

KIM DUNG

Ỡ THIÊN ĐỒ LONG KỶ



3



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

KIM DUNG

**Ỗ Thiên
Đồ Long ký**

Tập 3

Lê Khánh Trường - Lê Việt Anh
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2002

Tây Hoa Tử đứng sững như tượng đá giữa sân, Trương Vô Kỵ ở bên cạnh chui qua lách lại, mỗi khi đao kiếm của bọn Hà Thái Xung bốn người kia đâm chém chỉ cách y chừng một tấc, Tây Hoa Tử lại kêu lên kinh hãi, nhưng không sao cử động được.

Hồi 21

Giải kiếp nạn, đương đầu sáu phái

Tôn Duy Hiệp thấy Trương Vô Kỵ bắt rồi lại thả Viên Âm dễ như bỡn thì cảm thấy rất kinh hãi, nhưng vì đã lỡ bước vào đấu trường, làm sao có thể tỏ ra hèn kém thoái lui? Nghĩ vậy lão liền lớn giọng:

- Họ Tăng kia, người hung hăng ở đây, rốt cuộc là do ai sai khiến?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ chỉ mong sáu môn phái ngưng chiến, giảng hòa với Minh giáo, không hề có ai sai khiến cả.

Tôn Duy Hiệp nói:

- Hừ, người dùng hồng mong bọn ta giảng hòa với Ma giáo. Lão giặc họ Ân kia còn thiếu ta ba chiêu Thất thương quyền, để ta đánh xong rồi hãy tính.

Dứt lời lão liền xắn tay áo lên. Trương Vô Kỵ liền nói:

- Tôn tiền bối luôn miệng nói đến Thất thương quyền, nhưng theo thiên ý của văn bối, Thất thương quyền của Tôn tiền bối vẫn còn luyện dở. Ngũ hành trong cơ thể người, tâm (tim) thuộc hỏa, phế (phổi) thuộc kim, thận thuộc thủy, tì (dạ dày) thuộc thổ, can (gan) thuộc mộc, lại thêm hai khí âm và dương, một khi luyện Thất thương quyền, bảy nơi ấy dễ bị thương tổn. Công phu tu tập Thất thương quyền tăng lên một cấp, chính nội tạng của người luyện bị tổn thương nặng hơn, ấy là lẽ đả thương mình trước, đả thương địch sau. May mà Tôn tiền bối luyện quyền pháp này chưa lâu lắm, nên vẫn còn có thể chữa được.

Tôn Duy Hiệp nghe chàng nói mấy câu đó, thấy đích xác như yếu quyết ghi trong Thất thương quyền phổ. Trong sách đã căn dặn kỹ càng, nếu nội công chưa luyện tới cảnh giới, khi chạy được tới mọi huyệt đạo, tùy ý thu phát, thì nhất quyết không được luyện môn quyền thuật này. Song Thất thương quyền là tuyệt kỹ trấn môn của phái Không Động, Tôn Duy Hiệp vừa thấy nội công có chút thành tựu, liền bắt tay vào luyện thử. Chỉ

mới bước đầu đã thấy uy lực vô cùng, đến lúc sa lũy không thể rút ra được nữa, những lời dặn dò trong Quyển phổ lão đều vứt bỏ hết. Huống hồ cả năm lão hộ pháp trong phái Không Động đều đã tập luyện, mình đứng hàng thứ hai lẽ nào lại chịu lép vế? Lúc này nghe Trương Vô Kỵ nói thế, lão ngấm ngấm kinh hãi, hỏi lại:

- Làm sao ngươi biết rõ thế?

Trương Vô Kỵ không trả lời câu hỏi của lão, nói tiếp:

- Tôn tiền bối thử ấn vào huyết Vân Môn ở vai xem có hơi nhâm nh?m đau không? Huyết này thuộc Phế, nghĩa là mạch Phế đã bị thương rồi. Huyết Thanh Linh trên cánh tay tiền bối có phải đôi lúc ngứa chịu không nổi? Huyết này thuộc Tâm, ấy là biểu hiện Tâm mạch bị tổn thương. Huyết Ngũ Lý trên đùi mỗi khi trời âm u, lại thấy tê buốt, huyết này thuộc Can, tức là Can mạch đã bị thương. Tiền bối nếu cứ luyện tiếp nữa, các thương tổn ngày một trầm trọng, đến khi luyện đến tám chín năm, thể nào toàn thân cũng bại liệt.

Tôn Duy Hiệp chăm chú nghe chàng nói, mồ hôi túa ra đầy mặt. Thì ra Trương Vô Kỵ được Tà Tồn chỉ dạy nên nắm rõ và thấu hiểu quyền lý của Thất thương quyền, lại thêm chàng nghiên cứu y thuật sâu sắc, biết rõ các triệu chứng mỗi khi kinh mạch bị tổn thương, nên nói ra đều đúng cả. Mấy năm qua, Tôn Duy Hiệp quả là có những triệu chứng trên, có điều bệnh không quá nặng, lòng tuy lo, nhưng lại muốn giấu không chịu chạy chữa, lúc này

nghe Trương Vô Kỵ nói thế mặt liền biến sắc, hồi lâu sau mới đáp ứng:

- Người... sao người biết?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, đáp:

- Văn bối có biết chút đỉnh về y thuật, nếu như tiền bối tin tưởng, đợi mọi việc kết thúc, văn bối sẽ tìm cách giúp tiền bối chữa khỏi các bệnh đó. Có điều Thất thương quyền chỉ có hại mà không chút ích lợi, không nên luyện tiếp nữa.

Tôn Duy Hiệp cãi gượng:

- Thất thương quyền là tuyệt kỹ của phái Không Động ta, sao lại chỉ hại mà không ích lợi gì? Năm xưa chưởng môn sư tổ phái Không Động Mộc Linh Tử lừng danh thiên hạ với môn Thất thương quyền, thọ đến chín mươi một tuổi, sao lại nói là chỉ tổn hại cho cơ thể? Người chỉ nói càn mà thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chắc là Mộc Linh Tử tiền bối nội công thâm hậu mới luyện được, chẳng những không có hại, trái lại còn làm cho tạng phủ thêm vững mạnh. Theo thiên ý của văn bối, Tôn tiền bối chưa đạt được cảnh giới như thế, nếu cứ cố luyện, e rằng rốt cục cũng vô dụng.

Tôn Duy Hiệp là nhân vật nổi danh của phái Không Động, tuy biết những lời của Trương Vô Kỵ nói ra không phải không có lý, nhưng trước mặt các cao thủ của sáu đại môn phái bị già thiếu niên miệng còn hôi sữa này chỉ trích tuyệt kỹ trấn môn của bốn

phái là vô dụng, không khỏi mất mặt, làm sao không nổi giận? Y gần giọng quát:

- Cõ như người mà cũng dám nói tuyệt kỹ của phái Không Động ta là vô dụng hay sao? Nếu bảo vô dụng thì ra đây thử mới biết rõ hư thực.

Trương Vô Kỵ cười nhạt, nói:

- Thất thương quyền là một tuyệt kỹ thần diệu, kinh lực phát ra trong cương hàm chứa nhu, trong nhu ẩn tàng cương, bảy loại kinh lực mỗi loại một khác, thu phát tùy tâm, biến hóa trăm chiều, địch thủ có muốn đề phòng chống đỡ cũng khó...

Tôn Duy Hiệp nghe chàng tán dương Thất thương quyền thần diệu, nói ra câu nào mát ruột câu ấy, mặt mũi tươi tỉnh, liên tục gật gù. Lại nghe Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Văn bối chỉ nói là nội công tu vi chưa đạt đúng mức mà cứ luyện thì có hại không lợi.

Chu Chỉ Nhược đứng nấp phía sau các sư tỷ, nghiêng người nhìn Trương Vô Kỵ, thấy chàng dáng vẻ mặt mũi vẫn còn nét ngây thơ, lại cố ra vẻ sành sỏi, hiểu biết hơn người, đàm luận thao thao, lên mặt dạy đời cho lão nhị Tôn Duy Hiệp của Không Động Ngũ lão, nàng không khỏi thấy hơi buồn cười, nhưng cũng lo thẳm cho chàng. Những đệ tử trẻ tuổi phái Không Động tính tình nóng nảy, thấy Trương Vô Kỵ càng lúc ăn nói càng có vẻ vô lễ, nhin không nổi toan lên tiếng mắng át đi, nhưng thấy Tôn Duy Hiệp đứng ngây người ra nghe thiếu

niên kia biện luận, nên những lời mắng chửi vừa ra đến cửa miệng vội kìm lại ngay.

Tôn Duy Hiệp nói:

- Cứ theo lời người, nội công của ta chắc là không ra gì nữa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối thực không dám lạm bàn về nội công tu vi của tiền bối. Song tiền bối đã luyện Thất thương quyền đến mức bị tổn thương chính bản thân, thì đừng luyện tiếp là hơn...

Chàng còn chưa dứt lời, bỗng sau lưng có tiếng quát lớn:

- Nhị ca nhiều lời với tên tiểu tử này làm gì? Y đã không coi Thất thương quyền của ta vào đâu, để tiểu đệ cho y ném một quyền rồi nói tiếp cũng chưa muộn.

Người nọ nói xong là quyền đã đánh ra, xuất thủ vừa tàn độc vừa nhanh lẹ, chỉ nghe vù một tiếng, quyền đã đánh thẳng tới huyệt Linh Đài sau lưng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thừa biết có người đánh lên nhưng không thèm để mắt tới, vẫn nói tiếp:

- Tôn tiền bối ...

Chợt có tiếng xích kêu leng keng, một bóng người xông ra, kêu lên với giọng thanh thanh:

- Sao người dám đánh trộm?

Người này vừa nói vừa vung xích sắt lên quật vào đầu kẻ đánh lén, hóa ra là Tiểu Chiêu. Người kia vung tay trái lên gạt dây xích ra, nghe bình một tiếng, đã thẳng cánh đánh một quyền vào lưng Trương Vô Kỵ. Quyền này trúng ngay huyệt Linh Đài. Trương Vô Kỵ làm như không hay biết, mỉm cười nói với Tiểu Chiêu:

- Tiểu Chiêu chớ lo, cái thứ Thất thương quyền này chẳng có tác dụng bao lăm đâu.

Tiểu Chiêu thở phào, khuôn mặt trắng muốt ứng hồng, nói khẽ:

- Tiện nữ quên mất công tử đã luyện thành ...

Nói đến đó Tiểu Chiêu vội vàng nín bật, kéo xích sắt trở về chỗ. Trương Vô Kỵ quay đầu lại thấy người vừa đánh mình là một lão nhân đầu to, thân hình gầy gò. Người này đứng hàng thứ tư trong Không Động Ngũ lão, tên là Thường Kính Chi. Lão thấy quyền của mình đánh vào yếu huyệt của đối phương, vậy mà Trương Vô Kỵ vẫn tỉnh như không, lão hết sức lạ lùng, lấp bắp:

- Người ... người đã luyện được thần công Kim cương bát hoại thể rồi sao, người có phải là đệ tử của Thiếu Lâm không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không phải là đệ tử của Thiếu Lâm ...

Thường Kính Chi biết rằng phạm thần công hộ thân, toàn nhờ ngưng tụ chân khí, một khi mở miệng

nói, chân khí lập tức tản mát nên chẳng đợi chàng dứt lời, lại vung quyền đâm tới, nghe bình một tiếng, lần này đánh trúng ngay ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Tại hạ đã nói Thất thương quyền nếu không có căn cơ nội lực vững vàng thì không thể dùng được. Nếu không tin, ông cứ đánh thêm một quyền nữa xem nào.

Thường Kính Chi chẳng nói chẳng rằng đánh luôn hai quyền nữa, quyền ra nhanh như chớp. Trước sau lão đánh cả thấy bốn quyền, đối phương rành rành trúng cả bốn đòn, nhưng Trương Vô Kỵ vẫn thản nhiên tiếp nhận, xem ra không hề có chút nào đau đớn. Bốn chiêu xuất thủ với kinh lực nát đá tan vàng, dụng phải chàng chẳng khác nào phủ bụi.

Thường Kính Chi có danh hiệu là Nhất Quyền Đoạn Nhạc, tuy có phần phóng đại, nhưng kinh lực hùng hậu, thiên hạ võ lâm ai nấy đều biết. Mọi người thấy lão liên tiếp tung bốn quyền đều phí sức mà chẳng đánh ngã nổi đối phương, đều không khỏi kinh hãi. Phái Côn Luân và phái Không Động xưa nay vẫn không ưa nhau, lần này tuy cùng phối hợp vây hãm và tấn công Minh giáo, song hai bên vẫn ghét ngầm, phía bên Côn Luân thấy sự việc diễn ra, có kẻ lạnh lùng cất lời mỉa mai:

- Nhất Quyền Đoạn Nhạc ghê gớm thật!

Lại có người đế thêm vào:

- Thế bốn quyền thì đoạn cái gì?

May mà Thường Kính Chi da mặt đen đúa, tuy bị mĩa mai đến đỏ mặt tía tai, nhưng cũng không quá đập vào mắt mọi người.

Tôn Duy Hiệp chấp tay ôm quyền nói:

- Thần công của Tăng thiếu hiệp thật cao siêu, thật đáng phục, đáng nể! Thiếu hiệp có thể dễ lão phu lãnh giáo ba quyền chăng?

Lão biết rõ công lực Thất thương quyền của mình so với Thường Kính Chi cao thâm hơn nhiều, lão tứ không xong, đâu đã hấn mình không đánh đổ nổi đối phương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tuyệt kỹ Thất thương quyền của phái Không Động, nếu như đã luyện đến mức thượng thừa thì không gì có thể chịu nổi. Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm đã luyện được thần công Kim cương bất hoại thể, vậy mà còn mất mạng vì Thất thương quyền, tại hạ võ công không thể sánh với Không Kiến thần tăng, làm sao chống lại nổi? Thế nhưng lúc này thì gắng gượng nhận vài quyền của tiền bối, chắc cũng không đáng ngại.

Lời ngụ ý trong câu nói rất rõ ràng, Thất thương quyền vốn chẳng phải tầm thường, nhưng tài nghệ của người còn kém lắm.

Tôn Duy Hiệp chẳng hơi đâu mà nghĩ xa nghĩ gần, ngấm ngấm vận chân khí mấy lượt, cất chân bước lên một bước, các khớp xương vì vận lực mà kêu lên rảng rảng, nghe vù một tiếng, đánh ngay một quyền

vào ngực Trương Vô Kỵ. Năm đấm của lão vừa chạm vào ngực chàng, bỗng thấy dường như trên thân người chàng có một nguồn lực rất mạnh hút tay lão lại, nhất thời không rút về được. Lão giật mình kinh hãi, tiếp đó liền thấy một luồng hơi nóng êm ái theo tay truyền vào đan điền, ngay lập tức thấy trong người khoan khoái khôn xiết. Lão thoảng ngẩn người ra, vội rút tay lại, phát đòn đánh tiếp. Lần này đánh trúng bụng dưới đối thủ, thấy lực chấn động ngược lại cực mạnh, buộc lão phải thoái lui một bước mới đứng vững được. Lão liền vận khí mấy lượt, xông lên đánh ra một chiêu nữa.

Thường Kính Chi đứng ngay cạnh Trương Vô Kỵ, thấy Tôn Duy Hiệp mặt lúc đỏ lúc trắng, tựa hồ đã bị nội thương, chờ khi quyền thứ ba đánh ra, cũng đấm luôn một cái. Tôn Duy Hiệp đánh vào trước ngực, Thường Kính Chi đánh tới sau lưng, song quyền trước sau giáp công, cả hai luồng kinh lực đều mạnh ghê gớm. Nào ngờ quyền của hai người đánh tới chẳng khác nào đánh vào không khí, cả hai luồng lực đạo lập tức bị hóa giải không thấy tăm hơi đâu cả.

Thường Kính Chi biết rõ với thân phận, địa vị của mình, lần đầu đánh lén, đã không ổn thỏa chút nào, nhưng vẫn còn gượng nói là vì đối phương đã dùng lời lẽ vô lễ nhục mạ tuyệt kỹ của phái Không Động, trong cơn giận dữ không thể kiềm chế được, nhưng lần đánh lén thứ hai này, rõ ràng là hành động của kẻ vô liêm sỉ. Lão vốn nghĩ nếu hai người cùng kết hợp uy lực của Thất thương quyền, chỉ một

chiêu đánh chết tại chỗ thiếu niên này, sau đó dù người ngoài có nói ra nói vào, thì mình cũng đã có chút công lao là trừ khử cho sáu đại môn phái một kẻ vương chân bận tay. Nào hay nắm đấm đánh vào người địch thủ, lực đạo bị hóa giải hoàn toàn, lão giơ tay gãi đầu mấy lần, dáng điệu lộ vẻ lúng túng ngơ ngác, không rõ vì sao lại có chuyện lạ như thế.

Trương Vô Kỵ mỉm cười hỏi Tôn Duy Hiệp:

- Tiền bối thấy thế nào?

Tôn Duy Hiệp hơi sững người, khom lưng chấp tay, cung kính đáp:

- Đa tạ Táng thiếu hiệp dùng nội lực trị thương cho tại hạ. Thần công kinh người của thiếu hiệp khỏi phải bàn thêm, mà một phen lấy ơn báo oán của bậc đại nhân đại nghĩa, càng khiến tại hạ cảm kích vô cùng.

Lời lão vừa nói ra, quần hùng thấy đều kinh ngạc. Bởi lẽ không ai ngờ được trong khi Tôn Duy Hiệp đánh liên tiếp ba quyền vừa rồi, Trương Vô Kỵ đã vận Cửu Dương chân khí, truyền vào nội tạng cho lão, tuy sự việc diễn ra chỉ trong chớp mắt, nhưng vì Cửu Dương chân khí hùng hậu vô cùng, nên Tôn Duy Hiệp cũng hưởng được ít nhiều. Lão cũng biết rằng nếu Thường Kính Chi không ra tay đánh lén, quyền thứ ba này còn được lợi nhiều hơn nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bốn chữ đại nhân đại nghĩa làm sao tại hạ dám nhận? Lúc này kỳ kinh bát mạch của Tôn tiền

bồi bị chấn động mạnh, tốt hơn hết nên vận khí điều tức, những độc hại do luyện tập Thất thương quyền gây ra, có thể dần dần trục hết trong vòng vài ba năm.

Tôn Duy Hiệp tự biết mình có bệnh nan y, lập tức ôm quyền chấp tay nói:

- Đa tạ, đa tạ!

Dứt lời lão lui qua một bên, ngồi xuống vận công, tuy biết làm thế hơi bất nhã, chướng mắt, nhưng vì sự an nguy của mình, nên đành chịu. Trương Vô Kỵ cúi xuống nhìn những chỗ xương gãy cho Đường Văn Lượng, rồi quay sang bảo Thường Kính Chi:

- Đem Hối Dương Ngũ Long cao ra đây.

Thường Kính Chi lấy thuốc cao trong người ra đưa cho chàng, Trương Vô Kỵ lại nói:

- Hãy qua xin phái Võ Đang một viên Tam Hoàng Bảo Lạp Hoàn, rồi qua phái Hoa Sơn xin Ngọc Chân tán đem về đây.

Thường Kính Chi nhất nhất theo lời, đem thuốc về đưa cho chàng, Trương Vô Kỵ nói:

- Trong Hối Dương Ngũ Long cao của Không Động có vị Thảo Ô rất hay, còn Tam Hoàng Bảo Lạp Hoàn cũng có chỗ dùng, thêm Ngọc Chân tán vào, Đường tiên bối chỉ cần tĩnh dưỡng hai tháng, chân tay sẽ lành lặn như cũ.

Nói đoạn chàng nối xương, bôi cao, chỉ giấy lát đã làm xong. Các môn phái trong võ lâm đều có những

phương thuốc bí truyền trị thương, mỗi nhà đều có công hiệu riêng, những bài thuốc đó Hồ Thanh Ngưu đều viết rất rõ ràng. Trương Vô Kỵ đoán rằng sáu đại môn phái vậy đánh đỉnh Quang Minh thế nào cũng mang theo thuốc trị thương. Thế nhưng quần hùng đứng xem ai cũng ngạc nhiên, thủ pháp nổi xương của chàng tình diệu không danh y nào sánh kịp thì đã rõ ràng, mà phái nào có loại thuốc gì, sao chàng lại biết tường tận mà kể ra vanh vách? Thường Kính Chi ôm Đường Văn Lượng lên, dăng điệu ủ rù. Đường Văn Lượng bỗng kêu lên:

- Họ Tăng kia, người nổi xương tiếp cốt cho ta, Đường mỗ rất biết ơn, ngày sau thế nào cũng báo đáp. Thế nhưng phái Không Động và Ma giáo thù sâu như biển, không thể chỉ vì chút ơn nghĩa nhỏ nhoi của người mà đành xóa bỏ. Người muốn giảng hòa, bọn ta không nghe đâu. Nếu người bảo ta vong ân phụ nghĩa, hãy cứ bẻ gãy lại tay chân ta đi.

Mọi người nghe vậy, thấy đều nghĩ: "Cùng là nhân vật của phái Không Động, song xem ra Đường Văn Lượng trọng nghĩa, khảng khái hơn Thường Kính Chi nhiều".

Trương Vô Kỵ nói:

- Cứ như tiên bối nói, phải làm sao mới chịu nghe văn bối khuyên giải?

Đường Văn Lượng nói:

- Người hãy hiển lộ một môn võ công, nếu phái Không Động không làm gì nổi, lúc ấy có gì hãy tính.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phái Không Động cao thủ đông như kiến, văn bối sao có thể sánh kịp? Chẳng qua văn bối không tự lượng sức, muốn giảng hòa đôi bên, đành gắng hết sức làm thử vậy.

: Chàng đưa mắt nhìn quanh, thấy phía đông khu đất có một cây tùng cao đến hơn ba trượng, cành lá xum xuê rậm rạp, liền chậm rãi tiến lại gần, vừa đi vừa nói lớn:

- Văn bối có học qua môn Thất thương quyền, nếu như luyện không đúng, xin các vị tiền bối phái Không Động chớ chê cười.

Quần hùng nghe chàng nói vậy đều rất kinh ngạc: "Tiểu tử này biết cả Thất thương quyền của phái Không Động, không biết gã học ở đâu?".

Chỉ nghe Trương Vô Kỵ cất tiếng ngâm nga:

"Ngũ hành chi khí điều âm dương,

Tổn tâm thương phế tồi can trường,

Tạng ly tinh thất ý hoảng hốt,

Tam tiêu tề nghịch hể hỗn phách phi dương".

Những người phái khác nghe thấy mấy câu này đều không hiểu gì cả. Nhưng Không Động Ngũ lão vừa nghe thấy Trương Vô Kỵ ngâm mấy câu khẩu quyết như hát mà chẳng ra hát, tựa thơ chẳng phải thơ thì ai nấy đều kinh hoảng. Thì ra đây chính là yếu quyết của Thất thương quyền, chỉ có đệ tử chân truyền của Không Động mới được biết, không truyền ra ngoài,

tại sao chàng thiếu niên này lại biết? Nhất thời cả năm người đều không nghĩ ra rằng chính Tạ Tốn đã cướp được Thất thương quyền phổ rồi truyền lại cho chàng.

Trương Vô Kỵ cao giọng ngâm xong, đi tới trước thân cây đâm ra nghe binh một tiếng, chỉ thấy tán cây rung động, nửa thân trên cây đại tùng bay ngang ra, ầm một tiếng đổ xuống cách đó độ hai trượng, mặt đất chỉ còn trơ lại phần gốc cây cao khoảng bốn thước, chỗ gãy bằng chẵn chẵn.

Thường Kính Chi lẩm bẩm:

- Đây ... đây đâu phải là Thất thương quyền!

Tinh hoa của Thất thương quyền nằm ở chỗ trong cương có nhu, trong nhu ẩn cương, quyền pháp đánh gãy cây này tuy uy lực kinh người, nhưng rõ ràng dùng lực thuần cương. Lão tiên lại gần xem xét, bất giác ngạc nhiên đến nỗi há hốc mồm quên cả ngâm lại, chỉ thấy chỗ cây gãy các thớ gỗ đều bị nát vụn, chính là công phu Thất thương quyền luyện đến cảnh giới tối thượng.

Thì ra Trương Vô Kỵ định bụng muốn làm tất cả mọi người phải kinh khiếp, nếu chỉ dùng Thất thương quyền để đánh nát lõi cây không thôi, phải mười ngày nửa tháng sau, cành lá khô héo đi mới thấy được công lực của nó, nên kinh lực của Thất thương quyền vừa dứt, chàng lại dùng kinh lực dương cương đánh gãy luôn thân cây. Đó là chàng phỏng theo thủ pháp của nghĩa phụ Tạ Tốn năm xưa trên Băng Hỏa

đảo đánh gãy cây rồi sau mới dùng đao Đồ Long chặt đứt cây.

Mọi người sau một thoáng bàng hoàng liền vỗ tay khen ngợi, tiếng hoan hô vang dội khắp trường, hồi lâu sau mới tạm lắng.

Thường Kính Chi nói:

- Tuyệt! Đây là Thất thương quyền pháp đã đạt đến mức tuyệt cao, Thường mỗ xin bái phục! Bất quá lão phu muốn thỉnh giáo, Tăng thiếu hiệp đã học lộ quyền pháp này ở đâu?

Trương Vô Kỵ mỉm cười không đáp. Đường Văn Lượng xẵng giọng hỏi:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn hiện đang ở đâu? Còn mong Tăng thiếu hiệp chỉ giáo.

Tâm tư người này khá nhạy bén nên đoán ngay ra rằng Tạ Tốn và thiếu niên này ắt có liên quan với nhau. Trương Vô Kỵ giật mình: "Chao ôi hỏng rồi, ta biểu diễn Thất thương quyền thần công, để lộ việc của nghĩa phụ mất rồi. Nếu nói thẳng mối liên hệ giữa ta và nghĩa phụ ra lúc này, thì ta tự đứng vào thế đối địch với sáu đại môn phái, việc giải hòa khó mà xong được". Nghĩ đoạn chàng bèn nói:

- Tiếc bởi cho rằng việc mất Thất thương quyền phổ đều do Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn gây ra phải không? Sai rồi, sai rồi. Đêm hôm đó ở Thanh Dương Quan trên núi Không Động, trong trận kịch đấu chiếm đoạt quyền phổ, phái Không Động có người bị đả

thương vì Hồn Nguyên Công, toàn thân nổi nhiều chấm đỏ, kẻ hạ thủ chính là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn, sư phụ của Tạ Tốn.

Năm xưa khi Tạ Tốn đến núi Không Động cướp quyền phổ, Thành Côn muốn cho Minh giáo thêm kẻ thù nên đã ngấm ngấm giúp đỡ Tạ Tốn, dùng Hồn Nguyên Công dả thương Đường Văn Lượng và Thương Kính Chi. Khi đó Tạ Tốn không hề hay biết, về sau do đại sư Không Kiến nói ra, lúc đó mới rõ. Lúc này Trương Vô Kỵ nghĩ đến Thành Côn một đời gian trá chuyên giá họa cho người, nên dùng kế “gây ông đập lưng ông”, vả lại những điều chàng nói ra cũng không có điều nào sai sự thực.

Mỗi nghĩ ngờ hơn hai chục năm qua của Đường Văn Lượng và Thương Kính Chi đến nay nghe Trương Vô Kỵ nói thế mới được giải tỏa, hai người nhìn nhau, nhất thời chẳng nói nên lời.

Tôn Duy Hiệp nói:

- Như vậy, xin hỏi Tăng thiếu hiệp, Thành Côn hiện đang ở đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn chủ tâm khiêu khích cho các đại môn phái và Minh giáo đánh giết lẫn nhau, về sau xin làm môn hạ Thiếu Lâm, pháp danh là Viên Chân. Tối hôm trước y đã lên vào hậu đường của Minh giáo, chính miệng nói ra cho các đầu lĩnh của Minh giáo mọi việc. Dương Tiêu tiên sinh, Vi Bức Vương, Ngũ Tán Nhân đều nghe cả.

Việc này hoàn toàn là sự thực, nếu nói sai lời nào thì tại hạ không bằng con heo con chó, chết rồi vạn kiếp chẳng đầu thai.

Mấy câu này chàng nói rất khẳng khái, ai nấy đều rung động, chỉ có tăng chúng Thiếu Lâm tự lập tức xì xào.

*
* *

Từ trong đám đông có một người lớn tiếng niệm Phật, chậm rãi bước ra, người này khoác tăng bào màu xám, tướng mạo uy nghiêm, tay trái cầm tràng hạt, chính là Không Tính đại sư, một trong ba đại thần tăng của phái Thiếu Lâm.

Không Tính đại sư bước ra giữa sân nói:

- Tăng thí chủ, sao người lại ăn nói hồ đồ, khẳng khẳng vu cáo cho môn hạ của Thiếu Lâm tự? Trước mặt anh hùng thiên hạ, thanh danh của phái Thiếu Lâm há có thể để người bôi nhọ?

Trương Vô Kỵ nghiêng người nói:

- Đại sư chớ nổi nóng, thỉnh Viên Chân ra đây đối chất với vân bối, thì có thể rõ ngay chân tướng.

Không Tính đại sư sắc diện sa sầm, nói:

- Tăng thí chủ vẫn nhắc tới tệ sư diệt Viên Chân, người sao còn nhỏ tuổi mà tâm địa hiểm ác đến vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ chỉ muốn mời hòa thượng Viên Chân ra

đây, nói rõ trắng đen trước mặt anh hùng thiên hạ, nào có gì là lòng dạ hiểm ác?

Không Tính đại sư nói:

- Viên Chân sư diệt là đệ tử nhập thất của tể sư huynh Không Kiến, Phật học uyên thâm, ngoài việc lần này theo mọi người ra ngoài tiểu trừ Minh giáo, nhiều năm qua chưa hề rời Thiếu Lâm tự một bước, làm sao có thể là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn được? Huống chi Viên Chân sư diệt vì sáu đại môn phái khổ chiến với yêu ma nên đã kiệt sức viên tịch, y chết đi thanh danh đâu để cho người ...

Trương Vô Kỵ nghe nói Viên Chân đã chết, tai ù đi, mặt trắng bệch, những điều Không Tính nói sau đó chàng nghe mà như không hiểu, miệng lẩm bẩm:

- Hồn ... hồn chết thật rồi ư? Không ... không thể được.

Không Tính chỉ vào thi thể một tăng nhân ở phía Tây nói lớn:

- Tự ngươi đến xem thì sẽ biết.

Trương Vô Kỵ tiến lại gần cái xác đó, thấy khuôn mặt má hõm sâu, hai mắt trợn ngược, chính là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Chàng cúi xuống thăm hơi thở, thấy thịt da lạnh ngắt, xem ra đã chết từ lâu. Trương Vô Kỵ vừa mừng vừa buồn, không ngờ kẻ đại thù hại một đời nghĩa phụ, tội ác tày trời lại có kết cục như thế. Máu nóng trong ngực dâng lên, chàng ngửa cổ lên cười ha hả, kêu lên:

- Gian tặc ới là gian tặc, ngươi một đời làm biết bao nhiêu điều ác, dẫu ngươi cũng có ngày này.

Mấy tiếng cười của chàng nội lực hùng hậu chấn động sơn cốc, tiếng vọng truyền mãi không dứt, ai nấy đều giật mình. Trương Vô Kỵ quay đầu lại, hỏi:

- Ai đã đánh chết gã Viên Chân này vậy?

Không Tính liếc xéo một cái, mặt như phủ một làn sương lạnh lẽo, không trả lời. Ân Thiên Chính vốn đã đứng qua một bên, lúc này lên tiếng:

- Gã và tiểu nhi Dã Vương tỉ thí chưởng lực, kết cục một người chết, một bị thương.

Trương Vô Kỵ nghiêng người đáp:

- Thì ra là thế!

Chàng nghĩ thầm: "Chắc là Thành Côn trúng phải Hàn Băng Miên Chưởng của Vi Bức Vương, bị thương không nhẹ rồi, cộng với chưởng lực của Ân Dã Vương cũng thật phi thường, vì thế đánh hấn chết ngay tại trận. Cậu ta thay ta báo mối thù này, cũng là phải lắm".

Chàng đi đến cạnh Ân Dã Vương, đưa tay thăm mạch, biết là tính mạng không có gì nguy hiểm, nên cũng an tâm, nói:

- Đa tạ tiên bối!

Không Tính đứng ngay đó thấy vậy, càng lúc càng tức, gầm lên:

- Tiểu tử, lại đây nạp mạng đi!

Mấy câu nói vang động chẳng khác nào sấm sét. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên quay đầu, hỏi:

- Cái gì?

Không Tính lên giọng:

- Người đã biết rõ Viên Chân sư diệt chết rồi, mới đem mọi tội lỗi đổ cả lên đầu y, ác độc đến thế, ta làm sao tha cho người được? Lão hòa thượng ta hôm nay muốn đại khai sát giới. Người tự xử hay để lão nạp phải động thủ?

Trương Vô Kỵ trong lòng phân vân: "Viên Chân đã chết rồi, kẻ gieo tai họa đã bị quả báo, thực là một việc đáng mừng. Có điều từ nay không còn ai đối chất, thực khó vạch rõ chân tướng cho mọi người biết, phải làm thế nào mới được đây?"

Chàng còn đang trầm ngâm, Không Tính đã sấn tới mấy bước, tay phải vươn ra chụp vào đầu chàng, trào thức rất lạ kỳ, từ cổ tay đến ngón tay đều thẳng bằng như ngọn bút, kinh lực vô cùng mãnh liệt.

Ân Thiên Chính kêu lên:

- Long Trảo Thủ đó, đừng khinh suất.

Trương Vô Kỵ khẽ nghiêng người, nhẹ nhàng tránh thoát. Không Tính một trảo không trúng, trảo thứ hai tiếp liền, chiêu này xem ra lại càng nhanh nhẹn, cương mãnh hơn lần đầu. Trương Vô Kỵ lại né qua bên trái tránh được. Không Tính vù vù liên tiếp tung trảo thứ ba, thứ tư, thứ năm, chỉ trong chớp mắt nhà sư mặc tăng bào màu tro đã biến thành một con rồng xám, uốn lượn múa may, long trảo vươn ra, tấn công Trương Vô Kỵ khiến chàng không còn đường né tránh. Bỗng nghe soạt một tiếng,

Trương Vô Kỵ bay vút qua một bên, tay áo phải đã bị Không Tính chộp trúng, cánh tay trần hiện rõ năm đường cào, máu tươi rỉ ra. Tầng chúng Thiếu Lâm hoan hô vang dậy, nhưng đâu đó có tiếng thiếu nữ kinh hoảng kêu lên.

Trương Vô Kỵ liếc về phía phát ra tiếng kêu, thấy Tiểu Chiêu thần sắc sợ hãi, kêu lên:

- Công tử, công tử ... thận trọng!

Trương Vô Kỵ cảm động: "Tiểu cô nương này thật tốt bụng với ta".

Không Tính một chiêu thắng thế, lao vút tới, tung trảo chộp tới, uy thế phi phàm. Lộ trảo pháp này vừa nhanh lại vừa độc hiểm, Trương Vô Kỵ chưa từng thấy bao giờ, nhất thời không biết cách nào để hóa giải, chỉ có nước thoái lui liên tiếp. Hai người mặt đối mặt, một người xông tới, một người nhảy lui, Không Tính đánh liên chín chiêu đều trượt cả. Hai người trước sau vẫn cách nhau đến hơn hai thước, tuy Không Tính liên tục tấn công, Trương Vô Kỵ không có cách gì trả đòn, nhưng cứ so về khinh công của hai người thì đã phân cao thấp rõ ràng. Không Tính lao tới còn Trương Vô Kỵ nhảy lui, khó dễ của hai bên ai nấy đều nhận ra, vậy mà Không Tính vẫn không đánh trúng đối thủ, bộ pháp như thế đã thua hẳn rồi. Trương Vô Kỵ chỉ cần xoay người lại chạy vài bước, lập tức sẽ ra khỏi tầm nguy hiểm.

Thực ra Trương Vô Kỵ không cần phải xoay người, chỉ nhảy lui cũng thoát khỏi thế công của nhà sư,

nhưng trước sau chàng vẫn không đỡ, cũng không chạy, lúc nào cũng giữ khoảng cách hai ba thước, đó chính vì chàng muốn quan sát những biến ảo trong Long Trảo Thủ của Không Tính. Chàng coi đến chiêu thứ ba mươi bảy, thấy tay trái của nhà sư vươn thẳng tới, dùng trở lại chiêu thứ tám là Nã Vân thức. Chiêu thứ ba mươi tám hai tay từ trên cao cùng chụp xuống, phương vị tuy thay đổi, tư thế lại giống hệt như chiêu thứ mười hai là Sang Châu thức. Dĩ nhiên tên các chiêu thức này Trương Vô Kỵ hoàn toàn chẳng hề hay biết, nhưng chàng đều nhìn và nhớ rõ như in từng tư thế, từng cách ra chiêu.

Thì ra Long Trảo Thủ chỉ có ba mươi sáu thức, tinh hoa của nó là nhanh mạnh độc hiểm. Không Tính khi còn trung niên đã mấy lần gặp đại địch, nhưng chỉ cần dùng tới Long Trảo Thủ, lập tức chiếm được thế thượng phong, trong vòng mười hai chiêu đã thủ thắng, còn từ chiêu thứ mười ba trở đi chỉ để một mình luyện tập, chưa bao giờ phải dùng tới. Lần này ông đã đánh hết cả ba mươi sáu chiêu rồi mà vẫn không làm gì được đối phương, đây là chuyện bình sinh chưa từng gặp. Đến chiêu ba mươi bảy phải quay lại dùng chiêu cũ, Không Tính nghĩ thầm: "Tên tiểu tử này chỉ cậy vào khinh công cao siêu, bộ pháp nhanh nhẹn, từ đầu đến cuối né đông tránh tây, nếu quả thực hai bên chiết chiêu, chắc gì chống đỡ nổi mình được mười hai chiêu Long Trảo Thủ".

Trương Vô Kỵ lúc này đã nắm rõ hết ba mươi sáu thức Long Trảo Thủ pháp, tuy không tìm ra sơ hở nào nhưng dù đối phương dùng bất cứ loại quyền

thuật nào, tâm pháp “Càn khôn đại na di” cũng đều có thể tạo ra sai sót để hóa giải. Song chàng còn dẫn đo: “Nếu lúc này ta lấy mạng Không Tính đại sư thì không có gì là khó, nhưng phái Thiếu Lâm uy danh lừng lẫy, vị Không Tính đại sư này lại là một trong ba đại cao thủ của Thiếu Lâm tự, nếu ta đánh bại ông trước mặt anh hùng thiên hạ, phái Thiếu Lâm còn mặt mũi nào? Còn như làm sao để ông ta biết khó mà chịu thua, thì người này võ công cao hơn hẳn người của phái Không Động, ta đâu có cách gì làm được”. Chàng còn đang bối rối, bỗng nghe Không Tính quát:

- Tiểu tử, ngươi chỉ chạy trốn chứ đâu có phải tỉ võ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Muốn tỉ võ ...

Không Tính nhân cơ hội chàng đang nói, chân khí không tự lại được, tung liền hai chiêu. Trương Vô Kỵ nhún mình nhảy ra, miệng vẫn nói tiếp:

- ... Cũng được, nếu như tại hạ thắng thì đại sư tính sao?

Mấy câu này âm thanh phát ra vẫn liên mạch không bị ngắt quãng chút nào, nếu nhắm mắt mà nghe, tưởng như chàng đang ngồi nói chuyện một cách bình thường, nào ngờ rằng vừa nói câu này, chàng vừa né tránh năm chiêu tấn công vũ bão của Không Tính.

Không Tính đáp:

- Khinh công của người giỏi thực, nhưng nếu muốn thắng được ta bằng đường quyền ngọn cước thì đừng hòng.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tỉ võ ra chiêu, có ai biết trước thắng bại? Văn bối so với đại sư tuổi tác kém xa, võ nghệ tuy kém cỏi, nhưng nói về khí lực lại được lợi hơn.

Không Tính hung hăng:

- Nếu như về quyền cước mà ta thua người, người muốn giết thì giết, muốn xẻo cứ xẻo thịt.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối không dám. Nếu văn bối thua, đương nhiên phải theo lời đại sư sai bảo, không dám nữa câu nói khác. Thế nhưng nếu may mắn văn bối thắng được đại sư nửa chiêu một thức, chỉ xin phái Thiếu Lâm rời khỏi đỉnh Quang Minh.

Không Tính đáp:

- Việc của phái Thiếu Lâm, do sư huynh ta định đoạt, ta chỉ lo việc của ta được thôi. Ta không tin rằng Long Trảo Thủ này lại không thắng nổi người.

Trương Vô Kỵ bỗng nghĩ ra một cách, nói:

- Ba mươi sáu chiêu Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm không có một chút sơ hở nào, là tuyệt kỹ tối thượng về phép cầm nắm trong thiên hạ, chỉ có điều đại sư luyện vẫn còn vài chỗ chưa đúng hẳn.

Không Tính giận dữ đáp:

- Được lắm, nếu ngươi phá giải được Long Trảo Thủ, ta sẽ lập tức quay về Thiếu Lâm tự, thế suốt đời không rời khỏi chùa nữa bước.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đại sư hà tất phải như thế.

Trong lúc hai người đối đáp, mọi người đứng quanh reo hò vang như sấm, mỗi lúc tiếng hò reo thêm vang dậy. Thì ra hai người miệng tuy đối đáp, nhưng vẫn không ngừng đấu, dù càng đấu càng nhanh, nhưng ngữ điệu so với bình thường chẳng chút thay đổi, không hề ngập ngừng, dứt quãng hay gấp rút chút nào. Khi Không Tĩnh nói câu "Khinh công của ngươi giỏi thực" thì đã phát liền hai chiêu, khi nói tới "Nhưng nếu muốn thắng được ta bằng đường quyền ngọn cước" thì năm ngón tay trái đã chụp xuống, đến những lời chót "thì dừng hòng" giọng nói uy mãnh, hai tay cùng đánh liền ba chiêu.

Hai người vừa nói vừa đánh, tiếng reo hò vang dậy vẫn không át được câu nói của họ. Khi Trương Vô Kỵ nói tới câu sau cùng "Đại sư hà tất phải như thế", tự nhiên thân hình bay vút lên, ở trên không lượn liên tiếp bốn vòng, càng lượn càng cao, rồi thân người khê lật lại đổi hướng, đáp xuống cách ngoài mấy trượng nhẹ như chiếc lá khô rơi rụng. Quần hùng thấy vậy thấy đều ngạc nhiên, không ai tin nổi trên đời này có thứ khinh công tuyệt vời đến thế. Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu vẫn tự cho khinh công của mình thiên hạ không ai sánh kịp, lúc này cũng không khỏi tắc lưỡi thán phục. Trương Vô Kỵ

đáp xuống đất rồi, Không Tính xông tới trước mặt nhưng không thừa cơ truy kích, lớn tiếng nói:

- Bây giờ đã tỉ thí được chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được rồi, thỉnh đại sư xuất chiêu.

Không Tính nói:

- Người có còn nhảy lùi về sau nữa thôi?

Trương Vô Kỵ mỉm cười trả lời:

- Nếu vẫn bối lùi nửa bước thì xem như đã thua.

Những người trong Minh giáo như Dương Tiêu, Lân Khiêm, Chu Diên, Thuyết Bất Đắc, trong Thiên Ưng giáo như Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Lý Thiên Viên tuy thân thể cử động khó khăn, tai mắt vẫn bình thường, nghe thấy chàng nói thế đều ngấm ngấm kinh hãi. Những người này đều là cao thủ, lịch lãm giang hồ, thân trải trăm trận, thấy Long Trảo Thủ của Không Tính đại sư quả là ghê gớm, muốn tiếp ông ta một chiêu cũng không phải dễ, võ công của Trương Vô Kỵ tuy cao siêu, nhưng muốn thắng được cũng phải đấu ngoài trăm hiệp, công thủ né tránh, làm sao có cách nào không lùi nửa bước? Ai nấy đều thấy câu nói đó quá ư khoa trương.

Đã nghe Không Tính nói:

- Không cần phải thế. Thắng cũng phải cho công bằng, thua cũng phải cho tâm phục.

Nói tới đây, ông bỗng quát:

- Tiếp chiêu!

Tay trái chộp hờ ra, tay phải đánh thẳng vào huyệt Khuyết Bồn nơi vai trái Trương Vô Kỵ, đây chính là Nã Vân thức.

Trương Vô Kỵ thấy tay trái Không Tính khê động, biết ngay nhà sư định đánh thức này, lập tức tay trái cũng chộp hờ ra, tay phải chộp luôn vào huyệt Khuyết Bồn trên vai trái đối phương. Hai người đánh cùng một chiêu thức, giống nhau như cùng học một thầy, nhưng đòn của Trương Vô Kỵ ra sau mà tới trước, tuy chỉ là trong chớp mắt thôi nhưng đã chiếm được thượng phong. Trảo của Không Tính còn cách chàng độ hai tấc thì năm ngón tay của Trương Vô Kỵ đã chộp trúng huyệt Khuyết Bồn trên vai ông. Không Tính chỉ thấy huyệt đạo tê chồn, kinh lực biến mất hoàn toàn. Thế nhưng Trương Vô Kỵ không vận kinh vào ngón tay, lập tức rút tay về.

Không Tính ngạc nhiên, hai tay lại cùng tung đòn, dùng chiêu Sang Châu trảo chộp vào hai huyệt Thái Dương hai bên mang tai Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lại đánh sau mà tới trước, hai tay cùng tung đòn, chộp trúng vào hai huyệt Thái Dương của Không Tính. Huyệt Thái Dương là nơi trọng yếu, đối với cao thủ nội gia, khi tử thi vô công chỉ cần đánh trúng là chết ngay, không cách gì cứu được. Song Trương Vô Kỵ chỉ dùng đầu ngón tay khê phát nhẹ, rồi cuốn vòng trở ra, biến thành thức thứ mười bảy trong Long Trảo Thủ là Lao Nguyệt Trảo, đánh như vào huyệt Phong Phủ ở sau đầu.

Không Tính bị phát trúng huyết Thái Dương đã đứng ngậy người, đến lúc thấy Trương Vô Kỵ sử dụng Lao Nguyệt thức, lại càng kinh hãi hơn, lập tức nhảy lui ra sau, quát:

- Người ... người tại sao lại học lên Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm?

Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Vô công trong thiên hạ môn nào phái nào cuối cùng đều qui về một mối, lẽ nào còn cố chấp cho rằng cái này của mình, cái kia của người, công phu Long Trảo Thủ chắc gì chỉ một mình phái Thiếu Lâm mới có được?

Miệng tuy nói thế, song chàng vẫn thấy khâm phục: "Long Trảo Thủ quả là lợi hại, hẳn là phái Thiếu Lâm phải mất hàng mấy trăm năm mới có thể sáng chế và hun đúc thành tuyệt kỹ, có thể nói đây là thứ vô công vô địch, nếu ta không dùng chính Long Trảo Thủ này đối địch với ông ta mà dùng quyền pháp khác để thủ thắng, e rằng khó gấp nhiều lần. Huống chi những quyền pháp, chương pháp ta đã học, còn chưa sánh được với nhân vật hạng hai, hạng ba của phái Thiếu Lâm, làm sao so được với một trong ba đại thần tăng là Không Tính đại sư này?"

Không Tính này giờ cũng đắm chiêu, nhất thời không thể hiểu rõ sự việc kỳ lạ vừa xảy ra, nói đến công phu tu luyện Long Trảo Thủ, thì dù là sư huynh Không Văn, Không Trí hay thậm chí cả trụ trì Thiếu Lâm Không Kiến đại sư cũng đều không bằng được

mình, vậy mà gã thiếu niên này tiếp mình hai chiêu, đều ra sau mà tới trước, lối xuất chiêu thủ pháp kinh lực ổn định, phương hướng bộ vị chuẩn xác, ra đòn chớp nhoáng, chẳng khác nào đã khổ luyện mấy chục năm.

Không Tính đại sư cứ đứng ngẩn người không nói, hàng ngàn cặp mắt xung quanh đều nhìn chăm chăm vào ông. Vừa rồi hai người động thủ tung đòn, chỉ trong chớp nhoáng lại rời nhau ra, ngoài những cao thủ thượng thừa ra không ai nhìn ra được kẻ thắng người bại, nhưng trước mắt thấy Trương Vô Kỵ dường như vô sự, Không Tính lại cau mày trầm ngâm, hiển nhiên hơn kém đã rõ.

Không Tính đột nhiên găm lên, lao người nhảy tới, tung đòn như gió táp mưa sa, tám thức Bồ Phong, Tróc Ảnh, Phủ Cẩm, Cổ Sát, Phê Kháng, Đảo Hư, Bão Tàn, Thủ Khuyết liên hoàn ào ào đánh ra. Trương Vô Kỵ thần nhiên như không, cứ trả đòn theo đúng từng trảo một. Liên tiếp tám trảo Bồ Phong Tróc Ảnh, Phủ Cẩm Cổ Sát, Phê Kháng Đảo Hư, Bão Tàn Thủ Khuyết, đòn nào cũng ra sau mà tới trước.

Tám thức Long Trảo Thủ này của Không Tính đại sư liên hoàn bất tận, chẳng khác nào một chiêu biến hóa ra tám đòn khác nhau, nhanh nhẹn vô cùng, nào ngờ ông càng nhanh bao nhiêu thì Trương Vô Kỵ càng nhanh hơn bấy nhiêu, chiêu nào cũng chiếm thượng phong. Mỗi khi Không Tính phát một đòn, lại bị ép lùi một bước, lùi đến bước thứ bảy

rồi, thức Bảo Tàn và Thủ Khuyết trầm ổn như núi bấy giờ mới tung ra. Hai thức này là hai trảo ba mươi lăm và ba mươi sáu của Long Trảo Thủ, trong thoáng chốc tưởng như lộ ra hàng trăm chỗ sơ hở, người tung đòn tay chân luống cuống như đang ra sức chống đỡ, kỳ thực hai chiêu này tưởng thủ mà lại là công, vô cùng khéo léo mà làm như vụng, trong mỗi chỗ sơ hở đều ẩn tàng vô số cạm bẫy chết người.

Long Trảo Thủ vốn là môn võ công chủ về cương mãnh, nhưng đến hai thức sau cùng này, trong cương mãnh có ẩn âm nhu, đã đạt đến cảnh giới lô hỏa thuần thanh.

Trương Vô Kỵ hú lên một tiếng thanh thoát, dấn lên một bước, hai thức Bảo Tàn, Thủ Khuyết đánh như ra, bỗng nhiên biến đòn thành Nã Vân thức, đánh thẳng vào chính giữa. Không Tính thấy thế cả mừng, nghĩ thầm: "Rốt cuộc thì người đã lọt vào bẫy của ta rồi". Nhà sư thấy tay phải của Trương Vô Kỵ đã không thể rút về được nữa, song chưởng của Không Tính đại sư liền cuốn vòng lại đánh vào, nghe bộp một tiếng đánh trúng ngay khuỷu tay Trương Vô Kỵ. Không Tính là một cao tăng đắc đạo, thấy Trương Vô Kỵ tinh thông tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, e rằng chàng có mối liên hệ nào đó với môn phái, huống chi mấy chiêu trước rõ ràng đã đánh vào trọng huyết của mình, nhưng chàng cố ý nhường nhịn rút tay về, nên chiêu này ông cũng không hạ sát thủ, chỉ cần đánh gãy tay

Trương Vô Kỵ mà thôi. Ngờ đâu song chưởng vừa chạm vào cánh tay chàng, bỗng thấy một luồng kinh lực nhu hòa trầm ổn đẩy ra, giữ chặt song chưởng không cho đánh tới. Ngay lúc đó, năm ngón tay của Trương Vô Kỵ đã đặt hờ vào huyết Đan Trung trên ngực Không Tính rồi.

Chỉ trong chớp mắt, bao nhiêu ý nghĩ trong lòng Không Tính đều tan biến, mấy chục năm khổ luyện võ công, xưng hùng xưng bá giang hồ đều như một giấc mộng ảo. Ông gật đầu, chậm rãi nói:

- Tăng thí chủ cao siêu hơn lão nạp nhiều lắm.

Dứt lời tay trái nắm lấy năm ngón tay phải, vừa vận sức toan bẻ gãy, bỗng thấy cổ tay trái tê đi, kinh lực hoàn toàn không thể phát ra được, chính là Trương Vô Kỵ phát vào huyết trên cổ tay. Chỉ nghe chàng cất giọng sang sảng:

- Văn bối dùng Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm để thủ thắng, nào có làm tổn thương gì tới uy danh của Thiếu Lâm? Nếu văn bối không dùng tuyệt kỹ của Thiếu Lâm tự để động thủ với đại sư, e rằng thiên hạ khó có môn võ công nào có thể chiếm thượng phong trước đại sư nửa thức.

Không Tính nhất thời kích động, định tự mình bẻ gãy năm ngón tay, suốt đời không dả động tới võ công nữa, nghe chàng nói vậy, thấy đôi phương lời nói cũng như hành sự đều hết lòng ca ngợi Thiếu Lâm, nếu không uy danh của phái Thiếu Lâm hàng ngàn năm qua, có thể nói tự tay mình làm hỏng mất

cả, mình chẳng hóa ra là kẻ có tội lớn đối với môn phái hay sao?

Nghi tới đây, Không Tính không khỏi thấy biết ơn Trương Vô Kỵ, nước mắt ứa ra, chấp tay nói:

- Tăng thiếu hiệp nhân nghĩa hơn người, lão nạp tâm phục khẩu phục rồi!

Trương Vô Kỵ vái dài đáp lễ, nói:

- Văn bối phạm thượng, nhưng mong đại sư thứ tội.

Không Tính mỉm cười nói:

- Long Trảo Thủ này vào tay Tăng thí chủ, uy lực vô cùng, trước đây lão nạp không bao giờ có thể ngờ tới, sau này có khi nào rảnh rỗi, mong tăng thí chủ ghé qua bốn tự, lão nạp xin thỉnh giáo võ học.

Trong vô lâm giang hồ mỗi khi ai nói tới "thỉnh giáo" đều là có hàm ý khiêu chiến, thế nhưng Không Tính đại sư thực lòng khẩn khoản, rõ ràng khâm phục võ nghệ của đối phương, tự thẹn không bằng được, có ý xin học hỏi thực sự.

Trương Vô Kỵ vội vàng đáp:

- Không dám, không dám. Võ công phái Thiếu Lâm cao thâm vô cùng, văn bối tuổi trẻ ít học, chỉ mong mai này có cơ duyên được đại sư chỉ điểm thêm cho.

Câu này chàng nói thực từ gan ruột nên giọng thật là khẩn khoản thiết tha.

Không Tính tuy có địa vị cực cao trong Thiếu Lâm tự, song vì tính tình mộc mạc, không giỏi việc cai quản nên không giữ chức vụ quan trọng nào, nhưng về nhân phẩm và võ công, tăng chúng ai ai cũng kính phục. Phái Thiếu Lâm từ Không Trí đại sư trở xuống nghe chàng nói thế đều thấy hả dạ, thấy cùng lắm cảm kích Trương Vô Kỵ giữ cho môn phái không bị mất mặt và đều biết việc ngày hôm nay, phái Thiếu Lâm không thể ra khiêu chiến với Trương Vô Kỵ được nữa.

Không Trí đại sư là thủ lĩnh lần vây đánh Minh giáo này, thấy tình thế diễn biến như vậy, trong lòng cảm thấy hổ thẹn, Ma giáo sắp bị tiêu diệt tới nơi lại bị gã thiếu niên vô danh này ra tay ngăn trở, nếu bây giờ rút về, anh hùng hào kiệt trong thiên hạ chẳng cười đến tởm quai hàm ư? Thành ra trong phút chốc không biết tính sao, bèn nhảy mất ra hiệu cho chuông môn phái Hoa Sơn là Thần Cơ Tử Tiên Vu Thông.

Tiên Vu Thông đa mưu túc trí, là quân sư của cả sáu môn phái trong cuộc vây đánh đỉnh Quang Minh lần này, thấy Không Trí đại sư đưa mất cầu cứu, lập tức xòe quạt vừa phe phẩy vừa chậm rãi bước ra.

Trương Vô Kỵ thấy người mới bước ra là một nho sĩ trung niên trạc tứ tuần, mi thanh mục tú, phong thái đĩnh đạc, tự nhiên có chút cảm tình, chấp tay nói:

- Không biết vị tiên bối đây có điều chi chỉ giáo?

Tiên Vu Thông chưa kịp trả lời, Ân Thiên Chính xen vào:

- Đây là chưởng môn phái Hoa Sơn Tiên Vu Thông, võ công bình thường nhưng rất nhiều quỷ kế.

Trương Vô Kỵ vừa nghe thấy tên Tiên Vu Thông liền nghĩ: “Cái tên này quen quá, không biết mình nghe thấy khi nào rồi?” đã thấy Tiên Vu Thông đi tới trước mặt chàng độ một trượng thì dừng lại, chấp tay nói:

- Xin chào Tăng thiếu hiệp!

Trương Vô Kỵ đáp lễ:

- Xin chào Tiên Vu chưởng môn!

Tiên Vu Thông nói:

- Tăng thiếu hiệp thân công cái thế, liên tiếp đánh bại Không Động Ngũ lão, ngay cả thần tăng của phái Thiếu Lâm cũng cam chịu thua tài, tại hạ rất khâm phục. Chẳng hay thiếu hiệp là cao đồ của vị tiền bối cao nhân nào, có thể dạy dỗ được một thiếu niên anh hùng, hiếm thấy đến vậy?

Trương Vô Kỵ còn mãi nhớ xem mình đã nghe đến tên người này khi nào, nên không trả lời câu hỏi của y.

Tiên Vu Thông ngửa cổ cười ha hả, cao giọng nói:

- Không biết vì sao Tăng thiếu hiệp lại có điều muốn giấu giếm về lai lịch sư thừa? Người xưa có câu: “Kiến hiển tư tề, kiến bất hiển ...”

Trương Vô Kỵ nghe thấy “Kiến hiển tư tề” sực nghĩ tới “Kiến tử bất cứu”, liền nhớ ngay năm năm

trước ở Hồ Điệp cốc, Hồ Thanh Ngưu từng nói với chàng: Tiên Vu Thông của phái Hoa Sơn hại chết em gái của ông, Hồ tiên sinh. Khi đó tuy Trương Vô Kỵ còn nhỏ tuổi nhưng đã định bụng: “Gã Tiên Vu Thông này thật đáng ghét, nếu sau này không bị quả báo thì đúng là trời không có mắt”. Chàng im lặng hồi tưởng lại câu chuyện của Hồ Thanh Ngưu:

“Một gã trai trẻ bị trúng trùng độc Kim Tầm ở xứ Miêu Cương, lẽ ra thế nào cũng chết, ta thức trắng ba ngày ba đêm, hao hết tâm tổn hết sức cứu sống gã, sau đó lại kết nghĩa huynh đệ với gã, tình nghĩa hơn ruột thịt, nào ngờ sau đó gã lại hại chết chính em gái ruột của ta ... Ôi, em gái đáng thương của ta ơi ... hai anh em ta từ bé mồ côi cha mẹ, đùm bọc, nương tựa nhau mà sống”. Hồ Thanh Ngưu nói đến đây mặt nhăn nhúm, mắt nhòa lệ khiến Trương Vô Kỵ vô cùng đau xót. Hồ Thanh Ngưu còn kể về sau từng nhiều lần đi kiếm Tiên Vu Thông báo thù, nhưng vì phái Hoa Sơn người nhiều thế mạnh, Tiên Vu Thông lại gian ngoan giảo hoạt, lăm lăm nhiều kế khiến Hồ Thanh Ngưu suýt bỏ mạng dưới tay gã.

Chàng nghĩ tới đây, lông mày dựng ngược, mắt như tóe lửa, nhìn thẳng vào mặt Tiên Vu Thông, lại nhớ y có một tên đệ tử là Tiết Công Viễn, bị Kim Hoa bà bà đả thương nhờ mình cứu y thoát chết, vậy mà về sau toan bắt mình làm thịt ăn, hai thầy trò y lấy oán báo ân, đều là một bọn gian ác, đề tiện vô sỉ. Tiết Công Viễn nay chết rồi, còn tên Tiên Vu Thông này không thể không trừng trị một phen cho bỏ ghét, chàng liền mỉm cười nói:

- Ta có bị trúng độc ở Miêu Cương đâu, cũng không hại chết em gái của nghĩa huynh, có gì mà cần phải giấu giếm?

Tiên Vu Thông nghe chàng nói thế toàn thân rung động, mồ hôi lạnh túa ra đầy lưng. Năm xưa sau khi y được Hồ Thanh Ngưu cứu chữa thoát chết, cùng em gái Hồ Thanh Ngưu là Hồ Thanh Dương yêu thương nhau. Hồ Thanh Dương trao thân cho y rồi mang thai, nào ngờ Tiên Vu Thông vì tham địa vị chưởng môn phái Hoa Sơn, bỏ rơi Hồ Thanh Dương để lấy con gái độc nhất của chưởng môn. Hồ Thanh Dương xấu hổ tự sát, gây ra thảm cảnh một xác hai mạng người, trước nay Tiên Vu Thông vẫn cố gắng che đậy không để lọt chuyện này ra ngoài, nào hay chuyện đã hơn mười năm, nay bỗng bị gã thiếu niên này nói toạc ra trước mặt mọi người, y không táng đờm kinh hồn sao được? Tiên Vu Thông trong óc thoáng qua ý tưởng độc ác: "Gã này chẳng rõ vì sao lại biết chuyện thâm kín của ta, phải nghĩ cách trừ khử gã ngay, không thể để cho gã sống thêm một giờ một khắc nào nữa, nếu không để gã rêu rao chuyện của mình ra thì hỏng hết".

Chỉ giây lát y đã kịp trấn tĩnh, nói:

- Nếu Tăng thiếu hiệp không chịu nói ra sư thừa, tại hạ xin lãnh giáo cao chiêu. Chúng ta chỉ điểm tới thì dừng, không hạ sát thủ, có được chăng?

Dứt lời, y đưa tay phải lên trước ngực thủ thế, tay trái chém xuống vai Trương Vô Kỵ, lớn tiếng nói:

- Mời Tăng thiếu hiệp!

Y cố tình xuất thủ trước cốt để Trương Vô Kỵ không còn cơ hội nói tiếp. Trương Vô Kỵ hiểu rõ âm mưu của y, tiện tay đưa lên gạt nhẹ đòn chém của Tiên Vu Thông, cất giọng mỉa mai:

- Phái Hoa Sơn võ công thật cao siêu, lãnh giáo hay không thì cũng vậy. Thế nhưng cái tài lấy oán báo ơn, vong ân phụ nghĩa thì khó ai có thể bì kịp ...

Tiên Vu Thông không để chàng nói tiếp, lập tức xông tới tấn công, đòn của y dùng là một tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn gồm bảy mươi hai chiêu, có tên là Ứng Xà Sinh Tử Bác. Y gấp quạt lại cầm nơi tay phải, để lộ cái cán bằng thép đúc hình đầu rắn, dùng nó điểm, đánh, đâm, chọc, tay trái sử Ứng Trảo công để nắm, bắt, vặn, móc, hai tay chiêu số hoàn toàn khác nhau. Ứng Xà Sinh Tử Bác là tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn lưu truyền đã hơn trăm năm, khi thi triển trong cùng một chiêu một thức cần phải đạt được cái hùng mạnh của chim ưng, cái linh động uyển chuyển của loài rắn độc, cái thần của tuyệt kỹ toát ra ở chỗ vừa nhanh mạnh vừa độc hiểm.

Thế nhưng lực mà chia ra thì sẽ yếu, tuyệt kỹ này nếu đem ra đánh người bình thường thì có thể khiến người ta lúng túng, tránh bên đông thì trúng đòn bên tây, Trương Vô Kỵ chỉ tiếp qua vài chiêu, biết ngay đối phương chiêu số tuy tinh, kinh lực lại không đủ, so với Không tính thần tăng quả còn kém xa, nên vừa thuận tay chiết chiêu vừa nói:

- Tiên Vu chuồng môn, tại hạ có điều băn khoăn muốn thỉnh giáo, năm xưa khi ông trúng trùng độc

Kim Tầm, tính mạng như treo đầu sợi tóc, người ta phải thức trắng ba ngày ba đêm, dốc hết tâm sức cứu ông, sau lại kết nghĩa huynh đệ với ông, coi như ruột thịt. Vậy tại sao ông đang tâm hại chết em gái người ta?

Tiên Vu Thông không biết trả lời thế nào, quát lên:

- Hồ ...

Ỗ định nói Trương Vô Kỵ ăn nói hồ đồ để lấp liếm sự thực. Tiên Vu Thông vốn khéo ăn khéo nói, mồm mép dẻo quẹo nổi tiếng thiên hạ, nghe Trương Vô Kỵ nói toạc chuyện bí mật của mình ra, liền toan đặt điều, dùng tài biện bác để hãm hại, vừa che đậy được chuyện bất nhân, vừa chờ dịp Trương Vô Kỵ tức giận, chia trí thừa cơ hạ độc thủ. Tài nghệ giỏi như Không Tính đại sư còn chẳng thắng nổi Trương Vô Kỵ, Ỗ không mong gì dùng võ công áp đảo nổi chàng.

Nào ngờ vừa mới nói được chữ “Hồ ...”, bỗng Ỗ thấy một luồng chưởng lực nặng nề ập tới đè vào ngực, Tiên Vu Thông thấy nghẹn họng, mấy lời sau chẳng nói ra thành tiếng, trong giây lát thấy như khí trong ngực đã bị đối phương đẩy hết ra ngoài, nên vội ngấm vận lực, ra sức chống đỡ, tai vẫn nghe rõ từng lời Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, đúng vậy! Người vẫn còn nhớ được họ Hồ, thế nhưng sao không nói cho hết việc tiểu thư nhà họ Hồ bị người hãm hại chết thảm ra sao, chừng ấy năm qua người không thấy hối hận ư?

Tiên Vu Thông bị ép hơi ngộp chịu không nổi, hơi thở hào hển, vội đánh liên mấy chiêu. Trương Vô Kỵ liền nhả chuông lực ra, y thấy nhẹ cả người, vội hít một hơi dài, quát:

- Người ...

Thế nhưng chỉ mới thốt được tiếng “Người ...”, chuông lực của đối phương lại ép tới trước ngực, khiến câu nói đứt quãng. Trương Vô Kỵ nói:

- Đại trượng phu dám làm dám chịu, đúng là đúng, sai là sai, làm gì mà cứ áp a áp úng, che che giấu giấu vậy? Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu năm xưa cứu mạng người, có phải không? Em gái ông ta chính người làm hại đến chết, có phải không?

Chàng không biết em gái Hồ Thanh Ngưu bị hại như thế nào nên không thể nói cho rõ ràng, song Tiên Vu Thông lại tưởng bấy nhiêu chuyện xấu xa y làm, Trương Vô Kỵ đều biết cả, nhưng khổ một nỗi không sao mở miệng nói được, thành ra mặt cứ tái ngắt.

Quần hào ai nấy đều biết Tiên Vu Thông miệng lưỡi trơn như mỡ, có tài hùng biện, lúc này mặt lộ vẻ lúng túng, hơn nữa bị đối phương trách mắng nặng nề như vậy mà không đối đáp được một lời nào, mọi người bất giác không thể không tin lời Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ dùng thần công tuyệt đỉnh ép không cho y hít thở, Tiên Vu Thông thì như người cầm ống phải thuốc đắng, có nỗi khổ lại không thể nói ra, người ngoài chỉ thấy Trương Vô Kỵ hai tay múa may, chiết giải thế công của Tiên Vu Thông,

thỉnh thoảng phản kích một chương, cho nên dù có là cao thủ hàng đầu của các phái, cũng chẳng ai nhìn ra cái ngoắt ngoéo ở bên trong. Các cao thủ phái Hoa Sơn cùng những đệ tử khác thấy chương môn bị một gã thiếu niên mắng chửi, bồi tro trát trấu trước mặt quần hùng mà chẳng có lấy một câu đối đáp, ai nấy đều hết sức bẽ bàng. Tuy vậy một số người biết Tiên Vu Thông lắm quỷ kế thì cho rằng y tạm nhẫn nhục để chờ cơ hội báo thù.

Lại nghe Trương Vô Kỵ lớn tiếng quát mắng:

- Người trong giang hồ võ lâm chúng ta, đạo làm người quan trọng nhất là ơn phải đền, oán phải trả. Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu là người của Minh giáo, người chịu ơn lớn của Minh giáo, thế mà hôm nay lại đem người tới vây đánh Minh giáo. Người ta cứu mạng cho người, người lại hãm hại thân nhân người ta, người như thế quả là chẳng bằng loài cầm thú, còn mặt mũi nào mà làm chương môn một phái!

Chàng mắng chửi Tiên Vu Thông một trận thật hả lòng hả dạ, nghĩ thầm Hồ tiên sinh giá như hôm nay có mặt ở đây, được chính tai mình nghe chàng mắng y rửa hận hộ, chắc ông cũng bớt đi được phần nào nỗi phẫn uất bấy lâu. Lúc này thấy chửi thế đã đủ, hôm nay không thể lấy mạng y được, sau này kiếm y thanh toán ân oán cũng chưa muộn, lập tức thu chương lại nói:

- Người đã tự biết hổ thẹn, hôm nay ta tạm gọi cái đầu trên cổ người đó.

Tiên Vu Thông bỗng thấy ngực nhẹ đi, hít thở như ý, quát lớn:

- Tiểu tặc, ngươi chỉ ăn nói hỏ đồ!

Y vung cán quạt vẩy vào mặt Trương Vô Kỵ một cái, rồi nhảy né qua một bên. Trương Vô Kỵ đột nhiên ngửi thấy mùi thơm, lập tức đầu óc choáng váng, thân hình lảo đảo, chân đứng không vững, thấy trời đất quay cuồng, mắt nổ đom đóm ...

Tiên Vu Thông quát tiếp:

- Tiểu tặc, cho ngươi nếm mùi lợi hại của tuyệt kỹ Ung Xà Sinh Tử Bác phái Hoa Sơn.

Dứt lời, y xông tới tả thủ tung trào chộp vào huyệt Uyên Dịch dưới nách phải Trương Vô Kỵ. Y cho rằng một chiêu này tung ra, Trương Vô Kỵ đã không thể nào phản kích nổi, nào ngờ nơi y chộp trúng mà lại trơn tuột chẳng khác nào da cá, không thể dụng lực được.

Trong khi đó môn hạ phái Hoa Sơn reo hò vang dội:

- Ung Xà Sinh Tử Bác hôm nay vang danh thiên hạ!

- Tiên Vu chuồng môn phái Hoa Sơn tuyệt kỹ kinh người!

- Cho tiểu tặc nhà ngươi biết thế nào là vô công chân thực!

Trương Vô Kỵ mỉm cười, thổi một hơi ngay mũi Tiên Vu Thông. Tiên Vu Thông chợt ngửi thấy một

mùi thơm, đầu óc quay cuồng, sợ hãi không biết để đâu cho hết, há mồm toan kêu cứu. Tay trái Trương Vô Kỵ phất ngay vào hai khoeo chân y. Tiên Vu Thông đứng không vững, khuỵu luôn xuống, quì ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, tư thế giống như đang lạy lục xin tha.

Biến cố xảy ra nằm ngoài tưởng tượng của hết thấy mọi người, vừa mới thấy Trương Vô Kỵ thọ thương, lão đảo muốn ngã, nào ngờ chỉ trong nháy mắt tình thế đảo ngược, biến thành Tiên Vu Thông quì xuống van xin, lẽ nào chàng có tà thuật?

Trương Vô Kỵ cúi xuống cầm cái quạt trong tay Tiên Vu Thông lên, cao giọng nói:

- Phái Hoa Sơn tự xưng là danh môn chính phái, ai ngờ lại có tuyệt kỹ phóng trùng hạ độc, các vị coi đây!

Nói rồi chàng phẩy tay mở chiếc quạt ra, chỉ thấy một mặt vẽ ngọn núi Hoa Sơn cao vút từng mây, tầng tầng lớp lớp, lật qua thấy mặt quạt bên kia có viết sáu câu thơ trong bài *Thái Hoa Tán* của Quách Phác:

*"Hoa nhạc linh tuấn,
Tước thành tứ phương,
Viên hữu thần nữ,
Thị ấp ngọc tương,
Kỳ thù du chi?
Long giá vân thường".*

*(Hoa Sơn tuần nhâ uy linh,
Bốn bề cao ngất vút mình chen mây.
Dường như tiên nữ đầu dây,
Chèn quỳnh tương rót ngất ngây côi lòng.
Kìa ai du ngoạn non bồng?
Kiệu rồng thấp thoáng lẫn cùng xiêm y.)*

Trương Vô Kỵ xếp quạt lại nói:

- Có ai ngờ đâu bên trong chiếc quạt đẹp đẽ, nhỏ nhả này lại ẩn giấu sự hiểm độc đê tiện.

Nói rồi chàng tiến tới trước một bụi hoa, chỉ cán quạt vào một bông hoa tươi vẫy mấy cái, trong giây lát mọi người cùng thấy cánh hoa rơi xuống lả tả, lá cây cũng khô héo úa vàng dần đi.

Mọi người ai nấy kinh hãi, nghĩ thầm: "Tiên Vu Thông giấu trong cái quạt này chất độc gì ghê gớm thế?".

Tiên Vu Thông nằm phủ phục dưới đất, kêu la thảm thiết, âm thanh rùng rợn khiến mọi người đều bất giác sờn lòng:

- A ... a ...

Tiếng kêu la kéo dài, tựa như có ai dùng dao bén đâm từng nhát vào người y. Đứng ra một người có võ học cao cường như y, dù có bị dao đâm thực chẳng nữa, cũng phải cố chịu đau, không nên kêu la mất thể diện trước mặt mọi người, thành thử mỗi tiếng kêu của y, lại như lột một lớp da mặt của mọi người trong phái Hoa Sơn. Tiên Vu Thông vừa lăn lộn kêu la vừa rên rỉ:

- Mau ... mau giết ta đi ... mau đánh chết ta đi ...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ta có cách chữa được cho người, nhưng không biết rằng trong cái quạt này người giấu loại độc vật gì? Không biết chất độc thì không có cách gì giải cứu cả.

Tiên Vu Thông nói:

- Đó ... đó là Kim Tầm ... Kim Tầm trùng độc ... mau ... mau đánh chết ta ... a ... a ...

Mọi người nghe đến Kim Tầm trùng độc, người còn trẻ không biết ghê gớm thì chẳng nói gì, nhưng những người có tuổi của các môn phái thấy đều biến sắc, nhân sĩ chính trực liền lớn tiếng trách cứ ngay. Thì ra Kim Tầm trùng độc là độc vật đứng đầu thiên hạ, không có màu sắc mùi vị hình dáng, người bị trúng độc tưởng như có muôn ngàn con tằm cùng cắn xé khắp người, đau đớn khôn tả. Người trong võ lâm khi nghe nói đến ai cũng nghiêng rãng hậm hực, loại tằm độc này không để lại dấu vết gì, cho dù thân luyện được thần công vô địch vẫn có thể bị một người đàn bà, một đứa trẻ con không biết võ công hạ độc. Cũng may loại này rất khó tìm, trước đây người ta chỉ nghe nói, nay mới chính mắt trông thấy tình trạng trúng độc của Tiên Vu Thông.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Người giấu Kim Tầm trùng độc trong cán quạt, sao lại bị trúng độc?

Tiên Vu Thông rên la:

- Mau ... giết ta đi ... ta không biết, ta không biết ...

Nói rồi y cào lung tung trên người, lăn lộn dưới đất.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người phóng trùng độc trong quạt định hại ta, lại bị ta dùng nội lực tống ngược ra, người có muốn nói gì thêm không?

Tiên Vu Thông kêu rú lên:

- Chính ta tự hại ta ... tự ta gây tội ...

Y đưa hai tay bóp vào cổ họng toan tự sát, nhưng người trúng phải Kim Tâm trùng độc rồi, muốn sống không được, muốn chết chẳng xong, thần trí hoàn toàn tỉnh táo, cảm nhận nỗi đau đớn trên người mỗi lúc một ghê gớm hơn, so với người bị trúng độc rồi chết ngay, còn đáng sợ hơn nhiều.

Năm xưa Tiên Vu Thông ở Miêu Cương có tư tình với một cô gái bản địa, sau lại ruồng bỏ, cô gái đó liền phóng Kim Tâm trùng độc lên người y. Song vì muốn y hồi tâm chuyển ý nên liều lượng thuốc rất nhẹ để dễ bề giải cứu. Tiên Vu Thông trúng độc rồi liền trốn ngay, nhưng y cũng rất quí quyết, khi trốn đi còn ăn trộm của cô gái Miêu Cương đó hai cặp Kim Tâm, nhưng chạy chưa được bao lâu thì bị phát độc tê liệt ngã quỵ. May mà Hồ Thanh Ngưu đang hái thuốc ở Miêu Cương nên cứu sống y. Tiên Vu Thông về sau theo đúng phương cách nuôi tâm, chế

thành phần độc, giấu trong cán quạt, cán quạt chế cơ quan, chỉ cần nhấn nút rồi dùng nội lực tổng ra, giết người chẳng để lại chút dấu vết. Nào ngờ y vừa động thủ với Trương Vô Kỵ lập tức bị chế ngự, nội lực không phát ra được, đến khi chàng rút tay lại, y lập tức dùng chiêu Ứng Dương Xà Thoán, vờ điểm quạt vào mặt Trương Vô Kỵ để phóng trùng độc.

Cũng may Trương Vô Kỵ nội lực thâm hậu không ai sánh kịp, khi gặp nguy biến liền nín thở, ngưng khí, phun ngược độc phần ra, nếu như nội lực kém một chút thì người nằm lăn lộn rên la dưới đất kia không phải là Tiên Vu Thông mà chính là chàng vậy. Chàng đã đọc kỹ sách *Độc kinh* của Vương Nạn Cô, biết rõ sự lợi hại của Kim Tầm trùng độc ra sao, vội vận chân khí chạy khắp người, không thấy gì khác lạ, lúc ấy mới an tâm, thấy Tiên Vu Thông đau đớn như thế, nổi lòng trắc ẩn, nghĩ thầm: “Cứu thì mình có thể cứu y được, nhưng phải bắt y chính miệng khai ra những điều tàn ác đã làm năm xưa mới được”.

Chàng liền lớn tiếng nói:

- Phương cách cứu chữa Kim Tầm trùng độc này, ta cũng có biết, nhưng khi ta hỏi điều gì ngươi phải trả lời cho thành thực, nếu chỉ nói dối nửa câu, ta sẽ buông tay làm ngơ, để cho ngươi bị dọa đày bảy ngày bảy đêm, đến khi thịt thối tới tận xương, không lấy gì làm dễ chịu đâu.

Tiên Vu Thông tuy đau đớn nhưng thần trí vẫn rất tỉnh táo, nghĩ thầm: “Năm xưa cô gái Miêu Cương

khi hạ độc ta cũng có nói là ta sẽ phải chịu khổn khổ bảy ngày bảy đêm, chờ khi thịt thối đến xương mới chết được, sao tên tiểu tử lại biết?”. Tuy nhiên y không tin Trương Vô Kỵ giỏi thuốc như Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu để có thể giải độc được, nên nói:

- Người ... người không cứu nổi ta đâu ...

Trương Vô Kỵ mỉm cười, quay ngược cán quạt, điểm vào ngang hông y, nói:

- Đục một cái lỗ ở đây, đổ thuốc vào rồi khâu lại, có thể khử trừ chất độc.

Tiên Vu Thông vội đáp:

- Đúng đó, đúng đó. Không sai chút nào ...

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy người nói ra đi, trong đời người đã làm chuyện gì không phải?

Tiên Vu Thông nói:

- Không ... không có ...

Trương Vô Kỵ chấp tay:

- Vậy thì thôi, người hãy cứ ở đây chịu đau đớn bảy ngày đêm đi.

Tiên Vu Thông vội nói:

- Để ... để ta nói ...

Thế nhưng trước mặt mọi người mà nói ra những việc tối tệ của mình, quả thực hết sức khó khăn, y

ấp ứng hồi lâu, mãi vẫn không nói ra. Đột nhiên từ phái Hoa Sơn có hai tiếng hú vang rền, hai người cùng nhảy ra, một người cao, một người lùn, tuổi ngoại ngũ tuần, tay cầm trường đao sáng loáng đến ngay trước mặt Trương Vô Kỵ. Lão nhân lùn cất giọng the thé:

- Họ Tăng kia, phái Hoa Sơn ta có thể giết chứ không thể làm nhục, người đối phó với Tiên Vu chương môn của ta như thế, đâu phải là hành động của kẻ anh hùng hảo hán.

Trương Vô Kỵ ôm quyền hỏi lại:

- Thỉnh giáo đại danh hai vị?

Lão nhân lùn giận dữ:

- Người đâu đáng mặt để hỏi danh hiệu của huynh đệ ta.

Dứt lời lão cúi xuống, tay trái định ôm Tiên Vu Thông. Trương Vô Kỵ vội đánh ra một chưởng, đẩy ông ta lùi lại một bước, lạnh lùng nói:

- Toàn thân y dính đầy trùng độc, chỉ cần đụng vào thì cũng bị trúng độc như y, các hạ chớ khinh suất.

Lão nhân lùn sững sờ, sợ đến toàn thân run rẩy, lại nghe Tiên Vu Thông kêu lên:

- Cứu ... mau cứu ta ... Bạch Viên sư ca là do chính ta dùng Kim Tâm trùng độc sát hại đó, ngoài ra không còn ai nữa, ta cũng không làm gì không nên không phải nữa.

Y nói ra câu này, cả hai lão nhân cao lùn và người của phái Hoa Sơn đều kinh hãi. Lão nhân lùn hỏi lại:

- Bạch Viên bị người giết hại ư? Thế sao người lại bảo nó chết vì bị người của Minh giáo hãm hại?

Tiên Vu Thông rên rĩ:

- Bạch ... Bạch sư ca ... cầu xin sư ca tha cho ta ...

Y vừa kêu la thảm thiết vừa rập đầu lay van:

- Bạch sư ca ... người chết đi thật thảm khốc, vì sư ca cứ kháng kháng hãm dọa ... sẽ khai ra chuyện Hồ tiểu thư, sư phụ sẽ không tha cho đệ đâu, nên buộc lòng đệ phải giết sư ca để bịt miệng. Bạch sư ca ... tha cho đệ ... tha cho đệ ...

Hai tay y cào cấu cổ họng rồi tiếp:

- Đệ giết hại sư ca để giá họa cho Minh giáo, nhưng ... nhưng ... đệ đã đốt bao nhiêu là vàng mã, làm bao nhiêu là tuần chay, sao sư ca vẫn tới đòi mạng? Gia đình sư ca trẻ già lớn bé, đệ cũng chu cấp đầy đủ ... nào có thiếu thốn gì đâu.

Lúc này đang giữa ban ngày, quảng trường người đứng chen chúc, nhưng tiếng kêu than của Tiên Vu Thông nghe đầy u uất, khiến ai nấy lạnh gáy, tưởng như hồn ma của Bạch Viên đang tới đòi mạng. Người của phái Hoa Sơn có quen biết Bạch Viên lại càng thấy ghê rợn.

Trương Vô Kỵ nghe nói như thế quả thực cũng bị bất ngờ, chàng những tưởng chỉ ép y cung khai

thừa nhận chuyện lấy oán báo ơn, giết hại em gái Hồ Thanh Ngưu, ngờ đâu y lại khai ra cả chuyện giết hại chính sư huynh của y. Hồ Thanh Dương tuy vì y mà chết nhưng do cô ta tự vẫn, Tiên Vu Thông vốn là kẻ quen thói trắng hoa, lòng không hề thấy hổ thẹn chút nào, còn Bạch Viên là do chính y hại chết. Năm xưa Bạch Viên bị trúng Kim Tâm trùng độc lẫn lộn kêu la, nay chính y cũng bị như thế, trong đầu chỉ nhớ tới hai chữ Bạch Viên, vừa khiếp sợ, vừa đau đớn nên tưởng như hồn ma Bạch Viên đến đòi mạng.

Trương Vô Kỵ thật ra chẳng biết Bạch Viên là ai nhưng nghe giọng lưỡi của Tiên Vu Thông thì liệu chừng y đem chuyện ám hại Bạch Viên đổ lên đầu Minh giáo, phái Hoa Sơn sở dĩ tham gia cuộc vây đánh đỉnh Quang Minh lần này, cũng vì chuyện này mà ra, nghĩ tới đây chàng cao giọng nói:

- Các vị trong phái Hoa Sơn nghe chưa, Bạch Viên sư phụ nào có phải do Minh giáo làm hại, các vị trách sai người rồi.

Lão nhân cao đột nhiên vung đao lên, nhắm ngay đầu Tiên Vu Thông chém xuống. Trương Vô Kỵ vội đưa quạt ra điểm vào đao của ông ta một cái, ngọn cương đao liền dạt ra ngoài, phập một tiếng cắm ngay xuống đất sâu đến hơn thước. Lão nhân cao giận dữ hỏi:

- Y là phản đồ của Hoa Sơn, bọn ta thanh lý môn hộ, người xen vào làm gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối đã bằng lòng chữa trị Kim Tâm trùng độc cho y, nói rồi lễ nào nuốt lời? Chuyện tranh chấp trong môn hộ phái Hoa Sơn, xin đợi khi về tới Hoa Sơn, từ từ xét xử cũng chưa muộn.

Lão nhân lùn nói:

- Sư đệ, gã tiểu tử này nói đúng đó.

Dứt lời ông ta giơ chân đá ngay vào huyệt Đại Truy trên lưng Tiên Vu Thông khiến y văng đi, nghe huych một tiếng rơi xuống trước mặt nhóm người của phái Hoa Sơn. Tiên Vu Thông bị đá vào huyệt đạo rồi, tuy đau đớn toàn thân không giảm nhưng không thể kêu la thành tiếng được nữa, chỉ có thể quằn quại dưới đất mà thôi. Các đệ tử và môn hạ thân tín của y ai cũng sợ trùng độc, chẳng kẻ nào dám chạy ra đỡ y dậy.

Lão nhân lùn quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Huynh đệ lão phu là sư thúc của gã Tiên Vu Thông kia, người giúp phái Hoa Sơn làm sáng tỏ một việc lớn, khiến cho cái chết oan uổng của Bạch Viên sư diệt được phanh phui, xin đa tạ.

Dứt lời ôm quyền vái một vái thật dài. Lão nhân cao cũng cúi xuống vái một cái. Trương Vô Kỵ vội đáp lễ, nói:

- Không dám, không dám.

Lão nhân lùn lại vung đao lên chém như một cái, gần giọng nói:

- Thế nhưng thanh danh của phái Hoa Sơn cũng bị tên tiểu tử này bôi nhọ trước mặt mọi người, thật

không còn thể thống gì nữa, sư huynh đệ bọn ta phải thí mạng với người mới hả giận.

Lão nhân cao cũng phụ họa:

- Sư huynh đệ bọn ta phải thí mạng với người mới hả giận.

Lão nhân này tuy cao to hơn nhưng chuyện gì cũng phải bắt chước sư huynh, lão nhân lùn nói gì, ông ta lập lại y như vậy. Trương Vô Kỵ nói:

- Phái Hoa Sơn người trông cứ trong, kẻ đục vẫn đục, chẳng may quý môn phái có một kẻ xấu xa, uy danh đâu có vì thế mà giảm đi chút nào. Trong võ lâm, môn phái nào mà chẳng có những kẻ chẳng ra gì, hai vị chớ nên bận tâm chuyện đó.

Lão nhân cao nói:

- Nếu như người nói thế thì không sao cả, phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không sao cả.

Lão nhân cao nói:

- Sư ca, tiểu tử này nói không sao cả, vậy mình nên bỏ qua thôi.

Ông ta vốn cũng hơi sợ Trương Vô Kỵ nên không muốn động thủ với chàng.

Lão nhân lùn vẫn cất giọng gay gắt:

- Trước trừ diệt kẻ thù, sau thanh lý môn hộ.

Phái Hoa Sơn hôm nay không thắng được tên tiểu tử này thì làm sao còn chỗ đứng trong chốn võ lâm?

Lão nhân cao nói:

- Đúng đó, ê, tiểu tử kia, bọn ta muốn hai người đánh một mình người. Nếu như người thấy thế là không công bằng, thì nên biết điều nhận thua trước đi là hơn.

Lão nhân lùn như mày, quát:

- Sư đệ, người ...

Trương Vô Kỵ vội tiếp lời:

- Hai vị đấu với một mình văn bối cũng không sao. Nhưng nếu hai vị thua thì không được làm khó Minh giáo nữa.

Lão nhân cao mừng quá, cướp lời:

- Nếu sư huynh đệ ta đánh một mình người, chắc chán người không thể nào thắng nổi. Bọn ta có một pho Lương Nghi đao pháp, biến hóa vô cùng vô tận, song đao phối hợp, dù cả vạn người cũng khó lòng chống chọi. Ta chỉ sợ người đòi lấy một đấu một, vậy mà người lại chịu một thân một mình đánh với huynh đệ ta, thế thì thua là cái chắc. Người đã nói rồi không được hối hận đó nghe.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối nhất quyết không hối hận đâu, xin lão tiền bối nhẹ tay cho.

Lão nhân cao nói:

- Ta dùng đao không thể nào nhẹ tay được, lộ Lương Nghi đao pháp này thi triển rồi, càng lúc càng ghê gớm, không nhường nhin chút nào. Ta xem tiểu tử ngươi nhân phẩm cũng không đến nỗi kém cỏi, chém chết ngươi thì thật đáng thương ...

Lão nhân lùn giận dữ quát:

- Sư đệ, ngươi bớt nói đi một câu có được không?

Lão nhân cao đáp:

- Bớt một câu cũng được. Chẳng qua tiểu đệ cho y biết trước để y cẩn trọng. Pho Lương Nghi đao pháp của huynh đệ ta là phần Lương Nghi, không có thức nào giống như qui tắc thông thường ...

Lão nhân lùn gầm lên:

- Im ngay!

Rồi quay sang Trương Vô Kỵ nói:

- Hãy tiếp chiêu!

Lập tức vung đao chém tới. Trương Vô Kỵ cầm cây quạt của Tiên Vu Thông dè xuống sống đao. Lúc ấy lão nhân cao bỗng kêu lên:

- Đây, đây, không được, không được, cứ như thế này bọn ta không đánh nữa.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao thế?

Lão nhân cao nói:

- Trong cái quạt này có chất độc, không cần thận một chút là phóng độc ra, đâu phải chuyện đùa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, cái vật kịch độc này, để trên đời chỉ có hại người thôi.

Chàng lấy ngón trỏ và ngón giữa kẹp cái quạt ném xuống một cái, nghe phập một tiếng, chiếc quạt cắm ngập xuống đất chỉ để lại một cái lỗ nhỏ. Mọi người thấy chàng thi triển thần công, đều bất giác xuýt xoa khen ngợi.

Lão nhân cao cấp đao vào nách, vỗ tay nói:

- Người lấy binh khí ra đi.

Trương Vô Kỵ vốn không muốn phô trương trước mặt mọi người, song hôm nay cục diện không phải tầm thường, nếu không hiển lộ thần công, chứng tỏ tài nghệ hơn hẳn những người đang có mặt tại đây, thì khó lòng làm cho sáu đại môn phái phải chùn bước, quay về Trung Nguyên, liền nói:

- Tiên bối thử xem văn bối dùng binh khí nào thì hay nhất?

Lão nhân cao giơ tay vỗ lên vai chàng mấy cái, cười nói:

- Tiểu tử này cũng thú vị thật, người thích dùng vũ khí gì sao lại đi hỏi ta?

Trương Vô Kỵ biết ông ta vỗ vai mình chẳng qua là người già yêu mến người trẻ mà thôi, không có ác ý gì. Song những người ở ngoài thấy vậy đều giật

mình kinh hãi, hai bên sắp động thủ, một người lại giơ tay vỗ vai đối phương, người kia lại chẳng hề né tránh, nếu lão nhân cao lại vận lực, hay thừa cơ vỗ vào huyết đạo, chẳng phải là không đấu đã thắng rồi sao? Có ai ngờ được Trương Vô Kỵ có thần công bảo vệ thân người, lão nhân cao dù có bất ngờ ám toán cũng khó mà hại nổi chàng.

Lão nhân cao cười nói:

- Thế ta bảo người dùng binh khí gì người cũng nghe lời sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Có thể lắm.

Lão nhân cao cười:

- Tiểu tử này võ công đã cao, mười tám môn binh khí chắc cũng tinh thông. Vậy người tay không đấu với huynh đệ lão phu, thế có được không?

Trương Vô Kỵ cười:

- Tay không cũng được.

Lão nhân cao lại nhìn quanh, định tìm một thứ vũ khí thật không vừa tay cho chàng sử dụng, bất ngờ thấy ở bên góc sân có mấy hòn đá lớn, liền nói:

- Để ta cho người được lợi thế, dùng một thứ vũ khí thật nặng nề.

Nói xong chỉ tay vào mấy hòn đá, cười lên ha ha. Mấy tảng đá này phải nặng tới vài ba trăm cân, người nội lực thấp kém đến lay một viên cũng không

dịch chuyển, hướng chi người ta dùng làm ghế ngồi đã lâu, bốn phía nhẵn lì chẳng có chỗ nào có thể cầm nắm cho chắc, làm sao có thể dùng làm binh khí? Lão nhân cao vốn muốn làm khó để đùa Trương Vô Kỵ mà thôi, nếu như đối phương thấy khó bỏ cuộc không làm nổi, cuộc đấu coi như không thành. Nào ngờ Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Món binh khí nào cũng có thể dùng được, lão tiền bối muốn thử công phu của vãn bối ư?

Nói rồi chàng bước lại gần đồng đá, tay trái giơ ra móc một tảng lên nói:

- Mời hai vị!

Lời chưa dứt, cả người lẫn đá cùng bay vọt tới trước mặt hai lão nhân.

Mọi người trông thấy ai nấy đều há hốc mồm, ngạc nhiên đến nỗi quên cả reo hò. Lão nhân cao giơ tay vạt một nắm râu, kêu lên:

- Thế này ... thế này thì lạ thật!

Lão nhân lùn biết hôm nay chạm trán phải một địch thủ chưa từng gặp trên đời, lập tức ngưng tụ chân khí, chăm chú nhìn đối thủ, nói:

- Xin vô phép!

Một luồng sáng lóe lên, thân hình đã theo đao đâm luôn vào phía sườn phải Trương Vô Kỵ.

Lão nhân cao vội hỏi:

- Sư huynh, đánh thật hay sao?

Lão nhân lùn đáp:

- Chẳng lẽ lại không?

Cương đao xoay nửa vòng bỗng nhiên đổi hướng, chém xéo vào đầu vai Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ né qua một bên, lại thấy một luồng ánh sáng lấp lánh, chính là Lão nhân cao vung đao chém tới. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Hay lắm!

Chàng xoay tảng đá đưa ra đỡ, nghe choang một tiếng, nhát đao đó đã chém trúng tảng đá, hoa lửa tung tóe, đá vụn bay rào rào. Trương Vô Kỵ giờ tảng đá thuận thế đẩy tới. Lão nhân cao kêu lên:

- Ối chà, đây là Thuận Thủy Thôi Chu, người dùng tảng đá mà cũng có chiêu số ấy à?

Lão nhân lùn quát:

- Sư đệ, Hỗn Độn Nhất Phá.

Ông ta vung đao từ sau lưng vạch tới một hình vòng cung chém vào Trương Vô Kỵ. Lão nhân cao tiếp lời:

- Thái Ất Sinh Manh, Lương Nghi Hợp Đức ...

Lão nhân lùn nói:

- Nhật Nguyệt Hối Minh.

Hai người miệng đọc tay vung, chiêu thức đánh ra liên miên bất tận, Trương Vô Kỵ thi triển Cửu Dương thần công, nhẹ nhàng xoay chuyển tảng đá qua lại chống đỡ. Hai lão nhân cao lùn sử dụng Phần

Lưỡng Nghi đao pháp, thế đao nào cũng độc hiểm, chiêu số trầm ổn mà mạnh mẽ, song tảng đá trong tay Trương Vô Kỵ quá lớn, chỉ cần xoay qua xoay lại một chút là chặn ngay được chiêu số của hai người. Lão nhân cao kêu lên:

- Binh khí người dùng chiếm nhiều lợi thế quá, đánh thế này chẳng công bằng chút nào.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Thế thì không dùng binh khí cục mịch này nữa xem sao.

Bỗng chàng tung tảng đá lên cao, hai lão nhân bất giác ngược mắt nhìn theo, nào ngờ chỉ vừa sơ ý, đã bị đối phương nắm ngay lấy huyết đạo sau gáy, không cử động được nữa. Trương Vô Kỵ búng người ra sau, tảng đá từ trên cao rơi xuống đầu hai lão nhân.

Mọi người thấy đều kinh hoảng la lên, Trương Vô Kỵ lại lao vút tới, tay trái tung một chưởng, đẩy văng tảng đá ra ngoài một trượng, nghe huych một tiếng, rơi xuống lồm vào đất đến hơn thước. Chàng giơ tay vỗ nhẹ vai hai lão nhân mấy cái, cười nói:

- Xin lượng thứ, vãn bối chỉ đùa với hai vị đó thôi.

Cái vỗ của chàng giải luôn huyết đạo bị điểm cho hai ông già. Lão nhân lùn mặt mày xám ngắt, thở dài:

- Thôi hồng rồi, hồng rồi.

Lão nhân cao lắc đầu:

- Lần này không tính.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao lại không tính?

Lão nhân cao nói:

- Chẳng qua ngươi cậy khỏe, mang nỗi tảng đá lớn chứ có phải dùng chiêu số để thắng huynh đệ lão phu đâu nào.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế thì đấu lại lần nữa hay sao?

Lão nhân cao nói:

- Đấu nữa cũng được, nhưng phải tìm cách khác để ngươi khỏi chiếm lợi thế, bọn ta thua mới tâm phục khẩu phục, ngươi nghĩ có phải không?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Phải lắm.

Tiểu Chiêu từ đầu đến giờ chăm chú quan sát trận đấu, lúc này đưa tay lên mũi, cất giọng reu ghẹo Lão nhân cao:

- Xấu hổ quá, xấu hổ quá! Ý có râu dài nên lợi thế, vậy mà vẫn bị đánh tã tơi.

Tay Tiểu Chiêu chuyển động, dây xích nơi cổ tay kêu leng keng lại càng gây chú ý. Lão nhân cao cười ha hả:

- Người ta có câu: "Có học mới nên khôn". Nay tiểu nha đầu, muối bọn ta ăn còn nhiều hơn gạo người

đã ăn, cầu mà ta qua còn dài hơn đường người từng đi, người nói năng bậy bạ gì thế?

Lão ta quay lại nói với Trương Vô Kỵ:

- Nếu như người không phục thì cũng chẳng cần đấu nữa. Có điều trận đấu vừa rồi người không thua mà bọn ta cũng không thắng, hai bên coi như hòa. Để ba mươi năm sau, hai bên lại đấu một trận nữa cũng chưa muộn ...

Lão nhân lùn nghe lão nhân cao nói càng lúc càng thấy chướng, hai sư huynh đệ dù gì cũng là chưởng bối trong phái Hoa Sơn, đâu có thể như vậy được, liền quát lên:

- Họ Tăng kia, bọn ta nhận thua, người muốn xử trí thế nào bọn ta cũng nghe theo cả.

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin hai vị cứ tự nhiên, tại hạ chỉ muốn hóa giải những chuyện hiểu lầm trước đây giữa Hoa Sơn và Minh giáo thôi, thực không có ý gì khác.

Lão nhân cao lớn tiếng nói:

- Cái đó không được, chưa bàn xong cách đấu mới, người đã toan tháo lui là sao? Thế chẳng phải lâm trận rút cổ, mới nghe hơi đã chạy ư?

Lão nhân lùn nhứ mày chẳng nói gì, biết vị sư đệ này ăn nói rõ rỏ đại đại, nhưng có điều mặt trời trán bóng nên vẫn thường khiến đối phương phải bí lối nhúc dẫu, chuyển bại thành thắng. Hôm nay ông ta trước mặt quần hùng lại giở trò đó ra, tuy không

được quang minh lỗi lạc gì cho lắm, nhưng nếu may mà thắng được Trương Vô Kỵ, ít ra cũng lấy công chuộc tội.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế theo ý tiền bối thì phải làm sao?

Lão nhân cao đáp:

- Phái Hoa Sơn ta có Phấn Lương Nghi đao pháp là tuyệt nghệ thần công, người đã nếm qua rồi. Ta nghĩ người chưa biết rằng phái Côn Luân có một pho Chính Lương Nghi kiếm pháp, biến hóa ảo diệu, so ra cũng ngang ngửa với đao pháp phái Hoa Sơn, mỗi thứ đều có điểm hay riêng. Thế nhưng đao kiếm hợp bích, lưỡng nghi hóa tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, Âm Dương đối đãi lẫn nhau, nước lửa hỗ trợ, ôi ...

Nói tới đây lão ta liên tục lắc đầu, thùng thảng thở dài:

- Uy lực thực ghê gớm, uy lực ghê gớm lắm, người không dám đấu đấu.

Trương Vô Kỵ quay lại nói với phái Côn Luân:

- Chẳng hay vị cao nhân nào trong phái Côn Luân có thể ra chỉ giáo?

Lão nhân cao cướp lời:

- Phái Côn Luân trừ vợ chồng Thiết Cẩm tiên sinh ra, người khác không đủ tài nghệ để phối hợp với huynh đệ lão phu, song chẳng rõ Hà tiên sinh có đủ can đảm động thủ hay không?

Mọi người ai nấy đều cười thắm: “Ai nói lão nhân này ngớ ngẩn, lão đang dùng kế khích tướng khiến hai đại cao thủ phái Côn Luân phải ra giúp đỡ”.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân đưa mắt nhìn nhau, không biết hai lão nhân này tuyệt kỹ tới đâu, song họ là sư thúc của chưởng môn Tiên Vu Thông, vai vế rất cao, chắc là bình thường ít khi xuất hiện trên giang hồ, còn mình ẩn cư nơi Tây Vực thành ra không biết đến. Cả hai cùng nghĩ: “Hai lão già này đánh không lại thiếu niên họ Tăng kia, nên khích mình cùng xông vào, nếu có bại hai lão cũng đỡ mất mặt”. Lại nghe Lão nhân cao nói tiếp:

- Phu phụ họ Hà phái Côn Luân không dám động thủ với y, cũng khó trách được. Chính Lương Nghi kiếm pháp của họ tuy không phải là kém, nhưng có điều không được linh hoạt lắm, nếu so với Phán Lương Nghi đao pháp phái Hoa Sơn thì về phần thanh thoát có kém hơn chút đỉnh.

Ban Thục Nhân giận dữ, nhảy ngay ra giữa sân, chỉ mặt lão nhân cao nói:

- Thỉnh giáo tôn tánh đại danh của các hạ?

Lão nhân cao đáp:

- Lão phu họ Hà, xin chào Hà phu nhân.

Câu nói này xem ra chiếm được lợi thế, khiến nhiều người trong sân cười ồ lên. Ban Thục Nhân có biệt danh là “Thái thượng chưởng môn” của phái Côn Luân, ngay cả chưởng môn Hà Thái Xung cũng phải

nể mụ mấy phần, mấy chục năm nay ở núi Côn Luân mụ quen thói hống hách, chu vi mấy trăm dặm quanh đó coi mụ chẳng khác nào Nữ hoàng, lẽ nào mụ lại dễ cho người ta chế nhạo? Chỉ nghe soạt một tiếng, Ban Thục Nhân đã rút kiếm đâm luôn vào vai trái lão nhân cao. Thủ pháp rút kiếm đâm vô cùng nhanh nhẹn, khoảnh khắc trước đó còn tay không, mây liễu khê nhướn lên, chớp mắt sau đó trường kiếm đã ở trong tay, mũi kiếm đã cách vai trái lão nhân cao không đầy nửa thước.

Lão nhân cao hoảng hốt, thu đao về gạt, nghe keng một tiếng, đao kiếm chạm nhau. Ban Thục Nhân sử chiêu Kim Châm Độ Kiếp, còn lão nhân cao sử chiêu Vạn Kiếp Bất Phục, một chính một phản, đều là tối cao của lưỡng nghi thuật số. Lão nhân cao đấu với Trương Vô Kỵ quyền cước vụng về, tưởng như võ nghệ cũng chỉ hạng trung, bây giờ mới thấy công phu đao pháp của lão quả thật không phải tầm thường. Hai người đao kiếm tiếp chiêu, mỗi người đều lùi lại một bước, không khỏi ngạc nhiên nhưng trong bụng ngầm kính phục đối phương đánh ra một chiêu tình diệu. Hai người hai phái, võ công khác hẳn, trong đời chưa từng gặp bao giờ, nhưng chỉ qua một chiêu đã thấy được võ công của mình với bên kia rất hợp nhau, nếu phối hợp sẽ không có một chút sơ hở nào, nên vui sướng chẳng khác nào kẻ suốt đời sống cô đơn nay bỗng gặp người tri kỷ. Ban Thục Nhân lập tức suy tính ngay: “Phản Lưỡng Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn quả nhiên ghê gớm, nếu cùng bọn họ liên thủ công địch thì có thể phát huy cực độ chiêu số của hai

loại binh khí". Rồi lại nghĩ: "Hai gã này của phái Hoa Sơn không phải là địch thủ của tiểu tử kia, phái Côn Luân mình nếu có đánh với y cũng không thể thắng được. Nếu bọn mình ra đấu thì là tứ đại cao thủ hai phái Côn Luân, Hoa Sơn hợp chiến một thanh niên vô danh, không khỏi quá mất thân phận, nhưng có gì thì đây là chủ ý của phái Hoa Sơn". Bà ta bèn quay lại gọi Hà Thái Xung:

- Này, huynh ra đây.

Hà Thái Xung tuy không dám cãi lệnh vợ, nhưng trước mặt bao nhiêu người, không thể để mất cung cách của một chưởng môn, hừ một tiếng, từ từ đứng lên. Bốn tên tiểu đồng đi trước, một đứa bưng trường kiếm, một đứa bưng thiết cầm, còn hai đứa kia cầm phát trần. Năm người đi ra giữa sân, đứa bưng kiếm nâng lên quá đỉnh đầu, khom lưng dứng lên. Hà Thái Xung tiếp lấy thanh kiếm, bốn tên tiểu đồng cúi mình lui về. Ban Thục Nhân nói:

- Phấn Lương Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn, chiêu số cũng không tệ lắm.

Lão nhân cao nhếch mép nói:

- Cám ơn đã tán thưởng.

Ban Thục Nhân lườm lão rồi nói:

- Bốn người chúng ta thử vài chiêu với tiểu tử này, để thử cho biết võ công hai phái Côn Luân, Hoa Sơn.

Mụ nói xong quay đầu nhìn lại, bỗng dưng "A!" lên một tiếng, trừng trừng nhìn Trương Vô Kỵ nói:

- Người... người...

Bà ta cùng Trương Vô Kỵ chia tay chỉ mới năm năm, tuy trong thời gian đó chàng từ một đứa bé đã thành một thanh niên, thân thể cao lớn hơn nhiều, nhưng vẫn còn nhận ra. Trương Vô Kỵ nói:

- Những chuyện cũ của chúng ta, bà có cần phải nói ra không? Tôi là Tăng A Ngưu.

Ban Thục Nhân lập tức hiểu ngay dụng ý của chàng không muốn nói thực tên tuổi mình, nếu như mình nói toạc chân tướng đối phương, bao nhiêu chuyện lấy oán báo đức sẽ bị chàng nói ra cho mọi người biết. Mụ bèn gơ thanh kiếm lên, nói:

- Tăng thiếu hiệp võ công đại tiến, thật đáng mừng, xin được xuất thủ chỉ giáo.

Lời nói rõ ràng ám chỉ mình sẽ tỉ thí võ nghệ, chứ không đề cập chuyện cũ. Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Đã từ lâu tại hạ ngưỡng mộ kiếm pháp thông thần của hiền phu phụ, cũng mong hạ thủ lưu tình.

Hà Thái Xung hỏi:

- Tăng thiếu hiệp dùng binh khí gì thế?

Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy y lại nhớ đến đôi Kim Ngân huyết xà. Khi chàng bị rơi vào tuyết cốc, đôi rắn này không có độc vật gì để ăn nên dần dần chết đói. Chàng lại nghĩ đến việc y lên núi Vô Đang bức tử cha mẹ mình, ép mình và Dương Bất Hối uống rượu độc, đánh mình đến sưng mắt sưng

mũi, rồi cầm mình ném vào đá, nếu không gặp được Dương Tiêu đứng ngay bên cạnh cứu cho, lúc này xác mình cũng đã mục nát, nói gì chuyện khác? Mình có lòng cứu mạng cho ái thiếp của y, vậy mà y lấy oán báo ân, còn tính chuyện giết mình. Chàng nghĩ đến đó, khí giận bốc lên, nghĩ thầm: “Hà Thái Xung ơi, năm xưa ngươi đánh ta chết lên chết xuống, hôm nay tuy ta không thể giết ngươi, nhưng ít ra cũng phải đánh ngươi một trận để cho hả cơn tức”. Hà Thái Xung phu phụ và hai lão nhân của phái Hoa Sơn liền đứng ra bốn góc, hai thanh đao, hai thanh kiếm dưới ánh mặt trời lấp lánh hàn quang. Đột nhiên hai cánh tay Trương Vô Kỵ rung nhẹ một cái, thân hình bay vọt lên, trên không trung nhẹ nhàng chuyển hướng lướt qua một cây mai ở phía tây, bẻ ngay một cành rồi lại nhẹ nhàng quay về chỗ cũ. Chàng cầm cành cây, thông thả đi vào giữa bốn người, giơ lên cao nói:

- Tại hạ dùng cành mai này làm binh khí, lãnh giáo cao chiêu của hai phái Côn Luân, Hoa Sơn.

Cành mai đó lăm tấm mấy đóa hoa, quá nửa còn là nụ chưa nở. Mọi người nghe chàng nói thế, đều kinh ngạc: “Cành mai này dụng phải là gãy ngay, làm sao có thể giao đấu với bảo kiếm bảo đao của đối phương?”

Ban Thục Nhân cười nhạt nói:

- Tốt lắm, ngươi dám khinh thường công phu hai phái Côn Luân, Hoa Sơn hử?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ từng nghe tiên phụ nói rằng, đương niên Hà Túc Đạo tiền bối của phái Côn Luân, cầm kiếm kỳ tam tuyệt, người đời gọi là Côn Luân Tam Thánh. Chỉ tiếc rằng tại hạ sinh sau đẻ muộn, không được có duyên gặp gỡ thỉnh giáo tiền bối, đáng tiếc thay.

Câu nói đó mọi người nghe đều hiểu rằng chàng tán dương tiền bối của phái Côn Luân, nhưng người đương thời của môn phái này chàng không coi vào đâu cả. Bỗng nghe từ phái Côn Luân tiếng một người oang oang như chuông rè:

- Tiểu tặc, ngươi tài cán được bao nhiêu mà dám vô lễ với sư phụ, sư thúc ta?

Tiếng quát chưa dứt, một đạo nhân mặt đầy râu ria từ trong phái Côn Luân nhảy vọt ra, giơ kiếm đâm thẳng vào lưng Trương Vô Kỵ. Đạo nhân đó thân pháp cực nhanh, nhất kiếm đó dường như cảnh cáo từ trước, nhưng kiếm chiêu quá nhậm lẹ, nên cũng chẳng khác gì đánh trộm. Trương Vô Kỵ không quay mình lại, đợi khi mũi kiếm chạm vào y phục, cước trái mới đá ngược về sau, đè luôn lưỡi kiếm, thuận thế đập xuống dưới đất. Đạo nhân đó cố sức kéo về nhưng không thấy lay chuyển gì cả. Trương Vô Kỵ từ từ quay lại, nhìn lại đạo nhân kia thì ra là Tây Hoa Tử, người chàng đã gặp khi còn đang ở trên thuyền lúc mới về tới Trung Nguyên. Người này tính tình nóng nảy, đã có lần vô lễ với mẹ chàng là Ân Tố Tố. Trương Vô Kỵ trong lòng chưa xót, hỏi lại:

- Phải ông là Tây Hoa Tử đạo trưởng không?

Tây Hoa Tử mặt đỏ gay, không trả lời, vẫn hết sức giựt kiếm về. Chân trái Trương Vô Kỵ đột nhiên lỏng ra, gót chân điểm vào thanh kiếm một cái. Tây Hoa Tử đâu ngờ chàng nhấc chân ra, cố sức kéo, bị mất đà ngã ngửa về sau. Cứ như vô công tập luyện của y, việc xảy ra tuy bất ngờ, nhưng cũng có thể gượng đứng ngay được, nào ngờ vừa sử Thiên Cân Truy thì từ thanh kiếm truyền vào một luồng lực đạo hùng hậu đẩy y một cái, lập tức ngổ phịch ngay xuống, không có một chút kháng lực nào, tiếp theo là keng keng keng mấy tiếng, trường kiếm trong tay gãy ra từng tắc một, y chỉ còn cầm cán kiếm mà thôi.

Tây Hoa Tử sợ xanh mặt, y là đệ tử chân truyền của Ban Thục Nhân, thành thử gọi Ban Thục Nhân là sư phụ, còn gọi Hà Thái Xung là chương môn sư thúc, nhìn thấy sư phụ mặt hầm hầm, biết rằng kỳ này mình làm sư môn mất hết thể diện, thể nào cũng bị phạt nặng, trong lòng kinh hoàng, nhảy nhồm lên, quát lớn:

- Tiểu tặc...

Trương Vô Kỵ vốn đã định cho y về, nhưng nghe y chửi "tiểu tặc" làm nhục cả đến song thân mình, cảnh hoa trong tay phát tới, vận kinh điểm ngay ba huyết đạo trên ngực y, quay sang nói với hai lão nhân và vợ chồng Hà Thái Xung:

- Hãy xuất chiêu đi.

Ban Thục Nhân hạ giọng quát Tây Hoa Tử:

- Cút đi, làm người ta mất mặt thế chưa đủ sao?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng!

Thế nhưng y vẫn đứng yên không di chuyển. Ban Thục Nhân giận dữ nói:

- Ta bảo người tránh ra, có nghe không hả?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng, vâng, thưa sư phụ, vâng.

Miệng rất cung kính, nhưng vẫn bất động. Ban Thục Nhân giận dữ tới cùng, không hiểu tại sao tên này bỗng dưng không chịu nghe lời mình? Thì ra thủ pháp phát huyết của Trương Vô Kỵ nhanh quá, nhãn quang Ban Thục Nhân tuy sắc bén, nhưng đâu có ngờ chàng có thể mượn một vật mềm mại để truyền kinh lực, nhẹ nhàng phát một cành hoa mai cũng chẳng khác gì dùng phẫn quan bút điểm huyết đạo, liền giơ tay đẩy mạnh vào đầu vai Tây Hoa Tử, hét lên:

- Còn đứng đây làm bẩn mắt ta ư?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng, thưa sư phụ, vâng.

Thân người y văng sang bên cạnh mấy thước, tay chân tư thế không khác mây may, chẳng khác gì một tượng đá bị người ta đẩy đi. Ban Thục Nhân và Hà Thái Xung bấy giờ mới biết y đã bị Trương Vô Kỵ điểm huyết từ bao giờ, trong lòng không khỏi kinh hãi. Hà Thái Xung xoa xoa mấy cái vào hông Tây Hoa

Tử định giải huyết cho y, nào ngờ kinh lực vào quá sâu, Tây Hoa Tử vẫn không động đậy gì được. Trương Vô Kỵ chỉ vào Dương Bất Hối đang tựa vào Dương Tiêu nói:

- Cô bé kia năm năm trước bị các hạ điểm huyết ép uống độc tửu, tại hạ không cách nào giải huyết được, hôm nay lệnh đồ cũng thế thôi. Phép điểm huyết của quý phái và tệt phái không giống nhau, chuyện đó cũng không lấy gì làm lạ.

Mọi người nghe chàng nói thế, ai nấy liền nhìn về phía Dương Bất Hối, thấy nàng chỉ là một cô gái tuổi còn thơ, năm năm trước ắt còn bé hơn nhiều, vợ chồng Hà Thái Xung ở địa vị chưởng môn một phái, vậy mà lại hiếp đáp một đứa trẻ con, thực mất hết thân phận.

Ban Thục Nhân thấy mọi người nhìn mình bằng cặp mắt khác lạ, bụng nghĩ nói thêm chuyện cù chẳng hay ho gì, bèn vung kiếm đâm vào mi tâm Trương Vô Kỵ. Ngay lúc đó, trường kiếm của Hà Thái Xung đâm vào sau lưng, hai lão nhân phái Hoa Sơn cũng xông ra tấn công.

Trương Vô Kỵ thân hình chuyển động, theo đường hở giữa các thanh đao kiếm mà lách ra, càn mai gạt vào trường kiếm của Hà Thái Xung. Hà Thái Xung vội vàng đâm xéo vào cạnh sườn. Trương Vô Kỵ giơ ngón tay trái búng vào thanh đao của lão nhân lùn, càn mai lại quét vào thanh kiếm của Hà Thái Xung. Kiếm của Hà Thái Xung hơi chuyển qua, lưỡi kiếm nhắm ngay cạnh mai chém tới, bụng nghĩ dù người võ

công cao cường, gỗ không thể nào chống đỡ một nhát kiếm chém phải. Nào ngờ cánh mai của Trương Vô Kỵ xoay lại gạt ngang vào lưỡi kiếm của Hà Thái Xung, một luồng kinh lực nhu hòa đẩy tới, trường kiếm của Hà Thái Xung bị gạt ra ngoài, nghe keng một tiếng gạt luôn thanh đao lão nhân cao vừa chém tới. Lão nhân cao kêu lên:

- À há, Hà Thái Xung, ngươi lại giúp cho địch à?

Hà Thái Xung mặt hơi đỏ lên, không dám nhận là kiếm mình bị kinh lực của địch đẩy ra, chỉ nói:

- Chớ nói tầm bậy.

Ỗ hậm hực đâm một kiếm thẳng vào Trương Vô Kỵ. Trong khi Hà Thái Xung ra chiêu công địch, Ban Thục Nhân chờ khi Trương Vô Kỵ lùi lại thì tấn công ở đằng sau, còn hai lão nhân phái Hoa Sơn thì thi triển Phản Lương Nghi đao pháp. Lương Nghi kiếm pháp và Lương Nghi đao pháp tuy hai bên chính phản khác nhau, nhưng cũng đều biến hóa ở bát quái mà ra, rồi lại quay về bát quái; có thể nói hai đường khác nhau nhưng cùng qui về một hướng. Qua lại vây chiêu, bốn người càng lúc càng nhuần nhuyễn, lưỡng đao song kiếm phối hợp với nhau thật chặt chẽ. Trương Vô Kỵ đã tính rằng bốn người liên thủ ắt sẽ rất khó khăn, quả nhiên chính phản hai phe võ công hợp lại thành một, âm dương hỗ trợ lẫn nhau, không có một chút sơ hở nào. Chàng mấy lần lâm nguy, nhưng vì chỉ cầm một cánh mai nên không thể vận kinh đánh gãy đao kiếm đối phương như trong tay cầm một món

binh khí. Vừa lúc đó cương đao trong tay lão nhân lùn vòng tới, Trương Vô Kỵ nghiêng người né qua, kiếm của Ban Thục Nhân đâm vào tới cùng với tiếng quát:

- Trúng!

Kiếm đâm luôn vào đùi, rách xoạc một đường trên quần Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ tay điểm vào thì kiếm của Hà Thái Xung đã đâm tới, song đao hai lão nhân lại chia ra tấn công thượng, hạ bàn. Trương Vô Kỵ nhất thời không chống cự nổi, nghĩ ra một mẹo, liền lách ra đằng sau Tây Hoa Tử. Ban Thục Nhân liền đuổi theo đâm một nhát kiếm, chiêu số độc địa, kinh lực mãnh liệt, nhất quyết đưa Trương Vô Kỵ vào tử địa, chẳng còn là tỉ võ thủ tài chi nữa. Trương Vô Kỵ ở sau lưng Tây Hoa Tử thu mình lại, kiếm của Ban Thục Nhân đâm thẳng vào học trò mình vội vàng lách qua, Tây Hoa Tử kêu lên: "Ồi chà" một tiếng. Đến khi Hà Thái Xung từ bên trái công tới, Trương Vô Kỵ cũng tránh qua một bên Tây Hoa Tử.

Chàng nhất thời chưa tìm ra chỗ sơ hở của hai pho võ công Chính Phấn lưỡng nghi, không sao nghĩ ra cách phá giải, chỉ còn cách né đông tránh tây chung quanh Tây Hoa Tử, tạm dùng y làm cái lá chắn đao kiếm, trong bụng nghĩ thầm: "Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, người coi anh hùng thiên hạ chẳng vào đâu. "Kiêu giả tất bại" (Kẻ kiêu ngạo ắt thua) bốn chữ đó, từ nay về sau phải nhớ kỹ trong lòng".

Vấn biết rằng trên đời này không võ công nào lợi hại bằng Càn Khôn Đại Na Di, cũng chẳng nội kinh nào hồn hậu bằng Cửu Dương thần công, nhưng cũng phải nhớ ngoài trời (này) còn có trời (khác), trên người (này) còn có người (khác)".

Chỉ thấy chung quanh tiếng cười rộ lên, Tây Hoa Tử đứng sững như tượng đá giữa sân, Trương Vô Kỵ ở bên cạnh chúi qua lách lại, mỗi khi đao kiếm của bốn người kia đâm chém chỉ cách y chừng một tấc, Tây Hoa Tử lại kêu lên "Ồi!", "Ái!", "Chao ôi!", nhưng không sao cử động được, khiến cho cảnh tượng vừa kinh hoàng, vừa hoạt kê.

Ban Thục Nhân nộ khí xông lên, mấy lần tưởng đã giết được Trương Vô Kỵ, nhưng vì có Tây Hoa Tử chắn giữa đường, vướng chân vướng tay, hận không thể một kiếm chém y đứt đôi, chỉ vì tình sư đồ không nỡ ra tay. Lão nhân cao của phái Hoa Sơn kêu lên:

- Hà phu nhân, mụ không ra tay, để ta ra tay vậy.

Ban Thục Nhân hậm hực đáp:

- Ta có ngăn cản gì người đâu?

Lão nhân cao vung đao chém ngang, nhắm ngay ngang lưng Tây Hoa Tử. Trương Vô Kỵ thấy không ổn, nếu như đao đó chém thực, không những mình mất cái mộc che binh khí, Tây Hoa Tử chết đi cũng lại thêm phiền, lập tức tay áo bên trái phất ra một luồng kinh phong, đẩy dạt đao của lão nhân cao ra ngoài.

Lão nhân lùn không nói tiếng nào, đơn đao nhắm ngay cổ Trương Vô Kỵ chém xéo tới. Trương Vô Kỵ né qua bên phải nhưng đao của lão nhân lùn không đổi hướng, vẫn tiếp tục chém thẳng vào vai Tây Hoa Tử, làm như thu về không kịp, không thể nào không trúng y, miệng nói:

- Tây Hoa đạo huynh, coi chừng.

Ông ta biết nếu giết chết Tây Hoa Tử, sẽ gây oán chuốc thù với phái Côn Luân, nhưng làm như không còn cách nào khác, không phải tự mình, về sau có gì còn đổ qua đổ lại. Trương Vô Kỵ quay lại đánh một chưởng, đánh thẳng vào ngực lão nhân lùn. Lão nhân lùn vừa thấy khó thở, tả chưởng giơ ra, đơn đao trong tay vẫn chém vào Tây Hoa Tử. Hai chưởng đụng nhau, lão nhân lùn lùi về sau một bước, lão đảo chực ngã.

Tây Hoa Tử thấy Trương Vô Kỵ hai lần ra tay bảo vệ cho mình, lòng ngấm cảm kích, nghĩ thầm: "Hôm nay nếu ta không chết, quyết không bỏ qua cho hai lão tặc của phái Hoa Sơn".

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân thấy Trương Vô Kỵ che chở cho Tây Hoa Tử, cả hai cùng thâm nghĩ: "Tiểu tử này lại phải lo thêm một người nữa, càng thêm bó chân bó tay". Hai người đã không cảm cái ơn cứu học trò mình, kiếm chiêu càng thêm độc địa hung bạo. Hai lão nhân cũng múa đao nhanh hơn, biết rằng giết được Trương Vô Kỵ không phải dễ, nhưng nếu tấn công Tây Hoa Tử để chàng phải cứu thì có thể theo những sơ hở trong thân pháp, biến

khách thành chủ, thành thử hai thanh đao mỗi lúc tấn công Tây Hoa Tử một nhiều.

Các cao thủ của Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi thấy tình cảnh đó đều ngán ngấm lắc đầu, trong lòng thấy hơi hổ thẹn, nghĩ rằng bốn người dù có giết được Trương Vô Kỵ, thì mình cũng không khỏi có chiều bất an.

Trương Vô Kỵ càng đấu càng thấy bất lợi, nghĩ thầm: "Ta đánh không lại bọn họ, có chết cũng đành, nhưng việc gì phải kéo theo cả gà đạo nhân này?" Chàng liền đánh một chưởng đẩy lui lão nhân cao, cánh mai bên tay phải hơi rung động, giải khai huyết đạo cho Tây Hoa Tử.

Ngay lúc đó, lão nhân lùn lại chém một đao vào hạ bàn Tây Hoa Tử, Trương Vô Kỵ phi cước đá ngay vào cổ tay ông ta, lão nhân lùn vội rút tay về, không ngờ Tây Hoa Tử huyết đạo đã giải rồi, đột nhiên nghe bình một tiếng, đâm một cái đích đáng ngay sống mũi lão nhân lùn, lập tức máu tuôn ra ồ ạt. Võ công lão nhân lùn so với Tây Hoa Tử cao hơn nhiều, nhưng đâu ngờ y đang đứng trơ trơ bỗng dưng có thể hoạt động, sự việc quá bất ngờ nên né không kịp. Mọi người thấy thế ai nấy đều cười hô hố.

Ban Thục Nhân cổ nhin cười nói:

- Tây Hoa, mau lui xuống.

Tây Hoa Tử nói:

- Vâng, nhưng tên giặc cao kia còn thiếu đệ tử một quyền.

Y giơ tay toan đánh lão nhân cao, lão nhân lùn đã đâm ra một quả, chém như một đao, nghe bịch một cái, cùi chỏ trái đã huých vào ngực y. Ba chiêu liên hoàn này là một tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn, Tây Hoa Tử thân hình loạng choạng, thấy mặt trong cổ họng, ọe ra một ngụm máu tươi.

Hà Thái Xung giơ tay đỡ vào hông y, chưởng lực đẩy ra, tổng thân thể mập mạp của y ra ngoài mấy trượng, quay lại nói với lão nhân lùn:

- Chiêu Hoa Nhạc Tam Thần Phong đẹp đó.

Trường kiếm trong tay lại đâm tới Trương Vô Kỵ. Y một tay đẩy dứa học trò, miệng ra lời mỉa mai, kiếm vẫn công địch, phân biệt đối phó ba người, nhưng vẫn tiêu sái như thường.

Hai lão nhân không trả lời, chăm chú tấn công Trương Vô Kỵ. Tuy lúc này trong bốn người mỗi người đều có đồ kỵ riêng, nhưng Tây Hoa Tử đi khỏi rồi không còn chướng ngại nữa, đao kiếm phối hợp chẳng khác nào thiên y vô phòng (áo trời không có vết khâu), người này công thì người kia giúp, kẻ nọ thoái thì kẻ kia tiến lên, bốn người hợp thành một đại cao thủ tám chân tám tay, chiêu số qua lại biến hóa, liên miên không cùng.

Thuật lưỡng nghi chính phản đao kiếm của hai phái Côn Luân, Hoa Sơn là từ Hà Đồ, Lạc Thư của cổ nhân mà thành, suy diễn theo phương vị bát quái của Phục Hi, Văn Vương, nếu như thám cứu đến nơi đến chốn, tinh vi ảo diệu chỉ có hơn chứ không kém Càn Khôn Đại Na Di của Tây Vực. Tuy nhiên Dịch lý sâu

xa, hai vợ chồng Hà Thái Xung và hai lão nhân Hoa Sơn chỉ mới hiểu được độ hai ba thành, nếu không thì hợp lực đã giết được đối phương rồi. Hai bên sờ dỉ giằng dai đến bây giờ, chính vì Trương Vô Kỵ thân mang nội lực hồn hậu tuyệt thế, nếu không, chắc khó mà thoát được khốn cảnh.

Trận kịch đấu này ai nấy coi mà tim đập bình bình, tinh thần rung động. Chỉ thấy trường kiếm của vợ chồng họ Hà kêu lên vù vù, kiếm khí tung hoành, hai lão nhân lùn và cao múa đao cũng ra gió, đao quang lấp lánh, bốn người mỗi lúc một ép sát thêm.

Trương Vô Kỵ biết rằng nếu muốn ra khỏi vòng vây thì không có gì khó khăn, chỉ cần thi triển khinh công là bốn người kia không thể nào đuổi kịp. Thế nhưng mình chạy thì đã đành, còn chuyện giảng hòa giữa các phe phái với Minh giáo thì không còn có thể đề cập được nữa. Trước mắt chỉ còn cách thủ hộ nghiêm mật, chờ cho đối phương mỗi mệt, sẽ tìm cách tấn công. Thế nhưng cả bốn người đều nội công tinh thâm, song đao song kiếm đan thành một màn ánh sáng, bốn phương tám hướng bao vây chặt chẽ, không biết bao giờ mới tỏ ra mỗi mệt. Trương Vô Kỵ không còn cách nào khác hơn, chỉ đành cố gắng chống đỡ.

Bọn Hà Thái Xung tuy chiếm thượng phong, nhưng cả bốn người đều không thấy gì là thú vị.

Bằng vào thân phận của họ không nói chi bốn người liên thủ, dẫu có một đánh một, để một thanh niên hậu bối cầm cự được hơn ba trăm hiệp mà chưa thắng được, cũng đã bẽ bàng lắm rồi. Cũng may là

Trương Vô Kỵ trước đã từng đánh bại Không Trí thần tăng, không ai dám coi thường chàng, nếu không chắc chẳng còn mặt mũi nào nữa. Bốn người thấy Trương Vô Kỵ phản kích càng lúc càng thua, nhưng vẫn không sao đả thương chàng được. Cả bốn người đều dày kinh nghiệm lâm địch, từng trải qua hàng trăm trận đấu, càng lâu càng không dám khinh suất, không người nào tỏ ra bồn chồn nóng nảy, luôn luôn dè dặt, không ai tham công, mạo hiểm tấn kích.

Các trưởng lão, danh túc trong đám người đứng xem, nhân tiện chỉ chỉ trỏ trỏ, giáo huấn đệ tử bản phái.

Trương Vô Kỵ còn đang ở trên không trung, không cách nào có thể tránh né, nếu như thân hình rơi xuống một thước thì hai chân ắt sẽ đứt ngay, còn nếu xuống đến ba thước thì sẽ bị chặt đứt ngang hông.

Chàng không còn kịp suy nghĩ gì nữa, vội chĩa mũi kiếm Bạch Hống đâm luôn vào đầu kiếm Y Thiên, thanh kiếm lập tức cong lại, thân kiếm bật ra, chàng đã mượn sức vọt lên trên cao.

Hồi 22

Ba việc tốt, quần hùng đồng lòng

Diệt Tuyệt sư thái, chương môn của phái Nga Mi, nói với các đệ tử:

- Gã thanh niên này võ công rất quái dị, nhưng hai phái Hoa Sơn, Côn Luân đã kiềm chế được y, khiến y bị bó chân bó tay. Võ công Trung Nguyên bậc đại tinh thâm, hàng môn tả đạo của Tây Vực đời nào sánh kịp. Lương nghị hóa tử tượng, tử tượng hóa bát

quái, chính biến tám tám sáu mươi tư chiều, kỳ biến tám tám sáu mươi tư chiều, chính kỳ tương hợp, sáu mươi bốn lần sáu mươi bốn thành ra bốn nghìn chín mươi sáu cách biến hóa. Võ công thiên hạ biến hóa tuy có phức tạp, nhưng cũng không đâu bằng được.

Từ khi Trương Vô Kỵ ra quyết đấu tới giờ, Chu Chỉ Nhược trong lòng khắc khoải. Trong đám môn hạ phái Nga Mi, nàng vốn được Diệt Tuyệt sư thái cưng chiều nên đã tâm truyền nguyên lý Kinh Dịch, bây giờ liền lớn tiếng nói:

- Sư phụ, chính phần lưỡng nghi này, chiều số tuy nhiều thật, nhưng cũng không ra khỏi đạo lý thái cực hóa thành âm dương lưỡng nghi. Đệ tử xem bốn vị tiền bối này chiều số quả thật tinh diệu, nhưng lợi hại nhất dường như là phương vị của bộ pháp.

Tiếng nàng trong trẻo, mỗi tiếng đều dùng khí từ đan điền chậm rãi nói ra, Trương Vô Kỵ tuy đang ra sức chiến đấu nhưng nghe vẫn rõ ràng, liếc mắt thấy người nói chính là Chu Chỉ Nhược, không khỏi xao xuyến: "Tại sao nàng lại nói lớn thế, chẳng lẽ cố ý chỉ điểm cho mình chăng?".

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Mắt con nhìn quả không sai, đã thấy được chỗ tinh yếu trong võ công các vị tiền bối.

Chu Chỉ Nhược tự nói một mình:

- Dương chia ra Thái Dương, Thiếu Âm, âm chia ra Thiếu Dương, Thái Âm, đó là tứ tượng. Thái Dương gồm Càn Đoài, Thiếu Âm gồm Ly Chấn, Thiếu

Dương gồm Tồn Khảm, Thái Dương gồm Cấn Khôn. Cấn ở phương Nam, Khôn ở phương Bắc, Ly ở phương Đông, Khảm ở phương Tây, Chấn là Đông Bắc, Đoài là Đông Nam, Tồn là Tây Nam, Cấn là Tây Bắc. Từ Chấn đến Cấn là thuận, từ Tồn đến Khôn là nghịch.

Nàng bỗng lớn tiếng hỏi:

- Sư phụ, đúng như sư phụ đã dạy: Thiên địa định vị, sơn trạch thông khí, lôi phong tương bạc, thủy hỏa bất tương xạ, bát quái tương thác. Số vãng giả thuận, tri lai giả nghịch. Chính Lương Nghi kiếm pháp của phái Côn Luân đi từ Chấn đến Cấn là thuận, còn Phán Lương Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn, đi từ Tồn đến Khôn là nghịch, sư phụ, có phải thế không?

Diệt Tuyệt sư thái thấy học trò nói ra được như thế thật hã dạ, gật đầu nói:

- Học trò như con thật không uổng công ta dạy dỗ.

Bà ta trước nay rất ít khi khen ai trước mặt người ngoài, nay nói như thế là đã quá lắm rồi.

Diệt Tuyệt sư thái vì quá vui mừng nên không để ý tại sao học trò mình lại lớn tiếng, hai người đối diện nói chuyện việc gì phải dùng trung khí để truyền âm thanh ra xa? Thế nhưng chung quanh người lưu tâm đến chuyện hơi khác thường đó không phải ít. Chu Chỉ Nhược thấy nhiều cặp mắt đổ dồn vào mình, giả vờ làm như ngây thơ vô tình, vỗ tay reo lên:

- Sư phụ, đúng rồi, đúng rồi. Tứ Tượng Chương của phái Nga Mi ta trong tròn có vuông, âm dương tương thành. Bên ngoài tròn là dương, bên trong vuông là âm, tròn mà động là trời, vuông mà tĩnh là đất, thiên địa âm dương, vuông tròn động tĩnh, so với chính phần lưỡng nghi xem ra còn hơn một mức.

Diệt Tuyệt sư thái trước nay vẫn tự cao tự đại cho rằng Tứ Tượng Chương của phái Nga Mi là tuyệt học trong thiên hạ, nghe Chu Chỉ Nhược nói thế, chính là gãi đúng chỗ ngứa, mỉm cười nói:

- Đạo lý thì thế đấy, nhưng cũng còn phải xem công phu tu tập thế nào.

Về phương vị bát quái, Trương Vô Kỵ lúc còn nhỏ đã từng nghe phụ thân giảng qua, nhưng sở học thật là nông cạn, chỉ từ khi trong đường hầm đọc di thư của Dương Đình Thiên, được Tiểu Chiêu chỉ điểm, mới biết được vị trí của hướng Vô Vọng. Tới lúc này chàng nghe Chu Chỉ Nhược nói về lẽ thuận nghịch trong tứ tượng, trong lòng chấn động, để ý đến bộ pháp chiêu số của vợ chồng họ Hà và hai lão nhân, quả nhiên biến hóa từ tứ tượng bát quái mà ra, thảo nào tâm pháp Càn khôn đại na di của mình không sao thì triển được.

Thì ra võ học cao thâm nhất của Tây Vực gặp phải sở học tinh diệu nhất của Trung Thổ, cứ hình thức mà nói thì nghĩa lý của Trung Thổ sâu xa hơn. Trương Vô Kỵ sở dĩ đến bây giờ chưa bị thua, chỉ vì chàng đã luyện võ công Tây Vực đến mức tối cao, còn

- Này tiểu cô nương của phái Nga Mi, tiểu tử này là gì của cô mà cô lại nổi giáo cho giặc như vậy? Đừng có ở ngoài xen vào, phái Côn Luân ta không vừa đâu nhé?

Chu Chỉ Nhược bị bà ta nói trúng tim đen, mặt đỏ bừng. Diệt Tuyệt sư thái cũng lớn tiếng mắng:

- Chỉ Nhược, không được lăm lời, phái Côn Luân người ta không phải vừa, con không nghe sao?

Hai câu đó giọng điệu rõ ràng là bênh học trò. Trương Vô Kỵ trong lòng thật là cảm kích, nghĩ thầm nếu không phân thắng bại ngay bây giờ, Chu Chỉ Nhược lại nghĩ cách giúp mình nữa, thế nào Diệt Tuyệt sư thái cũng nhận ra, nàng sẽ thật là nguy hiểm. Chàng cất tiếng cười ha hả, nói:

- Ta là bại tướng dưới tay phái Nga Mi, đã từng bị Diệt Tuyệt sư thái bắt giữ, phái Nga Mi hiển nhiên cao thâm hơn phái Côn Luân nhiều.

Vừa nói chàng vừa bước qua bên tả hai bước, tay phải cầm cành mai phất ra, một luồng kinh lực đánh ngay vào sau lưng lão nhân lùn. Chiêu này cả phương vị lẫn thời khắc đều hết sức nhịp nhàng khít khao, lão nhân lùn không điều khiển được thân mình, cương đao nhắm ngay vai Ban Thục Nhân chém xuống. Thì ra Trương Vô Kỵ đã sử dụng Tâm pháp Càn khôn đại na di, cũng theo đúng phương vị bát quái, đẩy luôn thế đao của lão nhân lùn ra chỗ khác. Ban Thục Nhân vội thu kiếm về đỡ, nghe vù một tiếng, đã thấy đao của lão nhân cao cũng chém tới.

Hà Thái Xung vội bước lên bảo vệ cho phu nhân, giờ kiếm gạt luôn đao lão nhân cao ra ngoài, Trương Vô Kỵ liền rút tay về đánh tới, dẫn đao của lão nhân lùn đâm vào bụng dưới y. Ban Thục Nhân giận lắm, soẹt soẹt soẹt ba kiếm, áp đao lão nhân lùn đến cuống cả chân tay. Lão nhân lùn kêu lên:

- Đừng mắc kế của tiểu tử này.

Hà Thái Xung lập tức hiểu ra, quay kiếm lại đâm vào Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ xoay chuyển càn khôn, thế kiếm đi đến giữa đường liền đổi hướng, nghe phập một tiếng chém luôn vào tay trái lão nhân cao. Lão nhân cao đau quá kêu lên, giờ đao nhắm ngay đầu Hà Thái Xung bổ xuống, lão nhân lùn vội vung đao gạt ra, quát lên:

- Sư đệ đừng có lộn xộn, đó là tên tiểu tử này tác quái, ối chà...

Thì ra ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ đã chuyển hướng kiếm của Ban Thục Nhân, đâm vào sau vai lão nhân lùn. Chỉ trong khoảnh khắc, Hoa Sơn nhị lão đều trúng kiếm thọ thương, người đứng xem chung quanh đều náo loạn cả lên. Chỉ thấy Trương Vô Kỵ phất nhẹ cành mai, tay đi xéo theo, dẫn đao của lão nhân cao chém vào mạng sườn Ban Thục Nhân, còn kiếm Hà Thái Xung thì đâm vào lưng lão nhân lùn. Đấu thêm vài hiệp nữa, chẳng hiểu sao kiếm của vợ chồng Hà Thái Xung gạt lẫn nhau, song đao của hai lão nhân cũng người nọ chém người kia.

Tới lúc này thì mọi người đã thấy rõ là Trương Vô Kỵ đã dẫn dắt, khiến binh khí của bốn người mất

hết phương hướng, thế nhưng chàng sử dụng võ công nào thì không ai biết được. Chỉ có Dương Tiêu đã từng học chút công phu sơ bộ Tâm pháp Càn khôn đại na di nên nhìn ra được chút manh mối, nhưng cũng không tin nổi là chàng thanh niên này lại học được thần công.

Trên đấu trường vợ chồng đánh lẫn nhau, đồng môn chém loạn xạ, càng lúc càng ác liệt. Ban Thục Nhân không ngớt hô hoán:

- Chuyển qua Vô Vọng, tiến qua vị trí Mông, cướp lấy chỗ Minh Di...

Thế nhưng Tâm pháp Càn khôn đại na di bốn phương tám hướng chỗ nào cũng bao trùm cả, dù họ có chuyển biến thay đổi phương vị cách nào, dù cố gắng cách mấy thì mỗi khi sử dụng đao kiếm, đều không cách nào có thể điều khiển được, mà vẫn chém vào bên mình. Lão nhân cao kêu lên:

- Sư ca ra tay nhẹ một chút được không?

Lão nhân lùn đáp:

- Ta chém tên tiểu tặc chứ có chém người đâu.

Lão nhân cao lại lớn tiếng:

- Sư ca coi chừng, đao này đệ chém e rằng sẽ đổi hướng...

Quả nhiên không ngoài dự liệu, nói chưa dứt câu, thanh đao trên tay y đã chém xiên xiên vào ngang lưng lão nhân lùn. Hà Thái Xung nói:

- Nương tử, tên tiểu tặc này...

Ban Thục Nhân vứt kiếm xuống đất, nghe keng một tiếng. Lão nhân lùn thấy vậy hiểu ngay, nếu như dùng quyền cước bắt nấp, tên tiểu tử này chắc không thể nào sử dụng tà pháp, bèn ném đơn đao xuống, giơ tay đâm vào ngực Trương Vô Kỵ. Nào ngờ nghe vù một tiếng, trường kiếm của Hà Thái Xung đâm luôn vào mặt. Lão nhân lùn trong tay không có binh khí vội vàng hụp xuống né tránh. Ban Thục Nhân kêu lên:

- Vứt hết binh khí.

Hà Thái Xung vung tay một cái, ném trường kiếm ra tận xa. Lão nhân cao cũng bắt chước vứt đao đi, dùng cằm nã thủ chộp vào sau ót Trương Vô Kỵ. Năm ngón tay bóp chặt, trong tay đã bắt được một vật cứng ngắc, nhìn lại hóa ra cương đao của chính mình. Thì ra Trương Vô Kỵ đã bắt lấy đao mà nhét lại vào tay lão. Lão nhân cao kêu lên:

- Ta không dùng binh khí.

Rồi cố sức vứt xuống đất. Trương Vô Kỵ nghiêng người bắt lấy, lại nhét vào tay ông ta. Qua mấy lần như thế, lão nhân cao không sao có thể vứt bỏ binh khí được, sợ hết hồn, càng nghĩ càng thấy lạ lùng, bật cười khà khà nói:

- Con bà nó, tiểu tử thói tha này đúng là tà môn.

Khi đó lão nhân lùn và vợ chồng Hà Thái Xung cùng thi triển quyền cước, chia ra tấn công Trương Vô Kỵ. Quyền cước của hai phái Hoa Sơn, Côn Luân đâu có kém gì binh khí, mỗi cú

đấm, mỗi cú đá đều có uy lực rất lớn. Thế nhưng Trương Vô Kỵ lại linh hoạt, luồn lách chỉ trong đường tơ kẽ tóc, thỉnh thoảng phản kích lại một chiêu nửa thức, lại làm cho ba người phải tránh né thật khó khăn.

Đến khi đó, bốn người biết rằng chẳng hi vọng gì thắng được Trương Vô Kỵ, ai cũng chỉ mong rút lui cho êm thấm mà thôi. Lão nhân cao đột nhiên hét lên:

- Xú tiểu tử, coi ám khí đây.

Ông ta khạc một cái, một bãi đờm nhả ngay Trương Vô Kỵ phun tới. Trương Vô Kỵ nghiêng mình tránh qua, lão nhân cao nhân cơ hội đó ném cương đao về phía sau, cười nói:

- Để xem ngươi ... ối chà ...

Thì ra Trương Vô Kỵ tay trái kéo luôn Ban Thục Nhân tới, nghe bệt một tiếng, cục đờm của lão nhân cao trúng ngay giữa mặt mũi. Ban Thục Nhân giận quá, mười ngón tay chồm tới trảo Trương Vô Kỵ. Lão nhân lùn cũng một tay chộp tới, chặn đường không cho Trương Vô Kỵ tháo lui. Lão nhân cao và Hà Thái Xung thấy có cơ hội tốt, cùng xông lên, chắc ăn lần này bao vây được rồi, thế nào cũng bắt được địch thủ, nên cả bọn tay nắm, bóp, bẻ, vặn, tuy xem ra có chiêu bắt nhả, nhưng để chàng không cách nào chạy thoát được.

Hai tay Trương Vô Kỵ đồng thời thi triển Tâm pháp Càn khôn đại na di, hú lên một tiếng, thân hình

bay vọt lên cao, trên không trung lượn một vòng, nhẹ nhàng đáp xuống bên ngoài cửa trượng. Chỉ thấy Hà Thái Xung ôm lưng vợ, Ban Thục Nhân túm vai chồng, còn hai lão nhân thì ôm chặt lấy nhau, bốn người đang lăn lộn dưới đất. Vợ chồng họ Hà thấy không ổn, vội buông tay nhô姆 dậy. Lão nhân cao kêu lên:

- Bắt được rồi, xem lần này người chạy đi đâu? Ối ối, không phải...

Lão nhân lùn giận dữ quát:

- Bỏ ra mau.

Lão nhân cao đáp:

- Sư ca không bỏ tay ra, làm sao đệ bỏ ra được?

Lão nhân lùn nói:

- Nói bớt đi một câu có được không?

Lão nhân cao đáp:

- Bớt đi một câu, dĩ nhiên là được, có điều...

Lão nhân lùn buông tay ra, hậm hực nói:

- Đứng lên.

Lão nhân cao đối với sư ca vốn e ngại, vội vàng rút tay lại, cả hai cùng nhô姆 dậy. Lão nhân cao nói:

- Nay, xú tiểu tử, cái này không phải là tỷ võ, chỉ là tà pháp, đâu có gì là anh hùng?

Lão nhân lùn biết rằng nếu đấu thêm nữa chỉ càng thêm bẽ mặt, đành ôm quyền hướng về Trương Vô Kỵ nói:

- Các hạ thần công cái thế, lão phu từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa từng gặp, phái Hoa Sơn xin chịu thua.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ đáp:

- Xin lượng thứ, vận bối may mắn, nếu không được bốn vị tiền bối thủ hạ dung tình, thì đã chết vì Chính phủ lương nghị đao kiếm rồi.

Câu nói đó chẳng phải nói khiêm tốn lấy lòng, nếu Chu Chỉ Nhược không chỉ điểm, chàng hẳn khó mà sống sót. Dầu rằng sau cùng đã thắng, đối với võ công của bốn người này quả không dám coi thường chút nào, nhưng cũng biết cả bốn đều xuất toàn lực, thành thử "thủ hạ dung tình" cốt để cho dễ nghe mà thôi.

Lão nhân cao đắc ý, mặt mày hớn hở nói:

- Thế sao? Người cũng biết thắng chẳng qua là do may mắn thôi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin hỏi tôn tính đại danh của hai vị? Ngày sau nếu gặp lại cho tiện đường xưng hô.

Lão nhân cao đáp:

- Sư ca của ta là Uy Chấn...

Lão nhân lùn quát lớn:

- Câm ngay.

Rồi quay sang Trương Vô Kỵ nói:

- Tướng của đội quân bại trận, thẹn không có đất mà dung, tiện danh đâu có đáng nhắc tới?

Nói xong quay trở lại đám người của phái Hoa Sơn. Lão nhân cao phũ tay, cười đáp:

- Thắng bại là chuyện thường của binh gia, lão đây chẳng coi vào đâu cả.

Nói đoạn, lão nhặt hai thanh đao dưới đất, lưng thưng đi về.

Trương Vô Kỵ đi đến bên cạnh Tiên Vu Thông, cúi xuống điểm hai nơi huyết đạo của y, nói:

- Đại sự ở đây xong rồi, ta sẽ chữa độc cho các hạ, bây giờ tạm cho độc khí khỏi đi vào tâm khẩu đã.

Ngay lúc đó, bỗng thấy gió lạnh thổi vào sau lưng, hơi thấy đau, Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, không kịp tránh né, đầu ngón chân nhún một cái, thân hình chênh chếch phóng vút lên. Chỉ nghe hai tiếng vút nho nhỏ, tiếp theo là một tiếng rú vang lên thảm thiết, chàng quay đầu nhìn lại, thấy hai thanh kiếm của Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân đã cắm vào ngực Tiên Vu Thông.

Thì ra vợ chồng Hà Thái Xung tung hoành nửa đời người, nay trước đám đông thua về tay một thanh niên hậu bối, dù cách nào cũng không thể nuốt mối căm hờn. Khi hai người nhặt trường kiếm lên, thấy Trương Vô Kỵ đang cúi xuống điểm huyết Tiên Vu Thông, đưa mắt nhìn nhau, tâm ý tương thông, cùng gạt đầu, đột nhiên ra chiêu "Vô Thanh Vô Sắc", cùng phóng kiếm vào lưng Trương Vô Kỵ.

Chiêu Vô thanh vô sắc này là một tuyệt chiêu trong kiếm học của phái Côn Luân, sử dụng phải có

hai người, công lực tương đương, nội kinh tương đồng. Khi kiếm chiêu tung ra, kinh lực hai bên vừa hay trái ngược nhau, nên những lực kích, tiếng xé gió của hai thanh kiếm, đều tự triệt tiêu lẫn nhau. Lộ kiếm chiêu này vốn dùng khi chiến đấu trong đêm tối không cho đối phương có thể nghe tiếng gió mà phân biệt vị trí, trước khi hạ thủ hoàn toàn không có hình tích gì, nên kiếm đụng vào người mới biết, vào ban ngày nếu dùng để đánh lên từ sau lưng sẽ khiến người ta không sao phòng bị được.

Nào ngờ Trương Vô Kỵ tuy tâm ý bất động, Cửu Dương thần công tự nhiên hộ thân, biến chiêu cực nhanh, vậy mà áo sau lưng vẫn bị rách một đường dài, thực là nguy hiểm. Vợ chồng họ Hà không thu kiếm về kịp, khiến song kiếm đâm chết tươi chưởng môn phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ đáp xuống đất rồi, nghe tiếng xôn xao, la lối. Vợ chồng họ Hà đâm lao phải theo lao, song kiếm cùng tấn công Trương Vô Kỵ, nghĩ thầm: "Cái trò dê tiện đâm sau lưng thì mọi người ai cũng đã nhìn thấy rồi, từ nay về sau còn gì thể diện? Không đâm chết được y thì mình còn mặt mũi nào sống tiếp nữa?".

Thành thử chiêu nào cũng đều là đánh thí mạng. Trương Vô Kỵ tránh được mấy nhát rồi, thấy đường kiếm nào cũng muốn hai bên cùng chết, quả thực khó có thể yên ổn mà ngừng tay, chàng nghĩ ra một mẹo, bèn ngồi thụp xuống, tay trái nhặt ngay một cục đất, một mặt né tránh kiếm chiêu, một mặt dùng mồ hôi tay vo thành hai viên

thuốc nhỏ nhỏ. Khi Hà Thái Xung từ phía bên tả, Ban Thục Nhân từ phía phải tấn công tới, chàng liền nhảy vọt tới chỗ thi thể Tiên Vu Thông, giả vờ mò trong bọc của y mấy cái, quay đầu lại, song chưởng chia ra đánh vào hai người. Kỳ này chàng sử dụng đến sáu, bảy thành công lực, vợ chồng họ Hà thấy tức ngực, khó thở dường như muốn ngộp, vội vàng há mồm để thở. Trương Vô Kỵ vung tay một cái, hai viên đất chui tọt vào mồm hai người, thuận theo luồng kinh lực mãnh liệt tuột luôn xuống cổ họng.

Vợ chồng Hà Thái Xung thấy vật đó lấy từ trong người Tiên Vu Thông, nghĩ thầm người này thích dùng độc dược độc trùng, thì trong người đâu có thứ gì tốt lành, trong bụng kinh hoảng, liền tiếp ho khạc, nhưng không sao có thể nhả được viên đất ra. Hai người mặt tái mét, nghĩ lại thăm trạng Kim Tầm trùng độc mà Tiên Vu Thông vừa phải chịu, Ban Thục Nhân gần như muốn ngất đi.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Vị Tiên Vu chưởng môn này nuôi Kim Tầm, giấu trong bao sấp, hai vị mỗi người uống một viên. Nếu như thổ được ra ngay, nhân khi bao sấp chưa tan, may ra cứu được.

Nghe nói như thế vợ chồng họ Hà cố trấn tĩnh, vội vận nội lực, hết sức rặn để nôn viên thuốc. Hai người nội công cao siêu, ọe hai ba lần cố nhả cho được độc hoàn ra, nhưng lúc này đã tan vào dịch vị, đâu có còn gì?

Lão nhân cao của phái Hoa Sơn chạy đến coi, chỉ chỉ trỏ trỏ cười nói:

- Ối chao, đây là cút con Kim Tầm, Kim Tầm vừa mới vào trong bụng đã ỉa ngay rồi.

Bạn Thục Nhân vừa sợ vừa tức, chưa có chỗ phát tiết, lập tức giơ tay đánh ngay một chưởng. Lão nhân cao hụp xuống tránh khỏi, nhảy trở ra, lớn tiếng nói:

- Con mụ ngang ngược phái Côn Luân kia, người giết chết chưởng môn bản phái, phái Hoa Sơn không thể bỏ qua cho người đâu.

Vợ chồng Hà Thái Xung nghe y nói thế, trong bụng càng lo thêm, nghĩ thầm Tiên Vu Thông tuy gian ác, nhưng dẫu sao cũng là chưởng môn phái Hoa Sơn, mình lỡ tay giết chết y, tạo nên một vụ án lớn trông võ lâm. Thế nhưng Kim Tầm trùng độc đã vào bụng rồi, chẳng còn sống được bao lâu, chuyện gì thôi cũng đành chịu. Xem ra chỉ có tên tiểu tử Trương Vô Kỵ này là giải được thuốc độc, nhưng trước đây mình đã tệ bạc với y, y lẽ nào ra tay cứu mạng?

Trương Vô Kỵ cười nhạt nói:

- Hai vị không phải hoảng sợ, Kim Tầm tuy đã vào bụng rồi, độc tính phải sáu giờ sau mới phát tác, chuyện lớn ở đây xong rồi, vẫn bồi sẽ tìm cách cứu chữa cho. Chỉ mong Hà phu nhân không ép tại hạ uống rượu độc nữa là được rồi.

Vợ chồng Hà Thái Xung mừng quá, tuy bị chàng mắng xéo một câu, nhưng cũng không dám để bụng,

nhưng lời cảm ơn cũng không dám nói ra, chỉ bẽn lẽn đi về chỗ. Trương Vô Kỵ nói:

- Hai vị đến phái Không Động xin bốn viên Ngọc Động Hắc Thạch Đơn uống đi, để cho độc tính tạm thời không chạy vào tim.

Hà Thái Xung cúi mặt nói:

- Xin đa tạ đã chỉ giáo.

Lập tức sai đại đệ tử đến phái Không Động xin thuốc uống ngay. Trương Vô Kỵ cười thầm, thứ Ngọc Động Hắc Thạch Đơn này tuy là thuốc giải được thật, nhưng uống vào thì hai tiếng đồng hồ liền bụng đau như bị cắt ruột, thành thử chẳng bao lâu vợ chồng họ Hà thấy quặn bụng, chỉ nghĩ là Kim Tầm trùng độc phát tác. Chẳng qua Trương Vô Kỵ chỉ răn đe sơ sơ cho họ hoảng sợ một phen, nếu như để báo thù lúc trước, lẽ nào chỉ nhẹ nhàng như thế? Thế nhưng từ nay trở về sau, chỉ cần không cho họ giải được, nếu như có cùng các phái phân tranh, phái Côn Luân thế nào chẳng phải đứng về phe mình. Nhớ năm xưa chàng dùng Tang Bối Hoàn gọi là Tì Cưu Hoàn để cho Ngũ cô uống, nhưng vì nói ra chân tướng quá sớm, suýt nữa chết dưới tay Hà Thái Xung, lần này nhất định không đi lại vết xe đổ nữa.

*

* *

Ở bên kia, Diệt Tuyệt sư thái nói với Tống Viễn Kiều:

- Tổng đại hiệp, trong sáu đại môn phái chỉ còn lại quý môn phái và Nga Mi chúng tôi, lão ni là phận nữ lưu, đều do Tổng đại hiệp chủ trì đại cục.

Tổng Viễn Kiều nói:

- Tại hạ đã cùng Ân giáo chủ tỉ thí quyền cước nhưng không thắng nổi. Sư thái kiếm pháp thông thần, hẳn sẽ chế phục được gã tiểu bối này.

Diệt Tuyết sư thái cười nhạt một tiếng, rút phát Ý Thiên kiếm đeo trên lưng, từ từ đi ra. Du Liên Châu Du nhị hiệp của phái Võ Đang từ nãy vẫn chăm chú xem xét động tĩnh của Vô Kỵ, rất lo lắng, lúc này nghĩ thầm: "Diệt Tuyết sư thái kiếm pháp tuy tinh, chưa chắc đã hơn được bốn người của Hoa Sơn, Côn Luân liên thủ, nếu như bà ta không xong, phái Võ Đang cũng chế phục không được, thì cả sáu phái đều thua hết, ta phải xem hư thực thế nào". Ông liền rảo bước tiến vào trong sân nói:

- Sư thái, để cho năm sư huynh đệ chúng tôi vào thử xem công lực gã thanh niên này đến đâu, sư thái sau cùng chỉ ra tay một lần là thắng ngay.

Mấy câu đó ý thật rõ ràng, phái Võ Đang trước nay vẫn nổi tiếng về nội lực bền bỉ, từ Tổng Viễn Kiều đến Mạc Thanh Cốc, năm người nếu luận phiên tỉ đấu với Trương Vô Kỵ, đấu cho không thắng được, nhưng dù là cao thủ bậc nhất trên đời mà liên tiếp đấu với Võ Đang ngũ hiệp thì cũng phải mỗi mệt kiệt sức, thành thế cung cứng dương quá đà, đấu với Diệt Tuyết sư thái kiếm thuật vô song, phái Nga Mi thế nào cũng phải thắng.

Diệt Tuyệt sư thái hiểu ngay dụng ý của Du Liên Châu, nghĩ thầm: “Phái Nga Mi lẽ nào lại phải chịu ơn phái Võ Đang? Nếu thế thì dù có thắng chẳng nữa cũng chẳng vinh hạnh gì. Chưởng môn phái Nga Mi lại phải lợi dụng như thế để đối phó với một tiểu bối hậu sinh hay sao?” Bà ta xưa nay vốn tâm cao khí ngạo, mục hạ vô nhân, tuy thấy Trương Vô Kỵ vô công kinh người, nhưng cho rằng người các phái ra đấu toàn là đồ bị thịt, tiểu tử này hôm trước mình vừa ra tay là bắt được ngay. Về sau khi mình ra tay tàn sát giáo đồ Ma giáo của Nhuệ Kim kỳ, tiểu tử này chen vào can thiệp, nội lực tuy lạ lùng, nhưng cũng đâu có gì là ghê gớm?

Nghĩ thế bèn phất tay áo một cái, nói:

- Xin mời Du nhị hiệp trở về. Ỡ Thiên kiếm của lão ni đã rút ra, không thể vô cớ cho trở vào bao.

Du Liên Châu nghe bà ta nói thế, chỉ còn nước ôm quyền chào nói:

- Vâng.

Rồi quay trở về phái Võ Đang. Diệt Tuyệt sư thái giờ kiếm ngang ngực, mũi kiếm chênh chếch hướng lên trời, đi tới trước mặt Trương Vô Kỵ. Thuộc hạ của Minh giáo chết dưới thanh kiếm Ỡ Thiên không biết bao nhiêu, lúc này thấy bà ta ra đấu trường, người nào người nấy đều cảm phần, lớn tiếng xôn xao. Diệt Tuyệt sư thái cười khẩy nói:

- Nhốn nháo cái gì? Để ta lo liệu xong tiểu tử này, sẽ thanh toán các người từng đứa một, bộ sợ chết chưa được sớm hay sao?

Ân Thiên Chính biết thanh kiếm Ý Thiên của bà ta thật là khó đối phó, nhiều hảo thủ của bản giáo chịu chưa nổi một hiệp, binh khí đã bị chặt đứt, bị chém chết ngay, nên hỏi:

- Tăng thiếu hiệp dùng binh khí gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vãn bối không có binh khí. Tiễn bối thử xem đối phó với bảo kiếm đó cách nào mới xong?

Thanh kiếm Ý Thiên sắc bén dị thường, chính mắt chàng đã thấy, nghĩ đến không lạnh mà run, trong bụng không biết phải tính toán ra sao. Ân Thiên Chính từ cái bọc bên mình lấy ra một thanh trường kiếm, nói:

- Thanh Bạch Hồng kiếm này ta tặng cho thiếu hiệp. Thanh kiếm này tuy không nổi danh như thanh kiếm Ý Thiên của lão tặc nì, nhưng cũng là một món binh khí hiếm có trên giang hồ.

Nói xong giơ tay búng vào lưỡi kiếm một cái, lưỡi kiếm bèn cong lại, rồi bật ngược trở ra, kêu lên u u, âm thanh trong vắt. Trương Vô Kỵ cung kính nhận lấy, nói:

- Đa tạ tiền bối.

Ân Thiên Chính nói:

- Thanh kiếm này theo ta đã lâu, hơn mười năm nay không còn dùng tới. Ý vào binh khí sắc bén để mà thắng, ha ha, thì có gì là anh hùng hảo hán đâu? Hôm nay mong được thấy nó uống máu cổ

hạng của lão tặc ni, lão phu có chết cũng không còn ân hận gì nữa.

Trương Vô Kỵ không trả lời, nghĩ thầm: “Ta quyết không thể giết sư thái này được”.

Chàng cầm thanh Bạch Hồng kiếm, quay đầu lại, tiến lên mấy bước, mũi kiếm chỉ xuống đất, hai tay ôm lấy cán kiếm, nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Kiếm pháp của vân bối thật là tầm thường, không thể nào là địch thủ của sư thái được, quả thực không dám cùng tiền bối tỉ đấu. Tiền bối đã từng tha cho không giết thuộc hạ của Minh giáo trong Nhuệ Kim kỳ, lẽ nào không nương tay thêm một lần nữa?

Hai hàng lông mày dài của Diệt Tuyệt sư thái sụp hẳn xuống, lạnh lùng đáp:

- Chúng tặc của Nhuệ Kim kỳ là do người cứu, dưới tay Diệt Tuyệt sư thái quyết chẳng tha ai. Người thắng được trường kiếm trong tay ta, lúc đó muốn gì cũng chưa muộn.

Những thuộc hạ của Minh giáo trong Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ Ngũ Hành kỳ liền xôn xao máng chửi, kêu lên:

- Lão tặc ni, người có giỏi thì tay không đánh với Tăng thiếu hiệp xem nào.

- Kiếm pháp của nhà người có gì là ghê gớm đâu, chỉ ý vào thanh kiếm sắc thôi.

- Tăng thiếu hiệp kiếm pháp giỏi hơn người nhiều, người có giỏi thì thay một thanh kiếm thường,

nếu đỡ được ba chiêu thì phái Nga Mi mới gọi là cao minh.

- Cái gì mà ba chiêu? Sợ một chiêu nửa thức cũng chưa xong nữa là.

Diệt Tuyệt sư thái thần sắc trơ trơ, không để ý gì đến những lời khích bác đó, lớn tiếng nói:

- Tiến chiêu đi.

Trương Vô Kỵ chưa từng luyện qua kiếm pháp, lúc này phải ra chiêu tấn công, chân tay lúng túng, nghĩ đến Lương Nghi kiếm pháp của bọn Hà Thái Xung mới rồi quả là tính diệu, nên xeo xéo đâm ra một kiếm. Diệt Tuyệt sư thái hơi lạ lùng, nói:

- Tiêu Bích Đoạn Vân của phái Hoa Sơn.

Thanh kiếm Ý Thiên hơi lắc một cái, không thêm đỡ nhất kiếm của đối phương, chiêu đầu tiên đã tấn công liền, mũi kiếm đâm ngay vào huyết Đan Điền của Trương Vô Kỵ, ra tay vừa độc địa, vừa rất nhanh nhẹn không ai ngờ nổi.

Trương Vô Kỵ kinh hoảng, lách qua tránh né, chỉ thấy kiếm của Diệt Tuyệt sư thái lóe lên một cái, mũi kiếm đã ngóc lên phóng vào yết hầu chàng. Trương Vô Kỵ hoảng hốt vội lặn xuống đất, vừa nhóm dậy cảm thấy sau cổ khí lạnh ủa tới, biết là không ổn, đầu ngón chân phải vội đạp một cái, thân hình bay vọt lên không.

Cảnh tượng đó quả thực là thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, mọi người chung quanh ai nấy hò reo, chỉ

thấy Diệt Tuyệt sư thái không đợi chàng rơi xuống, nhẹ nhàng phi thân lên, giữa lưng chừng trời giờ kiếm múa tới, kiếm quang bao phủ một vòng mây thước chung quanh.

Trương Vô Kỵ còn đang ở trên không trung, không cách nào có thể tránh né, trong vòng vây của Diệt Tuyệt sư thái, nếu như thân hình rơi xuống một thước thì hai chân ắt sẽ đứt ngay, còn nếu xuống đến ba thước thì sẽ bị chặt đứt ngang hông.

Tình cảnh đó thực nguy hiểm vạn phần, chàng không còn kịp suy nghĩ gì nữa, vội chĩa mũi kiếm Bạch Hồng điểm luôn vào đầu kiếm Ỡ Thiên, thanh kiếm lập tức cong lại, nghe coong một tiếng, thân kiếm bật ra, chàng đã mượn sức vọt lên cao.

Diệt Tuyệt sư thái lập tức xông tới tấn công, soẹt soẹt đâm luôn ba nhát, đến chiêu thứ ba thân hình Trương Vô Kỵ đã rơi xuống thấp, chỉ còn nước vung kiếm ra gạt, nghe keng một tiếng, thanh Bạch Hồng kiếm trong tay đã gãy làm hai. Tay phải chàng thuận thế nhắm ngay đỉnh đầu Diệt Tuyệt sư thái đánh xuống, lão ni cô liền vung kiếm lên toan chặt đứt cổ tay Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ nhắm thật chính xác, búng luôn một cái vào sống kiếm, thân hình lại bay vọt ra ngoài. Diệt Tuyệt sư thái cánh tay tê dại, hổ khẩu nóng ran, trường kiếm bị Trương Vô Kỵ búng phải tưởng như muốn tuột ra, trong lòng chấn động. Trương Vô Kỵ thì rơi xuống cách xa hơn hai trượng, tay cầm thanh kiếm gãy, ngơ ngẩn như kẻ mất hồn.

Mấy chiêu đó thật nhanh như chim cắt bắt mồi, chỉ nháy mắt, Diệt Tuyệt sư thái đã công liên tiếp tám chiêu, chiêu nào cũng chí mạng độc địa. Trương Vô Kỵ nhất nhất phá giải trong đường tơ kẽ tóc, tám lần trong cái chết tìm đường sống. Người tấn công đã tinh xảo không đâu sánh bằng, người né tránh cũng lại lạ lùng kỳ quái. Không ai tin con người có thể làm nổi, người tấn công tựa hồ thiên tượng ra oai, kẻ né tránh thật như quỷ mị biến hình, khác gì sấm vang chớp giạt, tuy qua đã lâu rồi nhưng người người vẫn còn kinh hãi, ai ai cũng nín thở, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Qua một lúc lâu, tiếng hoan hô vang cả trời đất bấy giờ mới nổi lên. Qua tám chiêu tấn công, tám chiêu tránh né, Trương Vô Kỵ hoàn toàn chỉ chống đỡ, trường kiếm trong tay lại bị chém gãy, rõ ràng ở vào thế hạ phong, nhưng kiếm Ý Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái bị chàng búng một cái, lập tức nửa người tê bại, Trương Vô Kỵ vì ít kinh nghiệm đối địch, nếu không ngay lúc đó thừa thế phản kích, thì chàng đã thắng rồi. Diệt Tuyệt sư thái trong bụng thấy thật may và không khỏi ngậm kinh hãi, nói:

- Người thay binh khí khác, ra đây tái đấu.

Trương Vô Kỵ nhìn thanh kiếm gãy trong tay, nghĩ thầm: "Ông ngoại tặng cho ta thanh bảo kiếm này, ta vừa ra tay đã bị hủy, đối với lão nhân gia thực không phải tí nào. Đâu còn bảo đao lợi kiếm nào có thể chống đỡ được với kiếm Ý Thiên?"

Chàng còn đang trầm ngâm, bỗng thấy Chu Điền kêu lên:

- Ta có một thanh bảo đao, thiếu hiệp dùng nó đấu với kiếm của lão tặc nì một phen. Lại đây mà nhận.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm Ỗ Thiên quá ư sắc bén, chỉ sợ làm hỏng mất bảo đao của tiền bối.

Chu Điền nói:

- Hỏng thì hỏng cũng chẳng sao. Người đấu không lại mụ ta, bọn ta ai ai cũng về châu trời cả, còn giữ sao được bảo đao?

Trương Vô Kỵ nghĩ lại thấy quả không sai, bèn đi đến tiếp lấy thanh đao. Dương Tiêu hạ giọng nói:

- Trương công tử, công tử nên tấn công bà ta, đừng chổng dờ nữa.

Trương Vô Kỵ thấy ông ta gọi mình là “Trương công tử”, hơi ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay, Dương Bất Hối đã nhận ra mình, thế nào chẳng nói cho cha hay, liền nói:

- Cám ơn tiền bối đã chỉ giáo.

Vì Nhất Tiểu cũng nói nhỏ:

- Hãy thi triển khinh công, đừng ngừng lại nửa bước.

Trương Vô Kỵ thật mừng, nói:

- Đa tạ tiền bối chỉ điểm.

Quang Minh sử giả Dương Tiêu, Vi Bức Vương Vi Nhất Tiêu võ công cao thâm, đấu với Diệt Tuyệt sư thái chưa chắc đã thua, chỉ vì bị Viên Chân ám toán trọng thương nên một thân võ công không còn thi thố gì được. Thế nhưng đôi mắt vẫn còn tinh, những điều hai người chỉ cho Vô Kỵ, chính là yếu quyết đối phó với chiêu thức bảo kiếm của Diệt Tuyệt sư thái.

Trương Vô Kỵ cầm đao trên tay, thấy thanh đao này nặng độ hơn bốn mươi cân, ánh xanh lấp lánh, sống dày lưỡi mỏng, trên lưỡi đao có khắc hoa văn cổ kính, quả là một thanh đao lâu đời quý hiếm. Chàng nghĩ đến việc làm hủy thanh kiếm Bạch Hồng tuy đáng tiếc thật, nhưng dẫu sao cũng là binh khí ông ngoại đã tặng cho mình, còn bảo đao này là vật sở hữu của Chu Diên, không thể làm hư trong tay mình nữa, nên quay lại nói:

- Sư thái, vãn bối xuất chiêu đây.

Chàng triển khai khinh công, như một làn khói bay vụt ra sau lưng Diệt Tuyệt sư thái, không đợi bà ta quay lại, né bên phải, lách qua trái, chạy xuôi một vòng, chạy ngược một vòng, soẹt soẹt chém ra hai nhát.

Diệt Tuyệt sư thái vùng kiếm chặn lại, đang toan biến thế ra chiêu, Trương Vô Kỵ đã biến mất đi đâu không biết. Ngay từ trước khi luyện Tâm pháp Càn khôn đại na di, khinh công chàng đã cao hơn Diệt Tuyệt sư thái rồi, lúc này càng chạy càng nhanh, chẳng khác gì gió bay cát chạy, chớp giật

sấm ran, ngay cả Vi Nhất Tiểu khinh công vốn dĩ hơn hẳn quần hùng cũng phải ngấm kinh hãi. Chỉ thấy Trương Vô Kỵ bốn phương tám hướng chuyển động, thỉnh thoảng sấn vào chém một đao, chiêu số chưa xong đã lúi ra ngoài. Kỳ này công thủ đổi khác, Diệt Tuyệt sư thái không còn cơ hội nào phản kích một kiếm, chỉ vì Trương Vô Kỵ ngại rằng kiếm Ý Thiên quá sắc bén nên không dám tới thật gần. Chàng chạy qua mấy chục vòng rồi, Cửu Dương chân khí trong người càng lúc càng sung vượng thêm, chân không bén đất, chẳng khác gì lãng không phi hành. Quần đệ tử phái Nga Mi thấy tình hình không ổn, nếu đấu dây dưa, thế nào sư phụ cũng thua. Tinh Huyền kêu lên:

- Hôm nay chúng ta vây diệt Ma giáo, không phải là tỉ võ tranh thắng. Các vị sư muội sư đệ cùng tiến lên chặn tiểu tử này lại, không để cho y dùng tà môn, mà phải đem bản lãnh chân thực đấu với sư phụ.

Nói xong cầm kiếm nhảy tới. Nam nữ đệ tử phái Nga Mi liền cùng xông lên, tay cầm binh khí, chặn hết bốn phương tám hướng, Chu Chỉ Nhược đứng ở góc phía tây nam. Đinh Mẫn Quân cười nhạt nói:

- Chu sư muội, chặn hay không là ở người, mà nhường hay không cũng là ở người đó.

Chu Chỉ Nhược vừa giận vừa thẹn, nói:

- Sao sư tỉ lại chỉ nói mình tôi là sao?

Ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ đã vọt tới trước mặt, Đinh Mẫn Quân liền vung kiếm đâm ra. Trương

Vô Kỵ tay trái vươn ra, khoắc một cái đoạt luôn thanh trường kiếm, tiện tay ném luôn vào Diệt Tuyệt sư thái. Diệt Tuyệt sư thái vung kiếm lên chém đứt thanh kiếm bay tới. Thế nhưng sức của Trương Vô Kỵ ném thanh kiếm đó thật là mạnh, kiếm đã bị chém gãy rồi, kinh lực vẫn làm cho cổ tay lão sư thái tê rần. Trương Vô Kỵ vẫn không dừng bước, tay trái vung ra liên tiếp đoạt kiếm, liên tiếp ném vào. Phái Nga Mi kỳ này đi đánh Tây Vực toàn là cao thủ, nhưng mỗi khi chàng vung tay đoạt kiếm, không ai né được mấy may, khiến chàng cứ thò tay là được, mấy chục thanh trường kiếm bay lượn trên không, bạch quang lấp loáng, không ngừng phóng vào Diệt Tuyệt sư thái.

Diệt Tuyệt sư thái mặt lạnh như phủ một làn sương, thấy kiếm bay tới là chém gãy, đến lúc tay phải tê dại, vội chuyển kiếm sang tay trái. Công phu sử dụng kiếm bằng tay trái của bà ta không kém tay phải bao nhiêu, nên chỉ thấy kiếm bay tung tóe trên trời, có mảnh bay văng ra ngoài, kinh lực vẫn còn mạnh mẽ, khiến người đứng chung quanh phải lật đật tháo lui. Chỉ trong giây lát, quần đệ tử phái Nga Mi ai nấy tay không, chỉ còn một mình Chu Chỉ Nhược trường kiếm vẫn còn trong tay chưa bị cướp mất.

Trương Vô Kỵ muốn báo ơn nàng mới rồi chỉ điểm, ngờ đâu như thế bỗng dưng nàng trở nên khác hẳn mọi người. Nàng biết rằng chẳng ổn, tiến lên định công kích vài chiêu, nhưng Trương Vô Kỵ

thân pháp rất nhanh nhẹn, hướng chỉ lại cố ý tránh nàng ra, không đến gần nàng trong vòng năm thước. Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, nhất thời chân tay luống cuống. Đinh Mẫn Quân cười khẩy nói:

- Chu sư muội, quả nhiên y đối với người không như người khác.

Lúc này Trương Vô Kỵ tuy bị đám đệ tử phái Nga Mi ngăn trở, nhưng chàng chạy qua chạy lại, coi như không có ai, thanh đao nhằm những nơi yếu hại của Diệt Tuyệt sư thái mà tấn công. Diệt Tuyệt sư thái ở vào thế chỉ còn chống đỡ, không còn cách nào phản kích được, trong bụng gấp gáp, lời ăn tiếng nói của Đinh Mẫn Quân từng tiếng lọt vào tai:

- Người thấy sư phụ đang bị tiểu tử này công kích, sao không tiến lên tương trợ? Người trong tay có kiếm, sao đứng như trời trồng, chắc trong bụng người mong cho tiểu tử này đánh bại sư phụ chăng?

Diệt Tuyệt sư thái chợt hiểu ra: "Sao tiểu tử này lại không đoạt binh khí của Chỉ Nhược, không lẽ hai đứa ngầm cấu kết với nhau? Ta thử xem thì biết ngay". Liền lớn tiếng quát:

- Chỉ Nhược, người dám khi sư diệt tổ sao?

Bà giờ kiếm lên nhắm ngay ngực Chu Chỉ Nhược đâm tới. Chu Chỉ Nhược rất kinh hãi, không dám giơ kiếm lên đỡ, chỉ kêu:

- Sư phụ, con... con...

Tiếng “con” mới ra khỏi miệng, kiếm của Diệt Tuyệt sư thái đã đâm tới ngực rồi. Trương Vô Kỵ đầu biết nhất kiếm đó chỉ là để dò xét xem hai người có tình ý gì với nhau không, mũi kiếm tới ngực sẽ rút ngay về. Chàng chính mắt thấy bà ta rất ác độc giết chết Kỷ Hiểu Phù, biết rằng bà tru sát đồ đệ không dung tình chút nào, không kịp suy nghĩ, nhảy vọt tới, ôm ngay Chu Chỉ Nhược nhảy ra ngoài xa cả trường.

Diệt Tuyệt sư thái liền chuyển khách thành chủ, trường kiếm rung động, đâm ngay vào sau lưng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nội lực tuy mạnh, nhưng chưa từng luyện qua khinh công nên không được như Vĩ Nhất Tiểu tay ôm một người mà chân không chậm lại, nghe thấy hơi gió từ sau lưng, chỉ còn nước quay đao lại gạt, nghe cách một tiếng, bảo đao trong tay đã cụt mất một nửa. Thanh kiếm trong tay Diệt Tuyệt sư thái liền tiện đà đâm tới, Trương Vô Kỵ vận kinh, sử đến chín thành công lực ném ngược nửa thanh đao lại. Diệt Tuyệt sư thái liền cảm thấy ngộp thở, không dám giơ kiếm lên chặt, vội vàng phục xuống né tránh. Nửa thanh đao bay xẹt qua đỉnh đầu, kinh phong khiến bà ta rất cả mặt. Trương Vô Kỵ không bỏ lỡ dịp may, chưa kịp bỏ Chu Chỉ Nhược xuống, lập tức lướt tới, tay phải vươn ra, múa chưởng đánh tới. Diệt Tuyệt sư thái chân phải khụy xuống, giơ kiếm lên toan chém cổ tay chàng, Trương Vô Kỵ lập tức biến chưởng thành cầm nã, uốn tay giựt về, nhẹ nhàng đoạt luôn thanh kiếm Ý Thiên.

Công phu biến chuyển chỉ trong một sát-na từ cương thành nhu, chính là thần công Tâm pháp Càn khôn đại na di cấp thứ bảy, Diệt Tuyệt sư thái võ công tuy cao, nhưng trong lúc đang đối phó với chưởng lực cương mãnh ép vào người, làm sao có thể hóa giải được thế chuyển sang cầm nã nhu hòa của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ tuy đắc thắng, nhưng đối với một đại địch như Diệt Tuyệt sư thái vẫn phải hết sức cẩn thận, không dám khinh thị chút nào, liền cầm kiếm Ỡ Thiên chỉ thẳng vào yết hầu bà ta, sợ bà ta có kỳ chiêu thì triển, sau đó mới từ từ lùi trở lại hai bước.

Chu Chỉ Nhược giãy giụa kêu lên:

- Buông ta ra.

Trương Vô Kỵ kinh hoảng kêu lên:

- Ồi, vâng.

Mặt chàng đỏ bừng, vội để nàng xuống đất, mũi ngửi thấy một mùi thơm nhẹ, chỉ thấy làn tóc mềm mại của nàng quệt qua má, không khỏi liếc nàng một cái, thấy nàng dường như muốn ngất đi, vừa then thùng vừa bối rối, tuy thần sắc sợ hãi nhưng ánh mắt đầu mày không khỏi có phần hoan hỉ.

Diệt Tuyệt sư thái từ từ đứng dậy, không nói nửa lời, nhìn Chu Chỉ Nhược, lại nhìn Trương Vô Kỵ, mặt mỗi lúc một tái đi. Trương Vô Kỵ quay ngược thanh kiếm nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, bảo kiếm của quý môn phái, xin cô nương chuyển lại cho tôn sư.

Chu Chỉ Nhược đưa mắt nhìn sư phụ, thấy bà thần sắc trơ trơ, chẳng biết là nên nhận hay không nên nhận, trong một giây trong lòng chuyển qua bao nhiêu ý nghĩ: “Cục diện hôm nay tuy thật là đáng xấu hổ, Trương công tử đãi ta như thế, sư phụ thế nào chẳng cho là ta có tình ý với chàng, từ nay ta sẽ là phản đồ của phái Nga Mi, thành một kẻ phản bội vô sỉ trong vô lâm. Trời đất mệnh mang, ta biết đi đâu dung thân bây giờ? Trương công tử đối với ta như thế, nhưng ta quyết không thể vì chàng mà phản bội sư môn”. Bỗng nghe Diệt Tuyệt sư thái hậm hực rít lên:

- Chỉ Nhược, đâm một kiếm giết nó đi.

Năm xưa Chu Chỉ Nhược theo Trương Tam Phong lên núi Võ Đang, Trương Tam Phong thấy núi Võ Đang không có nữ giới, thật là bất tiện, nên đưa thư giới thiệu nàng sang đầu nhập làm môn hạ Diệt Tuyệt sư thái. Nàng thiên tư thật là thông tuệ, lại gặp đại biến cha mẹ đều qua đời từ nhỏ, cố gắng học nghệ, tiến bộ thần tốc, được sư phụ hết sức thương yêu. Trong bảy năm qua, mỗi lời nói, mỗi cử động của sư phụ đối với nàng quả như thiên kinh địa nghĩa, trong đầu chưa bao giờ dám nghĩ đến chuyện trái lời, bây giờ nghe sư phụ quát lên, không kịp suy nghĩ, thuận tay cầm luôn thanh kiếm Y Thiên đâm ra, nhắm ngay ngực Trương Vô Kỵ phóng tới.

Trương Vô Kỵ đâu ngờ rằng nàng lại hạ thủ với mình nên không tránh né, chỉ nháy mắt kiếm đã chạm vào ngực. Chàng giết mình kinh hãi, định

tránh qua thì không còn kịp nữa. Chu Chỉ Nhược cố tay run rẩy, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ mình dám chết chàng thực sao?”. Trong cơn hoảng loạn, tay hơi chệch qua, trường kiếm lệch sang một bên, nghe soẹt một tiếng nhỏ, kiếm Ỡ Thiên đã đâm vào ngực bên phải Trương Vô Kỵ.

Chu Chỉ Nhược kinh hoảng kêu lên, vội rút kiếm ra, thấy mũi kiếm đỏ loang, máu từ trên ngực Trương Vô Kỵ vọt ra như suối, bốn bên tiếng xôn xao vang lên. Trương Vô Kỵ gĩa tay chặn vết thương, thân hình lảo đảo, thần sắc thật là cổ quái, tựa hồ muốn hỏi: “Cô nương quả thực muốn giết ta ư?”. Chu Chỉ Nhược lắp bắp:

- Ta ... ta ...

Nàng định bước tới xem vết thương cho chàng, nhưng ngần ngừ không dám, sau cùng ôm mặt chạy về. Nàng chỉ một kiếm đã thành công, thật ngoài dự liệu của mọi người. Tiểu Chiêu mặt tái nhợt, chen lên đỡ Trương Vô Kỵ, luôn miệng gọi:

- Công tử... công tử...

Trương Vô Kỵ nhìn Tiểu Chiêu hỏi:

- Cô... cô... cô nương sao lại muốn giết ta?...

Nhất kiếm đó cũng may lệch qua, không trúng tim, nhưng cũng làm lá phổi bên phải bị thương nặng. Chàng nói mấy tiếng, khom lưng ho sù sụ. Chàng bị thương nặng rồi, nhìn không phân biệt được Tiểu Chiêu và Chu Chỉ Nhược, máu tươi vẫn tiếp tục tuôn ra, ướt đầm cả một nửa áo trên của Tiểu Chiêu. Người chung

quanh không kể là sáu đại môn phái, Minh giáo hay Thiên Ưng giáo, nhất thời đều lặng đi không một tiếng động. Trương Vô Kỵ mới rồi liên tiếp đánh bại cao thủ các phái, võ công cao cường, lòng dạ quảng đại, không kể là bạn hay thù, ai nấy đều ngấm kính phục; bây giờ thấy chàng vô cớ bị Chu Chỉ Nhược đâm một kiếm, không khỏi phẫn nộ, thấy kiếm Ý Thiên đâm thẳng vào ngực, thương thế rất nghiêm trọng, đều tự hỏi không biết nhất kiếm có chí mạng không. Tiểu Chiêu đỡ chàng từ từ ngồi xuống, lớn tiếng hỏi:

- Vị nào có thuốc kim sang tốt không?

Không Tính thần tăng của phái Thiếu Lâm vội vàng bước ra, lấy trong bọc ra một bao thuốc bột, nói:

- Ngọc Linh Tán của tệt phái là thánh dược trị thương.

Ông đưa tay xé luôn áo trước ngực Trương Vô Kỵ, thấy vết thương sâu đến mấy tấc, vội đắp Ngọc Linh Tán vào, nhưng máu vẫn túa ra, trôi hết cả thuốc. Không Tính không biết làm sao, vội hỏi:

- Làm thế nào đây? Làm thế nào đây?

Vợ chồng Hà Thái Xung rất bồn chồn, hai người nghĩ mình đã uống phải Kim Tầm trùng độc, nếu như người này trọng thương chết đi, hai vợ chồng không còn ai cho thuốc giải, cũng không thể nào sống được. Hà Thái Xung chen đến trước mặt Trương Vô Kỵ, hỏi gấp:

- Kim Tầm trùng độc làm sao giải cứu? Nói mau, nói mau.

Tiểu Chiêu khóc nói:

- Cút ra. Ông hỏi cái gì? Trương công tử nếu không sống được, mọi người đều chết hết.

Nếu như bình thời, thân phận cao quý như Hà Thái Xung, đâu có để cho một tiểu tì áo xanh la lối như thế. Thế nhưng lúc này tình hình gấp gáp, y vẫn liên tiếp hỏi gặng:

- Kim Tầm trùng độc làm sao giải cứu?

Không Tính câu quá quát lên:

- Thiết Cẩm tiên sinh, nếu ông không đứng tránh ra, lão nạp sẽ chẳng nề nang gì đâu.

Ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ mở mắt ra, hơi suy nghĩ, gờ ngón trở tay trái điểm luôn bảy nơi huyết đạo chung quanh vết thương, máu liền chảy chậm lại. Không Tính mừng quá, lập tức đắp luôn Ngọc Linh Tán lên. Tiểu Chiêu xé vạt áo, giúp chàng buộc chặt vết thương, thấy Trương Vô Kỵ mặt trắng bệch, không còn chút huyết sắc nào, trong lòng vừa bồn chồn, vừa lo sợ.

Trương Vô Kỵ lúc này thần trí đã hơi tỉnh táo, ngấm vận nội tức lưu chuyển, thấy chân khí di đến ngực bên phải thì bị chặn lại, nghĩ thầm: "Ta còn một hơi thở, quyết không để cho sáu đại môn phái giết một người của Minh giáo". Chàng liền đem chân khí vận chuyển qua bên ngực và bụng tả vài lần, từ từ đứng lên, nói:

- Phái Nga Mi, phái Võ Đang nếu còn vị nào không phục tại hạ đàn xếp, xin mời bước ra tỉ thí.

Chàng nói câu đó, mọi người ai nấy đều kinh hãi, thấy Chu Chỉ Nhược đâm một kiếm lợi hại như thế, vậy mà vẫn dám mở miệng khiêu chiến. Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Phái Nga Mi hôm nay thì đã thua rồi, nếu người không chết, ngày sau thế nào cũng có dịp thanh toán. Chúng ta nay chỉ còn trông vào phái Võ Đang. Công việc này thành hay bại, đều do phái Võ Đang lo liệu cả.

Sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, năm phái Không Động, Thiếu Lâm, Hoa Sơn, Côn Luân, Nga Mi đều đã thua Trương Vô Kỵ rồi, chỉ còn một phái Võ Đang chưa từng giao thủ với chàng. Lúc này chàng đã bị kiếm thương, mười phần chết, một phần sống, không nói gì một cao thủ hạng nhất, mà chỉ cần vài người thường đến gây rối, chàng cũng chịu không nổi, thậm chí không cần phải ai ra tay, đợi một lát chàng có thể cũng lăn ra chết. Võ Đang ngũ hiệp bất cứ người nào tiến lên, không phải phí sức cũng có thể giết được chàng, sau đó cứ theo kế sách đã vạch ra mà trừ diệt Minh giáo.

Mọi người đều nghĩ thầm, phái Võ Đang từ trước đến nay vốn rất trọng hai chữ "hiệp nghĩa", nếu muốn họ ra tay đối phó với một thanh niên đang bị thương nặng, ắt thanh danh sẽ bị tổn hại rất lớn, e rằng Võ Đang ngũ hiệp không ai đứng ra đâu. Thế nhưng nếu như phái Võ Đang không chịu ra tay, không lẽ việc "Sáu đại môn phái vây công đỉnh

Quang Minh” vang rền võ lâm kia lại cụp đuôi ra về? Như thế thì từ nay trở đi, sáu đại môn phái còn mặt mũi nào trong giang hồ nữa? Sự chọn lựa quả thực là khó khăn biết bao. Câu nói đó của Diệt Tuyệt sư thái, ý nói hôm nay vinh nhục của sáu đại môn phái, toàn do phái Võ Đang quyết định cả, xem phái Võ Đang có ai dám vì bảo toàn đại cục mà hi sinh thanh danh cá nhân hay không?

Tống Viên Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình, Mạc Thanh Cốc năm người nhìn nhau, mặt mày đăm chiêu, không ai dám có chủ ý. Tống Thanh Thư đột nhiên nói:

- Thưa cha, thưa bốn vị sư thúc, để hài nhi ra lo liệu y cho.

Võ Đang ngũ hiệp hiểu ngay ý của Tống Thanh Thư, y là hậu bối của phái Võ Đang, nếu có ra tay cũng không làm tổn thương anh danh của ngũ hiệp. Du Liên Châu nói:

- Không được. Chúng ta để con ra tay, có khác gì chính chúng ta ra tay.

Trương Tông Khê nói:

- Nhị ca, theo ý của đệ, ta nên coi trọng đại cuộc, còn tên tuổi năm huynh đệ chúng mình cũng chỉ là hư ảo.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tên tuổi chỉ là vật ngoại thân, có điều đối phó với một thanh niên trọng thương như thế, lương tâm mình bất an.

Nhất thời bàn cãi không quyết định được, mọi người đưa mắt nhìn Tống Viễn Kiều, chờ ý kiến của ông ta. Tống Viễn Kiều thấy Ân Lê Đình trước sau không nói một lời, nhưng trên mặt đầy vẻ phẫn nộ, biết rằng người vợ chưa cưới là Kỷ Hiểu Phù bị thất thân vì Dương Tiêu của Minh giáo, khiến cho phải chết, là một nỗi hận, nhục lớn trong đời, nếu không diệt tận Minh giáo, quét sạch gian ác dâm đồ thì làm sao tiêu tan được nỗi niềm đó, nên chậm rãi nói:

- Ma giáo tác ác biết bao nhiêu, trừ ác phải trừ cho hết, chính là đại tiết của đạo hiệp nghĩa. Thanh danh dĩ nhiên quan trọng rồi, nhưng trước mắt không thể vẹn được cả hai, thành thử chỉ giữ được cái lớn. Thanh Thư, con hãy cẩn thận.

Tống Thanh Thư khom lưng đáp: "Vâng!" đi đến trước mặt Trương Vô Kỵ, lớn tiếng nói:

- Tăng thiếu hiệp, nếu thiếu hiệp không phải là người trong Minh giáo, vậy thì cứ tự tiện đi khỏi, xuống núi tìm cách dưỡng thương. Sáu đại môn phái chỉ tru diệt tà đồ Ma giáo, không liên can gì đến người khác.

Trương Vô Kỵ tay trái giữ vết thương trên ngực, nói:

- Đại trưởng phu đứng ra lo chuyện khó cho người, đến chết mới thôi. Đa tạ... đa tạ hảo ý của Tống huynh, có điều tại hạ... tại hạ quyết cùng với Minh giáo sống cùng sống, chết cùng chết.

Người trong Minh giáo và Thiên Ưng giáo xôn xao lớn tiếng kêu lên:

- Tàng thiếu hiệp, thiếu hiệp đối với chúng tôi như thế là hết lòng hết dạ rồi, huynh đệ chúng tôi cảm kích vô cùng. Đến nước này, không cần phải tái đấu nữa.

Ẩn Thiên Chính loạn choạng bước đến gần, nói:

- Họ Tống kia, để lão phu tiếp cao chiêu của người.

Nào ngờ hơi thở đứt quãng, đầu gối nhũn xuống, ngã phịch trên mặt đất. Tống Thanh Thư nhìn Trương Vô Kỵ nói:

- Tàng huynh, nếu đã như thế, tiểu đệ chỉ vì đại cục, đành phải đắc tội.

Tiểu Chiêu chặn ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, kêu lên:

- Vậy người giết ta trước đi rồi hãy tính.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Tiểu Chiêu, sao cô nương đối tốt với ta quá thế?

Tiểu Chiêu ghen ngào đáp:

- Chỉ vì... chỉ vì công tử đối với tẻ nữ cũng thật tốt.

Trương Vô Kỵ chăm chăm nhìn nàng giấy lát, nghĩ thầm: "Nếu như mình có chết ngay bây giờ, cũng có một người tri kỷ đối với mình thật hết lòng hết dạ".

Tống Thanh Thư quay sang quát Tiểu Chiêu:

- Người mau rút ra chỗ khác.

Trương Vô Kỵ nói:

- Sao người đối với vị tiểu cô nương này hung hăng thế, thật là vô lễ.

Tống Thanh Thư giơ tay xô vào vai Tiểu Chiêu một cái, đẩy nàng ra mấy bước, nói:

- Yêu nữ, tà nam, có ra quái gì đâu. Mau đứng dậy, đỡ chiêu của ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lệnh tôn Tống đại hiệp là người khiêm khiêm quân tử, thiên hạ không ai không phục. Các hạ lại thô bạo như thế, cùng người động thủ, chắc chẳng cần... chắc chẳng cần đứng lên đâu.

Kỳ thực chàng không vận nổi kinh lực, biết mình không sao đứng lên được. Trương Vô Kỵ sau khi bị thương, mất hết hơi sức, ai ai cũng đều biết cả. Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Thanh Thư, điểm huyết để y không cử động được là đủ, không cần phải giết hấn ta làm gì.

Tống Thanh Thư đáp:

- Vâng.

Tay trái khoát lên lấy đà, tay phải tung ra nhắm ngay đầu vai Trương Vô Kỵ điểm tới. Trương Vô Kỵ ngồi yên, đợi ngón tay y điểm tới huyết Kiên Trinh, mới dẫn nội lực đi lên, đẩy chỉ lực của y bật ra

ngoài. Một chỉ đó của Tống Thanh Thư tưởng như đâm vào nước, không thấy một chút lực khí nào, vì bất ngờ không dự liệu, nên thân hình bổ nhào tới trước, suýt nữa ngã đè lên Trương Vô Kỵ, y vội vàng gượng lại, nhưng cũng không khỏi luống cuống.

Y định thần, đá chân phải lên, nhằm ngay ngực Trương Vô Kỵ đập tới, ngọn cước đó sử dụng đến sáu, bảy thành công lực. Tuy Du Liên Châu bảo y không nên giết Trương Vô Kỵ, nhưng không hiểu vì sao, trong lòng y đối với chàng thanh niên này đầy thù hận, chẳng phải vì chàng đã máng y là thô bạo, mà chính vì Chu Chỉ Nhược nhìn chàng bằng cặp mắt đầy triu mến, thiết tha, tuy sau đó nàng vâng lệnh sư phụ đâm chàng một kiếm, nhưng sắc mặt thật đau khổ, rõ ràng trong lòng nàng hết sức xót xa.

Tống Thanh Thư từ khi gặp Chu Chỉ Nhược, mắt như dán vào người nàng, tuy đã hết sức tự kiềm chế, không dám nhìn lâu, để người khác khỏi coi y là người khinh bạc, nhưng nhất cử nhất động của nàng, dù khi nhíu mày, khi cười nụ, đều không qua khỏi mắt y, trong lòng chưa chút nghĩ thầm: "Sau khi nàng đâm y một kiếm rồi, dù y chết hay y sống, kể từ nay trong lòng nàng sẽ không thể nào quên y được nữa". Y biết rằng nếu như y đánh chết Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược sẽ rất oán hận, thế nhưng lửa ghen bốc lên, y không thể nào bỏ qua cơ hội hiếm có này để giết kẻ thù. Tống Thanh Thư vẫn vô song toàn, lại là nhân vật xuất quần bạt tụy trong đám đệ tử đời thứ ba của phái Võ Đang, vốn xưa nay

chính trực trọng nghĩa, thế nhưng khi vướng vào cái cửa “tình” này, bụng dạ không còn an bình được nữa.

Mọi người thấy Tống Thanh Thư đá cú ấy, nếu Trương Vô Kỵ không nhảy ra ngoài tránh thì cũng phải giơ tay lên đỡ, thế nhưng chàng gượng ngồi cũng đã rất khó khăn, xem ra cú đá này thế nào cũng khiến chàng táng mạng. Vừa thấy năm ngón chân chạm vào ngực, năm ngón tay của Trương Vô Kỵ liền phẩy nhẹ, chân Tống Thanh Thư lập tức chuyển hướng, đâm xéo xuống bên cạnh người, chỉ cách Vô Kỵ chừng ba tấc, cú đá đó hóa ra đá vào chỗ không.

Tống Thanh Thư không cách nào có thể thu chân về, liền tiện đà bước tới một bước, gót chân trái nhấm ngay lưng Trương Vô Kỵ đập trở lại, chiêu đó vừa nhanh lại vừa hiểm, là một chiêu số rất cao minh khó ai liệu nổi. Thế nhưng mấy ngón tay của Trương Vô Kỵ lại phất nhẹ, lập tức đẩy ngay gót chân y ra ngoài.

Ba chiêu qua, những người chung quanh ai nấy đều lạ lùng. Tống Viễn Kiều kêu lên:

- Thanh Thư, bản thân y không còn một chút hơi sức nào cả, đây là phép bốn lượng gạt nghìn cân đấy thôi.

Ông nhân quang sắc bén, nhìn thấy Trương Vô Kỵ hoàn toàn mất hết kinh lực, công phu sử dụng có vẻ quá dị, nhưng căn bản cũng không ngoài phương pháp mượn lực đả lực trong võ học.

Tống Thanh Thư được cha lên tiếng chỉ bảo, chiêu số liên biến đổi, hai tay nhẹ nhàng phiêu phiêu, khi có khi không đánh ra, chính là Miên Chuông, một trong những tuyệt học của phái Võ Đang. Mượn lực đả lực chính là căn bản võ công của phái Võ Đang nên Miên Chuông y sử dụng lúc có lúc không chính là để đối phương không có cách nào mượn sức. Thế nhưng Trương Vô Kỵ đã luyện đến Tâm pháp Càn khôn đại na di thần công cấp thứ bảy, Miên Chuông tuy nhẹ nhàng nhưng vẫn hữu hình hữu kinh, tay trái chàng chặn vết thương trên ngực, năm ngón tay hữu tướng như gậy đàn, lúc gảy lúc xoay, khi búng khi gạt, nửa thân trên hoàn toàn bất động, trong giây lát đã hoàn toàn hóa giải ba mươi sáu chiêu Miên Chuông của Tống Thanh Thư.

Tống Thanh Thư hết sức kinh hãi, ngẫu nhiên quay đầu, chạm phải ánh mắt Chu Chỉ Nhược, thấy nàng mặt đầy vẻ lo âu, cảm thấy vừa cay cú vừa tức bực, biết nàng quan thiết không phải cho mình, lập tức hít một hơi dài, tay trái giơ ra tát mạnh vào má Trương Vô Kỵ, tay phải giơ chỉ điểm vào huyệt Khuyết Bồn trên đầu vai trái. Chiêu đó có tên là “Hoa khai tịnh đế”, tên dễ nghe như vậy nhưng chiêu số rất lợi hại, hai tay đánh xong rồi, lập tức tay hữu biến thành tát, tay tả biến thành chỉ, điểm vào huyệt Khuyết Bồn của vai bên hữu. Cả hai chiêu “Hoa khai tịnh đế” nối liền một mạch, liên tiếp bốn thức đánh ra, tưởng như gió táp mưa sa, thế đạo rất mãnh liệt, thủ pháp nhanh nhẹn cấp kỳ, quả thật ghê gớm không thể tả. Mọi người trông thấy tình hình như thế ai nấy hoảng hốt kêu lên, không hẹn mà cùng tiến lên một bước.

Chỉ nghe bốp bốp hai tiếng thật giòn, chuông trái của Tống Thanh Thư đánh luôn vào má trái của mình, ngón tay trở bên phải điểm luôn vào huyệt Khuyết Bồn trên đầu vai trái, tiếp theo chuông phải đánh luôn vào má bên phải, tay trái lại điểm luôn vào huyệt Khuyết Bồn bên phải.

Bốn thức của chiêu “Hoa khai tịnh đế”, Tống Thanh Thư đánh ra đều trúng cả, nhưng bị Trương Vô Kỵ dùng Tâm pháp Càn khôn đại na di công phu đẩy ngược lại. Nếu y đánh ra chậm đi một tí, thì khi huyệt Khuyết Bồn trên vai phải của mình bị điểm rồi, hai chiêu sau không có lực đánh ra, nhưng vì bốn thức liên hoàn, rất nhanh nhẹn, huyệt bên vai trái tuy đã bị điểm rồi, cánh tay vẫn chưa kịp tê, đến khi sử xong nửa sau của chiêu “Hoa khai tịnh đế” rồi, bấy giờ chân tay mới nhũn ra, huyếch một tiếng ngã ngửa, vùng vẫy một hồi mới đứng lên được.

Tống Viễn Kiều lập tức lao vụt ra, tay trái nắm lấy cái, giải khai huyệt đạo cho con. Chỉ thấy hai bên má y sưng vù, mỗi bên hẳn vết năm ngón tay tím bầm, biết y bị thương tuy nhẹ nhưng Tống Thanh Thư tâm cao khí ngạo, hôm nay bị nhục trước mặt mọi người, so với giết y đi còn dễ chịu hơn, thành thử không nói một lời, dắt tay con trở về bản phái.

*

* *

Bấy giờ bốn bên tiếng hoan hô nổi lên, kẻ đứng lên, người ngồi xuống, bàn tán khen ngợi xôn xao, nghe ù cả tai. Đột nhiên Trương Vô Kỵ há hốc mồm,

ọc ra một ngụm máu tươi, tay chặn ngực họ lên sù sụ. Mọi người chăm chăm nhìn chàng, hết sức lo lắng, nghĩ thầm: “Y sau khi bị thương nặng rồi còn phải cố gắng chống đỡ thế tấn công như bão táp của Tổng Thanh Thư, tuy đắc thắng, nhưng nội lực tiêu hao rất nhiều”. Có người nhìn chàng, rồi lại nhìn phái Võ Đang, không biết đã chịu thua chưa, hay vẫn cử người khác ra đấu tiếp.

Tổng Viễn Kiều nói:

- Việc ngày hôm nay, phái Võ Đang cũng đã tận lực rồi, chắc rằng Ma giáo khí số chưa dứt, nên trời mới sai một thanh niên kỳ quái xuống đây. Nếu còn tiếp tục đấu dây dưa mãi, danh môn chính phái và Ma giáo có khác gì nhau?

Du Liên Châu nói:

- Đại ca nói đúng lắm. Bọn ta hôm nay lập tức quay về núi, xin sư phụ chỉ điểm thêm. Ngày sau phái Võ Đang có dịp quay lại, đợi gã thanh niên này thương thế khỏi rồi, quyết phân thắng bại một phen nữa.

Mấy câu đó ông nói thật quang minh lỗi lạc, hào khí ngùn ngụt, hôm nay tuy thua, nhưng không tin là phái Võ Đang tài nghệ lại chịu kém người. Trương Tông Khê và Mạc Thanh Cốc cũng nói:

- Quả đúng như thế.

Bỗng nghe soạt một tiếng, Ân Lê Đình đã rút trường kiếm ra khỏi vỏ, đôi mắt rưng rưng, hung hăng tiến tới, mũi kiếm chỉ vào Trương Vô Kỵ, nói:

- Họ Tăng kia, ta và người vô oán vô cừu, nếu bây giờ ra tay giết người, Ân Lê Đình này không đáng xưng là "hiệp nghĩa". Thế nhưng Dương Tiêu và ta thù sâu như bể, ta không giết y không xong, người đứng tránh ra.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Văn bối còn một hơi thở, quyết không để ai giết một người nào của Minh giáo.

Ân Lê Đình nói:

- Nếu thế ta phải giết người trước.

Trương Vô Kỵ lại học ra một ngụm máu, thần trí hôn mê, tâm tình khích động, thều thào nói:

- Ân lục thúc, lục thúc giết con đi.

Ân Lê Đình nghe thấy ba tiếng "Ân lục thúc" giọng điệu rất quen thuộc, trong đầu chợt lóe lên: "Vô Kỵ khi còn bé vẫn thường gọi ta như thế, thanh niên này...". Ông chăm chăm nhìn chàng, càng nhìn càng thấy giống, tuy xa cách đã chín năm, Trương Vô Kỵ từ một đứa bé nay thành một thanh niên tráng kiện, tướng mạo đã thay đổi rất nhiều, nhưng trong lòng Ân Lê Đình đã nghĩ rằng "không lẽ đây là Vô Kỵ", nên khi nhìn kỹ, từng điểm từng điểm trên khuôn mặt xưa kia của Vô Kỵ hiện ra, giật mình run run kêu lên:

- Người... người là Vô Kỵ đấy ư?

Trương Vô Kỵ toàn thân không còn một chút khí lực, biết mình sắp chết đến nơi, không còn gì để phải giấu giếm, kêu lên:

- Ân lục thúc, con... con lúc nào cũng... nhớ tới thúc thúc.

Ân Lê Đình nước mắt ròng ròng, nghe keng một tiếng, ném luôn thanh kiếm, cúi xuống bế ngay chàng lên, kêu lớn:

- Người là Vô Kỵ, người là Vô Kỵ, người là hải tử Trương Vô Kỵ của ngũ ca .

Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc bốn người lập tức vây quanh, vừa mừng vừa sợ. Trong giây lát ai nấy đều hết sức hoan hỉ, bao nhiêu thù hận tranh chấp của sáu đại môn phái và Minh giáo đều biến mất. Tiếng kêu của Ân Lê Đình, trừ vợ chồng Hà Thái Xung, Chu Chỉ Nhược, Dương Tiêu vài người, những người khác ai nấy đều kinh ngạc, ai dám ngờ kẻ xả thân cứu Minh giáo kia lại chính là con trai của Trương Thúy Sơn phái Võ Đang.

Ân Lê Đình thấy Trương Vô Kỵ đã ngắt di, vội vàng lấy ra một viên Thiên Vương Hộ Tâm Đơn nhét vào miệng chàng, đưa cho Du Liên Châu bế, nhật trường kiếm lên, xông đến trước mặt Dương Tiêu, chỉ vào mặt mắng:

- Họ Dương kia, người là một đám đồ không bằng loài cầm thú, ta... ta...

Chàng ghen lời, không chửi thêm được nữa, trường kiếm vung ra, định đâm vào ngực Dương Tiêu. Dương Tiêu không thể cử động được, mỉm cười, nhắm mắt chờ chết. Đột nhiên bên cạnh một thiếu nữ chạy vụt ra, chắn ngay trước mặt Dương Tiêu, kêu lên:

- Đừng giết cha tôi.

Ân Lê Đình ngừng kiếm lại không dám tới, nhìn kỹ, đột nhiên "A!" lên một tiếng, toàn thân run rẩy, thấy cô gái nọ thân hình mảnh mai, mắt to mày dài, chính là Kỷ Hiểu Phù.

Từ khi chàng dự tính kết duyên với Kỷ Hiểu Phù, mỗi khi luyện võ có chút thì giờ thong thả, trong đầu lại êm đềm tư tưởng đến hình ảnh yêu kiều của vị hôn thê. Về sau, khi nghe tin nàng bị Dương Tiêu bắt cóc, thất thân cùng y, lại vì đó mà táng mạng, trong lòng phần uất không nói cùng ai được; bây giờ đột nhiên gặp lại nàng, thân hình loạng choạng, kêu lên thất thanh:

- Hiểu Phù muội tử, muội ... muội ...

Người con gái đó chính là Dương Bất Hối, nói:

- Tệ nữ họ Dương, Kỷ Hiểu Phù là mẫu thân, bà ấy chết lâu rồi.

Ân Lê Đình sững sờ, bấy giờ mới hiểu, lăm lăm:

- Ủ, đúng rồi, ta thật hồ đồ. Hãy tránh ra, hôm nay ta phải báo thù rửa hận cho mẫu thân cô nương.

Dương Bất Hối chỉ Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hay lắm! Ân thúc thúc, hãy lại giết lão tặc ni kia đi.

Ân Lê Đình lắp bắp:

- Sao... sao lại thế?

Dương Bất Hối đáp:

- Mẩu thân tẻ nữ chính bị lão tặc ni đánh một chưởng chết đó.

Ân Lê Đình nói:

- Chớ nói bậy, cô nương còn nhỏ, biết gì đâu?

Dương Bất Hối lạnh lùng đáp:

- Hôm xưa ở Hồ Điệp cốc, lão tặc ni sai mẩu thân đi giết phụ thân tẻ nữ, mẩu thân không chịu, lão tặc ni liền hạ độc thủ. Chính mắt tẻ nữ trông thấy, Vô Kỵ ca ca cũng trông thấy. Nếu thúc thúc không tin, sao không tự mình lại hỏi lão tặc ni thử xem.

Khi Kỷ Hiểu Phù chết, Dương Bất Hối còn nhỏ không hiểu chuyện gì, nhưng về sau lớn lên, nghĩ lại tự nhiên hiểu được chuyện năm xưa. Ân Lê Đình quay đầu lại, nhìn Diệt Tuyết sư thái, nét mặt ngờ vực, ấp úng hỏi:

- Sư thái... cô nương này nói... Kỷ cô nương bị...

Diệt Tuyết sư thái giọng khàn khàn đáp:

- Đúng vậy, thứ nghiệt đồ vô liêm sỉ đó, để sống trên đời này làm gì? Nó với Dương Tiêu hai người tình ý với nhau, phản bội sư môn, không nghe lệnh sư phụ đi giết tên dâm đồ ác tặc. Ân lục hiệp, vì muốn giữ thể diện cho lục hiệp, ta trước sau cố nhịn không nói ra. Hừ, thứ đàn bà vô sỉ đó, sao lục hiệp vẫn canh cánh không quên là sao?

Ân Lê Đình mặt tái đi, lớn tiếng kêu:

- Ta không tin, ta không tin.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ông hỏi con bé kia xem, tên nó là gì?

Mắt Ân Lê Đình chuyển qua nhìn Dương Bất Hối, nước mắt chan hòa, mông lung chỉ thấy Kỷ Hiểu Phù, tai nghe rõ ràng tiếng nàng nói:

- Tê nữ tên Dương Bất Hối. Mẫu thân bảo rằng, không bao giờ hối hận về chuyện này cả.

Keng một tiếng, Ân Lê Đình ném trường kiếm xuống đất, quay người lại, hai tay ôm mặt chạy xuống núi. Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu cùng gọi:

- Lục đệ, lục đệ.

Thế nhưng Ân Lê Đình không trả lời, cũng chẳng quay đầu, để khí chạy thật nhanh, bỗng nhiên sẩy chân vấp một cái, lại đứng dậy, chỉ giây lát không còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Chuyện của chàng và Kỷ Hiểu Phù mọi người ai cũng nghe qua, biết đến, thấy việc đã hơn mười năm mà vẫn còn thương tâm như vậy, không khỏi đau lòng giùm, võ công như Ân lục hiệp của phái Võ Đang, lẽ nào lại chạy có thể vấp được? Chẳng qua chỉ vì ý loạn tình mê, mất hồn mất vía mà ra cố sự.

*

* *

Bấy giờ Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc bốn người ngồi bốn phía, mỗi người giơ một chưởng ra, đè lên bụng, ngực,

lưng, eo bốn nơi đại huyết của Trương Vô Kỵ mà vận nội công giúp chàng trị thương. Bốn người vừa nhả nội lực, thấy trong thân thể chàng có một sức hút rất mạnh, cuốn cuộn hút vào. Bốn người kinh hãi, nghĩ thẳm nếu cứ tiếp tục bị hút như thế, chỉ trong một hai giờ, không ai còn chút nội lực nào nữa. Thế nhưng chưa biết chàng sống chết ra sao, biết làm thế nào cho phải? Còn đang phân vân, Trương Vô Kỵ từ từ mở mắt ra, kêu “A” lên một tiếng. Cả bọn Tống Viễn Kiều thấy giật một cái, lòng bàn tay có một luồng hơi ấm, chính là Cửu Dương thần công của chàng đang truyền ngược lại cho bốn người.

Tống Viễn Kiều kêu lên:

- Không được, hiền diệt tính dưỡng cho mình cần hơn.

Bốn người vội rút tay về đứng lên, thấy như có một dòng suối chạy quanh cơ thể, khoan khoái vô cùng, hiển nhiên không những chàng đã trả lại nội lực vừa mượn, mà chân khí Cửu Dương còn tuôn vào, tăng cường nội lực cho họ nữa. Cả bọn ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau ngấm ngấm kinh ngạc, thấy chàng bị thương tưởng chết, không ngờ nội lực vẫn còn hùng hậu mạnh mẽ đến thế.

Đến lúc này, Trương Vô Kỵ ngoại thương tuy nặng, nội tức đã lưu chuyển như thường, từ từ đứng lên, nói:

- Tống đại bá, Du nhị bá, Trương tứ bá, Mạc thất thúc, xin tha cho diệt nhị tội vô lễ. Chẳng hay thái sư phụ lão nhân gia phúc thể có an khang chăng?

Du Liên Châu đáp:

- Sư phụ lão nhân gia vẫn mạnh khỏe. Vô Kỵ, hiền diệt... hiền diệt... lớn quá rồi...

Nói đến đây, tuy có trăm nghìn điều muốn nói, nhưng nghẹn ngào không nên lời, chỉ nở một nụ cười, mắt rưng rưng lệ. Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính thấy đại ân nhân cứu mạng cho mình lại chính là đứa cháu ngoại, cao hứng quá cười lên ha hả, nhưng vẫn không cách nào đứng lên được. Diệt Tuyệt sư thái mặt tím ngắt, phất tay một cái, lập tức dẫn đệ tử phái Nga Mi xuống núi.

Chu Chỉ Nhược cúi đầu đi mấy bước, sau cùng không nhịn nổi phải liếc Trương Vô Kỵ một cái. Trương Vô Kỵ lúc ấy cũng nhìn theo tiễn nàng, ánh mắt hai người gặp nhau, đôi má trắng bệch của Chu Chỉ Nhược liền đỏ bừng lên, nhãn quang dường như muốn nói: "Muội đảm huynh một kiếm bị thương nặng như thế, thật đáng tội biết bao nhiêu, huynh gắng bảo trọng".

Trương Vô Kỵ dường như cũng hiểu ý nàng, nhẹ gật đầu. Chu Chỉ Nhược lập tức mặt mày sáng rỡ, vội quay lại rào bước ra đi.

Phái Võ Đang và Trương Vô Kỵ nhận ra nhau rồi, kể đến phái Nga Mi bỏ đi, việc vấy công Minh giáo của sáu đại môn phái không nói mà tan. Phái Không Động, phái Hoa Sơn kẻ khiêng xác chết, kẻ diu người bị thương cũng lục tục xuống núi.

Hà Thái Xung tiến lên mấy bước, áp ứng nói:

- Tiểu huynh đệ, chúc mừng tiểu huynh đệ và người thân tái ngộ ...

Trương Vô Kỵ không đợi ông ta nói hết câu, móc trong túi ra hai viên thuốc tím thẫm trừ lam sơn, chướng khí, đưa cho ông ta, dặn:

- Xin hai vị mỗi người uống một viên, Kim Tầm trùng độc sẽ tiêu giải.

Hà Thái Xung nhận hai viên thuốc, chỉ thấy màu đen xỉ chẳng đẹp chút nào, không tin rằng có thể tiêu trừ được trùng độc Kim Tầm vô cùng lợi hại. Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ đã nói đây là thuốc giải độc, thì phải giải được.

Tiếng nói của chàng tuy còn yếu ớt, nhưng traten chiến trên đỉnh Quang Minh trấn nhiếp cả sáu môn phái, trong khí độ đó tự nhiên giọng nói có một vẻ uy nghiêm, khiến Hà Thái Xung không thể không tin. Y nghĩ thầm: "Nếu y nói láo, thuốc này không tiêu giải được trùng độc thì có Vô Đang tứ hiệp ở đây, cũng không thể nào ép y cho mình thuốc thật được. Huống chi thêm lão trọc Không Tính của phái Thiếu Lâm lại có vẻ như bệnh gã này, hôm nay chỉ đành chịu thế vậy". Nghĩ thế bèn cười gượng nói:

- Đa tạ.

Rồi y chia cho Ban Thục Nhân mỗi người uống một viên, chỉ huy môn nhân đệ tử thu thập người chết, cáo từ hạ sơn.

Du Liên Châu nói:

- Vô Kỵ, diệt nhĩ bị thương nặng không thể xuống núi, tốt hơn hết là ở đây điều dưỡng, bọn ta không thể ở lại với hiền diệt được. Bao giờ khỏi, thì về núi Võ Đang một chuyến, để thái sư phụ gặp lại hiền diệt cho người được vui.

Trương Vô Kỵ nuốt nước mắt gật đầu. Mỗi người có biết bao nhiêu chuyện cần hỏi, bao nhiêu điều cần nói, nhưng thấy chàng thần tình ủ rũ, biết rằng nói thêm một câu chỉ làm thương thế chàng nặng thêm một chút, nên đành nhìn không ai mở lời. Bỗng nghe từ phái Thiếu Lâm có người lớn tiếng kêu lên:

- Thi thể Viên Chân sư huynh đâu mất rồi?

Lại có người tiếp theo:

- Là nhĩ, sao không thấy pháp thể Viên Chân sư bá đâu?

Mạc Thanh Cốc cảm thấy lạ lùng, bước qua xem thử, thấy bảy tám xác hòa thượng chết trong khi giao chiến thu thập tại đó, quả nhiên không thấy Viên Chân đâu. Viên Âm chỉ vào thuộc hạ của Minh giáo, lớn tiếng quát:

- Mau đem pháp thể Viên Chân sư huynh giao ra ngay, nếu không hòa thượng này nổi điên lên, cho một mối lửa thì chúng bay thành tro hết.

Chu Diên cười:

- Ha ha, ha ha! Thật là tức cười quá đỗi. Đến thẳng trục sống là người bọn ta chẳng cần, thì lấy gã

hòa thượng chết để làm gì? Chẳng lẽ làm như con lợn con dê, mổ ra lấy xương gặm hay sao?

Người của phái Thiếu Lâm nghĩ cũng phải, hơn một chục hòa thượng liền tản ra tìm kiếm nhưng không ai thấy thi thể Viên Chân đâu. Mọi người tuy lạ lùng, nhưng có lẽ phái Hoa Sơn, Không Động khi thu thập đệ tử bản môn đã lấy nhầm xác Viên Chân, nên cũng không tìm thêm nữa.

Sau đó hai phái Võ Đang, Thiếu Lâm lần lượt xuống núi. Trương Vô Kỵ tiến lên mấy bước, khom lưng chào tiễn đưa. Tống Viễn Kiều nói:

- Vô Kỵ hài nhi, cuộc chiến hôm nay, tên tuổi hiền đệ đã lẫy lừng thiên hạ, đối với Minh giáo ân trọng như sơn. Hiền đệ từ nay nên khuyên răn dẫn dắt, làm sao cho Minh giáo cải tà quy chính, bớt làm điều xằng bậy.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hài tử xin ghi nhớ lời giáo huấn của sư bá, sẽ hết sức để làm chuyện ấy.

Trương Tùng Khê nói:

- Con phải hết sức cẩn thận, việc gì cũng nên đề phòng tiểu nhân gian ác.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin vâng.

Chàng và Võ Đang tứ hiệp xa cách lâu ngày, nay mới gặp lại chia tay ngay, năm người ai nấy lưu luyến không muốn rời.

Dương Tiêu và Ân Thiên Chính đợi cho mọi người của sáu môn phái đi rồi, đưa mắt nhìn nhau, cùng nói:

- Toàn thể thuộc hạ của Minh giáo và Thiên Ưng giáo, rập đầu tạ ơn Trương đại hiệp hộ giáo cứu mạng.

Chỉ trong khoảnh khắc, toàn thể mọi người cùng quỳ xuống đầy cả mặt đất. Trương Vô Kỵ thấy thế chân tay luống cuống, hướng chỉ trong đó lại có cả ngoại công và cận mình, vội vàng quỳ xuống hoàn lễ. Chàng hành động gấp gáp, vết thương trên ngực lại bung ra, miệng phun ra mấy ngụm máu, lập tức ngất đi.

Tiểu Chiêu vội tiến lên đỡ dậy. Hai đầu mục không bị thương trong số thuộc hạ liền mang lên một cái vồng, để chàng nằm lên. Dương Tiêu nói:

- Mau đưa Trương đại hiệp vào phòng ta tình dưỡng.

Hai tên đầu mục khom lưng vâng lệnh, đưa Trương Vô Kỵ vào phòng của Dương Tiêu. Tiểu Chiêu lèo đèo theo sau, khi qua trước mặt Dương Bất Hối, Dương Bất Hối lạnh lùng nói:

- Tiểu Chiêu, người giả vờ thật khéo. Ta đã biết người có điều gì khác lạ, chỉ không ngờ một người xấu như ma hóa ra lại là một tiểu mỹ nhân thiên kiều bách mị.

Tiểu Chiêu cúi đầu không trả lời. Trong mấy ngày liền, thuộc hạ của Minh giáo lo chuyện ma chay chữa trị, bận rộn đủ mọi chuyện. Qua một

trận đại chiến tướng chừng cả bọn phải bỏ mình, ai nấy đều thấy chuyện tranh giành chém giết nhau trước đây để cho người ngoài lợi dụng quả là không phải. Ai ai cũng lo cho thương thế của Trương Vô Kỵ, không người nào dám nhắc lại thù xưa, chỉ yên ổn nằm dưỡng thương trên đỉnh Quang Minh.

Cửu Dương thần công của Trương Vô Kỵ đã thành, tuy vết thương có nặng thật, nhưng khi Chu Chỉ Nhược đâm vào lệch qua mấy tấc, chỉ trúng lá phổi mà không trúng tim, thành ra chỉ tĩnh dưỡng bảy tám ngày thì miệng vết kiếm đã dần dần khép lại. Mấy người Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc cũng phải nằm trên võng vải, ngày nào cũng cho người khiêng vào thăm nom, thấy chàng càng ngày càng bình phục thêm, ai nấy đều mừng rỡ.

Đến ngày thứ tám, Trương Vô Kỵ đã ngồi dậy được. Buổi chiều hôm đó, Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu lại đến hỏi thăm, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Hai vị từ khi trúng phải Huyền Âm Chỉ đến giờ, mấy hôm nay thấy sao?

Dương, Vi hai người ngày nào cũng bị hàn độc thấu xương giầy vò khổ sở, thương thế xem ra mỗi lúc một nặng, nhưng sợ chàng lo lắng nên cùng đáp:

- Xem ra đỡ nhiều.

Trương Vô Kỵ thấy hai người mặt xám ngoét, nói năng thều thào yếu ớt, bèn nói:

- Nội lực của vân bối đã hồi phục được sáu, bảy phần, để vân bối thử trị cho hai vị xem sao.

Dương Tiêu vội nói:

- Chớ, chớ nên! Trương đại hiệp làm gì mà gấp gáp thế? Đợi khi nào quý thể hoàn toàn khỏi hẳn, lúc đó hãy chữa cho chúng tôi cùng không muộn. Bây giờ sử lực quá sớm, vết thương khó bình phục, chúng tôi sao an lòng?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Chữa sớm hay muộn đâu phải chỉ vài ngày. Trương đại hiệp tình dưỡng mới là quan trọng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ngoại gia tử của văn bối Ung Vương, nghĩa phụ văn bối Kim Mao Sư Vương đều ngang vai với hai vị, hai vị là bề trên của văn bối, nếu còn gọi "đại hiệp" gì gì đó, văn bối nào dám nhận.

Dương Tiêu mỉm cười nói:

- Sau này chúng tại hạ đều là thuộc hạ của đại hiệp, ở trước mặt đại hiệp đến ngồi cũng không được ngồi, đâu dám nói chuyện vai trên, vai dưới.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Dương bá bá nói thế là sao?

Vi Nhất Tiểu đáp:

- Trương đại hiệp, trọng nhiệm giáo chủ Minh giáo, nếu không do đại hiệp đảm trách, thì còn ai vào đây nữa?

Trương Vô Kỵ hoảng hốt xua tay, nói ngay:

- Ấy chết, chuyện đó không thể được, nhất quyết không thể được.

Ngay lúc đó, từ hướng đông có tiếng tù và lạnh lạnh chói tai xa xa truyền đến, chính là tín hiệu dưới chân đỉnh Quang Minh có việc phải báo động. Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu ngạc nhiên, nghĩ thầm: "Không lẽ sáu đại môn phái thua nhưng chưa phục, quay lại đánh nữa hay sao?". Thế nhưng mặt hai người vẫn trấn tĩnh như thường, Dương Tiêu hỏi:

- Hôm qua nhân sâm ăn có vừa miệng không? Tiểu Chiêu, người trở lại được thất lấy thêm, sắc cho Trương đại hiệp dùng.

Lại nghe phía tây và phía nam tiếng tù và cùng nổi lên, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có ngoại địch đến tấn công ư?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Bản giáo và Thiên Ưng giáo không thiếu hảo thủ, Trương đại hiệp không phải quan tâm, vài tên giặc cỏ có đáng gì đâu?

Thế nhưng chỉ trong giây lát, tiếng còi nổi lên càng gần, địch nhân tiến vào thật nhanh, hiển nhiên chẳng phải chỉ là giặc cỏ. Dương Tiêu nói:

- Để đệ ra thu xếp, Vi huynh ở trong này bồi tiếp Trương đại hiệp. Ha ha, Minh giáo không lẽ tệ hại đến nỗi ai ai cũng có thể khinh khi được hay sao?

Ông ta tuy bị thương nặng không cử động nổi, nhưng trong giọng vẫn đầy hào khí. Trương Vô Kỵ

nghĩ thầm: “Thiếu Lâm, Nga Mi là danh môn chính phái, nhất quyết không thể bất kể tín nghĩa, quay lại báo thù. Kẻ đến đây ắt là bọn gian ác, tàn nhẫn, trên đỉnh Quang Minh cao thủ đều bị trọng thương, trong bảy tám ngày qua đâu đã ai khỏi, không thể nào chống lại ngoại địch cho nổi, nếu như miễn cưỡng xuất chiến, chỉ uổng mạng mà thôi”.

Đột nhiên bên ngoài có bước chân rầm rập, một người chạy vào, mặt đầy máu, trên ngực còn cắm một con dao găm, kêu lên:

- Địch nhân từ ba mặt... đánh lên trên núi... huynh đệ không... không chống nổi...

Vi Nhất Tiểu hỏi lại:

- Địch nhân nào thế?

Người kia chỉ tay ra ngoài, đang định nói gì, bỗng ngã sấp mặt xuống chết. Lại nghe tiếng tù và kêu gọi cứu viện, chỗ này ngừng thì chỗ kia nổi lên, rõ ràng tình hình thật là cấp bách. Lại có thêm hai người chạy đến, Dương Tiêu nhận ra người đi trước là chuồng kỳ phó sứ Hồng Thủy kỳ, trên mình đầy máu, mặt mày gớm ghiếc như ma quỷ nhưng vẫn có vẻ trấn tĩnh, hơi cúi mình, bẩm:

- Trương đại hiệp, Dương tá sứ, Vi pháp vương, bên dưới chân núi đến tấn công là nhân vật trong Cự Kinh Bang, phái Hải Sa, Thần Quyền môn các lộ.

Dương Tiêu cau mày, hừ một tiếng nói:

- Mấy tên nhãi nhép đó mà cũng dám coi thường mình sao?

Chưởng kỳ phó sứ đáp:

- Dịch nhân vốn không có gì lợi hại, có điều huynh đệ hầu hết đều mang thương tích...

Y nói đến đây, Lãnh Khiêm, Thiết Quan đạo nhân Trương Trung, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc, Chu Điền năm người được lực tặc khiêng đến. Chu Điền hỗn hển quát lớn:

- Bọn Cái Bang giỏi thật, dám cấu kết với Tam Môn bang, Vu Sơn bang đến đây cháy nhà hôi của, Chu Điền này còn một hơi thở, cùng chúng nó suốt đời không...

Y nói đến đây, hai cha con Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương cũng chống gậy, tiến vào phòng. Ân Thiên Chính nói:

- Vô Kỵ hài nhi, con cứ ngủ đi đừng lo gì cả. Con bà nó, hai cái môn phái tẻo teo là Ngũ Phụng Dao và Đoạn Hồn Thương mà cũng dám coi chúng ta không ra gì ư?

Trong những người ở đây, trong Minh giáo thì Dương Tiêu có địa vị cao nhất, còn Ân Thiên Chính là giáo chủ của Thiên Ứng giáo, Bành Oánh Ngọc là người mưu trí hơn cả, ba người bình sinh gặp không biết bao nhiêu phong ba bão táp, lần nào cũng tùy cơ ứng biến, chuyển nguy thành an, thế nhưng lúc này lâm vào tuyệt cảnh, mọi người ai nấy trọng thương, kẻ địch lại đến đánh, không nói gì những bang hội môn phái khác, riêng Cái Bang vốn là đệ nhất đại bang trên giang hồ, trong bang

rất nhiều nhân tài, thanh thế thật không phải nhỏ, xem ra chỉ còn nước bó tay chịu chết. Lúc này ai nấy đều coi Trương Vô Kỵ như giáo chủ, không hèn mà cùng nhìn chàng mong đưa ra kế lạ giải quyết cảnh ngộ khó khăn.

Trương Vô Kỵ trong giờ phút ấy, trong đầu xoay chuyển bao nhiêu ý niệm. Chàng biết rằng tuy võ công so với Dương Tiêu, ông ngoại, Vi Nhất Tiểu mình có giỏi hơn, nhưng kiến thức mưu kế, những cao thủ kia đương nhiên hơn chàng rất nhiều, nếu họ không có kế hay, thì mình làm sao có thể có được biện pháp lạ cho được. Còn đang suy nghĩ, đột nhiên nghĩ ra một chuyện, vội buột miệng nói ngay:

- Chúng ta tạm thời chui xuống đường hầm trốn tránh, địch nhân chưa chắc đã phát giác, nếu có tìm ra, nhất thời chưa chắc đã đánh vào được.

Chàng nghĩ ra kế đó, tự cảm thấy đây là cách tốt nhất trong lúc này, giọng đầy hào hứng, nào ngờ mọi người ai nấy ngơ ngẩn nhìn nhau, không ai lên tiếng phụ họa, dường như đều cho rằng phương pháp đó không thể nào thi hành được. Trương Vô Kỵ nói:

- Đại trượng phu phải ứng biến tòng quyền, chúng ta chỉ tạm thời trốn tránh, đợi khi thương thế khỏi rồi sẽ cùng địch nhân một phen sống mái, cái đó cũng không có gì gọi là mất uy danh.

Dương Tiêu nói:

- Kế của Trương đại hiệp hay lắm.

Ông ta quay lại nói với Tiểu Chiêu:

- Tiểu Chiêu, người đỡ Trương đại hiệp vào đường hầm đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tất cả cùng vào.

Dương Tiêu đáp:

- Mời Trương đại hiệp vào trước, chúng tôi sẽ đi sau.

Trương Vô Kỵ nghe giọng điệu của ông ta, biết họ sẽ không đi cùng, chẳng qua nói thế để mình đi đấy thôi, lớn tiếng nói:

- Các vị tiền bối, văn bối tuy không phải người trong quý giáo, nhưng đã cùng quý giáo vượt qua một phen hoạn nạn, có thể nói là sinh tử chí giao. Không lẽ văn bối lại là người tham sống sợ chết, bỏ các vị lại, một mình đi lánh nạn hay sao?

Dương Tiêu đáp:

- Trương đại hiệp có điều chưa hiểu rõ, Minh giáo trước nay truyền lại quy củ, đường hầm trên đỉnh Quang Minh này, ngoại trừ giáo chủ ra, các thuộc hạ của bản giáo không một ai được vào cả, ai vào thì mang tội chết. Đại hiệp và Tiểu Chiêu không thuộc Minh giáo, nên không phải theo quy củ này.

Bấy giờ nghe văng vẳng tiếng kêu la chém giết từ bốn phương tám hướng truyền đến. Cũng may là đường đi trên đỉnh Quang Minh đều khó khăn, địa thế hiểm trở, chỗ nào cũng có cửa đá, khóa sắt, tuy

Minh giáo không chống cự kịch liệt, kẻ đến tấn công cũng không dễ dàng vượt qua. Lại thêm danh tiếng Minh giáo rất lớn, địch nhân vẫn còn e dè, không dám khinh suất tiến vào. Thế nhưng tiếng kêu la hò hét, xem chừng mỗi lúc một gần thêm. Đột nhiên nghe thấy từ xa vọng về mấy tiếng kêu rống lên khi sắp chết, hiển nhiên thuộc hạ của Minh giáo đã kiệt lực ngự địch, đến lúc này đang bị chém giết.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu không trốn tránh, chỉ e trong một giờ nữa thôi, Minh giáo trên dưới không còn ai sống sót”. Nghĩ thế bèn nói:

- Cái quy củ không được đi vào đường hầm này, không lẽ không thay đổi được hay sao?

Dương Tiêu mặt mày sầu thảm, buồn bã lắc đầu. Bành Oánh Ngọc đột nhiên nói:

- Các vị nghe tôi một lời: Trương đại hiệp võ công cái thế, nghĩa khí ngất trời, có đại ân mất còn sống chết với bản giáo. Chúng ta ủng hộ Trương đại hiệp lên làm giáo chủ đời thứ ba mươi tư của bản giáo. Nếu như giáo chủ ra lệnh, cho phép mọi người tiến vào, lúc đó tất cả chúng ta tuân lệnh giáo chủ, như thế không ai vi phạm giáo quy nữa.

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu ai ai cũng đã có ý tôn Trương Vô Kỵ lên làm giáo chủ, nay nghe Bành hòa thượng nói thế, đều gật đầu khen hay. Trương Vô Kỵ vội vàng xua tay, nói:

- Văn bối tuổi còn nhỏ, kiến thức nông cạn, không tài không đức, đâu có dám đảm đang trách

nhệm lớn lao như thế? Lại thêm thái sư phụ vẫn bói là Trương chân nhân năm xưa đã từng cản dận, bảo vẫn bói không được gia nhập Minh giáo, vẫn bói đã đồng ý rồi. Lời của Bành đại sư thật vụn vặt không dám.

Ân Thiên Chính nói:

- Ta là ngoại công công của con, bảo con gia nhập Minh giáo. Dẫu rằng ta sao có thể thân bằng thái sư phụ được, chung quy thì cũng kẻ tám lạng, người nửa cân, lời của Trương chân nhân và của ta coi như ngang nhau, đều không còn gì phải bàn nữa, cứ xem như chưa ai từng nói gì. Gia nhập hay không gia nhập Minh giáo, toàn do con tự quyết định cả.

Ân Dã Vương cũng nói:

- Lại thêm một người cậu nữa không lẽ chẳng thêm một phần sức nặng nào ư? Người đời nói rằng, thấy cậu khác gì thấy mẹ. Mẫu thân người nay không còn nữa, ta có khác gì mẫu thân người đâu.

Trương Vô Kỵ nghe hai người nói thế, trong lòng khó nghĩ, nói:

- Năm xưa Dương giáo chủ có một di thư, vẫn bói lấy trong đường hầm ra, vốn định khi mọi người bị thương khỏi rồi sẽ đưa cho xem. Dương giáo chủ di mệnh cho nghĩa phụ Kim Mao Sư Vương tạm nhiếp quyền giáo chủ.

Nói xong chàng lấy trong túi ra tờ thư của Dương Đỉnh Thiên, giao lại cho Dương Tiêu. Bành Oánh Ngọc nói:

- Trương đại hiệp, đại trượng phu gặp lúc đại biến, không nề tiểu tiết. Tà Sư Vương là nghĩa phụ của đại hiệp, cũng có khác gì cha ruột, xưa nay con kế nghiệp phụ thân, Tà Sư Vương không có ở đây, vậy xin đại hiệp cứ theo di ngôn của Dương giáo chủ, tạm nhiếp chức giáo chủ.

Mọi người cùng nói:

- Nói thế đúng lắm.

Trương Vô Kỵ nghe thấy tiếng chém giết càng gần, càng thêm nóng lòng, nhất thời không biết tính sao, nghĩ thầm: "Hiện tại chuyện cứu người là quan trọng, chuyện khác tính sau". Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Các vị nếu như đã có lòng thương như thế, vẫn bối nếu không vâng lời ắt sẽ thành đại tội nhân của Minh giáo. Vãn bối Trương Vô Kỵ, tạm nắm chức vị giáo chủ Minh giáo, qua khỏi khó khăn hôm nay rồi, lúc ấy xin các vị sẽ tuyển người hiền năng khác.

Mọi người cùng lớn tiếng hoan hô, tuy đại địch đã đến gần, họa như lửa cháy lông mày, nhưng ai nấy đều vui sướng hiện ra nét mặt. Ai nấy nghĩ rằng từ khi tiền giáo chủ Dương Đình Thiên bất ngờ mất đi, không ai thống suất, một đại giáo phái trên giang hồ lại tàn sát lẫn nhau, chia năm xẻ bảy. Kẻ gác đi mọi chuyện đứng ngoài cũng có, kẻ tự mình lập thành môn hộ cũng có, kẻ lại làm điều xằng bậy cũng có, khiến cho Minh giáo dần dần suy bại, mọi nguy cơ từ đó phát sinh. Hôm nay trùng

lập giáo chủ, có hi vọng trung hưng, làm sao mọi người không phẫn chấn? Những ai có thể hành động lập tức quì xuống vái lạy. Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương tuy là người thân thuộc trưởng bối cũng không ngoại lệ.

Trương Vô Kỵ vội vàng quì xuống hoàn lễ, nói:

- Xin các vị đứng lên. Nhờ Dương tả sứ truyền hiệu lệnh xuống: bần giáo từ trên xuống dưới, tất cả lui vào đường hầm.

Dương Tiêu đáp:

- Dạ! Cần tuân lệnh dụ giáo chủ. Khỏi bầm giáo chủ, chúng ta cho Liệt Hỏa kỳ phóng hỏa ngăn chặn địch, đốt hết phòng xá trên đỉnh Quang Minh. Địch nhân sẽ tưởng chúng ta bỏ chạy cả rồi, không biết có nên không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Kế này hay lắm, xin Dương tả sứ truyền lệnh cho.

Bụng nghĩ thầm: “Phép này Chu Trường Linh đã từng sử dụng, kế sách vốn dĩ hay, nhưng có điều y dùng để lường gạt ta mà thôi”. Dương Tiêu lập tức truyền hiệu lệnh xuống, triệt hồi thuộc hạ đang chống giữ, yêu cầu Hồng Thủy, Liệt Hỏa hai kỳ đoạn hậu, mọi người còn lại, rút lui vào đường hầm. Minh giáo là chủ, Thiên Ứng giáo là khách, nên truyền cho thuộc hạ của Thiên Ứng giáo rút xuống trước, kế đến là Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, các chức sự nhân viên trên đỉnh Quang Minh, Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hậu Thổ

ba kỳ, Ngũ Tẩn Nhân và Vi Nhất Tiểu trước sau đi xuống. Sau khi Dương Tiêu và Trương Vô Kỵ rút xuống rồi, Hồng Thủy kỳ mới đi xuống, hai mặt đông tây lửa bốc lên ngất trời.

Lửa càng lúc càng cao, người trong Liệt Hỏa kỳ tay cầm ống phun, liên tiếp phun dầu (dầu này vốn là đặc sản của vùng Tây Vực), dầu gặp lửa bén ngay, bốc lên rất lợi hại, các môn các phái đến tấn công tuy đông, nhưng đều sợ lửa không dám tiến đến gần, chỉ xa xa vây bốn mặt, không cho người của Minh giáo chạy lọt mà thôi. Người của Liệt Hỏa kỳ rút vào hầm rồi đóng cửa lại. Chẳng mấy chốc phòng xá đều sụp đổ, bịt chặt luôn cả miệng hầm. Lửa cháy liên tiếp hai ngày hai đêm vẫn chưa tắt hẳn. Đỉnh Quang Minh là tổng đàn của Minh giáo, đã xây đắp hơn một trăm năm qua, mấy trăm căn sảnh đường, nhà cửa rất tráng lệ, nay thành tro bụi cả. Dịch nhân đợi lửa tắt rồi, đi đến vùng lửa cháy xem xét, thấy một số lớn giáo đồ Minh giáo chết cháy đã thành than, không còn nhận ra ai với ai, chỉ nghĩ rằng thuộc hạ của Minh giáo thà chết không hàng, tự đốt mà chết, bọn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu chắc cũng trong số đó.

Thuộc hạ của Thiên Ứng giáo và Minh giáo theo bần đồ đường hầm, chia nhau vào từng phòng để ở. Dĩ nhiên họ đã ở sâu trong lòng đất, bên trên tuy lửa cháy bùng bùng nhưng trong bí đạo không nghe tiếng gì cả, cũng không thấy nóng chút nào. Mọi người mang theo đủ lương thực nước uống, dù cho một hai tháng cũng không sợ đói khát. Minh

giáo và Thiên Ứng giáo, kỳ nào về kỳ nấy, đàn nào về đàn nấy, không nói một lời. Mọi người biết rằng đường hầm này vốn là thánh địa không được bèn mắng tới, nhờ ân điển giáo chủ mới được vào để tị nạn, thành ra không ai dám tự ý đi lại.

Dương Tiêu và các nhân vật thủ lãnh đều xúm quanh thi thể Dương Đỉnh Thiên, nghe Trương Vô Kỵ thuật lại làm sao nhật được di thư của Dương giáo chủ, luyện thành Tâm pháp Càn khôn đại na di thần công như thế nào. Chàng nói xong, đem tấm da dê ghi tâm pháp giao lại cho Dương Tiêu. Dương Tiêu không nhận, khom lưng đáp:

- Dương tiên giáo chủ trong thư đã viết rõ ràng: Tâm pháp Càn khôn đại na di tam do Tạ Tốn tiếp chưởng, về sau sẽ giao lại cho tân giáo chủ. Vậy thì tâm pháp này phải do chính giáo chủ nắm giữ.

Sau đó mọi người chuyển tay nhau đọc di thư của Dương Đỉnh Thiên, ai nấy đều thở dài:

- Có ai ngờ một người thần dũng trí mưu như Dương giáo chủ, chỉ vì tình nghĩa phu thê đến nỗi tẩu hỏa nhập ma mà quy thiên. Nếu như chúng ta sớm được đọc lá thư này, thì đâu đến nỗi hôm nay thua một trận không còn manh giáp.

Mọi người nghĩ đến đồng bọn bị chết thảm, chính mình phải bỏ chạy nhục nhã, ai nấy nghiêng răng chửi bới Thành Côn. Dương Tiêu nói:

- Gã Thành Côn kia tuy là sư huynh của Dương giáo chủ phu nhân, là sư phụ của Kim Mao Sư Vương,

nhưng trước kia chúng ta chưa ai gặp hần lần nào, thấy người này quả thực tâm địa độc hiểm. Thì ra mấy chục năm trước, hần đã chăm chăm tìm cách phá hủy bản giáo rồi.

Chu Điền nói:

- Dương tả sử, Vi Bức Vương, hai người đều rơi vào kế của y mà không hề hay biết, có thể nói là bất tài đó.

Y vốn định nói cả Ân Thiên Chính luôn, nhưng vì nể mặt giáo chủ nên không nhắc đến bốn chữ "lão già Bạch Mi" mà thôi. Dương Tiêu mặt đỏ lên, nói:

- Thế nhưng "lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt", tên ác tặc Thành Côn kia sau cùng cũng bị táng mạng dưới chướng của Dã Vương huynh.

Chương kỳ sử Liệt Hỏa kỳ là Tân Nhiên hậm hực nói:

- Tên ác tặc Thành Côn kia làm biết bao điều ác nghiệt, vậy mà chết như thế thì quả thật là sướng cho hần.

Mọi người bàn tán một hồi, rồi chia ra tính tọa dụng công để dưỡng lành thương thế. Ở trong bí đạo bảy tám ngày, vết thương của Trương Vô Kỵ đã khỏi đến chín phần, thành một cái sẹo dài hơn tấc, liền ra tay trị cho các huynh đệ bị ngoại thương. Tuy nơi đây được liệu thiếu thốn, nhưng với tài xoa nắn, châm cứu của chàng, vẫn chẳng kém gì một đại danh y. Trước kia mọi người chỉ biết rằng vị giáo chủ trẻ tuổi này võ công cao thâm không ai lường được, có biết đâu y

đạo chàng cũng tinh thông đến thế, chẳng kém gì Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu năm xưa. Lại thêm vài ngày nữa, vết thương của Trương Vô Kỵ hoàn toàn khỏi hẳn, lập tức vận Cửu Dương thần công giúp cho Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ngũ Tẩn Nhân khu trục hàn độc Huyền Âm Chỉ trong người ra. Chỉ trong ba ngày, nội thương của các đại cao thủ đều hết, người nào người nấy ý khí phấn chấn, muốn ra khỏi đường hầm, tiến lên tấn công kẻ địch. Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị thương thế mới khỏi, nội lực chưa đầy đủ, mình đã nhẫn nại lâu nay, vậy xin cố đợi thêm ít hôm nữa.

Mấy ngày đó mọi người càng ra công rèn luyện, kẻ võ công thấp thì mài đao dũa kiếm, kẻ võ công cao thì luyện khí vận kinh, từ khi sáu đại phái vây công đỉnh Quang Minh đến giờ, Minh giáo chỉ toàn là bị tấn công, thật nhục nhã, bao nhiêu oán khí đều tích tụ vào đây.

Buổi chiều hôm đó, Dương Tiêu đem giáo nghĩa tông chỉ của Minh giáo, các quy củ tương truyền từ đời trước đến nay, thế lực chi, đàn các nơi thế nào, tính cách tài năng các nhân vật thủ lãnh ra sao, bẩm báo với Trương Vô Kỵ hết cả.

Bỗng nghe tiếng dây xích leng keng, Tiểu Chiêu bưng trà vào, đưa lên hai chén trà nóng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, cô nương này gần đây không làm điều gì sai trái, xin ông mở khóa thả cô ta ra đi.

Dương Tiêu đáp:

- Giáo chủ đã có lệnh, đâu dám không theo.

Lập tức gọi Dương Bất Hối vào, nói:

- Bất Hối, giáo chủ bảo con hãy mở khóa cho Tiểu Chiêu đi.

Dương Bất Hối đáp:

- Chìa khóa con để trong ngăn kéo trong phòng, không đem xuống đây.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cái đó cũng không sao, chìa khóa chắc đốt không cháy đâu.

Dương Tiêu đợi con gái và Tiểu Chiêu ra khỏi rồi, nói:

- Giáo chủ, con tiểu a đầu Tiểu Chiêu tuy tuổi nhỏ, nhưng lại thực là quái lạ, với nó không thể không lưu tâm để phòng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Lai lịch tiểu cô nương đó ra sao?

Dương Tiêu trả lời:

- Nửa năm trước đây, thuộc hạ và Bất Hối xuống núi du ngoạn, gặp nó một thân một mình trong sa mạc, đang ngồi ôm hai xác chết khóc lóc. Chúng thuộc hạ liền đến gần tra hỏi, nó nói người chết chính là song thân nó. Cha nó ở Trung Nguyên đắc tội với quan quân, cả nhà ba người bị sung quân đưa đi Tây

Vực, mấy hôm trước vì không chịu nổi cảnh lẫm nhục của quân Mông Cổ nên bỏ trốn. Song thân nó bị thương nên kiệt lực, hai người cùng chết cả. Thuộc hạ thấy đứa bé này còn nhỏ mà đã cô khổ lênh đênh, tuy mặt mày rất xấu xí, nhưng nói năng không đến nỗi ngu dốt, nên giúp nó chôn cất song thân, đem nó về hầu hạ Bất Hối.

Trương Vô Kỵ gật đầu nghĩ thầm: “Thì ra song thân Tiểu Chiêu cùng chết cả rồi, thân thế thật là đáng thương, chẳng khác gì ta cả”. Dương Tiêu nói tiếp:

- Chúng thuộc hạ đưa Tiểu Chiêu về đỉnh Quang Minh rồi, một hôm thuộc hạ dạy võ nghệ cho Bất Hối, Tiểu Chiêu đứng bên cạnh nghe, nào ngờ khi thuộc hạ giải thích phương vị của sáu mươi tư quẻ, Bất Hối còn chưa hiểu, mắt của Tiểu Chiêu đã nhìn đúng ngay vị trí rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Có lẽ cô ta thiên tư thông tuệ, ngộ tính so với Bất Hối muội tử nhanh hơn chăng?

Dương Tiêu nói:

- Lúc đầu thuộc hạ cũng nghĩ như thế cho nên rất cao hứng, nhưng chỉ suy nghĩ lại, bỗng nghĩ ngờ, cố ý nói sai mấy câu khẩu quyết thật khó mà thuộc hạ chưa dạy Bất Hối bao giờ. Lúc đó mặt trời đã ngả về phương tây, Địa Hỏa Minh Di, Thủy Hỏa Vị Tế, thuộc hạ cố tình nói sai phương vị, con bé đó liền cau mày, dĩ nhiên đã nhìn ra chỗ sai của thuộc hạ. Từ đó thuộc

hạ lưu tâm, biết là tiểu cô nương này đã được cao nhân truyền thụ, thân mang thượng thừa võ công, lên đỉnh Quang Minh này không phải là chuyện bình thường, mà có một mục đích nào đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hoặc giả thân phụ cô ta tinh thông Dịch lý, đây là sở học gia truyền, nên biết được như thế.

Dương Tiêu đáp:

- Xin giáo chủ minh giám: cái học về Dịch lý của văn sĩ so với dịch lý trong võ học có chút khác nhau. Nếu như sở học của Tiểu Chiêu là do song thân truyền cho, thì song thân nó phải là nhất lưu cao thủ trong võ lâm, thế thì lẽ nào lại bị quan quân Mông Cổ lãng nhục mà chết? Khi đó thuộc hạ giả như không biết, vài hôm sau mới hỏi qua tên tuổi, thân thế cha mẹ nó. Nó chối sạch nhưng cũng không để lộ một chút dấu vết nào. Khi đó thuộc hạ cũng chưa hành động, chỉ dặn Bát Hối để ý thôi.

Một buổi kia thuộc hạ kể chuyện vui, Bát Hối cười khanh khách, Tiểu Chiêu đứng bên nghe, nhìn không nổi cũng cười theo. Khi đó nó đứng đằng sau thuộc hạ và Bát Hối, nghĩ rằng cha con tôi không nhìn thấy nó, nào ngờ trong tay Bát Hối đang cầm chơi một con dao găm, con dao đó sáng loáng như gương, phản chiếu rõ ràng nụ cười của nó. Nó đâu có phải là một con bé xấu như ma lem mà so với Bát Hối còn đẹp hơn nhiều. Đến khi thuộc hạ quay đầu nhìn lại, nó lập tức biến thành một đứa bé quái tượng mồm méo mắt lệch.

Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Suốt ngày giả cách thành quái dị như thế, quả thực không phải dễ dàng.

Bụng lại nghĩ: “Dương tá sử là một nhân vật lợi hại thế này, Tiểu Chiêu chỉ là một cô bé con mà lại muốn bẻ trộm hoa trước mặt ông ta thì làm sao giấu nổi”.

Dương Tiêu nói tiếp:

- Thế nhưng khi đó thuộc hạ vẫn để yên không nói, tối hôm đó, canh khuya khi mọi người đã ngủ yên, thuộc hạ len lén đến phòng con gái để xem Tiểu Chiêu làm gì. Ngay lúc đó Tiểu Chiêu từ phòng Bát Hối đi ra, đi qua bên các phòng phía đông, không biết đi tìm cái gì, mỗi gian, mỗi chỗ kín đáo đều lục lọi cả. Thuộc hạ không còn nhìn nổi nữa, bước ra hỏi nó tìm cái gì, do ai phái đến đỉnh Quang Minh dò xét. Nó vẫn trấn tĩnh, không một chút hoảng hốt, nói không ai phái đến cả, chỉ vì hiếu kỳ thích đi nơi này nơi khác chơi cho vui thôi. Thuộc hạ dọa nạt khuyên bảo dụ dỗ cách nào, nó chung quy vẫn không lộ nửa câu. Thuộc hạ nhốt nó bảy ngày bảy đêm không cho ăn, đói đến nỗi chỉ còn thoi thóp, nó cũng không chịu nói. Thành thử thuộc hạ mới đem chiếc xích lưu truyền trong bản giáo đã lâu nay khóa nó lại, để khi nào đi lại vang tiếng leng keng, không thể lén gia hại Bát Hối. Thuộc hạ sợ dĩ chưa giết nó ngay, cốt để tra xét lai lịch của nó. Giáo chủ, con tiểu a đầu này do địch nhân sai đến đây, không còn nghi ngờ gì nữa, cứ xét việc nó

tinh thông phương vị bát quái ra, e rằng nếu không phải phái Côn Luân, cũng là phái Nga Mi gửi đến. Thế nhưng một đứa bé con thì làm được gì? Vì tình nó chăm lo hầu hạ giáo chủ, giáo chủ từ bi tha cho nó, cũng là may cho nó lắm rồi.

Trương Vô Kỵ đứng dậy, cười nói:

- Chúng ta ở trong địa lao này tù túng đã lâu ngày, bây giờ đi ra ngoài cho thư thái một chút nên chăng?

Dương Tiêu mừng rỡ, hỏi lại:

- Mình định đi ra ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Những người bị thương chưa khỏi, dù thế nào chăng nữa cũng không được động thủ, muốn lập công không phải chỉ ngày hôm nay. Còn bao nhiêu đều ra cả, có được không?

Dương Tiêu liền đi ra truyền lệnh, trong đường hầm tiếng hoan hô ầm ỹ. Mọi người khi vào đường hầm là theo cửa ngõ trong phòng Dương Bất Hối, bây giờ đi ra là theo cửa hông, đi thông qua phía hậu sơn. Trương Vô Kỵ đẩy tảng đá chắn lối, tự mình ra trước, đợi mọi người ra hết rồi mới đẩy tảng đá trở lại. Chương kỳ sử Hậu Thổ kỳ Nhan Viên là người có thần lực mạnh nhất trong Minh giáo, liền đẩy thử tảng đá trông như hòn núi nhỏ kia xem sao, thấy chẳng khác nào chuồn chuồn lay cột nhà, không nhúc nhích chút nào, kinh hãi lẽ lười không rút lại được, càng nghĩ càng phục vị giáo chủ trẻ tuổi.

Mọi người ra khỏi đường hầm, sợ rằng địch nhân phát giác, đến tiếng đăng hăng cũng không ai dám mở miệng. Trương Vô Kỵ đứng trên một tảng đá lớn, dưới ánh trăng, thấy thuộc hạ của Thiên Ưng giáo dàn thành vị trí khách ở hướng tây, Thiên Vi, Tử Vi, Thiên Thị tam đường, Thần Xà, Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vô ngũ đàn, đầu đầu cũng có hàng ngũ, sắp đặt nhịp nhàng trật tự. Ở phía đông là ngũ kỳ của Minh giáo: Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ các kỳ do chánh, phó chủ đạo kỳ sư tất lãnh, huynh đệ trong kỳ chia theo phương vị ngũ hành mà đứng. Ở giữa là thuộc hạ của Dương Tiêu gồm Thiên, Địa, Phong, Lôi tứ môn do các môn chủ thống lãnh thuộc hạ trên đỉnh Quang Minh. Thiên Tự Môn là các nam giáo chúng của Trung Nguyên, Địa Tự Môn là các nữ giáo chúng, Phong Tự Môn là người tu hành Thích gia, Đạo gia; còn Lôi Tự Môn là người thuộc phiên bang Tây Vực. Tuy liên tiếp chiến đấu nhiều ngày qua, Ngũ Hành, Tử Môn số người thương vong rất lớn, nhưng lúc này ai ai cũng đều phấn chấn. Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu và Ngũ Tán Nhân đứng sau lưng hộ vệ giáo chủ. Ai nấy đều yên lặng chờ Trương Vô Kỵ ra lệnh.

Trương Vô Kỵ chậm rãi nói:

- Địch nhân đến tấn công trọng địa của bản giáo, chúng ta tuy muốn chấm dứt một cách an lành nhưng cũng không xong. Thế nhưng bản nhân vốn không muốn tàn sát, cũng mong các vị thể niệm ý nguyện đó cho. Thiên Ưng giáo do Ân giáo chủ tất lãnh, từ phía

tây tấn công tới, Ngũ Hành kỳ do Cự Mộc kỳ chưởng kỳ sứ Văn Thương Tùng thống lãnh, từ phía đông đánh qua. Dương tả sứ tất lãnh Thiên, Địa Tự Môn từ phía bắc đánh xuống. Ngũ Tả Nhân tất lãnh Phong, Lôi Tự Môn từ phía nam đánh lên; còn Vi Bức Vương cùng bản nhân ở giữa điều động.

Mọi người cùng cúi mình nhận lệnh. Trương Vô Kỵ phát tay một cái, hạ giọng nói:

- Tiến lên.

Bốn đội thuộc hạ liền chia ra bốn mặt đông tây nam bắc bao vây đỉnh Quang Minh. Trương Vô Kỵ quay sang nói với Vi Nhất Tiểu:

- Bức Vương, chúng ta từ đường hầm chui lên, đánh cho chúng trở tay không kịp.

Vi Nhất Tiểu mừng quá, nói:

- Hay lắm.

Hai người quay trở lại đường hầm, theo khuê phòng của Dương Bất Hối đi ra. Lúc đó bên trên đã đầy gạch ngói, gỗ cháy sụp xuống, mất rất nhiều công lao mới chui ra được, mùi khói khét lẹt. Khi đó thuộc hạ của Minh giáo còn ở xa nhưng địch nhân trú đóng trên đỉnh Quang Minh đã phát giác rồi, kêu la om sòm, báo động lẫn cho nhau. Trương Vô Kỵ và Vi Nhất Tiểu hai người nhìn nhau, nghĩ thầm: "Bọn này hoảng hoảng hốt hốt, chưa cần đánh đã biết thắng bại ra sao rồi".

Qua một lúc lâu, Thuyết Bất Đắc và Chu Diên cùng tiến vào, từ phía nam đến, xông vào trong

đám người chém giết chẳng khác gì cắt dưa, thái rau. Kể đến Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Ngũ Hành Kỳ cũng đến, hung hăng hò hét chẳng khác gì hổ vào đàn dê.

Bọn đến chiếm đóng đỉnh Quang Minh là Cái Bang, Vu Sơn bang, phái Hải Sa bao gồm hơn một chục tiểu bang hội, thấy đỉnh Quang Minh đã cháy thành một khu đất trống, thuộc hạ của Minh giáo không thoát một ai, những tưởng mình đã toàn thắng. Cái Bang, Cự Kinh bang và những phái khác hơn một nửa mấy ngày qua đã từ từ xuống núi, trên núi chỉ còn Thần Quyền môn, Tam Giang bang, Vu Sơn bang, Ngũ Phương Đạo bốn môn phái bang hội. Thuộc hạ của Minh giáo đột nhiên tấn công vào chém giết, bốn môn phái đó tuy cũng có một số hảo thủ, nhưng làm sao có thể chống với Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, thành thử thời gian chưa đến một bữa ăn, tử thương đã quá nửa.

Trương Vô Kỵ liền ra mặt, lớn tiếng nói:

- Các cao thủ Minh giáo đã tụ hội trên đỉnh Quang Minh rồi, các môn phái, bang hội hãy rút binh khí đầu hàng, đừng tiếp tục đánh nữa vô ích. Ta sẽ tha mạng cho các người, đưa xuống núi.

Các hảo thủ trong Thần Quyền môn, Tam Giang bang, Vu Sơn bang, Ngũ Phương Đạo đã chết gần hết, những người còn lại thấy địch tụ tập quá đông, không ai còn ý chí nào mà chiến đấu, đều lần lượt ném binh khí đầu hàng. Chỉ có hơn hai chục hán tử ngoan cố kháng cự, trong giây lát đã bị giết sạch.

Trong mấy chục ngày qua, bọn Vu Sơn bang đã cắt tranh, lá dựng trên núi tam mấy chục cái lều để trú thân, thuộc hạ của Cự Mộc kỳ liền cắt gỗ, xẻ cây, dựng thêm nhà cửa, còn đàn bà con gái trong Địa Tự Môn thì đun nước, đắp lò nấu ăn.

Trên đỉnh Quang Minh đốt lên một ngọn lửa lớn để cảm tạ Minh Tôn, Hỏa Thánh đã gia hộ phù trì.

Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính đứng lên, đồng dạy nói:

- Các người trong Thiên Ứng giáo nghe đây: Bản giáo và Minh giáo đồng khí liên chi, vốn là một phái cả. Hơn hai mươi năm trước, bản nhân cùng với một số huynh đệ trong Minh giáo bất hòa, vì thế đi xuống tận miền đông nam, tự lập môn hộ. Hiện nay Minh giáo do Trương đại hiệp đứng ra đảm trách chức vị giáo chủ, ai ai cũng bỏ qua hết hiềm thù cũ, cùng nhau chung sức. Thiên Ứng giáo mấy chữ đó trên đời này kể từ hôm nay không còn nữa, tất cả chúng ta đều là thuộc hạ Minh giáo cả, ai ai cũng dưới quyền Trương giáo chủ phân phái hiệu lệnh. Nếu có ai không bằng lòng, thì mau ra khỏi đây, hạ sơn đi.

Thuộc hạ của trong Thiên Ứng giáo hoan hô ầm ĩ, cùng nói:

- Thiên Ứng giáo vốn từ Minh giáo mà ra, chuyện này chẳng qua chỉ là phản bản quy tông mà thôi. Huynh đệ chúng ta ai ai cũng gia nhập Minh giáo, còn gì tốt đẹp hơn. Ân giáo chủ với Trương giáo chủ là người nhà chí thân, nghe hiệu lệnh vị giáo chủ nào thì cũng vậy.

Ấn Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Kể từ hôm nay thì chỉ còn Trương giáo chủ mà thôi, nếu ai còn gọi ta một tiếng Ân giáo chủ tức là phạm thượng phản nghịch đó.

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Thiên Ưng giáo và Minh giáo chia rồi lại hợp, quả thực không còn điều gì vui mừng hơn. Chỉ vì tại hạ tình thế cấp bách, tạm nhiếp chức vụ giáo chủ. Hiện nay đại địch đã trừ xong rồi, chính là lúc chúng ta suy cử một vị giáo chủ khác. Trong bản giáo có biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt, tại hạ tuổi trẻ, tài nông, đâu dám đứng đầu quý vị.

Chu Điện lớn tiếng nói:

- Giáo chủ, xin giáo chủ nghĩ hộ cho chúng thuộc hạ, chúng thuộc hạ vì chức vụ giáo chủ mà trở thành chia năm xẻ bảy, bây giờ huynh đệ ai ai cũng cảm phục giáo chủ. Nếu giáo chủ lại từ chối nữa, thì cứ đưa ra một người khác làm giáo chủ mà xem. Hứ hừ, dù ai chẳng nữa, Chu Điện này là người đầu tiên không phục. Còn nếu bảo Chu Điện này làm ư, người khác cũng chẳng phục.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Nếu giáo chủ không chịu đảm trách việc lớn, Minh giáo trở lại tàn sát lẫn nhau, đi lại vết xe cũ, không lẽ lúc đó lại mời đại hiệp ra cứu nữa hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Mấy người này quả thực bụng mà nói, trong tình huống như thế ta không

thể nào không để tâm đến. Thế nhưng chức giáo chủ này, ta thực tình không muốn làm, mà cũng chẳng nghĩ đến chuyện làm". Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Nếu quả thực các vị có bụng thương yêu, tại hạ không dám chối từ, chỉ đành tạm trọng nhiệm chức vụ giáo chủ, nhưng có ba điều mong các vị bằng lòng cho, nếu không tại hạ dù chết cũng không dám nhận.

Mọi người nhao nhao nói:

- Giáo chủ đã ra lệnh, đừng nói ba điều, mà có đến ba mươi điều cũng đều tôn phụng, không dám trái. Không hiểu ba điều đó là điều gì, xin giáo chủ cho hay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản giáo vốn bị người ngoài coi là tà ma ngoại đạo, tuy người ta quả có không hiểu rõ chân tướng chúng ta, nhưng nhân số của bản giáo thật đông, không khỏi xấu tốt chen nhau, có kẻ không ra gì làm điều càn rỡ, tàn hại người lương thiện. Thành ra điều thứ nhất là hôm nay trở đi, từ bản nhân trở xuống, ai ai cũng phải nghiêm thủ giáo quy, làm điều thiện, trừ kẻ ác, hành hiệp trượng nghĩa. Người trong bản giáo, phải thân ái giúp đỡ, tình như thủ túc, nhất quyết không được chống nhau.

Chàng quay sang liếc mắt nhìn Chu Diên, nói:

- Miệng chửi thì không sao, động thủ nhất quyết là không được. Bản nhân mời Lãnh Khiêm Lãnh tiên sinh đảm nhiệm giới đường chấp pháp, nếu ai

vi phạm giáo quy, giết hại huynh đệ trong nhà, nhất luật dùng trọng hình xử tội, dù cho có là tôn trưởng như ông ngoại, cậu của bản nhân, cũng không ngoại lệ.

Mọi người khom lưng đồng thanh đáp:

- Chính là như thế.

Lãnh Khiêm tiến lên một bước, nói:

- Phụng lệnh.

Ông ta không thích nói nhiều, nhưng hai tiếng vừa nói đó có nghĩa là ông sẽ làm hết sức mình, tuân hành mệnh lệnh giáo chủ. Trương Vô Kỵ nói:

- Việc thứ hai xem ra còn khó hơn nhiều. Bản giáo và các đại môn phái ở Trung Nguyên kết oán đã sâu, hai bên môn nhân đệ tử, gia nhân bằng hữu, bên nào cũng có người chết. Từ nay chúng ta chuyện cũ bỏ qua, không nhớ oán thù xưa nữa, không được đi tìm các môn phái khác trả thù.

Mọi người nghe xong, trong bụng ai nấy không cảm thấy hài lòng, một hồi lâu không ai nói tiếng nào. Chu Điện nói:

- Nếu như người các môn phái khác đến gây chuyện với mình thì sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lúc đó tùy cơ ứng biến, nếu như đối phương nhất định làm khó mình, mình đâu có thể bó tay chịu chết.

Thiêt Quan đạo nhân nói:

- Thôi được, tính mạng chúng ta do giáo chủ cứu, giáo chủ bảo sao chúng ta nghe vậy.

Bành Oánh Ngọc lớn tiếng nói:

- Các vị huynh đệ, những môn phái Trung Nguyên giết huynh đệ chúng ta không phải là ít, huynh đệ chúng ta giết họ cũng nhiều, thành ra hai bên thù oán dây dưa, qua qua lại lại, người chết mỗi lúc một nhiều. Giáo chủ bảo chúng ta không được tẩm cứu, chính là điều tốt lành cho mình đó.

Mọi người thấy điều đó quả không sai, nên đều chấp nhận. Trương Vô Kỵ trong lòng vui lắm, ôm quyền nói:

- Các vị khoan hồng đại lượng, là phúc cho võ lâm, thật may mắn cho tất cả mọi người.

Bèn ra lệnh cho các kỳ sứ Ngũ Hành kỳ thả hết những người của Thần Quyền môn, Vu Sơn bang bị bắt giữ, nói với họ Minh giáo sẽ không còn là kẻ địch của các môn phái Trung Nguyên, rồi thả họ xuống núi. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Chuyện thứ ba là cứ theo di mệnh của Dương tiên giáo chủ mà làm. Dương tiên giáo chủ trong thư có viết là người nào đem được thánh hỏa lệnh về sẽ tiếp nhiệm chức vụ giáo chủ đời thứ ba mươi tư, khi ông chết đi thì do Kim Mao Sư Vương tạm thời đảm trách. Chúng ta lập tức phải đi ra hải ngoại, nghênh đón Tà pháp vương trở về, để ông ta

nhiệp hành giáo chủ, sau đó sẽ tìm cách đi tìm thánh hỏa lệnh. Lúc đó tiểu tử sẽ thoái vị nhường hiền, các vị không thể dị nghị được nữa.

Mọi người nghe xong, ai nấy bồn thần, nghĩ thầm: "Bọn mình như rắn mất đầu mấy chục năm qua, nay may mắn được một người trí dũng song toàn, nhân nghĩa hào hiệp làm giáo chủ. Sau này nếu như bản giáo có một kẻ tầm thường vô năng vô ý cướp được thánh hỏa lệnh, không lẽ cũng đưa y lên làm giáo chủ?"

Dương Tiêu nói:

- Di ngôn của Dương tiên giáo chủ viết hơn hai chục năm trước, lúc đó thế cục so với hôm nay khác hẳn nhau. Kim Mao Sư Vương lẽ dĩ nhiên phải đi đón rồi, thánh hỏa lệnh cũng phải đi tìm rồi, thế nhưng để người khác làm giáo chủ thì thật khó mà làm cho mọi người tâm phục.

Trương Vô Kỵ cương quyết cho rằng lệnh của Dương tiên giáo chủ không thể nào vi phạm, mọi người không biết tính sao, chỉ đành y theo, nghĩ thầm: "Kim Mao Sư Vương có khi chết rồi không chừng, còn thánh hỏa lệnh thất lạc đã gần trăm năm nay, biết đâu mà kiếm? Cứ theo lời ông ta đã, sau này nếu có gì thay đổi, lúc đó sẽ xét lại". Ba điều này, Trương Vô Kỵ mấy chục ngày qua đã suy đi tính lại, lúc này nghe thấy mọi người đồng ý tuân theo, rất lấy làm hoan hỉ, liền ra lệnh giết dê mổ bò, cùng mọi người trích máu ăn thề, không vi phạm ba điều ước ngôn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc lớn trước mắt của bản giáo là đi ra hải ngoại nghênh đón Kim Mao Sư Vương Tạ pháp vương trở về, không chính bản nhân đi thì không xong, vậy có ai nguyện ý đi với bản nhân không?

Mọi người ai nấy đều đứng lên, nói:

- Nguyện đi theo giáo chủ cùng ra hải ngoại.

Trương Vô Kỵ mới đảm nhiệm trọng trách, biết mình tài năng, hiểu biết đều không có, xử phân đại sự khó mà chu đáo, nên hạ giọng thương nghị với Dương Tiêu một hồi rồi mới lớn tiếng nói:

- Đi ra hải ngoại không cần đông người, hướng chỉ còn rất nhiều việc phải làm gấp. Thành thử ra, mời Dương tả sử tất lãnh Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, ở lại trấn giữ đỉnh Quang Minh, xây dựng lại tổng đàn. Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ ngũ kỳ chia nhau đi các nơi, chiêu tập những huynh đệ trong bản giáo bị tứ tán, truyền dụ ba điều huynh đệ chúng ta đã ước định. Xin ông ngoại và cậu tất lãnh Thiên Ứng kỳ, nghe ngóng xem có còn ai định làm khó bản giáo nữa không, luôn thể đi tìm Quang Minh hữu sử và Tử Sam Long Vương xem ở đâu. Còn Vi Bức Vương đi đến các chương môn sáu đại môn phái nói rõ ý định tốt đẹp muốn ngừng chiến của Minh giáo, nếu như không thể hóa địch thành bạn, thì cũng chấm dứt can qua. Việc này thật không phải dễ, nhưng với đại tài của Vi Bức Vương, mong rằng sẽ thành công. Còn việc đi ra hải ngoại nghênh đón Tạ pháp vương, thì do bản nhân và Ngũ Tán Nhân cùng đi.

Lúc này chàng là giáo chủ, tuy ngôn ngữ khiêm tốn lễ độ, nhưng câu nào câu nấy đều là mệnh lệnh không thể vi phạm, ai ai cũng tuân theo không dám phản kháng câu nào. Dương Bất Hối nói:

- Cha ơi, con muốn đi ra hải ngoại xem cảnh bâng sơn thế nào.

Dương Tiêu mỉm cười nói:

- Con xin với giáo chủ, cha không thể quyết định được.

Dương Bất Hối bấu môi, không nói lời nào. Trương Vô Kỵ mỉm cười, nghĩ đến mấy năm trước đưa cô nàng qua Tây Vực, trên đường đi đòi chàng kể chuyện xưa, mình đã từng nói về cảnh vật kỳ lạ trên Băng Hỏa đảo, đến cả gấu trắng, hải cẩu, quái ngư các loại động vật lạ lùng cho nàng nghe, thành thử giờ phút này cô nàng muốn đến tận nơi xem, bèn nói:

- Bất Hối muội tử, hải hành rất nhiều nguy hiểm, muội không sợ nhưng Dương tá sứ không yên tâm. Thôi thế thì cả Dương tá sứ lẫn muội cùng đi với huynh ra hải ngoại vậy.

Dương Bất Hối vỗ tay reo lên:

- Có gì đâu mà sợ? Cha ơi, mình cùng đi với Vô Kỵ ca ca... không, đi với giáo chủ nhé.

Dương Tiêu không trả lời, nhìn Trương Vô Kỵ đợi lệnh. Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu đã như thế, phiên Lãnh tiên sinh ở lại trấn

giữ đỉnh Quang Minh, Thiên Địa Phong Lôi tứ môn tạm do Lãnh tiên sinh thống suất.

Lãnh Khiêm đáp:

- Dạ.

Chu Điền vỗ tay dậm chân, kêu lên:

- Hay lắm, hay lắm.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu huynh, hay cái gì thế?

Chu Điền nói:

- Giáo chủ coi trọng Lãnh Khiêm như thế, cũng nỡ mảy mẩy cho Ngũ Tán Nhân chúng ta. Hơn nữa, biến cả mệnh mạng, không biết phải đi bao nhiêu ngày giờ trên thuyền. Có thêm cha con Dương tả sứ, nói chuyện nọ chuyện kia, có phải thịch không? Ta muốn tìm người cải qua cải lại, chỉ có Dương tả sứ là đối thủ thôi. Nếu như đi cùng với Lãnh Khiêm, có khác gì đi với khúc gỗ.

Mọi người cười ồ cả lên. Lãnh Khiêm cũng không giận, cũng chẳng cười, làm như không nghe thấy. Hôm đó mọi người ăn uống xong chia ra nghỉ ngơi. Trương Vô Kỵ bảo Dương Bất Hối mở khóa cho Tiểu Chiêu nhưng chìa khóa bị lạc mất trong đám gạch ngói, than gỗ cháy đen tìm không thấy. Tiểu Chiêu thần nhiên nói:

- Nô tì đeo sợi dây xích này kêu leng keng, đi lại nghe càng hay, có nó cũng tốt.

Trương Vô Kỵ an ủi cô bé:

- Tiểu Chiêu, tiểu cô nương cứ an tâm ở lại trên đỉnh Quang Minh, ta đi đón nghĩa phụ về rồi, mượn thanh đao Đồ Long chặt đứt dây xích này cho.

Tiểu Chiêu buồn bã lắc đầu, không trả lời. Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ tất lãnh mọi người, chia tay cùng Lãnh Khiêm. Lãnh Khiêm nói:

- Giáo chủ, bảo trọng.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Lãnh tiên sinh tọa trấn tổng đàn, thật là khó nhọc quá.

Lãnh Khiêm lại quay sang nói với Chu Điện:

- Cẩn thận, quái ngư ăn người.

Chu Điện nắm chặt tay y, trong lòng thật cảm kích. Ngũ Tân Nhân tình như thủ túc, Lãnh Khiêm hôm nay phá lệ nói thêm sáu chữ, quả thật hết sức lo lắng quái ngư trên biển cả ăn thịt huynh đệ. Lãnh Khiêm và các thủ lĩnh Thiên, Địa, Phong, Lôi bốn môn tiễn chân mọi người xuống khỏi đỉnh Quang Minh rồi mới chịu chia tay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta vì cứu mạng cho mọi người, đành phải làm đù một phen, đừng trách ta vô lễ.

Chàng nắm lấy bàn chân trái nàng, lột luôn giày vớ ra.

Triệu Mẫn vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi, kêu lên:

- Tiểu tử xấu xa, ngươi làm gì thế?

Trương Vô Kỵ không trả lời, lại lột luôn giày vớ chân phải của nàng.

Hồi 23

Đóa thủy tiên khiến khách mê say

Đoàn người đi được độ hơn một trăm dặm, giữa sa mạc liền dừng lại nghỉ ngơi. Trương Vô Kỵ ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe từ phía tây loáng thoáng vọng lại tiếng kim loại chạm nhau leng keng, trong lòng thảng thốt, lập tức lên trỏ dậy, đi về phía có âm thanh lạ. Được hơn một dặm, chàng thấy một bóng người mảnh khảnh di động dưới ánh trăng, vội bước tới, kêu lên:

- Tiểu Chiêu, sao tiểu cô nương lại tới đây?

Bóng người đó chính là Tiểu Chiêu. Nàng đột nhiên gặp lại Trương Vô Kỵ, òa lên khóc, sà vào lòng chàng, nước nỡ không nói gì. Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ lên vai nàng, vỗ vỗ:

- Thôi đừng khóc nữa, đừng khóc nữa.

Tiểu Chiêu dường như bao nhiêu nỗi niềm bấy giờ mới có dịp phát tiết, lại càng khóc lớn thêm, thốn thức:

- Công tử đi đâu, nô tì... sẽ đi theo đó.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Cô bé này cha mẹ mất cả rồi, lại bị cha con Dương tả sứ nghi ngờ, quả là đáng thương. Có lẽ vì mình luôn ôn hòa thương mến cô ta, nên cô ta mới quyến luyến không muốn rời". Chàng bèn nói:

- Được rồi, đừng khóc nữa, vậy ta mang cô cùng đi hải ngoại.

Tiểu Chiêu mừng quá, ngẩng đầu lên, dưới ánh trăng mờ ảo, khuôn mặt xinh đẹp nhỏ nhắn của nàng như phủ một lớp lụa mỏng, những giọt lệ chưa khô lấp lánh, đôi mắt xanh màu nước biển dường như ánh lên một nỗi niềm. Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Tiểu Chiêu, mai này lớn lên cô thể nào cũng rất xinh đẹp.

Tiểu Chiêu hỏi lại:

- Sao công tử biết?

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, bỗng nghe phía đông bắc có tiếng vó ngựa lộp cộp, một đại đội nhân mã từ tây sang đông, chạy vụt qua, ít ra cũng phải hơn trăm con. Qua một lúc sau, Vi Nhất Tiểu và Dương Tiêu lần lượt chạy đến, nói:

- Giáo chủ, trong đêm hôm khuya khoắt có đại đội người ngựa chạy như thế, không chừng là kẻ địch của bản giáo.

Trương Vô Kỵ bảo Tiểu Chiêu đi đến gặp bọn Bành Oánh Ngọc, còn mình cùng Dương, Vi hai người chạy về phía có tiếng vó ngựa để tra xét. Đi đến gần, quả nhiên trên sa mạc còn một dãy vết chân ngựa. Vi Nhất Tiểu cúi xuống xem, bốc một nắm cát lên, nói:

- Có vết máu.

Trương Vô Kỵ cũng bốc một nắm cát đưa lên mũi, quả nhiên ngửi thấy mùi máu tanh. Ba người theo vết chân ngựa đến ba bốn dặm, Dương Tiêu bỗng thấy phía bên trái trong bãi cát có một mảnh dao gãy, vội cầm lên xem, thấy cán dao có khắc ba chữ "Phùng Viễn Thanh", y hơi ngẫm nghĩ, nói:

- Đây là người của phái Không Động. Thưa giáo chủ, có lẽ phái Không Động chuẩn bị ngựa xe tại chỗ này để về Trung Nguyên.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Từ đình Quang Minh xuống đã hơn nửa tháng, nếu như họ còn lẩn quẩn ở đây chẳng biết làm trò quỷ quái gì?

Ba người biết là phái Không Động rồi, chẳng thèm để ý nữa, quay về chỗ cũ nằm ngủ.

Đi được năm ngày, từ thảo nguyên trước mặt có một đoàn người đi đến, phần lớn mặc áo đen kiểu ni cô, nhưng cũng có bảy tám nam nhân. Hai bên đến gần, một ni cô the thê kêu lên:

- Đây là ác tặc của Ma giáo.

Cả bọn lập tức rút binh khí, tản ra nghinh địch. Trương Vô Kỵ thấy họ là người của phái Nga Mi, không hiểu sao đã đi rồi còn quay trở lại, mà những người này chàng chưa gặp bao giờ, nên hỏi lớn:

- Các vị sư thái có phải là môn hạ phái Nga Mi chăng?

Một ni cô người nhỏ bé vượt đám đông tiến ra, gần giọng hỏi:

- Ác tặc Ma giáo kia, hỏi cái gì? Mau ra đây chịu chết.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ngoại hiệu của sư thái là gì? Có sao lại nổi giận như thế?

Ni cô đó quát lớn:

- Ác tặc, thứ như ngươi mà dám hỏi ngoại hiệu ta ư? Ngươi là ai?

Vì Nhất Tiểu phóng vút ra, xông thẳng vào đám đông, điểm huyết hai nam đệ tử, nắm cổ cả hai người, chạy thẳng ra ngoài xa, ném xuống đất, rồi lại chạy

về chỗ cũ. Hành động đó chẳng khác gì chim cất bắt mỗi, nhanh không thể tả. Y cười khẩy mấy tiếng, nói:

- Vị này là Trương giáo chủ của Minh giáo, người võ công đệ nhất thiên hạ, một nam tử can đảm vô song, thống suất Tả Hữu Quang Minh sứ giả, Tứ Đại Hộ Giáo Pháp Vương, Ngũ Tán Nhân, Ngũ Hành kỳ, Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, đã từng đuổi phái Nga Mi xuống núi, đoạt thanh bảo kiếm Ỡ Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái, với một nhân vật như thế có đủ để hỏi pháp danh của sư thái hay chăng?

Ỡ nói một thôi một hỏi, quần đệ tử phái Nga Mi ai nấy đều kinh hãi, lại vừa mới thấy Vi Nhất Tiểu trở chút công phu thượng thừa như thế, còn ai dám hoài nghi lời nói của y. Ni cô trung niên kia lấy lại bình tĩnh, rồi nói:

- Các hạ là ai?

Vi Nhất Tiểu đáp:

- Tại hạ họ Vi, ngoại hiệu là Thanh Dục Bức Vương.

Trong phái Nga Mi có mấy tiếng kêu lên hoảng hốt, bốn người vội chạy đến xem hai gã đồng môn vừa bị Vi Nhất Tiểu điểm huyết vết ngoài xa.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Phụng hiệu lệnh của Trương giáo chủ, Minh giáo và sáu đại môn phái chấm dứt binh đao, bỏ hết thù cũ giao hảo với nhau. Quý đồng môn cũng may lắm đó nên Vi Bức Vương lần này tha không hút máu họ.

Từ khi y được Trương Vô Kỵ dùng Cửu Dương thần công trị thương, không chỉ trừ hết âm độc Huyền Âm Chỉ, mà cả những độc khí từ trước tích tụ cũng hết đi quá nửa, nên không cần phải hút máu kháng hàn mỗi khi hành công vận kinh. Bốn người đó dìu hai đồng môn bị điểm huyết kia về, đang định tìm cách giải huyết chữa trị, bỗng nghe hai tiếng veo veo, tiếp theo xé gió, hai viên sỏi nhỏ đã bắn tới, trúng ngay huyết đạo hai người kia, lập tức giải khai ngay các nơi bị điểm. Đó là Dương Tiêu dùng Đàn Chỉ Thần Thông ngược lại với công phu Trích Thạch Điểm Huyết. Ní cô trung niên kia thấy đối phương người cũng không ít, mà chỉ mới hai người lộ chút tài năng, võ công đã cao siêu ghê gớm, nếu như động thủ, ắt sẽ chuốc lấy thảm bại. Thành thử dù tám chữ “chấm dứt binh đao, bỏ hết thù cũ” không biết thật hay giả cũng nói:

- Bần ni pháp danh Tĩnh Không. Các vị có thấy sư phụ chúng tôi đâu không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôn sư từ đỉnh Quang Minh xuống núi đã hơn nửa tháng, chắc lúc này đã vào ải Ngọc Môn rồi đó. Các vị từ phía đông lại, không lẽ trên đường không gặp nhau hay sao?

Một người đàn bà chừng khoảng ba mươi ở đằng sau Tĩnh Không liền nói:

- Sư tử đừng nghe y nói láo, chúng ta chia ba ngã tiếp ứng, có hỏa tiễn làm tín hiệu liên lạc, lẽ nào trên đường lại không gặp nhau?

Chu Điền thấy người kia ăn nói vô lễ, muốn dạy cho mấy câu bèn nói:

- Nói láo ư, giỏi thật...

Trương Vô Kỵ hạ giọng nói:

- Chu tiên sinh đừng chấp nhất họ làm chi. Bọn họ không tìm thấy sư phụ, dĩ nhiên nóng ruột.

Tĩnh Không mặt đầy vẻ hoài nghi, nói:

- Gia sư và huynh đệ đồng môn có phải đã rơi vào tay Minh giáo rồi chăng? Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, việc gì phải giấu giếm?

Chu Điền cười nói:

- Thôi nói thực cho các người nghe, phái Nga Mi không lượng sức mình, đến vây đánh đình Quang Minh, từ Diệt Tuyệt sư thái trở xuống đều bị bắt cả rồi, hiện nay đang nhốt dưới thủy lao, để cho họ ăn năn sám hối mười năm tám năm, đến lúc đó có thả hay không còn tùy.

Bành Oánh Ngọc vội nói:

- Các vị đừng nghe vị Chu huynh này nói giỡn. Diệt Tuyệt sư thái thần công cái thế, môn hạ đệ tử ai ai võ công cũng cao cường, làm sao lại rơi vào tay Minh giáo cho được? Lúc này hai bên quý phái và bản giáo đã ngừng chiến giảng hòa với nhau, các vị trở về núi Nga Mi đi, tự nhiên sẽ gặp.

Tĩnh Không nửa tin nửa ngờ, chần chừ không thể quyết định được. Vi Nhất Tiểu nói:

- Vị Chu huynh này thích nói đùa, không lẽ đường đường địa vị giáo chủ tôn quý của bản giáo cũng lại đánh lừa tiểu bối hay sao?

Người thiếu phụ trung niên kia lại nói:

- Trước nay Ma giáo quỷ kế đa đoan, gian trá xảo hoạt, lời nói làm sao tin cho được?

Chưởng kỳ sứ Hồng Thủy kỳ là Đường Dương liền phất tay một cái, lập tức Ngũ Hành kỳ giãn ra xa xa, sau đó lại bao vây trở lại. Cự Mộc ở phía đông, Liệt Hỏa tại phía nam, Nhuệ Kim tại phía tây, Hồng Thủy tại phía bắc, còn Hậu Thổ thì ở bên ngoài di động tiếp ứng, vây chặt tất cả người của phái Nga Mi.

Ân Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Lão phu là Bạch Mi Ứng Vương, chỉ cần một mình ta ra tay, là đã có thể bắt được tất cả bọn tiểu bối các ngươi rồi. Minh giáo hôm nay thủ hạ lưu tình, những người ít tuổi các ngươi sau này ăn nói cho có ý tứ.

Mấy câu đó oang oang vang dội, chấn động đến nỗi những người của phái Nga Mi ù cả tai, tâm thần hoảng hốt, không tự chế nổi. Chỉ thấy lão nhân mày râu trắng xóa, thần uy lẫm lẫm, ai nấy đều kinh hãi.

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Khi nào gặp lại tôn sư, xin cho Trương Vô Kỵ của Minh giáo gửi lời vấn an lão nhân gia.

Nói xong quay về hướng đông đi thẳng. Đường Dương đợi Vi Nhất Tiểu, Ân Thiên Chính đi rồi, lúc ấy mới vẫy tay triệu hồi Ngũ Hành kỳ. Quần đệ tử

phái Nga Mi thấy thế, trong bụng hãi thán, đứng nhìn Trương Vô Kỵ và tùy tùng đi xa xa, miệng há hốc, không nói nên lời. Bành Oánh Ngọc nói:

- Giáo chủ, tôi xem chuyện này bên trong có điều bất thường. Diệt Tuyết sư thái cùng đệ tử trở về theo hướng đông, không lẽ lại lạc không gặp môn nhân. Các môn các phái đi đường thế nào chẳng có tín hiệu, lẽ nào biến mất không để lại tăm hơi gì?

Mọi người vừa đi vừa bàn thảo, cảm thấy phái Nga Mi bao nhiêu người bỗng dưng mất tích trên sa mạc, quả thật khó hiểu, Trương Vô Kỵ lại lo lắng cho an nguy của Chu Chỉ Nhược, nhưng không tiện nói với người ngoài. Hôm đó đi đến tối, chuông kỳ sứ Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên bỗng nói:

- Ở đây có điều gì khác lạ.

Y chạy đến một hàng cây thấp ở phía trước quan sát, giật một chiếc thuổng từ tay một giáo chúng bản kỳ rồi hì hục đào dưới đất. Một lát sau, quả nhiên lộ ra một xác người. Cái xác đó đã thối rữa, mặt mũi không còn nhận ra, nhưng cứ theo quần áo trên người, rõ ràng là đệ tử phái Côn Luân. Các giáo chúng Hậu Thổ kỳ liền nhất tề đào bới, trong chốc lát đã thành một cái hố lớn, trong hố để chất đống mười sáu tử thi, tất cả đều là người của phái Côn Luân. Nếu như người của môn phái họ chôn cất, ắt không thể nào đơn sơ như thế, hiển nhiên là do kẻ địch mai táng. Xem xét những xác này, ai ai cũng có vết thương trên người. Trương Vô Kỵ ra lệnh cho Hậu Thổ kỳ chia ra từng người chôn cất riêng rẽ cho tử tế.

Cả bọn người nọ nhìn người kia, bụng ai cũng hỏi thầm: “Ai giết bọn này?”. Ngơ ngẩn một hồi, Bành Oánh Ngọc nói:

- Nếu không truy cứu cho đến đầu đến đuôi, món nợ này thế nào cũng đổ lên đầu Minh giáo chúng ta.

Thuyết Bất Đắc lớn tiếng nói:

- Các huynh đệ nghe đây, nếu như đánh nhau ban ngày ban mặt, mình có giáo chủ đứng đầu, tuy không dám nói là vô địch thiên hạ, nhưng cũng không thể thua ai. Thế nhưng tên bán trộm thì khó mà đề phòng, từ rày trở đi, ăn uống gì, nghỉ ngơi ở đâu, chỗ nào cũng phải đề phòng địch nhân ám toán, hạ độc. Tất cả đồng thanh đáp ứng. Đi một quãng nữa, thấy mặt trời đỏ như máu, trời từ từ tối dần, mọi người đang tính chuyện tìm chỗ nghỉ ngơi, bỗng thấy trên trời phía đông bắc có bốn con kên kên ở trên không bay lượn vòng vòng. Đột nhiên một con lao xuống, rồi lại bay vọt lên, lông rơi tơi tả, kêu kéc kéc mấy tiếng, hiển nhiên bị vật gì đánh trúng. Từ khi chuông kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Trang Tranh bị chết vì kiếm Ý Thiên, Trương Vô Kỵ đưa phó kỳ sứ Ngô Kinh Thảo lên làm chánh kỳ sứ, lúc này thấy chim kên kên có vẻ lạ lùng, liền nói:

- Để ta đi xem.

Y dẫn theo hai người tùy tùng, vội chạy về phía đó. Một lúc sau, một giáo chúng chạy trở lại, bẩm với Trương Vô Kỵ:

- Bẩm cáo giáo chủ, Ân lục hiệp của phái Vô Đương bị rơi xuống dưới vực cát.

Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, nói:

- Ân lục hiệp ư? Có bị thương không?

Người kia đáp:

- Dường như bị thương nặng, Ngô kỳ sứ thấy là Ân lục hiệp sai thuộc hạ cấp tốc báo cho giáo chủ. Ngô kỳ sứ hiện đang xuống dưới sa cốc cứu giúp...

Trương Vô Kỵ lòng nóng như lửa đốt, không đợi y nói hết, vội vàng chạy đi. Dương Tiêu, Ân Thiên Chính cả bọn lục tục chạy theo. Đi đến gần, thấy đó là một cái vực cát thật lớn, sâu đến hơn chục trượng, Ngô Kinh Thảo tay trái ôm Ân Lê Đình, đi một bước lại sụp một cái, đang cố gắng hết sức để trèo lên. Trương Vô Kỵ liền theo vách cát trượt xuống, đưa tay nắm cánh tay phải của Ngô Kinh Thảo, tay kia đưa vào thăm hơi thở, thấy vẫn còn thoi thóp, cũng hơi yên lòng, vội đón lấy Ân Lê Đình. Chàng nháy mấy cái đã ra khỏi sa cốc, để ông ta nằm trên mặt đất, chăm chú xem kỹ, không khỏi vừa kinh hãi, vừa tức giận, không biết tính sao. Chỉ thấy Ân Lê Đình hơi thở yếu ớt, đầu gối, khuỷu tay, cổ chân, cổ tay, ngón chân, ngón tay tất cả các khớp xương đều bị đánh gãy không cử động được, đối phương hạ độc đến thế thực khiến người ta phải ghê rợn. Tuy nhiên thần trí vẫn chưa đến nỗi hôn mê, thấy Trương Vô Kỵ, mặt lộ vẻ vui mừng, nhả ra hai viên đá. Thì ra sau khi bị thương, chàng bị người ta vứt xuống vực cát, nhờ có nội lực tinh thuần, không đến nỗi chết ngay, kên kên sà xuống toan ăn thịt, bị chàng nghiêng đầu ngoạm mấy viên đá, phun ra chặn chúng lại, cứ khổ sở chống đỡ

như thế đã mấy hôm nay. Dương Tiêu thấy bốn con kên kên kia vẫn vòng vòng chưa chịu bỏ đi, chắc chúng đợi khi nào bỏ xác Ân Lê Đình rồi sẽ đáp xuống ăn thịt, liền nhặt bốn viên sỏi dưới đất, vút vút bắn liên mấy phát, cả bốn con kên kên đều rơi xuống, con nào đầu cũng bị viên sỏi bắn trúng vỡ nát. Trương Vô Kỵ trước hết cho Ân Lê Đình uống thuốc an thần giảm đau, sau đó mới coi kỹ lại một lần nữa, thấy chân tay đến hơn hai mươi chỗ gãy, mỗi nơi gãy đều bị địch dùng trọng thủ, lấy ngón tay bóp nát như, không cách nào nối lại được. Ân Lê Đình nói nhỏ:

- Chẳng khác gì tam ca, bị phái Thiếu Lâm dùng... Kim Cương chỉ lực... đánh đó...

Trương Vô Kỵ nhớ tới năm xưa nghe cha kể chuyện Du tam sư bá Du Đại Nham bị phái Thiếu Lâm dùng Kim Cương chỉ lực bóp nát các khớp xương, phải nằm liệt trên giường hơn hai mươi năm nay. Lúc đó cha chàng chưa gặp mẹ chàng, không ngờ việc đã bao nhiêu năm, lại thêm một vị sư thúc bị thương vì Kim Cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm lần nữa. Chàng suy nghĩ một lát rồi nói:

- Lực thúc không phải lo lắng, chuyện này cứ giao cho diệt nhi, kẻ gian nhất định sẽ lộ mặt. Kẻ nào trong phái Thiếu Lâm, lực thúc có nhận ra không?

Ân Lê Đình lắc đầu, mấy hôm nay chàng kiệt lực ráng sống, hơi sức không còn chút nào, lúc này trong lòng vừa hết lo, chịu không nổi lập tức ngắt đi. Trương Vô Kỵ nghĩ đến thân thể mình, cha mẹ tự vẫn mà chết, cũng chỉ vì không nên không phải với Tam sư

bá, bây giờ Lục sư thúc lại gặp nạn, nếu không ép được phái Thiếu Lâm giao ra kẻ gây nên tội lỗi, thì quả có tội lớn với hai vị Du, Ân, thực bất hiếu đối với song thân đã quá cố. Chàng thấy Ân Lê Đình tuy bất tỉnh nhưng tính mệnh không có gì đáng ngại, chỉ có điều tay chân gãy khó mà nổi lại được, xem ra sẽ chẳng khác gì Du Đại Nham. Chàng chưa nhiều từng trải giang hồ, thấy việc không quyết định được, phải tìm nơi thanh tĩnh suy nghĩ cho chín, bèn chấp tay sau lưng, đi ra đằng xa, trèo lên trên một cái gò nhỏ ngồi xuống, trong đầu hai luồng suy nghĩ không ngừng xung đột: “Nên hay không nên lên chùa Thiếu Lâm đi tìm kẻ gây họa kia để báo thù cho cha mẹ, Tam sư bá, Lục sư thúc? Nếu phái Thiếu Lâm thừa nhận giao hung thủ ra thì mọi việc đều tốt đẹp, nếu không Minh giáo sẽ phải liên kết với phái Võ Đang, cùng đối phó với phái Thiếu Lâm? Minh đã cùng tất cả huynh đệ cắt máu ăn thề, nhất quyết không đi sinh sự, tầm thù các môn phái bang hội khác, nhưng nay việc lại đến ngay với mình, chính mình lại vứt bỏ lời thề thì làm sao cho mọi người tuân phục được? Một khi ân oán đã có, từ nay oán oán tương báo, e rằng không biết bao nhiêu đời máu chảy, bao nhiêu anh hùng hảo hán bỏ mạng vì chuyện này?”

Lúc này trời đã tối hẳn, người của Minh giáo liền đốt lửa lên, làm lò nấu ăn. Trương Vô Kỵ vẫn ngồi trên ngọn đồi, nhìn trăng lên dần, vẫn phân vân, mãi đến nửa đêm, mới quyết định: “Phải lên núi Thiếu Lâm gặp chương môn Không Văn thần tăng, nói rõ đầu đuôi, cầu ông ta đưa ra một giải pháp”. Nghĩ thế

xong lại tưởng: “Nếu như mình nói xong rồi không đến đâu, phải động thủ thì làm sao đây?”. Chàng thở dài một tiếng, đứng lên, nghĩ thầm: “Ta tuổi còn trẻ, mới giữ trọng trách, gặp ngay một chuyện thật khó nghĩ, chỉ một lòng muốn bãi chiến, không tranh giành, thế nhưng những món nợ máu này lại ép ta phải tiến tới. Ta đảm đương trọng nhiệm giáo chủ Minh giáo, từ chối cũng không xong, bỏ đi cũng không được, từ nay còn bao nhiêu là lo buồn, khốn khổ thực không kể sao cho xiết. Giá như không làm giáo chủ có phải sướng biết bao?”.

Chàng trở về bên đồng lửa, mọi người tuy bụng đói, nhưng chưa ai dám cầm đũa ăn trước, vội vàng cung kính đứng lên. Trương Vô Kỵ thấy vậy áy náy, vội nói:

- Các vị từ rày về sau cứ dùng bữa tự nhiên, không phải đợi ta làm gì.

Chàng đến thăm Ân Lê Đình, thấy Dương Bất Hối đang dùng nước nóng lau những vết thương, đang cho chàng ăn cháo. Ân Lê Đình thần trí mơ hồ, đột nhiên mắt mở to, trừng trừng nhìn Dương Bất Hối, kêu lên:

- Hiếu Phù muối tử, huynh nhớ muối lắm, muối có biết không?

Dương Bất Hối mặt đỏ bừng, thần sắc bên lên, tay phải cầm muỗng nói nhỏ:

- Lục hiệp uống thêm vài thìa nữa.

Ân Lê Đình nói:

- Muội hứa đừng bao giờ xa huynh nữa nhé.

Dương Bất Hối nói:

- Được rồi, được rồi. Lục hiệp ăn thêm vài thìa rồi sẽ nói sau.

Ăn Lê Đình dường như trong lòng hết sức vui sướng, vội há miệng ăn ngay. Hôm sau Trương Vô Kỵ truyền lệnh xuống, mọi người tạm thời chưa phân tán, tất cả cùng đi lên chùa Thiếu Lâm trên núi Tung Sơn, hỏi cho ra lẽ việc Ăn Lê Đình bị thương rồi sẽ tính sau. Cả bọn Vi Nhất Tiểu, Chu Diên thấy Ăn Lê Đình bị thương nặng như thế, trong bụng ai cũng bất bình, nghe giáo chủ bảo đi lên Thiếu Lâm vấn tội, đều mừng rỡ. Dương Tiêu vì việc Kỷ Hiểu Phù, đối với Ăn Lê Đình hết sức thương cảm, tuy không nói ra nhưng trong bụng đã có chủ ý, quyết tâm hết sức báo thù cho chàng, lại bảo con gái cố gắng chăm lo săn sóc cho chàng, bù lại phần nào lỗi lầm khi xưa. Từ đó trên đường không gặp chuyện gì khác lạ. Ăn Lê Đình lúc mê lúc tỉnh, Trương Vô Kỵ hỏi chàng bị thương thế nào, Ăn Lê Đình ngơ ngẩn không kể rõ được, chỉ nói:

- Năm hòa thượng phái Thiếu Lâm vây đánh một mình ta. Đúng là vô công phái Thiếu Lâm không thể nào lắm được.

*

* *

Chẳng bao lâu cả đoàn tiến vào cửa ải Ngọc Môn, liền bán hết lạc đà chuyển sang cưỡi ngựa, lại sợ người ngoài dòm ngó nên mua quần áo cải trang làm khách thương. Có người thì đánh xe lừa, giả vờ như chờ theo

hàng hóa, thuốc men. Hôm đó sáng sớm mọi người đã ra đi, theo đường lớn Cam Lương mà đi, ánh mặt trời chói lọi, trời đã bắt đầu nóng. Đi được chừng hai giờ, thấy trước mặt một hàng dương liễu khoảng hai chục cây, ai nấy đều mừng rỡ, vội vàng thúc ngựa đi tới dưới bóng cây nghỉ ngơi. Đến gần hơn, đã thấy dưới tàn cây có chín người ngồi đó, tám người đàn ông mặc quần áo kiểu thợ săn, bên hông đeo dao, lưng đeo cung tên, còn thêm năm sáu con chim ưng dùng để đi săn, lông đen móng sắc, hình dáng trông rất hiên ngang. Một người nữa là vị công tử, mặc áo dài màu lam, phe phẩy quạt lông không giấu vẻ ung dung sang trọng. Trương Vô Kỵ nhảy xuống ngựa, liếc nhìn vị công tử kia một cái, thấy chàng ta tướng mạo rất đẹp đẽ, đôi mắt trắng đen rõ ràng, lấp lánh có thần, cái quạt trong tay cán làm bằng bạch ngọc, bàn tay cầm quạt cũng trắng không khác gì cán quạt. Bỗng mọi người không hẹn mà cùng nhìn xuống ngang hông công tử đó, thấy thắt lưng có khóa bằng vàng, đeo một thanh trường kiếm, trên cán kiếm có khắc hai chữ Ý Thiên theo kiểu triện. Nhìn kiếm đó, hình dáng dài ngắn, chính là thanh kiếm Ý Thiên mà Diệt Tuyệt sư thái đã dùng để sát hại giáo chúng Minh giáo và Chu Chỉ Nhược đã dùng để đâm Trương Vô Kỵ một nhát suýt chết. Người trong Minh giáo ai nấy ngạc nhiên, Chu Diên nhìn không nổi toan lên tiếng hỏi. Ngay lúc đó, thấy trên đường cái từ phía đông có tiếng vó ngựa rầm rập, một đoàn người cưỡi ngựa chạy ào tới.

Đoàn người đó là một đội quân Nguyên, khoảng chừng năm sáu chục tên, lại có thêm khoảng trên trăm phụ nữ, bị quân Mông Cổ dùng thùng trời lôi

theo. Những người đàn bà đó phần lớn chân yếu tay mềm, làm sao chạy kịp với ngựa, có người ngã lăn, liền bị kéo lê trên đất. Họ đều là người Hán, hiển nhiên là dân chúng bị đoàn quân Nguyên này bắt cóc, hơn nữa y phục rách bươm, có người lộ cả thân trên, khóc khóc mếu mếu, vô cùng thảm thiết. Quân Nguyên có kẻ tay cầm bình rượu, uống đã nửa tỉnh nửa say, kẻ khác vung roi đánh túi bụi vào đám phụ nữ. Những tên quân Mông Cổ này lớn lên trên lưng ngựa, thuật đánh roi rất xảo diệu, roi vung ra lúc rút về đều cuốn một mảng quần áo của những nữ nhân. Những kẻ khác liền lớn tiếng reo hò, cười nói xí xố.

Người Mông Cổ xâm nhập Trung Quốc đã gần một trăm năm, trước nay vẫn coi người Hán chẳng bằng súc vật, nhưng ngay giữa ban ngày ban mặt làm trò dâm ô thế này thì là điều ít thấy. Người trong Minh giáo ai nấy mắt như đổ lửa, chỉ chờ Trương Vô Kỵ ra lệnh một tiếng, là lập tức xông ra giết bọn quân binh cứu người. Vị công tử kia bỗng nói:

- Ngô Lục Phá, ngươi ra bảo bọn chúng thả những người đàn bà ra, quấy rối như thế, còn ra cái giống gì nữa.

Thanh âm trong trẻo, vừa yếu điệu vừa nũng nịu, nghe như giọng thiếu nữ. Một đại hán đáp lời: "Vâng", cỡi dây buộc một con ngựa vàng dưới gốc cây, nhảy lên lưng ra roi chạy lên, lớn tiếng quát:

- Đây, ban ngày mà làm loạn như thế, các người không có quan trường ước thúc hay sao? Mau thả họ ra ngay lập tức.

Một tên quan quân trong đám Nguyên binh giục ngựa chạy ra, mắt lơ đãng say, tay vẫn còn cắp một thiếu nữ, cười ha hả nói:

- Thằng chó chết kia không muốn sống hả, sao dám xen vào chuyện của các ông?

Đại hán nọ cười nhạt nói:

- Thiên hạ loạn lạc khắp nơi, cũng vì chúng mày không biết thương xót trăm họ mà ra cả, để ta dạy các người một trận cho biết phép tắc.

Tên quân nọ đánh giá đám người dưới bóng cây, trong lòng hơi lấy làm lạ, nghĩ thầm dân chúng mỗi khi thấy quan binh, chạy cho nhanh còn không kịp, bọn này không biết uống mật báo, ăn gan hổ hay sao mà lại dám can thiệp vào việc của quan quân? Y liếc qua thấy trên khăn đầu của công tử nọ có đính hai hạt châu to bằng quả long nhãn, lấp lánh phát quang, liền nổi lòng tham, cười lớn:

- Này chú thỏ con kia, đi theo ông, ông cho mày hưởng phúc.

Nói xong, hai đùi thúc một cái, giục ngựa xông đến gần vị công tử. Công tử vốn dĩ mặt mày hòa hoãn, thấy bọn Nguyên binh bạo hành không nổi giận, bấy giờ nghe tên quân này vô lễ như thế, đôi lông mày hơi nhướng lên nói:

- Không để tên nào sống sót.

Tiếng "sót" vừa ra khỏi miệng, nghe vụt một tiếng, một mũi tên đã xuyên thủng ngực tên quân kia, chính là do một người thợ săn đứng bên cạnh vị công tử bắn

ra. Thủ pháp bắn cung của người đó thật nhanh nhẹn, kinh lực lại mạnh, dường như là một cao thủ bậc nhất vô lâm, thợ săn tầm thường làm sao có tài như thế? Chỉ nghe liên tiếp tiếng tên xé gió, cả tám người cùng bắn, quả thực có tài bách bộ xuyên dương, không mũi tên nào hụt, mỗi mũi tên bắn chết một tên Nguyên binh. Bọn quân Nguyên thấy tình thế đột biến, giật mình kinh hoàng, nhưng vốn cung tên thuần thục nên lớn tiếng kêu la lập tức bắn trả. Bảy người thợ săn cũng đều nhảy lên lưng ngựa xông ra, cứ một mũi tên là một đứa, chỉ trong khoảnh khắc đã bắn chết trên ba chục tên. Những đứa còn lại thấy tình hình không ổn, luôn mồm kêu la, vội bỏ đám nữ nhân giục ngựa chạy ngay. Thế nhưng ngựa của tám người thợ săn đều là tuần mã, chạy nhanh như gió đuổi theo, cứ tám mũi tên buông ra là có tám tên ngã xuống, đuổi chưa đầy một dặm, tất cả quân Mông Cổ không còn ai sống sót. Vị công tử kia cũng nhảy lên ngựa, giục ngựa chạy đi, không quay đầu nhìn lại lấy một lần. Y ra lệnh cho bộ thuộc trong nháy mắt giết hơn năm chục tên quân Mông Cổ, tưởng như chuyện ăn cơm uống nước thường ngày, không coi vào đâu cả. Chu Điền kêu lên:

- Này, này, hướm đã, cho ta hỏi một câu.

Công tử kia không thềm để ý đến, cùng tám người thợ săn hộ vệ theo sau, chạy ra xa xa. Trương Vô Kỵ, Vi Nhất Tiểu nếu như thi triển khinh công đuổi theo, cũng có thể kịp ngựa đang chạy, hỏi chàng công tử này cho mình bạch, thế nhưng thấy tám người thợ săn kia thần tiễn sát địch như thế, vẻ đầy hiệp nghĩa, trong bụng ai cũng ngấm kính phục, không tiện mạo phạm đến họ.

Mọi người bàn tán xôn xao nhưng không ai đoán ra được lai lịch của chín người này. Dương Tiêu nói:

- Vị công tử kia rõ ràng là gái giả trai, còn những cao thủ ăn mặc như thợ săn kia đối với nàng rất cung kính. Tiển pháp của tám người đó thật là thần diệu, không giống nhân vật của môn phái nào ở Trung Nguyên.

Lúc đó Dương Bất Hối và những giáo chúng trong Hậu Thổ kỳ đã chạy ra an ủi những người đàn bà bị bắt cóc, hỏi thăm tình hình, mới biết đều là người ở các thôn trấn chung quanh, bèn lục các xác quân Nguyên lấy kim ngân tài bảo chia cho họ, bảo họ theo đường nhỏ tự kiếm lối về nhà.

Mấy ngày liền, quần hào vẫn tiếp tục bàn về chín người bắn tên giết quân Nguyên kia, trong bụng ai ai cũng có chiều ái mộ, ân hận không có dịp làm quen. Chu Điền nói với Dương Tiêu:

- Dương huynh, lệnh ái vốn dĩ là một mỹ nữ, thế nhưng so với tiểu thư mặc giả trai kia, cứ bề ngoài mà nói, xem ra còn kém một chút.

Dương Tiêu nói:

- Đúng vậy, đúng vậy. Bọn họ nếu như gia nhập bản giáo, cứ tám người thợ săn kia phải xếp hạng trên cả Ngũ tảo nhân.

Chu Điền giận dữ nói:

- Nói thối bỏ mẹ, bọn ta cưỡi ngựa có kém gì ai đâu? Người thử bảo bọn họ thi tài với Chu Điền xem nào.

Dương Tiêu trầm ngâm rồi nói:

- Cứ so với Chu huynh thì quả có kém thực, nhưng nếu chỉ tính võ công thôi, xem ra họ có vẻ hơn Lãnh Khiêm huynh một chút.

Trong năm người Ngũ tảo nhân của Minh giáo thì Lãnh Khiêm võ công đứng đầu, chuyện đó ai ai cũng biết. Dương Tiêu và Chu Điền trước nay vẫn không hợp tính, tuy không còn công khai kinh chống nhau, nhưng Chu Điền hẳn có cơ hội là cãi với Dương Tiêu vài câu, bây giờ nghe y nói võ công tám người thợ săn kia cao hơn Lãnh Khiêm, rõ ràng là trên tất cả Ngũ tảo nhân, trong bụng tức lắm, đang tính châm chọc mấy câu trả miếng, Bành Oánh Ngọc cười nói:

- Chu huynh lại bị Dương tả sứ cho vào tròng rồi, y định chọc cho Chu huynh tức đấy mà.

Chu Điền cười sảng sặc nói:

- Vậy ta không thèm tức xem làm gì được nào?

Thế nhưng chẳng mấy chốc, Chu Điền lại chỉ trích Dương Tiêu cười ngựa không được tình thông, quần hào chỉ mặc kệ không ai trả lời.

Ân Lê Đình được Trương Vô Kỵ ngày ngày chữa trị, thần trí đã tỉnh táo nhiều, kể lại hôm đó từ đỉnh Quang Minh chạy xuống, tâm thần kích động, nên lạc lối, càng chạy càng xa, lang thang trong sa mạc mênh mông tám chín ngày. Đến khi kiếm được đường cũ quay về thì không còn liên lạc được với huynh đệ đồng môn phái Võ Đang nữa. Hôm đó chàng bất ngờ gặp

phải nằm nhà sư Thiếu Lâm, những hòa thượng đó không nói một lời, lập tức động thủ. Năm nhà sư đó võ công rất cao, tuy Ân Lê Đình đánh bại hai người, nhưng cuối cùng vẫn bị đánh trọng thương. Chàng thấy võ công họ đều thuộc phái Thiếu Lâm, nhưng chưa từng lên đỉnh Quang Minh nên không gặp mặt bao giờ, xem ra có thể là người đi sau tiếp viện, nhưng vì cố gì lại hạ độc thủ thì không nghĩ ra. Chàng cũng đã nói tên tuổi, như thế không thể nói là lầm người được. Trên đường đi, Dương Bất Hối sẵn sóc Ân Lê Đình rất chu đáo, nàng biết cha mẹ mình đã không phải với chàng thật nhiều, lại thấy chàng bị nạn thê thảm như thế, không khỏi chạnh lòng thương hại.

*

* *

Đến xẩm tối hôm đó, quần hào qua khỏi Vĩnh Đăng, cố giục ngựa chạy nhanh hơn mong đến được Giang Thành Tứ nghỉ ngơi. Đang đi bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, trên đường cái có hai kỵ sĩ song song chạy đến, cách chừng mười trượng liền nhảy xuống ngựa, đứng tránh qua một bên đường, cử chỉ thật là cung kính. Hai người đó mặc theo lối đi săn, chính là người trong tám anh hùng bắn tên giết quân Nguyên hôm trước. Quần hào vui mừng, vội vàng nhảy xuống ngựa đến chào hỏi. Hai người đó đi đến trước mặt Trương Vô Kỵ, khom lưng hành lễ. Một người cao giọng nói:

- Tệ thượng ngưỡng mộ hành vi nhân hiệp cao nghĩa của Trương giáo chủ Minh giáo, cùng cung cách

anh hùng của quý liệt vị, nên sai tiểu nhân mời các vị dừng ngựa nơi tậ trang để tỏ lòng hãm mộ.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ, hỏi:

- Không dám, không dám. Không hiểu quý thượng xưng hô thế nào?

Người kia đáp:

- Tậ thượng họ Triệu, khuê danh không dám gọi tới.

Mọi người thấy y nhận ngay vị công tử kia là con gái giả trang, quả thực có thành ý, trong bụng mừng thầm. Trương Vô Kỵ nói:

- Từ khi được chứng kiến thần kỳ bắn tên của quý vị, chúng tôi ai ai cũng khen ngợi hết lời, quý vị không hiềm hạ mình kết giao thì thật vinh dự xiết bao, chỉ e như thế không tiện.

Người kia đáp:

- Các vị là anh hùng đời nay, tậ thượng đã ngưỡng mộ từ lâu, hôm nay có dịp đi qua đất nhà, nếu chẳng được dâng lên ba chén rượu nhạt thì e không đúng lễ nghi.

Trương Vô Kỵ đang muốn được quen biết thêm với những nhân vật anh hùng này, lại muốn hỏi xem thanh kiếm Ỡ Thiên vì đâu qua tay đổi chủ như thế, nên nói:

- Đã như vậy, từ chối quả là không cung kính, vậy xin được đến thăm quý trang.

Hai người kia mừng lắm, lên ngựa đi trước dẫn đường. Qua khoảng chưa tới một dặm, trước mặt lại có hai người cưỡi ngựa chạy đến, ở xa xa xuống ngựa đứng đợi, cũng là người trong Thần tiễn bát hùng. Đi thêm một dặm nữa, bốn người còn lại trong bát hùng lại phi ngựa đến đón tiếp. Quần hào Minh giáo thấy bên kia lễ số chu đáo như thế, ai nấy đều cảm động. Mọi người đi theo một con đường lát đá xanh dẫn đến một đại trang viện, có sông nhỏ uốn khúc vây quanh, bờ sông trồng đầy dương liễu xanh rờn, suốt một dải Cam Lương bấy giờ bỗng thấy phong cảnh chẳng khác gì ở Giang Nam, quần hào ai cũng thấy tinh thần sảng khoái hẳn lên. Trước mặt trang môn mở lớn, cầu treo đã hạ xuống từ bao giờ, vị cô nương họ Triệu kia vẫn mặc nam trang, đứng ngay tại cửa nghênh tiếp.

Triệu tiểu thư tiến lên hành lễ, đồng đặc nói:

- Quý vị hào hiệp của Minh giáo hôm nay giá lâm Lục Liễu sơn trang, quả thực là rạng rỡ cho nhà tranh vách đất của chúng tôi. Xin mời Trương giáo chủ, mời Dương tả sứ, mời Ân lão tiên bối, mời Vi Bức Vương...

Nàng biết hết từng người trong quần hào Minh giáo, không cần phải giới thiệu, thuận miệng nói ra danh hiệu, kể cao người thấp không sai một ai. Cả bọn kinh ngạc, Chu Diên nhin không nổi liền hỏi:

- Đại tiểu thư, sao tiểu thư biết hết tên tuổi chúng tại hạ? Chẳng lẽ tiểu thư có bản lãnh tiên tri hay sao?

Triệu tiểu thư mỉm cười nói:

- Quân hiệp Minh giáo danh vang khắp chốn, ai lại chẳng hay biết? Trận đánh trên đỉnh Quang Minh mới rồi, Trương giáo chủ dùng tuyệt thế thần công uy nhiếp sáu đại môn phái, việc đó đã vang động cả võ lâm. Các vị đến Trung Nguyên, trên đường biết bao bằng hữu võ lâm mong được tiếp đãi, có phải chỉ mình tiểu nữ đâu?

Mọi người nghe thấy quả không sai, trong bụng mừng thầm, nhưng miệng ai cũng khiêm tốn, hỏi ngay tên tuổi sư thừa của Thần tiên bát hùng. Một người thân thể cao to đáp:

- Tại hạ là Triệu Nhất Thương, đây là Tiền Nhị Bại, đây là Tôn Tam Hủy, đây là Lý Tứ Thôi.

Y chỉ tiếp qua mấy người kia nói:

- Đây là Chu Ngũ Thâu, Ngô Lục Phá, Trịnh Thất Diệt, còn kia là Vương Bát Suy.

Quần hào Minh giáo nghe xong, ai cũng ngẩn người, nghĩ thầm tám người này họ sắp xếp theo "Bách gia tính" (Họ của trăm họ) là Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương, đã là hết sức lạ lùng rồi, nhưng tên lại toàn những chữ không gì tốt lành như Suy Bại Phá Diệt chẳng hạn, thật ngoài dự liệu. Thế nhưng người trên giang hồ vì lánh nạn, tránh thù, tùy nghi lấy tên giả là chuyện rất thường, thành ra không dám hỏi thêm.

Triệu tiểu thư tự mình dẫn đường, nhường cho mọi người tiến vào đại sảnh trước. Quần hào thấy đại sảnh trên cao có treo một tấm biển, viết bốn

chữ đại tự “Lục Liễu sơn trang”. Ngay tại chính giữa treo một bức tranh “Bát tuần đồ” do Triệu Mạnh Phủ vẽ, tám con ngựa mỗi con một kiểu không con nào giống con nào, con nào cũng ra vẻ thần mã. Bên phía trái treo một bức đại tự, văn viết:

*Bạch hồng tòa thượng phi,
Thanh xà hạ trung hồng.
Sát sát sương tại phong,
Đoàn đoàn nguyệt lâm nữ.
Kiếm quyết thiên ngoại vân,
Kiếm xung nhật trung đầu.
Kiếm phá yêu nhân phục,
Kiếm phát nịnh thần thủ.
Tiềm tương tịch lệ mị,
Hốt dân kinh thiếp phụ.
Lưu trăm hoàng hạ giao,
Mạc thí nhai trung cầu.*

*(Móng trắng bay vút lên,
Rắn xanh kêu lỏng lộn.
Sương đọng trên đỉnh núi,
Mây quấn quanh vắng trăng.
Kiếm quyết tỏa tận mây,
Kiếm khí xung tinh đầu.
Kiếm phá phục yêu ma,
Kiếm phát đầu gian nịnh.
Nằm yên ma quỷ kinh,
Vung lên lòng thiếp sợ.
Xuống vực chém giao long,
Đâu thêm giết chó dữ).*

Dưới bài thơ để một hàng chữ nhỏ: “*Dạ thí Ỡ Thiên bảo kiếm, tuân thần vật dã, tập lục Thuyết Kiếm thi dĩ tán chi. Biện Lương Triệu Mẫn **”.

Trương Vô Kỵ thư pháp tuy không giỏi, nhưng đã theo Chu Cửu Chân học phép viết chữ, người khác viết xấu đẹp chàng cũng tạm nhận ra, thấy bức thiếp đó nét bút tung hoành, nhưng vẫn có nét ủy mị, rõ ràng là chữ con gái, biết là vị Triệu tiểu thư này viết. Chàng ngoài y thư ra chẳng đọc sách bao nhiêu, nhưng ý thơ không mấy khúc mắc, đọc là hiểu ngay, nghĩ thầm: “Thì ra nàng vốn là người Biện Lương, tên chỉ có một chữ Mẫn, liền nói:

- Triệu cô nương văn võ toàn tài, thật là bội phục. Thì ra cô nương vốn là thế gia ở cựu kinh đô.

Triệu tiểu thư Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Lệnh tôn đại nhân của Trương giáo chủ có ngoại hiệu Ngán Câu Thiết Hoạch, hẳn là danh gia thư pháp. Trương giáo chủ gia học uyên nguyên, tiểu nữ mong được giáo chủ ban cho một bức thiếp.

Trương Vô Kỵ nghe câu đó, mặt đỏ bừng. Cha chàng mất khi mới lên mười, chưa từng được theo cha tập viết chữ, về sau học thuốc học võ, chữ nghĩa quả thật ít ỏi, liền nói:

- Cô nương bảo tôi viết chữ, có khác gì giết tôi.

** Ban đêm lấy bảo kiếm Ỡ Thiên ra thủ, thấy quả là thần vật, nên tạm chép Thuyết Kiếm ra để ca ngợi. Triệu Mẫn ở Biện Lương để thơ.*

Tại hạ bất hạnh, tiên phụ qui tiên từ khi còn nhỏ, chưa được kế thừa sở học của cha, thật là hổ thẹn.

Còn đang nói chuyện, trang đình đã đem trà lên, thấy trong những chén sứ xanh ngất, nổi mấy lá trà Long Tỉnh xanh rờn, mùi thơm ngào ngạt. Quần hào ai nấy đều lạ lùng, nơi này cách đất Giang Nam cả mấy ngàn dặm, làm sao có được trà Long Tỉnh còn tươi như thế này? Cô nương này cái gì cũng đều rất lạ lùng.

Triệu Mẫn cầm chén lên uống trước một ngụm, dường như muốn cho mọi người biết trà không có gì độc, rồi đợi mọi người uống xong, mới nói:

- Các vị đường xa chiếu cố đến, tẻ trang thật là giản mạn, xin thứ tội cho. Các vị đi đường chắc cũng đã mệt, xin qua bên này ăn chút cơm dùng chút rượu.

Nói xong, nàng đứng dậy, đưa quần hào qua một hành lang đến một vườn hoa lớn. Trong vườn có giả sơn đá xù xì, suối hồ nước trong vắt, hoa tuy không nhiều nhưng thật là thanh nhã. Trương Vô Kỵ chưa lãnh hội được vẻ đẹp của thú chơi vườn cảnh nhưng Dương Tiêu đã ngấm gât gù, biết rằng chủ nhân của vườn hoa này là kẻ lòng mang chí lớn, không phải người thô tục tầm thường. Trong thủy các đã bày hai mâm tiệc, Triệu Mẫn liền mời mọi người vào bàn, còn bọn Thần tiễn bát hùng Triệu Nhất Thương, Tiễn Nhị Bại thì ở sảnh đường bên cạnh bồi tiếp các giáo chúng Minh giáo khác. Ân Lê Đình không sao dậy được, nên Dương Bất Hối phải ở trong phòng dút cơm cho ăn.

Triệu Mẫn rót đầy một chén rượu lớn, uống một hơi cạn sạch, nói:

- Đây là Nữ Trinh Thiệu Hưng trần tũ, đã được một trăm mười tám năm, các vị thử ném xem tũ vị thế nào?

Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ân Thiên Chính tuy đã tin rằng Triệu tiểu thư là người hiệp nghĩa, nhưng vẫn mười phần cẩn thận, xem kỹ hồ rượu, chén rượu không có gì khác lạ, Triệu tiểu thư lại uống một chén trước rồi, mới hết nghi kỵ và ăn uống tự nhiên. Giáo qui Minh giáo trước nay vẫn là "ăn chay thờ ma" cấm uống rượu, kỵ ăn mặn; nhưng từ khi tổng đàn dọn vào

trong dãy Côn Luân mới bỏ đi các lễ luật cấm kỵ này. Tây Vực khó kiếm rau dưa, chỉ toàn là thịt, hơn nữa khí hậu lạnh buốt, nếu như không ăn mỡ bò mỡ cừu, chỉ thuần nội lực thì không dễ kháng nổi. Trong hồ bao quanh nơi thủy các có trồng bảy tám cây hoa trông giống như thủy tiên nhưng lớn hơn, hoa màu trắng hương thơm thoang thoảng. Quần hào được ngồi hoa thơm, uống rượu ngon, gió hiu hiu mát rượi thật không còn gì thoải mái bằng.

Triệu tiểu thư ăn nói rất tự nhiên, bàn luận về các nhân vật võ lâm Trung Nguyên thật sành sỏi, nhiều điều đến cha con Ân Thiên Chính cũng không biết. Đối với võ công các phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Côn Luân, nàng không khen ngợi lắm, nhưng khi nhắc tới Trương Tam Phong và Võ Đang thất hiệp thì hết lời tán tụng, cũng ca ngợi võ công môn phái các thủ lãnh Minh giáo, thoạt nghe tưởng như không có gì đặc sắc nhưng mỗi câu khen ngợi đều đúng vào chỗ

trọng yếu. Quần hào vừa hoan hỉ, vừa bội phục, thế nhưng khi hỏi đến võ công môn phái của chính nàng, Triệu Mẫn chỉ mỉm cười không đáp, lảng qua chuyện khác.

Rượu được mấy tuần, rót đến đâu nàng cạn ly đến đó, thật là hào sảng. Mỗi món ăn đưa lên, nàng cũng đưa đũa gắp một miếng ăn trước, đôi má hồng lên, dường như đã hơi say, trông càng thêm diễm lệ. Người đẹp xưa nay, nếu không dịu dàng ẻo lả thì cũng kiêu diễm tươi tắn, nhưng tiểu thư họ Triệu này không những thập phần xinh đẹp, lại thêm ba phần anh khí, ba phần hào hùng, mà vẫn ung dung cao quý, toát ra một vẻ đoan trang nghiêm cẩn, khiến người ta phải ngấm kính trọng, không dám coi thường.

Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, được cô nương hậu đãi như thế này, tề giáo ai nấy đều cảm kích. Tại hạ có một câu muốn hỏi, có điều ngại nên chưa dám mở miệng mà thôi.

Triệu Mẫn đáp:

- Trương giáo chủ sao phải dè dặt thế? Chúng ta hành tẩu giang hồ, bốn bề đều là huynh đệ, các vị nếu không hiểm thì cho tiểu muội được kết bạn. Có chuyện gì sai bảo hỏi han, ắt sẽ hết sức trình bày.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu đã như thế, tại hạ mong được thỉnh vấn, thanh bảo kiếm Ý Thiên của cô nương vì sao mà có được?

Triệu Mẫn mỉm cười, cỡi thanh kiếm Ỡ Thiên ở hông ra, đặt lên trên bàn, nói:

- Tiểu muội từ khi gặp các vị đến giờ, ai nấy chăm chăm mắt không rời thanh kiếm này, không hiểu vì duyên cớ gì, mong cho biết được chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Quả không dám giấu, thanh kiếm này nguyên là sở hữu của Diệt Tuyệt sư thái chưởng môn phái Nga Mi, huynh đệ trong tệ giáo táng thân dưới thanh kiếm này không phải ít. Chính tại hạ đây cũng đã từng bị kiếm này đâm vào ngực, suýt nữa bỏ mạng, vì thế mà ai nấy đều để ý.

Triệu Mẫn nói:

- Trương giáo chủ thần công vô địch, từng nghe dùng tâm pháp “Cần khôn đại na di” đoạt thanh kiếm này trên tay Diệt Tuyệt sư thái, sao lại có thể bị thương vì nó được? Lại nghe nói kẻ dùng kiếm đâm Trương giáo chủ chỉ là một nữ đệ tử trẻ tuổi của phái Nga Mi, võ công cũng chỉ bình bình, tiểu muội quả không sao hiểu nổi.

Nàng nói câu đó không chớp mắt, chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, trên môi dường như điểm một nụ cười. Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên, nghĩ thầm: “Sao cô ta biết rõ như thế nhỉ?” liền đáp:

- Đối phương đâm đột ngột quá, tại hạ chưa kịp để ý cho nên sảy tay.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Chắc Chu Chỉ Nhược Chu tử tử xinh đẹp lắm, phải thế không?

Trương Vô Kỵ mặt đỏ như gấc, ngượng ngịu nói:

- Cô nương lại nói đùa rồi.

Chàng cầm chén lên định uống một ngụm để chữa thẹn, nào hay tay trái hơi run, làm sánh mấy giọt rượu ra ngoài, bắn cả lên tà áo. Triệu Mẫn cười nụ nói:

- Tiểu muội tửu lực không bao nhiêu, ăn nói đã không biết nặng nhẹ nữa rồi, sợ uống thêm đâm ra thất thố. Để xin phép vào trong thay quần áo, sẽ trở ra ngay, xin các vị cứ tự nhiên, đừng khách sáo gì cả.

Nói xong đứng dậy, làm như kiểu cách nam nhi, cung kính vái một vái rồi đi ra khỏi thủy các, lần theo những lối hoa cảnh liêu vào bên trong. Thanh Y Thiên kiếm kia vẫn để trên bàn, không đem theo. Các gia đình phục thị tiếp tục đem các món ăn lên. Quần hào không dám ăn tiếp nữa, đợi một lúc lâu, không thấy Triệu Mẫn quay trở lại. Chu Điền nói:

- Nàng ta để bảo kiếm lại đây, quả là tin bọn mình quá.

Nói xong cầm thanh kiếm lên để trong tay, đột nhiên "Ồi" một tiếng, nói:

- Sao nhẹ thế này?

Y cầm cán kiếm rút ra, kiếm vừa khỏi vỏ, quần hào đều đứng bật cả lên, ai nấy rất kinh ngạc. Kiếm này đâu phải Y Thiên bảo kiếm, chém vàng chặt sắt

sắc bén phi thường? Chẳng qua chỉ là một thanh kiếm gỗ màu vàng. Mọi người lập tức ngửi thấy một mùi hương thơm nhẹ nhẹ, chính là bằng gỗ đàn hương.

Chu Điền nhất thời không hiểu tại sao, rút kiếm trở lại vỏ, lấp bắp:

- Dương... Dương tả sứ, cái này... cái này là trò gì đây?

Y tuy ngày ngày cãi cò với Dương Tiêu, nhưng trong bụng thực sự bội phục Dương Tiêu kiến thức siêu việt, bây giờ gặp chuyện nghi nan, tự nhiên mở miệng hỏi ngay như thế. Dương Tiêu mặt mày trịnh trọng, hạ giọng nói:

- Giáo chủ, Triệu tiểu thư này mười phần đến chín không có ý tốt. Bây giờ bọn mình ở trong cảnh nguy khốn, nên đi ngay là hơn.

Chu Điền nói:

- Việc gì mà sợ? Nếu y thị có giở trò gì, với bấy nhiêu người chúng ta, chẳng lẽ không đánh cho một trận tan tành hay sao?

Dương Tiêu nói:

- Từ khi vào trong Lục Liễu sơn trang này, cái gì cũng thấy thần bí, chính chẳng ra chính, tà chẳng ra tà, không biết đường đâu mà lẫn. Bọn mình việc gì phải ở nơi đây, để cho mọi việc người ta khắc chế?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Dương tả sứ nói phải lắm. Chúng ta ăn uống xong rồi, cáo từ là vừa.

Nói xong lập tức đứng lên. Thiết Quan đạo nhân hỏi:

- Thế thanh Ý Thiên kiếm thực nay ở đâu, giáo chủ không muốn dò hỏi hay sao?

Bành Oánh Ngọc nói:

- Theo thuộc hạ, Triệu tiểu thư này đàn nghi binh, đã toan tính chuyện gì rồi. Minh nếu không đi kiếm cô ta, cô ta sẽ đi kiếm mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, chúng mình bây giờ đang có việc phải làm, không nên thêm việc làm chi. Mai sau mình cứ chờ họ đến, bao giờ rõ ràng mọi việc hãy hay.

Mọi người ra khỏi thủy các, trở về đại sảnh, báo gia đình thông báo tiểu thư, gửi lời cảm ơn bữa thịnh yến rồi lập tức cáo từ. Triệu Mẫn lật đặt đi ra, nàng đã thay một bộ áo thêu màu vàng nhạt, hình dung thật là thanh thoát, phiêu dật, mặt mày sáng rỡ nói:

- Vừa mới gặp nhau sao đã vội đi? Hay là chê tiểu nữ tiếp đãi đơn sơ quá chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đa tạ cô nương tiếp đãi hậu hĩ như thế, đâu thể gọi là "đơn sơ" được. Chúng tôi có những việc cần kíp, không dám nán lại lâu. Ngày sau có dịp tái ngộ, sẽ xin thọ giáo thêm.

Khóe miệng Triệu Mẫn tưởng như cười mà không phải cười, đưa mọi người ra khỏi sơn trang. Thần tiễn bát hùng cung kính đứng hai bên đường, khom lưng

tiễn khách. Quần hào ôm quyền từ biệt, không nói một lời giục ngựa chạy ngay, chẳng mấy chốc thấy đã cách xa Lục Liễu sơn trang, bốn bề chung quanh là đồng trống, nhưng không thấy ai khác. Chu Điền lớn tiếng nói:

- Cái cô Triệu tiểu thư này chưa chắc đã sắp đặt chuyện gì không tốt đâu, chẳng qua tính đàn bà trẻ con hay dốt hốt, nên đem một thanh kiếm gỗ để đùa giảo chủ, có gì mà lo? Dương tả sứ, kỳ này người đi quá xa rồi.

Dương Tiêu trầm ngâm nói:

- Là trò gì, thực tình đệ không biết rõ, chỉ thấy có gì không ổn thôi.

Chu Điền cười nói:

- Dương tả sứ đại danh vang dậy của chúng ta sau trận chiến trên đỉnh Quang Minh đã biến thành kinh cung chi... ối chà...

Ỗ nói tới đây bỗng lão đảo ngã xuống ngựa. Thuyết Bất Đắc ở gần Ỗ nhất, vội vàng nhảy ra, đỡ Ỗ lên, hỏi:

- Chu huynh, sao thế?

Chu Điền cười nói:

- Chẳng... chẳng sao cả. Có lẽ uống quá chén, đầu hơi váng vất thôi.

Ỗ nói tới "váng vất", quần hào ai nấy đều thất sắc. Thì ra từ khi rời Lục Liễu sơn trang, trên đường chạy, ai ai cũng thấy hơi váng vất, nhưng cũng chỉ cho

rằng vì uống mấy chén rượu, không ai để ý, thế nhưng Chu Diên võ công cao cường, tửu lượng lại mạnh, uống có vài chén đầu đến nỗi phải ngã ngựa. Bên trong hẳn có gì bất thường.

Trương Vô Kỵ ngừng đầu lên, duyệt lại một lượt *Độc Kinh* của Vương Nạn Cô trong đầu, xem có loại độc dược nào không vị, không sắc, không mùi, làm cho người ta choáng váng. Khắp cuốn *Độc Kinh* xem ra không thấy chỗ nào phù hợp, mà chính mình cùng với quần hào uống chung ăn chung, sao không thấy gì khác lạ? Đột nhiên, trong óc như một ánh chớp lóe lên, giật mình nghĩ tới một chuyện, khiến chàng kinh hoảng kêu to:

- Tất cả các vị uống rượu ở trong thủy các xuống ngựa hết, ngồi xếp bằng trên đất, nhất định không được vận khí điều tức, cứ để tự nhiên.

Chàng lại hạ lệnh:

- Các đệ tử Ngũ Hành kỳ và Thiên Ứng kỳ chia ra bố phòng bốn mặt, nghiêm mật bảo vệ các thủ lãnh, bất luận ai đến gần đều giết hết không tha.

Mọi người nghe thấy giáo chủ hạ nghiêm lệnh, đáp ứng vang dậy, lập tức rút binh khí chia ra tứ phương. Trương Vô Kỵ lại nói:

- Phải đợi đến khi ta về, không được rời xa nhau.

Quần hào không hiểu lý do tại sao, chỉ thấy hơi vánh vất, không thấy gì khác, sao giáo chủ lại có vẻ kinh hoảng như thế? Trương Vô Kỵ lại dặn thêm:

- Dù cho có nhức đầu khó chịu đến đâu, tuyệt đối không được điều vận nội tức, nếu không chất độc phát ra không sao chữa được.

Quần hào ai nấy hoảng sợ tự hỏi: "Mình trúng độc như thế nào?"

Trương Vô Kỵ thân hình hơi lắc một cái, đã vọt ra ngoài hơn chục trượng. Chàng sợ cưỡi ngựa chậm quá, lập tức thi triển khinh công chạy về phía Lục Liễu sơn trang. Chàng gấp gáp dị thường, biết rằng kỳ này bọn Dương Tiêu, Ân Thiên Chính đều trúng chất kịch độc, nếu phát tác thì tính mạng chỉ còn được một giờ ba khắc, không phải như trúng Huyền Âm Chỉ xong còn có thể kéo dài ngày này sang ngày khác, nếu không lấy được giải được, tất cả mọi người đều chết cả. Đoạn đường hơn hai mươi dặm kia chốc lát đã tới ngay, đến trước sơn trang, chàng lao một cái, thân hình như một mũi tên bắn tới. Những trang đình canh nơi cửa chỉ thấy hoa mắt, dường như có một cái bóng vụt qua nhưng không nhìn rõ là người nào đã vào trang môn. Trương Vô Kỵ liền vọt vào ngay vườn sau, chạy đến thủy các, thấy một thiếu nữ mặc áo màu xanh nhạt, tay trái cầm chén, tay phải cầm sách, đang ngồi uống trà đọc sách, chính là Triệu Mẫn. Lúc này cô ta đã đổi sang y phục nữ nhân. Nàng nghe thấy tiếng chân Trương Vô Kỵ, quay đầu nhìn lại, mỉm cười.

Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, tại hạ xin cô vài cây hoa.

Không đợi nàng trả lời, chân trái điểm một cái, nhảy từ bờ hồ sang thủy các, thân hình tà tà bay qua,

chẳng khác gì chuồn chuồn điểm nước, hai tay đã nhỏ sạch mấy cây hoa trông như thủy tiên trồng trong hồ. Chàng đang toan đập lên thủy các, bỗng nghe soẹt soẹt, mấy ngọn ám khí nhỏ li ti đã bắn vào mặt. Tay áo phải Trương Vô Kỵ liền phát một cái, cuộn hết ám khí vào trong, tay áo bên trái hất ra, đánh vào Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn nghiêng người né tránh, chỉ thấy gió nổi vù vù, bao nhiêu bình trà, chén trà, đĩa trái cây trên bàn bị tu phong thổi bay qua hồ rơi vào trong đám cây cỏ, vỡ tan tành. Trương Vô Kỵ thân hình đứng vững rồi, nhìn lại mấy cây hoa trong tay, thấy mỗi cây đều có một chùm rễ dài màu tím, trên mỗi cái rễ dính đầy những củ lớn bằng hạt hạt ngọc trai, xanh biếc như phỉ thúy, mừng lắm biết là đã có được thuốc giải, lập tức bỏ vào trong túi nói:

- Đa tạ giải được, cáo từ.

Triệu Mẫn nói:

- Đến thời dễ nhưng đi thì khó.

Nàng ném quyển sách đi, thuận tay rút từ trong quyển sách hai lưỡi kiếm mỏng như giấy, sáng loáng như gương, đâm tới. Trương Vô Kỵ lo cho thương thể của bọn Ân Thiên Chính, không dám đánh lâu, y tu bên phải phát ra, hơn chục mũi kim châm dính trong tay áo cùng bắn tới. Triệu Mẫn nghiêng người nhảy ra khỏi thủy các, chân trái điểm vào bậc thềm một cái nhảy trở lại, trong khi nhảy ra nhảy vào như thế, những mũi kim châm đều rơi cả xuống ao. Trương Vô Kỵ khen ngợi:

- Hảo thân pháp.

Chàng lại thấy nàng tay trái ra trước, tay phải ra sau, đâm hai thanh đoản kiếm tới, nghi thẩm: "Con a đầu này lòng dạ độc ác đến thế, nếu ta không luyện được Cửu Dương thần công, độc được sách *Độc kinh* của Vương Nạn Cô, hôm nay Minh giáo đều bị chết vì tay nó một cách oan uổng".

Chàng hai tay vươn ra, khi chập lại toan cướp hai thanh đoản kiếm. Triệu Mẫn liền xoay cổ tay dùng kiếm chặt ngón tay Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ không cướp được binh khí của đối phương, cũng hơi lấy làm lạ, nhưng thần công của chàng biến ảo khôn lường, mấy ngón tay liền phát một cái trúng ngay những huyết đạo trên cổ tay. Kiếm trong tay Triệu Mẫn cầm không vững, thừa thế ném tới, Trương Vô Kỵ nghiêng đầu, nghe bång bång hai tiếng, hai thanh kiếm cắm luôn vào cột thủy các, kinh lực vẫn còn rung rung không ngớt. Trương Vô Kỵ trong bụng hơi sợ, nếu nói về võ công, nàng kém xa Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, nhưng nói về cơ cảnh linh mẫn, biến chiêu vừa nhanh vừa độc, song kiếm không còn giữ được vẫn còn toan đâm thương người, nếu như né tránh chạm một chút có phải chết dưới kiếm của nàng rồi không? Triệu Mẫn mất hai thanh kiếm rồi, liền lật tay lại cầm luôn thanh kiếm gỗ Ỡ Thiên nhưng không rút ra, múa lên đâm vào hông Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ liền giơ ngón tay trở và ngón tay giữa bên trái điểm vào huyết Kiên Trinh trên vai nàng, đợi Triệu Mẫn vừa né qua, liền thò tay phải dùng Càn

Khôn Đại Na Di đoạt luôn thanh kiếm gỗ. Triệu Mẫn vừa đứng vững, liền cười hì hì nói:

- Trương công tử, công phu đó là công phu gì thế? Có phải Càn Khôn Đại Na Di đấy không? Ta xem cũng bình thường chẳng có gì lạ.

Trương Vô Kỵ liền xòe tay trái ra, trong lòng bàn tay có một đóa hoa kết bằng ngọc trai đang rung động, chính là bông hoa nàng cắm ở trên mái tóc. Triệu Mẫn sắc mặt hơi đổi khác, Trương Vô Kỵ lấy bông hoa trên tóc nàng không hay biết gì cả, nếu như thay vì thò tay lấy bông hoa lại đánh vào huyệt Thái Dương một cái thì mạng nàng đâu còn nữa. Thế nhưng Triệu Mẫn trấn tĩnh ngay, cười nhạt một tiếng nói:

- Nếu công tử thích đóa hoa ngọc đó thì tôi tặng cho công tử, cần gì phải ra tay cướp đoạt.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói dường như cho mình có ý không tốt, tay trái liền vung lên một cái ném trả bông hoa, nói:

- Tại hạ xin hoàn lại cho tiểu thư.

Nói rồi quay mình ra khỏi thủy các. Triệu Mẫn giơ tay đón lấy bông hoa, kêu lên:

- Khoan đã.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại thấy nàng cười nói:

- Sao công tử lại lấy mất hai viên ngọc trai lớn nhất trên đóa hoa này rồi?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương thực nói giỡn, tôi không hơi đâu mà đùa với cô.

Triệu Mẫn giờ cao đoá hoa, nghiêm mặt nói:

- Xem này, chẳng phải mất hai viên ngọc trai đấy ư?

Trương Vô Kỵ nhìn đến quả nhiên có hai sợi chỉ vàng thiếu mất hạt châu, biết là nàng cố tình giựt đứt để dụ cho mình đến gần hầu thi hành ngụy kế, nên chỉ hừ một tiếng không thèm để ý đến nữa. Triệu Mẫn tay vịn vào thành bàn, thống thiết kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, ngươi có giỏi thì đến cách ta ba bước xem nào.

Trương Vô Kỵ không mắc vào kế khích tướng của nàng, nói:

- Cô bảo tôi nhất gan sợ chết cũng chẳng sao.

Nói xong nhảy xuống hai bậc thềm. Triệu Mẫn thấy mình khích tướng không đi đến đâu, mặt liền biến sắc, buồn bã nói:

- Thôi rồi, thôi rồi. Hôm nay ta đã đến nước này, còn mặt mũi nào gặp lại sư phụ?

Nàng với tay rút ngay một thanh đoản kiếm cắm trên cột, kêu lên:

- Trương giáo chủ, đa tạ người đã thành toàn cho ta.

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại, chỉ thấy một ánh sáng trắng lóe lên, nàng đã đâm thẳng mũi kiếm vào ngực. Trương Vô Kỵ cười nhạt:

- Ta đâu có để cho...

Chưa nói tới chữ “ngươi lừa” thì thấy mũi kiếm quả thật đã đâm vào ngực, Triệu Mẫn thảm thiết kêu lên một tiếng, gục ngay xuống bàn. Trương Vô Kỵ kinh hoảng không để đâu cho hết, không ngờ cô gái lại ngang ngạnh đến vậy, vài chiêu chưa thắng đã vung kiếm tự sát ngay, nghĩ thầm nếu như nhất kiếm không trúng tim thì may ra còn cứu được. Chàng liền quay trở lại chạy tới coi thương thế của nàng thế nào. Chàng vừa tới cách bàn chừng ba bước, đang toan thò tay nắm lấy vai cô gái, bỗng nhiên dưới chân hẫng xuống, đạp vào chỗ không, thân hình rơi tụt ngay xuống. Chàng biết là nguy cấp, hai tay áo vận khí đánh xuống, thân hình đang trên không lập tức ngừng lại, liền giơ tay đánh một chưởng vào cạnh bàn. Chưởng đó nếu đánh trúng, chàng có thể mượn sức vọt lên, không để rơi vào chiếc hầm dưới chân. Nào ngờ Triệu Mẫn chỉ giả vờ tự sát nên đã liệu trước chuyện này, hữu chưởng vận kinh đánh ra, không để cho tay chàng đụng vào bàn. Mọi sự xảy ra chỉ trong nháy mắt, song chưởng đụng nhau, Trương Vô Kỵ đã rơi tụt xuống lưng chừng, vội vàng lật tay một cái, chộp luôn mấy ngón tay phải của Triệu Mẫn. Bàn tay nàng trơn tuột, dường như muốn thoát ra, nhưng Vô Kỵ chỉ cần một chút lực có thể mượn được, là có thể bay vọt lên, chàng liền vươn tay nắm cánh tay cô gái. Thế nhưng đang sức rơi rất mạnh, chàng vừa nắm được Triệu Mẫn, hai người cùng rơi xuống hầm. Chỉ thấy tối đen như mực, thân hình tiếp tục rơi xuống, nghe một tiếng cách ở trên đầu, cửa hầm bên trên đã đóng chặt lại.

Hai người rơi đến bốn năm trượng mới tới đáy. Trương Vô Kỵ vừa chạm đất, lập tức nhảy lên, thi triển công phu “Bích Hồ Du Tường” bò lên đến tận trên, giơ tay đẩy nắp dậy. Nắp hểm vừa chắc vừa lạnh, là một thiết bản thật lớn, đẩy vào chỉ trơ trơ. Chàng tuy có Càn khôn đại na di thần công nhưng thân hình lơ lửng trên không, đâu có được như đứng trên mặt đất mà lực đạo chuyển qua chuyển lại, đẩy tới đẩy lui một hồi, tấm sắt không hề lay chuyển, thân hình lại tụt trở xuống. Triệu Mẫn cười khanh khách:

- Bên trên có tám thanh sắt to chặn lại, công tử ở bên dưới, dù có mạnh đến đâu cũng không sao mở được.

Trương Vô Kỵ giận nằng giảo hoạt gian trá, không thèm để ý đến, lần mò chung quanh cái hố để tìm cách thoát thân nhưng cả bốn bề đều lạnh ngắt, trơn tuột, cứng rắn dị thường. Triệu Mẫn cười nói:

- Trương công tử, công phu Bích Hồ Du Tường của công tử thật là tài tình. Cái hểm này làm bằng thép đúc, trơn như thế, ngay cả đường nổi cũng không, thế mà công tử vẫn trèo lên được, hi hi, ha ha.

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Chính cô nương cũng bị nhốt chung với ta ở dưới đây, có gì đáng cười đâu?

Đột nhiên nghĩ ra: “Con a đầu này gian xảo lắm, cái hố này hẳn phải có đường ra, không thể để nó trốn ra một mình”. Chàng bèn tiến lên nắm chặt tay cô gái. Triệu Mẫn kinh hoảng kêu lên:

- Người làm gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương đừng nghĩ chuyện thoát ra một mình. Nếu muốn sống thì mau mau mở nắp nắp đây ra.

Triệu Mẫn cười đáp:

- Công tử làm gì mà lo thế? Ta đâu có chết đói ở dưới này mà sợ. Để họ tìm không thấy ta, ắt sẽ mở cho ta ra. Có lo là thủ hạ của ta lại tưởng ta đi ra ngoài, cái đó mới là phiền.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế cái hố này không có cơ quan để mở lối ra hay sao?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Trông mặt công tử có vẻ thông minh mà sao hỏi một câu ngớ ngẩn thế? Cái hố này có phải làm ra để chơi cho vui đâu. Làm ra để bắt kẻ địch mà lại cố ý thiết lập cơ quan đóng mở thì địch nhân ra mắt còn gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng ta nói không sai, bèn nói:

- Có người rơi xuống hố, không lẽ bên ngoài không hay biết gì? Cô mau bảo người mở nắp hầm ra.

Triệu Mẫn nói:

- Thủ hạ của ta sai đi ra ngoài cả rồi, công tử có thấy ai khác ở trong thủy các đâu? Ngày mai giờ này họ mới trở về. Công tử không phải nóng ruột, cứ nghỉ một lát, mình cũng mới ăn xong, chưa đến nỗi đói.

Trương Vô Kỵ nổi khùng, nghĩ thầm: “Ta có đợi thêm cùnđ đầu cò sao nhưng làm sao cứu đợc ngoại công công với nhữnđ người khác?”. Năm ngón tay bóp chặt, sử đén hai thành kinh lực, quát lên:

- Cò nưnđ không thả ta ra ngay, ta sẽ giết cò nưnđ trước.

Triệu Mẫn cười nỏi:

- Nếu công tử giết ta, thì vnh viẽn không thể nào ra khỏi cươđ lao này đợc. Mà này, nam nữ thụ thụ bất thân, sao công tử cứ nắm tay ta mãi thế?

Trương Vô Kỵ bị cò ta trách cứ, vội vàng bỏ tay nànn ra, lùi lại hai bước, ngồi dựa vào tường. Cái hằnn này vuônđ vức bất quá vài thước, dù có xa nhất hai người cùnđ chỉ cách nhau một bước, cànđ bốn chônđ, cànđ bực bội, ngửn thấy hơi thở của cò gái, cộnn thêm hươnn thơnđ của nhữnđ cây hoa trong túi, lòng chàng không khỏi lằnn lằnn, liẽn đứnn lên giận dữ nỏi:

- Mnhn giáo ta vốn không quen biết, không thù oán gì với cò nưnđ, sao cò nưnđ lại mưu tính ác đợc đũa tất cả bụn ta vào chỗ chết?

Triệu Mẫn nỏi:

- Công tử còn nhiều chuyện chưa biết, nếu đã hỏi đénđ, để ta nỏi cho nghe từ đầnn. Công tử có biết ta là ai không?

Trương Vô Kỵ nghĩ lại quả không sai, tuy cùnđ muốn biết dụng ý và lai lịch của cò gái này, nhưng nếu chờ đợc cò ta kể lại đầy đủ từ đầnn, bụn Ân Thiên Chínđ chắc đã bị chất đợc phát tác chết cả rồi, hướnn

chỉ biết được cô ta nói thật hay giả, nếu như bịa chuyện nói lảng nhãng thì mất biết bao nhiêu thì giờ. Trước mắt thấy không còn biện pháp gì khác, chỉ còn cách ép cho cô nàng phải mở cửa hầm cho mình ra, liền nói:

- Ta không biết cô nương là ai, cũng không có hơi đâu mà nghe cô nương nói. Cô nương có gọi người mở cho ta ra không?

Triệu Mẫn nói:

- Có ai đâu mà gọi? Hơn nữa, ở dưới này có kêu gào bên trên cũng không nghe thấy. Nếu công tử không tin thì kêu mấy tiếng thử xem.

Trương Vô Kỵ giận dữ giơ tay nắm đầu vai cô gái, Triệu Mẫn hoảng sợ kêu lên một tiếng, giơ tay ra gạt nhưng đã bị điểm trúng huyết đạo nơi hông không cử động được. Trương Vô Kỵ tay trái giơ ra nắm ngay yết hầu nàng, nói:

- Ta chỉ bóp nhẹ một cái, cô nương sẽ táng mạng ngay.

Lúc đó hai người đứng sát bên nhau, thấy nàng thở hổn hển, hơi thơm như lan, Trương Vô Kỵ vội ngừng đầu về sau cho mặt mình xa mặt cô ta một chút. Triệu Mẫn đột nhiên khóc rấm rức:

- Người hà hiếp ta, người hà hiếp ta.

Việc đó quả ngoài dự liệu nên chàng ngạc nhiên, vội vàng bỏ tay ra nói:

- Ta đâu có ý định hà hiếp cô nương, chỉ muốn cô nương thả ta ra thôi.

Triệu Mẫn khóc nói:

- Có phải ta không muốn đâu. Được rồi, để ta gọi.

Nàng cao giọng gọi lớn:

- Này, này, có ai không? Mở nắp hầm ra, ta bị rơi xuống cương lao đây này.

Nàng liên tiếp kêu réo, bên ngoài vẫn không thấy động tĩnh gì cả. Triệu Mẫn cười nói:

- Thấy chưa, có ích gì đâu?

Trương Vô Kỵ rất giận dữ nói:

- Không biết xấu, vừa khóc xong lại cười.

Triệu Mẫn nói:

- Chính công tử mới là không biết xấu. Đại trượng phu mà sao lại ăn hiếp nữ nhi chân yếu tay mềm?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô mà chân yếu tay mềm ư? Cô nương quý kẻ đa đoan, còn ghê gớm gấp mười gã phàm phu.

Triệu Mẫn cười:

- Cám ơn Trương giáo chủ đã khen ngợi, tiểu nữ không dám nhận.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế khẩn cấp, nếu không ra tay độc ác thì toàn thể người trong Minh giáo sẽ chết sạch, liền nghiêng răng, thò tay ra, soẹt một tiếng đã xé ngay một mảnh vải quần của cô ta. Triệu Mẫn tưởng chàng đột nhiên có tà ý, lúc này rất hoảng sợ kêu lên:

- Người... người làm gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu cô nương bằng lòng thả ta ra thì gặt đầu đi.

Triệu Mẫn nói:

- Để làm gì?

Trương Vô Kỵ không thèm để ý, nhổ nước miếng cho ướt mảnh vải nói:

- Xin lỗi nhé, ta cũng đành vậy biết sao hơn.

Chàng lấy mảnh vải bịt chặt mồm mũi cô gái lại, Triệu Mẫn không thở được nữa, chỉ giây lát đã thấy tức ngực chịu không nổi. Thế nhưng nàng thật ương ngạnh, nhất định không gặt đầu, sau cùng giây mấy cái rồi ngắt đi.

Trương Vô Kỵ giơ tay thăm mạch thấy nháy rất yếu ớt, nên bỏ miếng vải ướt bịt miệng mũi cô ta ra. Một lát sau, Triệu Mẫn từ từ tỉnh lại, rên lên mấy tiếng. Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế đâu có thích thú gì phải không? Có thả ta ra không thì bảo?

Triệu Mẫn hậm hực nói:

- Dù ta có ngắt đi một trăm lần, ta cũng không thả, để xem người có dám giết ta không?

Nàng đưa tay chùi miệng mũi, hứ mấy tiếng nói:

- Nước miếng người, hừ, thôi muốn chết được.

Trương Vô Kỵ thấy cô ta cứng đầu như thế, không

biết phải làm sao, thêm một lúc nữa càng thêm nóng ruột nói:

- Ta vì cứu mạng cho mọi người, đành phải làm ẩu một phen, đừng trách ta vô lễ.

Chàng nắm lấy bàn chân trái nàng, lột luôn giày vớ ra. Triệu Mẫn vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi, kêu lên:

- Tiểu tử xấu xa, ngươi làm gì thế?

Trương Vô Kỵ không trả lời, lại lột luôn giày vớ chân phải, giơ ngón tay trở điểm vào huyết Dũng Tuyền dưới gan bàn chân, vận Cửu Dương thần công lên, một luồng khí ấm liền theo ngón tay truyền vào.

Huyết Dũng Tuyền ở chỗ lõm dưới lòng bàn chân khởi đầu của Túc Thiếu Âm Thận Kinh, là nơi nhạy cảm hơn cả. Trương Vô Kỵ tinh thông y lý biết rõ như thế. Trẻ con chơi đùa thường lấy tay cù vào gan bàn chân sẽ làm cho đối phương tê cả người, lúc này chàng dùng khí nóng của Cửu Dương thần công men huyết Dũng Tuyền, so với lấy lông chim hay tóc cọ xát vào còn khó chịu gấp bội. Chỉ mới cù mấy cái, Triệu Mẫn nhin không nổi phải cười lên khanh khách, toan rút chân về để tránh nhưng khổ nỗi huyết đạo đã bị điểm làm sao cử động được? Nỗi khổ đó còn khó chịu hơn dùng dao cắt, roi đánh, chẳng khác gì muôn ngàn con rận cùng thi nhau cắn ngừ tạng lục phủ, cốt tủy huyết quản một lượt, khiến nàng chỉ cười được mấy tiếng rồi chịu không nổi khóc òa lên. Trương Vô Kỵ mặc kệ tiếp tục tra tấn. Trái tim Triệu Mẫn dường như muốn nhảy khỏi lồng ngực ra

ngoài, các chân lông chân tóc toàn thân ngứa không chịu nổi như muốn rụng hết, nàng mở miệng mắng chửi:

- Tên thối tha... tên giặc con... sẽ có ngày ta đem người ra... lăng trì từng xẻo... thôi... thôi... tha... tha cho ta... Trương... Trương giáo chủ...

Trương công tử... Trương giáo... giáo chủ... hu hu... hu hu...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương đã chịu thả ta ra chưa?

Triệu Mẫn khóc nói:

- Để ta... thả... mau ngừng... ngừng tay...

Trương Vô Kỵ bấy giờ mới ngừng lại nói:

- Ta lỗi.

Chàng nắm mấy cái vào lưng giải khai huyết đạo cho nàng. Triệu Mẫn thở phào một hơi, mắng:

- Tặc tiểu tử, đi vớ xỏ giày vào cho ta.

Trương Vô Kỵ cầm chiếc vớ lụa, một tay cầm chân nàng. Khi trước chàng chỉ chăm chăm lo thoát thân, không có ý gì khác, lúc này cầm bàn chân nhỏ nhắn mềm mại của cô gái, trong lòng không khỏi lâng lâng.

Triệu Mẫn then thùng rút chân về, mặt nóng bừng, cũng may là trong hầm tối đen nên Trương Vô Kỵ không nhìn thấy, nàng chẳng nói chẳng rằng tự mình đi vớ xỏ giày, trong chỉ một giây bỗng thấy lòng

nổi lên một cảm giác lạ kỳ, tưởng như lại mong được chàng cầm chân mình lần nữa. Bỗng nghe Trương Vô Kỵ hậm hực quát lên:

- Mau lên, mau lên, thả ta ra!

Triệu Mẫn không nói một lời, giơ tay mò lên tường kiếm chỗ có khắc một cái vòng tròn, xoay ngược cán kiếm, tại cái vòng đó gõ khi chậm khi nhanh, lúc dài lúc ngắn đầu bảy tám tiếng. Gõ vừa xong, nghe xạch một tiếng, một luồng ánh sáng từ trên đầu chiếu xuống, cái nắp hầm đã mở ra. Cái vòng đó có bộ phận liên lạc với bên ngoài, nàng đã ước định tín hiệu nên khi nghe thấy, người canh cửa liền mở nắp hầm ra.

Trương Vô Kỵ đâu ngờ bảo mở là mở nhanh đến thế, không khỏi ngạc nhiên nói:

- Thôi ta đi ra.

Triệu Mẫn cúi đầu đứng qua một bên, không nói lời nào. Vô Kỵ nghĩ nàng là một cô gái nhỏ, nếu mình còn chì chiết thêm nữa không khỏi thất thố, vái một vái nói:

- Triệu cô nương, vừa rồi chuyện chẳng đáng dừng mới làm như thế, bây giờ xin tạ tội.

Triệu Mẫn hất đầu quay sang nhìn vào tường, đôi vai rung rung hình như đang khóc. Khi cô nàng gian trá độc ác, Trương Vô Kỵ cùng nàng đấu trí đấu lực không có một chút tạp niệm nào, bây giờ thấy lòng hổ thẹn, thấy tấm lưng thon của nàng, nước da nơi cổ trắng như ngọc, làn tóc xõa ra, không khỏi nhủ lòng thương cảm nói:

- Triệu cô nương, tại hạ cáo từ. Trương mỗ thật là không phải.

Chàng thấy bóng lưng Triệu Mẫn rung rung nhưng nàng không quay lại.

Trương Vô Kỵ không dám nấn ná thêm, lập tức thi triển công phu Bích Hồ Du Tường trèo lên, đến khoảng còn chừng hơn một trượng, chân phải điểm vào tường một cái, bay vọt lên cao, tay áo phất một cái bảo vệ trên đỉnh đầu sợ có kẻ nào ở trên đánh lén. Chân chàng chưa rơi chạm đất, nhìn chung quanh, thấy thủy các không một bóng người. Chàng không muốn gây thêm chuyện, vượt qua tường theo đường nhỏ chạy về nơi quần hào Minh giáo đang đợi. Trước mắt thấy trời đã ngả bóng, hóa ra chàng bị hãm dưới hầm hơn nửa giờ, không biết tính mệnh Ân Thiên Chính giờ này ra sao, trong bụng lo lắng lại càng gia tăng cước lực, chẳng bao lâu đã về gần tới nơi quần hào dừng chân, không khỏi giật mình kinh hãi.

Trước mặt đại đội kỵ binh Mông Cổ chạy qua chạy lại, vây chặt người của Minh giáo, quân Nguyên ai nấy giương cung, nhắm vào người trong vòng bắn tới. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Những nhân vật thủ lãnh của bản giáo ai ai cũng trúng độc cả, không ai ra lệnh chỉ huy, làm sao chống trả được với đại đội quân địch vây đánh?". Chàng gia tăng cước lực, chạy vọt lên. Chạy đến gần hơn, thấy trong đám người một giọng con gái trong trẻo cất lên:

- Nhuệ Kim kỳ tấn công mặt đông bắc, Hồng Thủy kỳ bao vây phương tây nam.

Đó chính là giọng của Tiểu Chiêu. Nàng vừa ra lệnh xong, một đội giáo chúng mang cờ trắng liền xung sát mặt đông bắc, còn một đội giáo chúng mang cờ đen bao vòng qua mặt tây nam. Quân Nguyên chia ra chống đỡ, đột nhiên đội cờ vàng Hậu Thổ kỳ, cờ xanh Cự Mộc kỳ song song từ trong đánh ra, chẳng khác gì một con rồng xanh, một con rồng vàng chớp tới. Quân Nguyên bị đánh tập hậu, trận thế liền đại loạn, phải lùi về sau. Trương Vô Kỵ nhảy mấy cái, đã tới trước mặt các giáo chúng. Mọi người thấy giáo chủ quay về đều reo hò ầm ỹ, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Trương Vô Kỵ thấy Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Chu Điền và các chánh phó kỳ sứ của Ngũ Hành kỳ vẫn ngồi dưới đất, còn Tiểu Chiêu tay cầm cờ lệnh, đứng trên gò đất chỉ huy giáo chúng ngự địch. Những người trong Ngũ Hành kỳ, Thiên Ứng kỳ đều võ nghệ cao cường, chỉ vì thủ lĩnh trúng độc nên loạn cả lên, đến khi Tiểu Chiêu dùng thuật số bát quái bố trí chống đỡ, quân Nguyên không thể tấn công lên được nữa. Tiểu Chiêu mừng rỡ kêu lên:

- Trương công tử, mời công tử lên chỉ huy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đang bận, cô nương cứ chỉ huy tốt hơn, để ta xung sát một trận, giết vài tên quân quan. Chỉ thấy vèo vèo mấy tiếng, mấy mũi tên nhắm chàng bắn tới. Trương Vô Kỵ giật ngay một thanh trường mâu của một giáo chúng, gạt hết những mũi tên đó ra, vung tay một cái ném chiếc thương đó bay vút ra ngoài, xuyên qua ngực một tên bách phu trưởng, đóng chặt y xuống đất. Quân Nguyên liền kêu la ầm ỹ, lui ra ngoài mấy

chục bước. Đột nhiên nghe tiếng tù và u u vang lên, độ mười tên kỵ binh từ xa chạy tới. Trương Vô Kỵ thấy đi trước chính là bọn Thần tiễn bát hùng, thủ hạ của Triệu Mẫn, không khỏi nhú mày nghi thẩm: "Tám người này tiễn pháp quá ư ghê gớm, nếu để bọn chúng bắn tên e rằng huynh đệ sẽ bị thương không phải ít, ta nên ra tay trước thì hơn". Người thủ lĩnh của Thần tiễn bát hùng là Triệu Nhất Thương tay cầm một cây đoản trường khắc đầu rồng màu vàng kêu lớn:

- Chủ nhân có lệnh, lập tức thu binh.

Người thiên phu trưởng chỉ huy đội quân Nguyên liên nói xí xồ mấy tiếng Mông Cổ, bọn quân quan liền quay đầu ngựa chạy đi. Tiễn Nhị Bại tay cầm một cái khay, xuống ngựa tiến đến trước mặt Trương Vô Kỵ, khom lưng nói:

- Chủ nhân chúng tôi xin giáo chủ nhận món quà lưu niệm.

Trương Vô Kỵ nhìn đến thấy khay lót một tấm nhiều màu vàng, trên để một chiếc hộp bằng vàng, chạm trổ rất tinh xảo. Trương Vô Kỵ không ngần ngại giơ tay cầm lấy. Tiễn Nhị Bại cung thân hành lễ, lùi lại ba bước, quay mình lên ngựa đi thẳng. Trương Vô Kỵ thuận tay giao luôn cái hộp cho Tiểu Chiêu, chàng lo lắng cho bệnh tình của mọi người, không thì giờ đâu mà xem trong hộp có gì, lập tức lấy trong bọc ra những cây hoa, sai người đem nước lạnh tới nghiền nát những rễ màu đỏ và những củ màu xanh, hòa vào trong nước, chia cho Ân Thiên Chính, Dương Tiêu và các chánh phó kỳ sứ Ngũ Hành kỳ uống. Chuyển đi

này, tất cả nhữnđ ai yến ẩm nơi thủy các, trừ Trương Vô Kỵ có Cửu Dương thần công hộ thể nên các loại độc không thể xâm phạm, các thủ lãnh Minh giáo ai ai cũng đều bị trúng độc cả. Chỉ có Dương Bất Hối vì phải dứt cơm cho Ân Lê Đình ở bên ngoài, Tiểu Chiêu và các giáo chúng ăn cơm ngoài đại sảnh, đã nghe theo lệnh giáo chủ, phạm vật gì trước khi ăn đều dùng ngân châm thử trước nên không ai bị trúng độc. Thuốc giải độc thật công hiệu, chưa đến nửa giờ sau, độc tóh trong cơ thể quần hào đều tiêu giải, không còn thấy đầu váng mắt hoa nhưng toàn thân dường như hơi sức mất hết, lập tức hỏi xem đã bị trúng độc như thế nào. Trương Vô Kỵ thở dài:

- Bọn ta mọi việc đều đã đề phòng, những món ăn uống rượu thịt không hề có chất độc, bản nhân đã xem xét kỹ. Nào ngờ cách hạ độc của Triệu cô nương thật không sao ngờ nổi. Cây hoa trông như thủy tiên kia gọi là Túy Tiên Linh Phù, tuy rất khó kiếm nhưng vốn không có độc tính. Còn thanh kiếm Ỡ Thiờn giả kia làm bằng một loại gỗ dưới đáy biển tên là Kỳ Lăng Hương Mộc, vốn cũng không độc. Thế nhưng hai mùi kia trộn lại với nhau thì biến thành kịch độc.

Chu Điện vỗ đùi kêu lên:

- Cũng tại ta cả, ai bảo ta ngựa tay rút thanh kiếm Ỡ Thiờn kia ra làm cái mẹ gì cơ chứ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô ta nếu đã có âm mưu làm hại chúng ta, dẫu Chu huynh không động thủ, thì cũng sai người đến rút ra để hạ độc, không thể nào phòng bị nổi.

Chu Diên nói:

- Đi, mình đến cho một mối lửa đốt rụi cái Lục Liễu sơn trang đó cho rồi.

Y vừa nói tới câu đó, thấy đằng xa khói đen đã bốc lên, bên trong ánh lửa thấp thoáng chính là Lục Liễu sơn trang đang cháy.

Quần hào ai nấy nhìn nhau không nói được một lời nào, trong bụng ai cũng nghĩ thầm: "Triệu cô nương này chuyện gì cũng tính trước được cả, biết rằng mình giải độc xong thể nào cũng tới đốt trang viện thành ra phóng hỏa trước cho chắc ăn. Cô ta tuổi còn nhỏ, lại phận nữ nhi nhưng quả là một kinh địch".

Chu Diên lại vỗ đùi kêu lên:

- Cô nàng đốt trang viện thì ăn thua gì? Mình cũng cứ tới đuổi đánh cho một trận tan tành mới thôi.

Dương Tiêu nói:

- Đến như trang viện cô ta cũng đã đốt rồi đủ biết chuyện gì cũng tính toán trước, xem ra mình có đuổi cũng không kịp đâu.

Chu Diên nói:

- Dương huynh, võ công người không nói làm gì, ngay cả mưu kế xem ra cũng còn hơn Chu Diên này một bậc.

Dương Tiêu cười:

- Không dám, không dám. Chu huynh thân cơ diệu toán, tiểu đệ làm sao bì kịp?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hai vị bất tất quá khiêm nhường. Chúng ta không bị tổn thất lớn, chỉ có mười ba mười bốn huynh đệ bị trúng tên, cũng là may lắm rồi, thôi lên đường đi ngay.

Trên đường đi, quần hào hỏi Vô Kỵ xem làm sao tìm ra được nguyên nhân bị trúng độc, Trương Vô Kỵ nói:

- Ta nhớ trong *Độc kinh* có một đoạn chép: “Kỳ Lăng Hương Mộc nếu như gặp phải hương thơm của một loại giống như thủy tiên, có thể làm cho người ta say sưa mê mẩn mấy ngày, nếu dùng cái củ tròn của cây hoa pha với nước thì giải được. Nếu không giải kịp, độc tính sẽ ăn vào tim phổi. Tủy Tiên Linh Phù so với loại phù dung thường còn lợi hại hơn nhiều”. Vì thế ta mới dặn các vị chớ nên vận tức dụng công, nếu không hương hoa sẽ đi vào các kinh mạch có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Vì Nhất Tiểu nói:

- Không ngờ con a hoàn Tiểu Chiêu lại lập được kỳ công, nhân khi nguy cấp nếu không có nó đứng ra, bọn mình bị chết chắc nhiều lắm.

Dương Tiêu vốn cho rằng Tiểu Chiêu là người của kẻ địch sai đến nhưng sau chuyện hôm nay, nàng đã thành một công thần của Minh giáo, khiến y không sao ngờ nổi, nhất thời không hiểu nguyên do ra sao.

Mọi người trên đường đi đàm luận lai lịch Triệu Mẫn nhưng chẳng ai có được đầu mối nào. Trương Vô Kỵ không nói chuyện chàng bị rơi xuống hố cùng với Triệu Mẫn, việc mình cù gan bàn chân nàng để thoát thân, tuy trong lòng không có điều gì phải hổ thẹn, nhưng trước mặt mọi người thì chuyện này cũng khó ăn khó nói.

Tối hôm đó mọi người vào quán trọ nghỉ ngơi, còn đại đội nhân mã chia ra tìm đến đài miếu mạo ngủ tạm.

Tiểu Chiêu lấy một thau nước bưng vào phòng, Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, hôm nay tiểu cô nương lập được kỳ công, từ rày không phải làm những việc phục dịch như trước nữa.

Tiểu Chiêu cười nói:

- Nô tì rất thích được hầu hạ công tử, có gì đâu mà phục dịch hay không phục dịch?

Đại chàng rửa mặt xong, Tiểu Chiêu lấy chiếc hộp vàng ra nói:

- Không biết bên trong hộp có độc trùng độc dược, độc tiễn ám khí gì không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, cứ cẩn thận là hơn.

Chàng để chiếc hộp trên bàn, cầm tay nàng kéo ra xa, lấy trong túi ra một đồng tiền vung tay ném tới, nghe keng một tiếng trúng ngay mép cái hộp, nắp hộp

liền mở tung ra, không có gì khác lạ. Chàng đến gần xem thấy trong hộp là một chiếc hoa kết bằng trân châu, vẫn còn đang rung rinh, chính là đóa hoa Triệu Mẫn cài trên đầu. Hai viên ngọc trai Triệu Mẫn ngất đi nay đã đính lại trên sợi chỉ bằng vàng. Chàng không khỏi ngẩn người, không hiểu có dụng ý ra sao.

Tiểu Chiêu cười nói:

- Công tử, vị Triệu cô nương này đối với công tử tốt quá, trịnh trọng sai người đến biếu công tử một đóa hoa kết bằng ngọc trai.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta là đàn ông, có được món trang sức của đàn bà này làm gì? Tiểu Chiêu, cô nương cầm lấy mà đeo vậy.

Tiểu Chiêu xua tay, cười nói:

- Thế sao được? Người ta có tình ý với công tử, sao nô tì dám lấy?

Trương Vô Kỵ cầm lấy bông hoa, cười nói:

- Trúng.

Chàng vung tay ném ra, vừa hay cắm luôn vào tóc Tiểu Chiêu, chiếc kim dưới bông hoa không hề chạm vào da thịt. Tiểu Chiêu toan dứt xuống, Trương Vô Kỵ xua tay nói:

- Chẳng lẽ ta tặng cô nương một món quà nhỏ cũng không được hay sao?

Tiểu Chiêu hai má hồng lên, nói nhỏ:

- Vậy thì đa tạ công tử. Chỉ sợ tiểu thư thấy lại bực mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay cô nương đã làm được một việc lớn, cha con Dương tá sứ lẽ nào còn nghi ngờ?

Tiểu Chiêu lòng đầy vui sướng, nói:

- Nô tì thấy công tử đi lâu quá không về, trong bụng thật nôn nóng. Thế rồi bọn Thát tử đến tấn công, không biết vì sao dám lớn mật đứng lên hô hoán, bây giờ nghĩ lại thật là sợ hãi. Công tử, nhờ công tử nói lại với quý vị trong Ngũ Hành kỳ, Thiên Ứng kỳ là Tiểu Chiêu to gan làm càn, xin các vị đó đừng trách.

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Bọn họ cảm ơn còn chưa đủ, sao lại trách cứ?

*

* *

Chẳng bao lâu đã đến cảnh giới tỉnh Hà Nam. Lúc ấy thiên hạ đại loạn, quần hùng bốn phương nổi lên, quan quân Mông Cổ tra xét càng thêm nghiêm nhặt. Đại đội Minh giáo đi thành đoàn không tiện, chia ra nhiều nhóm, hẹn đến chân núi Tung Sơn sẽ gặp lại nhau, rồi sẽ cùng lên ngọn Thiếu Thất, lúc ấy Chuồng kỳ sứ Cự Mộc kỳ là Văn Thương Tùng sẽ đem danh thiếp mọi người đưa lên chùa Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ biết rằng kỳ này mình lên Thiếu Lâm vẫn tội, tuy không muốn lại dấy động can qua, nhưng kết quả ra sao thực khó mà biết. Nếu tăng

chúng chùa Thiếu Lâm ngang ngược không nói phải quấy ra tay động võ, Minh giáo không thể không tiếp chiến, thành thử truyền lệnh xuống, các thủ lãnh tiến vào chùa trước, còn các giáo chúng trong Ngũ Hành kỳ và Thiên Ứng kỳ sẽ chia ra vây bốn mặt, chờ ở bên ngoài, nếu nghe ba tiếng hú, thì lập tức tấn công tiếp ứng. Các giáo chúng nhận lệnh chia nhau mà đi.

Chẳng bao lâu, một tri khách tăng đã già đi theo Văn Thương Tùng xuống núi nói:

- Phương trượng và các trưởng lão bản tự đều bề quan tịnh tu, xin thứ lỗi không tiếp khách được.

Quần hào nghe thấy nói thế ai nấy đều biến sắc. Chu Diên giận dữ nói:

- Vị này là giáo chủ Minh giáo đích thân đến chùa Thiếu Lâm bái sơn, lão hòa thượng cũng không cho gặp, thế chẳng phải coi thường lắm ư?

Vị tri khách tăng kia cúi đầu ủ rũ, mặt đầy vẻ sầu khổ chỉ nói:

- Không tiếp.

Chu Diên nổi giận, giơ tay nắm ngay ngực áo nhà sư Thuyết Bất Đắc vội ngăn lại nói:

- Chu huynh không được lỗ mắng.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Phương trượng nếu đã tọa quan, chúng tôi xin gặp hai vị Không Trí, Không Tĩnh thần tăng cũng được.

Nhà sư kia chấp hai tay, nói cụt ngắn:

- Không tiếp.

Bành Oánh Ngọc hỏi tiếp:

- Thế còn thủ tọa Đạt Ma Đường thì sao? Thủ tọa La Hán Đường thì sao?

Vị tri khách tăng kia cũng chỉ đáp:

- Không tiếp.

Ẩn Thiên Chính quát lên một tiếng như sấm rền:

- Nhất định không tiếp hay sao?

Song chương lập tức đẩy ra một chương thế như nghiêng sông dốc bể, nghe bùng một tiếng đánh gãy đôi một cây đại tùng ở bên đường, nửa thân trên cả cành cả lá đều đổ rầm xuống. Nhà sư lúc này mặt mới có vẻ sợ, nói:

- Các vị đường xa đến đây, đứng ra phải lấy lễ tiếp đãi, có điều tất cả các trưởng lão đều tọa quan cả rồi, xin để dịp sau vậy.

Nói xong chấp tay khom mình, quay lưng đi thẳng. Vi Nhất Tiểu thân hình hơi rung động đã chặn ngay trước mặt ông ta nói:

- Đại sư xưng hô thế nào?

Vị tri khách tăng đáp:

- Pháp danh của tiểu tăng, không nói tới là hơn.

Vi Nhất Tiểu vỗ nhẹ hai cái vào đầu vai ông ta, cười nói:

- Tốt lắm, tốt lắm. Ông chỉ nói hai chữ “bất kiến”, chắc hẳn là Bất Kiến đại sư, là sư huynh của Không Kiến thần tăng. Thế nhưng không biết nếu Diêm Vương mời đi, không biết Bất Kiến thần tăng có chịu gặp hay không?

Nhà sư kia bị y vỗ hai cái, một luồng khí lạnh chạy thẳng từ vai vào tim, toàn thân lập tức run lẩy bẩy, răng đánh vào nhau lập cập. Y cố nhịn, xoay người lách qua bên hông Vi Nhất Tiểu chạy đi, vừa đi vừa run, thất thểu lên núi. Vi Nhất Tiểu nói:

- Gã này có học võ trước khi vào Thiếu Lâm, võ công của y không phải thuộc phái Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ nghĩ ngay đến Viên Chân, biết rằng chuyện đi học nơi khác rồi sau học võ Thiếu Lâm là chuyện bình thường, nên nói:

- Vi Bức Vương đánh y hai đòn Hàn Băng Miên Chương, sư tổ, sư phụ y lẽ nào bỏ qua? Thôi cả bọn mình lên, xem các đại hòa thượng có thật tiếp hay không tiếp.

Mọi người biết rằng khó có thể tránh khỏi một trường ác đấu, phái Thiếu Lâm trước nay vẫn là Thái Sơn, Bắc Đẩu của võ lâm, hơn một ngàn năm qua giang hồ vẫn gọi là “môn phái chỉ thắng mà không thua”, hôm nay đại chiến một trận, xem thử Minh giáo và Thiếu Lâm ai mạnh, ai yếu.

Mọi người ai nấy hăng hái, rào bước lên núi, nghĩ đến phái Thiếu Lâm cao thủ nhiều vô kể, trận đại chiến trước mắt nhất định ác liệt không để đâu cho

hết. Chưa hết thời gian uống một chén trà đã đến thạch đình trước cửa chùa. Trương Vô Kỵ nghĩ đến năm xưa theo thái sư phụ lên núi, gặp tam đại thần tăng chính ở tại nơi đây, hôm nay trở lại, tuy trước sau chỉ mới vài năm, nhưng năm xưa là một đứa bé bệnh hoạn gầy gò, cô khổ lênh đênh, hôm nay là giáo chủ Minh giáo tôn quý, nghĩ lại chuyện xưa tưởng như chuyện từ kiếp trước.

Căn thạch đình đó hai chiếc cột đá bị gãy, chiếc bàn đá cũng đổ lán lóc. Thuyết Bất Đắc cười nói:

- Các nhà sư chùa Thiếu Lâm thích đánh nhau thật, mấy cái cột này mới gãy đây thôi, xem ra mấy hôm trước có một trận chiến khủng khiếp nên mới không kịp tu sửa.

Chu Điền nói:

- Để khi mình đắc thắng rồi, mình sẽ phá hết cái đình này.

Quần hào ở nơi thạch đình chờ đợi, liệu rằng trong chùa sẽ có một đám cao thủ ào ra nên đã định tiên lễ hậu binh, trách hỏi tại sao hạ độc thủ đối với Ân Lê Đình, nếu chúng tăng vẫn ngang ngược không nghe, lúc ấy mới động võ. Nào ngờ chờ cả nửa ngày, trong chùa hoàn toàn không thấy chút gì động tĩnh. Thêm một lúc nữa, thấy một đoàn người từ sau chùa chạy xuống hậu sơn, nhìn từ xa phải đến bốn năm chục người. Bành Oánh Ngọc nói:

- Hừ, chắc họ điều binh khiển tướng, mai phục bốn bên chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thôi vào chùa.

Lập tức Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu ở phía bên trái, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương bên phải, Thuyết Bất Đắc, Bành Oánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân và Chu Điền tứ tán nhân tại đằng sau, cùng hộ vệ Trương Vô Kỵ tiến vào chùa. Đến Đại Hùng bảo điện, thấy chiếc bàn thờ trước tượng Phật ngã chổng chơ một bên, lư hương còn lăn lóc dưới đất, mặt đất đầy tàn nhang nhưng không thấy một ai. Thuyết Bất Đắc cười nhạt nói:

- Phái Thiếu Lâm thấy bọn mình đến đây, tâm hoảng thần loạn, chân tay quỳnh quáng, đến bình hương mà cũng đánh rơi, nực cười quá đi thôi.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Minh giáo Trương Vô Kỵ, cùng với mọi người trong tệ giáo Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu tới đây bái sơn, cầu kiến phương trượng đại sư.

Tiếng của chàng tuy không lớn lắm nhưng nội lực hỗn hậu, các chuông trống treo bên ngoài đại điện cùng ư ư vang lên. Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu cùng đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm: "Giáo chủ nội lực thật thâm hậu, ai nghe thấy cũng phải sợ, đương niên Dương giáo chủ còn tại thế, xem ra cũng còn kém xa. Trận chiến hôm nay, bản giáo thế nào cũng thắng". Lời cầu kiến của Trương Vô Kỵ, tiền viện hậu viện chùa Thiếu Lâm chỗ nào cũng nghe thấy cả. Thế nhưng đợi thêm một hồi, trong chùa vẫn không thấy ai bước ra. Chu Điền quát lớn:

- Này, tất cả bọn sư sãi lớn bé chùa Thiếu Lâm đâu, rứt đầu rứt cổ trốn cả thì còn ra giống gì nữa? Bộ còn hú hí với vợ hay sao?

Tiếng của y so với Trương Vô Kỵ lớn hơn nhiều, nhưng chuông trống trong điện không thấy vang lại. Quần hào lại đợi thêm một lát, vẫn không thấy ai ra. Bành Oánh Ngọc nói:

- Bần tăng trong lòng bỗng thấy khác lạ, thấy chùa này âm khí u uất, thật là điều bất thường.

Chu Điện cười nói:

- Hòa thượng quay về chùa là đúng chỗ rồi, còn gì mà khác lạ nữa?

Thiết Quan đạo nhân bỗng nói:

- Ô, nơi đây có một thiền trượng gãy đầu.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ô, nơi đây lại có một vũng máu lớn.

Chu Điện cười nói:

- Chắc là sau trận chiến đỉnh Quang Minh, uy danh giáo chủ truyền ra xa nên phái Thiếu Lâm mới treo cao “miễn chiến bài”. Xem chừng họ chạy bán sống bán chết, đến binh khí cũng quăng bỏ luôn.

Thiết Quan đạo nhân lắc đầu:

- Không phải thế đâu.

Chu Điện hỏi:

- Có gì mà không phải?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Thế còn vũng máu này thì sao?

Chu Điền nói:

- Chắc là họ sợ quá nên cắt phải tay...

Nói tới đây y khựng lại, tự biết như thế không đúng nên nói không hết câu. Ngay lúc đó, một trận gió thổi qua, khiến quần áo mọi người tung bay.

Chu Điền vui vẻ nói:

- Gió mát quá.

Bỗng nghe có tiếng lách cách, một cây tùng lớn ngã xuống cách vài mươi trượng ở phía tây. Quần hào ai nấy kinh ngạc, cùng nhảy lên chạy ngay đến chỗ cây đổ, thấy cây tùng đó ở bên góc đông nam của một tòa đại viện, trong viện cũng không có ai, không hiểu vì sao cây tùng lớn thế mà lại bị gió thổi gãy được, làm sập cả một mảng tường. Mọi người tới gần quan sát, thấy các thớ gỗ nát vụn, hiển nhiên bị người nào dùng trọng thủ đánh nát, chỗ gãy cũng đã khô, không phải mới gãy. Quần hào coi kỹ một hồi, bàn tán xôn xao:

- Ô, không phải.

- A, nơi đây có động thủ.

- Ghê gớm thật, chết nhiều người quá.

Trong tòa đại viện chỗ nào cũng có dấu vết một cuộc kịch chiến, trên nền đá xanh, những cành cây khô, tường đá vây quanh để lại biết bao nhiêu vết binh khí chém xuống, quyền cước dẫm đá. Nơi

nào cũng đầy vết máu, đủ biết nơi đây giao chiến kịch liệt dị thường. Trên nền đất cũng còn nhiều vết chân lồm xuống, là của cao thủ tỉ đấu nội lực còn lưu lại. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Mau bắt gã tri khách tăng kia hỏi cho ra lẽ.

Vì Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc, mọi người liền chia ra tìm kiếm, nhưng không biết nhà sư kia trốn ở đâu. Ngũ Hành kỳ cũng chia ra các nơi tra xét, qua đến nửa giờ, các chương kỳ sứ quay về bẩm báo, nói là trong chùa không có ai nhưng chỗ nào cũng có dấu vết kịch đấu. Nhiều điện đường còn cả vết máu, binh khí gãy nhưng không thấy xác người. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Dương tả sứ, ông nghĩ sao?

Dương Tiêu đáp:

- Trận chiến ghê gớm này chỉ mới hai ba ngày trước, không lẽ toàn thể phái Thiếu Lâm bị tiêu diệt, hoặc bị giết, hoặc bị bắt không còn một ai hay sao?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Hồi nãy chẳng có mấy chục người chạy về phía hậu sơn đấy ư?

Dương Tiêu đáp:

- Rất có thể đó là bọn đối đầu của phái Thiếu Lâm ở lại trấn giữ nơi đây, thấy đại đội nhân mã của mình nên bỏ chạy trước.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Cứ theo sự thế mà suy đoán thì hẳn là như thế. Gã tri khách tăng kia cũng chỉ là mạo xưng thôi, tiếc là không giữ hấn lại. Thế nhưng đối đầu với phái Thiếu Lâm có môn phái bang hội nào ghê gớm đến thế? Không lẽ là Cái Bang?

Chu Diên nói:

- Cái Bang thế lực tuy có lớn thật, cao thủ tuy nhiều thật, nhưng đâu có thể chỉ đánh một trận mà giết sạch bọn đầu trọc chùa Thiếu Lâm được. Chỉ có Minh giáo chúng ta mới làm nổi, nhưng rõ ràng bọn mình đâu có làm.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Chu Diên, ngươi nói bớt một câu tấm phào đi có được không? Bản giáo có làm chuyện đó hay không, không lẽ chính bọn ta không biết?

Chương kỳ sứ Hậu Thổ kỳ Nhan Viên quay về báo:

- Khái bầm giáo chủ, mười tám pho tượng Phật La Hán trong La Hán Đường không biết ai đã di chuyển, không hiểu có chuyện gì không?

Quần hào biết Nhan Viên giỏi nghề nề mộc xây cất, nếu y đã nghi ngờ, ắt có chuyện gì, liền nói:

- Chúng ta đến xem thử.

Đến La Hán Đường thấy trên tường đầy vết máu, giới đao thiền trượng còn đầy mặt đất. Chu Diên nói:

- Nhan huynh, mười tám vị La Hán này có gì khác lạ?

Nhan Viên đáp:

- Tòa La Hán nào cũng bị người ta xô đẩy, lúc đầu huynh đệ nghi đằng sau có thể có lối đi, nhưng xem xét tường vách không thấy có cửa bí mật hay đường bí mật.

Dương Tiêu trầm ngâm một hồi, nói:

- Mình thử đẩy tượng La Hán ra lần nữa xem sao?

Nhan Viên nhảy lên bệ thờ, đẩy tượng trường mi La Hán sang một bên, lộ tường ra, quả nhiên không có gì khác lạ. Dương Tiêu cũng nhảy lên bệ, xem kỹ pho tượng La Hán, đột nhiên “Ồ” một tiếng rồi nói:

- Sau lưng La Hán có viết chữ.

Liền xoay ngược pho tượng lại. Quần hào ngạc nhiên thấy có khắc một chữ “Diệt” lớn bằng cái đầu. Pho tượng này vốn dĩ sơn son thếp vàng, lúc này lớp sơn bên ngoài bị người nào dùng dao nhọn khắc một chữ “Diệt” lớn, sâu vào cả tấc, lộ cả đất ra. Vết xem ra còn mới, rõ ràng khắc chưa bao lâu. Chu Điền nói:

- Chữ “Diệt” này là cái quái gì? A, đúng rồi, chắc là phái Nga Mi đến quấy phá chùa Thiếu Lâm, Diệt Tuyệt sư thái để chữ lại thị uy đấy mà.

Ài nấy thấy chuyện đó ngoài sức tưởng tượng, đều lắc đầu. Trong khi đang nói chuyện, những người

khác đã xoay cả mười tám pho tượng lại, trừ pho Hàng Long La Hán ở tận cùng bên phải và Phục Hồ La Hán ở tận cùng bên trái, mười sáu pho tượng La Hán còn lại sau lưng đều có khắc mỗi pho một chữ, từ phải sang trái thành như sau:

*Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Vô Đang, duy ngã Minh giáo, vô lâm xưng vương **.

Ân Thiên Chính, Thiết Quan đạo nhân, Thuyết Bất Đắc mọi người cùng kêu lên:

- Đây là kế Di Họa Giang Đông.

Quần hào thấy mười sáu chữ đó gương nanh khoe vuốt, hình dáng thật ghê rợn, nghĩ đến quần tăng chùa Thiếu Lâm bị thảm họa, bao nhiêu tội lỗi đổ lên đầu Minh giáo, không khỏi lo âu. Chu Điện kêu lên:

- Mình mau mau cạo sạch mấy chữ này đi, để khỏi bị tiếng oan.

Dương Tiêu nói:

- Định nhận dụng tâm ác độc, chỉ cạo mấy chữ đi đâu đã đủ.

Lần này Chu Điện thấy y nói có lý, không cãi lại chỉ hỏi:

- Thế thì làm thế nào?

** Diệt phái Thiếu Lâm trước, rồi diệt Vô Đang sau, chỉ còn mình Minh giáo, xưng vương chốn vô lâm.*

Thuyết Bất Đắc nói:

- Cứ để sau làm chứng cứ. Mình đi kiểm kê lập tâm di họa, bắt đối chất với mười sáu chữ này.

Dương Tiêu gật đầu khen phải. Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu tăng vẫn còn một chuyện chưa rõ, muốn được Dương tả sử chỉ giáo. Kẻ khắc mười sáu chữ này là đã lập tâm giá họa cho bản giáo, để chúng ta phải chịu cái đại tội tiêu diệt Thiếu Lâm, khiến cho anh hùng võ lâm cùng nổi lên tấn công, thế nhưng sao lại xoay lưng các pho tượng này quay vào tường? Sao không để mười sáu chữ đó hướng ra ngoài? Nếu Nhan kỳ sử không xét kỹ, thì có ai biết được sau lưng tượng La Hán lại có khắc chữ?

Dương Tiêu thần sắc ngưng trọng nói:

- Cứ đệ suy xét, các pho tượng La Hán này có ai đó xoay ngược lại, hẳn là bí mật giúp cho bản giáo, mình chịu một ân tình lớn của người đó.

Quần hào cùng hỏi:

- Người đó là ai? Sao Dương tả sử lại biết?

Dương Tiêu thở dài:

- Nguyên do ẩn giấu trong chuyện này, Dương mỗ cũng chưa nghĩ ra...

Câu nói của ông ta chưa xong, Trương Vô Kỵ bỗng nhiên "A" lên một tiếng, kêu hoảng lên:

- Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Võ Đang, chỉ... chỉ e phái Võ Đang cũng đang gặp nạn.

Vĩ Nhất Tiếu nói:

- Chúng ta phải mau đến cứu viện, để xem bọn chó má nào gây ra chuyện này.

Ẩn Thiên Chính cũng nói:

- Việc không thể chậm trễ, mình phải lập tức đi ngay. Bọn gian tặc này đã đi trước một hai ngày rồi.

Trương Tam Phong nhận thanh kiếm gỗ, tay trái cầm kiếm, tay phải trình kiếm quyết, hai tay ôm thành vòng tròn, từ từ nâng lên, đó là thức khởi đầu, kể đến các chiêu "Tam hoàn sáo nguyệt", "Đại khôì tinh", "Yến tử sao thủy", "Tả lan tảo", "Hữu lan tảo"... từng chiêu từng chiêu diễn ra.

Hồi 24

Thái cực sơ truyền nhu khắc cương

Trương Vô Kỵ nghĩ không biết huynh đệ Tống sư bá từ Tây Vực đã về đến núi Vô Đang hay chưa, suốt dọc đường chàng không hề nghe tin gì của họ cả; nếu họ gặp biến cố, ở trên núi chỉ có thái sư phụ cùng một số đệ tử đời thứ ba, tam sư bá Du Đại Nham tàn phế nằm đó, cường địch kéo tới thì làm sao chống đỡ? Nghĩ đến đó, bất giác lòng như lửa đốt, bèn lớn tiếng nói:

- Các vị tiền bối, huynh trưởng, phái Võ Đang là nơi tiên phụ xuất thân, thái sư phụ đối với tại hạ ơn nặng như núi. Hiện nay đang gặp đại nạn, cứu bình như cứu hỏa, sớm chừng nào hay chừng đó. Mời Vi Bức Vương cùng bốn nhân đi cứu viện trước, các vị kế tiếp chia ra tới sau, mọi việc phiền Dương tả sứ và ngoại công sắp xếp cho.

Nói đoạn chấp tay từ biệt, vọt luôn ra cổng chùa.

Vi Nhất Tiểu thi triển khinh công, sóng vai chàng mà đi. Tiếng đáp ứng của quần hào chưa dứt, hai người đã ra khỏi cổng Thiếu Lâm tự; khinh công của họ đẹp như thế, nhanh như thế, trên đời thật không có người thứ ba sánh kịp.

Hai người không dám hao phí một khắc, chân không ngừng bước, chạy một mạch mấy chục dặm. Ban đầu Vi Nhất Tiểu không thua chút nào, nhưng càng lâu nội lực dần dần giảm sút. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Lộ trình tới núi Võ Đang còn rất xa, không thể cứ chạy mãi không nghỉ thế này, hướng hỏ còn phải giữ sức đối phó với cường địch", bèn nói với Vi Nhất Tiểu:

- Đến thị trấn đằng trước, mình tìm mua hai con ngựa cưỡi để dưỡng sức.

Vi Nhất Tiểu cũng định như thế từ lâu, chỉ là chưa tiện nói ra, đáp:

- Giáo chủ, mua bán ngựa tốn nhiều thời gian lắm.

Chẳng mấy chốc, họ thấy từ phía trước có năm, sáu người cưỡi ngựa chạy tới, Vi Nhất Tiểu tung mình

nhảy lên, thộp ngực hai kỵ sĩ, nhẹ nhàng đặt xuống đất, gọi:

- Giáo chủ, lên nào!

Trương Vô Kỵ ngẩn ngừ, nghi bụng chặn đường cướp ngựa thế này có khác gì bọn cường đạo? Vi Nhất Tiểu nói:

- Làm chuyện lớn đừng câu nệ tiểu tiết, họ còn nhiều ngựa mà.

Vừa nói Vi Nhất Tiểu lại quảng thêm hai kỵ sĩ khác xuống đất.

Mấy người ấy cũng có chút võ nghệ, họ chửi bới âm ỹ, rút binh khí ra toan động thủ. Vi Nhất Tiểu hai tay cầm cương bốn con ngựa, giơ chân đá bay hết vũ khí của bốn người kia. Một người quát:

- Hảo hán gì mà cạy mạnh cướp đường, có giỏi thì để lại tên tuổi!

Trương Vô Kỵ nghĩ nếu còn dè dặt, sẽ càng đắc tội thêm với người ta, bèn nhảy lên lưng ngựa, cùng Vi Nhất Tiểu mỗi người giông thêm một con, quát ngựa phóng thẳng. Bốn người kia hò hét chửi bới, song không dám đuổi theo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta tuy lâm vào hoàn cảnh chưa có cách nào khác, nhưng không chừng người ta cũng đang có việc gấp, mình làm như vừa rồi trong bụng không an.

Vi Nhất Tiểu cười, nói:

- Giáo chủ, việc nhỏ này đâu có đáng gì? Hồi trước Minh giáo hành sự cứ gọi là tha hồ hoành hành, khỏi cần e dè gì hết.

Nói rồi cười ha ha. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Minh giáo bị người ta coi là tà ma dị đoan cũng có lý do. Nhưng thế nào là chính, thế nào là tà, cũng khó mà xác luận". Chàng nghĩ mình gánh vác trọng nhiệm giáo chủ, nhưng kiến thức nông cạn, rất nhiều việc chưa quyết đoán được, đơn cử chuyện nhỏ là đoạt ngựa, còn do dự hồi lâu; dù võ công cao cường, nhưng việc thiên hạ há chỉ dựa vào vũ lực? Nghĩ đến đó, chàng chỉ mong sớm đón được Tạ Tốn về để trút bỏ gánh nặng trên vai, quả thực chàng cũng không muốn gánh vác trọng trách nữa.

Đúng lúc ấy, bỗng thấy bóng người thấp thoáng, rồi có hai kẻ nhảy ra chặn đường, tay cầm gậy sắt. Vi Nhất Tiểu quát to:

- Tránh ra!

Chiếc roi ngựa xoay vòng tròn, y giục ngựa xông tới. Một tên giơ gậy gạt roi ngựa, tên thứ hai huyết sảo, vung gậy tay trái đánh ngựa. Con ngựa Vi Nhất Tiểu đang cười hoảng sợ, dựng hai vó trước lên. Ngay lúc ấy, từ trong lùm cây có thêm bốn hắc y hán tử nhảy ra, nhìn thân pháp có vẻ đều là các hảo thủ. Vi Nhất Tiểu nói to:

- Giáo chủ cứ đi trước, để lũ chuột nhất này thuộc hạ tính cho.

Trương Vô Kỵ thấy mấy tên kia có ý ngăn chặn cứu binh của phái Vô Đang, dụng tâm ác độc thoáng

qua biết liền; lúc này phái Vô Đang đang nguy nan, chàng biết Vi Nhất Tiểu vô công cũng như khinh công đều xuất chúng, đủ sức thanh toán bọn này, nếu không thắng thì cũng tự thoát đi được; thế là chàng bèn kẹp hai đùi, giục ngựa xông tới. Hai hắc y hán tử giờ gậy sắt chặn trước đầu ngựa. Trương Vô Kỵ cúi xuống, đoạt luôn hai cây gậy sắt, thuận tay quăng đi. Chỉ nghe hai tiếng “Ồi!Ồi!” hai hán tử đã bị gậy sắt quật gãy xương đùi, ngã quỵ xuống đất. Chàng thấy bốn tên kia võ công không kém, lo rằng khi mình đi rồi, một mình Vi Nhất Tiểu khó bề xoay xở với cường địch, nên thanh toán trước hai tên.

Núi Tung Sơn và núi Vô Đang tuy ở hai tỉnh Dự, Ngạc khác nhau, song một ở Dự Tây, một ở Ngạc Bắc, cách nhau không quá xa. Sau khi qua Mã Sơn Khẩu, đường về phía nam toàn là đồng bằng, ngựa phóng nhanh, chỉ giữa trưa đã tới Nội Hương. Trương Vô Kỵ đói cồn cào, bèn ghé một cái chợ mua bánh bao ăn đỡ, bỗng nghe con ngựa chàng giắt theo hí lên một tiếng thảm thiết, chàng ngoảnh nhìn lại, thấy một con dao nhọn cắm ngập trong bụng con ngựa đó, một bóng người thoáng qua ở góc đường rồi biến mất.

Trương Vô Kỵ phi thân đuổi theo, chớp được gã kia, lại là một hắc y hán tử, vạt áo còn ướt máu ngựa. Chàng quát hỏi:

- Người là thủ hạ của ai? Thuộc môn phái, bang hội nào? Đại đội nhân mã của các người đã tới núi Vô Đang hay chưa?

Chàng hỏi liền mấy câu, kẻ kia chỉ nhăm mắt không trả lời. Trương Vô Kỵ không dám dùng dằng, bụng nghĩ thăm cứ đến núi Vô Đang sẽ biết mọi chuyện, bèn gơ tay điểm huyết Đại Chùy, khiến hấn đau đớn khổ sở ba ngày ba đêm cho biết.

Chàng giục ngựa chạy một mạch đến Tam Quan Điện, qua sông Hán Thủy đi xuống phía nam. Thuyền ra giữa dòng, nhìn dòng nước cuốn cuộn chảy, chàng nhớ lại năm xưa thái sư phụ đưa mình đến Thiếu Lâm tự cầu chữa bệnh không xong phải quay về, trên dòng sông này gặp Thường Ngô Xuân, lại cứu được Chu Chỉ Nhược. Trong óc chàng hiện lên hình bóng kiều diễm của nàng, đôi mắt long lanh của nàng nhìn chàng đắm đuối trên đỉnh Quang Minh, thì bất giác ngẩn ngơ.

Qua Hán Thủy, chàng tiếp tục phóng ngựa xuôi nam. Lúc này trời đã nhá nhem, mọi vật chỉ còn mờ mờ, chạy thêm một canh giờ nữa trong đêm tối không ánh trăng sao, con ngựa kiệt sức, khụy xuống. Chàng vỗ vỗ lưng nó, nói:

- Ngựa ơi, ngựa ơi, người nghỉ lại một chút, rồi muốn đi đâu thì đi!

Đoạn thi triển khinh công phóng đi.

Chạy bộ đến canh tư, chợt nghe văng vẳng tiếng vó ngựa phía trước, rõ ràng có một đám người khá đông đang đi. Chàng gia tăng cước bộ, lướt ngang qua đám người đó. Thân pháp chàng đã nhanh và nhẹ, lại nhờ đêm tối, nên không một ai phát giác được chàng. Nhìn hướng đi của đám này chính là đang lên núi Vô

Đang, hơn hai chục người ngậm tâm mà đi, chẳng thể đoán biết lai lịch thế nào, song đều mang binh khí, chắc chắn là đối địch với phái Võ Đang. Trương Vô Kỵ cảm thấy an tâm hơn: “Như vậy là mình đuổi kịp bọn chúng, phái Võ Đang còn chưa bị tấn công”.

Chạy thêm nửa canh giờ, trước mặt lại có một đám người đi lên núi Võ Đang. Cứ thế trước sau chàng vượt qua năm tốp người, tốp nhiều hơn ba chục, tốp ít cũng phải mười người. Sau khi vượt qua tốp thứ năm, chàng bỗng lo lắng: “Không biết đã có bao nhiêu tốp lên đến nơi? Đã có đám nào động thủ với người của bốn phái hay chưa?”.

Chàng tuy không phải là đệ tử phái Võ Đang, nhưng vì gốc tích của phụ thân, nên vẫn coi phái Võ Đang là môn phái của mình. Nghĩ thế rồi, chàng càng chạy nhanh hơn.

Chẳng mấy chốc chàng đã lên gần đến nơi, cũng may không gặp thêm bọn địch nào. Chợt thấy phía trước có một người đang phóng nhanh, đầu trục, tay áo rộng, là một tăng nhân, khinh công cực giỏi. Trương Vô Kỵ bám theo sau, cách một quãng, để xem động tĩnh.

Tăng nhân kia lên tới đỉnh núi, thì nghe có tiếng quát hỏi:

- Bằng hữu ở lộ nào mà đang đêm lên núi Võ Đang?

Tiếng quát chưa dứt, từ sau khe đá vọt ra bốn người, hai đạo sĩ, hai tục gia, đều là đệ tử đời thứ ba, thứ tư của phái Võ Đang.

Tăng nhân kia chấp tay nói:

- Thiếu Lâm tăng nhân Không Tướng, có chuyện khẩn cấp, cầu kiến Võ Đang Trương chân nhân.

Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên: "Thì ra vị này là đại sư tiền bối thuộc hàng chữ "Không" của phái Thiếu Lâm, là sư huynh đệ ngang vai với ba vị đại thần tăng Không Văn, Không Trí, Không Tĩnh. Vị này không ngại vất vả chạy lên núi Võ Đang, hẳn là đến báo tin".

Một đạo sĩ phái Võ Đang nói:

- Đại sư đường xa tân khổ, xin quá bộ vào tề quán dùng trà.

Nói xong đi trước dẫn đường. Không Tướng cởi gươm đeo bên hông, giao cho đạo sĩ thứ hai, tỏ ý không dám mang theo binh khí.

Trương Vô Kỵ thấy đạo sĩ dẫn Không Tướng vào điện Tam Thanh trong cung Tử Tiêu, bèn nấp ở bên ngoài cửa sổ. Lại nghe Không Tướng nói to:

- Xin đạo trưởng lập tức bẩm báo với Trương chân nhân, sự việc khẩn cấp, không thể chậm trễ một khắc!

Đạo sĩ nói:

- Đại sư đến không đúng lúc, tề sư tổ tọa quan từ năm ngoái, đến nay đã hơn một năm, đệ tử bản phái cũng lâu rồi chưa được nhìn thấy dung nhan của lão nhân gia.

Không Tướng nói:

- Nếu vậy, phiền thông báo cho Tổng đại hiệp.

Đạo sĩ đáp:

- Đại sư bá cùng chư vị sư thúc, liên minh với quý phái, viễn chinh Minh giáo chưa về.

Trương Vô Kỵ nghe câu “viễn chinh Minh giáo chưa về” thì lo sợ, quả nhiên huynh đệ Tổng Viễn Kiêu đã gặp biến cố dọc đường.

Chỉ nghe Không Tương thở dài, nói:

- Nếu thế thì phái Vô Đang cũng như phái Thiếu Lâm, hôm nay khó tránh khỏi kiếp nạn mất thôi.

Đạo sĩ chưa hiểu ý khách, nói:

- Sự vụ trong tệ phái, hiện do Cốc Hư Tử sư huynh chủ trì, bản đạo sẽ đi thông báo ngay, mời ra tham kiến đại sư.

Không Tương hỏi:

- Cốc Hư đạo trưởng là đệ tử của vị nào vậy?

Đạo sĩ đáp:

- Là đệ tử của Du tam sư thúc.

Không Tương nhún đôi mày dài, nói:

- Du tam hiệp tay chân bị thương, nhưng đầu óc vẫn minh mẫn, lão tăng có vài câu thôi, để nói với Du tam hiệp cũng được.

Đạo sĩ đáp:

- Vâng, xin theo lời chỉ giáo của đại sư.

Rồi quay mình đi vào bên trong.

Không Tướng ở trong sảnh, đi đi lại lại, rõ ràng hết sức sốt ruột, chốc chốc lại đồng tai nghe ngóng, chắc là lo sợ kẻ địch tấn công lên núi. Lát sau đạo sĩ bước nhanh ra, cúi mình nói:

- Du tam sư thúc có lệnh mời, nói là xin đại sư lượng thứ tội không thể ra nghênh tiếp.

Lúc này cử chỉ thần thái của đạo sĩ so với lúc đầu cung kính hơn hẳn, chắc là Du Đại Nham nghe báo có cao tăng thuộc hàng chữ “Không” của phái Thiếu Lâm tới đây, nên dặn đạo sĩ lễ mạo phải thập phần chu đáo. Không Tướng gật đầu, theo đạo sĩ đi vào ngọ phòng của Du Đại Nham.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Tam sư bá tứ chi tàn phế, tai mắt ắt linh mãnh hơn nhiều lần. Nếu ta đến bên cửa sổ nghe trộm, e rằng sẽ bị phát giác”. Chàng tới cách ngọ phòng của Du Đại Nham vài trượng bèn dừng lại.

Sau khoảng thời gian bằng uống một chén trà, đạo sĩ kia lật đặt ra khỏi phòng Du Đại Nham, gọi khẽ:

- Thanh Phong, Minh Nguyệt, qua bên này!

Có hai đạo đồng tới trước mặt đạo sĩ, nói:

- Sư thúc!

Đạo sĩ nói:

- Chuẩn bị sàng, tam sư thúc cần ra ngoài.

Hai đạo đồng vâng lệnh đi ngay.

Trương Vô Kỵ từng ở trên núi Vô Đang mấy năm, gã đạo sĩ kia là đệ tử Du Liên Châu mới thu nhận nên chàng không biết, song chàng biết rõ hai đạo đồng Thanh Phong, Minh Nguyệt, biết rằng mỗi khi Du sư bá cần ra ngoài, phải nằm vờng do hai đạo đồng khiêng đi. Thấy hai đạo đồng đi tới phòng để vờng, Trương Vô Kỵ bèn lặng lẽ theo sau, khi họ vào trong phòng, liền gọi:

- Thanh Phong, Minh Nguyệt, nhận ra ta chứ?

Hai đạo đồng giật mình hoảng sợ, chăm chú nhìn Trương Vô Kỵ, thấy quen quen, nhưng chưa nhận ra. Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Ta là Vô Kỵ tiểu sư thúc đây, các người quên rồi ư?

Hai đạo đồng liền nhớ ra, cả mừng, reo lên:

- Ôi, tiểu sư thúc đã về. Tiểu sư thúc khỏi bệnh rồi ư?

Ba người cùng trạc tuổi, trước kia thường chơi đùa với nhau.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh Phong, để ta giả làm người, đến khiêng tam sư bá, xem ông ấy có nhận ra ta không?

Thanh Phong do dự:

- Việc đó ... không được đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tam sư bá thấy ta khỏi bệnh trở về, tất sẽ rất mừng, lẽ nào lại trách mắng người?

Hai đạo đồng biết là từ tổ sư Trương Tam Phong trở xuống, Vô Đang lục hiệp đối với vị tiểu sư thúc này ai cũng sùng ái; nay chàng khỏi bệnh trở về, thật là đại hỉ sự, chàng muốn nghịch ngợm một chút, để làm vui lòng Du Đại Nham đang bệnh, cũng không có gì là phạm. Minh Nguyệt cười, nói:

- Tiểu sư thúc bảo sao thì cứ làm vậy!

Thanh Phong cười hì hì, cởi đạo bào, giày, xà cạp để chàng thay đồ. Minh Nguyệt thì giúp Trương Vô Kỵ tết một cái búi tóc. Trong giây lát, chàng đã hóa thành một đạo đồng. Minh Nguyệt nói:

- Nếu tiểu sư thúc mạo nhận Thanh Phong mà tướng mạo không giống, thì cứ nói là đệ tử mới được thu nhận vào đạo quán. Thanh Phong bị ngã treo chân, nên đi khiêng thay.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hay lắm ...

Đạo sĩ ở bên ngoài quát mắng:

- Hai thằng nhãi còn cười đùa gì trong đó mà lâu thế, có mau ra không thì bảo!

Trương Vô Kỵ và Minh Nguyệt lè lưỡi, nhấc võng lên, đi tới phòng Du Đại Nham.

Hai người đỡ Du Đại Nham ngồi vào võng, Du Đại Nham vẻ mặt rất trịnh trọng, cũng chẳng để ý xem đạo đồng là ai, nói:

- Đến ngôi nhà nhỏ núi sau, gặp tổ sư gia gia!

Minh Nguyệt đáp:

- Vâng!

Rồi nâng cẳng bước đi, Trương Vô Kỵ khiêng đằng sau. Du Đại Nham chỉ nhìn sau lưng Minh Nguyệt, chứ không thấy Trương Vô Kỵ. Không Tướng đi theo ngang bên cẳng, cùng ra núi sau. Gã đạo sĩ kia không được Du Đại Nham gọi tới, nên không dám đi cùng.

Nơi Trương Tam Phong bế quan tịnh tu là một ngôi nhà nhỏ nằm sâu trong rừng trúc ở núi sau, cây lá um tùm, xanh mát, ngoài tiếng chim hót, không có âm thanh gì khác. Minh Nguyệt và Trương Vô Kỵ khiêng Du Đại Nham tới trước cửa ngôi nhà nhỏ, đặt võng xuống. Du Đại Nham sắp lên tiếng cầu kiến, thì chợt nghe từ bên trong vọng ra giọng nói già cả của Trương Tam Phong:

- Vị cao tăng nào của phái Thiếu Lâm quang lâm hàn cư, lão đạo không kịp nghênh đón, mong thứ lỗi cho.

Nghे kệt một tiếng, cánh cửa trúc mở rộng, Trương Tam Phong thông thả bước ra. Không Tướng lộ vẻ ngạc nhiên, Trương Tam Phong làm sao lại nhận biết khách tới thăm là người của phái Thiếu Lâm, chắc là gã đạo sĩ đã cho người bẩm báo trước chăng. Du Đại Nham thì biết rằng võ công của sư phụ ngày càng tinh thâm; chỉ nghe tiếng bước chân của Không Tướng, đã nhận biết được môn phái và mức độ tu luyện nông sâu.

Nội công của Trương Vô Kỵ vượt xa Không Tướng, từ thực hóa hư, từ chân thuần trở về chất phác, toàn bộ cử chỉ, ánh mắt, bước chân, giọng nói, đều không

để lộ chút gì, nên Trương Tam Phong không thể nhận biết. Chàng thấy thái sư phụ tuy hồng hào, nhưng râu tóc bạc phơ, so với hồi chia tay năm xưa quả đã già thêm vài phần; lòng chàng vừa hoan hỉ, vừa bi thương, nước mắt tự nhiên rưng rưng, phải vội ngoảnh mặt đi.

Không Tướng chấp tay, nói:

- Tiểu tăng Thiếu Lâm Không Tướng, tham kiến tiền bối Võ Đang Trương chân nhân!

Trương Tam Phong chấp tay đáp lễ, nói:

- Không dám, đại sư khởi cần đa lễ, xin mời vào đàm đạo.

Cả năm người bước vào nhà, thấy trên bàn có một bình trà, một chén uống trà, dưới đất một cái bồ đoàn, trên tường treo một thanh kiếm gỗ, ngoài ra không có gì khác. Trên bàn và dưới nền nhà đầy bụi bặm.

Không Tướng nói:

- Trương chân nhân, phái Thiếu Lâm gặp phải kiếp nạn ngàn năm qua chưa từng gặp, bốn phái từ phương trượng Không Văn sư huynh trở xuống, người thì tuần nạn trong cuộc chiến bảo vệ chùa, người thì bị địch bắt hết cả, chỉ còn một mình tiểu tăng liễu mạng chạy thoát. Đại đội binh mã Ma giáo đang tiến lên núi Võ Đang, tổn vong vinh nhục của võ lâm Trung Nguyên hôm nay chỉ còn trông cậy vào một mình Trương chân nhân mà thôi.

Nói xong khóc ầm lên.

Trương Vô Kỵ bị chấn động mạnh. Chàng biết rõ phái Thiếu Lâm bị tai họa, nhưng cũng không thể ngờ ra lại đến nỗi toàn phái bị tiêu diệt sạch như vậy.

Ngay cả Trương Tam Phong tu luyện cả trăm năm, nghe tin này cũng cả kinh, hồi lâu không nói nên lời, định thần rồi, mới hỏi:

- Ma giáo ngang ngược như thế thật quá đáng, nhưng phái Thiếu Lâm có rất nhiều cao thủ, sao lại đến nỗi sa hết vào độc thủ của Ma giáo?

Không Tướng nói:

- Không Trí, Không Tính hai vị sư huynh dẫn môn hạ đệ tử cùng năm đại môn phái Trung Nguyên ước hẹn tây chinh, vây đánh đỉnh Quang Minh. Tăng chúng ở lại chùa ngày ngày mong chờ tin vui. Hôm đó dưới chân núi báo lên, đoàn quân viễn chinh đại thắng trở về. Phương trượng Không Văn sư huynh nghe tin cả mừng, dẫn đệ tử trong chùa ra nghênh đón; quả nhiên thấy Không Trí, Không Tính hai vị sư huynh đưa môn hạ đệ tử về chùa, lại còn dẫn theo mấy trăm tù binh nữa. Mọi người vào đại viện, phương trượng hỏi han tình hình chiến thắng, Không Trí sư huynh cứ ấp a ấp úng, Không Tính sư huynh đột nhiên kêu lên: "Sư huynh hãy cẩn thận, chúng sư đệ đã rơi vào tay người ta rồi, bọn tù binh kia là địch đóng giả đấy..." Phương trượng còn đang sững sốt, thì bọn tù binh giả nhất tề rút binh khí tấn công. Đệ tử bốn phái một là trở tay không kịp; hai là các hảo thủ tây chinh bị địch chế ngự rồi, những người ở lại chùa vừa ít vừa yếu, mọi cửa ngõ của đại viện đều bị địch ngăn chặn, sau

một hồi chiến đấu ác liệt, chúng tôi bị đánh tơi tả, Không Tính sư huynh tuấn nạn tại chỗ ...

Nói tới đây, Không Tướng khóc nức không thành tiếng.

Trương Tam Phong xót xa nói:

- Bọn Ma giáo tàn độc, lại thực hiện ác kế như thế, ai mà đề phòng cho nổi?

Không Tướng cỡi cái bọc màu vàng đeo sau lưng, mở bọc, bên trong là lớp vải dầy, mở lớp vải dầy thì lộ ra một cái thủ cấp, mặt tròn trợn ngược, mặt đầy vẻ phẫn nộ, chính là một trong ba đại thần tăng của phái Thiếu Lâm, - Không Tính đại sư. Trương Tam Phong và Trương Vô Kỵ đều biết mặt Không Tính, thoát nhìn cũng cùng kêu "Ồi" lên một tiếng.

Không Tướng khóc, nói:

- Tiểu tăng liễu chết cướp được pháp thể của Không Tính sư huynh. Trương chân nhân, mối đại cừu này ta phải làm sao đây?

Nói xong cung kính đặt thủ cấp của Không Tính trên bàn mà quỳ xuống lạy. Trương Tam Phong buồn rầu cúi mình, chấp tay hành lễ.

Trương Vô Kỵ nhớ lại buổi tỷ võ trên đỉnh Quang Minh, Không Tính thần tăng khảng khái lỗi lạc, hào khí hơn người, không hổ là đường đường tông sư một đời của phái Thiếu Lâm, đầu ngờ bị kẻ gian hãm hại, đầu một nơi thân một nẻo thế này nên chàng cảm thấy quá đau lòng.

Trương Tam Phong thấy Không Tướng quỳ hồi lâu chưa đứng dậy, cứ khóc lóc thảm thiết, bèn giờ tay đỡ lên, nói:

- Không Tướng sư huynh, Thiếu Lâm Võ Đang vốn là một nhà, thù này không thể không báo ...

Mới nói đến chữ “báo”, bỗng “hự” một tiếng, hai tay của Không Tướng đã cùng đánh thẳng vào bụng dưới của Trương Tam Phong.

Biến cố diễn ra đột ngột. Võ công của Trương Tam Phong tuy đã tới cảnh giới tối cao muốn sao được vậy, làm sao có thể ngờ một cao tăng Thiếu Lâm mang mối huyết cừu, từ xa đến báo tin, tự đứng lại đột ngột tập kích mình? Thoạt tiên Trương lão còn ngờ Không Tướng bị thương quá độ đâm ra tâm trí mơ hồ, hỗn loạn, nhìn người thành kẻ thù; nhưng ngay lập tức Trương lão hiểu rằng không phải vậy, chưởng lực đánh vào bụng ông chính là thần công ngoại môn “Kim cương bát nhã chưởng” của phái Thiếu Lâm, khi ra đòn gã Không Tướng kia dốc toàn lực, khoe miệng lộ một nụ cười hiểm độc đặc ý.

Trương Vô Kỵ, Du Đại Nham, Minh Nguyệt ba người hoàn toàn bị bất ngờ về biến cố đó, cứ ngầy người ra. Du Đại Nham khổ nỗi thân thể tàn phế, không thể giúp gì cho sư phụ. Còn Trương Vô Kỵ trẻ người non dạ, trong giây lát ấy vẫn chưa thể hiểu rằng Không Tướng toan giết chết ngay thái sư phụ. Hai người vừa kêu lên hốt hoảng, thì Trương Tam Phong chưởng trái đã vỗ bộp một cái xuống thiên linh cái của Không Tướng. Chưởng này mềm như bông

mà lại cứng hơn sắt, Không Tướng tức thì vỡ sọ, sụm xuống như một đồng bần, chết tươi, không kịp kêu được một tiếng.

Du Đại Nham vội gọi:

- Sư phụ, lão nhân gia..

Chỉ thấy Trương Tam Phong ngồi xuống, nhắm mắt, trong giây lát từ đỉnh đầu bốc lên làn hơi trắng mỏng, rồi đột nhiên há mồm thổ ra một ngụm máu tươi.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, biết thái sư phụ bị thương không phải nhẹ; nếu là thổ ra máu bầm, thì với nội công vô cùng thâm hậu, Trương lão chỉ sau vài ngày sẽ bình phục; đằng này thổ ra máu tươi, lại phun ộc thể kia, tức là tạng phủ đã bị trọng thương. Lúc này chàng phân vân: "Mình đã nên nói rõ thân phận để cứu thái sư phụ hay chưa? Làm gì bây giờ?".

Ngay lúc ấy nghe có tiếng chân người đến ngoài cửa, có vẻ vội vã, hoảng hốt lắm, song chưa dám bước vào nhà, cũng chưa dám lên tiếng. Du Đại Nham hỏi:

- Linh Hư đó hả? Chuyện gì vậy?

Tri khách đạo sĩ Linh Hư đáp:

- Bẩm báo tam sư thúc, đại đội Ma giáo đã đến bên ngoài cung, đòi gặp tổ sư gia gia, nói ra những lời thô bỉ, bảo sẽ san phẳng núi Võ Đang...

Du Đại Nham quát:

- Cấm miệng!

Du Đại Nham sợ Trương Tam Phong bị phân tâm, sẽ nguy hiểm hơn.

Trương Tam Phong từ từ mở mắt, nói:

- “Kim cương bát nhã chú” của phái Thiếu Lâm quả thật lợi hại, có lẽ phải tĩnh dưỡng ba tháng mới bình phục được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra thái sư phụ bị thương nặng hơn là mình tưởng”.

Lại nghe Trương Tam Phong nói:

- Minh giáo kéo đại đội binh mã lên núi. Ôi, không biết Viễn Kiều, Liên Châu bọn nó có bình yên hay không? Đại Nham, con nghĩ cần phải làm sao?

Du Đại Nham im lặng không đáp, thầm biết trên núi ngoài sư phụ và mình ra, chỉ có đệ tử đời thứ ba, thứ tư, võ công chẳng có gì đáng kể, đưa ra chống địch khác gì đẩy vào chỗ chết. Việc hôm nay, chỉ còn cách tự mình liều mạng ra cho địch muốn làm gì thì làm, để sư phụ lánh đi dưỡng thương, ngày sau tìm cách báo thù, nghĩ vậy, bèn cao giọng nói:

- Linh Hư, ngươi ra bảo chúng chờ ở điện Tam Thanh, ta sẽ ra gặp.

Linh Hư vâng lời đi ngay.

Thấy trò Trương Tam Phong và Du Đại Nham sống bên nhau đã lâu, tâm ý tương thông, nghe Du Đại Nham nói vậy, thì Trương lão hiểu ngay, nói:

- Đại Nham, sinh tử thắng bại, không đáng để bụng; nhưng tuyệt học của phái Võ Đang thì không

thể vì chuyện này mà dứt đoạn. Ta tọa quan mười tám tháng, đắc ngộ tinh yếu võ học, bây giờ ta sẽ truyền cho con một pho Thái cực quyền và một pho Thái cực kiếm.

Du Đại Nham ngăn ra, nghĩ thầm bản thân mình tàn phế đã lâu, làm sao có thể học quyền pháp kiếm thuật gì được nữa? Huống hồ lúc này cường địch đã tới nơi, đâu còn thời gian để truyền thụ võ công, nên chỉ kêu lên:

- Sư phụ!

Trương Tam Phong cười nhạt, nói:

- Từ khi ta khai sáng phái Vô Đang, hành hiệp giang hồ, làm nhiều điều nhân nghĩa, cứ đại số mà nói, quyết không thể bị dứt đoạn ở đây. Hai pho Thái cực quyền và Thái cực kiếm này khác hẳn so với cái đạo võ học từ xưa đến nay, chuyên lấy tĩnh chế động, hậu phát chế nhân. Sư phụ con đã trên trăm tuổi, đâu không gặp cường địch, thì cũng còn sống được bao năm nữa. Đáng mừng là đến cuối cuộc đời lại còn sáng chế được pho võ công này. Hiện giờ Viễn Kiều, Liên Châu, Tòng Khê, Lê Đình, Thanh Cốc đều không ở bên ta; trong số đệ tử đời thứ ba, thứ tư, trừ Thanh Thư ra, không có nhân tài kiệt xuất, mà Thanh Thư hiện cũng đi vắng. Đại Nham, con phải gánh trọng nhiệm truyền lại tuyệt nghệ bình sinh của ta, Vinh nhục một ngày của phái Vô Đang đâu có gì đáng nói? Chỉ cần pho Thái cực quyền này truyền lại được cho đời sau, thì thanh danh của phái Vô Đang sẽ lưu đến muôn đời.

Trương lão nói đến đây thì thần thái hưng khởi, hào khí dâng lên, thành thử không coi cường địch đang đe dọa ngoài kia ra gì cả.

Du Đại Nham vâng dạ, đã hiểu ý sư phụ muốn mình nhận nhục gánh vác trọng nhiệm là làm sao tiếp truyền tuyệt nghệ của bản phái.

Trương Tam Phong từ từ đứng dậy, hai tay buông xuống, mu bàn tay hướng ra ngoài, các ngón tay để tự nhiên, hai chân dang ra ngang nhau. Tiếp đó hai cánh tay từ từ nâng lên ngang ngực, tay trái vòng thành hình bán nguyệt, lòng bàn tay hướng vào mặt thành âm chưởng, bàn tay phải lật ra ngoài thành dương chưởng, nói:

- Đây là thức khởi đầu của Thái cực quyền.

Kế đó Trương lão diễn từng chiêu từng thức một, miệng gọi tên các chiêu thức: Lãm tước vĩ, Đơn tiên, Đề thủ thượng thế, Bạch hạc lượng xí, Lâu tất câu bộ, Thủ huy tì bà, Tiến bộ ban lan chùy, Như phong tự bế, Thập tự thủ, Bảo hổ quy sơn ...

Trương Vô Kỵ chăm chú nhìn không chớp mắt, lúc đầu biết rằng thái sư phụ cố ý diễn từng tư thế thật chậm để Du Đại Nham nhìn rõ, nhưng đến chiêu thứ bảy "Thủ huy tì bà", thì chỉ thấy Trương lão tay trái dương chưởng, tay phải âm chưởng, mắt chăm chú nhìn cánh tay bên trái, hai bàn tay từ từ hợp lại, trông ngưng trọng như núi mà lại nhẹ như lông tơ. Trương Vô Kỵ đột nhiên tỉnh ngộ: "Đây là một môn võ công thượng thừa, lấy chậm đánh nhanh, lấy tĩnh chế động; không ngờ trên thế gian lại có thứ võ công cao minh như vậy".

Võ công của chàng vốn cao siêu, một khi đã hiểu, thì càng xem càng nhập thần. Chỉ thấy Trương Tam Phong hai tay di chuyển thành hình vòng tròn, mỗi chiêu đều hàm ý âm dương biến hóa của Thái cực thức, tinh vi ảo diệu, quả thực mở ra một khung trời mới cho võ học.

Bằng thời gian ăn xong một bữa cơm, Trương Tam Phong diễn tới các chiêu Thượng bộ cao thâm mã, Thượng bộ lâm tước vĩ, Độn Tiên mà hợp Thái cực. Trương lão đứng tại chỗ, thần định khí nhàn, tuy mới bị trọng thương, mà sau khi diễn xong quyền pháp, tinh thần xem ra lại sung vượng hơn. Hai tay ôm vòng hình tròn Thái cực, Trương Tam Phong nói:

- Quyết khiếu của pho quyền thuật này gồm mười sáu chữ "*Hư linh đình kinh, hàm hung bát bối, tung yêu thủy đồn, trầm kiên trụy trưu*" (Lòng trống không, đình đầu treo. Ngực thu vào, lưng uốn ra. Eo thả lỏng, mông trĩu xuống. Vai để chìm, khuỷu tay buông), thuần lấy ý mà đi quyền, tối kỵ dùng sức. Hình thần hợp nhất, đó là yếu chỉ của lộ quyền pháp này.

Đoạn Trương lão giải thích tỉ mỉ một lượt.

Du Đại Nham không nói một lời, chỉ chăm chú nghe, biết rằng tình thế cấp bách, không có thời gian để hỏi, tuy có quá nhiều chỗ chưa rõ, nhưng chỉ chăm chăm ghi nhớ, lỡ sư phụ gặp chuyện chẳng lành, thì các chiêu thức khẩu quyết này chỉ mình ông truyền lại, mai sau có ai thông minh tài trí ắt sẽ tìm ra được sự huyền diệu ẩn trong đó. Còn Trương Vô Kỵ thì linh hội được nhiều hơn, mỗi câu khẩu quyết, mỗi

chiêu thức đều khiến chàng nghe như thấy mở ra một con đường mới, lòng vui sướng khôn tả.

Trương Tam Phong thấy vẻ mặt Du Đại Nham có vẻ hoang mang, thì hỏi:

- Con hiểu được mấy phần?

Du Đại Nham đáp:

- Đệ tử ngu dốt, chỉ hiểu được vài ba phần, nhưng chiêu thức và khẩu quyết thì nhớ hết.

Trương Tam Phong nói:

- Kể cũng khó cho con. Nếu Du Liên Châu ở đây, nó sẽ hiểu được năm phần. Ôi, ngũ sư đệ của con ngộ tính cao hơn cả, không may nó chết sớm, nếu ta có ba năm công phu chỉ điểm cho nó, thì có thể truyền hết tuyệt kỹ cho nó rồi.

Trương Vô Kỵ nghe Trương lão nhắc đến cha mình, không khỏi cảm thấy chua xót trong lòng.

Trương Tam Phong nói tiếp:

- Quyền kinh của môn này tưởng lỏng lẻo mà không lỏng lẻo, sắp bung ra mà chưa bung, kinh đứt mà ý chưa đứt ...

Trương lão định giải thích tiếp, thì từ phía điện Tam Thanh xa xa vọng lại một giọng già nua:

- Nếu Trương Tam Phong lão đạo cứ rụt cổ không ra, thì bọn ta hãy đem bọn đệ tử đồ tôn của lão giết sạch trước đã.

Một giọng khác ồm ồm:

- Phải lắm! Cứ cho một mối lửa đốt tiêu cái đạo quán này rồi tính sau.

Tiếp đó là một giọng the thé:

- Để lão ta chết thui, thì tiện cho lão ta quá. Mình phải tóm cổ lão ta, dẫn đi bêu qua các môn phái, để mọi người xem cái lão già sống dai được gọi là Thái Sơn Bắc Đẩu của võ học mặt mũi ra thế nào.

Ngôi nhà nhỏ ở núi sau cách tiền điện phải hơn hai dặm, vậy mà mấy câu nói kia vọng đến nghe rõ ràng, chứng tỏ bọn người kia cố ý khoe khoang công lực, và công lực của chúng quả không tầm thường chút nào.

Du Đại Nham nghe mấy câu vũ nhục tôn sư thì cả giận, mắt như muốn tóe lửa. Trương Tam Phong nói:

- Đại Nham, những lời ta vừa dặn, con đã quên rồi sao? Không biết nhịn nhục, làm sao có thể đảm nhận trọng trách?

Du Đại Nham nói:

- Vâng, con xin theo lời giáo huấn của sư phụ.

Trương Tam Phong nói:

- Con toàn thân tàn phế, địch nhân sẽ không đề phòng con, nhất thiết con chớ nóng vội; nếu như tuyệt nghệ mà ta khổ công sáng chế không truyền lại được cho đời sau, thì con sẽ là kẻ có tội với phái Vô Đang ta đó.

Du Đại Nham nghe mà toát mồ hôi lạnh, hiểu dụng ý của sư phụ, dù kẻ địch lẵng nhục hai thầy trò

thế nào chẳng nữa, chàng cũng phải cố nhịn nhục để sống mà truyền lại tuyệt nghệ.

Trương Tam Phong lấy bên mình ra đòi La Hán bằng thép đúc, đưa cho Du Đại Nham, nói:

- Gã Không Tương ban nãy bảo phái Thiếu Lâm đã bị tuyệt diệt, không biết là thật hay giả. Hắn là một cao thủ của phái Thiếu Lâm, đến như hắn mà còn đầu hàng kẻ địch, đến đây ám hại ta, thì phái Thiếu Lâm gặp đại nạn cũng phải thôi. Đòi La Hán này là do Quách Tương Quách nữ hiệp tặng ta gần một trăm năm trước. Sau này con hãy gửi trả cho truyền nhân của phái Thiếu Lâm. Mong sao từ đòi La Hán này còn lưu truyền được một môn tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm!

Nói xong Trương lão phát tay áo, đi ra cửa.

Du Đại Nham nói:

- Khiêng ta đi theo sư phụ.

Minh Nguyệt và Trương Vô Kỵ liền nhấc vồng lên, khiêng Du Đại Nham theo sau Trương Tam Phong.

*

* *

Bốn người tới điện Tam Thanh, thấy trong điện kẻ đứng người ngồi đông nghịt, phải tới ba bốn trăm người.

Trương Tam Phong đứng giữa, làm hiệu chào khách, nhưng không nói một lời. Du Đại Nham cao giọng nói:

- Đây là tôn sư Trương chân nhân của chúng tôi. Các vị lên núi Võ Đang, không biết có gì chỉ giáo?

Đại danh Trương Tam Phong uy chấn võ lâm, lập tức mấy trăm cặp mắt đổ dồn vào Trương lão, chỉ thấy Trương lão mặc chiếc đạo bào màu tro cũ kỹ, dơ bẩn, râu và lông mày bạc trắng, thân hình vô cùng cao lớn, ngoài ra không có gì khác thường.

Trương Vô Kỵ nhìn bọn kia, thấy họ một nửa trang phục theo lối giáo chúng Minh giáo, hơn mười thủ lĩnh thì trang phục mỗi người một kiểu, có lẽ vì thân phận cao sang, nên không muốn mạo xưng người khác. Tầng tục mấy trăm người cao thấp lổ nhổ đông nghịt trong điện, nhất thời chưa thể nhìn rõ mặt từng người.

Ngay lúc đó, từ ngoài cửa có tiếng người hô:

- Giáo chủ tới!

Mọi người trong điện nghe vậy thì lập tức im phăng phắc, hơn chục thủ lĩnh đi ra ngoài nghênh tiếp, những kẻ còn lại cũng ùa ra theo. Trong giây lát đại điện không còn một ai.

Lại nghe có tiếng bước chân của hơn chục người từ xa lại gần, tới trước điện thì dừng lại. Trương Vô Kỵ từ cửa điện ngó ra, ngạc nhiên thấy tám người khiêng một chiếc kiệu lớn bọc gấm vàng, bảy, tám người khác đi trước đi sau kiệu ủng vệ. Tám gã khiêng kiệu kia chính là "Thần tiễn bát hùng" ở Lục Liễu trang.

Trương Vô Kỵ bèn nảy ra một ý, hai tay liền bóc đất dưới chân xoa lung tung lên mặt. Minh Nguyệt tưởng rằng chàng thấy đại địch kéo đến thì quá sợ hãi nên mới làm như thế, nhất thời y cũng hoảng

hỗn, bắt chước lấy đất trát lên mặt. Hai gã đạo đồng lập tức hóa thành hai ông vua bếp mặt mày lem luốc, không ai nhận ra nữa.

Rèm che kiệu vén ra, từ trên kiệu bước xuống một thiếu niên công tử, mặc áo bào trắng, trên áo thêu một ngọn lửa đỏ, tay cầm quạt lông phe phẩy, chính là Triệu Mẫn cải nam trang.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Thì ra mọi trò đều do Triệu cô nương bày đặt, thảo nào phái Thiếu Lâm bị một phen điên đảo".

Triệu Mẫn bước vào đại điện, có độ hơn chục người đi theo. Một hán tử cao lớn bước lên, khom lưng nói:

- Khải bẩm giáo chủ, người kia là lão đạo Trương Tam Phong của phái Võ Đang, còn kẻ tàn phế kia hẳn là Du Đại Nham, đệ tử thứ ba của lão ta.

Triệu Mẫn gật đầu, bước thêm vài bước, cup quạt lại, vài Trương Tam Phong một cái thật dài, nói:

- Vạn sinh Trương Vô Kỵ chấp chương Minh giáo, hôm nay có dịp diện kiến bậc Bắc Đẩu của võ lâm, thật vinh hạnh biết chừng nào.

Trương Vô Kỵ cá giận, trong bụng chửi thầm: "Con tặc a đầu này mạo xưng giáo chủ Minh giáo, cũng được đi, đằng này lại mạo nhận cá tính danh của ta để lừa dối thái sư phụ ta nữa".

Trương Tam Phong nghe ba chữ "Trương Vô Kỵ" thì lấy làm lạ: "Sao giáo chủ Minh giáo lại là một thiếu nữ tuấn mỹ thế này, lại có tên họ giống hệt hai

nhì Vô Kỵ của ta là thế nào?". Trương lão liền chấp tay đáp lễ, nói:

- Không biết giáo chủ đại giá quang lâm, không kịp ra xa nghênh đón, xin lượng thứ cho!

Triệu Mẫn nói:

- Không dám, không dám!

Tri khách đạo sĩ Linh Hư dẫn các đạo đồng nhà bếp bưng trà lên. Triệu Mẫn một mình ngồi ghế, các thuộc hạ của nàng đứng thông tay xa xa phía sau, không dám lại gần nàng quá năm thước, hình như là sợ mạo phạm, bất kính đối với nàng.

Trương Tam Phong tu luyện cả trăm năm, đã tới mức thờ ơ với hết thảy mọi sự từ lâu, nhưng tình sư đồ thâm trọng, vẫn cứ lo lắng cho sự an nguy sinh tử của bọn Tống Viễn Kiều, bèn hỏi:

- Mấy đứa học trò của lão đạo không tự lượng sức mình, có đến quý giáo học hỏi cao chiêu, đến nay chưa về, không biết bọn chúng ra sao, xin được Trương giáo chủ minh thị.

Triệu Mẫn cười hì hì, nói:

- Tống đại hiệp, Du nhị hiệp, Trương tứ hiệp, Mạc thất hiệp bốn vị, hiện đang ở trong tay bốn giáo. Mỗi vị bị thương một chút, tính mạng không có gì đáng ngại.

Trương Tam Phong nói:

- Bị thương một chút ư? Chắc nói là trúng chút chất độc thì đúng hơn.

Triệu Mẫn cười nói:

- Trương chân nhân quả tự phụ về tuyệt học của phái Võ Đang. Trương chân nhân đã bảo là họ bị trúng độc, thì cứ coi như vậy đi.

Trương Tam Phong thừa biết mấy đệ tử của mình là đệ nhất cao thủ đời nay, nếu vì ít không địch nổi nhiều, thì cũng có một, hai người thoát thân về báo; chứ nếu cả bọn bị bắt, thì hẳn là trúng phải độc được vô ảnh vô tung, khó bề đề phòng. Triệu Mẫn thấy Trương lão đoán đúng, thì cũng thần nhiên thừa nhận.

Trương Tam Phong lại hỏi:

- Còn tiểu đồ họ Ân thì sao?

Triệu Mẫn thở dài:

- Ân lục hiệp bị phái Thiếu Lâm mai phục, cũng bị y hệt vị Du tam hiệp kia, tứ chi đã bị gãy nát vì "Đại lực kim cương chỉ", chết thì chưa, nhưng không còn cử động được.!

Trương Tam Phong nhìn mặt mà xét, thấy lời nàng ta nói là thực, thì trong lòng đau đớn, ào một tiếng, lại thổ ra một ngụm máu tươi.

Những kẻ đứng sau Triệu Mẫn lộ vẻ mừng rỡ, biết là Không Tướng đã đánh lên thành công, vị cao nhân này của phái Võ Đang đã bị trọng thương, bọn chúng vốn chỉ sợ một mình Trương Tam Phong. Lúc này không còn gì phải e ngại nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Văn sinh có một lời khuyên tốt, chẳng biết Trương chân nhân có muốn nghe hay không?

Trương Tam Phong đáp:

- Xin cứ nói.

Triệu Mẫn nói:

- Khắp gầm trời này, chỗ nào cũng là đất của hoàng đế; mọi người trên bờ cõi này đều là phận thần dân. Hoàng đế Mông Cổ uy trùm bốn bể, nếu như Trương chân nhân phục tòng, thì hoàng thượng sẽ lập tức tấn phong, phái Võ Đang đều được vinh sủng, cả bọn Tống đại hiệp đều sẽ an toàn, không có gì phải lo nữa.

Trương Tam Phong ngẩng nhìn xà nhà, lạnh lùng nói:

- Minh giáo tuy làm nhiều điều bất nghĩa, ngang ngược tàn nhẫn, nhưng xưa nay vẫn chống người Mông Cổ. Không biết Minh giáo qui thuận triều đình từ khi nào vậy? Lão đạo thật là què mùa kém hiểu biết quá.

Triệu Mẫn nói:

- Bỏ tối theo sáng, xưa nay người thức thời mới là tuấn kiệt. Phái Thiếu Lâm từ Không Văn, Không Trí thần tăng trở xuống, ai nấy đã cùng qui thuận, tận trung với triều đình. Bốn giáo chẳng qua thấy ra xu thế chính, nên đi theo các bậc hiền hào mà thôi.

Trương Tam Phong quắc mắt nhìn Triệu Mẫn, nói:

- Người Nguyên tàn bạo, sát hại trăm họ, nên anh hùng thiên hạ mới vùng lên, chính là để đánh đuổi bọn Hồ Lỗ, lấy lại giang sơn. Chúng ta phàm đã là con cháu Viêm Hoàng, ai cũng có chí đánh đuổi bọn Thát tử, đó mới là xu thế chính phải theo. Lão đạo tuy là người xuất gia không lý chuyện đời, song cũng biết đâu là đại nghĩa. Không Văn, Không Trí là các vị thần tăng thời nay, há chịu khuất phục trước thế lực? Sao cô nương lại nói năng lung tung như vậy?

Từ phía sau Triệu Mẫn đột nhiên xông ra một đại hán, lớn tiếng quát:

- Lão đạo ngu xuẩn kia, nói năng không biết nặng nhẹ gì cả! Phái Võ Đang sắp bị tận diệt trong giây lát tới đây thôi. Lão không sợ chết đã đành, chứ hơn một trăm đệ tử trên núi này, đứa nào cũng không sợ chết chẳng?

Gã này nói năng mạnh mẽ, thân hình cao to, bắp tay gân guốc, hình tượng hết sức oai vệ.

Trương Tam Phong cất tiếng ngâm:

- Nhân sinh tự cổ thù vô tử, Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh! *

Đây là hai câu thơ của Văn Thiên Tường. Khi Văn Thiên Tường khảng khái tự nghĩa, thì Trương Tam Phong tuổi còn nhỏ, rất kính ngưỡng vị thừa

** Đời người xưa nay có ai không chết, chỉ mong sao lòng son được ghi vào sử xanh)*

tướng anh hùng ấy. Về sau Trương lão hay than thở là đương thời võ công chưa thành, nếu không hẳn đã liễu chết cứu Văn thừa tướng thoát nạn. Nay đến thời khắc sinh tử, Trương lão tự nhiên ngâm lên hai câu thơ trên. Ngâm xong, Trương Tam Phong nói:

- Kể ra Văn thừa tướng cũng còn có chỗ cố chấp; chỉ cần giữ trọn một tấm lòng son, còn sử sách sau này muốn chép sao thì chép!

Trương Tam Phong liếc Du Đại Nham một cái, nghĩ thầm: "Ta mong pho Thái cực quyền được lưu truyền hậu thế, có khác gì Văn thừa tướng muốn lưu tiếng thơm cho mai sau? Thực ra, nếu đã hành sự không hổ thẹn với trời đất rồi, thì hà tất phải lo pho Thái cực quyền có được truyền lại hay không, phái Võ Đang có tồn tại hay không!" Bàn tay ngà ngọc của Triệu Mẫn phẩy nhẹ một cái, gã đại hán kia cúi mình lùi lại. Nàng mỉm cười, nói:

- Trương chân nhân đã cố chấp như thế, tạm thời không nhắc chuyện đó nữa. Vậy thì mời các vị đi theo ta!

Nàng đứng dậy, bốn người ở phía sau liền tiến lên vây quanh Trương Tam Phong. Bốn người đó gồm gã đại hán cao to vừa rồi, một gã mặc quần áo vá chằng vá đụp, một hòa thượng gầy gò, một người Hồ ở Tây Vực mắt xanh râu xồm.

Trương Vô Kỵ thấy mấy người đó thân pháp hoặc ngưng trọng, hoặc phiêu dật, ai nấy phi phàm, trong bụng hơi hoảng: "Dưới tay Triệu cô nương sao

lắm cao thủ đến thế?” Xem chừng nếu Trương Tam Phong không chịu đi theo nàng ta, thì bốn gã kia sẽ ra tay, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phe địch quá nhiều cao thủ, toàn một lũ gian trá vô sỉ, bất chấp tín nghĩa, khác hẳn sáu môn phái vậy đánh đỉnh Quang Minh. Ta thật khó lòng bảo đảm bình an cho thái sư phụ và Du sư bá. Nếu có đánh bại được vài tên, bọn chúng quyết không chịu thua, sẽ ủa lên một lượt. Nhưng việc đến nước này, chỉ còn cách liều chết vậy, tốt nhất là bắt giữ Triệu Mẫn để uy hiếp đối phương”.

Chàng đang định bước ra ngăn cản bọn kia, bỗng nghe ngoài cửa sổ một tràng cười ghê rợn, một bóng áo xanh bay vụt vào trong điện, thân pháp như ma quỷ, nhanh như tia chớp đã lướt tới sau lưng hán tử cao to mà tung chưởng; gã hán tử không xoay người, đánh ngược tay ra sau, muốn dùng ngạnh công liều mạng. Người áo xanh kia không thích thế, dùng tay trái vỗ vào vai người Hồ ở Tây Vực. Người Hồ nghiêng qua né tránh, tung chân đá lên bụng dưới của người áo xanh. Người áo xanh lúc ấy đã tấn công hòa thượng gầy gò, vội lùi lại, vung tả chưởng đánh sang gã mặc bộ quần áo vá chằng vá đụp. Trong giây lát người áo xanh tung ra bốn chưởng, công kích liên tiếp bốn cao thủ, tuy không đòn nào trúng đích, nhưng thủ pháp thần tốc ngoài sức tưởng tượng. Bốn cao thủ kia biết gặp kinh địch, đều nhảy lùi lại vài bước, ngưng thần tiếp chiến.

Người áo xanh không buồn để ý tới bọn địch, cúi mình vái chào Trương Tam Phong:

- Văn bối Vi Nhất Tiểu, bộ thuộc của Trương giáo chủ Minh giáo, tham kiến Trương chân nhân.

Người đó chính là Vi Nhất Tiểu. Y đã rút khỏi những kẻ ngăn chặn dọc đường, gấp rút tới đây.

Trương Tam Phong nghe y xưng là “bộ thuộc của Trương giáo chủ Minh giáo”, cứ ngỡ y cùng bọn với Triệu Mẫn, vừa giơ tay đánh bốn kẻ kia, chắc có mưu đồ gì, bèn lạnh lùng đáp:

- Vi tiên sinh khỏi cần đa lễ. Từ lâu đã nghe danh Thanh Dục Bức Vương khinh công tuyệt đỉnh, hiếm có trên đời, hôm nay được thấy, quả là danh bất hư truyền.

Vi Nhất Tiểu cả mừng, y ít lại vãng Trung Nguyên, nên chưa nổi danh, nào ngờ Trương Tam Phong cũng biết đến tài khinh công của y, y bèn cúi mình nói:

- Trương chân nhân là Bắc Đẩu của võ lâm, văn bối được chân nhân khen một câu, thật là vinh hạnh suốt đời.

Rồi y quay sang phía Triệu Mẫn, nói:

- Triệu cô nương, sao cô nương lại mạo danh Minh giáo, làm bại hoại thanh danh bốn giáo, rốt cuộc là có dụng ý gì? Nam tử hán đại trượng phu sao lại độc ác nham hiểm thế?

Triệu Mẫn cười khanh khách nói:

- Ta đâu phải nam tử hán đại trượng phu, độc ác nham hiểm thì người làm gì được nào?

Vi Nhất Tiểu mới nói một câu đã bị bắt bẻ, thành thử không biết đối đáp ra sao, ngẩn ra, nói:

- Các vị tấn công Thiếu Lâm, giờ lại tới đây gây sự với phái Võ Đang, rốt cuộc lại lịch thế nào? Nếu các vị có thù oán với hai phái đó, Minh giáo trước nay không ưa chuyện bao đồng, đảng này các vị lại mạo danh Minh giáo, giả trang giáo chúng bốn giáo, thì Vi Nhất Tiểu này không thể bỏ qua!

Trương Tam Phong vốn biết Minh giáo đối địch với triều đình hàng trăm năm, không tin Minh giáo đầu hàng Mông Cổ, giờ nghe Vi Nhất Tiểu nói thế thì vỡ lẽ, nghĩ thầm: "Thì ra cô nương kia mạo xưng. Ma giáo tuy mang tiếng xấu, nhưng chuyện lớn thế này, họ đâu có hồ đồ".

Triệu Mẫn quay sang gã hán tử cao to, nói:

- Nghe hán huynh hoang cũng khá! Ngươi ra thử xem hán có tài thật hay chỉ khoác lác.

Hán tử cúi mình đáp:

- Vâng!

Hán sửa lại dây lưng, đi ra giữa điện, nói:

- Vi Bức Vương, tại hạ muốn lĩnh giáo công phu Hàn băng miên chương của các hạ!

Vi Nhất Tiểu giật mình, nghĩ thầm: "Làm sao hán biết ta có môn Hàn băng miên chương? Hán biết mà vẫn ra khiêu chiến, thì ta chẳng thể khinh địch", bèn vỗ hai tay một cái, nói:

- Thỉnh giáo quý tính đại danh của các hạ?

Gã kia đáp:

- Bọn ta đã mạo xưng Minh giáo tới đây, không lẽ còn dùng tên thật? Vì Bức Vương hỏi như thế thật là ngu ngốc!

Mười mấy kẻ đứng sau Triệu Mẫn cười ồ cả lên. Vì Nhất Tiểu lạnh lùng nói:

- Đúng, ta hỏi ngu thật. Các hạ cam tâm làm ưng khuyển cho triều đình, làm nô tài cho dị tộc, không xưng danh còn đỡ, chứ nói tên ra thì chỉ bôi nhọ tổ tiên.

Gã kia đỏ mặt, lửa giận bốc lên, vù một tiếng đánh một chưởng thẳng vào giữa ngực Vì Nhất Tiểu, dòn ra nham hiểm. Vì Nhất Tiểu xoay chân né tránh, thân hình đã luồn ra sau lưng gã kia, giơ ngón tay điểm vào lưng gã. Y chưa sử dụng Hàn băng miên chưởng vội, còn muốn thăm dò đối phương nông sâu hư thực thế nào. Hán tử thúc cánh tay trái về phía sau, trong thủ có công. Qua vài chiêu, chưởng thế của gã nhanh dần, chưởng lực mạnh dần. Vì Nhất Tiểu tuy đã được Trương Vô Kỵ chữa trị nội thương, mỗi khi vận công lâu không còn phải uống máu nóng để chế ngự âm độc trong cơ thể như trước kia, song mới lành chưa lâu, nay gặp cường địch, lại ra tay trước mặt một vị đại tông sư như Trương Tam Phong, nên hoàn toàn không dám khinh suất, bèn sử dụng tới Hàn băng miên chưởng. Chưởng thế của đôi bên chậm dần, từng bước đến chỗ tỷ thí nội lực với nhau.

Bỗng vù một tiếng, từ cửa chính có một vật to tướng đen sì được ném mạnh về phía gã hán tử.

Vật kia còn to hơn cái bao gạo, thiên hạ làm gì có thứ ám khí nào to như thế, quái lạ thật! Gã hán tử vung tay trái đánh mạnh vào vật kia, khiến nó văng ra xa hơn một trượng, chỉ thấy nó mềm mềm, chẳng biết là cái gì. Chỉ nghe một tiếng rú “Ồ” thảm thiết, thì ra trong túi có người. Người ấy bị trúng một chưởng quá mạnh của gã hán tử, làm sao tránh khỏi gãy xương đứt gân?

Gã hán tử còn đang ngơ ngác, nhất thời chân tay chưa động. Vi Nhất Tiểu lẳng lẳng lên ra sau, đánh ngay một đòn Hàn băng miên chưởng vào huyết Đại Truy của gã kia. Gã vừa giận vừa sợ, vội quay lại, dồn sức giáng một chưởng xuống đầu Vi Nhất Tiểu.

Vi Nhất Tiểu cười ha hả, không tránh né, cũng chẳng đỡ gạt. Chưởng của gã kia đánh tới giữa chừng, thì cánh tay đột nhiên mềm nhũn không còn sức, bàn tay tuy vỗ xuống đúng thiên linh cái của đối phương, nhưng không có chút hơi sức nào, chẳng khác gì đặt tay lên đầu. Vi Nhất Tiểu biết rằng một khi đối phương trúng đòn Hàn băng miên chưởng, kinh lực sẽ lập tức mất hết; nhưng đang đấu với cao thủ, ai dám để cho cường địch đánh vào đỉnh đầu mình, liễu lĩnh như thế thật chưa từng thấy, mọi người đứng ngoài không khỏi cả kinh. Giả dụ gã hán tử có thuật chế ngự Hàn băng miên chưởng, sức lực nhất thời chưa mất, chưởng kia đánh xuống đỉnh đầu, làm sao khỏi vỡ sọ nát óc? Vi Nhất Tiểu một đời hành sự li kỳ cổ quái, càng những việc không ai dám làm, không chịu làm, hoặc

chưa từng làm, y càng khoái làm. Y thừa cơ đối phương đang phân tâm mà ra tay đánh lên, xem ra không được quang minh chính đại cho lắm; nhưng lại dám để cho địch đánh thẳng vào đầu, như thế còn hơn cả quang minh chính đại, phải nói là cả gan đùa giỡn với cái chết.

Người mặc bộ quần áo vá xé chiếc bao, lòi ra một người, thấy người ấy mặt đầy máu, đã bị gã hán tử đánh một chưởng chết tươi. Người chết mặc áo đen, chính là đồng bọn của họ, không biết vì sao bị tổng vào bao, ném vào đây? Gã cả giận, quát:

- Đứa nào thập thò ...

Lời chưa dứt, một cái bao màu trắng đã chụp xuống đầu gã; gã nháy lùi lại, tránh cú chụp, thì thấy một hòa thượng béo tốt đứng sừng sững ngay trước mặt gã mà cười hì hì, chính là Bồ đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc.

Cái túi "Càn khôn nhất khí" của Thuyết Bất Đắc bị Trương Vô Kỵ làm vỡ tung trên đỉnh Quang Minh, không còn vũ khí cầm tay, hòa thượng đành dùng tạm mấy cái túi vải thông thường, dĩ nhiên không thể lợi hại bằng cái túi "Càn khôn" đao kiếm chém không thủng hồi trước. Khinh công của Thuyết Bất Đắc tuy không sánh được với Vi Nhất Tiểu, song cũng rất cao siêu, dọc đường lại không bị ngăn trở, nên cũng đã kịp tới đây.

Thuyết Bất Đắc cúi mình hành lễ với Trương Tam Phong, nói:

- Văn bối Bồ đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc, bộ thuộc của Trương giáo chủ Minh giáo, tham kiến Trương chân nhân, chương giáo tổ sư phái Võ Đang!

Trương Tam Phong hoàn lễ, nói:

- Đại sư đường xá xa xôi, vất vả quá.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Các bộ thuộc của giáo chủ tể giáo là Quang Minh sứ giả, Bạch Mi Ứng Vương, Tứ Tẩn Nhân, Ngũ kỳ sứ, các lộ nhân mã đều đã lên núi Võ Đang. Xin Trương chân nhân cứ đứng nghỉ, xem Minh giáo chúng tại hạ so tài cao thấp với bọn vô liêm sỉ mạo danh tác ác kia.

Câu này của Thuyết Bất Đắc chỉ là hư trương thanh thế, đại đội nhân mã của Minh giáo làm sao đến nhanh thế được. Nhưng Triệu Mẫn nghe vậy thì nhú mày, nghĩ thầm: “Bọn họ đến nhanh như thế, là do kẻ nào tiết lộ cơ mật?” Nàng nhìn không nổi, buột miệng hỏi:

- Trương giáo chủ của các vị đâu? Bảo y ra gặp ta?

Nàng nhìn Vi Nhất Tiểu, ánh mắt lộ vẻ nghi ngờ, như muốn hỏi giáo chủ hiện đang ở đâu.

Vi Nhất Tiểu cười ha hả, nói:

- Thế bây giờ cô nương không mạo xưng nữa ư?

Nghĩ thầm: “Giáo chủ chắc đã tới rồi, không biết lúc này đang đứng đâu đây thôi”.

Trương Vô Kỵ này giờ đứng nấp sau lưng Minh Nguyệt, biết Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc chưa nhận ra mình, nhìn trước hai thuộc hạ đắc lực ở bên cạnh thì cả mừng.

Triệu Mẫn cười khẩy, nói:

- Một con dơi độc, một nhà sư thối thì làm nên trò gì?

Lời chưa dứt, bỗng trên mái điện phía đông vang lên một chuỗi cười dài, rồi có tiếng gọi:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, Dương tả sứ đã tới hay chưa?

Giọng nói của người kia sang sảng, hào hùng, chính là Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính. Thuyết Bất Đắc chưa trả lời, thì từ mái điện phía tây đã vang lên tiếng cười của Dương Tiêu, rồi tiếng nói:

- Ứng Vương, huynh quả là lão đương ích trảng, đã tới trước đệ một bước.

Ân Thiên Chính cười, nói:

- Dương tả sứ đừng khách sáo, hai ta tới đây cùng lúc, chẳng ai sớm hơn ai. Chắc là Dương tả sứ nể mặt Trương giáo chủ, nên nhường huynh vài phần đấy thôi.

Dương Tiêu nói:

- Gặp việc nhân nghĩa, không ai nhường ai! Đệ đã gắng hết sức, vẫn không nhanh bằng Ứng Vương!

Hai người thi nhau về cước lực xem ai hơn ai, Ân Thiên Chính nội lực cao thâm, Dương Tiêu thì nhanh

nhẹn hơn một chút, đôi bên khởi hành cùng lúc, đến đích cũng vậy. Họ cười hà hà, từ trên mái điện cùng nhảy xuống.

Trương Tam Phong nghe danh Ân Thiên Chính từ lâu, hướng hồ Ân Thiên Chính còn là nhạc phụ của Trương Thúy Sơn; Dương Tiêu thì là nhân vật lừng lẫy tiếng tăm trên giang hồ, Trương lão liền tiến lên ba bước, chấp tay nói:

- Trương Tam Phong cung nghênh Ân huynh, Dương huynh đại giá.

Trương lão trong bụng có điều không hiểu: “Ân Thiên Chính hiển nhiên là giáo chủ Thiên Ứng giáo, sao ông ta lại nói “nể mặt Trương giáo chủ” là thế nào?”

Ân, Dương hai người cúi mình đáp lễ. Ân Thiên Chính nói:

- Đã từ lâu nghe phương danh của Trương chân nhân, vô duyên bái kiến; nay được thấy tôn nhan, đúng là tam sinh hữu hạnh.

Trương Tam Phong nói:

- Hai vị đều là tông sư một đời, lại cùng đại giá quang lâm, quả thật hiếm có.

Triệu Mẫn càng lúc càng tức giận, thấy các cao thủ của Minh giáo đến mỗi lúc một đông, tuy Trương Vô Kỵ chưa xuất hiện, nhưng e rằng lời của Thuyết Bất Đắc không phải dọa suông, Trương Vô Kỵ đúng là đang đứng trong bóng tối sắp đặt một trận thế lợi hại hơn. Mưu kế của nàng bố trí đâu ra đấy, xem

chúng hôm nay khó thành công; nhưng việc đánh trọng thương Trương Tam Phong đâu có dễ dàng, là cơ hội ngàn năm có một, hôm nay nếu không thừa cơ đánh tan phái Võ Đang, để lão ta chữa khỏi thì mình đến phải bó tay; nàng liếc mắt qua lại, cười nhạt, nói:

- Giang hồ vẫn bảo Võ Đang là danh môn chính phái, nhưng tại nghe sao bằng mắt thấy? Thì ra phái Võ Đang ngấm ngấm câu kết với Ma giáo, do Ma giáo đỡ đầu, chứ võ công bốn môn thì chẳng ra gì.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Triệu cô nương, nói như cô nương đúng là giọng điệu và kiến thức của đàn bà con nít. Hồi Trương chân nhân uy chấn võ lâm, chỉ e ông nội cô nương cũng chưa ra đời, chứ hạng con nít thì biết quái gì?

Mười mấy người đứng sau Triệu Mẫn hùng hổ tiến ra, hăm hăm nhìn lão. Thuyết Bất Đắc mặt nhợt nhạt cười nói:

- Các vị bảo ta không được nói câu vừa rồi hả? Thì tên ta là Thuyết Bất Đắc mà. Cái gì nói được thì ta nói, các vị tính làm gì nổi ta đây?

Hòa thượng gầy gò là thuộc hạ của Triệu Mẫn tức giận nói:

- Chủ nhân, để thuộc hạ xử thằng cha già mồm này!

Thuyết Bất Đắc nói:

- Hay lắm, hay lắm! Người là sư đi hoang, ta cũng là sư lang thang, hai đứa mình thử một keo xem nào.

Mời tông sư Võ Đang Trương chân nhân chỉ điểm cho những chỗ sai sót, thì hơn tự chúng ta khổ luyện cả chục năm đó.

Nói xong hai tay vấy ra, từ trong bọc lão rút ra cái túi nữa. Người ta thấy lão lôi hết cái túi này đến cái túi khác, không biết trong bọc rốt cuộc giấu được bao nhiêu cái túi.

Triệu Mẫn hơi lắc đầu, nói:

- Hôm nay bọn ta lên đây học hỏi tuyệt nghệ của phái Võ Đang, bất kể vị nào thuộc phái Võ Đang hạ trường, bọn ta đều vui lòng phụng bồi. Phái Võ Đang có chân tài thực học không, hay chỉ là cái tiếng hão, một trận hôm nay cả thiên hạ sẽ biết hết. Còn món nợ giữa Minh giáo với bọn ta, để ngày sau tính sổ với nhau cũng chưa muộn. Gã tiểu quỷ Trương Vô Kỵ gian trá xảo quyệt, bốn cô nương chưa rút gân, lột da y, thì chưa tiêu được mối hận trong lòng, song cũng chưa vội gì một hôm nay.

Trương Tam Phong nghe câu “gã tiểu quỷ Trương Vô Kỵ” thì lấy làm lạ: “Giáo chủ Minh giáo không lẽ tên là Trương Vô Kỵ thật ư? Sao lại là gã “tiểu quỷ” nhỉ?”

Thuyết Bất Đắc cười hi hi, nói:

- Trương giáo chủ của bốn giáo tuổi trẻ tài cao, Triệu cô nương e rằng còn thua giáo chủ của bọn ta vài tuổi, chỉ bằng lấy quách Trương giáo chủ, hòa thượng ta thấy cũng xứng đôi ra phết...

Lời chưa dứt, bọn đứng sau Triệu Mẫn cùng gầm lên:

- Đừng nói bậy!
- Câm miệng!
- Gã sư đi hoang nói thối lắm!

Triệu Mẫn hai má đỏ bừng, dung mạo càng thêm kiều diễm, thần sắc chỉ có ba phần tức giận, nhưng đến bảy phần e ấp, từ một đại thủ lĩnh quần hào oai vệ phút chốc biến thành một thiếu nữ thẹn thùng. Nhưng nàng trấn tĩnh được ngay, mặt trở lại lạnh như tiền, nói với Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, nếu lão tiên bối không chịu ra tay, thì chỉ cần nói một câu cũng được, hãy nói rằng phái Vô Đang lâu nay toàn là khi thế đạo danh, thì bọn ta sẽ vỗ tay đi liền; bọn tiểu tử Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu sẽ được thả về đây, đâu có mất gì?

Vừa lúc đó, Thiết Quan đạo nhân Trương Trung, Ân Dã Vương cùng tới, một lát sau thì Chu Điện và Bành Oánh Ngọc cũng tới đây, Minh giáo thế là có thêm bốn cao thủ. Triệu Mẫn xác định hình thế, đôi bên quyết chiến, chưa chắc thắng nổi, sợ nhất là Trương Vô Kỵ còn ở trong bóng tối, sẽ giở trò gì chưa biết. Nàng đưa mắt nhìn mọi người trong Minh giáo khắp lượt, nghĩ thầm: "Trương Tam Phong sở dĩ thành mối họa trong gan ruột đối với triều đình, chẳng qua là vì lão có uy danh quá lớn, được mọi người trong võ lâm coi như Thái Sơn Bắc Đẩu. Lão mà đối địch với triều đình, thì võ lâm Trung Nguyên cũng không ai chịu hàng phục triều đình cả. Song lão già nua như ngọn đèn trước gió, liệu còn sống

thêm được bao lâu? Hôm nay chưa cần lấy mạng lão, chỉ cần làm nhục lão một phen, cho thanh danh phái Võ Đang tiêu ma, cũng coi là thành công lớn lắm rồi", bèn lạnh lùng nói:

- Bọn ta đến thăm núi Võ Đang, chỉ muốn lĩnh giáo võ công Trương chân nhân xem thật hay giả, còn nếu muốn diệt trừ Minh giáo, chẳng lẽ không biết tìm đường đến đỉnh Quang Minh? Việc gì phải tỷ thí với Minh giáo trên núi Võ Đang? Không lẽ trên thế gian chỉ một mình Trương chân nhân có tài bình phẩm cao thấp, thắng bại hay sao? Thôi thế này vậy. Trong nhà bốn cô nương có ba tên gia nhân, một tên luyện được vài bữa môn kiếm pháp giết heo mổ chó; một tên biết sơ qua chút nội công; một đứa thì học được vài đường quyền mèo cào. A Đại, A Nhị, A Tam đâu, mau đứng ra đây! Trương chân nhân chỉ cần đánh bại ba tên gia nhân vô tích sự này, thì bọn ta sẽ thần phục võ công của phái Võ Đang là thực, chứ không phải giả. Bằng không thì giang hồ sẽ phán xét, bốn cô nương cũng chấ cần nhiều lời.

Nói xong nàng vỗ tay một cái.

Từ sau lưng nàng có ba người thông thả bước ra.

Chỉ thấy A Đại là một lão già gầy khô như que củi, hai tay ôm một thanh trường kiếm, chính là bảo kiếm Ỡ Thiên. Lão này vừa gầy vừa cao, mặt đầy nếp nhăn, dóm dỏ khổ sở, tựa hồ mới bị chửi bới đánh đập một hồi, nếu không thì cũng là vợ con mới chết; ai nhìn mặt lão cũng mũi lòng, muốn

rơi nước mắt thương cảm. A Nhị cũng gầy khô như thế, song thấp hơn, đầu nhăn thín, hói đến mức không còn một sợi tóc nào, hai bên huyết Thái Dương lõm sâu đến nửa tấc. A Tam thì thân hình chắc nịch, đầy vẻ oai vệ, trên mặt, trên tay, trên cổ, phàm chỗ nào lộ da thịt cũng thấy bắp thịt cuộn cuộn, săn chắc, tựa hồ tinh lực toàn thân quá dồi dào, sắp bật tung ra ngoài. Trên má trái hắn có một nốt ruồi đen, từ nốt ruồi mọc ra một sợi lông dài. Trương Tam Phong, Ân Thiên Chính, Dương Tiêu ... nhìn thấy ba gã kia, đều kinh thán. Chu Điện nói:

- Triệu cô nương, ba vị kia đều là cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm, Chu mỗ ta đấu với vị nào cũng không nổi, sao họ lại muốn mặt đóng vai đây tớ, tới bốn cợt với Trương chân nhân như vậy?

Triệu Mẫn hỏi:

- Có thực họ là là cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm không mà sao bốn cô nương lại không biết? Thế tên họ là gì nào?

Chu Điện bí quá, nhưng liền cười hà hà, nói dóc:

- Một vị là “Nhất kiếm chấn thiên hạ, Xu mi thần quân”; một vị là “Đan khí bá bát phương, Thốc đầu thiên vương”; còn vị này thiên hạ ai mà chẳng biết, ai mà không hay, chính là, hì hì hà hà, là ... “Thần quyền cái thế, Đại lực tôn giả”.

Triệu Mẫn nghe Chu Điện nói phịa quấy quá, không khỏi tức cười, nói:

- Ba tên này ở nhà bốn cô nương chuyên nấu cơm pha trà, lau bàn quét nhà, làm quái gì có “Thần quân, Thiên vương, Tôn giả” nào ở đây? Trương chân nhân, lão tiên bối hãy đấu quyền cước với A Tam trước.

A Tam tiến lên một bước, ôm quyền, nói:

- Mời Trương chân nhân!

Chân trái hấn dậm một cái, ba hòn gạch vuông màu xanh dưới nền nhà đã nát vụn. Hòn gạch dưới bàn chân hấn bị vỡ nát cũng không lạ, nhưng lạ là hai hòn gạch ở hai bên cạnh cũng vỡ nát theo.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: “Tay này ghê thật!”

Hai gã A Đại, A Nhị thông thả lùi ra sau, đầu cúi gằm, không nhìn một ai. Ba tên này từ lúc vào trong điện, chỉ đứng sau lưng Triệu Mẫn, lúc nào cũng cúi gằm, thần sắc u ám, chẳng ai thèm để ý tới; nào ngờ vừa mới bước ra đã sừng sững như đỉnh núi cao, có ngay khí thế của một đại tông sư, nhưng khi lùi về thì lại co ro rụt rè, y như dáng điệu của bọn đầy tớ.

Tri khách đạo sĩ của phái Võ Đang là Linh Hư từ đầu vẫn lo lắng cho thương thế của thái sư phụ, lúc này không còn nhịn nổi, quát lên:

- Thái sư phụ ta bị thương vừa mới thổ huyết, các người không thấy hay sao? Các người sao lại ... sao lại..

Nói tới đây, giọng y nghẹn ngào như sắp khóc. Ân Thiên Chính nghĩ thầm: “Thì ra Trương chân nhân

bị thương vừa mới thổ huyết, không biết kẻ đã thương là ai vậy? Dầu Trương lão không bị thương, thì tuổi tác cũng đã quá cao, làm sao có thể tỷ thí quyền cước với tên kia cơ chứ? Vô công tên này có lẽ thuận một lộ cương mãnh, để ta thử xem sao". Bèn cao giọng nói:

- Trương chân nhân vai vế thế nào lại thêm động thủ với hạng kẻ ăn người ở? Nói nghe sao mà tức cười quá! Chưa cần Trương chân nhân phải ra tay, hạng đây tố như người, hà hà, không chịu nổi một quyền một cước của Ân lão mỗ này đâu.

Ân Thiên Chính biết rõ A Đại, A Nhị, A Tam hoàn toàn không phải hạng tầm thường, nhưng cố ý khinh miệt cốt để buộc chúng đấu với mình.

Triệu Mẫn nói:

- A Tam, việc mới làm gần đây nhất là gì, hãy nói cho họ nghe đi, xem có xứng để tỷ thí với cao nhân phái Vô Đang hay không?

Mọi lời lẽ của nàng đều nhằm lôi phái Vô Đang vào cuộc.

A Tam nói:

- Tiểu nhân gần đây cũng không làm được việc gì đáng kể. Ở vùng Tây Bắc, tiểu nhân có động thủ với một hòa thượng Thiếu Lâm tự tên là Không Tính, chỉ lực đấu chỉ lực, đã phá được Long trảo thủ của hòa thượng đó, tiện tay cắt luôn thủ cấp của lão ta.

Nghe xong câu ấy, mọi người trong đại sảnh đều rúng động. Trên đỉnh Quang Minh, Không Tính thần tăng từng dùng Long trảo thủ đấu với Trương Vô Kỵ,

có lúc đã chiếm thượng phong, các cao thủ của Minh giáo người nào cũng chứng kiến, không ngờ bị táng mạng bởi tên A Tam này. Đã giết được vị thần tăng phái Thiếu Lâm, thì hẳn đủ tư cách tỷ thí cao thấp với Trương Tam Phong.

Ẩn Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Được lắm! Ngay đến Không Tính thần tăng của phái Thiếu Lâm còn bị người đánh chết, thì để Ân lão mổ đấu với người một trận mới khoái!

Nói rồi bước lên hai bước, xoắn chân xuống tấn, lông mày trắng dựng ngược, thần uy lẫm lẫm.

A Tam nói:

- Bạch Mi Ứng Vương, lão là tà ma ngoại đạo, A Tam ta đây cũng là ngoại đạo tà ma, hai ta cùng một lò, phe mình lẽ nào đánh phe ta. Nếu lão muốn đấu, thì cứ hẹn ngày đi, ta sẽ tiếp lão. Hôm nay chủ nhân chỉ ra lệnh cho ta thử xem võ công phái Võ Đang hư thực thế nào thôi.

Hắn quay sang nói với Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, nếu các hạ không muốn hạ trường, chỉ cần nói một câu là xong, bọn ta cũng không bức ép gì. Phái Võ Đang chỉ cần nhận thua là được, bọn ta đâu cứ nhất thiết phải lấy mạng các hạ?

Trương Tam Phong mỉm cười, nghĩ bụng tuy mình bị trọng thương, nhưng nếu thi triển pháp môn võ học thượng thừa "đi hư ngũ thực" trong pho Thái cực quyền mới sáng chế, thì chưa chắc đã thua hẳn. Nhưng cái khó là sau khi đánh bại A Tam, tên A Nhị thế nào

cũng đòi đấu nội lực; việc đó không thể mượn sự khôn khéo mà được; cửa ải đó khó bề vượt qua. Nhưng tình thế lúc này như lửa cháy lông mày, hiện tại cứ phải đánh bại tên A Tam trước đã, rồi sẽ tính sau. Nghĩ thế, Trương lão bèn bước ra giữa điện, nói với Ân Thiên Chính:

- Mỹ ý của Ân huynh, bản đạo tâm linh. Bản đạo gần đây có sáng tạo một pho quyền thuật, gọi là "Thái cực quyền", tự nghĩ không giống như nhiều môn võ công khác. Vị thí chủ kia muốn ấn chứng công phu phái Võ Đang, Ân huynh có đánh bại y, y cũng không cam chịu. Vậy để bản đạo đem vài chiêu số trong pho Thái cực quyền ra đấu xem sao, âu cũng là dịp tốt để bản đạo trình các vị xem pho quyền tâm huyết nhiều năm.

Ân Thiên Chính nghe thế thì vừa vui mừng vừa lo ngại, nghe Trương chân nhân nói đến pho Thái cực quyền bằng một giọng đầy tự tin. Trương Tam Phong là người đã nói sao, hẳn có chủ định, đã nắm chắc cả rồi, đấu lẽ làm mất uy danh một đời? Nhưng Trương chân nhân vừa bị thương thổ huyết, chỉ sợ quyền kỹ tuy tinh, song nội lực khó chịu nổi. Ông không tiện nhiều lời, đành ôm quyền nói:

- Vãn bối cung kính chiêm ngưỡng thần kỹ của Trương chân nhân.

A Tam thấy Trương chân nhân điềm nhiên hạ trường, trong bụng cũng có phần khiếp sợ, nhưng lại nghĩ thầm: "Hôm nay chỉ riêng một việc ta cùng lão đạo này tỷ thí lưỡng bại câu thương, cũng đủ làm chấn

động vô lâm rồi". Bèn nín thở ngưng thần, hai mắt chăm chăm nhìn vào mặt Trương Tam Phong, lắng lắng vận nội tức, xương cốt toàn thân cứ phát ra tiếng lách cách không ngừng. Mọi người nghe thế đều nhìn nhau kinh hãi, biết đây là võ công tối thượng thừa của Phật môn chính tông, từ ngoài vào trong, không nhuộm chút tà khí nào cả, chính là "Kim cương phục ma thần thông".

Trương Tam Phong thấy thần tình tên kia như thế, cũng trầm kinh hãi: "Người này lai lịch không tầm thường! Không biết pho Thái cực quyền của ta có đối phó nổi chăng?" Rồi Trương lão từ từ giơ hai tay lên, ngụ ý nhường A Tam xuất chiêu.

Đột nhiên một đạo đồng đầu bù tóc rối, mặt mày lem luốc, từ sau lưng Du Đại Nham bước ra, nói:

- Thái sư phụ, vị thí chủ kia nếu muốn biết quyền kỹ của phái Võ Đang ta thì hà tất thái sư phụ phải mất công đại giá? Để đệ tử diễn vài chiêu cho y xem cũng đủ rồi.

Đạo đồng đầu bù tóc rối kia chính là Trương Vô Kỵ. Cánh Ân Thiên Chính, Dương Tiêu mới chia tay với chàng chưa lâu, tuy lúc này hình dáng, y phục hoàn toàn thay đổi, nhưng vừa nghe giọng nói đã nhận ra liền. Quần hào Minh giáo thấy giáo chủ đã ở đây từ sớm, thì cả mừng.

Còn Trương Tam Phong và Du Đại Nham thì làm sao nghĩ ra được? Trương Tam Phong nhất thời chưa nhận ra chàng, nhìn áo quần thì đoán là Thanh Phong, liền nói:

- Vị thí chủ kia chuyên về “Kim cương phục ma thần thông ngoại môn” của phái Thiếu Lâm, hẳn là một cao thủ của chi phái Thiếu Lâm Tây Vực. Trẻ như con, chỉ một chiêu đã bị đứt gân gãy xương, đâu phải chuyện đùa?

Trương Vô Kỵ tay trái kéo vạt áo Trương Tam Phong, tay phải cầm bàn tay trái của Trương lão lắc nhẹ, nói:

- Pho Thái cực quyền mà thái sư phụ dạy cho con, con chưa hề sử dụng, nên không biết mình đã luyện thành hay chưa. May sao gặp vị thí chủ đây là cao thủ ngoại gia, xin để con ra đấu, xem có thể lấy nhu khắc cương, lấy hư chế thực được không, chẳng hay lắm sao?

Vừa nói, chàng vừa dùng Cửu dương thần công truyền một luồng khí cực kỳ hỗn hậu và nhu hòa qua bàn tay sang cơ thể Trương Tam Phong.

Trong khoảnh khắc ấy, Trương Tam Phong cảm thấy có một luồng lực đạo vô cùng mạnh mẽ qua lòng bàn tay đi vào người mình, tuy còn kém xa nội lực của Trương lão về mặt thuần nhất, nhưng dồn dập dồi dào, liên miên bất tuyệt, tưởng như vô cùng vô tận. Trương lão kinh ngạc, nhìn kỹ sắc mặt Trương Vô Kỵ, thấy ánh mắt chàng không lộ quang hoa, mà ẩn chứa sự trong sáng ôn nhuận, chứng tỏ nội công đã đạt tới cảnh giới tuyệt đỉnh; bình sinh trong đời Trương lão chỉ gặp vài người, như Giác Viễn đại sư, Quách Tĩnh đại hiệp đạt tới mức đó mà thôi. Còn thời nay, trừ bản thân Trương lão ra,

chưa có người thứ hai đạt tới cảnh giới đó. Trong giây lát, lòng Trương lão nổi lên bao mối hồ nghi, nhưng nội lực của chàng thiếu niên này truyền cho Trương lão rõ ràng để giúp trị thương, không hề có tà ý, bèn mỉm cười nói:

- Ta già nua lắm lắm, đâu có môn gì hay dạy cho con đâu? Con muốn lĩnh giáo công phu ngoại môn tuyệt đỉnh của vị thí chủ này cũng được, nhưng phải thận trọng đó.

Trương lão đoán rằng đạo đồng là cao thủ của một môn phái tới tiếp viện, cho nên dùng lời lẽ khiêm nhường khách sáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thái sư phụ đối với hài nhi ơn nặng như non, dẫu hài nhi có tan xương nát thịt, cũng không trả nổi đại ân của thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc. Vô công của phái Võ Đang ta tuy không dám nói là vô địch thiên hạ, song quyết không thua thủ hạ của Thiếu Lâm Tây Vực, xin thái sư phụ cứ yên tâm.

Mấy câu này chàng nói hết sức thành thực, ba tiếng "thái sư phụ" nghe vô cùng tự nhiên, không chút ngập ngừng giả bộ, khiến Trương Tam Phong cũng ngạc nhiên: "Hay y đúng là đệ tử bốn môn, đã bí mật gắng công tập luyện, hết như bản sư Giác Viễn đại sư năm xưa?" Trương Tam Phong chậm rãi buông tay Trương Vô Kỵ lùi về chỗ cũ, ngồi xuống ghế, liếc sang phía Du Đại Nham, thấy người học trò cũng ngơ ngác chưa hiểu thế nào.

A Tam thấy Trương Tam Phong cho một gã tiểu đạo đồng xuất chiến, tức là tỏ ra khinh miệt hẳn đến cực điểm, thì định bụng sẽ giáng cho gã tiểu đạo đồng một đòn chết tươi, để khích lão già tức giận động thủ với hẳn, như thế hẳn càng chắc thắng hơn. Nghĩ vậy, hẳn không nhiều lời, chỉ giục:

- Tên oắt con, ra chiêu đi!

Trương Vô Kỵ nói:

- Pho quyền thuật này là do thái sư phụ vận bối Trương chân nhân nhiều năm tâm huyết tạo ra, gọi là Thái cực quyền. Vận bối mới học, chưa kịp tập luyện, vì tất đã nắm được tinh yếu của quyền pháp, trong vòng ba mươi chiêu, e rằng chưa đánh ngã nổi tiền bối. Nếu vậy là do vận bối học nghệ chưa tinh, chứ không phải vì pho quyền thuật này không hay, chuyện đó tiền bối cần hiểu cho rõ.

A Tam không giận nổi phải cười phá lên, ngoảnh lại nói với A Đại, A Nhị:

- Đại ca, nhị ca, thiên hạ sao lại có một tiểu tử ngông cuồng đến thế không biết!

A Nhị cũng cười theo. Riêng A Đại nhận thấy gã tiểu đạo đồng này không phải hạng dễ đối phó, nên nói:

- Tam đệ, đừng có khinh địch.

A Tam tiến lên một bước, vù một tiếng, tay phải đánh thẳng tới ngực Trương Vô Kỵ, chiêu này nhanh như chớp, hữu quyền mới đến nửa chừng thì tả quyền

còn nhanh hơn, phát sau mà đến trước, giáng thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, chiêu thuật kỳ dị hiếm thấy.

Trương Vô Kỵ từ lúc nghe Trương Tam Phong diễn giảng về Thái cực quyền, trong hơn một canh giờ chàng chỉ suy ngẫm về quyền lý của pho quyền thuật này, thấy tả quyền của A Tam đánh ra, chàng lập tức sử chiêu “Lãm tước vĩ” trong pho Thái cực quyền, chân phải thực, chân trái hư, vận dụng yếu quyết chữ “Tễ”, nương theo đối phương, bàn tay phải đã nắm được cổ tay trái của hắn, dùng sức đẩy ngang. Thân hình A Tam tức thì bỏ nhào về đằng trước, loạng choạng hai bước mới đứng lại được. Mọi người thấy thế cùng ngạc nhiên ồ lên.

Chiêu “Lãm tước vĩ” này là chiêu được sử dụng đầu tiên đối phó với kẻ địch kể từ khi pho Thái cực quyền được sáng chế. Trương Vô Kỵ có Cửu dương thần công, lại thiện dụng thuật Cần khôn đại na di, đột nhiên sử dụng yếu quyết chữ “Niêm” trong pho Thái cực quyền, tuy chàng được học chưa đầy hai canh giờ, song cũng bằng người khổ luyện cả đời.

A Tam bị chàng “vuốt” một cái, kinh lực ngàn cân của đòn quyền kia như rơi tòm vào biển cả, không còn một chút tâm hơi, chính mình còn bị quyền kinh của mình đẩy đi hai bước. Hắn kinh hãi, cả giận, cứ đánh ra liên tiếp, tựa hồ hắn có hàng chục cánh tay, hàng chục quả đấm cùng tung đòn một lượt.

Mọi người thấy thế công của hắn như cuồng phong bạo vũ, đều kinh hãi nghĩ thầm: “Thảo nào

vô công cao cường như Không Tính đại sư mà cũng phải bỏ mạng bởi tay hắn”. Trừ đồng bọn đi theo Triệu Mẫn, còn ai ai cũng lo lắng cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ có ý hiển dương uy danh phái Võ Đang, nên chàng không sử dụng đến võ công của mình, mà mọi chiêu thức đều sử dụng pho Thái cực quyền do Trương Tam Phong sáng tạo, như “Đơn tiên”, “Đề thủ thượng thế”, “Bạch hạc lưỡng sí”, “Lâu tất câu bộ”. Đến lúc chàng sử dụng chiêu “Thủ huy tì bà”, tay phải vòng ra, tay trái thu vào, trong giây lát ngó ra chỗ tinh vi huyền diệu của pho Thái cực quyền, thanh thủ chàng sử chiêu này vô cùng tự nhiên nhàn nhã, cứ như thể nước chảy mây trôi.

A Tam chỉ cảm thấy toàn bộ các lộ thượng bàn đã bị song chưởng của chàng bao phủ như nhốt trong lồng, không thể nào né tránh, cũng không thể chống đỡ, đành vận kinh ra lưng, chịu để chàng đánh một chưởng, cùng lúc hắn tung hữu quyền, cốt sao mỗi người chịu một chiêu, thành cục diện lưỡng bại câu thương. Nào ngờ Trương Vô Kỵ hai tay tạo vòng tròn như ôm Thái cực vào lòng, một luồng lực đạo vô cùng mạnh mẽ tạo thành cơn gió lốc, cuốn hắn xoay tròn tại chỗ bấy, tám vòng như con quay, khiến hắn vất vả xuống tấn, sử chiêu “Thiên cân trụ” mới đứng im lại được, song mặt thì đỏ gay, cực kỳ bẽ bàng.

Quần hào Minh giáo lớn tiếng reo hò. Dương Tiêu nói:

- Công phu Thái cực quyền của phái Võ Đàng thật là thần diệu, quả làm cho người ta sáng mắt.

Chu Diên cười, nói:

- A Tam lão huynh, ta khuyên lão huynh nên đổi tên đi, gọi là A Quay thôi!

Ân Dã Vương bồi thêm:

- Quay thêm vài vòng nữa cũng chẳng có gì bề mặt, cổ nhân chẳng từng nói “Ba mươi sáu chước, chước quay là hơn” đó sao?

Thuyết Bất Đắc cũng nói:

- Ngày trước hảo hán Lương Sơn Bạc có gã Hắc Toàn Phong, toàn phong nghĩa là cứ xoay như gió lốc!

A Tam tức giận, mặt từ màu đỏ chuyển thành màu tím, hần rống lên một tiếng, nhẩy chồm tới, tay trái lúc quyền lúc chưởng, biến ảo khôn lường; còn tay phải chỉ sử dụng công phu chỉ lực, chộp cào đâm chọc, vỗ móc cấu gẫy, năm ngón tay như phán quan bút, như điểm huyết quyết, như đao như kiếm, như thương như kích, tấn công cực kỳ hung hãn.

Trương Vô Kỵ pho Thái cực quyền chưa thạo, tức thời chân tay luống cuống, ứng phó không nổi, bỗng soạt một tiếng, tay áo bị xẻ một đường, đành thi triển khinh công, chạy nhanh để né tránh công phu chỉ lực ghê gớm chưa từng thấy kia. A Tam gầm lên đuổi theo, nhưng không sánh kịp khinh công phiêu dật của đối phương, mười ngón tay vô lần nào cũng hụt.

Trương Vô Kỵ vừa né tránh, vừa nghĩ bụng: “Nếu ta chỉ chạy mà không đấu, chẳng hóa ra thua ư? Pho Thái cực quyền này ta chưa thạo lắm, chỉ bằng sử dụng công phu Càn khôn đại na di đấu với hắn vậy”, bèn quay lại, hai tay ra chiêu “Dã mã phân tông” trong pho Thái cực quyền, nhưng tay trái lại sử dụng thủ pháp Càn khôn đại na di. Một ngón tay bên phải của A Tam đâm vào vai đối phương, chẳng hiểu bị lôi kéo thế nào, lại đâm luôn vào bấp tay trái của chính hắn, đau đến nổ đom đóm mắt, cánh tay trái cơ hồ không nhấc lên nổi.

Dương Tiêu biết đó không phải là công phu Thái cực quyền, bèn nói lấp đi:

- Thái cực quyền quả là tuyệt diệu!

A Tam vừa đau vừa tức, quát:

- Thứ đó là tà thuật yêu pháp, chứ Thái cực quyền nổi gì?

Rồi hắn chọc liên ba chỉ. Trương Vô Kỵ tung mình né tránh, lại thấy A Tam vươn tay ra, hai ngón chọc tới, chàng bèn sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di, vừa kéo vừa dẫn, nghe “cộp” một tiếng, hai ngón tay của A Tam chọc luôn vào cây cột gỗ lớn trong đại điện, lút sâu vào gỗ. Mọi người vừa cả kinh, vừa tức cười.

Trong khi ai nấy đang cười ồ, Du Đại Nham bỗng quát lên:

- Dừng tay! Người vừa sử dụng “Kim cương chỉ lực” của phái Thiếu Lâm phải không?

Trương Vô Kỵ tung mình nhảy tránh ra, nghe mấy tiếng “Kim cương chỉ lực” của phái Thiếu Lâm thì lập tức nhớ lại rằng Du Đại Nham chính là bị đả thương bởi “Kim cương chỉ lực” của phái Thiếu Lâm, hơn hai chục năm nay, mọi người trong phái Võ Đang vẫn vì chuyện đó mà thù oán phái Thiếu Lâm, xem ra hung thủ đang ở ngay trước mặt.

Chỉ nghe A Tam lạnh lùng nói:

- “Kim cương chỉ lực” thì đã sao? Ai bảo người cứng đầu, không chịu nói nơi cất giấu thanh đao Đồ Long? Được ném mùi tàn phế hai chục năm có thích không?

Du Đại Nham xẵng giọng nói:

- Đa tạ người hôm nay nói rõ chân tướng, thì ra ta bị tàn phế là do chỉ phái Thiếu Lâm Tây Vực hạ độc thủ. Chỉ tiếc cho ... cho ngũ sư đệ ta.

Nói đến đó, giọng ông nghẹn ngào. Năm xưa Trương Thúy Sơn tự vẫn mà chết, chỉ vì Du Đại Nham bị Ân Tố Tố dùng ngân châm đả thương, không còn mặt mũi nào nhìn sư huynh. Thực ra Du Đại Nham sau khi trúng phải ngân châm, đã được Ân Tố Tố thuê tiêu cục Long Môn đưa về núi Võ Đang, chạy chữa chừng một tháng sẽ khỏi; còn tứ chi của ông bị gãy nát chính là do độc thủ “Kim cương chỉ lực” của phái Thiếu Lâm. Nếu bấy giờ tìm ra hung thủ, hai vợ chồng Trương Thúy Sơn đâu đến nỗi phải chết thảm? Du Đại Nham đã thương sư đệ chẳng tội tình gì phải chết oan, lại hận cho mình thành kẻ tàn phế, mắt nhìn như muốn tóa lửa.

Trương Vô Kỵ nghe hai người đối đáp, lập tức hiểu rõ tiền nhân hậu quả. Hồi nhỏ chàng từng nghe cha kể chuyện chùa Thiếu Lâm có tên hỏa công đầu đà học lên võ nghệ, đánh chết thủ tọa Đạt Ma đường Khổ Trí thiền sư, rồi các cao thủ trong phái Thiếu Lâm tranh chấp lớn đến nỗi Khổ Tuệ thiền sư phải bỏ sang Tây Vực, lập ra phái Thiếu Lâm Tây Vực, xem chừng người này là truyền nhân của Khổ Tuệ thiền sư.

Quả nhiên nghe Trương Tam Phong nói:

- Thí chủ tâm địa tàn ác quá, ta không ngờ trong số các truyền nhân của Khổ Tuệ thiền sư lại có một kẻ như thí chủ.

A Tam cười gằn:

- Khổ Tuệ là cái quái gì vậy?

Trương Tam Phong thấy hấn hỏi thế thì chợt hiểu. Năm xưa, khi Du Đại Nham bị "Kim cương chỉ lực" đả thương, phái Võ Đang đã cho người sang chất vấn phái Thiếu Lâm, chương môn phái Thiếu Lâm kiên quyết không thừa nhận, nên cũng đã có nghị cho phái Thiếu Lâm Tây Vực. Nhưng nhiều năm nghe ngóng, biết rằng chi phái ấy ít người, các đệ tử chỉ chuyên tâm nghiên cứu Phật học, không giỏi võ công, lúc này Trương lão nghe A Tam hỏi "Khổ Tuệ là cái quái gì?" thì biết ngay hấn nếu là truyền nhân của phái Thiếu Lâm Tây Vực, thì không đời nào lại nhục mạ tổ sư khai sáng, bèn nói:

- Thảo nào! Thảo nào! Thì ra thí chủ là truyền nhân của tên hỏa công đầu đà, chẳng những học được

võ công của hấn, mà còn nhiễm luôn cái tính hiểm độc của hấn! Thế còn cái gã Không Tướng gì đó là sư huynh đệ của thí chủ phải không?

A Tam đáp:

- Phải, y là sư đệ của ta, nhưng pháp danh của y không phải là Không Tướng, mà là Cương Tướng. Trương chân nhân, Bát nhã kim cương chú của “Kim cương môn” so với chú pháp của phái Võ Đang thì thế nào?

Du Đại Nham xướng giọng đáp:

- Thì còn thua xa! Đầu hấn bị một chú của sư phụ ta đã vỡ sọ nát óc chết tươi rồi. Dám đánh trống qua cửa nhà sấm, đáng kiếp!

A Tam rống lên, chồm tới. Trương Vô Kỵ dùng chiêu “Như phong tự bế” của pho Thái cực quyền chặn hấn lại, nói:

- A Tam, hãy đưa “Hắc ngọc đoạn tục cao” ra đây.

Vừa nói chàng vừa chìa bàn tay phải.

A Tam cả kinh, nghĩ thầm: “Thần dược chữa gãy xương của bản môn cực kỳ bí mật, ngay đệ tử bình thường của bản môn còn chưa biết, tên đạo đồng này nghe ở đâu thế nhỉ?”

Hấn đâu biết trong *Y kinh* của “Điệp cốc y tiên” Hồ Thanh Ngưu có chép rằng ở Tây Vực có một lộ võ công ngoại gia, nghi là bàng chi của phái Thiếu Lâm, thủ pháp cực kỳ kinh dị, bẻ gãy tứ chi người ta, không thuốc nào trị được, chỉ có bí dược bốn môn “Hắc ngọc

đoạn tục cao” cứu nổi mà thôi; còn loại thuốc ấy phối chế như thế nào, thì không truyền ra ngoài. Trương Vô Kỵ nhớ đến chi tiết ấy, thuận miệng nói ra, vốn chỉ thử xem có đúng hay không, thấy A Tam mặt biến sắc, thì biết là mình đoán đúng, lại quát:

- Đưa đây!

Chàng nghĩ đến cái chết của cha mẹ, sự tàn phế của hai vị Du, Ân sư bá sư thúc, hận không thể lập tức giết chết hắn, cũng không muốn nhiều lời với hắn.

Còn A Tam vừa rồi giao đấu với Trương Vô Kỵ, tuy có lúc bị núng thế, nhưng khi sử dụng “Đại lực kim cương chỉ” thì đối phương chỉ có nước né tránh chứ không có cách gì trả đòn. Chỉ cần chú ý, đừng để bị lôi kéo bởi thủ pháp quái dị của gã đạo đồng, đấu tiếp thì thế nào mình cũng thắng, thế là hắn tiến lên một bước, quát:

- Thằng lỏi con, mi quỳ xuống lạy ta ba cái, ta sẽ tha cho mi, nếu không thì mi sẽ bị như gã Du Đại Nham kia.

Trương Vô Kỵ quyết ý lấy bằng được “Hắc ngọc đoạn tục cao”, nhưng đối phó thế nào với “Kim cương chỉ lực” thì nhất thời chàng chưa nghĩ ra. Thủ pháp Càn khôn đại na di có thể đả thương A Tam, song không thể ép hắn đưa thuốc ra. Chàng đang ngẫm nghĩ, thì Trương Tam Phong nói:

- Hải tử, hãy lại đây!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng, thái sư phụ!

Trương Tam Phong nói:

- Dùng ý chứ không dùng lực, thái cực xoay vòng, không hề đứt đoạn. Khi đắc cơ đắc thế, sẽ khiến đối thủ tự đứt gốc. Từng chiêu từng thức phải liền mạch với nhau, như trường giang đại hà, chảy hoài không dứt.

Trương lão thấy Trương Vô Kỵ đối địch ra chiêu đã phần nào hiểu được tinh hoa của pho quyền, nhưng vì võ công của chàng vốn quá cao cường, quyền chiêu quá rạch ròi, nên chưa thể hội được cái ý “xoay vòng không dứt” của Thái cực quyền.

Trương Vô Kỵ võ công đã cao, thấy được điểm mấu chốt, nghe Trương Tam Phong nói mấy câu ấy thì tức thời lĩnh ngộ, nghĩ đến cái ý “xoay vòng không dứt”, biến hóa âm dương của Thái cực đồ.

A Tam cười khẩy, nói:

- Lâm trận học võ, chẳng muộn quá sao?

Trương Vô Kỵ lông mày dựng lên, nói:

- Có muộn hay không, người cứ thử khắc biết.

Nói rồi chàng quay lại, tay phải đưa vòng ra phía trước, nhắm vào mặt A Tam, chính là chiêu “Cao thám mã” trong Thái cực quyền. A Tam nắm ngón tay phải liền chụm lại thành hình lưỡi đao chém xuống. Trương Vô Kỵ biến chiêu “Song phong quán nhĩ”, hai tay ra tròn thành hình vòng tròn; lối biến chiêu này đúng là lĩnh hội được tinh nghĩa “xoay vòng không dứt” mà thái sư phụ vừa chỉ giáo,

rồi cứ thế vòng tròn bên trái vòng tròn bên phải, hết vòng tròn này đến vòng tròn khác, vòng tròn to vòng tròn nhỏ, vòng tròn ngang vòng tròn đứng, vòng tròn xéo, cứ liên tiếp các vòng tròn Thái cực công kích, khiến A Tam lật đật lắc lư, chân đứng không vững, y như một kẻ say rượu.

Đột nhiên năm ngón tay của A Tam xĩa mạnh tới, Trương Vô Kỵ sử chiêu “Vân thủ”, tay trái trên cao, tay phải dưới thấp, làm thành vòng tròn chặn cánh tay hấn lại, cương kinh Cửu dương thần công vận ra, chỉ nghe “rắc rắc” hai tiếng, xương bả vai, xương cánh tay và xương cẳng tay của A Tam cùng gãy rời. Cương kinh Cửu dương thần công quả thật lợi hại, riêng cái xương bả vai của A Tam đã gãy vụn thành dăm mảnh, trông không còn hình thù cái vai nữa. Chỉ về phần kinh lực mà nói, thì pho Thái cực quyền lấy nhu kinh làm chính còn lâu mới sánh kịp.

Trương Vô Kỵ hận A Tam tàn ác, chiêu “Vân thủ” chàng sử dụng liên miên không dứt, như áng mây trắng bay ngang trời, vòng tròn này chưa xong, vòng tròn khác đã kế tiếp, lại nghe rắc rắc, tay trái của A Tam gãy nốt; rồi mấy tiếng rắc rắc liền nhau, cả hai đùi của hắn cũng gãy vụn. Trương Vô Kỵ bình sinh động thủ với người, chưa bao giờ chàng hạ độc thủ như thế; nhưng kẻ này đã hại chết cha mẹ chàng, hãm hại tam sư bá và lục sư thúc, nếu không phải còn chần lầy “Hắc ngọc đoạn tục cao”, thì chàng đã đánh chết tươi hắn rồi.

A Tam hự lên một tiếng, gục xuống. Trong đám thủ hạ của Triệu Mẫn có một kẻ chạy ra, xốc hắn mang về chỗ cũ.

Mọi người chung quanh thấy thần công của Trương Vô Kỵ như thế, thấy đều kinh hãi, cả đến các cao thủ Minh giáo cũng quên cả việc hò reo.

Gã hỏi A Nhị liền vọt tới, hữu chưởng nhắm ngực Trương Vô Kỵ đánh nhanh, chưởng của y chưa chạm tới, Trương Vô Kỵ đã cảm thấy tức ngực, liền sử chiêu "Tà phi thế" dẫn chưởng lực lệch sang một bên. Gã hỏi này chẳng nói chẳng rằng, hạ bàn vững chãi như được đóng đinh xuống đất, cứ chăm chú tung hết chưởng này đến chưởng khác, nội lực hùng hậu vô cùng.

Trương Vô Kỵ thấy chưởng lộ của hắn cùng một kiểu với A Tam, nhìn lứa tuổi chắc là sư huynh của A Tam, tuy võ công không nhanh nhẹn bằng, nhưng trầm ổn hơn hắn, chàng bèn sử dụng các chiêu thức niêm, dẫn, tễ, án trong Thái cực quyền, định đẩy hắn nghiêng đi, nào ngờ nội lực của hắn quá mạnh, chàng lại bị hắn kéo tới một bước.

Hùng tâm của Trương Vô Kỵ trời dậy, nghĩ thầm: "Để ta tỷ thí với người một phen, xem nội công của Thiếu Lâm Tây Vực lợi hại hay Cửu dương thần công của ta ghê gớm hơn". Chàng thấy tên kia tung chưởng ra, bèn múa chưởng đón đường, tức là lấy cứng chọi cứng, không cần chút khéo léo gì bên trong. Hai chưởng đụng nhau, nghe bùm một tiếng lớn, cả hai người cùng lão đảo.

Trương Tam Phong kêu "ây dà" một tiếng, nghĩ thầm: "Không hay rồi! Đánh thô lỗ kiểu này, ai mạnh thì thắng, trái ngược hẳn với quyền lý của Thái cực

quyền. Gã hói này nội lực thâm hậu hiếm thấy trong võ lâm, sợ rằng đấu thêm một chưởng nữa, tiểu hài nhi sẽ bị trọng thương”. Vừa lúc đó thì chưởng thứ hai của đôi bên lại đụng nhau, “bùm” một tiếng, A Nhị lão đảo lùi một bước, trong khi Trương Vô Kỵ thần nhiên đứng tại chỗ, vẻ nhớn nhoe.

Cửu dương thần công và nội công của phái Thiếu Lâm nếu luyện tới cảnh giới tối cao, có thể nói chẳng bên nào kém bên nào. Nhưng “Kim cương môn” của Tây Vực do gã hỏa công đầu đà sáng tạo ra vốn là thứ võ nghệ gã học lén ở chùa Thiếu Lâm. Quyền cước binh khí cố nhiên có thể học lén, còn nội công là cách vận hành khí tức trong cơ thể, dẫu có tận mắt trông thấy người ta đả tọa tịnh tu tám năm, mười năm, cũng chẳng thể biết được phương pháp điều quân, vận hành khí tức như thế nào. Thành thử ngoại công có thể học lén, còn nội công thì không sao học lỏm được. Ngoại công “Kim cương môn” rất mạnh, không thua gì Thiếu Lâm chính tông; còn nội công thì thua xa.

A Nhị là một dị nhân trong “Kim cương môn”, bẩm sinh có thần lực, từ ngoại công đi vào nội công bằng một con đường riêng, luyện thành một nhân vật có nội công thâm hậu hơn cả hỏa công đầu đà tổ sư, có thể nói là trời phú. Dưới tay hấn, ít có ai tiếp nổi ba chiêu, vậy mà lúc này đấu chưởng thẳng thừng với nhau, hấn lại bị chưởng lực của Trương Vô Kỵ đẩy lùi một bước, hấn vừa sợ vừa tức, hít một hơi dài, song chưởng cùng đánh thẳng vào Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ân lục thúc, sư thúc hãy xem diệt nhi rửa hận cho sư thúc đây.

Thì ra lúc này Ân Lê Đình đã được Dương Bất Hối, Tiểu Chiêu hộ tống, ngồi trong võng do hai giáo chúng Minh giáo khiêng tới đây.

Trương Vô Kỵ nói xong, hữu quyền tung ra, nghe “hích” một tiếng, A Nhị phải lùi ba bước, hai mắt trợn trừng, khí huyết nhộn nhạo trong ngực. Trương Vô Kỵ nói to:

- Ân lục thúc, trong đám vây đánh sư thúc, có gã hói này hay không?

Ân Lê Đình đáp:

- Chính hần, hần là tên đầu sỏ đó!

Chỉ nghe gã hói A Nhị toàn thân xương cốt kêu lách cách, hần đang vận kinh. Du Đại Nham biết tên này nội lực cương mãnh, vận nội kinh như thế, chưởng lực sẽ vô cùng lợi hại, khó bề chống đỡ, bèn lên tiếng:

- Qua sông chưa xong, đánh vào giữa dòng.

Ý là mách nước cho Trương Vô Kỵ đừng đợi A Nhị hoàn tất việc vận kinh, hãy tấn công luôn khiến hần trở tay không kịp.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Chàng tiến lên một bước, song chưa ra đòn. A Nhị hai tay đánh ra, một luồng lực đạo bài sơn đảo

hải tràn tới. Trương Vô Kỵ hít một hơi, chân khí trong cơ thể lưu chuyển, hữu chưởng đẩy ra, một đờ một đón, đem toàn bộ chưởng lực của đối phương hất trả lại. Hai luồng chưởng lực gộp lại làm một, A Nhị rú lên một tiếng, như một viên đá bắn ra từ cung nỏ, thân hình hấn đùng vỡ toang bức tường mà bay ra khỏi sảnh.

Ai nấy còn đang kinh hãi thất sắc, thì thấy có một người chui qua lỗ hổng trên tường kia mà vào, xách theo A Nhị ném xuống đất. Người ấy béo tròn và thấp như cái cối đá, hình dạng tức cười, nhưng thân pháp hết sức linh hoạt, chính là chưởng kỳ sư Hậu Thổ kỳ của Minh giáo, tên là Nhan Viên. Gã hỏi A Nhị hai xương cánh tay, xương lồng ngực, xương sườn, xương đòn gánh đều bị gãy hết vì chưởng lực cương mãnh hùng hậu của chính hắn. Nhan Viên quăng A Nhị rồi, cúi mình chào Trương Vô Kỵ, lại qua lỗ hổng trên tường mà chui ra, trông y như một con chuột chũi béo mập.

Triệu Mẫn thấy tiểu đạo đồng liên tiếp đánh bại hai đệ nhất cao thủ của nàng, sớm đã sinh nghi, giờ thấy Nhan Viên hành lễ, nàng bèn nhìn kỹ, thì nhận ra, tự trách: “Đáng chết, đáng chết! Minh đến trước làm chủ, cứ tưởng gã tiểu quỷ này ở bên ngoài bố trí, đâu ngờ gã giả làm đạo đồng, ở đây phá bình, làm hỏng đại sự của mình”. Bèn lạnh lùng nói:

- Trương giáo chủ, sao giáo chủ chẳng giữ thể diện, lại đi đóng giả đầy tớ như thế? Cứ luôn mồm thái sư phụ này, thái sư phụ nọ, không biết ngượng hay sao?

Trương Vô Kỵ thấy nàng nhận ra mình, liền cao giọng đáp:

- Tiên phụ Trương Thúy Sơn chính là đệ tử thứ năm của thái sư phụ, ta không gọi là thái sư phụ thì gọi thế nào?

Rồi chàng quay sang, quỳ xuống khấu đầu trước Trương Tam Phong, nói:

- Hải nhi Trương Vô Kỵ khấu kiến thái sư phụ và tam sư bá. Sự việc cấp bách, chưa kịp bẩm rõ xin được tha cho tội giấu giếm.

Trương Tam Phong và Du Đại Nham vừa kinh ngạc vừa vui mừng, không thể ngờ chàng thiếu niên vừa đánh bại hai đại cao thủ Thiếu Lâm Tây Vực lại chính là đứa cháu ốm o bệnh tật, chết đi sống lại năm nào. Trương Tam Phong cười ha hả, đưa tay đỡ chàng dậy, nói:

- Hảo hải tử, con chưa chết, Thúy Sơn đã có người nối dòng.

Trương Vô Kỵ võ công trác tuyệt, điều đó cũng chỉ là phụ; điều Trương Tam Phong mừng hơn cả, chính là vì Trương lão cứ nghĩ chàng chết rồi, không ngờ vẫn còn sống, thành thử y như trời ban cho, sung sướng như mở cờ trong bụng, quay sang nói với Ân Thiên Chính:

- Ân huynh, cung hỉ Ân huynh có được đứa cháu ngoại tốt thế này.

Ân Thiên Chính cười đáp:

- Trương chân nhân, cung bĩ Trương chân nhân dạy được một đồ tôn giỏi nhường này.

Triệu Mẫn đáp lại liền:

- Cái gì mà cháu ngoại tốt với chả đồ tôn giỏi! Hai lão già sống dai, nuôi được một gã tiểu quỷ gian trá giảo hoạt thì có. A Đại, người ra thử kiếm pháp của y xem nào.

Gã có vẻ mặt sầu khổ tên A Đại lớn tiếng vâng dạ, nghe soạt một tiếng, rút ra thanh kiếm Ý Thiên, mọi người thấy thanh quang loang loáng, tựa hồ có làn khí lạnh tỏa lan, quả là một thanh kiếm báu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm Ý Thiên là vật sở hữu của phái Nga Mi, sao lại rơi vào tay cô nương?

Triệu Mẫn đáp:

- Tiểu quỷ người biết gì mà nói? Diệt Tuyết lão ni ăn cắp thanh kiếm này của nhà ta, bây giờ vật về chủ cũ, kiếm Ý Thiên có dính dáng gì tới phái Nga Mi nào?

Trương Vô Kỵ không biết lai lịch của thanh kiếm Ý Thiên ra sao, bị nàng ta hỏi vặn lại, không trả lời được, bèn nói lảng:

- Triệu cô nương, mong cô nương cho ta "Hắc ngọc đoạn tục cao", để ta trị thương cho tam sư bá và lục sư thúc, mọi chuyện đã qua chúng ta xí xóa.

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, xí xóa mọi chuyện à? Nói dễ nghe thế? Người có biết Không Văn, Không Trí của phái Thiếu Lâm cùng bọn Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu của phái Võ Đang hiện giờ ở đâu không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Ta không biết, mong cô nương cho biết.

Triệu Mẫn cười khẩy, nói:

- Việc gì bốn cô nương phải nói cho người biết? Chưa bầm vằm người thành trăm mảnh, thì chưa phạt xong cái tội người khinh mạn làm nhục ta trong thiết lao ở Lục Liễu trang!

Nói tới mấy chữ “khinh mạn làm nhục”, nàng chợt nhớ lại tình cảnh trong hầm tối hôm đó, bất giác mặt đỏ bừng, vừa tức vừa thẹn.

Trương Vô Kỵ nghe bốn chữ “khinh mạn làm nhục” cũng hơi đỏ mặt, nhớ đến việc hôm đó để cứu quần hào Minh giáo đang bị trúng độc, bất đắc dĩ chàng phải giở hạ sách, lấy tay cù gan bàn chân nàng, thực ra không hề có ý “khinh mạn làm nhục”; nhưng nam nữ thụ thụ bất thân, tuy được tông quyền, song chuyện ấy hoàn toàn chưa cho ai biết, nếu người ta biết được chàng đùa giỡn với thiếu nữ, thì nguy to. Hiện tại chưa thể biện bạch, chàng đành nói lảng:

- Triệu cô nương, “Hắc ngọc đoạn tục cao” cô nương có chịu cho ta không thì bảo?

Triệu Mẫn liếc một cái, cười hi hi, nói:

- Người muốn lấy "Hắc ngọc đoạn tục cao", cũng không khó gì. Chỉ cần người bằng lòng nhận làm ba việc cho ta, ta sẽ dâng cả hai tay cho người.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Là ba việc gì?

Triệu Mẫn nói:

- Ba việc đó hiện giờ ta chưa nghĩ ra. Sau này ta nghĩ ra được việc gì, người phải làm việc đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế sao được? Không lẽ cô nương bảo ta tự sát, bảo ta làm heo làm chó, ta cũng phải theo hay sao?

Triệu Mẫn cười, đáp: *

-Bổn cô nương không bảo người tự sát, càng không bảo người làm heo làm chó, hì hì, vì dẫu có nhận làm cũng chẳng làm heo chó được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương cứ nói trước đi, nếu không trái đạo hiệp nghĩa, mà ta có thể làm được, thì ta sẽ làm theo ý cô nương.

Triệu Mẫn đang định nói, chợt thấy trên mái tóc Tiểu Chiêu có dính một bông hoa kết bằng ngọc, chính là bông hoa nàng đã tặng Trương Vô Kỵ, thì không khỏi buồn bã, lại thấy Tiểu Chiêu mắt sáng miệng tươi, mặt mày rạng rỡ, tuổi còn nhỏ nhưng cứ mơn mớn như một đóa phù dung, vô cùng khả ái

dễ thương, thì trong bụng căm hận, nghiêng rằng bảo A Đại:

- Ra chém đứt hai cánh tay gĩa tiểu tử họ Trương cho ta!

A Đại vâng lệnh, cầm thanh kiếm Ỡ Thiên tiến lên một bước, nói:

- Trương giáo chủ, ta được lệnh của chủ nhân chém đứt hai cánh tay của giáo chủ đó.

Chu Điền trong bụng ấ ứ đã lâu, lúc này không nhin thêm được nữa, ngoạc mồm chửi:

- Mẹ kiếp, nói thối quá! Lão hãy chém chính tay lão đi thì có!

A Đại nhăn nhó nói, giọng khổ sở:

- Nói thế cũng có lý!

Chu Điền nghe vậy khoái trá, giục to:

- Thế thì mau chặt đi!

A Đại nói:

- Chẳng làm gì phải vội.

Trương Vô Kỵ cảm thấy lo lo, thanh kiếm Ỡ Thiên sắc bén dị thường, binh khí nào đụng vào nó đều bị gãy; cách duy nhất là phép Càn khôn đại na di tay không đoạt lấy thanh kiếm mà thôi. Nhưng một khi đưa tay vào gần thanh bảo kiếm sắc bén ấy, chỉ cần đối phương có kiếm chiêu hơi lạ, biến hóa khó lường một chút, thì toàn bộ cánh tay từ ngón đến vai sẽ bị tiện đứt, dù đụng phải chỗ nào trên lưỡi kiếm. Chàng

chưa biết đối phó cách nào, bỗng nghe Trương Tam Phong nói:

- Vô Kỵ, pho Thái cực quyền ta sáng tạo ra, con đã học rồi, còn pho Thái cực kiếm, ta truyền cho con luôn bây giờ, để con đấu với vị thí chủ kia.

Trương Vô Kỵ mừng nói:

- Đa tạ thái sư phụ.

Rồi quay sang nói với A Đại:

- Nay vị tiên bối, văn bối kiếm thuật non kém, cần nhờ thái sư phụ chỉ điểm một phen, sau đó sẽ đấu với tiên bối.

A Đại vốn thâm ngán sợ Trương Vô Kỵ, tuy có bảo kiếm trong tay, chiếm được ưu thế, nhưng thắng bại khó lường, nghe chàng bảo cần học chiêu thức mới, thì mừng hết chỗ nói, nghĩ thâm kiếm chiêu mới dù tinh diệu đến mấy, vừa học xong tránh sao khỏi ngượng nghịu chưa quen. Đạo kiếm thuật, cốt yếu là nhẹ nhàng linh hoạt, tối thiểu cũng phải luyện một vài chục năm, khi lâm địch mới có thể đắc tâm ứng thủ, thuần thục tự nhiên. Bèn gật đầu, nói:

- Trương giáo chủ đi học chiêu, ta ở đây chờ. Học hai canh giờ liệu xong hay chưa?

Trương Tam Phong nói:

- Không cần đi đâu xa, ta dạy ngay tại đây, Vô Kỵ học ngay tại đây thôi, học xong hành luôn, chưa đến nửa canh giờ là xong pho Thái cực kiếm.

Trương lão nói thế, ngoại trừ Trương Vô Kỵ, còn ai nấy đều kinh hãi, tưởng là mình nghe nhầm, nghĩ thầm: “Cứ coi như Thái cực kiếm pháp của phái Võ Đang thần kỳ huyền diệu đi, nhưng lại dạy chiêu thức công khai ngay ở đây, đối phương nhìn thấy rõ ràng, thì còn gì bí mật nữa?”

A Đại nói:

- Thế cũng được. Vậy ta ra ngoài diện đứng chờ.

Lão già tịt trung không muốn giành lợi thế, tuy là phận tôi tớ, nhưng hành vi cứ như một vị tông sư trong võ lâm. Trương Tam Phong nói:

- Cũng không cần như thế. Phò Thái cực kiếm này ta mới sáng tạo ra, cũng chưa biết có dùng được hay không. Các hạ là danh gia kiếm thuật, chính ta đang mong được các hạ coi thử, chỉ cho thấy những chỗ sơ hở, khiếm khuyết.

Lúc này Dương Tiêu chợt nhớ ra, nói to:

- Có phải các hạ chính là “Bát tí thần kiếm” Phương trưởng lão đó chẳng? Các hạ đường đường đứng đầu các trưởng lão Cái Bang, sao lại cam chịu làm tôi tớ cho kẻ khác thế này?

Quần hào Minh giáo nghe vậy cả kinh. Chu Điền hỏi:

- Lão chẳng phải đã chết rồi kia mà? Sao lại sống dậy, sao lại có ... chuyện thế này?

A Đại rầu rĩ thở dài, cúi đầu, nói:

- Lão hủ trăm lần chết cũng chưa đủ, chuyện đã

qua còn nhắc lại làm chi? Lão hủ không còn là trưởng lão Cái Bang từ lâu rồi.

Những ai nhiều tuổi một chút đều biết Bát tí thần kiếm Phương Đông Bạch là người đứng đầu trong bốn vị đại trưởng lão Cái Bang, kiếm thuật tinh xảo, danh vang thiên hạ, nổi tiếng xuất kiếm cực nhanh, chẳng khác gì người có tám cánh tay, nên được mang ngoại hiệu “Bát tí thần kiếm”. Hơn mười năm trước nghe đồn lão bị bệnh nặng qua đời, bấy giờ ai cũng thương tiếc, nào ngờ lão vẫn sống sờ sờ.

Trương Tam Phong nói:

- Pho Thái cực kiếm của lão đạo nếu được “Bát tí thần kiếm” chỉ điểm cho vài chiêu thì thật là vinh hạnh. Vô Kỵ, con có mang thanh kiếm nào theo không?

Tiểu Chiêu bèn bước lên mấy bước, đưa cho Trương lão thanh kiếm Ý Thiên giả bằng gỗ mà Trương Vô Kỵ lấy được ở chỗ Triệu Mẫn. Trương Tam Phong cầm thanh kiếm, cười nói:

- Là kiếm gỗ ư? Bần đạo có vẽ bùa bắt quyết, tróc quỷ trừ tà đâu?

Rồi đứng dậy, tay trái cầm kiếm, tay phải trình kiếm quyết, hai tay ôm thành vòng tròn, từ từ nâng lên, đó là thức khởi đầu, kế đến các chiêu “Tam hoàn sáo nguyệt”, “Đại khô tịnh”, “Yến tử sao thủy”, “Tả lan tảo”, “Hữu lan tảo”... từng chiêu từng chiêu diễn ra, đến thức thứ năm mươi ba “Chỉ nam châm”, hai tay cùng vẽ hình vòng tròn, trở về thành thức thứ năm mươi tư “Trì kiếm quy nguyên”.

Trương Vô Kỵ không nhớ chiêu thức, chỉ quan sát kỹ để nhận biết cái ý “Thần tại kiếm tiên, miên miên bất tuyệt” trong kiếm chiêu mà thôi.

Trương Tam Phong diễn xong pho kiếm pháp, không thấy một ai reo hò, người nào cũng thất vọng nghĩ bụng: “Thứ kiếm pháp gì mà chậm như rùa, mềm như bún thế kia, làm sao dùng để ra chiêu đối địch kia chứ?” Song họ lại nghĩ thẳm: “Chắc là Trương chân nhân cố ý múa thật chậm, để Trương Vô Kỵ có thể nhìn rõ”.

Trương Tam Phong nói:

- Hàì nhì, con có nhìn rõ không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Con nhìn rõ rồi.

Trương Tam Phong hỏi:

- Con có nhớ được chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Con đã quên non nửa rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Tốt, kể cũng khó cho con. Con hãy tự suy ngẫm thêm đi.

Trương Vô Kỵ cúi đầu ngẫm nghĩ, lát sau Trương Tam Phong hỏi:

- Bây giờ thế nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đã quên già nửa.

Chu Diên thất thanh kêu lên:

- Nguy rồi, càng lúc càng quên nhiều hơn. Trương chân nhân, món kiếm pháp này huyền diệu quá, nhìn có một lần làm sao nhớ nổi? Xin Trương chân nhân diễn lại một lần nữa cho giáo chủ chúng tôi xem lại.

Trương Tam Phong mỉm cười, nói:

- Được, để ta diễn lại một lần nữa.

Trương Tam Phong cầm kiếm xuất chiêu, diễn lần thứ hai; mọi người mới xem vài chiêu, đã kinh ngạc, vì lần này không có chiêu nào giống như lần thứ nhất. Chu Diên kêu lên:

- Ôi chao, ôi chao, thế này thì càng khiến cho người ta rối trí.

Trương Tam Phong vạch kiếm thành vòng tròn, hỏi:

- Hài nhi, thế nào rồi?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Còn ba chiêu chưa quên được.

Trương Tam Phong gật đầu, trở về chỗ ngồi.

Trương Vô Kỵ đi thông thả một vòng trong điện, trăm tư hồi lâu, đi thêm nửa vòng nữa, thì ngẩng lên, mặt rạng rỡ, nói:

- Con đã quên sạch rồi, quên toàn bộ rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Không dỡ, không dỡ! Quên nhanh như vậy, con có thể mời “Bát tí thần kiếm” chỉ giáo được rồi!

Đoạn trao thanh kiếm gỗ cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cúi mình tiếp nhận, quay sang nói với Phương Đông Bạch:

- Xin mời Phương tiên bối.

Chu Diên vò đầu bứt tai, vô cùng lo lắng.

Phương Đông Bạch vươn mình đâm kiếm ra, nói:

- Xin mạo muội.

Một kiếm đâm ra, chỉ thấy thanh quang loang loáng, phát ra tiếng vù vù, nội lực mạnh mẽ chẳng khác gì gã hói A Nhị. Mọi người rung mình kinh hãi, nghĩ bụng đừng nói bảo kiếm Ỗ Thiên sắc như nước, dù lão ta chỉ cầm trong tay một thanh đồng nát sắt gỉ, với nội lực thế kia cũng đã khó bẻ chống đỡ lắm rồi. Hai chữ “Thần kiếm” quả nhiên danh bất hư truyền.

Trương Vô Kỵ tay trái đặt chéo kiếm quyết, cây kiếm gỗ đưa ngang qua, vạch thành nửa vòng tròn, đề lên trên sống kiếm Ỗ Thiên, truyền kinh lực ra, thanh bảo kiếm lập tức bị chìm xuống. Phương Đông Bạch thốt lên:

- Hảo kiếm pháp!



Lão xoay cổ tay hất kiếm, mũi kiếm liền ngóc lên đâm tới sườn bên trái đối phương. Trương Vô Kỵ hồi kiếm vòng về, nghe “cộc” một tiếng, hai kiếm đụng nhau, cả hai cùng phi thân nhảy lùi ra.

Bảo kiếm Ý Thiên trong tay Phương Đông Bạch chấn động, rung bắn bật không dứt, phát ra tiếng u u hồi lâu.

Hai thứ binh khí, một là bảo kiếm, một là kiếm gỗ, chạm vào nhau mà chẳng bên nào hơn bên nào. Chiêu đó của Trương Vô Kỵ đã lấy cái cùn nhứt của mình đụng vào chỗ không sắc bén của địch, quả thực đã nắm được điểm tinh túy của Thái cực kiếm. Nên nhớ Trương Tam Phong truyền cho chàng là truyền “kiếm ý”, chứ không phải dạy “kiếm chiêu”, muốn chàng quên hết sạch mọi kiếm chiêu đã nhìn thấy, như thế đến khi lâm địch sẽ tùy ý mà sử kiếm, thiên biến vạn hóa, vô cùng vô tận. Nếu còn một hai chiêu kiếm pháp chưa quên được, thì trong lòng còn vướng mắc, kiếm pháp sẽ không thể tinh thuần. Ý tứ đó các cao thủ như Dương Tiêu, Ân Thiên Chính lẽ mờ hiểu được, Chữ Chu Điền còn thấp hơn một bậc, nên mới lo sốt vó như vậy.

Lúc này tiếng vù vù trong điện càng lúc càng to, kiếm chiêu của Phương Đông Bạch cực kỳ lợi hại, lại thêm nội lực hùng hậu, bảo kiếm sắc bén, chiêu thuật vô cùng tinh diệu, thanh quang lấp lánh, kiếm khí bao trùm, mọi người trong điện có cảm giác một khối tuyết đang chuyển động phía trước mình, tỏa ra một luồng khí lạnh thấu xương. Thanh kiếm gỗ của Trương Vô Kỵ trong luồng hàn quang kia vạch thành một vòng tròn, mỗi chiêu đều thành hình vòng cung đâm ra, lại theo hình vòng cung thu vào, trong lòng chàng không mấy may vướng vẩn, chỉ lấy ý sử kiếm, thanh kiếm gỗ

phát mỗi chiêu lại như phóng ra một sợi tơ mỏng mảnh quấn lấy thanh kiếm Ỡ Thiên; các sợi tơ ấy mỗi lúc một dày, tưởng chừng đã tích thành một khối bông, bao chặt lấy thanh bảo kiếm. Khi hai bên đấu tới hơn hai trăm chiêu, thì kiếm chiêu của Phương Đông Bạch dần dần trì trệ, thanh bảo kiếm cứ nặng dần lên, năm cân, sáu cân, bảy cân ... mười cân, hai mươi cân, có lúc vận lực đâm ra đuối sức, lại bị thanh kiếm gỡ lơi theo vài vòng.

Phương Đông Bạch càng đấu càng hoảng, đến hơn ba trăm chiêu mà hai lưỡi kiếm vẫn chưa đụng vào nhau, là chuyện bình sinh lão chưa từng gặp bao giờ. Đối phương tựa hồ tung ra một cái lưới lớn, từng bước thắt dần vào giữa. Phương Đông Bạch thay đổi liên tiếp sáu, bảy pho kiếm thuật khác nhau, biến hóa ngang dọc, kỳ ảo vô cùng, người xung quanh nhìn đã phải hoa mắt. Trương Vô Kỵ trước sau vẫn cứ vạch kiếm thành vòng tròn, mọi người trừ Trương Tam Phong ra, không ai biết các chiêu của chàng rốt cuộc là công hay thủ. Pho Thái cực kiếm pháp này chỉ là các vòng tròn đủ loại to nhỏ, cái xuôi cái ngược, cái thẳng cái chéo, nếu bảo là chiêu số, thì có thể nói chỉ gồm một chiêu, nhưng chiêu đó biến hóa khôn cùng.

Bỗng nghe Phương Đông Bạch hú lên một tiếng dài, râu tóc dựng ngược, lấy hết sức bình sinh, dồn toàn lực đâm nhanh kiếm tới trung cung. Trương Vô Kỵ thấy thế đâm ác liệt, thu kiếm về đỡ gạt. Phương Đông Bạch hơi xoay cổ tay, kiếm Ỡ Thiên chệch sang bên một chút, nghe "cách" một tiếng nhỏ, thanh kiếm

gỗ bị tiện đứt một đoạn chừng sáu tấc. Bảo kiếm Ý Thiên không còn gì ngăn chặn, xọc thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, tay trái bật ra, dùng hai ngón trỏ và giữa kẹp lấy thân thanh bảo kiếm, còn tay phải thì dùng nửa thanh kiếm gỗ chém xuống cánh tay phải của Phương Đông Bạch. Đoạn kiếm gãy tuy chỉ làm bằng gỗ, nhưng có Cửu dương thần công vận vào, thì chẳng khác gì đao thép. Phương Đông Bạch cố giật thanh kiếm Ý Thiên về, nhưng nó đã bị hai ngón tay của đối phương kẹp chặt như cái kim thép, không nhúc nhích gì được. Trong tình thế đó, chỉ còn cách buông kiếm, nhảy lùi lại, chứ không còn cách nào khác.

Chỉ nghe Trương Vô Kỵ quát:

- Rút tay mau!

Phương Đông Bạch nghiêng rằng, không chịu buông, trong sát-na ấy, nghe “bịch” một tiếng, cánh tay lão đã bị thanh kiếm gỗ chém đứt, chẳng khác gì một thanh kiếm sắc bén vậy. Phương Đông Bạch không chịu buông ra là có ý hi sinh cánh tay để bảo vệ binh khí; tay trái đã giơ ra chộp thanh bảo kiếm, không đợi cánh tay bị chém đứt rơi xuống; cánh tay phải đứt rồi rồi mà năm ngón vẫn nắm chặt chuôi kiếm Ý Thiên. Trương Vô Kỵ thấy lão quả cảm như thế, cảm thấy ái ngại, có phần ân hận, không muốn đoạt lấy thanh bảo kiếm nữa.

Phương Đông Bạch tới trước mặt Triệu Mẫn, cúi mình nói:

- Chủ nhân, tiểu nhân bất tài, cam chịu trách phạt.

Triệu Mẫn không thèm nhìn lão, nói:

- Hôm nay ta nể mặt Trương giáo chủ Minh giáo, bỏ qua cho phái Võ Đang.

Nàng phẩy tay một cái, nói:

- Thôi ta đi!

Các thuộc hạ của nàng đều Phương Đông Bạch, khiêng A Nhị, A Tam ra khỏi điện.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hãy khoan! Không để lại "Hắc ngọc đoạn tục cao", thì đừng mong rời khỏi núi Võ Đang.

Chàng vọt tới, giơ tay chụp lấy vai Triệu Mẫn.

Bàn tay Trương Vô Kỵ còn cách vai Triệu Mẫn chừng một thước, bỗng cảm thấy có hai luồng chưởng phong lặng lẽ từ hai bên đánh tới, trước đó không có dấu hiệu gì. Trương Vô Kỵ giật mình, hai tay đẩy ra, tay phải đỡ chưởng đánh tới từ bên phải, tay trái đỡ chưởng đánh tới từ bên trái. Bốn chưởng đụng nhau, chỉ cảm thấy kinh lực đánh tới mạnh mẽ dị thường, chưởng lực hàm chứa một luồng hàn khí cực kỳ âm độc. Luồng hàn khí này chàng đã quá quen thuộc, chính là chưởng lực "Huyền Minh thần chưởng" từng khiến chàng chết đi sống lại hồi thơ ấu.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, Cửu dương thần công trong người lập tức nảy sinh; cùng lúc đó hai bên mạng sườn bị hai kẻ địch đánh trúng mỗi bên một

chưởng. Chàng hự lên một tiếng, ngã ngựa ra phía sau, thấy hai kẻ đánh lén chàng là hai lão già cao gầy. Hai lão già ấy đánh ra hai chưởng bị Trương Vô Kỵ đỡ được, còn hai đòn sau thì đều trúng vào người chàng.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cùng tức giận quát lên, xông tới. Hai lão già kia lại tung chưởng đánh ra, bình bình hai tiếng, Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu loạn choạng lùì lại mấy bước; cảm thấy khí huyết trong ngực nhộn nhào, khí lạnh thấu xương. Hai lão già kia cũng lão đảo. Lão già bên phải cười khẩy, nói:

- Minh giáo lừng danh đến thế, hóa ra cũng chỉ có vậy!

Rồi quay mình, hộ tống Triệu Mẫn đi luôn.

Trong Hồ Diệp cốc dựng một cái đàn cao, trước đàn đốt một đồng lửa lớn, cháy rừng rực. Trương Vô Kỵ bước lên đàn, tuyên thị từ nay xóa bỏ hết mọi hiểm khích vốn có với các môn phái ở Trung nguyên, quyết ý chống Nguyên kháng Hồ, lại ban bố giáo quy, nhắc lại tôn chỉ hành thiện trừ ác, trừ bạo an dân. Hôm đó trước đàn, ngọn lửa bốc cao, khói hương mờ mịt, Minh giáo cường thịnh hơn hẳn các đời trước.

Hồi 25

Đốt lửa lên thế với đất trời

Mọi người lo lắng cho thương thế của Trương Vô Kỵ nên không đuổi theo, vội vàng xúm lại quanh chàng. Chàng mỉm cười, tay phải xua xua nhẹ, ý nói không sao cả. Cửu dương thần công trong cơ thể phát động, đẩy khí âm hàn của “Huyền Minh thần chưởng” ra ngoài; đỉnh đầu chàng giống như một cái nồi hấp, từng làn hơi trắng cứ không ngớt bốc lên. Chàng cởi áo ngoài, hai mạng sườn in đậm vết hai bàn tay đen

sậm. Cửu dương thần công vận hành một hồi, hai vết tay đó từ màu đen chuyển sang màu tím, từ màu tím chuyển sang màu tro, cuối cùng biến mất hoàn toàn. Trước sau chưa đến nửa canh giờ; ngày xưa mấy năm chưa khu trừ được khí âm độc của “Huyền Minh thần chưởng”; ngày nay trong giây lát đã trừ sạch. Chàng đứng dậy, nói:

- Lần này tuy hung hiểm thật, nhưng cuối cùng chúng ta cũng đã nhận biết mặt mũi kẻ thù.

Khi “Huyền Minh nhị lão” đối chưởng với Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu, thì trước đó đã bị Cửu dương thần công của Trương Vô Kỵ xung kích, khí âm độc trong chưởng lực chưa đến hai thành so với khi bình thường, vậy mà Dương, Vi hai người phải ngồi vận khí rất lâu mới đẩy hết khí độc ra. Trương Vô Kỵ quan tâm đến thương thế của thái sư phụ, Trương Tam Phong nói:

- Nội công của hỏa công đầu đà không đáng ngại, ngoại công tuy cương mãnh, song còn thua xa “Huyền Minh thần chưởng”; thương thế của ta không đáng ngại.

Lúc đó chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ là Ngô Kinh Thảo bước vào bẩm báo, đã đuổi hết bọn địch xâm phạm xuống chân núi. Du Đại Nham sai tri khách đạo sĩ bày tiệc chay thết đãi quần hào Minh giáo. Trong bữa tiệc, Trương Vô Kỵ kể lại duyên do từ ngày cáo biệt tới giờ cho Trương Tam Phong và Du Đại Nham nghe. Ai nấy kinh ngạc thở dài. Trương Tam Phong nói:

- Năm xưa cũng tại điện Tam Thanh này, ta từng đối chưởng với một ông già, song hồi ấy lão ta mặc giả làm quan quân Mông Cổ, không biết là ai trong hai lão già vừa rồi. Nói ra thật hổ thẹn, đến tận hôm

nay chúng ta vẫn chưa biết lai lịch kẻ thù như thế nào.

Dương Tiêu nói:

- Không biết thiếu nữ họ Triệu kia lai lịch ra sao, mà ngay cả hai cao thủ như “Huyền Minh nhị lão” cũng cam tâm để cho cô ta sai khiến.

Mọi người sôi nổi suy đoán, nhưng chưa biết đúng sai thế nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trước mắt có hai việc lớn. Một là đi lấy “Hắc ngọc đoạn tục cao” để trị thương cho Du tam sư bá và Ân lục sư thúc. Hai là nghe ngóng tin tức xem nhóm Tống đại sư bá đang ở đâu. Cả hai chuyện lớn đó đều dính dáng tới cô nương họ Triệu.

Du Đại Nham cười gượng nói:

- Ta tàn phế đã hai mươi năm, dù có tiên đan thần dược chắc cũng chả chữa khỏi; hãy lo việc cứu đại ca, lục đệ cần hơn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc không nên chậm trễ. Ba vị Dương tả sứ, Vi Bức Vương và Thuyết Bất Đắc cùng bốn nhân xuống núi truy tìm tung tích bọn địch. Các vị chủồng kỳ phó sứ Ngũ Hành kỳ hãy chia nhau đến các phái Nga Mi, Côn Luân, Không Động, Thiếu Lâm, nam Phúc Kiến, nằm nơi ấy liên lạc, nghe ngóng tin tức. Ông ngoại và cậu đi Giang Nam chinh đồn giáo chúng Thiên Ứng kỳ. Thiết Quan đạo trưởng, Chu tiên sinh, Bành đại

sư cùng các chương kỳ sứ Ngũ Hành kỳ tạm ở lại núi Võ Đang, nghe lệnh thái sư phụ ta Trương chân nhân, sẵn sàng ứng phó.

Chàng thuận miệng phát lệnh ngay tại bàn tiệc. Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu mọi người nghe nhắc đến mình đều đứng dậy, cúi mình nhận lệnh.

Trương Tam Phong thoát đầu còn lo chàng quá trẻ, làm sao đủ khả năng thống lĩnh quần hào, lúc này thấy chàng ban phát hiệu lệnh, các đại hào kiệt vô lâm như Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu đều nhất nhất tuân theo, thì cả mừng, nghĩ thầm: “Y học được Thái cực quyền và Thái cực kiếm của ta, chẳng qua là nhờ nội công có căn bản, ngộ tính cao, tuy cũng hiếm có, nhưng chưa thật quý. Còn như y có thể cai quản các đại ma đầu của Minh giáo, Thiên Ưng giáo, đưa họ trở lại con đường chính nghĩa, thế mới thực là đại sự. Ôi, Thúy Sơn có người nói dối, Thúy Sơn có người nói dối rồi”. Nghĩ đến đó, Trương lão vuốt râu mỉm cười.

*

* *

Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc bốn người ăn no rồi, liền từ biệt Trương Tam Phong, xuống núi thám thính hành tung của Triệu Mẫn. Nhóm Ân Thiên Chính tiến một quãng xa. Dương Bất Hối lưu luyến không muốn rời xa phụ thân, lại tiễn thêm một dặm nữa. Dương Tiêu nói:

- Bất Hối, con về đi, hãy cố săn sóc cho Ân lục thúc.

Dương Bất Hối đáp:

- Vâng.

Nàng nhìn Trương Vô Kỵ, đột nhiên má đỏ bừng, nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, muội muốn nói với huynh vài lời.

Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc ba người cười thầm: “Hai cô cậu có tình thanh mai trúc mã, thân nhau từ nhỏ, thế nào chẳng có chuyện muốn thổ lộ với nhau”, họ bèn rảo bước đi cách xa hẳn ra.

Dương Bất Hối nói:

- Vô Kỵ ca ca, lại đây nào.

Nàng dắt tay chàng ngồi xuống một tảng đá lớn bên sườn núi.

Trương Vô Kỵ trong lòng nghi hoặc, tự hỏi: “Ta và nàng quen nhau từ nhỏ, giao tình thân mật. Thế mà lần này gặp lại sau bao lâu xa cách, nàng tỏ ra hết sức lạnh nhạt với ta, bây giờ lại bảo muốn nói chuyện là sao?” Chỉ thấy Dương Bất Hối chưa mở miệng đã đỏ mặt, cúi đầu lặng thinh hồi lâu, rồi mới nói:

- Vô Kỵ ca ca, khi mẫu thân muội qua đời, có ủy thác cho ca ca trông nom muội phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế.

Dương Bất Hối nói:

- Ca ca không quản vạn dặm xa xôi, đưa muội từ bên bờ Hoài Hà đến tận Tây Vực giao cho phụ thân

muội, dọc đường bao lần vào sinh ra tử, trăm cay ngàn đắng. Đại ân không thể đền đáp bằng lời, ân tình ấy muội ghi khắc trong đáy lòng, trước nay chưa nói với ca ca một lời.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện đó có gì đáng nói kia chứ? Nếu huynh không đưa muội đi Tây Vực, chắc huynh không có cơ duyên gặp gỡ, chỉ e đã chết vì chất độc phát tác từ lâu rồi.

Dương Bất Hối nói:

- Không, không đâu! Ca ca nhân hậu, hiệp nghĩa, thì mọi việc gặp hung sẽ đều hóa cát. Vô Kỵ ca ca, mẹ muội mất sớm, cha muội tuy thân, nhưng có một vài chuyện muội không dám thưa với cha. Ca ca là giáo chủ của bản giáo thật, nhưng trong lòng muội, muội vẫn coi ca ca như anh ruột của mình. Bữa nọ trên đỉnh Quang Minh, thấy ca ca lạnh lạnh trở về, muội mừng quá không nói nên lời, có điều là chưa tiện nói ra với ca ca, ca ca không giận muội chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không trách, dĩ nhiên là không giận.

Dương Bất Hối nói:

- Muội đối xử với Tiểu Chiêu quá hung ác, tàn nhẫn, chắc ca ca thấy chương mắt. Chỉ là vì mẹ muội bị chết thảm, nên đối với kẻ ác, muội rất căm giận. Về sau thấy Tiểu Chiêu đối tốt với ca ca, muội không ghét nó nữa.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Tiểu a hoàn Tiểu Chiêu quả có điều kỳ dị, nhưng huynh thấy cô nàng không phải là kẻ xấu.

Lúc này trời đã ngả chiều, gió thu thổi vào mặt se se lạnh. Dương Bất Hối mắt long lanh, giọng dịu dàng, hỏi:

- Vô Kỵ ca ca, ca ca bảo cha mẹ muội đối xử không phải với Ân ... Ân ... lục thúc, có đúng không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chuyện dĩ vãng, mình cũng không nên nhắc đến nữa.

Dương Bất Hối nói:

- Không, đối với người ngoài, đó là chuyện dĩ vãng, thì muội cũng đã mười bảy tuổi rồi. Thế nhưng Ân lục thúc thủy chung vẫn không quên mẹ của muội. Hiện tại Ân lục thúc bị trọng thương, mê nhiều hơn tỉnh, vẫn thường cầm tay muội không ngớt gọi 'Hiếu Phù! Hiếu Phù! Nàng đừng bỏ ta, chân tay ta gãy cả, ta thành phế nhân rồi, ta van nàng đừng rời bỏ ta, đừng làm ngơ với ta!'

Dương Bất Hối nói tới đây thì nước mắt rưng rưng, vô cùng xúc động.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lời đó chẳng qua Ân lục thúc nói ra trong lúc thần trí nửa mê nửa tỉnh mà thôi.

Dương Bất Hối nói:

- Chẳng phải đâu. Ca ca không rõ, chứ muối thì biết rõ. Khi tỉnh lại, Ân lục thúc nhìn muối, ánh mắt và vẻ mặt cũng vẫn thế, có ý cầu khẩn muối đừng bỏ rơi, chỉ là không dám nói thành lời mà thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài, biết vị sư thúc này võ công tuy cao, song tính tình quá yếu đuối. Hồi nhỏ chàng thường thấy chỉ vì một chuyện nhỏ, Ân lục thúc cũng khóc một hồi, cái chết của Kỷ Hiểu Phù đối với ông ta quả là một cú đòn quá mạnh; bây giờ tứ chi lại bị gãy, chẳng trách ông ta kinh hoảng bất an. Chàng bèn nói:

- Huynh sẽ bằng mọi cách đoạt lấy “Hắc ngọc đoạn tục cao” để chữa trị cho tam sư bá và lục sư thúc.

Dương Bất Hối nói:

- Mỗi lần Ân lục thúc nhìn muối như thế, muối lại thấy cha mẹ muối đã có lỗi với Ân lục thúc, lại càng thấy ông ấy đáng thương hơn. Vô Kỵ ca ca, muối đã chính miệng nói bằng lòng với Ân ... Ân lục thúc, chân tay ông ấy khôi cũng thế, cả đời tàn phế cũng thế, muối sẽ ở bên cạnh Ân lục thúc suốt đời, mãi mãi không xa rời.

Nói tới đây, nước mắt chảy ròng ròng, song thần thái lại nửa phần thẹn thùng, nửa phần vui thích.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, không ngờ cuối cùng nàng lại phó thác cả cuộc đời cho Ân Lê Đình, chàng nhất thời chưa biết nói sao, chỉ ấp úng:

- Muối ... muối ...

Dương Bất Hối nói:

- Muội đã nói chắc như đinh đóng cột với Ân lục thúc rằng sẽ theo ông. Dù cả đời Ân lục thúc không cử động được, muội cũng sẽ suốt đời hầu hạ ở bên giường, lo liệu việc ăn uống, trò chuyện giải sầu cho ông.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế nhưng muội ...

Dương Bất Hối cướp lời:

- Chẳng phải vì xúc động nhất thời mà muội hứa thế với Ân lục thúc. Trên đường đi muội đã suy nghĩ rất nhiều, rất kỹ rồi. Chẳng riêng Ân lục thúc không xa rời muội được, mà muội cũng không thể xa rời ông ấy được. Nếu Ân lục thúc bị thương nặng quá, không chữa nổi, thì muội cũng chẳng thiết sống nữa. Mỗi khi ở bên nhau, Ân lục thúc thần thờ nhìn muội, muội cảm thấy sung sướng vô cùng. Vô Kỵ ca ca, hồi bé chuyện gì muội cũng kể với ca ca; muội muốn ăn bánh nướng, muội liền nói với ca ca; trên đường đi thấy người ta bán kẹo, muội thèm kẹo cũng nói với ca ca. Hồi đó chúng mình làm gì có tiền mà mua, nửa đêm ca ca lấy trộm kẹo về cho muội, ca ca còn nhớ chứ?

Trương Vô Kỵ nhớ lại hồi dẫn cô bé đi tìm cha, hai đứa trẻ bơ vơ sống chết có nhau, bất giác bồi hồi, thấp giọng nói:

- Huynh vẫn nhớ.

Dương Bất Hối nói:

- Ca ca đưa kẹo cho muội, muội không nỡ ăn, cứ cầm trong tay đi đường, nắng chiếu vào kẹo chảy ra,

muội tiếc rẻ cứ khóc mãi. Ca ca bảo sẽ kiếm cho muối cái kẹo khác, nhưng từ đó đâu còn gặp loại kẹo kia nữa. Về sau tuy ca ca có mua cho muối loại kẹo vừa to vừa ngon hơn, song muối không thích, lại khóe dai, ca ca dỗ không được, bực quá mắng muối là hư, không chịu nghe lời, có đúng không?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Chuyện mắng muối thì huynh không nhớ.

Dương Bất Hối nói:

- Tính muối rất cố chấp. Ân lộc thúc là chiếc kẹo đầu tiên muối thích, muối sẽ không còn thích chiếc kẹo thứ hai nào khác. Vô Kỵ ca ca, có khi muối nghĩ hết sức trẻ con, rằng ca ca tốt với muối như thế, mấy phen cứu sống muối, muối... muối phải suốt đời nâng khăn sửa túi cho ca ca mới phải. Nhưng muối coi ca ca như anh ruột, trong lòng muối yêu kính ca ca, còn đối với Ân lộc thúc thì muối thương và mến không để đâu cho hết. Ân lộc thúc gấp mấy tuổi muối, lại là trưởng bối của muối, người ta chắc sẽ cười muối, cha muối lại là kẻ thù của ông ấy, muối ... muối biết là không ổn... nhưng dù thế nào chẳng nữa, muối cũng đã nói với ca ca rồi đấy.

Nói tới đó, Dương Bất Hối không dám nhìn vào mặt Trương Vô Kỵ nữa, đứng dậy chạy lên núi.

Trương Vô Kỵ nhìn theo, khi nàng khuất sau sườn núi, trong lòng tình cảm lẫn lộn, đứng ngẩn ngơ hồi lâu, mới đuổi theo ba người đi trước. Thuyết Bất Đắc, Vi Nhất Tiểu thấy mất chàng hình như có ngăn lệ, thì

liếc Dương Tiêu, mỉm cười, ngụ ý: “Chúc mừng huynh nhé, huynh sắp thành nhạc phụ đại nhân của Trương giáo chủ rồi đó”.

Bốn người xuống đến chân núi Võ Đang. Dương Tiêu nói:

- Triệu cô nương tiên hô hậu ứng, sẽ không đi một mình, muốn tìm tung tích nàng ta hoàn toàn không khó. Chúng ta chia ra bốn hướng đông tây nam bắc mà tìm, hẹn trưa mai gặp nhau tại Cốc Thành. Tôn ý của giáo chủ ra sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hay lắm, cứ làm như thế. Bốn nhân sẽ đi về hướng tây.

Cốc Thành nằm ở phía đông núi Võ Đang, chàng đi về hướng tây tra xét, có nghĩa là phải đi xa hơn ba người kia. Chàng dặn họ:

- Huyền Minh nhị lão võ công vô cùng lợi hại, ba vị nếu gặp họ, tránh được thì nên tránh, chớ một mình động thủ với họ.

Ba người vâng lệnh, lập tức hành lễ từ biệt, chia ra ba hướng đông, nam, bắc mà đi.

*

* *

Về hướng tây là đường núi, Vô Kỵ thi triển khinh công, chạy thật nhanh, chỉ hơn một canh giờ đã tới trấn Thập Yển. Chàng ghé vào quán ăn một tô mì, hỏi tiểu nhị có thấy một chiếc kiệu bọc gấm vàng đi qua hay không, điểm tiểu nhị nói:

- Có đấy, còn thêm ba người bị bệnh nặng, nằm trên võng khiêng theo, họ mới đi về hướng trấn Hoàng Long, cách đây chưa đến một canh giờ.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ bụng bọn họ không thể đi nhanh, để trời tối đuổi theo sẽ không lộ tung tích mà vẫn chưa muộn. Chàng bèn tìm một nơi kín đáo, nằm ngủ một giấc, đến canh một mới đi về hướng trấn Hoàng Long.

Tới trấn Hoàng Long, vẫn chưa sang canh hai, chàng ẩn mình bên một góc tường, thấy đường phố hoàn toàn yên tĩnh, không một bóng người, nhưng trong một gian phòng ở một khách điểm lớn có ánh đèn sáng trưng. Chàng tung mình nhảy lên mái nhà, nhảy vài cái, đã tới mái nhà bên cạnh khách điểm, nhìn quanh, thấy ở bãi trống bên bờ sông có một cái lều vải lớn, đằng trước đằng sau lều có nhiều bóng người qua lại, canh gác nghiêm mật, chàng nghĩ thầm: "Triệu cô nương ở trong cái lều kia chăng? Nàng ta hình dạng lời lẽ không khác gì người Hán, hành sự ngang tàng, có vài phần phong thái người Mông Cổ". Bấy giờ người Mông Cổ cai trị Trung Hoa đã lâu, không ít người Hán khá giả học cách làm sang theo kiểu Mông Cổ, cũng ở trong lều vải, như thế không có gì là lạ.

Trương Vô Kỵ đang tính cách làm sao tới gần cái lều kia, bỗng nghe có mấy tiếng rên rỉ vọng ra từ cửa sổ khách điểm. Chàng nghĩ ra một cách, bèn rón rén men tới bên cửa sổ, ngó vào.

Trong phòng có ba người nằm trên ba chiếc giường, trong đó hai người nhìn không rõ mặt. Người

thứ ba nằm gần cửa sổ, tay chân đều quần bằng trắng, chính là A Tam, hần đang rên rỉ, rõ ràng vết thương quá đau đớn. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chân tay hần bị ta đánh gãy, thế nào hần cũng được chữa trị bằng linh dược bản môn “Hắc ngọc đoạn tục cao” chữa trị. Giờ không cướp lấy, còn đợi khi nào?” Bèn đẩy tung cửa sổ, nhảy vào phòng, có một người đứng trong phòng kinh hãi kêu lên, đâm tới. Trương Vô Kỵ tay trái chộp quyền, tay phải điểm huyết y, quay lại nhìn hai người nằm kia, chính là A Nhị và “Bát tì thần kiếm” Phương Đông Bạch. Kẻ vừa bị chàng điểm huyết mặc áo vải xanh, tay cầm hai cây kim, có lẽ định châm cứu cho ba người kia đỡ đau. Trên bàn có một cái bình màu đen, cạnh bình có mấy nắm ngải cứu.

Trương Vô Kỵ cầm cái bình lên, mở nút ra ngửi, thấy một mùi cay nồng xộc lên mũi. A Tam kêu lên:

- Người dâu, có kẻ đến cướp thuốc ...

Trương Vô Kỵ nhanh như gió điểm á huyết luân cả ba người, gỡ băng quần tay chân của A Tam ra xem, quả nhiên thấy tay chân hần bôi một lớp cao mỏng màu đen. Chàng sợ Triệu Mẫn nộ kể đa đoan, cố ý bỏ thuốc giả vào trong cái bình kia, để đánh lừa chàng, nên chàng vét hết lớp cao trên người A Tam lẫn gả hói A Nhị, bọc vào băng cuốn, thì dù thuốc trong bình có giả, song thuốc bôi ở vết thương hần là phải thật. Kẻ canh gác bên ngoài nghe tiếng kêu, đập cửa xông vào; Trương Vô Kỵ không thèm nhìn họ, giơ chân đá mỗi người một cái văng cả ra ngoài; trong giây lát tiếng kêu la náo loạn cả lên.

Trương Vô Kỵ liên tiếp đá sáu tên, mới vét được gần nửa số thuốc cao trên người hai gã A Tam và A Nhị, nghĩ thầm nếu mình dây dưa thêm, để Huyền Minh nhị lão kịp tới thì hỏng hết, bèn nhét bình thuốc và cuốn băng vào bọc, nhắc gã thầy thuốc lên ném qua cửa sổ.

Không ngoài dự liệu của chàng, nghe “bốp” một tiếng, gã thầy thuốc đã bị trúng một chuồng ngà lăn quay, bên ngoài cửa sổ có cao thủ mai phục. Trương Vô Kỵ lợi dụng sát-na đó, phi thân ra, trong bóng đêm thấy bạc quang loang loáng, hai thứ binh khí đâm tới. Chàng bèn tay trái kéo, tay phải dẫn, thì triển tâm pháp Cần khôn đại na di, khiến kiếm của kẻ bên trái đâm trúng gã bên phải, còn mũi giáo của gã bên phải thì đâm vào kẻ bên trái; bọn kia kêu la ầm ỹ thì chàng đã chạy xa rồi.

Trên đường về chàng rất vui; tuy chưa tìm ra Triệu Mẫn, nhưng đã lấy được “Hắc ngọc đoạn tục cao”, thì còn hay hơn. Chàng liền về núi Võ Đang, sai Hồng Thủy kỳ phái người tới Cốc Thành báo cho nhóm Dương Tiêu quay trở lại. Trương Tam Phong và những người khác nghe tin lấy được “Hắc ngọc đoạn tục cao” đều cả mừng.

Trương Vô Kỵ xem kỹ thứ thuốc cao đắp trên người A Tam lấy về, so sánh với thuốc đựng trong chiếc bình, quả đúng là cùng một loại. Chiếc bình này là một khối ngọc lớn tạc nên, đen trong, sờ vào thấy ẩm ẩm, trông rất cổ kính. Chỉ riêng chiếc bình đã là một báu vật quý hiếm rồi. Chàng không còn nghĩ ngờ

gì nữa, sai khiêng Ân Lê Đình và Du Đại Nham vào một phòng riêng, kê hai chiếc giường song song.

Dương Bất Hối đi theo vào, nàng không dám nhìn thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, chỉ thấy vẻ mặt nàng rạng rỡ, trong lòng thì vô cùng cảm kích; chứng tỏ việc Trương Vô Kỵ ngày trước dẫn nàng đi Tây Vực tìm cha, uống thay nàng ly rượu độc ở nhà Hà Thái Xung, bấy nhiêu ân tình cũng chưa bằng việc chàng chữa khỏi thương tích cho Ân Lê Đình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tam sư bá, các vết thương cũ của sư bá nay đã liền lại, bây giờ muốn chữa bệnh thì diệt nhi phải đánh gãy các xương chân tay rồi nối lại đúng cách, xin sư bá cố chịu đựng cái đau nhất thời này.

Du Đại Nham thực không tin là mình tàn phế đã hai mươi năm, giờ lại có thể chữa lành; nhưng cùng lắm dấu không khỏi, thì cũng đến như thế này là cùng; hai chục năm qua ông đã không coi điều gì là đáng sợ nữa, chỉ nghĩ: "Vô Kỵ tận tâm kiệt lực, muốn bù đắp lỗi lầm của cha mẹ, nếu không làm thế thì suốt đời không yên tâm. Cái đau nhất thời của ta đâu có đáng kể?" Bèn mỉm cười, nói:

- Diệt nhi cứ mạnh tay mà làm.

Trương Vô Kỵ bảo Dương Bất Hối ra ngoài, chàng cởi quần áo Du Đại Nham, dùng tay sờ nắn các chỗ xương gãy thật cẩn thận, sau đó điểm huyết cho ông mê đi, vận kinh ra mười ngón tay, nghe rắc rắc liên tiếp nhiều tiếng, chàng bẻ gãy lại nhiều chỗ gãy cũ

nay đã liền. Du Đại Nham tuy bị điểm huyết cho mê đi, song đau quá đến nỗi phải tỉnh lại. Bằng thủ pháp nhanh như gió, Trương Vô Kỵ bẻ gãy xương lớn xương nhỏ, rồi nối lại chuẩn xác mọi vị trí, bôi "Hắc ngọc đoạn tục cao" lên trên rồi băng bó lại, cặp nẹp gỗ bên ngoài, sau đó chăm cứu cho bớt đau.

Chữa cho Ân Lê Đình thì dễ dàng hơn nhiều, các chỗ xương gãy khi còn ở Tây Vực chàng đã nắn lại đầu vào đấy, bây giờ chỉ cần bôi "Hắc ngọc đoạn tục cao" là đủ. Xong xuôi, chàng lệnh cho chánh phó kỳ sứ Ngũ Hành kỳ luân phiên canh gác, để phòng địch nhân quấy nhiễu.

Chiều hôm đó, Trương Vô Kỵ ăn xong, đang nằm chợp mắt trong vân phòng, bù cho đêm qua vất vả, đang mơ màng thì nghe có tiếng bước nhẹ ngoài cửa, liền tỉnh ngay dậy. Tiểu Chiêu đứng ở ngoài cửa, hỏi nhỏ:

- Có chuyện gì vậy? Giáo chủ đang nghỉ.

Chương kỳ sứ Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên đáp khẽ:

- Ân lục hiệp đau quá, ngất đi mấy lần, không biết giáo chủ ...

Trương Vô Kỵ không đợi y nói hết câu, bật dậy, chạy ngay tới phòng bệnh, thấy Ân Lê Đình hai mắt trợn ngược, đã ngất đi. Dương Bất Hối lo cuống quýt, không biết phải làm thế nào, mặt đầm lệ. Du Đại Nham nằm bên cạnh thì nghiêng rằng ken két, rõ ràng đang cố nhịn đau, do tính kiên cường nên ông không rên rĩ mà thôi.

Trương Vô Kỵ thấy tình hình đó, vội nắm bóp các huyết Thừa Khấp, Thái Dương, Đan Trung của Ân Lê Đình để cứu ông tỉnh lại, rồi quay sang hỏi Du Đại Nham:

- Tam sư bá, các chỗ gãy xương đau lắm sao?

Du Đại Nham đáp:

- Chỗ gãy xương đau thì đã đành, đằng này lục phủ ngũ tạng cứ như bị hàng ngàn vạn con ròi đang rĩa rói, không thể chịu nổi.

Trương Vô Kỵ cả kinh, nghe Du Đại Nham nói, hiển nhiên là trúng độc nặng, bèn hỏi Ân Lê Đình:

- Còn lục sư thúc chủ yếu thế nào?

Ân Lê Đình nửa tỉnh nửa mê, đáp:

- Ôi, đủ các màu, đỏ có, tím có, xanh có, lục có, vàng có, trắng có, lam có màu thật đẹp tươi; bao nhiêu bong bóng bay lòng vòng qua lại, thật là đẹp mắt, xem kìa, xem kìa ...

Trương Vô Kỵ kêu to "Ôi chà!" tưởng ngất đi tại chỗ. Chàng nghĩ ngay đến trong cuốn *Độc kinh* của Vương Nạn Cô có chép: "Thất trùng thất hoa cao, lấy bảy loại trùng độc, bảy loại hoa độc, nghiền lẫn với nhau, đun nấu mà thành; người bị trúng độc ban đầu thấy nội tạng bị ngứa ngáy như có bảy loại trùng rĩa rói, sau đó trước mắt thấy hiện ra bảy màu huyền ảo, như bảy loại hoa bay lượn chấp chờn. Bảy loại trùng, bảy loại hoa dùng để nấu Thất trùng thất hoa cao, thì mỗi vùng mỗi người phối chế một kiểu, song linh nghiệm thần hiệu nhất tổng cộng có bốn mươi chín

cách, biến hóa thành sáu mươi ba bài thuốc. Chỉ có người chế thuốc biết cách giải mà thôi”.

Trương Vô Kỵ vờ mờ hồi trán, biết rằng thế là chàng lại mắc lừa Triệu Mẫn, nàng đã bỏ “Thất trùng thất hoa cao” vào trong chiếc bình ngọc, lại bôi thứ cao cực độc đó lên người hai gã A Tam, A Nhị, sẵn sàng thí bỏ hai cao thủ đó, cốt sao dụ chàng vào tròng; tâm địa độc ác đến thế, thật ngoài sức tưởng tượng.

Chàng hết sức ân hận, lập tức hành động thật nhanh, tháo mọi nẹp gỗ, dùng rượu rửa sạch chất cao độc đắp trên hai người. Dương Bất Hối thấy chàng về mặt nghiêm trọng, biết rằng có chuyện chẳng lành, cũng không hiềm kị gì nữa, giúp chàng rửa sạch chân tay cho Ân Lê Đình. Nhưng màu cao đen thấm vào trong da thịt, rửa không sạch, chẳng khác gì thợ sơn bị sơn dính vào tay, không dễ gì rửa một lần sạch luôn.

Trương Vô Kỵ không dám dùng thuốc một cách khinh suất, chỉ dám cho hai người uống loại trấn thống an thần. Chàng bước ra phòng ngoài, vừa lo sợ, vừa xấu hổ, mệt mỏi cả về tâm lẫn xác, hai đầu gối tự nhiên bủn rủn, khuỵu xuống đất mà khóc òa lên.

Dương Bất Hối kinh hãi, gọi:

- Vô Kỵ ca ca, Vô Kỵ ca ca!

Trương Vô Kỵ nức nở:

- Chính tay ta giết hại tam sư bá và lục sư thúc mất rồi!

Chàng chỉ nghĩ thầm: “Thất trùng thất hoa cao có hàng trăm cách phối chế, khác nhau, ai biết Triệu

Mấn dùng bảy loại hoa độc, trùng độc nào? Muốn hóa giải chất cực độc này, chỉ có cách dĩ độc công độc, nếu dùng sai một loại độc thôi, cũng sẽ có thể làm cho tam sư bá và lục sư thúc mất mạng ngay”. Lúc này đột nhiên chàng hiểu ra tâm trạng của cha mình khi tự vẫn, sai lầm quá lớn đã gây ra, ngoài việc lấy cái chết để tạ tội, chẳng còn con đường nào khác.

Chàng uể oải đứng dậy, Dương Bất Hối hỏi:

- Quả thật không có loại thuốc nào cứu được ư? Ngay cả miễn cưỡng làm thử cũng không được hay sao?

Trương Vô Kỵ lắc đầu. Dương Bất Hối thở dài:

- Thôi xong.

Thần sắc nàng thần nhiên, không có vẻ kinh hoảng nữa.

Trương Vô Kỵ chợt nhớ câu nàng nói hôm qua: “Nếu Ân lục thúc không sống được, thì muội cũng chẳng thiết sống nữa”, chàng nghĩ bụng: “Lần này ta hại chết không phải hai người, mà là ba người”. Đang nghĩ thế, thì thấy Ngô Kinh Thảo đến trước cửa phòng bẩm:

- Giáo chủ, Triệu cô nương đang ở ngoài đạo quan xin được gặp.

Trương Vô Kỵ vừa nghe thế thì không nên được bí phần, nói:

- Chính ta đang muốn tìm cô nàng đây!

Chàng rút phát thanh trường kiếm Dương Bất Hối đeo bên hông, cầm lăm lăm trong tay, rào bước đi ra.

Tiểu Chiêu gỡ bông hoa ngọc cài đầu, đưa Trương Vô Kỵ, nói:

- Công tử hãy trả lại cho Triệu cô nương.

Trương Vô Kỵ nhìn nàng, nghĩ thầm: "Nàng thật hiểu tâm tư của ta. Ta và Triệu Mẫn thù sâu như biển, chúng ta chẳng nên giữ của cô ta bất cứ vật kỷ niệm gì". Một tay cầm kiếm, một tay cầm bông hoa, chàng đi ra cửa đạo quan.

Chỉ thấy Triệu Mẫn một mình đứng đó, vẻ mặt tươi cười. Ánh tịch dương đỏ như máu chiếu xiên xiên vào đôi má nàng, trông xinh đẹp bội phần. Huyền Minh nhị lão đứng phía sau, cách nàng mười mấy trượng, tay dắt ba con ngựa, mắt nhìn đầu đầu.

Trương Vô Kỵ thoát một cái đã tới ngay trước mặt Triệu Mẫn, tay trái chộp luôn hai cổ tay nàng, tay phải chìa mũi kiếm vào ngực nàng, quát:

- Mau đưa thuốc giải ra đây!

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Công tử đã bức bách bốn cô nương một lần, bây giờ lại bức bách một lần nữa ư? Bốn cô nương lên đây là để thăm hỏi công tử, vậy mà công tử mặt mày hầm hầm, đạo hiếu khách lễ nào như thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đang cần thuốc giải! Nếu cô nương không đưa ra, ta ... ta không thiết sống nữa, cô nương cũng đừng hòng sống được.

Triệu Mẫn hơi đỏ mặt, hừ một tiếng nhỏ, nói:

- Công tử nói hay lắm! Công tử chết kệ công tử, liên can gì đến bốn cô nương, mà bắt bốn cô nương phải chết theo?

Trương Vô Kỵ nghiêm mặt, nói:

- Ai hơi đâu nói đùa với cô nương? Cô nương không đưa thuốc giải, thì hôm nay là ngày cuối cùng, ta và cô nương cùng bỏ mạng.

Triệu Mẫn bị chàng nắm chặt hai cổ tay, cảm thấy người chàng run bần bật, cực kỳ kích động, lại thấy trong lòng bàn tay chàng có vật gì cộm cộm, bèn hỏi:

- Công tử cầm cái gì trong tay vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Là bông hoa của cô nương, trả lại đó!

Chàng nhấc tay trái lên một cái, bông hoa bằng ngọc đã được cài lên tóc nàng, tay chàng lại hạ xuống chộp ngay cổ tay nàng, buông rồi chộp lại, thủ pháp nhanh như chớp. Triệu Mẫn nói:

- Cái đó bốn cô nương tặng công tử, sao công tử trả lại?

Trương Vô Kỵ hậm hực nói:

- Cô nương làm ta khổ sở như vậy, ta không muốn nhận quà gì của cô nương hết.

Triệu Mẫn nói:

- Có thật công tử không muốn nhận thứ gì hay không? Thế thì tại sao công tử vừa mở miệng đã đòi bốn cô nương cho thuốc giải?

Trương Vô Kỵ mỗi lần đấu khẩu với Triệu Mẫn đều bị lép vế, bây giờ cũng cứng lưỡi, nghĩ Du Đại Nham và Ân Lê Đình sẽ không còn sống được bao lâu, lòng đau như cắt, nước mắt rưng rưng chỉ chực trào ra, chàng đã định mở miệng khẩn cầu, nhưng nghĩ đến bao hành vi tàn ác của Triệu Mẫn, nên không muốn tỏ ra yếu đuối trước mặt nàng ta.

Lúc này nhóm Dương Tiêu biết tin đã kéo nhau ra cửa đạo quan thấy Triệu Mẫn đã bị Trương Vô Kỵ bắt giữ, Huyền Minh nhị lão thì đứng đằng xa, tựa hồ không quan tâm, lại cũng chẳng có vẻ gì là sợ hãi, thì mọi người cùng đứng ở một bên, bình tĩnh quan sát diễn biến.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Công tử làm giáo chủ Minh giáo, võ công chấn động thiên hạ, vậy mà vừa gặp việc khó một chút, đã khóc hu hu như trẻ con, công tử vừa khóc xong, đúng không nào? Thật không biết xấu hổ. Bốn cô nương nói đây, công tử bị trúng hai chưởng của Huyền Minh nhị lão, bốn cô nương tới hỏi thăm thương thế ra sao. Không ngờ công tử vừa mới thấy mặt người ta đã nói những gì sống chết đâu đâu, rốt cuộc công tử có chịu buông tay người ta ra không đấy?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, dù nàng ta có muốn thừa cơ bỏ chạy cũng không thể, chỉ cần nàng ta dậm bước, chàng sẽ tóm lấy ngay, thế là chàng buông cổ tay Triệu Mẫn ra.

Triệu Mẫn đưa tay nắn nắn bông hoa ngọc trên đầu, mỉm cười nói:

- Sao trông công tử không có vẻ gì là bị thương thế nhỉ?

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Chỉ có môn Huyền Minh thần chưởng dễ gì đã thương nổi người ta.

Triệu Mẫn nói:

- Thế còn “Đại lực kim cương chỉ”? “Thất trùng thất hoa cao” thì sao?

Hai câu đó như hai cái búa giáng mạnh vào ngực Trương Vô Kỵ, chàng hậm hực nói:

- Đúng là “Thất trùng thất hoa cao” thật.

Triệu Mẫn nghiêm nghị nói:

- Trương giáo chủ, công tử muốn lấy “Hắc ngọc đoạn tặc cao”, bốn cô nương có thể cho. Công tử muốn có thuốc giải “Thất trùng thất hoa cao”, bốn cô nương cũng có thể cho. Chỉ cần công tử bằng lòng làm cho bốn cô nương ba việc, bốn cô nương sẽ tình nguyện dâng tặng. Còn nếu công tử dùng vũ lực cưỡng bức, giết bốn cô nương thì dễ thôi, chứ muốn có thuốc giải thì quá khó đấy. Công tử mà dùng cực hình tra khảo, bốn cô nương sẽ cho thuốc giả, thuốc độc.

Trương Vô Kỵ cả mừng, sắp khóc thì vẻ mặt lại trở nên tươi tỉnh, vội giục:

- Ba việc gì? Nói mau, nói mau.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Vừa khóc vừa cười, thật không biết ngược! Bốn

cô nương đã nói với công tử rồi, hiện tại bốn cô nương chưa nghĩ ra, bao giờ nghĩ ra, sẽ nói cho công tử biết. Chỉ cần công tử hứa cho một câu, quyết không nuốt lời là được. Bốn cô nương sẽ không bắt công tử hái trứng trên trời, không đòi công tử làm việc ác trái đạo hiệp nghĩa, cũng không bảo công tử tự sát, càng không đòi công tử phải làm heo làm chó.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Chỉ cần không trái đạo hiệp nghĩa, thì dù việc khó mấy, ta cũng làm cho bằng được", liền khẳng khái nói:

- Triệu cô nương, nếu cô nương tặng cho linh dược, chữa khỏi cho tam sư bá và lục sư thúc của ta, thì cô nương sai ta làm việc gì, Trương Vô Kỵ này cũng không dám từ nan, dẫu phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng.

Triệu Mẫn ngửa bàn tay ra nói:

- Hay lắm, vậy hai ta đập tay ăn thề. Bốn cô nương sẽ tặng thuốc giải để công tử chữa trị cho tam sư bá và lục sư thúc của công tử; sau này bốn cô nương đòi công tử làm cho ba việc, chỉ cần không trái đạo hiệp nghĩa, là công tử phải gắng sức làm, không được từ nan.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nhất quyết làm theo lời vàng ngọc của cô nương.

Hai người nhẹ nhẹ đập tay vào nhau ba lần.

Triệu Mẫn gỡ bông hoa trên đầu, nói:

- Thế bây giờ công tử có chịu nhận quà bốn cô nương tặng hay không?

Trương Vô Kỵ sợ nàng không đưa thuốc giải, không dám trái ý, vội cầm lấy bông hoa. Triệu Mẫn nói:

- Nhưng bốn cô nương không muốn công tử đem tặng cho a hoàn đâu đấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được rồi.

Triệu Mẫn cười, lùi lại ba bước, nói:

- Thuốc giải sẽ được đem tới ngay, tạm biệt Trương giáo chủ!

Nàng phất tay áo, quay mình đi liền. Huyền Minh nhị lão dắt ngựa tới, đỡ nàng lên yên đi trước. Ba con ngựa gồ vó cồm cộp, thong thả xuống núi.

Họ vừa khuất sau một sườn núi, thì từ sau một cây lớn phía bên trái nhô ra một hán tử, chính là Tiên Nhị Bại trong “Thần tiên bát hùng”. Y giương cây cung sắt, lấp mũi tên dài, nói to:

- Chủ nhân chúng tôi kính trình Trương giáo chủ một phong thư, xin hãy tiếp nhận.

Nói xong thì bắn mũi tên tới. Trương Vô Kỵ giơ tay trái chụp được mũi tên, thấy nó không bịt sắt, thân cuốn một bức thư, chàng gỡ thư ra xem, ngoài bì đề: “Thần khải Trương giáo chủ”, bên trong viết mấy dòng chữ tiểu khải như sau: “Hộp vàng hai tầng, linh cao cất bên trong từ lâu. Bông hoa ngọc rồng ruột, đựng bài thuốc ở đó. Hai thứ ấy đã tặng chàng lâu rồi, sao còn phải vất vả kiếm tìm? Hay là thấy vật mọn mà rẻ rúng, đem tặng lại con hầu?

Chẳng hóa ra phụ tám chân tình của tiện thiếp lắm ru?"

Trương Vô Kỵ đọc đi đọc lại ba lần, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, lại ngưỡng ngùng, vội coi kỹ bông hoa ngọc, vận thử thì quả nhiên viên ngọc có thể chuyển động; chàng bèn tháo rằng, thấy cuống hoa được đục rỗng, bên trong chứa một vật màu trắng. Trương Vô Kỵ lấy trong bọc ra một cây kim châm cứu, khều vật đó ra, thì là một tờ giấy mỏng viết tên bảy loại trùng độc, hoa độc và cách giải cứu.

Thực ra, chàng chỉ cần biết tên bảy loại trùng độc, hoa độc; còn cách giải cứu, chàng khỏi cần người khác chỉ vẽ. Chàng đọc thử cách giải, thấy hoàn toàn đúng, biết Triệu Mẫn không phá mình nữa, thì cả mừng, chạy ngay vào nội viện phối chế thuốc cứu chữa. Quả nhiên chỉ hơn một canh giờ sau, tình trạng trúng độc của Du Đại Nham và Ân Lê Đình đỡ hẳn, trong người bớt ngứa ngáy khó chịu, mắt không còn bị hoa.

Chàng lại lấy cái hộp vàng đựng bông hoa ngọc Triệu Mẫn đã tặng, mở ra xem kỹ, đúng là có hai tầng, tầng dưới đựng đầy một thứ thuốc cao màu đen, có mùi thơm mát.

Lần này chàng không dám bộp chộp, bắt một con chó, bẻ gãy cẳng sau, bôi thử cao lên chỗ gãy, chờ đến sáng hôm sau, thấy con chó ấy vẫn tỉnh táo nhanh nhẹn, không có vẻ gì là trúng độc cả, chỗ vết thương khá hơn hẳn.

Ba ngày trôi qua, chất độc trong người Du Đại Nham và Ân Lê Đình đã được tận trừ. Trương Vô Kỵ

bền đem “Hắc ngọc đoạn tục cao” thật bôi lên tứ chi hai người.

Lần này không có biến cố gì. “Hắc ngọc đoạn tục cao” quả nhiên công hiệu như thần. Hơn hai tháng sau, hai tay của Ân Lê Đình đã có thể hoạt động, xem ra sau này không những tứ chi có thể cử động bình thường, mà võ công cũng không bị mất nhiều lắm. Riêng Du Đại Nham tàn phế quá lâu, muốn phục hồi như xưa thật là khó; nhưng cứ đà này, chỉ sau nửa năm có thể dùng nạng, đi thông thả, tuy chưa khỏi tàn phế, song không còn phải nằm liệt một chỗ nữa.

*

* *

Trương Vô Kỵ ở trên núi Vô Đang lâu như thế, người của Ngũ Hành kỳ cử đi các phái trước sau đều về núi, đem theo những tin tức khiến ai nấy vô cùng kinh ngạc. Quần hào các phái Nga Mi, Hoa Sơn, Không Động, Côn Luân viễn chinh đỉnh Quang Minh đều không một ai trở về bản phái. Trên giang hồ người ta đồn nhau rằng Minh giáo người nhiều thế mạnh, đã tiêu diệt toàn bộ cao thủ sáu đại môn phái đến Tây Vực, nay đang chia nhau đi đánh các phái. Việc tăng chúng Thiếu Lâm tự đột nhiên mất tích đã gây nên một trận phong ba chưa từng thấy trong võ lâm. Cũng may các chương kỳ phó sứ của Ngũ hành kỳ đi chuyến này đều mang theo tín phù của Trương Tam Phong phái Vô Đang, lại không tiết lộ thân phận của mình, nếu không có lẽ đã bị các phái đánh cho tơi tả. Các chương kỳ phó sứ nói rằng trên giang hồ hiện nay các

môn phái, bang hội, cả các tiêu hăng, sơn trại, thuyền bang, bến bãi... đâu đâu cũng canh phòng nghiêm mật, sợ Minh giáo vây đánh bất ngờ.

Mấy hôm sau cha con Ân Thiên Chính và Ân Dã Vương cũng trở lại núi Võ Đang, cho hay Thiên Ứng kỳ đã được chinh đồn xong xuôi, hoàn toàn quy thuộc Minh giáo. Lại kể ở vùng đông nam quần hùng nổi dậy chống Nguyên hết đám này đám khác, thiên hạ thành ra đại loạn. Bấy giờ quân Nguyên còn rất mạnh, nơi nào nổi dậy cũng tự mình chiến đấu, không liên lạc hưởng ứng với nhau, thành thử chẳng mấy chốc đã bị tiêu diệt.

Tối hôm đó Trương Tam Phong bày tiệc chay ở hậu điện thết đãi cha con Ân Thiên Chính. Trong bữa tiệc, Ân Thiên Chính nói về nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa, cuộc nào cũng có đệ tử của Minh giáo và Thiên Ứng giáo tham gia, bị quân Nguyên hoặc bắt hoặc giết, số người tuấn nạn rất đông. Quần hào nghe vậy không khỏi ngậm ngùi thở dài.

Dương Tiêu nói:

- Trăm họ trong thiên hạ khổ sở điều đúng, ai ai cũng mong thời thế thay đổi, đấy chính là thời cơ đánh đuổi bọn Thát tử, lấy lại giang sơn ta. Năm xưa Dương giáo chủ còn sống, ngày đêm nghĩ việc phục hưng; có điều bốn giáo lâu nay hành sự lệch lạc, hơn trăm năm qua đi gây thù chuốc oán với võ lâm Trung Nguyên, thành thử khó mà liên thủ chống địch. Nay trời thương, đưa Trương giáo chủ lên coi sóc giáo vụ, oán thù với các phái đã cởi bỏ dần, chúng ta hãy đồng tâm hiệp lực chống bọn Hồ Lỗ.

Chu Điền nói:

- Dương tả sử, lời tả sử nghe có vẻ không sai, nhưng có nói cũng bằng thừa mà thôi.

Dương Tiêu không giận, nói:

- Vậy mong được Chu huynh chỉ giáo.

Chu Điền nói:

- Giang hồ đều đồn rằng Minh giáo chúng ta đã giết sạch cao thủ sáu đại môn phái, họ vừa nghe hai chữ “Minh giáo” thì đã hận thấu xương, làm sao đòi “đồng tâm hiệp lực chống bọn Hồ Lỗ”? Nói nghe hay lắm, nhưng có làm nổi không?

Dương Tiêu nói:

- Chúng ta tuy bị mang tiếng xấu, nhưng rồi sẽ có ngày sáng tỏ chân tướng, huống hồ có Trương chân nhân minh chứng đây.

Chu Điền cười nói:

- Giả dụ quả thật bọn ta có giết Tống Viễn Kiều, Diệt Tuyệt lão ni, Hà Thái Xung, thì ngay Trương chân nhân cũng còn không biết, lấy gì mà minh chứng?

Thiết Quan đạo nhân quát lên:

- Chu Điền, trước mặt Trương chân nhân và Trương giáo chủ, không được ăn nói bậy bạ!

Chu Điền lè lưỡi, không dám nói thêm. Bành Oánh Ngọc nói:

- Lời của Chu huynh cũng không phải hoàn toàn vô lý, theo ý bản tăng, chúng ta nên triệu tập đại hội các lộ

thủ lĩnh Minh giáo, nói rõ chủ trương của Trương giáo chủ thân thiện với các phái võ lâm. Đồng thời, người đông, biết rộng hơn, rốt cuộc tại đại hội có thể biết được Tổng đại hiệp, Diệt Tuyệt sư thái hiện đang ở đâu.

Chu Điện nói:

- Muốn biết tung tích Tổng đại hiệp thật quá dễ, chẳng cần tốn sức chút nào.

Mọi người nhao nhao hỏi:

- Thế ư? Sao không nói sớm?

Chu Điện dương dương đắc ý, tợp một ngụm rượu, nói:

- Chỉ cần Trương giáo chủ đi hỏi Triệu cô nương một tiếng, ít ra mười phần cũng sẽ rõ đến chín. Lão phu cho rằng mấy người ấy không bị Triệu Mẫn giết, thì cũng bị cô ta bắt giữ rồi.

Hơn hai tháng qua Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc đã chia nhau xuống núi nghe ngóng tung tích và lai lịch của Triệu Mẫn, nhưng từ sau hôm nàng đến cửa đạo quan đập tay thể thốt với Trương Vô Kỵ, không biết bọn họ biến đi đâu mất tăm. Ngay đám thuộc hạ đông đảo của nàng cũng chẳng để lại dấu vết gì. Quần hào đoán già đoán non, đều cho rằng bọn đó liên quan với triều đình, song không lần ra manh mối nào cả. Bây giờ nghe Chu Điện nói vậy, bèn cự lại:

- Chu huynh nói cũng bằng thừa thì có, nếu như tìm gặp được Triệu cô nương, chẳng lẽ bọn ta lại không biết dò hỏi hay sao?

Chu Điền cười, nói:

- Các vị dĩ nhiên không tìm gặp được. Chữ giáo chủ thì khỏi cần đi tìm, tự cô nàng sẽ tìm đến. Giáo chủ còn nợ cô ta ba việc chưa làm; một tiểu thư lợi hại như thế lại bỏ qua hay sao? Hì hì, cô nương ấy hoa nhường nguyệt thẹn, vậy mà mỗi khi nghĩ đến cô nàng, Chu Điền ta lại sờn tóc gáy, sợ muốn chết.

Mọi người nghe lão nói đều cười ồ lên, song nghĩ lại thì quả đúng như thế.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Bản nhân cũng chỉ mong nàng ta mau đưa ra ba việc, để cố sức làm cho hết nợ, khỏi phải ngày đêm khắc khoải lo lắng, không biết nàng ta sẽ còn giở trò gì quái đản nữa đây. Bành đại sư vừa kiến nghị triệu tập các lộ thủ lĩnh bản giáo, việc đó nên lắm, ý các vị thế nào?

Quần hào đều nói:

- Nên lắm. Cứ ngồi không trên núi Vô Đang thì chả làm được việc gì.

Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, ta nên tụ họp ở đâu là hay nhất?

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Bản nhân hiện thời đảm nhận chức giáo chủ, vẫn thường nhớ đến ân tình của hai nhân vật trong bản giáo. Một là “Điệp cốc y tiên” Hồ Thanh Ngưu tiên sinh, lão nhân gia đã chết bởi tay Kim Hoa bà bà. Vị thứ hai là Thường Ngộ Xuân đại ca, hiện giờ

không biết đang ở đâu. Bản nhân cho rằng đại hội kỳ này nên cử hành ở Hồ Điệp cốc tỉnh Hoài Bắc.

Chu Điện vỗ tay, nói:

- Hay lắm, hay lắm! Cái thằng cha “Kiến tử bất cứu” hồi xưa lão phu chuyên đấu khẩu với hắn, xem ra người không phải loại tệ, có điều là tính khí thất thường, song cũng tài tình giống như Dương tả sứ vậy. Hắn thấy chết không cứu, thành ra lúc hắn chết cũng chẳng ai cứu cho, đúng là báo ứng. Chu Điện ta cũng muốn đến trước mộ hắn rập đầu vài cái.

Quần hào không ai có ý kiến gì khác, định rõ là ngày rằm Trung thu, tức là hơn ba tháng sau, các lộ thủ lĩnh của Minh giáo sẽ tề tựu tại ngôi nhà cũ của Hồ Thanh Ngưu ở Hồ Điệp cốc tỉnh Hoài Bắc.

Sáng sớm hôm sau, các tín sứ của Ngũ hành kỳ và Thiên Ưng kỳ chia nhau xuất phát từ núi Võ Đang, truyền đi hiệu lệnh của giáo chủ: các lộ giáo chúng, từ hương chủ trở lên, hãy giao giáo vụ cho người phụ tá đảm trách, đến Hồ Điệp cốc tỉnh Hoài Bắc trước ngày rằm Trung thu tham kiến tân giáo chủ.

*

* *

Từ nay đến ngày rằm Trung thu còn lâu, Trương Vô Kỵ thấy Du Đại Nham và Ân Lê Đình chưa khỏi hẳn, sợ thương thế tái phát thì uống phí bao công phu, nên chàng tạm ở lại núi Võ Đang săn sóc hai vị Du, Ân; khi rảnh rỗi thì thỉnh giáo Trương Tam Phong về Thái cực quyền và Thái cực kiếm. Mấy người Vi

Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc, thì đi các nơi thám thính tung tích của Triệu Mẫn và thuộc hạ của nàng ta.

Dương Tiêu theo lệnh giáo chủ ở lại núi Vô Đang, vì chuyện của Kỷ Hiểu Phù mà ngưng ngưng với Ân Lê Đình, thường ngày chỉ đóng cửa đọc sách, không mấy khi ra khỏi phòng. Cứ thế hơn hai tháng, một buổi chiều, Trương Vô Kỵ sang gặp Dương Tiêu bàn về đại hội sắp tới ở Hồ Điệp cốc, mấy việc lớn cần đề xuất với các giáo chúng. Chàng trẻ tuổi, kiến thức nông cạn, đột nhiên giữ trọng nhiệm, thường vẫn lo ngay ngáy, chỉ sợ thất thố làm hỏng đại sự. Dương Tiêu rất thông hiểu giáo vụ, nên chàng muốn giữ ông ta ở bên mình, để khi cần thì hỏi.

Hai người trò chuyện một lát, Trương Vô Kỵ thuận tay cầm một cuốn sách trên bàn của Dương Tiêu lên xem, thấy trên bìa đề bảy chữ *Minh giáo lưu truyền Trung Thổ ký*, bên dưới chú một hàng chữ nhỏ hơn "Đệ tử Quang Minh tả sử Dương Tiêu cung soạn".

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sử văn võ toàn tài, thật là bậc lương đồng của bản giáo.

Dương Tiêu nói:

- Đa tạ giáo chủ khen ngợi.

Trương Vô Kỵ mở sách ra, thấy viết bằng chữ nhỏ theo lối chữ khải, mọi sự việc được dẫn chứng sách vở đâu ra đó. Sách viết rõ ràng, Minh giáo nguyên từ nước Ba Tư, vốn tên là Ma ni giáo, truyền sang

Trung Thổ vào năm Diên Tải thứ nhất, đời Đường Võ Hậu. Thời đó người Ba Tư tên là Phất Đa Diên mang bộ “Tam tông kinh” của Minh giáo vào triều, là lần đầu tiên người Trung Quốc biết đến bộ kinh này.

Ngày hai mươi chín tháng sáu năm Đại Lịch thứ ba nhà Đường, “Đại Vân Quang Minh tự” được xây cất tại Lạc Dương, Trùng An. Sau đó, tại các trọng trấn như Thái Nguyên, Kinh Châu, Dương Châu, Hồng Châu, Việt Châu đều có “Đại Vân Quang Minh tự”. Đến năm Hội Xương thứ ba, triều đình hạ lệnh giết các giáo đồ, thì thế lực của Minh giáo đại suy.

Từ đó trở đi, Minh giáo trở thành một giáo phái bí mật, bị nghiêm cấm, triều đại nào cũng bị quan phủ truy lùng, giết hại. Để sinh tồn, Minh giáo không thể không hành sự nguy bí, để rồi chữ “ni” trong “Ma ni giáo” bị lược mất đi, chỉ còn là “Ma giáo”, và chữ “Ma” lẽ ra phải viết có bộ “thủ”, thì lại bị viết thành có bộ “quỷ”.

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, bất giác thở dài, nói:

- Dương tá sử, tôn chỉ của bản giáo vốn là hành thiện trừ ác, không khác đạo Phật là mấy, tại sao từ đời Đường tới giờ, đời nào cũng bị thăm sát là sao?

Dương Tiêu nói:

- Người theo đạo Phật tuy nói phổ độ chúng sinh, nhưng tăng chúng xuất gia đều giữ thanh tu, không màng thế sự. Đạo gia cũng vậy. Bản giáo thì quy tụ hương dân, bất kỳ ai gặp nguy nan khốn khổ, thì mọi giáo chúng đều ra tay giúp đỡ. Quan phủ áp bức dân lành, đời nào chẳng có, vùng nào

chẳng có? Hễ có ai bị quan phủ áp bức, bị oan khuất, bản giáo tất phải đứng ra chống lại quan phủ.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Chỉ khi nào triều đình, quan lại không còn áp bức dân lành, thổ hào ác bá không hoành hành ngang ngược, thì bấy giờ bản giáo mới có thể thực sự hưng vượng.

Dương Tiêu vỗ bàn đứng dậy, nói:

- Lời giáo chủ quả nói đúng điểm cốt lõi của tôn chỉ bản giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, liệu sẽ có ngày được như thế hay không?

Dương Tiêu ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Ước sao sẽ có ngày như thế. Đời Tống, Phương Lạp Phương giáo chủ của bản giáo khởi nghĩa cũng chỉ vì muốn quan lại không áp bức dân lành mà thôi.

Dương Tiêu giở sách, chỉ đoạn viết về giáo chủ Minh giáo Phương Lạp nổi dậy khởi nghĩa ở Chiết Đông, làm chấn động thiên hạ. Trương Vô Kỵ đọc xong, gấp sách lại, nói:

- Đại trượng phu cố nhiên phải như thế. Tuy Phương giáo chủ tuần nạn mà chết, song cũng dấy lên một sự nghiệp oanh liệt.

Hai người tâm ý tương thông, cảm thấy nhiệt huyết dâng lên bừng bừng.

Dương Tiêu lại nói:

- Bản giáo đời nào cũng bị nghiêm cấm, nhưng thủy chung vẫn đứng vững chứ không sụp đổ. Năm Thiệu Hưng thứ tư đời Nam Tống, có một viên quan tên là Vương Cư Chính gửi lên hoàng đế một bản tấu, nói về việc của bốn giáo, giáo chủ hãy xem qua.

Nói rồi giở cuốn sách, đoạn chép lại bản tấu của Vương Cư Chính. Trương Vô Kỵ thấy trong đó viết như sau:

“Thần thấy hai huyện ở Chiết Đông có tục ăn rau thờ Ma vương. Trước đời Phương Lạp, pháp cấm còn lỏng lẻo, mà tục thờ cúng ma quỷ chưa đến nổi mạnh. Phương Lạp chết rồi, pháp cấm càng nghiêm, song việc thờ ma càng không thể cấm nổi. Thần nghe về việc thờ ma, mỗi thôn xóm có một hai tên kiệt kiệt, gọi là ma đầu, có chép họ tên những ai trong thôn xóm thể thốt gia nhập đảng ma. Kẻ thờ ma không ăn thịt. Một nhà có chuyện gì, đồng đảng của y đều hết lòng cứu giúp. Họ không ăn thịt, nên giảm được chi tiêu, giảm chi tiêu nên dễ đầy đủ. Cùng một đảng nên thân thiết với nhau, thân nhau nên có chuyện gì thì dễ giúp nhau ...”

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, nói:

- Vương Cư Chính tuy căm ghét bản giáo, song vẫn biết giáo chúng bản giáo sống tần tiện, chất phác, tương thân tương ái.

Rồi chàng đọc tiếp đoạn sau của bản tấu:

“... Bởi vậy thần cố theo đạo của tiên vương làm cho dân tương thân tương hữu tương trợ. Cốt sống

đam bạc, dạy tiết kiệm, khuyên lối sống giản dị. Nay làm người dẫn dắt dân chúng, lại không còn có thể lấy đó là cách cai trị, bởi vì bọn ma đầu trộm theo cách của triều đình mà khuyến dụ dân chúng, khiến người người ca tụng đạo ma, trợ giúp tà thuyết. Dân ngu vô tri, nghe lời ma, thờ đạo ma, dễ đủ ăn, dễ giúp nhau, thành thử những gì ma đầu nói ra đều tin, đua nhau theo đạo ma. Cho nên càng nghiêm cấm, thì lại càng không kiến hiệu”.

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, quay sang nói với Dương Tiêu:

- Dương tả sứ, cái câu “càng nghiêm cấm, thì lại càng không kiến hiệu” chính là chứng tỏ bản giáo được lòng dân. Dương tả sứ có thể cho bản nhân mượn đọc cuốn sách này, để biết thêm sự nghiệp cùng di huấn của các vị tiên hiền của bản giáo, được chăng?

Dương Tiêu nói:

- Xin giáo chủ cứ cầm lấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thương thế của Du tam bá và Ân lục thúc đã gần khỏi, ngày mai chúng ta lên đường đi Hồ Điệp cốc. Bốn nhân còn một việc muốn bàn với Dương tả sứ, có liên quan đến Bất Hối muội muội.

Dương Tiêu ngơ chàng lên tiếng cầu hôn, thì mừng thầm, nói:

- Tính mạng của Bất Hối là do giáo chủ ban cho, cha con thuộc hạ đâu dễ báo đáp ân tình ấy. Giáo chủ có điều gì xin cứ sai bảo.

Trương Vô Kỵ bèn kể lại chuyện Dương Bất Hối thổ lộ với chàng hai tháng trước. Dương Tiêu nghe xong, kinh ngạc quá đỗi, thờ người ra hồi lâu mới nói:

- Tiểu nữ được Ân lục hiệp để mắt tới, là vinh hạnh cho nhà họ Dương. Có điều hai bên tuổi quá chênh lệch, vai vế kẻ thấp người cao, việc này ... việc này ...

Cứ áp ứng hai tiếng “việc này”, rồi không nói tiếp được nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lục thúc cũng chưa đến bốn mươi, đang tuổi cường tráng. Bất Hối muội muội có gọi hai tiếng “thúc thúc”, cũng thực ra đâu có thân thích gì đâu, sư môn cũng tiện thôi. Hai người tình đầu ý hợp, nếu thành được nhân duyên, thì mối cừu hiềm đời trước sẽ được hóa giải hoàn toàn, chính là một việc rất hay.

Dương Tiêu vốn là người vô cùng khoáng đạt, vì chuyện Kỷ Hiểu Phù mà mỗi lần gặp Ân Lê Đình không khỏi sượng sùng, nghi thầm nếu Bất Hối đã thương yêu ông ta, kết duyên với nhau, thì cũng xóa bỏ được cái khó xử của mình, mà từ nay giữa Minh giáo và phái Võ Đang cũng không còn lẩn cấn gì nữa, bèn vái dài, nói:

- Giáo chủ tác thành việc này, đủ biết quan hoài thế nào. Thuộc hạ xin đa tạ trước.

Tối hôm ấy Trương Vô Kỵ truyền tin đó ra, quần hào lần lượt chúc mừng Ân Lê Đình. Dương Bất Hối thẹn thùng, trốn ở trong buồng không chịu lộ mặt ra.

Trương Tam Phong và Du Đại Nham nghe chuyện đó, thoát tiên cũng lấy làm lạ, nhưng rất mừng cho Ân Lê Đình. Về chuyện cưới hỏi, Ân Lê Đình nói:

- Đợi đại sư ca và các huynh đệ về núi đoàn tụ rồi, lúc đó làm lễ cưới cũng chưa muộn.

Hôm sau Trương Vô Kỵ cùng Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Chu Điện, Thiết Quan đạo nhân, Tiểu Chiêu... từ biệt thầy trò Trương Tam Phong lên đường đi Hoài Bắc.

Dương Bất Hối ở lại núi Võ Đang săn sóc Ân Lê Đình. Thời đó chuyện nam nữ giao tiếp tuy nghiêm ngặt, nhưng hai người đều ở trong võ lâm, nên cũng không mấy để ý đến tiểu tiết.

*

* *

Đoàn người Minh giáo ngày đi đêm nghỉ, đi về phía đông bắc. Dọc đường chỉ thấy ruộng đất bỏ hoang, dân chúng đói khổ. Các tỉnh vùng duyên hải vốn trù phú màu mỡ, thế mà đâu đâu cũng gặp người ăn xin, dân chúng khốn khó đến cùng cực. Quân hào thương trăm họ bị tai họa, biết rằng bọn Mông Cổ tàn bạo bá chiếm Trung Thổ sẽ không còn tồn tại được lâu, hiện nay chính là cơ hội tốt để anh hùng hào kiệt thiên hạ vùng lên khởi nghĩa.

Hôm ấy đến Giới Bài Tập, cách Hồ Điệp cốc không xa, đoàn người đang đi bỗng nghe tiếng la hét chém giết ở phía trước, có hai phe đang giao tranh. Quân hào thúc ngựa chạy lên, qua một cánh rừng,

thấy khoảng hơn một ngàn quân Mông Cổ chia ra hai cánh tấn công vào một sơn trại.

Trên nóc sơn trại phấp phới một lá cờ lớn vẽ hình ngọn lửa đỏ, chính là cờ hiệu của Minh giáo. Quân số trong sơn trại không nhiều, xem chừng khó đứng vững, song vẫn kiên cường chống trả. Quân Mông Cổ bắn tên như mưa, gọi to:

- Bọn phản tặc Ma giáo, hãy mau đầu hàng!

Chu Điền nói:

- Giáo chủ, mình tiến lên chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải! Hãy giết bọn quân quan chỉ huy trước!

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Chu Điền, Thiết Quan đạo nhân vâng lệnh xông thẳng vào trận địa quân Mông Cổ, trường kiếm tung hoành, hai tên bách phu trưởng bị chém ngã trước, kế đến một tên thiên phu trưởng chỉ huy đội quân này cũng bị Ân Dã Vương một đao giết luôn. Quân Nguyên như rấn mất đầu, tức thì đại loạn.

Người trong sơn trại thấy có viện binh, lớn tiếng reo hò. Cổng trại mở rộng, một hắc y đại hán cầm trường mâu xông ra trước, quân Mông Cổ dạt cả ra, không tên nào dám ngăn cản. Chỉ thấy cây mâu loáng lên một cái, một tên lính Mông Cổ bị đâm ngã ngựa, quân Mông Cổ hô hoán, bỏ chạy loạn xạ.

Bọn Dương Tiêu thấy gã đại hán uy phong lẫm liệt, trông như tướng nhà trời, thì tấm tắc khen ngợi:

- Quả là một vị tướng anh hùng.

Lúc này Trương Vô Kỵ đã nhìn rõ diện mạo viên tướng, chính là Thường Ngô Xuân đại ca mà chàng hằng mong nhớ. Hiềm một nỗi đang giao tranh, không tiện tiến lại gặp nhau. Người của Minh giáo trước sau giáp công, quân Nguyên tử thương năm, sáu trăm tên, bọn còn lại không ham đánh tiếp, chia nhau bỏ đi.

Thường Ngô Xuân cầm ngang cây mâu, hỏi:

- Huynh đệ ở lộ nào đến cứu viện đó? Thường mỗ vô cùng cảm kích!

Trương Vô Kỵ gọi to:

- Thường đại ca, còn nhớ tiểu đệ hay chăng?

Chàng chạy tới, nắm chặt tay Thường Ngô Xuân.

Thường Ngô Xuân cúi lạy, nói:

- Giáo chủ, Thường Ngô Xuân này tuy là đại ca ngày trước, nhưng giờ là thuộc hạ của giáo chủ, thật mừng không để đầu cho hết.

Thì ra Thường Ngô Xuân thuộc Cự Mộc kỳ trong Ngũ Hành kỳ cai quản. Việc Trương Vô Kỵ tiếp nhiệm chức giáo chủ thế nào, y đã được chương kỳ sứ Văn Thương Tùng cho biết. Từ đó y cùng huynh đệ dưới quyền ngày đêm mong ngóng Trương giáo chủ tới, không ngờ bị quân Nguyên tấn công. Thường Ngô Xuân thấy quân địch quá đông, bèn giả bộ khiếp sợ, dụ quân địch vào sơn trại mà tiêu diệt chúng. Song Trương Vô Kỵ tình cờ đã đến tiếp ứng, nên y liền thừa thế xông ra. Chức vị của y trong Minh giáo không

cao, y vội quay sang chào Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu. Quân hào thấy y là huynh đệ kết nghĩa của giáo chủ, không ai dám tỏ vẻ bề trên, đều chấp tay hành lễ, thăm hỏi trân trọng.

Thường Ngô Xuân mời quân hào vào sơn trại, giết dê cừu làm tiệc rượu, kể lại mọi sự tình. Mấy năm nay Hoài Nam Hoài Bắc liên tiếp bị thiên tai, trăm họ khổ sở điêu đứng. Thường Ngô Xuân không còn cách sinh nhai, bèn tụ tập một số huynh đệ làm lục lâm thảo khấu, sống cũng đầy đủ. Trong trại lương thực tiền bạc cướp được khá khá, liền đem đi cứu tế dân nghèo. Quân Mông Cổ mấy lần tiến đánh, đều không làm gì được.

Mọi người nghỉ lại ở sơn trại một đêm, hôm sau cùng Thường Ngô Xuân kéo đi Hoài Bắc, liệu rằng quân Nguyên mới đại bại, trong vòng vài tháng tới quyết chưa thể quay lại tấn công.

*

* *

Mấy hôm sau, đoàn người tới bên ngoài Hồ Điệp cốc. Những giáo chúng tới trước hay tin giáo chủ giá lâm, xếp hàng đi ra khỏi sơn cốc nghênh tiếp. Lúc này Cự Mộc kỳ đã xây dựng trong sơn cốc nhiều ngôi nhà tranh để các lộ giáo chúng có chỗ nghỉ ngơi. Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc đã tới đây từ trước, bẩm rằng chưa nghe được tin tức gì về Triệu Mẫn.

Sau khi tiếp kiến các lộ giáo chúng, Trương Vô Kỵ đem hương hoa đến viếng mộ Kỷ Hiểu Phù và hai vợ chồng “Điệp cốc y tiên” Hồ Thanh Ngưu. Nhớ lại

tình trạng thê thảm năm xưa khi rời Hồ Diệp cốc, còn nay trở lại vinh hiển xiết bao, chàng cảm thấy y như ở một kiếp khác.

Ba hôm sau đúng là rằm tháng Tám. Trong Hồ Diệp cốc dựng một cái đàn cao, trước đàn đốt một đồng lửa lớn, cháy rừng rực. Trương Vô Kỵ bước lên đàn, tuyên thị từ nay xóa bỏ hết mọi hiềm khích vốn có với các môn phái ở Trung Nguyên, quyết ý chống Nguyên kháng Hồ, lại ban bố giáo quy, nhắc lại tôn chỉ hành thiện trừ ác, trừ bạo an dân. Giáo chúng cùng đứng dậy, đốt nhang cầm tay, thề tuân hành lệnh chỉ của giáo chủ, quyết không vi phạm.

Hôm đó trước đàn, ngọn lửa bốc cao, khói hương mờ mịt, Minh giáo cường thịnh hơn hẳn các đời trước. Các giáo chúng đứng tuổi nhìn khí thế này, nghĩ đến tình trạng ngót hai chục năm qua chia năm xẻ bảy, mấy phen sụp đổ tới nơi, thì sung sướng quá, khóc òa lên.

Buổi chiều, thuộc hạ bẩm báo:

- Đệ tử Hồng Thủy kỳ Chu Nguyên Chương, Từ Đạt cầu kiến.

Trương Vô Kỵ cả mừng, đích thân ra cửa đón chào. Chu Nguyên Chương, Từ Đạt cùng bọn Ngô Lương, Ngô Trinh, Đặng Dũ, Thang Hòa, Hoa Vân cung kính đứng ngoài, thấy Trương Vô Kỵ bước ra, đều nhất tề khom lưng hành lễ, nói:

- Tham kiến giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vẫn thường nhớ ơn Từ Đạt cứu mạng, nay gặp lại, mừng không để đâu cho hết, vội

đáp lễ, rồi tay trái dắt Chu Nguyên Chương, tay phải dắt Từ Đạt, cùng đi vào nhà, mời mọi người ngồi xuống. Mọi người xin phép rồi mới dám ngồi.

Hiện thời Chu Nguyên Chương đã hoàn tục, không còn ăn mặc theo lối hòa thượng, nói:

- Chúng tại hạ phụng chỉ của giáo chủ, đến Hồ Điệp cốc này, vốn định đi sớm để nghe sai bảo, nhưng dọc đường gặp một sự việc quái dị, chúng tại hạ phải bám theo để tra cứu, thành thử tới đây muộn, xin giáo chủ tha tội.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Các vị gặp sự việc gì vậy?

Chu Nguyên Chương nói:

- Thượng tuần tháng sáu, chúng tại hạ nhận được lệnh chỉ của giáo chủ, ai nấy mừng rỡ, bàn tính phải đi tìm một lễ vật gì đó để mừng giáo chủ. Đất Hoài Bắc đang đói khổ, chẳng có gì đáng giá, cũng may hội kỳ còn xa, huynh đệ chúng tôi bèn sang Sơn Đông một chuyến. Sở quan phủ nhận biết, chúng tại hạ giả làm phu đánh xe, tại hạ làm trưởng nhóm. Đến phủ Qui Đức, tỉnh Hà Nam, có một số khách thuê xe đi Hà Trạch, Sơn Đông. Chúng tại hạ đang chở khách đi, thì đột nhiên có một bọn chặn đường, bộ dạng hung dữ, dùng binh khí đuổi khách trên các xe xuống, bảo chúng tại hạ phải đi chở khách của chúng. Lúc đó Hoa Vân đã toan chống cự, song Từ Đạt đưa mắt ra hiệu, ngụ ý cứ dò xét nguyên do đã, có gì thì động thủ sau cũng chưa muộn. Bọn kia dẫn chín cỗ xe của chúng tại hạ tới một hẻm núi, tại đó đã có hơn chục cỗ xe khác đang chờ sẵn, ngồi dưới đất toàn là các hòa thượng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Toàn là các nhà sư ư?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Vâng. Các nhà sư ấy cúi đầu ủ rũ, song có mấy người hình dáng không phải loại tầm thường, người thì huyết Thái Dương gồ hần lên, người thì cao lớn vạm vỡ. Từ huynh đệ nói nhỏ với tại hạ rằng mấy nhà sư này võ nghệ rất cao cường. Bọn người dữ tợn kia bảo các nhà sư lên xe, rồi bảo chúng tại hạ cho xe chạy về hướng bắc. Tại hạ nghĩ rằng bên trong tất có sự lạ, kín đáo dặn các huynh đệ đề phòng, nhất thiết không để lộ hình tích. Dọc đường chúng tại hạ cố nghe xem bọn người dữ dằn nói những gì, song trước mặt chúng tại hạ, bọn hần chẳng nói gì cả. Về sau Ngô Lương lấy hết can đảm, ban đêm mò đến gần chỗ chúng nằm, nghe lén bốn năm đêm, mới biết chút manh mối, thì ra các nhà sư kia đều là người của Thiếu Lâm tự tại Tung Sơn tỉnh Hà Nam.

Trương Vô Kỵ vốn đã đoán được vài phần, song vẫn kêu "A" một tiếng.

Chu Nguyên Chương kể tiếp:

- Ngô Lương nghe một tên trong bọn hung dữ kia nói: "Chủ nhân quả thật thần cơ diệu toán, khiến ai nấy thần phục. Các cao thủ sáu môn phái Thiếu Lâm, phái Võ Đang... đều rơi vào tay ta cả, xưa nay đã ai làm được như thế bao giờ?" Một tên khác nói: "Cái đó cũng chưa lấy làm lạ. Một mũi tên trúng hai đích, làm cho bọn ma đầu Ma giáo bị lôi vào tròng". Bảy huynh đệ chúng tại hạ giả bộ đi đại tiện, ở trong nhà xí bàn

nhỏ với nhau, thấy việc này đã liên quan đến bản giáo, may sao mình lại nghe được, thì phải tra xét cho ra ngọn nguồn để còn bắm lên giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị tính thế là phải lắm.

Chu Nguyên Chương nói:

- Chúng tại hạ tiếp tục hành trình lên phía bắc, càng giả bộ ngu ngốc khờ khạo. Thang Hòa và Đặng Dũ giả vờ tranh nhau năm tiền, đánh lẫn nhau mà tay chân quờ quạng, ra điều không biết chút võ công nào. Bọn kia vỗ tay cười khoái trá, không còn để ý tới chúng tại hạ nữa. Chúng tại hạ lại cung kính hầu hạ bọn hần, một điều lão gia, hai điều lão gia, nịnh bợ đủ điều. Ngô Trình có tính đến việc đi kiếm thuốc mê, giữa đường cho bọn hần uống ngã lẫn ra, giải cứu cho các nhà sư Thiếu Lâm tự. Song chúng tại hạ nghĩ lại, sự việc này đầu đuôi ra sao mình hoàn toàn không biết, mà bọn người hung dữ kia xem ra tinh minh lão luyện, võ công cao cường, lỡ như đánh rần không xong, động hang động ổ, lại làm hỏng cả đại sự, cho nên thủy chung không dám ra tay. Đến phủ Hà Gian, lại gặp sáu cỗ xe nữa, cũng có người áp giải, nhưng trong xe toàn là tục gia nhân. Lúc ăn cơm, tại hạ nghe một nhà sư Thiếu Lâm tự nói với một người mới gặp: "Tổng đại hiệp cũng ở đây ư?"

Trương Vô Kỵ đứng bật dậy, hỏi dồn:

- Nhà sư gọi người kia là Tổng đại hiệp ư? Người ấy hình dáng thế nào?

Chu Nguyên Chương nói:

- Người ấy dáng cao gầy, trạc năm sáu chục tuổi, râu ba chòm, tướng mạo thanh nhã.

Trương Vô Kỵ thấy đúng là hình dạng Tống Viễn Kiều, vừa mừng vừa lo, lại hỏi thêm hình dạng mấy người còn lại, quả nhiên có Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc trong số đó, nên hỏi tiếp:

- Mấy người ấy có bị thương hay không? Chân tay có bị xiềng xích hay không?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Không bị xiềng xích, cũng không thấy có thương tích gì cả, vẫn ăn uống nói năng không khác gì người bình thường, chỉ có tinh thần uể oải, đi lại loạng choạng. Vị Tống đại hiệp kia nghe nhà sư Thiếu Lâm hỏi thế, thì cười gượng, không trả lời. Nhà sư toan hỏi thêm, nhưng tên áp giải đã kéo ông ta ra chỗ khác. Sau đó hai tốp đi cánh nhau hơn mười dặm, không cùng ăn cùng ngủ, thành thử chúng tại hạ không còn gặp lại nhóm Tống đại hiệp nữa. Ngày mồng ba tháng Bảy, chúng tại hạ chở các nhà sư Thiếu Lâm tới Đại Đô (Bắc Kinh).

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ô, tới Đại Đô. Quả nhiên là triều đình hạ độc thủ. Sau đó thế nào?

Chu Nguyên Chương nói:

- Bọn hần dẫn chúng tại hạ chở các nhà sư Thiếu Lâm đến một ngôi chùa lớn ở phía tây, bảo chúng tại hạ ngủ lại trong đó.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ngôi chùa ấy tên là gì?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Lúc đi vào cổng, tại hạ có ngẩng lên nhìn tấm biển, trên đề ba chữ “Vạn An tự”, chỉ vì ngẩng nhìn mà bị một tên hung dữ quát cho một roi. Đêm đó chúng tại hạ lén bàn nhau, bọn hung ác kia thể nào cũng giết người diệt khẩu, không tha cho mình đâu, nên trời tối là chúng tại hạ trốn đi liền.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tình thế quả là hung hiểm, may mà bọn hán không đuổi theo.

Thang Hòa mỉm cười nói:

- Chu đại ca cũng đã tính đến nước đó, nên đã ra tay sắp đặt trước. Chúng tại hạ tới mấy hăng xe lừa lân cận, bắt bảy gã phu xe, đổi lấy quần áo của bọn họ, sau đó giết luôn cả bảy người trong chùa, bằm vằm mất mũi để bọn người hung ác kia không thể nhận ra ai. Rồi chúng tại hạ giết nốt các phu xe đi cùng, rắc tiền bạc vung vãi khắp nơi, làm như hai bọn tranh nhau tiền mà giết lẫn nhau vậy. Có thế thì khi bọn hung ác trở lại chùa, chúng mới không nghi.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, thấy Từ Đạt tỏ vẻ bất nhẫn, Đặng Dũ hơi xấu hổ, Thang Hòa thì nhơn nhơn, chỉ riêng Chu Nguyên Chương thản nhiên như không có chuyện gì. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đám này ra tay tàn bạo quá thể!”, bèn nói:

- Kế đó của Chu đại ca tuy hay, nhưng từ rày trở đi, chúng ta nhất thiết không được lạm sát người vô tội.

Đây là huấn dụ của giáo chủ, bọn Chu Nguyên Chương cùng đứng dậy, cúi mình, nói:

- Cẩn tuân lệnh chỉ của giáo chủ.

Sau đó bọn Chu Nguyên Chương, Đặng Dũ, Thang Hòa... hành quân giao chiến, quả nhiên tuân lệnh Trương Vô Kỵ, không dám giết người bừa bãi, nhờ đó lấy được lòng dân, làm nên sự nghiệp lớn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị đã thám thính được tin tức về các cao thủ của phái Thiếu Lâm và Võ Đang, công này thật không nhỏ. Đợi sắp đặt xong đại sự khởi nghĩa chống Nguyên, chúng ta sẽ tới Đại Đô giải cứu cao thủ hai phái đó.

Nói xong việc chung, chàng lại cùng bọn Từ Đạt nói chuyện riêng, nhắc lại chuyện năm xưa ăn trộm bò của Trương viên ngoại, cả bọn cùng cười ha hả.

Tối hôm ấy, Trương Vô Kỵ tập hợp tất cả giáo chúng, đốt lửa thắp nhang, tuyên cáo các nơi cùng nổi dậy, chung sức chống triều Nguyên, các lộ giáo chúng phối hợp hưởng ứng với nhau, làm cho quân Nguyên phải lúng túng đối phó hết nơi này nơi khác, thì đại sự ắt thành.

Rồi định ra phương sách, giáo chủ Trương Vô Kỵ cùng Quang Minh tả sứ Dương Tiêu, Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu chấp chương tổng đàn, làm tổng soái của toàn giáo.

Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính thống lĩnh giáo chúng Thiên Ứng kỳ nổi dậy ở Giang Nam.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Ngô Lương, Ngô Trinh, Đặng Dũ, Thang Hòa, Hoa Vân cùng với lực lượng của Thường Ngô Xuân và Tôn Đức Nhai thì khởi binh tại Hào Châu, Hoài Bắc.

Bố đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc thống lĩnh Hàn Sơn Đồng, Lưu Phúc Thông, Đỗ Tôn Đạo, La Văn Tổ, Thịnh Văn Uất, Vương Hiến Trung, Hàn Hiệu Nhi khởi binh tại Dĩnh Châu, Hà Nam.

Bành Oánh Ngọc chỉ huy Từ Thọ Huy, Trâu Phổ Vương, Minh Ngũ khởi sự tại các châu Cán, Nhiêu, Viên, Tín vùng Giang Tây.

Thiết Quan đạo nhân chỉ huy Bồ Tam Vương, Mạnh Hải Mã khởi binh tại một dải Tương, Sở, Kinh Tương.

Chu Diên chỉ huy Chi Ma Lý, Triệu Quân Dụng khởi sự ở một dải Từ, Túc, Phong, Bái.

Lãnh Khiêm cùng giáo chúng Tây Vực sẽ ngăn chặn và chia cắt các đội quân tiếp viện của Mông Cổ từ Tây Vực đến Trung Nguyên.

Ngũ Hành kỳ thuộc quyền điều động của tổng đàn, nơi nào nguy cấp thì tới đó cứu viện.

Phương sách bố trí đó, mười phần đến chín là do Dương Tiêu và Bành Oánh Ngọc đưa ra, sau khi Trương Vô Kỵ công bố, giáo chúng hoan hô vang trời.

Trương Vô Kỵ lại nói:

- Nếu chỉ dựa vào lực lượng của một mình bản giáo, khó có thể làm lung lay cơ nghiệp đã có gần trăm năm của triều Nguyên. Cho nên cần phải liên lạc với anh

hùng hào kiệt trong thiên hạ, chung sức lo toan mới đại thành công. Hiện thời một nửa số nhân vật thủ lĩnh của võ lâm Trung Nguyên đang bị triều đình bắt giữ, tổng đàn phải tìm cách giải cứu họ. Ngày mai các huynh đệ tản về các nơi, gặp cơ hội thì cứ việc giết bọn Thát tử, còn tổng đàn thì đi Đại Đô cứu người. Tối nay tất cả cứ vui say một chuyến, sau này chưa biết bao giờ tái ngộ. Các huynh đệ cần lấy nghĩa khí làm trọng, đại sự trên hết, chớ nên tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau, kẻ nào hành sự bất nghĩa, tổng đàn quyết không dung tha.

Mọi người đồng thanh đáp ứng:

- Lệnh chỉ của giáo chủ, quyết không vi phạm!

Tiếng reo hò vang động sơn cốc. Mọi người trích máu ăn thề, thấp nhang làm chứng, thà chết không phụ đại nghĩa.

Đêm nay trăng sáng vàng vạc, các lộ giáo chúng ngồi cả dưới đất. Các nhân viên chấp sự của tổng đàn mang bánh nhân chay ra phân phát cho mọi người. Mọi người thấy bánh tròn như mặt trăng, nên gọi là bánh Trung thu. Hậu thế truyền tụng, rằng người Trung Hoa ăn bánh Trung thu để hẹn nhau giết bọn Thát tử chính là từ đại hội này của Minh giáo mà ra.

Trương Vô Kỵ lại tuyên bố:

- Bản giáo truyền đời, cấm ăn thịt uống rượu. Thế nhưng hiện nay khắp nơi mất mùa đói kém, gặp gì ăn nấy. Huống hồ hiện nay đại sự số một của chúng ta là trừ diệt Thát tử, nếu không ăn thịt uống rượu, thì tinh thần kém hàng hái, không đủ sức chiến

dấu. Từ nay trở đi bãi bỏ giáo quy cấm ăn thịt uống rượu. Chúng ta lập thân xử thế lấy đại tiết làm trọng, cấm kỵ ăn uống chỉ là tiểu tiết.

Cũng từ đó, bánh Trưng thu của giáo chúng Minh giáo có làm nhân thịt.

Sáng hôm sau, các lộ giáo chúng cáo biệt Trương Vô Kỵ. Ai nấy tuy là hào kiệt khảng khái, nhưng nghĩ rồi đây cuộc chiến ác liệt, không biết ai còn ai mất, khi đại sự thành công, quần hào dự đại hội ở Hồ Điệp cốc hôm nay liệu có còn sống được non nửa, đều không khỏi lưu luyến. Lúc này trước Hồ Điệp cốc có một đồng lửa được đốt bốc lên cao, bỗng ai đó cất tiếng ca:

*Thieu đốt thân tàn ta,
Hỏa thánh cháy bùng bùng,
Sống chẳng có gì vui,
Thì chết có gì khổ?
Tức thì giáo chúng cùng phụ họa:
Thieu đốt thân tàn ta,
Hỏa thánh cháy bùng bùng,
Sống chẳng có gì vui,
Thì chết có gì khổ?
Nguyện hành thiện trừ ác,
Làm sao cho quang minh,
Bao hỉ lạc bi sầu,
Đều hóa thành cát bụi.
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!*

Điệp khúc *Thương thay cho con người, Sao lo buồn lắm vậy!* cứ vang vọng trong Hồ Điệp cốc. Quần hào ai nấy mặc y phục màu trắng, tới trước mặt Trương Vô Kỵ cúi mình hành lễ, rồi ngẩng đầu hiên ngang bước đi, không quay đầu nhìn lại. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm bao nhiêu dũng sĩ thế này, trong vòng một hai chục năm tới, máu của họ sẽ thấm khắp cả Trung Nguyên, thì nước mắt cứ rưng rưng.

Tiếng ca xa dần, tráng sĩ ly tán, Hồ Điệp cốc ồn ào náo nhiệt mấy hôm nay trở lại vắng lặng, chỉ còn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Chu Nguyên Chương và vài người khác.

Trương Vô Kỵ hỏi kỹ địa điểm chùa Vạn An, hình dạng của bọn người hung dữ kia, rồi nói:

- Chu đại ca, ở vùng Hào Tứ này đang đại loạn, không nên bỏ lỡ cơ hội khởi sự. Mấy vị không cần theo bản nhân lên Đại Đô, chúng ta từ biệt ở đây.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngô Xuân cùng nói:

- Những mong giáo chủ mã đáo thành công, bọn thuộc hạ chờ đón tin mừng.

Rồi họ bái biệt Trương Vô Kỵ, rời Hồ Điệp cốc đi lo chuyện khởi nghĩa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta cũng đi thôi. Tiểu Chiêu, cô nương vương xiềng xích, đi lại bất tiện, hãy ở lại đây chờ ta nhé.

Tiểu Chiêu buồn bã vâng lời, nhưng khi tiến chân, ra khỏi sơn cốc ba dặm rồi, lại tiến thêm ba dặm nữa, vẫn chưa chịu chia tay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương tiến xa quá, coi chừng lúc về bị lạc đường đó.

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử lên Đại Đô, liệu có gặp Triệu cô nương hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Rất có thể sẽ gặp.

Tiểu Chiêu nói:

- Nếu công tử gặp Triệu cô nương, công tử có thể nhờ Triệu cô nương giúp tiểu nữ một việc được chăng?

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương muốn nhờ việc gì?

Tiểu Chiêu nhún vai, nói:

- Công tử hãy mượn kiếm Ý Thiên chém đứt cái dây xích này, chứ không suốt đời tiểu nữ sẽ không được tự do.

Trương Vô Kỵ thấy vẻ ủ rũ đáng thương của nàng ta, trong lòng không nỡ, bèn nói:

- Chỉ e Triệu cô nương không cho ta mượn bảo kiếm, huống hồ là mượn đem về đây.

Tiểu Chiêu nói:

- Vậy thì ... vậy thì công tử đưa tiểu nữ đến trước mặt Triệu cô nương, nhờ nàng ta dùng bảo kiếm chặt một nhát, có phải hơn không?

Trương Vô Kỵ cười:

- Nói đi nói lại, chẳng qua cô nương muốn theo ta lên Đại Đô. Dương tả sứ, tả sứ thấy chúng ta có thể cho cô nương này đi theo được không?

Dương Tiêu biết Trương Vô Kỵ hỏi thế là đã có ý cho Tiểu Chiêu đi cùng, bèn đáp:

- Cũng được. Việc trà nước, y phục của giáo chủ, đã có cô nương lo, chỉ có điều dây xích kêu leng keng, sợ bị người ta để ý. Vậy cô nương hãy giả vờ bị bệnh, chỉ ngồi trong xe, ít đi ra ngoài.

Tiểu Chiêu cả mừng, vội nói:

- Đa tạ công tử, đa tạ Dương tả sứ.

Rồi quay sang nhìn Vi Nhất Tiểu, nói thêm:

- Đa tạ Vi pháp vương.

Vi Nhất Tiểu cười, nói:

- Sao cô nương lại cảm ơn ta? Cô nương hãy coi chừng, bệnh của ta mà tái phát là ta hút máu cô nương đó.

Nói xong nhe hai hàm răng trắng nhớn, giả vờ làm dữ. Tiểu Chiêu biết lão đùa bỡn, song cũng hơi hoảng, lùi lại ba bước, nói:

- Pháp vương ... đừng dọa tiểu nữ.

Hà Thái Xung cầm một thanh kiếm gỗ, mũi kiếm bọc vải. Còn trước mặt Hà Thái Xung là một phiên tăng cao to, tay cầm một thanh gươm sáng loáng. Bình khi đối bên kẻ sắc người cùn như vậy, khỏi cần tỷ thí cũng đã biết ngay ai mạnh ai yếu.

Hồi 26

Mặt hoa da phấn nữ hũy sao?

Chiều hôm đó, ba con ngựa, một cỗ xe cùng chạy lên phía bắc; ít ngày sau đã tới kinh thành Đại Đô của triều Nguyên. Thời đó vó ngựa người Mông Cổ chinh phục ra ngoài mấy vạn dặm, thành một đế quốc rộng lớn không đâu bằng. Đại Đô tức là Bắc Kinh sau này, là nơi hoàng đế ở, sứ thần của các tiểu quốc, các bộ tộc đến đây triều cống đông vô kể. Bọn Trương Vô Kỵ vừa vào qua cổng thành, đã

thấy trên đường phố người qua lại tấp nập, có khá nhiều người tóc vàng mắt xanh.

Bốn người đi tới phía tây, tìm một khách điểm nghỉ ngơi. Dương Tiêu chỉ tiêu rộng rãi, đóng vai một thương gia giàu có, gọi ba phòng hạng nhất. Điểm tiểu nhị thấy vậy xun xoe, phục vụ ân cần.

Dương Tiêu hỏi thăm xem trong thành Đại Đô có những danh lam thắng cảnh nào, trò chuyện một hồi, làm như vô tình hỏi đến đền chùa. Ngôi chùa đầu tiên điểm tiểu nhị kể ra là chùa Vạn An:

- Chùa Vạn An có một cánh rừng lớn, trong chùa có ba bức tượng Phật bằng đồng, dù có đi khắp thiên hạ cũng không tìm ra pho tượng nào lớn hơn, ai cũng nên đến xem cho biết. Tiếc rằng quan khách không gặp may, chừng nửa năm nay trong chùa có các Phật gia Tây phiên đến ở, thường dân không dám vào nữa.

Dương Tiêu hỏi:

- Có phiên tăng ở ư? Ngay cả vào xem cũng không được ư?

Điểm tiểu nhị lè lưỡi, nhìn quanh bốn phía, nói nhỏ:

- Không phải tiểu nhân bép xép, nhưng quan khách mới tới kinh đô lần đầu, nói năng nên cẩn thận. Các Phật gia Tây phiên kia gặp người, muốn đánh là đánh, muốn giết là giết, gặp gái đẹp là bắt mang vào chùa. Đây là do thánh chỉ của hoàng thượng cho phép như vậy. Đâu có ai dám vượt râu hùm mà lại gần các Phật gia Tây phiên ấy làm chi?

Các phiến tăng Tây Vực ỷ thế người Mông Cổ, hoành hành ngang ngược, áp bức khinh rẻ người Hán, chuyện đó Dương Tiều biết từ lâu, không ngờ ngay giữa kinh thành mà bọn chúng chẳng e dè gì hết, nên cũng không nói thêm với điểm tiểu nhị.

Ăn tối xong, mọi người chợp mắt dưỡng thần một lát, đợi đến canh hai, Trương Vô Kỵ, Dương Tiều, Vi Nhất Tiếu, ba người mới nhảy qua cửa sổ, đi về phía tây tìm kiếm.

Chùa Vạn An có bốn tầng lầu cao, sau chùa có một tòa bảo tháp mười ba tầng bậc, nên có thể nhìn thấy từ xa.

Trương Vô Kỵ, Dương Tiều, Vi Nhất Tiếu thi triển khinh công, trong giây lát đã tới trước cổng chùa. Ba người dùng tay ra hiệu cho nhau, lén qua phía bên trái chùa, toan leo lên tòa bảo tháp, để từ trên cao để quan sát toàn cảnh bên trong chùa. Không ngờ khi đến cách bảo tháp chừng hai chục trượng, thì thấy trên tháp thấp thoáng bóng người qua lại, mỗi tầng tháp đều có người đi tuần, dưới chân tháp có tới hai ba chục người canh giữ.

Ba người thấy vậy thì vừa mừng vừa lo; bảo tháp được canh phòng nghiêm mật như thế, hẳn là các cao thủ của hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang đang bị nhốt ở đây, chờ tống công đi do thám. Nhưng đối phương canh giữ nghiêm mật như thế, muốn cứu người quả không dễ dàng. Huống hồ các vị như Không Văn, Không Trí, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, ai ai cũng võ công cao cường mà còn bị bắt giữ, thì chẳng

cần nói cũng biết đối phương phải có rất nhiều cao thủ và thủ đoạn phải hết sức lợi hại. Trước khi tới chùa Vạn An, ba người đã xác định không được hành sự cẩu thả, bèn lặng lẽ rút lui.

Đột nhiên ở tầng thứ sáu của tòa bảo tháp có ánh lửa lấp loáng, tám chín người cầm đuốc thông thả đi xuống tầng thứ năm, rồi từ tầng thứ năm đi xuống tầng thứ tư, đến tầng trệt thì theo cửa chính của tòa bảo tháp mà ra phía sau chùa. Dương Tiêu vẫy vẫy tay, từ bên hông men lại gần. Phía sau chùa Vạn An toàn là các cây cổ thụ cao chọc trời. Ba người nấp sau gốc cây, cứ mỗi khi nghe tiếng gió thổi xao động lại chạy lên vài trượng. Ba người khinh công tuy cao siêu, nhưng cũng sợ bị người ta phát giác, nên phải lợi dụng tiếng gió lay, lá rụng mới dám di chuyển.

Cứ thế đi lên phía trước hơn hai chục trượng, thì đã thấy rõ hơn chục hoàng y hán tử tay lăm lăm binh khí, áp giải một ông già mặc trường bào, tay áo thụng. Ông già tình cờ ngoảnh lại, Trương Vô Kỵ nhìn rõ mặt, chính là chương môn phái Côn Luân Thiết Cẩm tiên sinh Hà Thái Xung. Chàng không khỏi kinh hãi: “Ngay cả Hà Thái Xung cũng bị giam tại đây”.

Bọn người kia đi vào chùa Vạn An bằng cổng hậu. Ba người chờ một lúc, thấy bốn bề quả thực không có ai, mới theo cổng hậu lên vào. Ngôi chùa này rất nhiều phòng ốc, quy mô rộng lớn, giống như chùa Thiếu Lâm. Thấy bên trong cửa sổ một tòa đại điện đèn sáng trưng, có lẽ Hà Thái Xung bị giải vào đó. Ba người lên tới bên ngoài đại điện. Trương Vô Kỵ nằm dán mình sát đất, nhìn qua kẽ cửa. Dương Tiêu và Vi

Nhất Tiểu canh chừng hai bên, để phòng bị đánh trộm. Ba người tuy võ công cao cường, to gan lớn mật, nhưng lúc này lọt vào đầm rỗng hang hổ, cũng không khỏi phập phồng lo ngại.

Khe cửa rất hẹp, Trương Vô Kỵ chỉ nhìn thấy nửa thân dưới của Hà Thái Xung, chứ không thể biết trong điện còn có những ai. Nghe tiếng Hà Thái Xung xẵng giọng nói:

- Ta trúng phải gian kế, đã sa vào tay bọn ngươi, muốn giết thì cứ việc giết. Còn muốn cưỡng bức ta làm ưng khuyển cho triều đình, thì nhất định không xong, dẫu có nói ba năm, năm năm cũng chỉ phí lời mà thôi.

Trương Vô Kỵ trầm gật đầu, nghĩ: "Hà tiên sinh tuy không phải là bậc chính nhân quân tử, nhưng trong lúc nguy nan vẫn vững lòng, không đánh mất khí phách của một vị chưởng môn".

Giọng một hán tử lạnh lùng nói:

- Ngươi kháng kháng cố chấp, chủ nhân cũng không ép, thế quy củ ở đây, ngươi đã biết rồi chứ?

Hà Thái Xung nói:

- Dù cả mười ngón tay của ta bị chặt đứt, ta cũng không đầu hàng.

Người kia nói:

- Được, để ta nhắc lại một lượt. Nếu ngươi thắng được ba người chúng ta ở đây, bọn ta sẽ lắc đầu thả ngươi ra. Còn nếu ngươi thua, sẽ bị chặt mất một

ngón tay, bị nhốt một tháng, rồi hỏi tiếp người có chịu hàng hay không.

Hà Thái Xung đáp:

- Ta đã bị chặt mất hai ngón tay, có mất thêm một ngón nữa cũng chẳng sao. Đưa kiếm cho ta.

Người kia cười khẩy:

- Đợi đến lúc cả mười ngón tay của người bị chặt đứt, lúc ấy mới đầu hàng, thì bọn ta cũng chả cần đến kẻ bỏ đi như người nữa. Đưa kiếm cho y. Ma Ha Ba Tư, hãy đấu với y đi!

Một kẻ giọng ồm ồm đáp:

- Vâng.

Trương Vô Kỵ ngấm vận thần công vào đầu ngón tay, mọi khe cửa rộng ra thêm một chút, thấy Hà Thái Xung cầm một thanh kiếm gỗ, mũi kiếm bọc vải, mềm và không sắc, không thể đả thương người khác. Còn trước mặt Hà Thái Xung là một phiến tảng cao to, tay cầm một thanh gươm sáng loáng. Bình khí đôi bên kẻ sắc người cùn như vậy, khỏi cần tỷ thí cũng đã biết ngay ai mạnh ai yếu. Song Hà Thái Xung không sợ hãi chút nào, vung thanh kiếm gỗ, nói:

- Xin mời!

Rồi đâm tới một kiếm, khí thế rất lợi hại. Kiếm pháp của phái Côn Luân quả có chỗ độc đáo. Gã phiến tảng Ma Ha Ba Tư kia thân hình cao to, nhưng hành động rất nhanh nhẹn, vung gươm nhắm vào toàn những nơi yếu hại của Hà Thái Xung mà đánh.

Trương Vô Kỵ xem vài chiêu đã thẩm kinh hãi: “Sao Hà tiên sinh cước bộ lại chông chênh, hơi thở hỗn hển, dường như mất hết cả nội lực thế kia?”

Hà Thái Xung kiểm pháp tuy tinh diệu, nhưng nội lực đã mất, bây giờ hầu như không hơn gì người bình thường, thì làm sao có thể thi thố các chiêu thức lợi hại? May mà gã phiến tâng vô công kém ông ta đến hai bậc, nên mấy lần tấn công mãnh liệt đều bị Hà Thái Xung dùng kiếm thuật tinh diệu chiếm lấy tiên cơ. Đồi bên đầu hơn năm mươi chiêu, Hà Thái Xung quát:

- Trúng này!

Thanh kiếm gỗ từ đông đâm sang tây rồi ngoặt xéo lên, “bộp” một tiếng, đã đâm trúng vào nách gã phiến tâng. Nếu đó là một thanh kiếm sắt thông thường, hoặc Hà Thái Xung không bị mất nội lực, thì mũi kiếm đã ngập sâu vào da thịt rồi.

Chỉ nghe giọng nói lạnh lùng ban đầu vang lên:

- Ma Ha Ba Tư lui ra, Ôn Ngọa Nhi lên thay!

Trương Vô Kỵ nhìn kẻ vừa nói, thấy mặt hắn ta như phủ một lớp khói đen, chòm râu bạc lưa thưa, chính là một trong Huyền Minh nhị lão. Lão ta khoanh tay đứng, mắt lim dim, tựa hồ chẳng bận tâm lắm về chuyện xảy ra trước mắt.

Chàng đưa mắt nhìn tiếp, thấy trên một cái đôn thấp phủ gầm có một đôi bàn chân đi hài lụa màu vàng, mũi hài có đính một hạt minh châu. Trương Vô Kỵ chợt rung động trong lòng, nhận ra hai bàn chân xinh xắn, mắt cá chân tròn tròn kia rất quen thuộc,

chính là hai bàn chân của Triệu Mẫn mà chàng đã nắm được hôm ở Lục Liễu trang. Hôm gặp Triệu Mẫn trên núi Võ Đang, đôi bên là kẻ thù, nhưng lúc này nhìn thấy hai bàn chân nhỏ nhắn của nàng, không hiểu sao chàng tự dưng đỏ bừng cả mặt, tim đập thình thịch.

Chỉ thấy Triệu Mẫn khẽ dung đưa bàn chân bên phải, hình như nàng đang để hết tâm trí theo dõi trận đấu giữa Hà Thái Xung với Ôn Ngọa Nhi. Chừng uống xong một tách trà nóng, Hà Thái Xung lại quát một tiếng “Trúng này!”. Triệu Mẫn giậm chân trên cái đôn, Ôn Ngọa Nhi cũng thua rồi. Lão già mặt đen thuộc Huyền Minh nhị lão nói:

- Ôn Ngọa Nhi lui, Hắc Lâm Bát Phu ra thay!

Trương Vô Kỵ nghe tiếng thở hổn hển của Hà Thái Xung, nghĩ chắc ông ta liên tiếp đấu với hai người nên tốn quá nhiều sức. Trong giây lát, một trận đấu ác liệt lại nổ ra, Hắc Lâm Bát Phu sử một cây thiết trượng bằng sắt vừa to vừa nặng, khi múa thì gió thổi ù ù trong điện, làm cho đèn nến trong điện phập phủ lúc tỏ lúc mờ, bóng người cứ như mây bay thấp thoáng qua lại chỗ chân Triệu Mẫn. Chợt trong điện tối sầm, mấy ngọn nến hồng bị gió phát ra từ cây thiết trượng thổi tắt ngúm, nghe “rắc” một cái, thanh kiếm gỗ gãy làm đôi. Hà Thái Xung thở dài, vứt kiếm xuống đất, trận này thế là thua.

Huyền Minh lão nhân hỏi:

- Thiết Cẩm tiên sinh, đã chịu đấu hàng hay chưa?

Hà Thái Xung ngang nhiên đáp:

- Ta không chịu hàng, cũng không phục. Nếu ta còn nội lực, thì gã phiên tăng kia đâu có địch nổi ta?

Huyền Minh lão nhân lạnh lùng nói:

- Chặt ngón vô danh bên trái của y, dẫn trở lại tháp.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại, Dương Tiêu xua xua tay, ngụ ý: “Bây giờ mà xông vào cứu người, có thể làm hỏng đại sự”. Chỉ nghe bên trong điện có tiếng chặt ngón tay, rít thuốc, cầm máu, buộc vết thương, còn Hà Thái Xung thì rất cứng cỏi, không hề răng rên một tiếng. Bọn áo vàng lại cầm đuốc giải Hà Thái Xung lại chỗ giam ở tòa tháp. Bọn Trương Vô Kỵ nép mình trong góc tường, dưới ánh đuốc thấy Hà Thái Xung mặt tái nhợt, nghiêng răng bặm môi, hằm hằm tức giận.

*

* *

Bọn kia đi xa rồi, bỗng nghe một giọng thanh thoát yếu điệu ở trong điện:

- Lộc Trọng tiên sinh, kiếm pháp phái Côn Luân quả là cao siêu, y đâm trúng Ma Ha Ba Tư một chiêu, thoát tiên y chém bên trái, rồi ngoặt chuyển sang bên phải ...

Trương Vô Kỵ ghé mắt nhòm vào, thấy người nói chính là Triệu Mẫn. Nàng vừa nói vừa đi ra giữa điện, tay cầm một thanh kiếm gỗ, bắt chước kiếm pháp của Hà Thái Xung. Phiên tăng Ma Ha Ba Tư tay múa song đao, luyện chiêu với nàng.

Huyền Minh lão nhân mặt đen mà Triệu Mẫn gọi là Lộc Trượng tiên sinh, tức Lộc Trượng Khách, tán thưởng:

- Chủ nhân quá ư thông minh, chiêu đó sử không sai chút nào.

Triệu Mẫn luyện đi luyện lại chiêu đó, lần nào mũi kiếm của nàng cũng đâm trúng nách Ma Ha Ba Tư. Tuy là kiếm gỗ, nhưng bị đâm mấy lần, lần nào cũng trúng vào một chỗ, chắc là khá đau, nhưng Ma Ha Ba Tư không dám kêu đau hoặc tránh né, vẫn tập trung chú ý ra chiêu cho nàng luyện kiếm.

Nàng luyện thành thạo vài chiêu rồi, lại gọi Ôn Ngọa Nhi ra, tập lại chiêu mà Hà Thái Xung đã sử để đánh bại tên này. Trương Vô Kỵ bây giờ đã rõ, thì ra Triệu Mẫn bắt nhốt cao thủ các phái ở đây, cho họ uống một loại thuốc làm mất hết nội lực, buộc họ đấu hàng triều đình. Bọn họ tất nhiên không đấu hàng; Triệu Mẫn bèn sai thuộc hạ ra đấu với họ, nàng ngồi một bên quan sát, học lõm chiêu số tinh diệu của các môn phái. Dụng ý nham hiểm, mưu mô tàn ác, khiến người ta phải kinh hãi.

Sau đó Triệu Mẫn lại cùng Hắc Lâm Bát Phu tập luyện, đến chiêu cuối cùng, nàng hơi chần chừ, hỏi:

- Lộc Trượng tiên sinh, có phải thế này không?

Lộc Trượng Khách ngẫm nghĩ, rồi quay sang hỏi:

- Hạc huynh đệ, đệ có nhìn rõ không?

Từ bên góc trái có tiếng đáp lời:

- Khổ đại sư thế nào cũng nhớ rõ.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Khổ đại sư, phiền ra chỉ điểm cho ta một chút.

Chỉ thấy từ bên phải bước ra một đầu đà tóc xòa xuống vai, thân thể cao lớn, trên mặt có bảy, tám vết sẹo dài ngang dọc, khiến người ta khó lòng nhận ra bộ mặt thật của hắn. Tóc hắn màu hung, dĩ nhiên không phải người Trung Thổ. Hắn không nói một lời, nhận lấy thanh kiếm gỗ từ tay Triệu Mẫn, đâm luôn mấy nhát về phía Hắc Lâm Bát Phu, chính là sử dụng kiếm pháp của phái Côn Luân.

Khổ đầu đà được gọi là “Khổ đại sư” kia mô phỏng kiếm chiêu của Hà Thái Xung, cũng không dùng chút nội lực nào, còn gã Hắc Lâm Bát Phu thì giở toàn lực ra đấu, lúc sau cũng gã vung thiết trượng tạt ngang, các ngọn nến lại bị gió thổi tắt ngúm. Ban nãy ở chiêu này Hà Thái Xung không tránh được, buộc phải giơ kiếm gỗ cản thiết trượng, bị gãy kiếm mà thua. Đẳng này thanh kiếm gỗ trong tay Khổ đầu đà đổi phương vị, lách qua, y như một con nhạn sà xuống chạm mặt nước, né theo thiết trượng mà bay vút lên.

Ngón tay Hắc Lâm Bát Phu cầm thiết trượng bị kiếm róc trúng, huyết đạo ở hổ khẩu tê dại, hắn buông rơi cây thiết trượng xuống nền điện, làm cho mấy mảnh gạch xanh văng tung tóe.

Hắc Lâm Bát Phu đỏ mặt, biết rằng kiếm gỗ mà thay bằng kiếm thật, thì tám ngón tay của hắn đã đứt lìa, bèn cúi mình nói:

- Bái phục, bái phục!

Hắn cúi nhặt thiết trượng lên. Khổ đầu đà hai tay đưa kiếm gỗ trả lại Triệu Mẫn. Triệu Mẫn cười, nói:

- Khổ đại sư, chiêu sau cùng tinh diệu tuyệt luân, cũng là kiếm pháp phái Côn Luân phải không?

Khổ đầu đà lắc đầu. Triệu Mẫn nói:

- Thảo nào Hà Thái Xung không biết. Khổ đại sư dạy cho ta đi!

Khổ đầu đà dùng tay không đấu với kiếm của Triệu Mẫn. Luyện tới lần thứ ba, Khổ đầu đà động tác nhanh như chớp, Triệu Mẫn theo không kịp, kiếm chiêu của nàng tuy chậm lại, song theo đúng cách thức. Khổ đầu đà xoay người qua, hai tay tổng về phía trước, giữ tư thế bất động. Trương Vô Kỵ khen thầm: “Hay thật, quả là cao minh!”

Triệu Mẫn nhất thời vẫn chưa hiểu, nghiêng đầu nhìn tư thế của Khổ đầu đà nghĩ một lát rồi mới rõ, nói:

- Khổ đại sư, nếu trong tay đại sư có thiết trượng, thì đã đánh trúng vai ta phải không? Chiêu đó hóa giải cách nào?

Khổ đầu đà đưa tay làm tư thế cầm trượng, chân trái đá lên, đầu ngẩng cao, ra điều đã đoạt được thiết trượng của đối phương, đồng thời đá đối phương bay đi. Chiêu này tưởng vụng mà khéo, là công phu ngoại môn cực kỳ cương mãnh. Triệu Mẫn cười, nói:

- Hảo sư phụ, mau dạy cho ta đi nào!

Thần tình của nàng rất kiều mị. Trương Vô Kỵ tim đập mạnh, nghĩ thầm: “Nàng nội lực chưa đủ, làm sao

học nổi chiêu này? Nhưng đáng đắp nùng nịu thế kia, ai mà từ chối nàng cho được?”. Khổ đầu đà gơ tay làm hiệu hai lần, chính là ngụ ý bảo nàng chưa đủ nội lực, không thể học chiêu này, rồi quay mình đi, bỏ mặc nàng.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Khổ đầu đà võ công cao cường, xem chừng chẳng kém Huyền Minh nhị lão, không biết nội lực đến đâu, nhưng chiêu số thần diệu, quả là một kinh địch. Lão chỉ ra hiệu, không nói năng, chẳng lẽ là câm? Tai lão thì chưa điếc. Triệu Mẫn đối với lão tỏ ra kính trọng, chắc lão là một nhân vật rất lớn.

Triệu Mẫn thấy Khổ đầu đà không chịu dạy cho nàng nữa, thì mỉm cười, không hề tức giận, nói:

- Gọi Đường Văn Lượng của phái Không Động lên đây.

Lát sau Đường Văn Lượng bị áp giải tới điện. Lộc Trượng Khách lại sai ba người ra đấu. Đường Văn Lượng không chịu đấu nếu đối phương dùng binh khí, trong khi mình tay không. Đôi bên đấu chưởng, Đường Văn Lượng thắng được hai tên, đến trận thứ ba, Đường Văn Lượng không địch nổi nội lực cao hơn của đối phương, cũng bị chặt mất một ngón tay.

Lần này Triệu Mẫn luyện chiêu kiếm do Lộc Trượng Khách đứng bên chỉ điểm. Bây giờ Trương Vô Kỵ đã hiểu ngọn nguồn, Triệu Mẫn rõ ràng vì nội lực chưa đủ, biết phải luyện lâu mới thành, nên muốn học hết sở trường của các môn phái, để trở thành một đại cao thủ. Cách đó kể cũng có thể được, khi chiêu số luyện đến mức thật tinh diệu, thì có thể bù cho nội lực chưa đủ.



Triệu Mẫn luyện xong chuồng pháp, nói:

- Đưa Diệt Tuyệt lão ni lên đây.

Một tên áo vàng bẩm:

- Diệt Tuyệt lão ni tuyệt thực đã năm ngày nay, hôm nay mụ ta lại cứng đầu lạ thường, không chịu tuân lệnh.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Đã thế mặc cho mụ ta chết đói! À, gọi tiểu cô nương Chu Chỉ Nhược phái Nga Mi lên đây.

Bọn thuộc hạ vâng lệnh, quay mình ra khỏi điện.

Trương Vô Kỵ vẫn cảm kích tấm lòng Chu Chỉ Nhược năm xưa ân cần săn sóc cho chàng trên sông Hán Thủy. Trên đỉnh Quang Minh, Chu Chỉ Nhược lại chỉ điểm cho chàng phương vị Dịch số, nhờ thế chàng phá được sự liên thủ đao kiếm giữa hai phái Hoa Sơn và Côn Luân. Sau đó nàng đâm chàng một kiếm, song chẳng qua đó là do nghiêm lệnh của sư phụ, nên chàng không để bụng oán trách. Lúc này nghe Triệu Mẫn cho gọi Chu Chỉ Nhược lên, chàng không khỏi chấn động.

Lát sau bọn áo vàng áp giải Chu Chỉ Nhược tới điện. Trương Vô Kỵ thấy nàng vẫn xinh đẹp như xưa, song có vẻ tiều tụy so với khi ở trên đỉnh Quang Minh; tuy bị kẻ địch bắt giữ, song vẻ mặt vẫn bình thản, tựa hồ không coi chuyện sống chết là gì cả. Lộc

Trượng Khách theo lệ, hỏi nàng có chịu đấu hàng hay không, Chu Chỉ Nhược lắc đầu, không nói.

Lộc Trượng Khách đang định sai người ra đấu kiếm với nàng, thì Triệu Mẫn nói:

- Chu cô nương, cô nương còn trẻ thế mà đã là cao đệ của phái Nga Mi, thực đáng khen ngợi. Nghe nói cô nương là đệ tử đắc ý của Diệt Tuyệt sư thái, nắm vững tuyệt học kiếm chiêu của lão nhân gia, có phải vậy chăng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Gia sư vô công bác đại tình thâm, nói về tuyệt học kiếm chiêu của lão nhân gia, tiểu nữ ít tuổi, học vắn nông cạn, còn xa mới với tới được.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Quy củ ở đây, ai thắng được ba người bọn ta, sẽ được thả đi yên lành, không ai gây khó dễ gì hết. Tôn sư sao lại quá cao ngạo, không chịu tỷ thí võ công với bọn ta là sao?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Gia sư thà chết chứ không chịu nhục. Đường đường là chưởng môn phái Nga Mi, đời nào thềm sợ hãi cầu sống với bọn thuộc hạ các người? Cô nương nói không sai, gia sư quả thật coi khinh bọn tiểu nhân âm độc hèn hạ, nên không đời nào động thủ quá chiều với chúng.

Triệu Mẫn không giận, cười nói:

- Còn Chu cô nương thì sao?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Tiểu nữ còn ít tuổi, làm sao có thể tự mình quyết định? Sư phụ bảo sao thì cứ theo thế mà làm thôi.

Triệu Mẫn nói:

- Tôn sư bảo cô nương cũng không thêm động thủ với bọn ta phải không? Vì cớ gì vậy?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Kiếm pháp của phái Nga Mi tuy không dám nói là tuyệt học gì cả, nhưng cũng là võ công của một đại danh môn chính phái ở Trung Nguyên, không thể để cho bọn phiên bang Hồ Lỗ vô liêm sỉ học lỏm.

Nàng nói câu này với thần thái rất nhu mì, nhưng lời lẽ sắc bén, không nể nang gì hết.

Triệu Mẫn sững người, không ngờ dụng tâm của mình lại bị Diệt Tuyệt sư thái đoán biết, nghe Chu Chỉ Nhược nói nào là "bọn tiểu nhân âm độc", nào là "bọn Hồ Lỗ vô liêm sỉ", thì không thể nhịn được, soẹt một tiếng, kiếm Ý Thiên đã cắm trong tay, nói:

- Sư phụ người chửi bọn ta là hạng vô liêm sỉ. Được, vậy ta hỏi người, thanh kiếm Ý Thiên này rõ ràng là báu vật gia truyền của nhà bốn cô nương, tại sao phái Nga Mi lại lấy trộm?

Chu Chỉ Nhược thần nhiên đáp:

- Kiếm Ý Thiên và đao Đồ Long xưa nay là hai đại lợi khí của võ lâm Trung Nguyên, chưa hề nghe nói liên quan gì tới nữ nhân phiên bang cả.

Triệu Mẫn đỏ mặt, tức giận nói:

- Hừ, xem ra miệng lưỡi ngươi đẩu để lằm. Ngươi quyết ý không động thủ phải không?

Chu Chỉ Nhược lằm đẩu. Triệu Mẫn nói:

- Kẻ khác tỷ thí mà thua, hoặc không chịu tỷ thí, thì ta chặt một ngón tay. Còn cô ả này tự cho mình là hoa nhường nguyệt thẹn, đẩu kiêu ngạo như thế, thì ta cũng không thềm chặt ngón tay ngươi.

Nói rồi chỉ tay về phía Khổ đẩu đà, nói:

- Để ta lằm cho giống vị đại sư phụ kia, rách vài ba chục nhất kiếm trên mặt ngươi, xem có còn kiêu ngạo nữa không?

Triệu Mẫn phát tay một cái, hai tên áo vàng xông tới, mỗi tên giữ chặt một cánh tay của Chu Chỉ Nhược.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Muốn rách nát mặt ngươi, cho nó biến thành tổ ong, đẩu cần đến kiếm pháp tinh diệu của phái Nga Mi. Ngươi tưởng vài miếng võ mèo quào của ta không đủ lằm cho ngươi xấu như ma đợc sao?

Chu Chỉ Nhược nước mắt lưng tròng, thân hình run rẩy, thấy mũi kiếm Ỡ Thiên chỉ còn cách mặt mình vài tấc, con ác ma kia chỉ cần nhấn tay một cái, thì trong nháy mắt mặt nàng sẽ chẳng khác gì lão đẩu đà đáng sợ kia. Triệu Mẫn cười nói:

- Ngươi sợ chưa hả?

Chu Chỉ Nhược không còn dám ương ngạnh, gặt gặt đẩu. Triệu Mẫn nói:

- Tốt! Vậy là ngươi chịu hàng rồi chứ?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ta không đầu hàng! Người cứ việc giết ta đi!

Triệu Mẫn cười:

- Ta trước nay chưa hề giết người. Ta chỉ rạch mặt người thôi.

Hàn quang loáng lên, trường kiếm trong tay Triệu Mẫn rạch vào mặt Chu Chỉ Nhược, đột nhiên keng một tiếng, từ bên ngoài điện có một vật ném vào, đẩy kiếm Ý Thiện chệch sang một bên. Cùng lúc đó, cửa sổ vỡ tung, một người phi thân nhảy vào. Hai kẻ mặc áo vàng đang nắm cánh tay Chu Chỉ Nhược tự đứng bay văng đi. Người kia dùng tay trái đỡ ngang lưng Chu Chỉ Nhược, tay phải đối chưởng với Lộc Trọng Khách nghe bốp một tiếng, đôi bên đều lùi lại hai bước.

Mọi người nhìn kỹ, hóa ra chính là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ.

Chàng xuất hiện y như tướng nhà trời giáng trần, bọn kia cả kinh, ngay cả hai cao thủ như Huyền Minh nhị lão cũng không phát giác được. Lộc Trọng Khách nghe tiếng song cửa bị vỡ, vội nhảy tới che cho Triệu Mẫn, đối chưởng với Trương Vô Kỵ, chân không đứng vững phải lùi hai bước, toan để khí tiến lên, bỗng thấy toàn thân nóng ran như rơi vào trong lò lửa.

Chu Chỉ Nhược thấy đại họa lâm đầu, không ngờ lại có người ra tay cứu giúp. Nàng được Trương Vô Kỵ ôm lấy, áp vào bộ ngực rộng săn chắc, lại ngửi thấy mùi đàn ông đậm đà, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, trong sát-na ấy cảm thấy nhẹ nhàng bồng lững, tưởng

như muốn lịm đi. Trương Vô Kỵ dùng Cửu dương thần công đối địch với “Huyền Minh thần chuồng” của Lộc Trượng Khách, chân khí toàn thân trào lên bùng bùng. Chu Chỉ Nhược trước nay chưa từng đụng chạm da thịt nam giới, huống chi đây lại là trang nam nhi mà nàng ngày đêm ao ước trong mộng. Trong lòng chỉ cảm thấy sung sướng vô bờ, dù kẻ địch tứ phía có xông tới chém xuống ngàn vạn nhát đao, nàng cũng chẳng sợ.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiêu thấy giáo chủ xông vào cứu người, lập tức cũng nhảy vào, đứng hai bên chàng. Đám thủ hạ của Triệu Mẫn thấy biến cố bất ngờ, thoát tiên cũng hơi hoảng, nhưng rồi thấy bên địch chỉ có ba người, các võ sĩ canh gác trong ngoài điện nghe tiếng hô ứng, biết không còn ai khác nữa, bèn chia nhau trấn giữ mọi cửa nẻo, lắng lặng chờ lệnh Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn không tỏ ra sợ hãi, cũng không tức giận, chỉ ngẩn ngơ nhìn Trương Vô Kỵ hồi lâu, rồi đưa mắt nhìn hai mảnh vàng lấp lánh ở góc điện. Nguyên lúc nàng dùng kiếm Ỡ Thiên rạch mặt Chu Chỉ Nhược, vật mà Trương Vô Kỵ ném vào, đẩy chệch mũi kiếm đi, chính là cái hộp bằng vàng mà nàng đã tặng cho chàng. Kiếm Ỡ Thiên quá sắc bén, vừa đụng cái hộp bằng vàng, đã chặt nó đứt đôi.

Triệu Mẫn nhìn hai mảnh hộp một lát, nói:

- Công tử ghét cái hộp ấy đến mức cứ phải làm hỏng nó đi mới được hay sao?

Trương Vô Kỵ thấy ánh mắt nàng đầy vẻ u oán, hoàn toàn không có ý trách cứ tức tối, chỉ là đượm buồn, thì chàng cảm thấy ân hận, dịu dàng nói:

- Ta không mang ám khí, lúc vội vàng thò tay vào túi, chỉ có cái hộp đó thôi, thực không có ý coi nhẹ, mong cô nương đừng trách.

Ánh mắt Triệu Mẫn sáng lên, nàng hỏi:

- Công tử vẫn luôn mang theo bên người cái hộp kia ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế.

Chàng thấy đôi mắt rất đẹp của Triệu Mẫn chăm chăm nhìn mình, còn mình tay trái vẫn ôm Chu Chỉ Nhược, thì hơi đỏ mặt, vội buông tay ra.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Ta không biết Chu cô nương là ... là hảo bằng hữu của công tử, nếu biết đã không đối xử với cô ta như vậy. Thì ra hai người ...

Nói tới đây nàng quay mặt đi. Trương Vô Kỵ nói:

- Chu cô nương và ta ... cũng chưa có gì... chỉ là ... chỉ là ...

Sau hai tiếng “chỉ là”, chàng không biết nói gì thêm. Triệu Mẫn lại đưa mắt nhìn hai mảnh cái hộp bằng vàng ở dưới đất, không nói gì, nhưng ánh mắt và thần sắc thì nói lên ngàn lời.

Chu Chỉ Nhược trong bụng lo ngại: “Con nữ ma đầu này hiển nhiên quá si mê chàng, chẳng lẽ ...”

Trương Vô Kỵ bụng dạ đâu có tinh tế sâu xa như hai thiếu nữ, thần sắc của Triệu Mẫn chàng cũng lờ

mờ hiểu được đôi phần, song không thể hiểu hết thâm ý bên trong. Chàng chỉ nghĩ rằng Triệu Mẫn tặng chàng cái hộp ấy để chữa cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình khỏi tàn phế, nay chàng làm hỏng nó đi, xem ra không phải với người ta, thế là chàng bèn đi tới góc điện, cúi nhặt hai mảnh hộp lên, nói:

- Ta sẽ nhờ thợ giỏi ghép nó lại.

Triệu Mẫn mừng rỡ, nói:

- Thật vậy ư?

Trương Vô Kỵ gật đầu, nghĩ thầm, ta và nàng cùng thống lĩnh vô số anh hùng hào kiệt, sao lại quá coi trọng một cái hộp chẳng hề trọng gì là sao? Cái hộp bằng vàng này tuy rất xinh xắn, nhưng chẳng phải là kỳ trân bảo vật, thuốc cao cất kín bên trong đã dùng hết, cái hộp chẳng còn dùng vào việc gì nữa, có hỏng cũng không đáng tiếc; có ghép lại được thì cũng là việc nhỏ; trước mắt còn bao nhiêu việc lớn phải làm, vậy mà nàng cứ hỏi đi hỏi lại chuyện cái hộp, đúng là bụng dạ đàn bà con gái chuyên để tâm các vật nhỏ mọn; chàng bèn bỏ luôn hai mảnh hộp vào trong bọc.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì công tử đi đi!

Trương Vô Kỵ nghĩ chưa cứu nhóm Tống sư bá, làm sao có thể bỏ đi; nhưng bên địch cao thủ đông như kiến, bên mình chỉ có ba người, nói chuyện cứu người, thật chẳng phải dễ. Bèn hỏi:

- Triệu cô nương, cô nương bắt giữ các vị sư bá sư thúc của ta là muốn gì?

Triệu Mẫn cười, đáp:

- Bốn cô nương vốn có thiện chí, muốn khuyên họ góp sức với triều đình, cùng hưởng vinh hoa phú quý. Nào ngờ họ cố chấp không nghe, bốn cô nương ép họ không được, đành để khuyên giải từ từ vậy.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, đến bên cạnh Chu Chỉ Nhược. Ở giữa đám cao thủ bên địch vây quanh, mà chàng cúi xuống nhặt hai mảnh hộp vỡ, rồi điềm nhiên trở lại chỗ cũ, tưởng như ở chỗ không người. Chàng lạnh lùng nhìn quét cả đám một lượt, nói:

- Đã thế, bọn ta cáo từ!

Nói rồi cầm tay Chu Chỉ Nhược, xoay mình định bước ra.

Triệu Mẫn khó chịu, nói:

- Công tử muốn đi, bốn cô nương không giữ. Nhưng công tử muốn đem Chu cô nương đi theo, cũng chẳng buồn nói với bốn cô nương một tiếng, thì công tử coi bốn cô nương là hạng người nào đây?

Trương Vô Kỵ nói:

- Điều này tại hạ quả thật khiếm lễ. Triệu cô nương, xin hãy thả Chu cô nương để cô ấy đi theo tại hạ.

Triệu Mẫn không trả lời, đưa mắt cho Huyền Minh nhị lão.

Hạc Bút Ông tiến lên một bước, nói:

- Trương giáo chủ đến là đến, nói đi là đi, muốn cứu ai thì cứu, thế thì cánh già chúng tôi còn chút thể

diện gì nữa? Trương giáo chủ không lưu lại một tuyệt kỹ, thì huynh đệ lão phu không thể tâm phục.

Trương Vô Kỵ nhận ra giọng nói của Hạc Bút Ông, thì lửa giận bùng bùng, quát:

- Năm xưa ta còn nhỏ, bị người bắt đi, tính mệnh tưởng chẳng còn. Hôm nay người còn dám vác mặt lên gây chuyện với ta nữa sao? Tiếp chiêu!

Vù một tiếng, chàng đã giáng cho Hạc Bút Ông một chưởng.

Lộc Trọng Khách vừa nãy bị chàng cho nếm mùi đau khổ, biết rằng một mình Hạc Bút Ông không địch nổi chàng, bèn tiến tới đánh ra một chưởng. Trương Vô Kỵ tay phải còn bận đánh Hạc Bút Ông, bèn luồn tay trái dưới tay phải mà đánh trả Lộc Trọng Khách một chưởng. Đây là chân lực đấu với chân lực, không có chuyện khôn khéo né tránh gì hết. Ba người bốn chưởng đụng nhau, cả ba cùng loạn choạng.

Hôm nào trên núi Võ Đang, Huyền Minh nhị lão từng dùng song chưởng đối chưởng với Trương Vô Kỵ, còn hai tay kia thì đánh ngay vào người chàng; lần này họ cũng giở ngón cũ, lại đánh thêm hai chưởng ra. Trương Vô Kỵ đã dính đòn một lần, lẽ nào đi theo vết xe cũ? Cúi chỏ hơi trầm xuống, chàng thì triển tâm pháp Cần khôn đại na di, nghe bộp một tiếng lớn, tả chưởng của Hạc Bút Ông đã đụng vào hữu chưởng của Lộc Trọng Khách.

Hai lão này vô công cùng học một thầy, chưởng pháp tương đồng, công lực ngang nhau, lập tức cùng cảm thấy hai cánh tay bị chấn động đến tê dại; còn

việc tại sao mà hai huynh đệ lại giáng đòn vào nhau, thì tuy võ công cao siêu, họ vẫn không tài nào hiểu nguyên do bí ẩn. Hai lão còn đang kinh hãi và tức tối, thì song chưởng của Trương Vô Kỵ lại đánh tới. Huyền Minh nhị lão mỗi người đánh ra hai chưởng, một thủ một công, chưởng pháp đã khác hẳn ban nãy, nhưng bị Trương Vô Kỵ một dẫn một kéo, tả chưởng của Lộc Trọng Khách lại đánh trúng hữu chưởng của Hạc Bút Ông. Thủ pháp Càn khôn đại na di thật khéo léo, được tính toán chuẩn xác tới mức không ai ngờ nổi.

Huyền Minh nhị lão kinh hãi thất sắc, thấy Trương Vô Kỵ tung chưởng ra lần thứ ba, không hẹn nhưng lần này hai lão cùng đưa đơn chưởng ra chống đỡ. Chân lực ba người đụng nhau, Huyền Minh nhị lão chỉ cảm thấy chưởng lực của đối phương có một luồng khí thuần dương cuộn cuộn tràn tới, khó mà đỡ nổi. Trương Vô Kỵ phóng chưởng như gió, nhớ đến năm xưa còn nhỏ bị Hạc Bút Ông đánh cho một Huyền Minh thần chưởng, khiến chàng khổ sở cùng cực trong mấy năm liền, cho nên chưởng lực giáng vào Lộc Trọng Khách còn nhẹ tay, còn đối với Hạc Bút Ông thì chẳng nể nang chút nào.

Hơn hai mươi chưởng đánh ra, bộ mặt xanh của Hạc Bút Ông biến thành đỏ rực, lão ta lại thấy đối phương đánh tới, bèn như tay trái để hóa giải, còn tay phải thì đánh chéo ra thật mạnh. Chỉ nghe hai tiếng bốp bốp, hữu chưởng của Hạc Bút Ông đã giáng trúng vai Lộc Trọng Khách, còn chưởng của Trương Vô Kỵ thì lão ta không hóa giải được, đã đánh trúng vào ngực lão. Trương Vô Kỵ chưa tính lấy mạng lão, chưởng này mới dùng ba thành chân lực. Hạc Bút

Ông lão đảo, ọe một cái, học ra một ngụm máu tươi, mặt từ màu đỏ chuyển sang màu tím. Nếu Trương Vô Kỵ thừa thế giáng thêm một chưởng, thì lão ta sẽ chết ngay tại chỗ. Lộc Trọng Khách thì vai bị trúng đòn, đau tái cả mặt, cần mồi đến bật máu.

Huyền Minh nhị lão là hai thuộc hạ võ công cao cường nhất của Triệu Mẫn, ai ngờ chưa tới ba mươi chiêu cả hai lão đều bị thương. Đám thuộc hạ còn lại của Triệu Mẫn dĩ nhiên cả kinh thất sắc; ngay cả Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cũng quá đổi kinh ngạc. Hai người từng chính mắt thấy Huyền Minh nhị lão ra tay trên núi Võ Đang, khiến Trương Vô Kỵ trúng chưởng bị thương, ai ngờ chỉ sau vài tháng, võ công của chàng lại tiến triển nhanh đến thế. Nhưng rồi hai người cũng nghĩ ngay, trong mấy tháng ở trên núi Võ Đang, Trương Vô Kỵ một mặt trị thương cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình, một mặt thỉnh giáo Trương Tam Phong những điều tinh vi huyền diệu trong võ học, thành thử Cửu dương thần công, Càn khôn đại na di cuối cùng dung hợp thành một với Thái cực quyền và Thái cực kiếm của phái Võ Đang. Hai người càng nghĩ càng khâm phục Trương Tam Phong quả là bậc võ học kỳ tài, đúng với bốn chữ “uyên thâm khôn lường”.

Huyền Minh nhị lão đấu chưởng thất bại, cùng hú lên một tiếng, rút binh khí ra. Chỉ thấy Lộc Trọng Khách cầm một cây đoản trượng đen nhánh, đầu gây phân nhánh như cái sừng hươu, không biết được đúc bằng chất liệu gì; còn Hạc Bút Ông tay cầm song bút, đầu bút nhọn như mỏ chim hạc, sáng loáng như gương. Hai người này đi theo Triệu Mẫn đã lâu, vậy mà nàng

chưa thấy họ sử dụng binh khí lẫn nào cả. Ba món binh khí đó đánh ra, chỉ thấy một luồng bắc khí, hai luồng bạch quang quán quanh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ không mang binh khí, tay không quả có bất lợi, song chàng chẳng hề sợ hãi, muốn thử xem võ công của mình liệu có thể tay không đấu với hai đại cao thủ dùng binh khí vậy đánh được chăng.

Huyền Minh nhĩ lão tự cho mình nội lực thâm hậu, Huyền Minh thần chưởng là tuyệt học trong thiên hạ, nên vừa lâm trận liền cùng chàng đối chưởng, nào ngờ không loại nội công nào sánh kịp Cửu dương thần công, sau vài chục chưởng hai lão đã thua. Binh khí của hai lão thì dựa vào chiêu số kỳ bí để thủ thắng, ngoại hiệu của hai lão chính là do tên gọi binh khí mà họ sử dụng tạo nên, đoán trước chừng hươu và song bút mở hạc, chiêu nào chiêu nấy lợi hại hiếm thấy trên đời. Trương Vô Kỵ tập trung tinh thần, len lách giữa khoảng trống sơ hở của ba món binh khí, công thủ dễ dàng, nhưng nhất thời chưa tìm ra lối đánh của đối phương, nên cũng không dễ gì thủ thắng. Cũng may là Hạc Bút Ông đã bị thương, nên ra chiêu có phần chậm chạp.

Triệu Mẫn vỗ tay ba cái, binh khí loang loáng trong đại điện, ba tên tấn công Dương Tiêu, bốn tên vây đánh Vi Nhất Tiểu, còn hai tên khác cầm binh khí không chế Chu Chỉ Nhược. Dương Tiêu lập tức cướp được một thanh kiếm, múa nhanh như chớp, thoáng chốc đã đâm trúng một tên. Vi Nhất Tiểu sử khinh công tuyệt đỉnh, Hàn băng miên chưởng đánh gục hai tên. Nhưng bên địch quá đông, đánh ngã một tên thì có hai tên tức thời thay thế.

Trương Vô Kỵ bị Huyền Minh nhị lão vây đánh, không thể phân thân cứu viện. Chàng và Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu muốn thoát thân cũng không khó, nhưng muốn cứu Chu Chỉ Nhược thì quả thật không làm nổi. Tình thế đang gấp gáp, bỗng nghe Triệu Mẫn nói:

- Tất cả dừng tay!

Nàng nói không to, nhưng tất cả mọi người đều tuân theo, tức thời lùi ra.

Dương Tiêu ném thanh kiếm xuống đất. Vi Nhất Tiểu vừa đoạt được một thanh đơn đao, liền thuận tay ném trả nguyên chủ, cười lên ha hả. Trương Vô Kỵ thấy một tên cầm dao nhọn gí sau lưng Chu Chỉ Nhược, thì không khỏi lộ vẻ lo sợ.

Chu Chỉ Nhược buồn rầu nói:

- Trương công tử, xin ba vị cứ tự nhiên. Tâm ý của ba vị, tiểu nữ vô cùng cảm kích.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Trương công tử, cô nàng hoa nhường nguyệt thẹn này, đến bốn cô nương còn thấy thích. Cô nàng có phải là ý trung nhân của công tử hay không?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Chu cô nương và ta biết nhau từ nhỏ. Hồi bé ta trúng phải Huyền Minh thần chướng của vị này...

Chàng chỉ Hạc Bút Ông, nói tiếp:

- Khí âm độc xâm nhập cơ thể, toàn thân khó bề cử động, may nhờ Chu cô nương săn sóc, cho ăn cho uống, ân đức ấy ta không dám quên.

Triệu Mẫn nói:

- Như thế là hai người có cái tình thanh mai trúc mã. Công tử định lấy nàng làm giáo chủ phụ nhân chứ gì?

Trương Vô Kỵ lại đỏ mặt, đáp:

- Hung nô chưa diệt, nói gì đến chuyện gia thất!

Triệu Mẫn sầm mặt, nói:

- Công tử nhất định cứ phải chống bốn cô nương tới cùng, không diệt bốn cô nương thì không xong ư?

Trương Vô Kỵ lắc đầu, nói:

- Đến nay ta vẫn chưa hề biết lai lịch của cô nương, tuy có vài lần tranh chấp nhưng lần nào cũng là do cô nương tìm đến gây sự với Trương Vô Kỵ, đâu phải là ta tìm cô nương sinh sự. Chỉ cần cô nương tha các vị sư bá sư thúc của ta cùng nhân sĩ các môn phái võ lâm, thì ta vô cùng cảm kích, không dám có ý đối địch với cô nương. Huống hồ cô nương còn có thể sai ta làm ba việc, ta sẽ tận tâm tận lực mà làm, quyết không quấy quá cho xong.

Triệu Mẫn nghe chàng nói rất thành thực, thì lộ vẻ mặt vui mừng, như bông hoa tươi hé nở, mỉm cười:

- Thì ra công tử vẫn chưa quên.

Nàng quay sang liếc Chu Chỉ Nhược một cái, nói với Trương Vô Kỵ:

- Cô nương này đã không phải là ý trung nhân của công tử, cũng chẳng phải sư huynh sư muội, vì

hôn thê gì cả, thì bốn cô nương đâu có hủy dung mạo cô ta, cũng đâu có dính dáng gì tới công tử ...

Nàng đưa mắt một cái, Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông lập tức cầm binh khí đứng chắn ngay trước mặt Chu Chỉ Nhược, một hán tử khác kể con dao sắc vào bên má nàng, Trương Vô Kỵ dù muốn xông tới cứu người, cái cửa ải Huyền Minh nhị lão dễ gì qua nổi. Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Trương công tử, công tử có chịu nói thực hay không thì bảo?

Vi Nhất Tiểu đột nhiên ngửa bàn tay ra, nhổ mấy bãi nước miếng vào lòng bàn tay, xoa xoa mấy cái vào gót giày, cười ha hả, mọi người chưa hiểu lão giở trò quỷ gì, bỗng thấy cái bóng xanh loáng một cái, Triệu Mẫn chợt cảm thấy hai bên má của mình như bị ai đó chạm vào, nhìn lại Vi Nhất Tiểu, thì thấy lão đã trở về chỗ cũ, hai tay cầm hai thanh đoản đao, chẳng hiểu vừa đoạt được của ai. Triệu Mẫn chợt động tâm, biết là có chuyện không hay, vội lấy khăn lên lau má, quả nhiên khăn có vệt bùn đất, đúng là nước bọt mà Vi Nhất Tiểu nhổ ra, xoa gót giày rồi quệt lên má nàng, nghĩ mà lợm giọng quá chừng.

Vi Nhất Tiểu cười nói:

- Triệu cô nương, cô nương muốn hủy dung mạo của Chu cô nương, việc đó tùy ý cô nương. Nhưng cô nương lòng dạ hiểm độc như thế Vi mỗ chẳng thể bỏ qua cho cô nương. Hôm nay nếu cô nương rạch một đường trên mặt Chu cô nương, Vi mỗ sẽ trả lại gấp đôi, rạch mặt cô nương hai nhất. Cô nương rạch hai

đường, Vi mỗ ta rạch lại bốn nhát; cô nương chặt một ngón tay, Vi mỗ chặt của cô nương hai ngón.

Lão nói tới đây, cầm hai thanh đoản đao gõ vào nhau keng một tiếng, nói tiếp:

- Vi mỗ ta nói sao làm vậy, bình sinh chưa một lần nói ngoa. Cô nương có thể dễ phòng Vi mỗ sáu tháng một năm, làm sao có thể dễ phòng tám năm, mười năm. Muốn sai người giết ta ư, chắc gì đuổi kịp ta. Cáo từ!

Chữ “từ” vừa dứt, bóng lão đã biến đi, chỉ nghe hai tiếng phập phập, hai thanh đoản đao đã cắm vào cây cột, tiếp đến hai tiếng “Ồi chao!” hai gã phiến tăng chẳng hiểu sao đã bị Vi Nhất Tiểu đoạt mất trường kiếm và điểm trúng huyết đạo trên người.

Mấy câu vừa rồi Vi Nhất Tiểu nói ra rất thần nhiên, song ai cũng biết lão không hề dọa suông. Họ thấy đôi má có nước da trắng hồng của Triệu Mẫn bị Vi Nhất Tiểu bôi mấy vết bẩn. Giả dụ trong tay Vi Nhất Tiểu là một con dao, thì dung mạo của nàng đã bị hủy hoại rồi. Thân pháp của lão ta nhanh như chớp, quỷ mị đến thế, dẫu là đại cao thủ như Trương Vô Kỵ cũng chẳng dễ phòng nổi. Nếu chạy đường dài, Trương Vô Kỵ còn có thể dựa vào nội lực thủ thắng, chứ còn ở trong một gian nhà mà tiến thoái nhanh như thế, chắc thiên hạ chỉ có một mình lão ta mà thôi.

Trương Vô Kỵ cúi chào, nói:

- Triệu cô nương, hôm nay đắc tội rồi, xin cáo từ.

Nói xong dặt tay Dương Tiêu, quay mình ra khỏi đại điện, biết rằng Triệu Mẫn bị Vi Nhất Tiểu dọa

cho như thế, sẽ không dám hành hạ Chu Chỉ Nhược.

Triệu Mẫn nhìn theo hai người, vừa xấu hổ vừa tức giận, nhưng không dám hạ lệnh ngăn chặn.

Trương Vô Kỵ cùng Dương Tiêu về tới khách điểm, Vi Nhất Tiểu đã ngồi chờ sẵn. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Vi Bức Vương tối nay làm cho bọn chúng kiêng dè, biết rằng Minh giáo không phải tầm thường.

Vi Nhất Tiểu cười, nói:

- Dọa một tiểu cô nương thì có gì là khó. Cô nàng sấm vai hung thần ác sát, nhưng nghe lão phu bảo sẽ hủy hoại dung mạo, bảo đảm ba ngày ba đêm cô nàng lo mất ngủ cho mà xem.

Dương Tiêu cũng cười, nói:

- Cô nàng không ngủ thì hỏng, chúng ta càng khó cứu người.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, nói đến chuyện cứu người, tả sứ có diệu kế gì chăng?

Dương Tiêu lưỡng lự, đáp:

- Bên mình chỉ có ba người, hình tích lại bại lộ, việc này đến phải bỏ tay.

Trương Vô Kỵ ngượng ngùng nói:

- Bản nhân thấy Chu cô nương bị nguy, không trấn tĩnh được, nhảy vào, làm lỡ cả đại sự.

Dương Tiêu nói:

- Đã đến nước đó, ai cũng không nhịn nổi. Giáo chủ một mình đánh bại Huyền Minh nhị lão, làm mất hết uy phong của địch, cũng là hay lắm. Huống chi bọn địch biết chúng ta đã tới đây, sẽ không dám vô lễ làm càn với nhóm Tổng đại hiệp.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến bọn Tổng đại bá, Du nhị bá đang nằm trong tay địch, Triệu Mẫn đối với bọn Hà Thái Xung, Đường Văn Lượng làm nhục như thế, thì trong lòng vô cùng lo lắng. Ba người bàn bạc hồi lâu, chưa tìm ra cách gì, đành chia tay đi ngủ.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ còn đang ngủ, nghe ngoài song có tiếng động nhẹ, lập tức tỉnh giấc, vừa mở mắt thì thấy cánh cửa từ từ mở ra, có kẻ thò đầu vào chăm chú nhìn chàng. Chàng kinh ngạc, vén màn coi, thấy bộ mặt kia chẳng chút vết sẹo, chính là gã Khổ đầu đà. Chàng càng kinh ngạc hơn, từ trên giường nhảy xuống, chỉ thấy Khổ đầu đà cứ ngẩn ngơ nhìn chàng, xem chừng không có ý làm hại. Chàng gọi to:

- Dương tá sứ! Vi Bức Vương!

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu ở hai phòng bên lên tiếng trả lời. Chàng cảm thấy yên tâm, bộ mặt của Khổ đầu đà đã biến mất bên ngoài cửa sổ. Chàng vội nhảy ra, thấy Khổ đầu đà đang vội vã đi ra cổng khách điếm. Lúc này Dương, Vi hai người cũng đã ra, thấy bên ngoài không có kẻ địch nào khác, bèn cùng đuổi theo Khổ đầu đà. Khổ đầu đà đợi ở góc đường,

thấy ba người đi tới, bèn rảo bước về hướng bắc. Ba người ra hiệu cho nhau, bám theo đằng sau.

Lúc này trời mới sáng, trên đường ít người qua lại, chẳng mấy chốc họ ra khỏi cửa bắc. Khổ đầu đà đi tiếp, rẽ sang một con đường nhỏ, lại đi bảy, tám dặm nữa, đến một cái gò lớn nhón đá, mới dừng chân, ngoảnh lại, vẫy tay làm hiệu bảo Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu tách ra một bên, rồi ôm quyền hành lễ với Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ đáp lễ, nghĩ thầm: “Gã đầu đà này dẫn bọn ta tới đây, không biết có dụng ý gì? Quanh đây không có ai, nếu muốn động thủ, y một địch ba, hoàn toàn bất lợi cho y. Xem cung cách của y, dường như không có ý đối địch”.

Chàng đang suy tính, Khổ đầu đà đã găm gù, song trào vồ tới. Y tay trái dùng hổ trào, tay phải dùng long trào, mười ngón tay thành mười cái móc câu, thế công cực kỳ hung dữ.

Trương Vô Kỵ vung tay trái hóa giải chiêu đó, nói:

- Thượng nhân muốn gì? Xin hãy thể hiện tôn ý trước, sau đó động thủ cũng chưa muộn.

Khổ đầu đà tựa hồ không nghe thấy lời chàng, tay trái của y từ hổ trào biến thành ưng trào, tay phải từ long trào biến thành hổ trào, một tay đánh vào vai trái, tay kia đánh vào sườn phải, ra đòn hiểm độc. Trương Vô Kỵ nói:

- Không lẽ cứ phải đánh nhau mới được hay sao?

Khổ đầu đà lại biến đổi chiêu thức, ưng trào biến thành sư chuông (bàn tay sư tử), hổ trào biến thành

hạc chủ (mỏ hạc), bên vô bên hữu, trong ba chiêu, hai tay đã biến sáu thức tư thế.

Trương Vô Kỵ không dám xem thường, bèn thi triển Thái cực quyền pháp, thân hình cứ như nước chảy mây trôi, tỷ thí với Khổ đầu đà trên gò đá ngỗng ngang. Chỉ thấy Khổ đầu đà chiêu số rất phức tạp, khi thì y sử dụng võ công hoàn toàn quang minh chính đại, đột nhiên lại sử dụng võ công tà phái quái dị, rõ ràng là chính tà kiêm tu, uyên bác vô cùng. Trương Vô Kỵ thi triển Thái cực quyền đối phó, đến bảy, tám chục chiêu, thì Khổ đầu đà đánh thắng một quyền vào trung cung; Trương Vô Kỵ dùng chiêu "Như phong tự bế" vây chặt lấy quyền lực của y, tiếp đến chiêu "Đơn tiên", tay trái đánh vào lưng y, song chưởng này không dùng nội lực, chỉ dùng tới liên thu về.

Khổ đầu đà biết chàng nương tay, bèn nhảy về phía sau, nghiêng đầu nhìn chàng một lát, đột nhiên giơ tay ra hiệu cho Dương Tiêu, muốn mượn thanh kiếm đang đeo. Dương Tiêu cởi dây, ném cả bao kiếm cho y. Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên, tự hỏi: "Tại sao Dương tả sứ lại cho kẻ địch mượn binh khí?"

Khổ đầu đà rút kiếm khỏi bao, ra hiệu cho Trương Vô Kỵ hãy mượn kiếm của Vi Nhất Tiểu. Trương Vô Kỵ lắc đầu, chỉ nhận cái bao kiếm trên tay y, sử dụng "Thỉnh thủ", dùng bao kiếm làm kiếm, tay trái trình kiếm quyết, bao kiếm đặt ngang trước mặt. Khổ đầu đà đâm chéo tới một nhát. Trương Vô Kỵ đã thấy y dạy kiếm cho Triệu Mẫn, biết y kiếm thuật cực kỳ cao minh, bèn sử dụng môn võ công mà chàng nghiên ngẫm mấy tháng qua trên đỉnh núi Vô Đang, là môn Thái cực

kiếm, tập trung tinh thần tiếp chiến. Chỉ thấy kiếm chiêu của đối thủ chột nhanh chột chậm, chỗ nào cũng chứa đựng ngón đòn lợi hại, Trương Vô Kỵ vừa ra chiêu hóa giải là y lập tức thu hồi, biến sang chiêu khác, tựa hồ không sử dụng chiêu nào đến cùng cả.

Trương Vô Kỵ khen thầm: “Nếu sáu tháng trước ta gặp người này, thì về kiếm pháp, ta không phải là đối thủ của y. So với Bát ti thần kiếm Phương Đông Bạch, gã Khổ đầu đà còn cao hơn một bậc”.

Chàng nổi lòng quý trọng tài nghệ, không muốn thắng y bằng chiêu số. Thấy trường kiếm của Khổ đầu đà múa tít, sử thế “Loạn phi phong”, lưỡi kiếm dưới ánh nắng cứ như hàng vạn con kim xà đang lỏng lộn; chàng bèn nhắm kỹ, xoay ngược cái bao kiếm, nghe soẹt một tiếng, lưỡi kiếm của đối phương đã chui tọt vào trong bao kiếm, hai tay chàng xoay một vòng, nhẹ nhàng nắm hai cổ tay của Khổ đầu đà, mỉm cười nhảy lùi về sau. Vừa rồi tay chàng chỉ cần hơi dùng sức, thì đã đoạt được trường kiếm. Chiêu đoạt kiếm này cực hiểm, song cũng khéo léo vô cùng.

Chàng nhảy ra sau, chân chưa chấm đất, Khổ đầu đà đã rút kiếm, đánh ngay một chưởng. Trương Vô Kỵ nghe tiếng gió, biết chưởng này chân lực sung mãn, mạnh mẽ vô cùng, chàng có ý muốn biết đối thủ có nội lực tới mức nào, bèn xoay hữu chưởng lại tiếp chưởng đánh tới của y, chân trái chàng lúc ấy mới chạm đất. Trong giây lát, chân lực của Khổ đầu đà tuôn ra ào ào. Trương Vô Kỵ vận công phu Càn khôn đại na di cấp thứ bảy, đem chân lực của y tích dần lại, rồi đột nhiên quát to một tiếng, hất ngược trở lại,

không khác gì hồ nước quá đầy bất ngờ vỡ đập chấn, nước cuộn cuộn băng băng tràn đi, đem bao nhiêu chưởng lực Khổ đầu đà đánh tới trả lại tất cả.

Chiêu này đem lực của hơn mười chưởng đối phương tụ lại thành một chưởng mà trả lại, trên đời nào ai có được lực mạnh đến thế? Nếu Khổ đầu đà bị trúng chưởng này, thì xương cổ tay, xương cánh tay, xương vai, xương sườn sẽ tức thời gãy hết, đến máu cũng không ọc ra được, sẽ biến thành một khối máu thịt bầy nhầy, chết thảm tận cùng.

Khi đó song chưởng dính nhau, Khổ đầu đà không cách gì né tránh, Trương Vô Kỵ bèn dùng tay trái thọc ngực y hất đi, thân hình cao lớn của Khổ đầu đà bay lên trời, nghe "bình" một tiếng lớn, đá bay tung tóe, chưởng lực ghê gớm ấy đã đánh tung các cục đá.

Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu thấy tình thế đó cùng kêu lên kinh hãi. Họ tưởng rằng Khổ đầu đà và giáo chủ tỷ thí nội lực với nhau, ít ra cũng phải bằng thời gian uống xong một chén trà nóng mới phân cao thấp, không ngờ chỉ trong giây lát đã tới thời khắc sinh tử. Hai người trong bụng tuy có điều muốn nói, song chưa kịp nói ra, đến khi thấy Khổ đầu đà rớt xuống bình an, lòng bàn tay họ đều toát mồ hôi lạnh.

Khổ đầu đà hai chân vừa chạm đất, thì đặt hai tay lên ngực thành hình ngọn lửa đang bốc cháy, cúi mình chào Trương Vô Kỵ, nói:

- Tiểu nhân Quang Minh hữu sứ Phạm Dao, tham kiến giáo chủ. Kính tạ ân đức không giết. Tiểu nhân vô lễ mạo phạm, xin được tha tội.

Phạm Dao mười mấy năm qua đóng vai câm, không mở miệng, bây giờ nói lại nghe rất ngọng nghịu.

Trương Vô Kỵ nửa kinh ngạc, nửa vui mừng. Gã câm Khổ đầu đà này không chỉ biết nói, mà còn là Quang Minh hữu sứ của bản giáo, chuyện này thật không sao ngờ nổi. Chàng vội giơ tay đỡ y dậy, nói:

- Thì ra là Phạm hữu sứ của bản giáo, thật mừng quá, người một nhà khỏi cần đa lễ.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu khi đi theo đến cái gò này đã đoán ra ba phần, chỉ hiềm diện mạo của Phạm Dao thay đổi quá nhiều, chưa tiện hỏi han. Đến khi Phạm Dao thi triển võ công, họ đoán biết bảy, tám phần; lúc này nghe y xưng danh, hai người bèn ủa tới, nắm chặt tay y. Dương Tiêu chăm chú nhìn mặt Phạm Dao một hồi, chảy nước mắt, nói:

- Phạm hiền đệ, huynh đâu ngờ hiền đệ đến nông nỗi này.

Phạm Dao ôm ngang người Dương Tiêu, nói:

- Đại ca, đa tạ đức Minh Tôn phù hộ, ban cho chúng ta một vị giáo chủ tài ba, huynh đệ mình mới có dịp trùng phùng hôm nay.

Dương Tiêu hỏi:

- Hiền đệ sao lại biến ra thế này?

Phạm Dao đáp:

- Tiểu đệ không tự hủy diện mạo, thì làm sao có thể lừa nổi tên gian tặc "Hỗn nguyên tích lịch thú" Thành Côn?

Ba người nghe vậy, mới biết Phạm Dao cố ý hủy hoại diện mạo để trà trộn vào phe địch nhân. Dương Tiêu càng thêm thương cảm, nói:

- Hiền đệ, làm thế thật khổ cho hiền đệ.

Dương Tiêu và Phạm Dao hồi xưa được giới giang hồ gọi là “Tiêu Dao nhị tiên”, là hai chàng trai vô cùng anh tuấn. Vậy mà Phạm Dao lại tự hủy hoại diện mạo tới mức ấy, hẳn phải đau lòng quyết chí tới mức nào, người thường khó có ai làm nổi. Vi Nhất Tiểu vốn không mấy hòa thuận với Phạm Dao, bây giờ trong lòng hết sức cảm động, chấp tay lạy, nói:

- Phạm hữu sử, Vi Nhất Tiểu này đến hôm nay đã thật sự kính phục Phạm hữu sử.

Phạm Dao quỳ xuống đáp lễ, nói:

- Vi Bức Vương khinh công độc bộ thiên hạ, thần diệu còn hơn cả hồi trước, Khổ đầu đà tối qua quả thật được sáng mắt ra.

Dương Tiêu nhìn bốn phía, nói:

- Nơi này cách kinh thành không xa, tai mắt kẻ địch rất nhiều, chúng ta tới vùng núi phía trước trò chuyện.

Bốn người chạy hơn mười dặm, tới sau một quả đồi, từ đây nhìn quanh vài dặm, không sợ có người ẩn ở đâu đó nghe trộm hoặc nhìn thấy. Bốn người ngồi xuống, kể lại đầu đuôi sự tình.

*

* *

Năm xưa, lúc Dương Đình Thiên đột nhiên mất tích, các cao thủ trong Minh giáo tranh chấp ngôi giáo chủ, không ai chịu ai, thành thế chia năm xẻ bảy. Phạm Dao thì cho rằng giáo chủ hoàn toàn chưa chết, nên một mình lê bước giang hồ, đi tìm tung tích Dương Đình Thiên. Mấy năm liền không tìm được chút dấu vết gì, lại nghĩ hay là giáo chủ bị bọn Cái Bang hãm hại; bèn bắt cóc một vài nhân vật trọng yếu của Cái Bang để khảo tra, cũng không tìm ra manh mối nào, mà giết chết không ít bang chúng Cái Bang vô tội. Sau đó nghe tin người trong Minh giáo phân tranh ngày càng ác liệt, có người chính đang tìm Phạm Dao, muốn y đứng ra hiệu triệu. Phạm Dao tuyệt nhiên không muốn tranh ngôi giáo chủ, cũng không muốn bị lôi kéo vào vòng tranh chấp, bèn lánh đi một nơi thật xa, lại ngại chạm trán với huynh đệ Minh giáo, nên để râu thật dài, làm một thư sinh già ngao du đây đó, tiêu dao tự tại.

Một hôm ở Đại Đô, giữa chốn đông người, Phạm Dao gặp một người, nhận ra chính là Thành Côn, sư huynh của phu nhân giáo chủ, thì không khỏi kinh hãi. Thời gian ấy trong võ lâm loan truyền tin tức chấn động, không ít hảo thủ bị giết chết, trên tường đều để lại dòng chữ "Hỗn nguyên tích lịch thủ Thành Côn". Phạm Dao muốn tìm ra thực hư, lại vừa muốn qua Thành Côn dò xét tung tích của của Dương giáo chủ, bèn bám theo hần. Thấy Thành Côn đến một túp lều, trong đó có hai lão già đợi sẵn, chính là Huyền Minh nhị lão.

Phạm Dao biết Thành Côn võ công cao cường, nên ngồi ở bàn xa xa, giả vờ uống rượu, chỉ nghe loáng thoáng câu được câu chăng, nhưng sáu tiếng "Phải hủy

diệt Quang Minh đình” thì nghe rất rõ. Thấy bản giáo sắp lâm nạn, Phạm Dao không thể khoanh tay bỏ mặc. Y ngấm bám theo, thấy ba tên kia đi vào trong phủ Nhữ Dương Vương. Sau đó dò biết Huyền Minh nhị lão là hai cao thủ đứng đầu các võ sĩ của vương phủ.

Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ giữ chức quan Thái úy, chấp chương đại quyền binh mã thiên hạ, trí dũng song toàn, là bậc kỳ tài trong triều đình. Nghĩa quân vùng Giang Hoài khởi sự mấy phen, phen nào cũng đều bị Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ điều binh tiêu trừ cả.

Bọn Trương Vô Kỵ nghe danh Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ từ lâu, nay mới biết Huyền Minh nhị lão là thủ hạ của phủ Nhữ Dương Vương, tuy không kinh ngạc lắm, song đều ngẩn cả ra.

Dương Tiêu hỏi:

- Thế Triệu cô nương nọ là thế nào?

Phạm Dao hỏi lại:

- Đại ca thử đoán xem.

Dương Tiêu nói:

- Chẳng lẽ Triệu cô nương là con gái Nhữ Dương Vương?

Phạm Dao vỗ tay:

- Không sai, đoán một lần đúng ngay. Nhữ Dương Vương sinh được một trai một gái, con trai tên là Khố Khố Đặc Mục Nhĩ, con gái chính là cô nương đó. Tên Mông Cổ của nàng ta là Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ. Khố Khố Đặc Mục Nhĩ là thế tử của Nhữ Dương Vương,

sau này sẽ hưởng tước vương. Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhi thì được phong là Thiệu Mẫn quận chúa. Cả hai người con của Nhữ Dương Vương đều thích võ, đã học nhiều môn võ công. Cả hai lại thích trang phục như người Hán, nói tiếng Hán, lấy tên Hán, anh con trai lấy tên Vương Bảo Bảo, cô con gái lấy tên là Triệu Mẫn. Hai chữ Triệu Mẫn chính là bắt nguồn từ tước hiệu “Thiệu Mẫn quận chúa” mà ra.

Vì Nhất Tiểu cười, nói:

- Huynh muội nhà ấy kể cũng kỳ quái, lại lấy hai họ khác nhau của người Hán chúng ta, là họ Vương, họ Triệu, thật nực cười.

Phạm Dao nói:

- Thật ra họ đều mang họ “Đặc Mục Nhĩ”, nhưng phong tục của phiên bang lại đưa tên lên trước họ. Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ cũng có một cái họ người Hán, là họ Lý.

Nói tới đó, cả bốn người cùng cười ồ lên.

Dương Tiêu nói:

- Triệu cô nương hình dáng, dung mạo có thể nói là một mỹ nữ người Hán. Thế nhưng xem cô nàng hành sự, thì sẽ thấy ngay cái tính dã man của nữ nhân phiên bang.

Trương Vô Kỵ đến giờ mới biết lai lịch của Triệu Mẫn; tuy vẫn đoán nàng là quý nhân trong triều đình, song không ngờ nàng lại là quận chúa, con gái vị đại nguyên soái Nhữ Dương Vương thống lĩnh binh mã thiên hạ. Mấy lần chàng đụng cô nàng, lần nào cũng

có phần bị lép vế, tuy vô công cô ta không bằng chàng, nhưng tâm cơ mưu lược biến hoá vô cùng, chàng quả thực không phải là đối thủ của nàng.

Phạm Dao kể tiếp:

- Thuộc hạ vẫn ngầm dò xét, biết Nhữ Dương Vương quyết ý diệt trừ các môn phái bang hội trên giang hồ. Nhữ Dương Vương nghe theo mưu kế của Thành Côn, bước thứ nhất là muốn diệt trừ bản giáo. Thuộc hạ suy nghĩ kỹ, nội bộ bản giáo đang không ngừng phân tranh, ngoại địch lại mạnh như thế, đại họa diệt vong sờ sờ trước mắt, muốn cứu vãn, chỉ có cách trà trộn vào vương phủ, dò xét mưu hoạch của Nhữ Dương Vương, rồi tùy cơ giải cứu chứ không còn cách nào hay hơn. Còn điều thuộc hạ lấy làm lạ, Thành Côn vốn là sư huynh của Dương giáo chủ phụ nhân, lại là sư phụ của Tạ pháp vương, vì sao hắn lại đối đầu với bản giáo tàn độc như vậy? Nguyên do bên trong, nghĩ mãi không ra, chỉ đoán là hắn mưu đồ phú quý, muốn diệt bản giáo để lập công với triều đình. Số huynh đệ trong bản giáo biết Thành Côn không nhiều, thuộc hạ thì đã gặp hắn rồi, chỉ sợ hắn nhận ra thuộc hạ; muốn không bại lộ, phải tìm cách giết hắn.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Lẽ ra phải thế.

Phạm Dao nói:

- Nhưng hắn vô cùng xảo quyệt, vô công lại cao cường, thuộc hạ ám toán hắn ba lần đều không thành. Lần thứ ba tuy đâm được hắn một kiếm, song cũng bị

hấn giáng cho một chưởng, may mà chạy thoát, tuy không bị lộ hình tích, nhưng bị trọng thương, phải dưỡng thương hơn một năm mới khỏi. Bấy giờ phủ Nhữ Dương Vương mưu toan gấp rút diệt trừ các môn phái; thuộc hạ nghĩ mình có cải trang, thì cũng chỉ giấu được một thời gian ngắn. Hồi trước thuộc hạ cùng Dương huynh nổi danh, số người biết mặt “Tiêu Dao nhị tiên” không phải là ít, nếu để lâu thế nào cũng lộ chân tướng, đành nghiêng rảng hủy hoại dung mạo của mình, giả làm một đầu đà để tóc, dùng thuốc nhuộm tóc, rồi đi sang nước Hoa Thịch Tử Mô bên Tây Vực.

Vi Nhất Tiểu ngạc nhiên, hỏi:

- Sang nước Hoa Thịch Tử Mô ư? Đường xa vạn dặm, mà có liên can gì tới việc này?

Phạm Dao mỉm cười, đang định trả lời, thì Dương Tiêu vỗ tay, nói:

- Kế đó quá hay. Vì huynh, Phạm hiền đệ sang nước Hoa Thịch Tử Mô tìm cơ hội bộc lộ tài năng, các vương công Mông Cổ nhất định sẽ thu nạp. Nhữ Dương Vương đang chiêu mộ võ sĩ bốn phương, vương công nước Hoa Thịch Tử Mô muốn lấy lòng Nhữ Dương Vương, ắt sẽ đưa Phạm hiền đệ sang phủ Nhữ Dương Vương; thế là Phạm hiền đệ trở thành võ sĩ sắc mục do nước Hoa Thịch Tử Mô hiến, diện mạo lại đã thay đổi hẳn, lại là người câm, Thành Côn có tài thánh cũng chẳng nhận ra.

Vi Nhất Tiểu thở dài, nói:

- Dương giáo chủ xếp “Tiêu Dao nhị tiên” đứng trên Tứ đại pháp vương, quả có con mắt tinh đời. Mưu

kể như thế, Bạch Mi Ứng Vương , Bức Vương không thể nghĩ ra được.

Phạm Dao nói:

- Vi huynh quá khen. Đúng như Dương tả sử dụ đoán, thuộc hạ ở nước Hoa Thích Tử Mô sẵn sẵn sư tử, hổ báo, có chút uy danh, vương công nước ấy liền đem thuộc hạ cống cho phủ Nhữ Dương Vương; nhưng khi đó Thành Côn đã không còn ở trong vương phủ nữa, đi đâu không rõ.

Dương Tiều liền thuật sơ qua cho Phạm Dao nghe, Thành Côn kết thù oán với Minh giáo như thế nào, lên lên đỉnh Quang Minh đánh trộm ra sao, mưu gian bị Trương Vô Kỵ nói toạc ra, rồi đấu nội lực với Ân Dã Vương, hấn đã chết như thế nào.

Phạm Dao nghe xong, ngần ngừ một hồi, mới hay bên trong có nhiều điều uẩn khúc; y đứng dậy, cung kính nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, có một việc thuộc hạ cần thú tội với giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phạm hữu sứ hà tất quá khiêm tốn.

Phạm Dao nói:

- Khi thuộc hạ đến phủ Nhữ Dương Vương, để làm cho vương gia tin tưởng, giữa đường phố Đại Đô này đã tự tay đánh chết ba hương chủ của bản giáo, cốt tỏ ra là thuộc hạ với Minh giáo từng có thù oán sâu xa.

Trương Vô Kỵ im lặng, nghĩ thầm: “Tàn sát huynh đệ bản giáo là một trong năm điều đại kỵ của bản giáo. Dương tá sứ, Tứ đại pháp vương, Ngũ Hành kỳ tranh đoạt ngôi giáo chủ, dù đánh nhau dữ dội, song không một ai dám giết hại huynh đệ bản giáo. Tội này của Phạm hữu sứ quả không nhẹ. Nhưng chủ tâm của y là muốn hộ giáo, không phải do tư thù, về lý cũng không thể trách phạt y”, bèn nói:

- Phạm hữu sứ khổ tâm hộ giáo, bản nhân không trách cứ.

Phạm Dao cúi mình nói:

- Đa tạ giáo chủ tha tội.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phạm hữu sứ hành sự tàn nhẫn cũng ít ai dám làm. Y có thể rạch lên mặt mình bảy, tám nhát đao, thế thì việc giết vài gã hương chủ vô tội của bản giáo y có coi ra gì. Minh giáo bị người ta coi là tà giáo, ma giáo, cũng có nguyên do của nó, không biết rồi đây y có bỏ được cái tà khí đó đi chăng?”

Phạm Dao thấy Trương Vô Kỵ tuy miệng nói “không trách cứ”, nhưng mặt lại có vẻ bất bình, liền rút phất thanh kiếm Dương Tiêu đeo bên hông, tay trái vung kiếm chặt luôn hai ngón tay phải. Trương Vô Kỵ cả kinh, giữ lại thanh kiếm, nói:

- Phạm hữu sứ, hữu sứ làm ... làm sao vậy?

Phạm Dao nói:

- Tàn sát huynh đệ bản giáo là một trọng tội. Đại sư chưa thành, Phạm Dao này chưa thể tự tận, tam chặt hai ngón tay trước, sau này sẽ chặt nốt cái đầu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản nhân đã bỏ qua lỗi lầm cũ của Phạm hữu sứ, đâu cần phải khổ như thế? Thân đang gánh vác đại sự, cần được tòng quyền. Phạm hữu sứ, chuyện này về sau không nên nhắc đến nữa.

Chàng vội lấy thuốc rịt vết thương và tự xé vạt áo mình băng lại cho Phạm Dao; biết người này tính khí quật cường, đừng nói lời lẽ không được xúc phạm đến y, mà ngay cả vẻ mặt cũng đừng tỏ ra khó chịu với y. Y nói sao làm vậy, chỉ e mai sau y sẽ cất đầu tạ tội thật, chàng nghĩ Phạm Dao đã vì bản giáo mà chịu đựng thiệt thòi lớn, trong lòng rất cảm động, liền quỳ xuống, nói:

- Phạm hữu sứ có công lớn với bản giáo, xin hãy nhận một lay này. Nếu Phạm hữu sứ còn tự hủy hoại thân thể, tức là bảo bản nhân vô đức vô năng, không xứng gánh vác trọng nhiệm giáo chủ. Phạm hữu sứ còn tự đâm mình một kiếm, bản nhân sẽ tự đâm mình hai kiếm. Bản nhân ít tuổi, kiến thức nông cạn, chỉ biết như thế thôi.

Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu thấy giáo chủ quỳ xuống, cũng vội vàng quỳ lay.

Dương Tiêu gạt lệ, nói:

- Phạm hiền đệ không nên làm thế. Bản giáo hưng suy trông đợi vào một mình giáo chủ. Chỉ lệnh của giáo chủ, hiền đệ không được vi phạm.

Phạm Dao lay tạ, nói:

- Thuộc hạ hôm nay tỳ kiếm thí chưởng, đã vô

cùng bái phục giáo chủ. Khổ đầu đà tính nết ngang ngạnh, mong giáo chủ tha tội cho.

Trương Vô Kỵ hai tay đỡ Phạm Dao đứng dậy. Sau chuyện này, hai người trong lòng càng hiểu nhau hơn, không còn sự ngăn cách nữa.

Phạm Dao kể tiếp những điều tai nghe mắt thấy trong phủ Nhữ Dương Vương.

Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhi quả là người có tài dùng binh, tuy nắm binh quyền, song ở trong triều lại bị bọn gian thần kèn cựa, dương kim hoàng đế thì hôn quân vô đạo, khiến cho thiên hạ đại loạn, lòng dân căm phẫn; triều đình hoàn toàn trông cậy vào Nhữ Dương Vương đông chinh tây thảo, đánh dẹp nghĩa quân. Nhưng dẹp được nơi này thì nơi khác nổi lên, không có ngày nào yên; Nhữ Dương Vương bận bịu với việc điều binh khiển tướng, nên phải tạm gác sang một bên việc trừ diệt các môn phái bang hội trong giang hồ.

Mấy năm sau, hai người con của Sát Hãn Đặc Mục Nhi khôn lớn. Thế tử Khố Khố Đặc Mục Nhi theo cha cầm quân; con gái Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhi thì thống suất các võ sĩ Mông-Hán, các phiên táng Tây Vực, tiến hành đại công kích các môn phái bang hội. Thành Côn đứng đằng sau ngấm giúp nàng phương lược; nhân lúc sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, Triệu Mẫn liền đem theo hàng loạt cao thủ, toan thừa cơ ngư ông đắc lợi, trừ diệt luôn cả Minh giáo lẫn sáu đại môn phái. Vụ hạ độc ở Lục Liễu trang chính là từ đó mà ra. Khi đó Phạm Dao phụng mệnh bảo vệ, không tham gia

chuyến đi Tây Vực, nên mãi về sau mới biết. Phạm Dao nói rằng y tuy ở trong phủ Nhữ Dương Vương, nhưng là người từ Tây Vực đến, nên Triệu Mẫn không cho y tham gia chiến dịch Tây Vực, không chừng đó cũng là chủ ý của Thành Côn.

Triệu Mẫn dùng độc dược mà các phiên tăng hiến cho nàng, gọi là “Thập hương nhuyển cân tán”, bỏ vào đồ ăn thức uống của các cao thủ sáu đại môn phái khi họ rời đỉnh Quang Minh trở về. “Thập hương nhuyển cân tán” là thứ thuốc độc không màu, không mùi, cho lẫn vào đồ ăn thức uống thì không ai có thể nhận biết. Độc dược này một khi phát tác, lập tức gân cốt toàn thân yếu ớt, vài ngày sau tuy có thể cử động như thường, song nội lực thì hoàn toàn không thể phát huy; bởi vậy các cao thủ sáu đại môn phái viễn chinh đỉnh Quang Minh, trong vòng một tháng đều bị sa lưới.

Riêng với nhóm người thứ ba của phái Thiếu Lâm do Không Tính chỉ huy, kẻ hạ độc khi hành động đã bị phát giác, đôi bên xảy ra giao tranh. Không Tính bị A Tam đánh chết, những người còn lại không địch nổi Huyền Minh nhị lão, Thần tiễn bát hùng và ba gã A Đại, A Nhị, A Tam; chết mất hơn chục người, số còn lại đều bị bắt.

Tiếp đó chúng tiến đánh các căn cứ địa của từng môn phái, nơi đầu tiên chúng chọn là chùa Thiếu Lâm. Thiếu Lâm tự phòng vệ nghiêm mật, muốn lên vào chùa hạ độc chẳng dễ chút nào, khó hơn hẳn việc hạ độc ở trong khách điểm, trong thị trấn hoặc trên đường đi. Đã không hạ độc được, thì chỉ còn cách lấy thịt dè người, ý vào số đông mà tấn công vào.

Phạm Dao nói tiếp:

- Quận chúa Triệu Mẫn muốn hạ thủ chùa Thiếu Lâm, sợ chưa đủ người, nên mới điều từ Đại Đô tới một đội tiếp viện, chính do thuộc hạ dẫn đầu, rất hay là đi vây bắt các nhà sư Thiếu Lâm tự. Phái Thiếu Lâm bao lâu nay vẫn vô lễ với bản giáo, cho bọn họ ném mùi đau khổ thật không gì sượng bằng. Nếu cần đem giết sạch đám hòa thượng thói tha của phái Thiếu Lâm, Khổ đầu đà này cũng chẳng cần nhúu mày. Giáo chủ, chắc giáo chủ cũng muốn thế phải không? Ha ha!

Dương Tiêu xen vào:

- Hiền đệ, các pho tượng La Hán được xoay lại là do hiền đệ làm phải không?

Phạm Dao cười, đáp:

- Đệ thấy quận chúa sai đục mười sáu chữ sau lưng các pho tượng La Hán, toan giá họa cho bản giáo, nên sau đó đệ lên quay trở lại, xoay tượng đi. Đại ca, các vị tỉnh thật, việc như thế mà cũng nhận biết được. Khi biết, đại ca có nghĩ là do đệ làm hay không?

Dương Tiêu nói:

- Bọn ta nghĩ rằng trong hàng ngũ kẻ thù, hình như có một cao thủ ngầm bảo vệ bản giáo, nhưng đâu có ngờ cao thủ ấy lại chính là Phạm hiền đệ của ta!

Bốn người cùng cười ầm lên. Dương Tiêu liền nói rõ sơ qua cho Phạm Dao biết, rằng Minh giáo từ nay quyết ý bỏ hết hiềm khích cũ với sáu đại môn phái, để cùng chung sức chống Mông Cổ, do đó cần phải cứu các cao thủ ra.

Phạm Dao nói:

- Dịch đông ta ít, chỉ trông vào bốn người mình thì khó xong việc này. Chi bằng tìm kiếm thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” cho bọn hòa thượng thối tha, nỉ cô khảm khú, chờ bọn khốn kiếp ấy phục hồi nội lực, cùng xông ra mà đánh cho bọn Thát tử trở tay không kịp; cuối cùng tất cả chạy khỏi Đại Đô.

Minh giáo bao năm nay vốn thù nghịch với các danh môn chính phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Võ Đang ... cho nên khi nói về các cao thủ của sáu môn phái, Phạm Dao dùng lời lẽ chằng nể nang chút nào. Dương Tiêu cứ liên tục nháy mắt với y, song Phạm Dao chẳng buồn để ý. Trương Vô Kỵ cũng không coi trọng tiểu tiết, vỗ tay, nói:

- Phạm tả sử nói không sai, nhưng tìm đâu ra thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” bây giờ?

Phạm Dao nói:

- Thuộc hạ giả câm, nên quận chúa đối với thuộc hạ tuy có phần kính nể, song không hề bàn chuyện gì hệ trọng cả. Chỉ một mình nàng nói, đối phương ứ ứ chẳng hé miệng nửa lời thì còn gì thú vị nữa? Huống hồ thuộc hạ lại từ một nước nhỏ bên Tây Vực sang đây, cô nàng không coi thuộc hạ là kẻ tâm phúc, thành thử thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” thế nào, thuộc hạ không hề biết. Thuộc hạ chỉ biết chuyện đó rất hệ trọng, nên ngấm lưu tâm. Nếu thuộc hạ không lầm thì thuốc độc, thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” do Huyền Minh nhị lão chia nhau nắm giữ, một lão cầm thuốc độc,

một lão cầm thuốc giải và cứ luôn luôn đổi qua đổi lại.

Dương Tiêu thở dài:

- Cô nàng quận chúa nương nương quả là lắm mưu mẹo, giới mây râu khó mà sánh kịp. Chẳng lẽ ngay cả Huyền Minh nhị lão, Triệu cô nương cũng chưa tin hay sao?

Phạm Dao đáp:

- Một là cô ta không yên tâm; hai là làm như thế càng thận trọng, chắc chắn. Chẳng hạn như lúc này, mình định lấy trộm thuốc giải, mình không thể biết nó đang do Lộc Trượng Khách hay do Hạc Bút Ông nắm giữ. Đã thế nghe đâu thuốc độc, thuốc giải có mùi vị, màu sắc y hệt nhau, ngoài người giữ thuốc ra, không ai hay biết. Người ngoài lấy trộm thuốc giải, không chừng lại vớ phải thuốc độc. “Thập hương nhuyển cân tán” lại ghê gớm ở chỗ, sau khi trúng độc rồi, gân cốt bủn rủn, song vẫn sống; nhưng chỉ cần uống thêm một chút xiu thuốc độc nữa thôi, lập tức máu chạy ngược lên, tắt thở luôn, hết bề cứu chữa.

Vi Nhất Tiểu lè lưỡi:

- Như thế thì nhất thiết không được lấy trộm nhầm phải thuốc độc.

Phạm Dao nói:

- Tuy vậy, nhưng cũng không phải là hết cách. Mình cứ lấy trộm thuốc của cả hai lão, rồi tìm một tên đệ tử phái Hoa Sơn hoặc phái Không Động gì đó cho nó uống thử, nếu nó chết thì là thuốc độc, vậy là xong.

Trương Vô Kỵ biết tà tính của Phạm Dao rất nặng, y chẳng coi tính mạng người khác ra gì, chỉ mỉm cười, nói:

- Như thế không ổn. Lỡ mình tốn bao nhiêu công sức lại chỉ lấy trộm được toàn là thuốc độc thì sao?

Dương Tiêu vỗ đùi, nói:

- Giáo chủ nói có lý. Đêm qua mình quấy rối như thế, làm cho quận chúa sợ rồi, không chừng cô nàng giữ luôn thuốc giải trong người. Theo ý tại hạ, chúng ta cần dò xét biết ai giữ thuốc giải cái đã, rồi hãy tính cách hành sự.

Sau một hồi ngẫm nghĩ, hỏi:

- Hiền đệ, Huyền Minh nhị lão bình sinh thích thứ gì hơn cả?

Phạm Dao cười đáp:

- Lộc hiếu sắc, Hạc mê rượu, còn gì khác thì không rõ.

Dương Tiêu bèn hỏi Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, có loại thuốc gì làm cho gân cốt bủn rủn gần giống như "Thập hương nhuyễn cân tán" hay không?

Trương Vô Kỵ nghĩ một lát, cười đáp:

- Nếu muốn làm cho toàn thân uể oải mất sức, mơ màng buồn ngủ, cũng chẳng khó gì; có điều là dùng cho các cao thủ thì sau nửa canh giờ đã hết tác dụng. Muốn duy trì lâu dài như "Thập hương nhuyễn cân tán" thì chịu, không có cách nào cả.

Dương Tiêu cười, nói:

- Được nửa giờ cũng đủ rồi. Tại hạ có một kế này, không biết có dùng được chăng, nhờ giáo chủ định liệu. Gọi là kế, thực không bỏ cười. Phạm hiền đệ cố tìm cách rử Hạc Bút Ông đi uống rượu, lén bỏ thứ thuốc do giáo chủ phối chế vào trong rượu. Sau đó hiền đệ giả bộ làm dữ, nói là trúng phải "Thập hương nhuyễn cân tán" của Hạc Bút Ông, khi đó thuốc giải ở trong tay ai, mình biết liền, sẽ thừa cơ đoạt lấy để cứu người.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kế ấy có đặc dụng hay không, còn tùy tính nết của Hạc Bút Ông. Phạm hữu sứ thấy thế nào?

Phạm Dao thử diễn trong óc sự việc từ đầu đến cuối một lần, thấy kế đó tuy đơn giản, song cũng không hề có gì sơ hở, bèn nói:

- Thuộc hạ nghĩ có thể làm theo kế của Dương đại ca. Hạc Bút Ông tính nết tàn bạo, nhưng không không mưu mẹo nham hiểm bằng Lộc Trọng Khách. Nếu thuốc giải ở trong người Hạc Bút Ông, thì thuộc hạ tuy vô công thua kém hẳn, song cũng đối phó được.

Dương Tiêu nói:

- Nhờ thuốc giải do Lộc Trọng Khách nắm giữ thì sao?

Phạm Dao cau mày, nói:

- Nếu thế thì khó thật.

Y đứng dậy, đi đi lại lại hồi lâu, rồi vỗ tay một cái, nói:

- Có cách rồi. Lộc Trọng Khách khôn ngoan hơn người, muốn đánh lừa hấn, phần lớn hấn nhìn ra được, khó xong. Chỉ còn cách đánh vào chỗ yếu của hấn, dùng cái đó để uy hiếp hấn; hấn sẽ phải suy tính thiệt hơn, hấn có chịu khuất phục hay không, cũng khó đoán. Dĩ nhiên, chuyện lớn thế này rất có thể không thành, mạo hiểm không nhỏ, nhưng ngoài cách đánh vào chỗ yếu, không còn cách nào khác.

Dương Tiêu hỏi:

- Lộc Trọng Khách thân già nhưng tâm chưa già, Phạm hiền đệ có nắm được cái thóp nào của lão ta chăng?

Phạm Dao nói:

- Mùa xuân vừa rồi, Nhữ Dương Vương nạp thiếp, có mời mấy người chúng tại hạ đến hoa sảnh dự tiệc. Nhữ Dương Vương muốn khoe người thiếp mới xinh đẹp, nên sai tân nương nương ra chuốc rượu. Tại hạ thấy Lộc Trọng Khách cứ nhìn nàng ta hau hấu, nuốt nước bọt mấy lần, tựa như thèm muốn vô cùng.

Vi Nhất Tiểu hỏi:

- Rồi thế nào?

Phạm Dao đáp:

- Chẳng thế nào cả. Nàng ta là ái thiếp của vương gia, Lộc Trọng Khách to gan đến mấy cũng chẳng dám giở trò gì.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Chỉ nhìn hau hấu thì đâu đã tội vạ gì.

Dương Tiêu nói:

- Chưa tội vạ thì mình làm cho thành tội vạ. Việc này phải phiền Vi huynh thi triển khinh công, cướp ái thiếp của Nhữ Dương Vương, đem đặt vào giường của Lộc Trọng Khách. Con dê cụt ấy mười phần đến bảy, tám không nhìn được, thế nào cũng sẽ giở trò bậy bạ. Còn giả dụ hấn quả có thể gò cương bên miệng vực, thì tại hạ sẽ xông vào buồng hấn, làm cho hấn có đến trăm cái mồm cũng không cãi nổi, có rửa cũng chẳng sạch tội, chỉ còn cách hai tay dâng thuốc giải cho ta.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cùng vỗ tay cười, nói:

- Cái kế bắt quả tang ấy quả là cao minh. Lộc Trọng Khách dù gian ngoan như quỷ, cũng đành cứng họng bẽ mặt.

Trương Vô Kỵ vừa bực vừa buồn cười, nghĩ thầm các thuộc hạ của mình hành sự gian trá hiểm độc chẳng khác gì thủ hạ của Triệu Mẫn; chỉ là một bên thiện, một bên ác, đôi bên cách biệt nhau rất xa; dùng cách hiểm độc đối phó với kẻ hiểm độc, gọi là lấy độc trị độc. Nghĩ thế, chàng cảm thấy yên tâm, mỉm cười, nói:

- Chỉ có điều làm lụy đến nàng ái thiếp của Nhữ Dương Vương thôi.

Phạm Dao cười, nói:

- Thuộc hạ sẽ xông vào buồng hấn sớm một chút, không để cho hấn xơ mủi gì cả, thế là xong.

Bốn người bàn tính tỉ mỉ, sau khi lấy được thuốc giải, Phạm Dao sẽ mang tới bảo tháp chia cho cao thủ các môn phái uống ngay. Trương Vô Kỵ và Vi Nhất Tiểu ở bên ngoài tiếp ứng, một khi thấy Phạm Dao nổi lửa trong chùa Vạn An, sẽ lập tức phóng hỏa đốt nhà dân quanh chùa; quần hiệp sẽ thừa cơ hỗn loạn mà chạy ra ngoài. Dương Tiêu thì mua xe ngựa, chờ sẵn ở ngoài cửa tây, những người chạy ra sẽ lên xe chạy đi, hẹn hội ngộ tại Xương Bình. Trương Vô Kỵ nghĩ việc đốt nhà dân chúng không khỏi giáng họa cho người vô tội, thì Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, sự đời thường khó vẹn cả đôi đường. Chúng ta cứu được quần hiệp sáu đại môn phái, sau này nếu đánh đuổi bọn Thất tử, tức là tạo phúc cho muôn vạn dân lành, hôm nay có gây thiệt hại cho vài trăm gia đình, cũng không đáng gì.

Bốn người phương sách đã định, chia nhau đi vào thành lo liệu. Dương Tiêu đi mua xe ngựa. Trương Vô Kỵ phối chế một liều thuốc mê; để bớt mùi thuốc, chàng phải thêm ba loại hương liệu, khi hòa vào rượu, uống vẫn thấy thơm ngon. Vi Nhất Tiểu thì ra chợ mua một cái bao vải lớn, chờ trời tối sẽ lên vào phủ Nhữ Dương Vương để cướp nàng ái thiếp của vương gia.

*

* *

Phạm Dao và Huyền Minh nhị lão có nhiệm vụ canh giữ các cao thủ sáu đại môn phái, nên ở luôn trong chùa Vạn An. Triệu Mẫn thì ở vương phủ, buổi tối mới đi xe tới chùa học võ. Phạm Dao mang thuốc

mê về chùa Vạn An, nghĩ hơn hai mươi năm qua Minh giáo chia năm xẻ bảy, bây giờ mới có cơ trung hưng, không uống công mình chịu đựng muôn vàn khổ sở, trong lòng như được an ủi rất nhiều. Trương giáo chủ võ công cao cường, lại là người vô cùng nhân nghĩa, khiến ai cũng phải khâm phục; chỉ tiếc là giáo chủ thiếu cái tính quyết liệt tàn nhẫn, hơi có vẻ ủy mị của nữ giới, quả là mỹ trung bất túc.

Phạm Dao trú ở sương phòng phía tây, Huyền Minh nhị lão thì trú ở Bảo Tương tinh xá nơi hậu viện. Bình thời y rất ngán hai lão già này, lại sợ bại lộ chân tướng, nên ít qua lại với nhau, thành thử đôi bên ở xa nhau; lúc này nghĩ đến việc làm cách nào mời Hạc Bút Ông uống rượu mà không để lộ hình tích, thật không phải dễ.

Y nhìn về phía hậu viện, thấy mặt trời đã ngả về tây, nửa dưới của tòa bảo tháp mười ba tầng đã khuất nắng, mái ngói lưa li trên đỉnh tháp cũng nhạt dần. Nhất thời chưa biết tính sao, y chấp hai tay sau lưng lưng thưng đi về phía hậu viện, bỗng ngửi thấy mùi thịt rất thơm từ một sương phòng đối diện với Bảo Tương tinh xá tỏa ra, chính là nơi ở của hai người trong “Thần tiễn bát hùng” là Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi. Phạm Dao chợt nghĩ ra một kế. Y tới sương phòng hai gã vừa đẩy cửa mùi thịt đã xộc ngay vào mũi. Chỉ thấy Lý Tứ Thôi đang ngồi xồm dưới nền quạt gió vào bếp lò cho đun lửa; trên bếp đặt một cái nồi sành lớn đang sôi, mùi thịt thơm nức từ đó bay ra. Tôn Tam Hủy thì đang xếp mâm bát, rõ ràng hai gã sắp sửa đánh chén.

Hai gã thấy Khổ đầu đà đẩy cửa bước vào thì giật mình, nhìn sắc mặt không khỏi chột dạ. Hai gã

mới rồi đánh chết một con chó vàng ở bên ngoài, chặt lấy bốn đùi mang về phòng làm món nhậu. Chùa Vạn An là nơi sư sãi thanh tu, nấu thịt chó trong chùa quả là sai trái, người ngoài nhìn thấy cũng không đến nỗi nào, đằng này Khổ đầu đà là đệ tử của Phật, lão mà nổi nóng, nện cho một trận, hai gã chẳng thể nào địch lại. Khổ đầu đà võ công rất cao cường, huống hồ lỗi lại thuộc về hai gã, có bị đòn cũng đáng.

Hai gã đang lo lắng, thấy Khổ đầu đà tới bên bếp lò, mở vung, nhòm vào trong nồi, hít một hơi dài, như muốn nói: "Thơm quá, ngon quá!" rồi đột nhiên thò luôn tay vào nồi, bắt kể đang sôi sùng sục, nhón ra một miếng thịt chó, bỏ vào mồm nhai ngồm ngoàm, loáng một cái đã hết miếng thịt to, đoạn liếm môi, tựa hồ ngon lành hết sức. Tôn Tam Hỷ và Lý Tứ Thôi cả mừng, vội nói:

- Mời Khổ đại sư ngồi xuống đây, bọn này đâu có biết lão nhân gia cũng khoái món thịt chó.

Khổ đầu đà chưa ngồi xuống, đã lại thò tay nhón một miếng thịt chó nữa, ngồi chồm hổm ngay bên bếp lò mà nhai. Tôn Tam Hỷ muốn lấy lòng y, rót ngay một bát rượu đem tới. Khổ đầu đà nhận bát rượu, uống một ngụm, đột nhiên nhổ toẹt xuống đất, tay trái giơ lên ngang mũi xua xua, ngụ ý rượu chua quá, uống không nổi, đứng lên rào bước ra khỏi phòng.

Tôn, Lý hai gã thấy y hăm hăm bỏ đi, lại lo lo, nhưng chỉ một lát đã thấy Khổ đầu đà bưng một bầu rượu lớn trở lại, thì mừng rơn, nói:

- Đúng, đúng lắm. Rượu của bọn này không phải loại ngon, Khổ đại sư có mỹ tửu đem tới thì còn gì bằng.

Hai gã vội bày bàn, mời Khổ đầu đà ngồi ở đầu bàn, bày món thịt chó đầy mâm. Khổ đầu đà võ công cao siêu, thuộc hàng đệ nhất trong đám thủ hạ của Triệu Mẫn, bình thời “Thần tiên bát hùng” đầu đám với cao, hôm nay lại mời được y ăn thịt chó, không chừng lão nhân gia vui lòng truyền cho một vài tuyệt chiêu, tha hồ mà dùng cả đời.

Khổ đầu đà mở nút bầu rượu, rót ra ba bát. Rượu này màu vàng ánh, sánh như mật ong, vừa rót ra đã tỏa mùi thơm nức. Tôn, Lý hai gã cùng thốt lên:

- Rượu ngon quá, ngon quá!

Phạm Dao nghĩ thầm: “Không biết Huyền Minh nhị lão có nhà hay không, nếu hai lão đi vắng thì mình thật ướng công”. Y đặt bát rượu vào cái nồi nước sôi nhỏ để hâm nóng, mùi rượu bốc lên càng ngào ngạt. Hai gã Tôn Lý định bung rượu uống, Khổ đầu đà giơ tay ngăn lại, chỉ vào nồi, ngụ ý hâm nóng rồi hãy uống. Ba người thay phiên nhau hâm rượu, mùi rượu bốc lên thơm lừng. Hạc Bút Ông không ở nhà thì thôi, đã ở nhà thế nào cũng sẽ ngửi thấy mùi rượu.

Quả nhiên từ bên phía Bảo Tương tinh xá có tiếng kẹt cửa, rồi giọng của Hạc Bút Ông:

- Rượu thơm thế, thơm thế, hà hà!

Hắn chẳng khách khí gì, đi qua sân sang bên này, đẩy cửa bước vào, thấy Khổ đầu đà cùng với hai gã Tôn, Lý ngồi bên bếp lửa nấu rượu, đang lúc thích chí. Hạc Bút Ông ngạc nhiên rồi cười, nói:

- Khổ đại sư, hóa ra đại sư cũng khoái món này, đầu ngón chúng mình là đồng đạo với nhau.

Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi vội đứng dậy mời:

- Hạc công công, mời công công uống vài bát, đây là mỹ tửu của Khổ đại sư, hiếm khi có được.

Hạc Bút Ông ngồi đối diện với Khổ đầu đà, hai người là khách mà lẫn cả chủ, ăn uống tự nhiên, còn Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi biến thành kẻ hầu bưng rượu gấp thít.

Bốn người cao hứng ngồi ăn uống một hồi, đều đã ngà ngà say. Phạm Dao nghĩ thầm: "Mình hạ độc là vừa". Liền tự rót cho mình một bát đầy, tiện tay đặt cái bầu rượu nằm ngang xuống. Cái nút dây bầu rượu, y đã khoét rỗng, đổ bột thuốc Trương Vô Kỵ phối chế vào đó, bên ngoài bọc hai lần vải. Bầu rượu nếu đặt đứng, bột thuốc không xuống được, thứ rượu bốn người uống sẽ đúng là mỹ tửu; nhưng một khi đặt nằm ngang, rượu sẽ ngấm qua lớp vải, làm tan thuốc, rượu trong bầu biến thành rượu độc. Đấy cái bầu rượu vốn tròn, đặt đứng đặt nằm chẳng ai để ý, hướng hồ bốn người đã uống một lúc lâu, đã bắt đầu chệnh choáng say.

Phạm Dao thấy bát rượu trước mặt Hạc Bút Ông đã cạn, bèn mở nút, đưa bầu rượu cho hắn. Hạc Bút Ông tự rót đầy bát của mình, rồi tiện tay rót luôn đầy bát cho Tôn, Lý hai gã. Vì bát của Khổ đầu đà vẫn đầy, nên hắn không rót. Bốn người cùng bưng bát rượu lên uống ừng ực.

Trừ Phạm Dao, ba kẻ kia đều uống phải rượu độc. Hai gã Tôn, Lý nội lực kém, rượu độc vừa vào bụng, đã cảm thấy chân tay rã rời, toàn thân bải hoải không còn chút hơi sức nào. Tôn Tam Hủy nói nhỏ:

- Tứ Thôi, bụng huynh lục đục làm sao ấy.

Lý Tứ Thôi cũng nói:

- Đệ ... đệ hình như bị trúng độc.

Lúc này Hạc Bút Ông cũng đã cảm thấy khác, vội vận khí, nhưng nội lực không đưa lên được, mặt liền biến sắc.

Phạm Dao đứng bật dậy, mặt hăm hăm, thò ngực Hạc Bút Ông, miệng ú ớ găm giữ, chỉ có điều là không nói được. Tôn Tam Hủy sợ hãi nói:

- Khổ đại sư, chuyện gì vậy?

Phạm Dao chấm ngón tay vào rượu, viết trên bàn năm chữ "Thập hương nhuyển cân tán".

Tôn, Lý hai gã đều biết "Thập hương nhuyển cân tán" do Huyền Minh nhị lão nắm giữ, hiện tại rõ ràng là Khổ đầu đà và hai gã đều trúng loại độc đó. Hai gã liền đưa mắt cho nhau, cúi mình nói với Hạc Bút Ông:

- Hạc công công, huynh đệ chúng tôi không dám mạo phạm với công công, xin công công nương tay cho.

Hai gã nghĩ rằng Hạc Bút Ông chắc chỉ muốn đổi phỏ với Khổ đầu đà; còn hai gã chẳng may bị vạ lây, chứ để đổi phỏ với hai gã, Hạc Bút Ông đâu cần dùng đến độc dược.

Hạc Bút Ông kinh ngạc vạn phần, “Thập hương nhuyển cân tán” tháng này do hắn giữ, rõ ràng cất bên trong cây bút mỏ hạc dùng bên tay trái; hai cây bút-bình khí này là vật bất li thân, không kẻ nào có thể lấy trộm được của hắn. Nhưng hắn vừa thử vận khí, thấy không có sức lực gì cả, hiển nhiên là đã trúng độc “Thập hương nhuyển cân tán” thật rồi. Thực ra thuốc mê do Trương Vô Kỵ phối chế tuy có mạnh, nhưng thua xa “Thập hương nhuyển cân tán”; cảm giác sau khi uống vào cũng khác hẳn. Nhưng Hạc Bút Ông chỉ nghe là trúng “Thập hương nhuyển cân tán” thì gân cốt bủn rủn, người mất sức lực, chứ hắn đâu đã thử qua, thành thử tuy hai loại khác nhau xa, nhưng hắn chẳng thể phân biệt. Chỉ thấy Khổ đầu đà vừa hoảng hốt vừa tức giận; còn Tôn, Lý hai gã ở hai bên cứ luôn miệng van xin, nên hắn không nghi ngờ gì, nói:

- Khổ đại sư đừng nóng, chúng ta là hảo huynh đệ, tại hạ sao lại hãm hại huynh kia chứ? Tại hạ cũng bị trúng độc đây này, không biết kẻ nào giở trò ma mãnh, quá lạ thật!

Phạm Dao lại chấm ngón tay vào rượu, viết trên bàn mấy chữ “Lấy thuốc giải mau”. Hạc Bút Ông gật đầu, nói:

- Đúng, mình uống thuốc giải đã, sau đó sẽ tìm tên gian tặc giở trò ma để tính sổ với nó sau. Thuốc giải do Lộc sư ca giữ, Khổ đại sư hãy cùng đi với tại hạ.

Phạm Dao mừng thầm, không ngờ kế của Dương Tiêu lại đắc dụng đến thế, có thể dễ dàng biết được thuốc giải ở trong tay ai. Y giơ tay trái nắm lấy cổ tay

phở) của Hạc Bút Ông, giả bộ chệnh choạng đi qua sân sang Bảo Tương tinh xá. Hạc Bút Ông thấy Khổ đầu đà dường như đi không nổi, thì mừng thầm, nghĩ bụng: “Khổ đầu đà võ công cực cao, nhưng chưa có dịp nào huynh đệ mình so tài cao thấp với y; nay sau khi trúng độc y lại như thế này, chúng tổ nội lực thua xa huynh đệ mình”.

Hai người tới trước cửa Bảo Tương tinh xá, gian phòng phía nam là của Hạc Bút Ông, gian phía bắc là của Lộc Trọng Khách. Chỉ thấy cửa phòng phía bắc cửa đóng kín, Hạc Bút Ông gọi to:

- Sư ca có nhà không?

Có tiếng Lộc Trọng Khách từ bên trong trả lời. Hạc Bút Ông giơ tay đẩy cửa, nhưng có cài then bên trong. Hạc Bút Ông kêu lên:

- Sư ca, mở cửa mau, có việc gấp.

Lộc Trọng Khách nói:

- Gấp với chả gấp cái gì? Ta đang luyện công, đệ đừng có tới quấy rầy ta.

Hạc Bút Ông và Lộc Trọng Khách cùng học võ một thầy, không phân hơn kém, nhưng Lộc Trọng Khách là sư huynh, lại mưu trí hơn hẳn, nên Hạc Bút Ông vẫn tôn kính, nay nghe giọng sư huynh có vẻ khó chịu, thì không dám gọi nữa.

Phạm Dao nghĩ việc này không thể dây dưa, nếu đến lúc thuốc mê hết tác dụng thì mình lộ tẩy, nên chẳng nói chẳng rằng dùng vai đẩy một cái, then cửa

gãy luôn, cánh cửa mở toang ra, chỉ nghe có tiếng phụ nữ rú lên.

Lộc Trọng Khách đang đứng bên giường, nghe tiếng cửa mở, ngoảnh ra, vẻ mặt hết sức ngỡ ngàng. Phạm Dao thấy nằm trên giường có một nữ nhân, toàn thân được quấn trong một tấm chăn mỏng, chỉ hở cái đầu, ngoài tấm chăn có buộc dây, trông như cuộn mảnh mảnh. Nữ nhân tóc xõa tung, nước da trắng ngần, dung nhan cực kỳ diễm lệ, nhìn ra chính là ái thiếp họ Hàn của Nhữ Dương Vương. Phạm Dao nghĩ thầm: “Vi Bức Vương giỏi thật, một mình lọt vào vương phủ, đã cướp được nàng Hàn cơ rồi”.

Thực ra, phủ Nhữ Dương Vương tuy được canh phòng rất cẩn mật, nhưng đám vệ sĩ chủ yếu bảo vệ ba người là vương gia, thế tử và quận chúa, còn cơ thiếp của Nhữ Dương Vương quá đông, chả ai nghĩ sẽ có kẻ đến cướp mang đi. Huống hồ Vi Nhất Tiểu đến nhanh như chớp, linh hoạt khôn lường, vừa vào phủ đã vác ngay Hàn cơ đi, thật là xuất quỷ nhập thần. Còn về chuyện làm sao đặt Hàn cơ vào giường của Lộc Trọng Khách, thì phải đợi chân chè, thừa lúc Lộc Trọng Khách ra đi cầu, mới lên vác Hàn cơ đặt vào giường, rồi lặng lẽ bỏ đi.

Lộc Trọng Khách trở vào nhà, thấy có một nữ nhân nằm trên giường, vội chạy ra, nhảy lên mái nhà nhìn tứ phía. Lúc này Vi Nhất Tiểu đã cao chạy xa bay; ngoài tiếng ăn uống lè nhè phát ra từ phòng của hai gã Tôn, Lý, không có gì khác lạ. Lộc Trọng Khách cảm thấy việc này quái lạ, bèn lẳng lặng trở về phòng, nhìn

kỹ nữ nhân kia, thì không khỏi trở mặt, há hốc mồm. Hôm vương gia nạp thiếp có mở tiệc đãi một số cao thủ hữu danh, nàng Hàn cơ này khi chúc rượu cứ tùm tùm cười, Lộc Trọng Khách tuy đã nhiều tuổi, cũng không khỏi mê mẩn. Lão tham đảm hiếu sắc, bình sinh đã làm hại không biết bao nhiêu con gái nhà lành, nay thấy nàng Hàn cơ xinh đẹp, không khỏi thở dài tiếc rẻ, sao không sớm gặp mỹ nhân. Nếu trước khi nàng vào vương phủ mà lão trông thấy, thì nàng có chạy đằng trời cũng không thoát khỏi tay lão. Sau bữa đó lão từng nghĩ đến nàng mấy lần, nhưng vì đã tìm được người mới, nên cũng quên đi. Không ngờ bây giờ tự dưng nàng Hàn cơ lại như từ trên trời rơi xuống giường lão thế này.

Lộc Trọng Khách nửa ngạc nhiên nửa vui mừng, đoán chắc là đại đệ tử Ô Vương A Phổ biết được tâm ý sư phụ, nên đã rước trộm nàng Hàn cơ về đây. Lão thấy nàng nằm thò đầu ra ngoài tấm chăn mỏng, nước da mặt và cổ trắng muốt, lấp ló bờ vai trần, dường như trên người không mặc quần áo, lão hồi hộp hồi nhỏ, vì sao nàng lại tới đây. Hỏi mấy câu, Hàn cơ không hề trả lời, Lộc Trọng Khách đoán nàng đã bị điểm huyệt, toan giờ tay giải huyệt cho nàng, thì đột nhiên Hạc Bút Ông tới ngoài cửa, rồi Khổ đầu đà phá cửa vào.

Sự việc diễn ra bất ngờ, Lộc Trọng Khách tuy vô cùng xảo quyết, nhưng muốn che giấu cũng không được nữa rồi. Lão chợt nghĩ, hay là vương gia phát giác ái thiếp bị cướp, sai Khổ đầu đà đến bắt lão; đã vậy, chỉ còn cách bỏ chạy là hơn cả. Tay phải chộp ngay cây trượng, tay trái cắp Hàn cơ, Lộc Trọng Khách định phá cửa sổ chạy đi.

Hạc Bút Ông kinh ngạc nói:

- Sư ca, mau đưa thuốc giải cho tiểu đệ.

Lộc Trọng Khách hỏi:

- Cái gì?

Hạc Bút Ông nói:

- Tiểu đệ và Khổ đại sư chẳng hiểu sao bị trúng độc "Thập hương nhuyễn cân tán".

Lộc Trọng Khách hỏi lại:

- Đệ bảo sao kia?

Hạc Bút Ông nhắc lại lần nữa. Lộc Trọng Khách lấy làm lạ, hỏi:

- "Thập hương nhuyễn cân tán" chẳng phải do đệ giữ kia mà?

Hạc Bút Ông nói:

- Tiểu đệ cũng chả hiểu ra sao, bốn người đang ngồi nhấm rượu, bỗng dưng cả bọn bị trúng độc. Lộc sư ca mau đưa thuốc giải cho bọn đệ uống.

Lộc Trọng Khách nghe vậy thì trấn tĩnh lại, đặt nàng Hàn cơ xuống giường, quay mặt vào tường. Hạc Bút Ông vốn biết vị sư ca này y tăng hoa thành tính, trong phòng lão có đàn bà con gái cũng chẳng lấy làm lạ, huống hồ Hạc Bút Ông đã trúng độc, đang hoảng hốt, hơi đâu để ý xem nữ nhân kia là ai. Dầu lúc bình thường Hạc Bút Ông cũng chẳng nhận ra nữ nhân kia là ai, bởi trong bữa tiệc rượu nọ, nàng Hàn cơ chỉ ra chuốc rượu một lần rồi lui vào, Hạc Bút Ông chỉ chăm

chăm uống rượu, đâu có để ý nhìn mặt mũi nàng đẹp hay xấu thế nào.

Lộc Trọng Khách nói:

- Mời Khổ đại sư sang phòng Hạc đệ nghỉ ngơi, tại hạ sẽ mang thuốc giải sang ngay.

Lão vừa nói vừa giơ tay đẩy nhẹ hai người ra khỏi phòng. Cái đẩy ấy khiến Hạc Bút Ông lão đảo suýt ngã. Phạm Dao cũng loạng choạng theo, giả bộ mất hết nội lực. Tuy nhiên do nội lực thâm hậu, nên khi y bị ngoại lực tác động tới liền tự nhiên sinh ra sức kháng cự. Lộc Trọng Khách vừa đẩy nhẹ, thì biết Hạc Bút Ông đã mất hết nội lực, còn Phạm Dao thì giả vờ. Lão sợ mình đánh nhầm, lại dùng lực đẩy thêm một cái nữa. Lần này cả hai đều lão đảo, nhưng một người thì chân nam đá chân chiêu, còn người kia thì vững hơn.

Lộc Trọng Khách vờ như không, cười nói:

- Khổ đại sư, thật là đắc tội.

Nói rồi lão giơ tay ra gọi là đỡ, nhưng thực chất là nắm ngay hai huyệt Hội Tông và Ngoại Quan ở cổ tay Phạm Dao. Phạm Dao thấy y ra tay như thế, biết mình đã bại lộ, bèn vung tay trái đánh mạnh vào huyệt Hồn Môn ở sau lưng Hạc Bút Ông, để lão ta toàn thân rã rời, nhất thời chưa cử động được. Tạm loại trừ một trong hai đại cao thủ, còn một đấu một với Lộc Trọng Khách thì không có gì sợ. Phạm Dao cười khẩy, nói:

- Người không muốn sống nữa hay sao mà dám đi cướp cả ái thiếp của vương gia?

Phạm Dao vừa mở miệng nói, thì Huyền Minh nhị lão kinh ngạc ngó người ra. Hai lão biết Khổ đầu đà mười lăm mười sáu năm nay, chưa từng nghe y nói nửa lời, vẫn cứ tưởng rằng bầm sinh y là người câm. Lộc Trọng Khách tuy đã biết Phạm Dao như vậy là không có ý định tốt lành gì, y đã đóng vai câm ngăn ấy năm, thì tình cảnh của lão bây giờ rõ ràng rất nguy hiểm, bèn nói:

- Thì ra Khổ đại sư không phải câm thật, mười mấy năm nay khổ công che giấu như thế là để làm gì?

Phạm Dao đáp:

- Vương gia biết tiên sinh tâm địa đáng ngờ, sai ta đóng giả vai người câm để tiện giám sát tiên sinh.

Câu này thực ra có nhiều sơ hở, nhưng lúc này nàng Hàn cơ đang nằm trên giường, Lộc Trọng Khách vốn có tà ý, không thể không tin, huống hồ lão biết Nhữ Dương Vương rất giỏi ràng buộc chông chéo đối với thuộc cấp, nên vừa nghe câu đó của Phạm Dao thì Lộc Trọng Khách chợt dạ, nói:

- Vương gia sai đại sư đến bắt ta ư? Võ nghệ của đại sư tuy cao, nhưng chắc đã làm gì nổi ta?

Nói xong vung trượng lên toan động thủ.

Phạm Dao cười, nói:

- Lộc tiên sinh, Khổ đầu đà vô công tuy chưa bằng tiên sinh, nhưng đôi bên chẳng thua kém bao nhiêu. Tiên sinh muốn đánh bại ta, e rằng trong một vài trăm chiêu chưa chắc làm nổi. Tiên sinh thắng vài chiêu không khó, nhưng vừa muốn cấp nàng Hàn

cơ đi, vừa muốn cứu sư đệ, thì Lộc Trọng Khách đứng có hồng.

Lộc Trọng Khách đưa mắt nhìn sư đệ, biết lời nói của Khổ đầu đà quả không ngoa. Lão và sư đệ từ nhỏ đồng môn học nghệ, cùng lớn lên cho đến già, mấy chục năm chưa từng rời nhau một ngày. Hai lão đều không vợ không con, có thể nói coi nhau hơn cả ruột thịt, bảo lão bỏ sư đệ trốn đi một mình thì không nỡ lòng nào.

Phạm Dao thấy lão có vẻ do dự, liền quát gọi Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi vào phòng, đóng chặt cửa lại, nói:

- Lộc tiên sinh, việc này chưa bại lộ, hãy cứ tin vào Khổ đầu đà này nhất định sẽ che giấu cho tiên sinh đến cùng.

Lộc Trọng Khách lấy làm lạ, hỏi:

- Làm thế nào che giấu được?

Phạm Dao không thêm quay đầu, đưa tay ngược ra đằng sau điểm huyệt Tôn, Lý hai gã, thủ pháp nhanh nhẹn, chuẩn xác, khiến cả hai không nói và cử động được. Lộc Trọng Khách cũng phải thẩm thán phục. Phạm Dao nói:

- Chính tiên sinh không mang chuyện này đi kể, thì sư đệ cũng chẳng làm khó với tiên sinh. Khổ đầu đà vốn là người câm, thì từ nay cũng tiếp tục làm người câm. Còn hai gã này, Khổ đầu đà sẽ giúp tiên sinh bằng cách điểm vào tử huyệt để diệt khẩu, đầu có ngại gì.

Tôn, Lý hai gã cả kinh thất sắc, nghĩ bụng chuyện này vốn chẳng dính dáng gì tới mình, ngờ đâu chỉ vì vài miếng thịt chó mà đại họa giáng xuống đầu, muốn ngỏ lời cầu xin nhưng đã bị điểm huyết không nói ra được.

Phạm Dao chỉ về phía nàng Hàn cơ, nói:

- Còn về nàng ái thiếp này, ta có hai cách. Một là phủi tay, đem nàng ta cùng hai gã Tôn, Lý đến chỗ nào vắng vẻ, cho mỗi đứa một dao rồi về báo với vương gia rằng nàng cùng Lý Tứ Thôi tàng tị với nhau, rủ nhau bỏ trốn, bị Khổ đầu đà tóm được, nổi giận chém chết gian phu dâm phụ, giết lấy cả gã Tôn Tam Hủy. Cách thứ hai là tiên sinh mang nàng giấu kín ở một nơi nào đó, còn chuyện sau đó có bại lộ hay không thì tùy ở tiên sinh cả.

Lộc Trọng Khách bất giác ngoảnh lại nhìn nàng Hàn cơ, thấy ánh mắt nàng đầy vẻ khẩn cầu, rõ ràng muốn lão làm theo cách thứ hai. Lộc Trọng Khách thấy khuôn mặt xinh xắn trời cho kia mà đem giết đi thì đáng tiếc vô cùng, chợt xúc động nói:

- Đa tạ đại sư đã sắp đặt cho ta chu đáo như thế. Vậy đại sư muốn ta làm việc gì đây?

Lão thừa biết Khổ đầu đà ắt có chuyện phải nhờ lão, nếu không đã chẳng tử tế như thế.

Phạm Dao nói:

- Việc ta nhờ quá dễ. Chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái và ta có giao tình sâu xa, cô nương họ Chu là con riêng của ta với Diệt Tuyệt lão ni. Ta xin tiên sinh cho thuốc giải và thả hai người đó ra.

Trước mặt quân chúa, ta sẽ nhận tất cả; nếu để liên lụy đến tiên sinh, thì gia đình Khổ đầu đà và Diệt Tuyệt lão ni sẽ bị trai trộm cắp, gái điếm, chết mất xác, mãi mãi không được trở lại kiếp người.

Phạm Dao nghĩ Lộc Trượng Khách là kẻ lẳng lơ, nếu dùng ngay chuyện trai gái tặng tịu thì lão ta sẽ dễ tin hơn. Y nghe Dương Tiêu kể ra rất nhiều huynh đệ Minh giáo bỏ mạng dưới kiếm của Diệt Tuyệt sư thái, nên bịa luôn ra câu chuyện hòa thượng ni cô kia. Một đời y tà tính thành thói, nói năng hành sự quyết không thể giống như một chính nhân quân tử thông thường, về chuyện thể thốt cái kiểu “trai trộm cắp, gái điếm, chết mất xác”, thì y chẳng buồn để tâm.

Lộc Trượng Khách nghe xong ngẩn ra, rồi mỉm cười, nghĩ thì ra Khổ đầu đà gây chuyện bức bách lão cốt để cứu mạng tình nhân già cùng đứa con gái của lão, âu cũng là chuyện thương tình, việc này tuy khá nguy hiểm, nhưng đổi lại được một giai nhân tuyệt sắc thì cũng đáng. Lão thấy Khổ đầu đà có việc cầu đến mình, thì bứt hấn được mối lo, cười hỏi:

- Việc cướp ái thiếp của vương gia mang tới đây cũng là do Khổ đại sư làm phải không?

Phạm Dao đáp:

- Nhờ người một việc lớn như thế, đâu có thể tay không đến cầu? Cũng phải có gì đền đáp.

Lộc Trượng Khách cả mừng, chỉ là sợ bên ngoài có người nên chưa dám cười thành tiếng. Đột nhiên lão nghĩ lại, hỏi thêm:

- Còn sư đệ của ta tại sao lại trúng phải "Thập hương nhuyển cân tán"? Thứ độc dược ấy đại sư kiếm đâu ra?

Phạm Dao đáp:

- Việc đó khó gì? Lệnh sư đệ hiện đang giữ thứ độc dược ấy, y là người mê rượu, uống say rồi thì không lẽ Khổ đầu đà này không lấy trộm được của y hay sao?

Lộc Trọng Khách không còn nghi ngại nữa, nói:

- Hay lắm! Khổ đại sư, hai ta kết giao bằng hữu với nhau, ta quyết không bán rẻ Khổ đại sư, mong Khổ đại sư cũng đừng đẩy ta vào chỗ khó thế này.

Phạm Dao chỉ **Hàn cơ**, nói:

- Lần sau nếu còn một giai nhân tuyệt sắc khác như thế kia, Lộc tiên sinh hãy cứ sắp đặt đưa ta vào tròng, ta vui lòng chui vào ngay.

Hai người nhìn nhau cười, nhưng trong thâm tâm mỗi người một chủ ý. Lộc Trọng Khách ngầm tính toán, sau khi xong xuôi sẽ xuất kỳ bất ý đánh chết Khổ đầu đà. Còn Phạm Dao thừa biết Lộc Trọng Khách tuy nhất thời bị mình ép buộc, nhưng Huyền Minh nhị lão đầu phải là hạng người sau khi bị một võ như hôm nay lại chịu bỏ qua; chỉ cần đưa Hàn cơ đến chỗ an toàn, giải huyết cho Hạc Bút Ông rồi, lão ta sẽ sờ đến mình ngay nhưng khi đó thì các cao thủ sáu đại môn phái đã được cứu ra, mình đã phải dít biến đi rồi.

Phạm Dao thấy Lộc Trọng Khách cứ chần chừ chưa chịu đưa thuốc giải ra, nghĩ bụng nếu thúc giục, lão sẽ càng làm khó thêm, bèn ngồi xuống, cười nói:

- Lộc huynh sao không giải huyết cho nàng Hàn cơ, rồi ta cùng uống vài chén cho vui? Dưới đèn ngắm mỹ nhân, cái điểm phúc ấy phải tu mấy kiếp mới có đấy!

Lộc Trọng Khách biết rằng trong chùa Vạn An người qua kẻ lại, Hàn cơ ở đây thêm khắt nào nguy hiểm thêm khắt đó, bèn lấy cây gậy sừng hươu, mở một nhánh, đổ từ đó ra chén một chút bột, nói:

- Khổ đại sư, đại sư quả là thần cơ diệu toán, huynh đệ cam chịu lép vế; thuốc giải đây, nhận lấy đi.

Phạm Dao lắc đầu:

- Cho một chút bột như thế thì làm được gì?

Lộc Trọng Khách nói:

- Đừng nói cứu hai người, dùng cho sáu, bảy người cũng đủ.

Phạm Dao nói:

- Tiên sinh hà tất quá keo kiệt, cho xin thêm một chút nữa đi có sao? Thú thực, tiên sinh tức trí đa mưu lắm, Khổ đầu đà ta chỉ sợ bị tiên sinh lừa cho thôi.

Lộc Trọng Khách thấy Phạm Dao đòi cho thêm thuốc giải, thì sinh nghi, hỏi:

- Khổ đại sư định cứu không chỉ Diệt Tuyệt sư thái và lệnh ái phải không?

Phạm Dao đang định nghĩ cách trả lời cho khéo, bỗng nghe ngoài sân có tiếng chân rầm rập, phải bảy, tám người chạy tới, một người nói:

- Dấu chân tới đây, chẳng lẽ Hàn cơ lại đang ở trong chùa Vạn An hay sao?

Lộc Trọng Khách mặt biến sắc, chộp cái chén đựng thuốc giải cất vào bọc, nghĩ rằng Khổ đầu đà cho người phục sẵn ở bên ngoài, lấy được thuốc giải rồi sẽ phản mình ngay.

Phạm Dao xua xua tay, ngụ ý đừng kinh hoảng, lấy một tấm chân mỏng phủ lên người Hàn cơ kín từ chân lên đầu, buông màn xuống. Lại nghe bên ngoài một người hỏi:

- Lộc tiên sinh có nhà hay không?

Phạm Dao chỉ vào miệng mình, ngụ ý mình câm, bảo Lộc Trọng Khách lên tiếng trả lời. Lộc Trọng Khách quát to:

- Cái gì thế?

Người ngoài kia nói:

- Vương phủ có một người thiếp bị kẻ gian cướp đi, theo dấu chân của kẻ gian thì tới đây.

Lộc Trọng Khách tức giận nhìn Phạm Dao, ngụ ý nói, nếu không phải người cố ý giả họa, thì với tài nghệ của mình, người làm sao lại để dấu vết như thế? Phạm Dao nhếch mép cười, giơ tay ra hiệu bảo lão ta đuổi bọn kia đi, trong bụng nghĩ thầm: "Vi Bức Vương vu vạ tài thật, để dấu chân từ vương phủ đến tận đây".

Lộc Trọng Khách lạnh lùng nói to:

- Các người không biết chia nhau đi mà tìm, còn đứng đó léo nhéo gì nữa?

Với địa vị võ công như lão, ai ai cũng phải kiêng nể; bọn bên ngoài không dám nói gì thêm, chỉ vâng dạ chia nhau đi lòng xung quanh. Lộc Trọng Khách biết lúc này xung quanh chùa Vạn An đều có nhiều người truy tìm; tuy họ không dám vào phòng lão lục soát, nhưng ôm được Hàn cơ đi chỗ khác giấu thật khó vô cùng; lão bất giác cau mày khó chịu nhìn Khổ đầu đà.

Phạm Dao chợt nghĩ ra một cách, hạ giọng, nói:

- Lộc huynh, chùa Vạn An có một nơi kín đáo, có thể giấu tạm mỹ nhân của huynh, chờ một hai ngày việc lòng sục đở gắt gao, lúc đó mang đi nơi khác cũng chưa muộn.

Lộc Trọng Khách giận dữ nói:

- Trừ phi giấu ngay trong phòng của đại sư.

Phạm Dao cười nói:

- Mỹ nhân thế kia giấu vào buồng của ta, chỉ e ta không tìm được thôi. Lộc huynh có ghen không đấy?

Lộc Trọng Khách hỏi:

- Thế đại sư bảo nên giấu ở đâu?

Phạm Dao giơ tay chỉ ngọn tháp ở bên ngoài cửa sổ, mỉm cười.

Lộc Trọng Khách thông minh cơ trí, thoáng cái hiểu ngay, giơ một ngón tay cái lên khen:

- Ý rất hay!

Tòa bảo tháp hiện đang nhốt các cao thủ sáu đại môn phái, tổng quản canh chừng chính là Ô Vương A

Phổ, đại đệ tử của Lộc Trọng Khách. Người ta có thể nghi mọi chỗ, nhưng không ai ngờ ái thiếp của vương gia lại được giấu ở chính nơi đang canh giữ tối nghiêm mật này. Phạm Dao nói nhỏ:

- Hiện giờ ngoài sân không có ai, chẳng nên chần chờ, ta làm ngay thôi.

Đoạn cuốn nàng Hàn cơ trong tấm chăn, nhấc lên giao cho Lộc Trọng Khách.

Lộc Trọng Khách nghĩ bụng, người dừng hồng lừa ta, ta mà ôm Hàn cơ bước ra, người sẽ kêu toáng lên, lúc ấy tang chứng rành rành, hết bề chối cãi. Nghĩ thế, lão bất giác mặt biến sắc, không giơ tay ra nhận. Phạm Dao đoán được bụng dạ lão, bèn nói:

- Đã giúp thì giúp cho trót, tiền Phật tiền tâu Tây Thiên. Khổ đầu đà ta hôm nay làm thêm việc đưa dâu nữa vậy. Ai bảo mình có việc phải cầu người làm chi?

Nói xong ôm cái bọc chăn, đẩy cửa bước ra, nói nhỏ:

- Tiên sinh đi trước dẹp đường, kẻ nào ngăn cản truy hỏi, cứ giết quách nó đi.

Lộc Trọng Khách nghiêng mình lách ra trước, chứ không dám giơ lưng ngay trước mặt Phạm Dao, sợ Phạm Dao đánh lén phía sau. Phạm Dao đưa tay khép cửa lại, vác nàng Hàn cơ đi lên bảo tháp.

Lúc này đã cuối giờ Tuất (gần chín giờ tối), ngoài các võ sĩ canh gác bảo tháp, không có ai khác. Bọn họ trông thấy Lộc Trọng Khách và Phạm Dao, đều nhất tề cúi mình hành lễ, kính cẩn nép sang một bên. Hai

người chưa đến chân tháp, Ô Vương A Phổ được thủ hạ báo tin, đã chạy ra đón, nói:

- Sư phụ, hôm nay lão nhân gia nổi hứng lên tháp ngồi chơi ư?

Lộc Trọng Khách gật đầu, cùng Phạm Dao đang định đi lên tháp, đột nhiên từ cái cửa tròn ở phía đông bảo tháp có một người bước tới, chính là Triệu Mẫn.

Lộc Trọng Khách có tật giật mình, cả kinh, cứ tưởng Triệu Mẫn đích thân dẫn thủ hạ đến bắt lão, chưa biết sao đành cứ cùng Phạm Dao và Ô Vương A Phổ tiến lên vái chào.

Đêm qua Trương Vô Kỵ đến quấy rối, Triệu Mẫn không biết Minh giáo chỉ có ba người, chỉ sợ họ đem lực lượng lớn đến tấn công, nên nàng thân chinh tới đây xem xét, thấy Phạm Dao cũng đang có mặt, thì mỉm cười, nói:

- Khổ đại sư, ta đang tìm đại sư đây.

Phạm Dao gật đầu, thân nhiên như không. Triệu Mẫn nói:

- Ta cần đại sư cùng ta đến một nơi.

Phạm Dao thầm kêu khổ: "Mãi mới dụ được Lộc Trọng Khách lên tháp, mình ra tay lấy được thuốc giải, thế là đại thành công, ai ngờ con nhai này lại đến đây tìm mình". Phạm Dao toan tìm cơ thoái thác, nhưng chưa nghĩ ra cách gì, hướng hồ y giả câm, muốn thoái thác cũng không thể nói, bèn nghĩ thầm: "Cứ để cho Lộc Trọng Khách nghĩ cách vậy". Bèn chỉ cái bọc chần đang ôm, ra hiệu với Lộc Trọng Khách.

Lộc Trọng Khách hoảng hồn, chửi thề Khổ đầu đà hại mình.

Triệu Mẫn hỏi:

- Lộc tiên sinh, Khổ đại sư ôm cái bọc gì vậy?

Lộc Trọng Khách đáp:

- À, ờ, là chân gối của Khổ đầu đà.

Triệu Mẫn ngạc nhiên:

- Chân gối ư? Khổ đại sư mang chân gối đi làm gì?

Nàng tùm tùm cười, nói tiếp:

- Khổ đại sư thấy ta tối dạ quá, không chịu nhận ta làm đệ tử, tức mình ôm chân gối bỏ đi phải không?

Phạm Dao lắc đầu, tay phải chỉ trở lung tung, nghĩ thầm: "Cứ mặc cho Lộc Trọng Khách tìm cách nói láo, mình giả câm cũng có cái hay của kẻ câm. Triệu Mẫn không hiểu điệu bộ của Phạm Dao nghĩa là gì, cứ nhìn Lộc Trọng Khách chờ lão ta giải thích.

Lộc Trọng Khách nghĩ ra một cớ, nói:

- Chuyện là thế này, tối qua bọn Ma giáo đến phá rối, thuộc hạ sợ chúng có mưu đồ lớn, không chùng ... không chùng chúng đến tháp cứu người. Cho nên huynh đệ thuộc hạ cùng với Khổ đại sư quyết định ở ngay trên tháp, đích thân canh giữ, để khỏi hồng đại sự của quận chúa. Vì thế Khổ đại sư mang chân gối lên đây.

Triệu Mẫn cả mừng, vui vẻ nói:

- Ta vẫn có ý nhờ Lộc tiên sinh và Hạc tiên sinh đích thân canh giữ, nhưng lại sợ phiền hai vị quá nên

không tiện nói ra. Không ngờ cả ba vị lại chia sẻ mối lo với ta, thật không gì quý bằng. Có Lộc, Hạc hai vị tiên sinh ở đây trấn giữ, mấy tên ma đầu sẽ chẳng dám tới, ta không cần lên tháp xem xét nữa. Khổ đại sư hãy theo ta đi đằng này.

Nói xong nàng giơ tay kéo tay Phạm Dao. Phạm Dao không còn cách nào khác, nghĩ thẩm lúc này có bịa ra âm mưu của Lộc Trọng Khách thì cũng vô ích, thứ nữa Hàn cơ đang do chính mình ôm theo, đổ cho Lộc Trọng Khách thì vị tất Triệu Mẫn đã tin, đành giao cái bọc chắn cho Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách đỡ lấy, nói:

- Khổ đại sư, huynh đệ chờ đại sư ở trên tháp đó.

Ô Vương A Phổ nói:

- Sư phụ, để đệ tử mang cái bọc chắn cho.

Lộc Trọng Khách cười, nói:

- Không sao, đây là đồ của Khổ đại sư, ta đang muốn lấy lòng đại sư, phải tự mang giùm mới được.

Phạm Dao nhếch mép cười, giơ tay vỗ vào cái bọc, trúng ngay mũi nàng Hàn cơ. Cũng may nàng ta đã bị điểm huyết, không kêu lên được, song Lộc Trọng Khách cũng sợ tái cả mặt, không dám dây dưa nữa, vội cúi mình chào Triệu Mẫn, ôm cái bọc đi lên tháp. Lão đã tính sẵn, một khi vào trong tháp, sẽ lập tức lấy một bọc chắn gói thật thay thế, để dầu Phạm Dao có tố giác với Triệu Mẫn, thì lão cũng sẽ chối phắt đi.

Lúc này lửa đã bốc gần tới chỗ các cao thủ, nếu họ không nhảy xuống, ắt tất cả sẽ bị chết thiêu. Du Liên Châu nghĩ bụng ở trên tháp để bị chết cháy với nhảy xuống có chết cũng chả khác gì nhau, bèn tung mình từ trên tháp cao nhảy xuống.

Hồi 27

Tháp cao trăm thước mong có cánh

Phạm Dao bị Triệu Mẫn nắm tay kéo đi thẳng ra khỏi chùa Vạn An, trong bụng vừa bồn chồn vừa lấy làm lạ, không hiểu nàng ta định kéo mình đi đâu. Triệu Mẫn đội một cái nón lá che mái tóc đẹp, nói:

- Khổ đại sư, mình đi gặp gã tiểu tử Trương Vô Kỵ!

Phạm Dao ngạc nhiên, liếc nàng ta, thấy nàng mắt long lanh, má ửng hồng, bầy phần e thẹn, ba

phần hoan hỉ, rõ ràng không phải là nàng khám phá ra chân tướng của y. Phạm Dao hoàn toàn yên tâm, nhớ lại tình cảnh tối qua trong chùa Vạn An hai kẻ oan gia sinh tử gặp nhau. Nghĩ đến hai chữ “oan gia”, đột nhiên Phạm Dao nảy ra câu hỏi: “Oan gia ư? Hay là quận chúa đã ngấm có tình ý gì với Trương giáo chủ?”. Lại nghĩ thêm: “Tại sao nàng không bảo Huyền Minh nhị lão là kẻ thân tín hơn, mà lại gọi mình đi theo? Phải rồi, tại vì mình câm, sẽ không tiết lộ bí mật của nàng”. Bèn gật gù, mỉm cười đầy bí hiểm.

Triệu Mẫn bực mình hỏi:

- Khổ đại sư cười gì vậy?

Phạm Dao hiểu rằng không thể đùa với nàng, bèn hoa chân múa tay làm hiệu, ngụ ý Khổ đầu đà này sẽ tận lực bảo vệ quận chúa chu toàn, dù phải xông vào đầm rồng hang hổ cũng nhất quyết đi theo quận chúa.

Triệu Mẫn không nói thêm, đi trước dẫn đường, chẳng mấy chốc đã tới cổng khách điểm, nơi Trương Vô Kỵ đang ở. Phạm Dao thắp kính ngạc: “Quận chúa quả thật thần thông quảng đại, tìm ngay ra chỗ giáo chủ trú ngụ”. Hai người bước vào khách điểm.

Triệu Mẫn hỏi chuông quỳ:

- Bọn ta cần tìm vị quan khách họ Tăng.

Nguyên khi đến đây trọ, Trương Vô Kỵ dùng họ tên giả là “Tăng A Ngưu”. Điểm tiểu nhị bèn đi vào gọi.

Trương Vô Kỵ đang ngồi dưỡng thần, chỉ chờ thấy lửa bốc lên ở chùa Vạn An, sẽ chạy đi tiếp ứng, đột nhiên nghe báo có người tới thăm, lấy làm lạ, ra

phòng khách, thấy Phạm Dao và Triệu Mẫn thì kêu thảm: “Hồng rồi, chắc là Triệu cô nương đã khám phá chân tướng của Phạm hữu sứ, nên tới đây gây sự với ta”. Chàng đành chào hỏi, nói:

- Không biết Triệu cô nương quang lâm, nên thất lễ ghênh tiếp.

Triệu Mẫn nói:

- Chỗ này nói chuyện không tiện, mình đi tìm một quán rượu nhỏ, uống với nhau vài chén được chăng?

Trương Vô Kỵ đành nói:

- Được lắm.

Triệu Mẫn đi trước dẫn đường, tới một quán rượu nhỏ, cách khách điểm năm dẫy nhà. Trong quán bày vài cái bàn gỗ, trên mỗi bàn đặt một ống đũa. Lúc này đã khuya, trong quán không có người khách nào. Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ ngồi đối diện với nhau, Phạm Dao dùng tay làm hiệu rằng mình ra gian ngoài uống rượu. Triệu Mẫn gạt đầu, gọi điểm tiểu nhị mang lên hai cân rượu trắng, một cái bếp than, thái ba cân thịt cừ sống.

Trương Vô Kỵ lòng đầy ngờ vực, nghĩ thầm nàng là một quận chúa cao sang, sao lại rủ chàng tới một cái quán rượu tồi tàn dơ dáy nhấm rượu với thịt cừ nướng, không biết là có quỷ kế gì.

Triệu Mẫn rót hai chén rượu, cầm chén của Trương Vô Kỵ lên, nhấp một ngụm, cười nói:

- Rượu này không pha thuốc độc, công tử cứ yên tâm mà uống.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương rủ ta tới đây, không biết có gì chỉ giáo?

Triệu Mẫn nói:

- Uống xong ba chén, hãy vào chuyện chính. Ta cạn chén trước, mời công tử.

Rồi nàng cầm chén rượu lên uống cạn.

Trương Vô Kỵ cầm chén lên, trong ánh lửa thấy miệng chén còn lưu lại mờ mờ vết son môi, mũi người thấy một mùi thơm nhẹ nhẹ, không rõ mùi thơm đó từ vết son miệng chén hay từ thân thể nàng tỏa ra, bất giác cảm thấy lâng lâng, bèn uống cạn. Triệu Mẫn nói:

- Hãy uống hai chén nữa. Ta biết công tử vẫn chưa an tâm về ta, nên mỗi chén ta sẽ uống trước một ngụm.

Trương Vô Kỵ biết nàng ngụy kế đa đoan, quả thực việc gì cũng phải đề phòng, nay nàng đã nhấp trước một ngụm như thế, chàng khỏi cần mạo hiểm, bèn liên tiếp uống cạn ba chén rượu mà nàng uống dở, ngẩng lên nhìn nàng, thấy nàng cười tủm tỉm, đôi má ứng hồng vì rượu, trông kiều diễm vô cùng. Chàng không dám nhìn lâu, vội ngoảnh mặt ra phía khác.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Công tử có biết ta là ai không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu. Triệu Mẫn nói:

- Hôm nay ta cho công tử biết, cha ta là Nhữ Dương Vương, chấp chương đại quyền binh mã đương triều. Ta

là con gái Mông Cổ, tên là Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhi. Ta được hoàng đế phong cho tước Triệu Mẫn quận chúa. Hai chữ "Triệu Mẫn" là ta tự đặt cho mình đó.

Nếu Phạm Dao chưa kể sớm, Trương Vô Kỵ lúc này hẳn đã cả kinh; nhưng chàng thấy nàng không hề giấu giếm, nói thẳng thân phận cho mình nghe, cũng thấy bất ngờ, song chàng không khéo giả vờ, nên không làm vẻ quá kinh ngạc.

Triệu Mẫn lấy làm lạ, hỏi:

- Công tử biết rồi ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, làm sao ta biết được? Có điều là ta thấy một thiếu nữ trẻ như cô nương mà sai khiến bao nhiêu cao thủ vô lâm, thì địa vị tất không phải tầm thường.

Triệu Mẫn xoay nghịch cái chén, hồi lâu không nói gì, rồi rót đầy hai chén rượu, chậm rãi nói:

- Trương công tử, ta hỏi công tử câu này, mong công tử trả lời thật lòng. Nếu ta đem Chu cô nương giết đi, công tử sẽ đối với ta thế nào?

Trương Vô Kỵ giật mình, hỏi lại:

- Chu cô nương không hề đắc tội với cô nương, tại sao lại giết nàng ta?

Triệu Mẫn đáp:

- Ai ta không thích thì ta giết, cứ gì phải đắc tội hay không? Có người đắc tội với ta nhiều lần, song ta vẫn không giết, như công tử đã mấy phen đắc tội với ta chẳng hạn.

Nói tới đây, mắt nàng long lanh tinh quái.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Triệu cô nương, ta đắc tội với cô nương thực ra là việc bất đắc dĩ. Cô nương đã tặng ta thuốc trị thương cho tam sư bá, lục sư thúc của ta, ta rất cảm kích.

Triệu Mẫn cười:

- Công tử ngọc lăm. Du Đại Nham và Ân Lê Đình bị thương đều do thuốc hạ của ta gây ra, công tử đã không trách thì tôi, lại còn cảm kích là sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Tam sư bá của ta bị thương đã hơn hai chục năm, khi đó cô nương chưa ra đời.

Triệu Mẫn nói:

- Thì do thuốc hạ của cha ta, có khác gì đâu? Công tử đừng lãng sang việc khác. Ta hỏi công tử, nếu ta giết Chu cô nương, công tử sẽ đối với ta thế nào? Có định giết ta để trả thù hay không?

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một hồi, đáp:

- Ta cũng không biết nữa.

Triệu Mẫn hỏi:

- Sao lại không biết? Công tử không chịu nói chứ gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cha mẹ ta bị người ta bức tử. Bức tử cha mẹ ta là một số kẻ ở phái Thiếu Lâm, phái Không Động, phái

Hoa Sơn. Sau này khi ta lớn lên, ta thấy mọi việc trở nên rõ ràng hẳn ra, nhưng càng nghĩ càng không hiểu, rốt cuộc thì ai là kẻ hại chết cha mẹ ta? Không thể nói là Không Trí đại sư, Thiết Cẩm tiên sinh; cũng không thể bảo đó là ông ngoại hay cậu ruột của ta, cũng chẳng thể nói là các thủ hạ của cô nương, như A Nhị, A Tam hay Huyền Minh nhị lão. Trời xui đất khiến thế nào mà lại như vậy, có rất nhiều điều ta chưa hiểu ra nổi. Dù có tìm ra hung thủ đích thực rồi ta giết hết bọn họ đi chẳng nữa, cũng đâu có ích gì? Cha mẹ ta đã không thể sống lại. Triệu cô nương, mấy ngày nay ta cứ nghĩ, giá mọi người đừng giết lẫn nhau, sống chan hòa thân ái với nhau, có phải là hay biết mấy? Ta không nghĩ đến chuyện giết người báo thù, cũng mong người khác đừng sát hại ai cả.

Chàng nói một mạch những điều đã nghĩ từ lâu trong lòng, song chưa hề nói với Dương Tiều, chưa hề nói với Trương Tam Phong, cũng chưa nói với Ân Lê Đình, bỗng dưng nơi quán rượu nhỏ bé này chàng lại nói với Triệu Mẫn; nói xong rồi chính chàng cũng lấy làm lạ.

Triệu Mẫn thấy chàng nói rất thành thực, nghĩ một lát, nói:

- Đó là do công tử quá nhân hậu, chứ ta thì không thể được. Kẻ nào giết cha ta, anh ta, ta sẽ giết sạch không chỉ cả gia đình hắn, mà cả thân thích bằng hữu của hắn, ta cũng sẽ giết tuốt.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu thế ta sẽ phải ngăn chặn cô nương.

Triệu Mẫn hỏi:

- Vì sao? Công tử trợ giúp kẻ thù của ta ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương giết một người, tự chuốc lấy cho mình một nghiệp chướng. Người bị cô nương giết chết, sau đó ra sao thì không biết, coi như đã xong, nhưng còn cha mẹ con cái, vợ chồng anh em người ấy phải đau lòng biết bao. Về sau mỗi khi nghĩ lại, cô nương sẽ bị lương tâm cắn rứt. Nghĩa phụ ta đã giết không ít người, ta biết tuy ông không nói ra miệng, nhưng trong lòng vô cùng hối hận.

Triệu Mẫn không nói, lặng lẽ suy nghĩ về những lời chàng nói.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương đã giết người bao giờ chưa?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Hiện tại thì chưa, sau này khi ta lớn rồi, ta muốn giết thật nhiều người. Tổ tiên ta là Thành Cát Tư Hãn đại đế, là Đà Lôi, Bạt Đô, Húc Liệt Ngột, Hốt Tất Liệt, toàn các vị anh hùng. Ta chỉ hận mình là nữ; nếu là nam, thế nào cũng phải tạo dựng một đại nghiệp thật là oanh liệt.

Nàng rót rượu vào chén, tự mình uống cạn, nói:

- Công tử vẫn chưa trả lời câu hỏi của ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu cô nương giết Chu cô nương, hoặc giết bất cứ

một thuộc hạ thân cận nào của ta, ta sẽ không còn coi cô nương là bằng hữu, vĩnh viễn không nhìn mặt cô nương, mà nếu có thấy mặt, cũng sẽ không trò chuyện.

Triệu Mẫn cười, hỏi:

- Thế hiện tại công tử coi ta là bằng hữu ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu ta cảm hận cô nương, ta đâu có ngồi uống rượu với cô nương thế này? Ôi, ta cảm thấy phải cảm hận một người thì thật là khó. Ta bình sinh chỉ cảm hận mỗi một người, đó là "Hỗn nguyên tích lịch thủ" Thành Côn. Nhưng nay hắn đã chết rồi, ta lại cảm thấy y đáng thương, tựa hồ mong y chưa phải chết.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu ngày mai ta chết đi, công tử sẽ nghĩ sao? Chắc thế nào công tử cũng nghĩ, tạ ơn trời đất, cô ả điêu ngoa hung ác đối địch với mình ngẫm rồi, từ nay mình bớt được bao nhiêu là rắc rối.

Trương Vô Kỵ nói to:

- Không, không đâu. Ta không khi nào mong cô nương chết cả. Vì Bức Vương dọa rạch mặt cô nương, từ lúc ấy cứ nghĩ đến là ta lại thấy lo cho cô nương.

Triệu Mẫn mỉm cười, má đỏ lên, cúi mặt xuống.

Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, cô nương đừng gây khó dễ với bọn ta nữa. Hãy thả hết các cao thủ sáu môn phái ra; tất cả mọi người vui vẻ làm bạn với nhau, có phải hay hơn không? Triệu Mẫn vui mừng nói:

- Hay lắm, chính ta cũng mong như thế. Công tử là giáo chủ Minh giáo, một lời nói nặng như chín cái đỉnh, công tử hãy đến khuyên tất cả nên qui hàng triều đình. Cha ta sẽ tâu lên hoàng thượng, tất cả sẽ được phong thưởng.

Trương Vô Kỵ thông thả lắc đầu, nói:

- Người Hán chúng ta ai ai cũng có tâm nguyện, muốn người Mông Cổ các người rút ra khỏi đất của người Hán.

Triệu Mẫn đứng ngay đây, nói:

- Cái gì? Sao công tử nói nhất lời phạm thượng tác loạn như thế, định công khai phản loạn hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta vốn là kẻ phản loạn, không lẽ đến bây giờ cô nương mới biết?

Triệu Mẫn nhìn chàng hồi lâu, vẻ mặt tức giận và ngạc nhiên dần dần dịu đi, trở lại vừa dịu dàng, vừa thất vọng, cuối cùng lại ngồi xuống, nói:

- Ta sớm biết thế rồi, nhưng bây giờ nghe chính miệng công tử nói ra, ta mới tin hẳn, thật không còn cách gì cứu vãn.

Câu này nàng nói ra nghe thật hết sức đau khổ. Trương Vô Kỵ mềm lòng hẳn đi, tưởng chừng không chịu nổi cái cảnh thấy nàng đau khổ, chàng như muốn nói "Thôi được, ta nghe lời cô nương vậy". Nhưng ý nghĩ đó vừa lóe lên là tắt ngay, chàng cố bình thần, tìm lời để an ủi nàng.

Hai người lặng lẽ ngồi đối diện nhau một hồi.
Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, đêm khuya rồi, để ta đưa cô về.

Triệu Mẫn nói:

- Ngồi thêm với ta một lát, công tử cũng không
muốn hay sao?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không phải thế, nếu cô nương thích ngồi đây
uống rượu chuyện trò; ta sẽ ngồi với cô nương.

Triệu Mẫn mỉm cười, chậm rãi nói:

- Có lúc ta nghĩ, giả như ta không phải là người
Mông Cổ, cũng không phải quận chúa gì hết, chỉ là
một cô gái người Hán dân dã như Chu cô nương, có lẽ
công tử sẽ tử tế với ta hơn. Trương công tử, giữa ta và
Chu cô nương, công tử bảo ai xinh hơn?

Trương Vô Kỵ không ngờ nàng hỏi câu đó, nghĩ
bụng con gái phiêu bang tính cách thẳng thắn, không
biết khéo miệng, dưới ánh đèn thấy nàng kiều diễm
bội phần, thì buột miệng:

- Dĩ nhiên là cô nương xinh hơn.

Triệu Mẫn giờ bàn tay phải đặt lên mu bàn tay
chàng, ánh mắt đầy vui mừng, nói:

- Trương công tử có muốn gặp ta luôn không?
Nếu thỉnh thoảng ta mời công tử tới đây uống rượu,
công tử có tới hay chẳng?

Mu bàn tay Trương Vô Kỵ được lòng bàn tay mềm

ấm của nàng áp lên làm tim chàng đập mạnh. Chàng cố định thần, nói:

- Ta không thể ở đây lâu, vài hôm nữa sẽ phải đi xuống phía nam.

Triệu Mẫn hỏi:

- Công tử xuống phía nam làm gì?

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Ta không nói thì cô nương cũng đoán biết; nói ra thì e cô nương tức giận...

Triệu Mẫn nhìn ra vắng trắng ngoài cửa sổ, nói:

- Công tử nhận làm cho ta ba việc, vẫn chưa quên chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tất nhiên chưa quên. Xin cô nương cứ sai bảo, ta sẽ tận lực thực hiện.

Triệu Mẫn quay đầu lại nhìn thẳng vào mặt chàng, nói:

- Hiện tại ta mới nghĩ ra việc thứ nhất. Ta muốn công tử cùng ta đi lấy thanh đao Đổ Long.

Trương Vô Kỵ vốn đã đoán trước, ba việc nàng ta muốn chàng làm ắt phải rất khó, song không ngờ việc thứ nhất lại tày trời như thế.

Triệu Mẫn thấy chàng đầy vẻ ngại ngần thì nói:

- Sao vậy, công tử không chịu làm ư? Việc này

hoàn toàn không trái với đạo hiệp nhiều, cũng không phải là công tử không làm nổi.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Thanh đao Đồ Long đang ở trong tay nghĩa phụ ta, giang hồ ai ai cũng biết cả, điều đó chẳng cần giấu nàg", bèn nói:

- Thanh đao Đồ Long là của nghĩa phụ ta, Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp. Ta làm sao có thể phản bội nghĩa phụ, lấy đao cho cô nương?

Triệu Mẫn nói:

- Ta không đòi công tử đi ăn trộm ăn cướp hoặc đánh lừa ai; ta cũng không cần lấy thanh đao đó. Ta chỉ muốn công tử đi mượn nghĩa phụ công tử thanh đao đó, cho ta nghịch chơi một giờ, rồi trả lại liền. Hai người là nghĩa phụ nghĩa tử, chẳng lẽ mượn một giờ cũng không được hay sao? Chỉ mượn xem chơi, không lấy đi mất, cũng không dùng nó để cướp của giết người, đâu có gì trái với đạo hiệp nghĩa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh đao Đồ Long tuy lừng danh vô lâm, thực ra có đẹp đẽ gì cho cam, chỉ rất nặng và rất sắc mà thôi.

Triệu Mẫn nói:

- Tại sao người ta có câu "Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng, Ỡ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?". Kiếm Ỡ Thiên đang ở trong tay ta, ta phải xem thanh đao Đồ Long như thế nào mới được. Nếu công tử không yên tâm, thì khi ta xem đao, công tử cứ đứng kèm bên cạnh.

Với bản lĩnh của công tử, ta đâu có thể cưỡng chiếm không trả?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Sau khi cứu được cao thủ sáu đại môn phái, ta vốn định sẽ lập tức đi đón nghĩa phụ, mời lão nhân gia về đảm nhiệm chức giáo chủ. Triệu cô nương đã nói rõ là chỉ mượn đao xem một giờ, tuy chưa biết nàng ta có nguy kế gì hay không, nhưng mình sẽ hết sức đề phòng, không để cho nàng ta chiếm đoạt thanh đao. Nghĩa phụ từng bảo bên trong thanh đao ấy có giấu một đại bí mật võ công tuyệt học. Nghĩa phụ lấy được thanh đao ấy lúc chưa bị mù, thông minh tài trí như ông mà bao nhiêu lâu vẫn chưa nghĩ ra được, Triệu Mẫn cô nương mượn xem vắn vện một canh giờ thì làm được gì? Huống hồ ta và nghĩa phụ xa nhau đã mười năm, không chừng ở một mình trên hoang đảo, ông đã tìm ra bí mật của thanh bảo đao rồi cũng nên".

Triệu Mẫn thấy chàng trầm ngâm không đáp, cười nói:

- Công tử không chịu, cái đó tùy công tử thôi. Nhưng ta sẽ đòi công tử làm một việc khác còn khó hơn thế nhiều.

Trương Vô Kỵ biết cô gái này cực kỳ lợi hại, nếu đưa ra một việc khác, e rằng mình không tài gì làm nổi, vội nói:

- Được, ta bằng lòng đi mượn thanh đao cho cô nương. Nhưng giao hẹn rõ với nhau, cô nương chỉ được mượn xem một canh giờ, nếu có ý chiếm đoạt, ta quyết không để yên đâu đấy.

Triệu Mẫn cười nói:

- Đúng thế. Ta không biết sử đao, nó lại nặng như công tử nói, thì ta chiếm lấy làm gì? Dù công tử có cung kính dâng cả hai tay cho ta, ta cũng chẳng thèm. Vậy bao giờ thì công tử khởi hành?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vài hôm nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì tốt lắm. Để ta đi thu xếp; chừng nào công tử lên đường thì đến hẹn trước với ta.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi:

- Có nương cùng đi ư?

Triệu Mẫn đáp:

- Dĩ nhiên. Nghe nói nghĩa phụ công tử ở trên một hoang đảo ngoài biển, nếu ông ta không chịu trở về, chẳng lẽ công tử cất công đi xa vạn dặm mượn đao, mang về đây cho ta xem một lúc, rồi lại vượt vạn dặm mang đao đi trả? Trên đời có ai làm như thế?

Trương Vô Kỵ nghĩ đến cảnh phong ba hiểm ác nơi biển bắc, đại hải mênh mông, tìm cho thấy Băng Hỏa đảo là cực kỳ khó khăn; nếu lại đi đi về về mấy lần chẳng đầu vào đầu, thật không có gì chắc chắn. Triệu Mẫn nói đúng, nghĩa phụ ở hoang đảo đã hai mươi năm, chưa chắc đã muốn sống những năm cuối đời ở Trung Thổ, ông không chịu trở về thì sao? Bèn nói:

- Giữa biển cả sóng gió vô tình, cô nương hà tất phải mạo hiểm như thế?

Triệu Mẫn nói:

- Công tử mạo hiểm được, tại sao ta lại không được?

Trương Vô Kỵ lưỡng lự, hỏi:

- Phụ thân cô nương liệu có để cho cô nương đi hay không?

Triệu Mẫn nói:

- Cha ta bảo ta thống lĩnh quần hào giang hồ, mấy năm qua ta chạy đông chạy tây, cha ta đâu có nói gì.

Trương Vô Kỵ nghe câu "Cha ta bảo ta thống lĩnh quần hào giang hồ" của nàng, thì chợt dạ: "Mình đi Bằng Hỏa đảo đón nghĩa phụ, không biết năm nào tháng nào mới trở về được. Nếu đây là kế diệu hổ ly sơn của nàng ta, thừa dịp mình đi vắng, đem đại binh đối phó với bản giáo, thì mình không thể không đề phòng. Nếu nàng đi cùng với mình, bọn tay chân của nàng sẽ sợ cho nàng mà không dám giở trò, mình sẽ đỡ lo chuyện ở nhà". Nghĩ vậy, bèn gật đầu:

- Được, khi nào khởi hành, ta sẽ đến hẹn với cô nương.

Lời chưa dứt, đột nhiên bên ngoài có ánh lửa sáng hồng, tiếng huyền náo từ phía xa vọng tới. Triệu Mẫn bước lại bên cửa sổ nhìn, hoảng hốt kêu lên:

- Ối chao! Tòa bảo tháp ở chùa Vạn An bị cháy! Khổ đại sư, khổ đại sư, lại đây mau!

Nàng gọi luôn mấy tiếng, không thấy Khổ đầu đà, vội chạy ra ngoài, cũng không thấy y đâu cả, hỏi

chường quĩ, chường quĩ nói rằng y đã đi ngay lúc mới đến đây. Triệu Mẫn lấy làm lạ, nhớ lại nụ cười bí hiểm của y lúc trước, bất giác hai má đỏ bừng, cúi đầu liếc trộm Trương Vô Kỵ một cái.

Trương Vô Kỵ thấy lửa bốc mỗi lúc một cao, sợ rằng nhóm đại sư bá công lực chưa phục hồi, sẽ bị chết cháy trên tháp, nói:

- Triệu cô nương, ta phải đi đây!

Lời chưa dứt đã chạy vụt đi. Triệu Mẫn gọi theo:

- Hướm đã, ta sẽ cùng đi với công tử.

Nàng ra đến cửa thì Trương Vô Kỵ đã biến đi rồi.

*

* *

Lộc Trọng Khách thấy Khổ đầu đà bị quận chúa gọi đi, thì yên tâm hẳn, ôm Hàn cơ đi tới phòng của đệ tử Ô Vượng A Phổ. Tòa bảo tháp chùa Vạn An cả thảy mười ba tầng, cao mười ba trượng. Ba tầng trên cùng thờ Phật, đặt tượng Phật, kinh Phật, xá lợi, không ai được ở. Ô Vượng A Phổ là tổng quản trông coi tòa tháp, ở tầng thứ mười, cho tiện việc quan sát bốn phía, khống chế toàn cục.

Lộc Trọng Khách vào phòng, nói với Ô Vượng A Phổ:

- Người đứng canh bên ngoài, đừng cho ai vào.

Ô Vượng A Phổ vừa bước ra, lão lập tức đóng chặt cửa lại, mở bọc chặn ra. Chỉ thấy nàng Hàn cơ

sợ hãi tái cả mặt, ánh mắt lộ đầy vẻ khẩn cầu. Lộc Trượng Khách nói nhỏ:

- Nàng đã ở đây, đừng sợ gì cả, ta sẽ đối xử tử tế với nàng.

Lão chưa thể giải huyết cho nàng ta, sợ nàng ta kêu lên thì hỏng việc. Lão đặt nàng nằm trên giường của Ô Vương A Phổ, lấy chân đắp lên, lấy thêm cái chăn khác cuộn lại, chèn ở một bên. Chỗ này không phải là nơi sâm sỡ, lão không dám ở lâu, vội ra khỏi phòng, dặn Ô Vương A Phổ không được vào, cũng không cho bất cứ ai vào phòng. Lão biết tên đại đệ tử này kính sợ mình, quyết chẳng dám trái lời.

Lão nhắm tính: "Việc này muốn Khổ đầu đà giữ kín cho mình, không thể không lấy lòng y, đành phải đi thả mụ tình nhân và đưa con gái của y ra trước. Vừa may tối qua giáo chủ Ma giáo đến quấy phá, mọi sự khởi đầu từ Chu cô nương mà ra. Lão chỉ việc đổ cho giáo chủ Ma giáo cứu Diệt Tuyệt lão ni và Chu cô nương đi, thế là ổn thỏa, quận chúa chắc sẽ không nghi ngờ. Tên tiểu ma đầu vô công cao cường như thế, quận chúa cũng không thể trách cứ bọn mình phòng bị kém cỏi".

Dám nữ đệ tử phái Nga Mi bị nhốt ở tầng thứ bảy, riêng Diệt Tuyệt sư thái là chuông môn, được giam một mình trong một phòng nhỏ. Lộc Trượng Khách lệnh cho tên canh giữ mở cửa cho lão vào, thấy Diệt Tuyệt sư thái đang ngồi xếp bằng dưới sàn, nhắm mắt tĩnh tu. Bà ta tuyệt thực mấy ngày nay, dung nhan tuy có phần tiêu tụy, nhưng vẫn đầy vẻ ngạo nghễ.

Lộc Trượng Khách nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, khỏe chứ?

Diệt Tuyệt sư thái từ từ mở mắt ra, nói:

- Ở nơi đây là đã không khỏe, có gì mà phải hỏi?

Lộc Trọng Khách nói:

- Bà ương ngạnh như thế, chủ nhân bảo là giữ bà lại cũng vô ích, nên sai ta tiễn bà quy thiên đây.

Diệt Tuyệt sư thái đã quyết chí chọn cái chết, bèn đáp:

- Hay lắm, có điều là khỏi phiền các hạ nhọc công động thủ, hãy cho ta mượn một thanh đoản kiếm, ta sẽ tự lo lấy. Xin các hạ cho gọi đứa học trò Chu Chỉ Nhược của ta tới đây, ta có vài lời trời trần với nó.

Lộc Trọng Khách quay mình đi ra, sai người dẫn Chu Chỉ Nhược tới, nghĩ thầm: "Tình mẫu tử có khác, sao không gọi đại đệ tử, mà lại chỉ gọi một mình cô bé".

Chẳng mấy chốc Chu Chỉ Nhược đã tới phòng sư phụ. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Lộc tiên sinh, xin tiên sinh ra chờ bên ngoài, ta chỉ nói vài lời là xong.

Chu Chỉ Nhược đợi Lộc Trọng Khách ra ngoài, nàng khép cửa lại, sà vào lòng sư phụ mà khóc thành tiếng. Diệt Tuyệt sư thái bình sinh tính tình cứng rắn, nhưng vào lúc tử biệt này, cũng không khỏi thương cảm, nhẹ nhàng đưa tay vuốt tóc nàng.

Chu Chỉ Nhược biết không có thời gian nói chuyện lâu với sư phụ, bèn đem chuyện tối qua Trương Vô Kỵ

tới cứu nàng ra sao kể lại sơ qua. Diệt Tuyệt sư thái nghe xong, thì cau mày, ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Tại sao hần chỉ cứu mình con, không cứu những người khác? Hôm ở trên đỉnh Quang Minh, con đâm hần một kiếm, sao hần lại đến cứu con là nghĩa làm sao?

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, nhỏ nhẹ đáp:

- Con cũng không biết nữa.

Diệt Tuyệt sư thái giận dữ nói:

- Hừ, tên tiểu tử ấy vô cùng nham hiểm độc ác. Hần là đại ma đầu của Ma giáo, làm sao có được hảo tâm. Hần giảng bầy để cho con chui vào đấy.

Chu Chỉ Nhược lấy làm lạ, nói:

- Chàng ... chàng ta giảng bầy ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chúng ta đối địch với Ma giáo, kiếm Ý Thiên của ta đã lấy mạng không biết bao nhiêu gian đồ tà ác của Ma giáo. Tất nhiên Ma giáo sẽ căm hận phái Nga Mi thấu xương, có lý nào lại đến cứu mình? Tên Ma đầu họ Trương kia chắc là hần thích con, muốn con sa vào vòng tay hần, nên hần sai người giả bộ bắt bọn mình, sau đó cố lấy lòng, cứu con ra, để từ nay con một lòng một dạ nhớ ơn hần.

Chu Chỉ Nhược nhỏ nhẹ nói:

- Sư phụ, con thấy ... chàng ta không phải là giả bộ đâu.

Diệt Tuyệt sư thái cá giận, quát lên:

- Người lại định đi theo vết cái con Kỳ Hiệu Phù hư hồng hay sao, mà lại phải lòng tên dâm đồ của Ma giáo? Nếu ta chưa bị mất công lực, thì một chưởng đánh chết người cho rồi.

Chu Chỉ Nhược sợ đến run rẩy toàn thân, nói:

- Đệ tử không dám thế.

Diệt Tuyệt sư thái xẵng giọng:

- Người quả thực không dám, hay chỉ nói khéo để đánh lừa sư phụ?

Chu Chỉ Nhược gạt lệ, nói:

- Con quyết không dám trái lời giáo huấn của ân sư.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vậy người hãy quỳ xuống thề nặng ta coi.

Chu Chỉ Nhược y lời quỳ xuống, chưa biết phải thề như thế nào.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người hãy thề như vậy: “Con là Chu Chỉ Nhược, xin thề có trời đất chứng giám, nếu sau này con đem lòng ái mộ tên dâm đồ Trương Vô Kỵ, giáo chủ của Ma giáo, kết thành vợ chồng với hắn, thì cha mẹ con chết nằm dưới mồ xương cốt không yên; sư phụ con là Diệt Tuyệt sư thái sẽ thành ma quỷ ngày đêm quấy nhiễu con suốt đời; nếu con sinh con đẻ cái với hắn, thì con trai đời đời làm nô bộc, con gái kiếp kiếp làm kỹ nữ”.

Chu Chỉ Nhược cả kinh, nàng bản tính hiền lành dịu dàng, chưa từng nghĩ đến những lời thề độc địa

như thế, chẳng những rửa xả cả đến cha mẹ và ân sư đã qua đời, mà còn nguyên rửa những đứa con chưa ra đời; nhưng trước cặp mắt sáng quắc đầy giận dữ của sư phụ, thì bất giác hoa mắt, đầu óc mụ đi, lẩm bẩm nhắc lại lời sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái thấy nàng đã chịu thể độc như vậy, thì mặt dịu lại, ôn tồn nói:

- Được rồi, thôi con đứng lên đi.

Chu Chỉ Nhược nước mắt lã chã, uể oải đứng dậy.

Diệt Tuyệt sư thái sa sầm mặt, nói:

- Chỉ Nhược, ta không phải cố ý ép buộc con, mà chỉ vì muốn tốt lành cho con đấy thôi. Con chỉ là một cô bé, từ rày sư phụ không thể lo cho con được nữa; nếu như con lại sa vào bước chân lầm lỡ của Kỷ sư tỷ, thì sư phụ ở dưới suối vàng cũng không thể an tâm. Hướng hồ sư phụ muốn con gánh vác trọng nhiệm của bốn phái, không thể có sơ suất gì được.

Nói tới đây, Diệt Tuyệt sư thái tháo chiếc nhẫn sắt đeo ở ngón trỏ tay trái ra, đứng dậy, nói:

- Nữ đệ tử phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược quỳ xuống nghe dụ.

Chu Chỉ Nhược ngạc nhiên, vội quỳ xuống.

Diệt Tuyệt sư thái giơ chiếc nhẫn cao quá đầu, nói:

- Chương môn đời thứ ba của phái Nga Mi là nữ ni Diệt Tuyệt kính cần truyền lại chức chương môn bốn phái cho nữ đệ tử đời thứ tư là Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược bị sư phụ ép phải thề độc, đầu óc còn rối loạn, đột nhiên lại nghe rằng mình phải tiếp nhiệm chức chưởng môn bản phái, thì càng thêm hoang mang, kinh ngạc đến ngớ người ra.

Diệt Tuyệt sư thái nói rành rọt từng tiếng một:

- Chu Chỉ Nhược, hãy tiếp nhận thiết chỉ hoàn chưởng môn của bốn phái.

Chu Chỉ Nhược lúng túng giơ tay trái ra, Diệt Tuyệt sư thái liền đeo chiếc nhẫn sắt vào ngón trỏ của nàng.

Chu Chỉ Nhược nói, giọng run rẩy:

- Sư phụ, đệ tử tuổi còn nhỏ, nhập môn chưa lâu, làm sao có thể đảm đương trọng nhiệm? Lão nhân gia rồi sẽ thoát khỏi cảnh này; dầu không thế, thì đệ tử cũng chẳng thể ...

Nói tới đó, nàng ôm hai đầu gối sư phụ, khóc òa lên.

Lộc Trọng Khách ở bên ngoài đợi đã sốt ruột, nghe tiếng khóc bèn đẩy cửa ngõ vào, nói:

- Này, hai người nói xong chưa? Ngày mai còn khối thời gian mà trò chuyện.

Diệt Tuyệt sư thái quát:

- Lộc tiên sinh đừng có léo nhéo.

Rồi quay lại nói với Chu Chỉ Nhược:

- Lệnh của sư tôn, con dám trái lời hay sao?

Liền đem giới luật của người chưởng môn bản phái nói ra một lượt, bảo nàng phải nhớ cho kỹ. Chu

Chỉ Nhược thấy trong lời lẽ của sư phụ cứ y như lời trần trời cuối cùng, thì lại càng sợ hãi, nói:

- Đệ tử không làm nổi, đệ tử không thể ...

Diệt Tuyệt sư thái gần giọng:

- Người không nghe lời ta, vậy là kẻ khi sư diệt tổ.

Diệt Tuyệt sư thái thấy Chu Chỉ Nhược có vẻ khổ sở đến tội nghiệp, nghĩ mình cũng rắn mạnh mẽ mà còn thấy gánh nặng quá lớn, nữa là đem trút sang vai cô bé hiền lành yếu đuối này, chỉ sợ nàng không làm nổi thật. Thế nhưng trong đám đệ tử phái Nga Mi, chỉ có Chu Chỉ Nhược ngộ tính cao hơn cả, muốn tu luyện võ công cao nhất, làm rạng rỡ môn phái, thì trừ nàng ra, không có đệ tử thứ hai nào thích hợp. Nghĩ rồi đây đường dài đằng đẵng, đứa học trò nhỏ bé này sẽ gặp biết bao gian lao nguy hiểm, thì Diệt Tuyệt sư thái không khỏi se lòng, bèn giơ tay đỡ nàng lên, ôm vào lòng, dịu giọng nói:

- Chỉ Nhược, ta sở dĩ trao chức chưởng môn cho con mà không truyền cho các sư tỷ của con, chẳng phải vì ta thiên vị; chẳng qua vì phái Nga Mi lấy nữ lưu làm chủ, người chưởng môn tất phải có võ công trác tuyệt, mới có chỗ đứng trong quần hùng võ lâm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công của con đâu đã theo kịp các vị sư tỷ?

Diệt Tuyệt sư thái mỉm cười, nói:

- Bọn nó thành tựu có hạn, đạt tới mức như hiện giờ, không còn tiến thêm được bao nhiêu nữa; đó là

do thiên tư mà có, chẳng thể cưỡng cầu theo ý mỗi người. Con hiện tại tuy chưa bằng các sư tỷ, nhưng sau này thì rất có triển vọng. Đúng là con rất có triển vọng.

Chu Chỉ Nhược thần sắc hoang mang, nhìn sư phụ, không hiểu ý câu nói vừa rồi.

Diệt Tuyệt sư thái ghé miệng vào tai nàng thì thầm:

- Con đã là chưởng môn bốn phái, ta sẽ cho con biết một đại bí mật của bốn phái. Tổ sư khai sáng phái Nga Mi là Quách nữ hiệp, thứ nữ của đại hiệp Quách Tĩnh. Bấy giờ Quách đại hiệp danh chấn thiên hạ, binh sinh có hai môn tuyệt nghệ, một là binh pháp hành quân đánh trận, hai là võ công. Phu nhân Quách đại hiệp là Hoàng Dung nữ hiệp thì cực kỳ thông minh cơ trí, bà thấy thế của quân Nguyên quá lớn, thành Tương Dương cuối cùng sẽ thất thủ, hai vợ chồng bà quyết tử báo quốc, không giữ được thành thì giữ tấm lòng son tận trung, nhưng nếu để tuyệt nghệ của Quách đại hiệp bị thất truyền, thì đáng tiếc biết bao! Huống chi bà nghĩ rằng quân Nguyên dù có nhất thời chiếm được Trung Nguyên, người Hán cũng sẽ không cam chịu làm nô lệ cho bọn Thát tử. Trong cuộc huyết chiến ở Trung Nguyên sau này, hai môn binh pháp và võ công kia sẽ rất đặc dụng. Thế là Hoàng nữ hiệp mời các thợ đúc lành nghề lấy thanh huyền kiếm mà Dương Quá Dương đại hiệp tặng cho Quách tổ sư bản phái nấu chảy ra, thêm tinh kim của phương Tây mà đúc thành một thanh đao Đồ Long và một thanh kiếm Ý Thiên.

Chu Chỉ Nhược nghe tiếng “đao Đồ Long, kiếm Ý Thiên” đã lâu, bây giờ mới biết hai báu vật này là do mẫu thân Hoàng nữ hiệp của tổ sư bản phái Quách nữ hiệp đúc nên.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Trước khi đúc đao rèn kiếm, Quách đại hiệp và Hoàng nữ hiệp dành ra một tháng, chép những điều tinh yếu về binh pháp và võ công, chia ra giấu trong đao và kiếm. “Đao Đồ Long” giấu binh pháp, hai chữ “Đồ Long” ngụ ý sau này có người học được binh thư giấu trong đao, sẽ đánh đuổi Thất tử, giết hoàng đế Mông Cổ. “Kiếm Ý Thiên” thì giấu bí kíp võ công, trong đó quý nhất là bộ “Cửu âm chân kinh” và bộ “Hàng long thập bát chương chương pháp tinh nghĩa”, hi vọng hậu nhân tập được môn võ công đó, thay trời hành đạo, trừ hại cho dân.

Chu Chỉ Nhược mở to đôi mắt, càng nghe càng thấy lạ. Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Vợ chồng Quách đại hiệp đúc xong đao kiếm, thì trao bảo đao cho trai là Quách Công Pháp Lỗ, còn bảo kiếm thì trao cho Quách tổ sư bản phái. Đương nhiên, Quách tổ sư đã được cha mẹ truyền thụ võ công, Quách Công Pháp Lỗ thì được truyền thụ binh pháp. Nhưng khi thành Tương Dương thất thủ, thì hai vợ chồng Quách đại hiệp và cả Quách Công Pháp Lỗ cũng đều tuần nạn. Quách tổ sư tính nết không phù hợp với võ công của phụ thân, cho nên võ học của bản phái không cùng một lộ với võ công của Quách đại hiệp hồi trước.

Diệt Tuyệt sư thái kể tiếp:

- Một trăm năm nay, vô lâm trải qua bao sóng gió, đôi đao kiếm kia đổi chủ mấy lần. Hậu nhân chỉ biết thanh đao Đồ Long là vô lâm chí tôn, chỉ có kiếm Ỡ Thiên mới địch lại được, nhưng vì sao lại là chí tôn, thì không một ai biết cả. Quách Công Phá Lỗ tuần nạn từ lúc còn là thanh niên, không có truyền nhân, thành thử bí mật trong hai thứ đao kiếm kia chỉ một mình Quách tổ sư bản phái biết mà thôi. Lão nhân gia lúc sinh thời từng tận lực tìm kiếm thanh đao Đồ Long, nhưng không thành công. Đến lúc già trần, mới đem bí mật ấy truyền lại cho ân sư của ta là Phong Lăng sư thái. Phong Lăng sư thái nhận di mệnh của tổ sư, tìm kiếm thanh đao Đồ Long cũng không có kết quả. Lão nhân gia khi viên tịch, lại đem kiếm Ỡ Thiên và di mệnh của tổ sư truyền lại cho ta. Ta tiếp nhiệm chức chưởng môn bản phái chưa lâu, thì sư bá người là Cô Hồng Tử thách đấu với một cao thủ trẻ tuổi của Ma giáo, đôi bên hện nhau tỷ thí tay đôi, không có người ngoài tương trợ. Sư bá người biết đối thủ tuổi còn rất trẻ, nhưng võ công vô cùng lợi hại, bèn mượn thanh kiếm Ỡ Thiên của ta.

Chu Chỉ Nhược nghe mấy tiếng “cao thủ trẻ tuổi của Ma giáo” thì chột dạ, tự dưng đỏ mặt lên, nhưng chợt nghĩ thầm: “Không phải chàng đâu, e rằng khi ấy chàng còn chưa ra đời là đằng khác”.

Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái kể tiếp:

- Bấy giờ ta muốn đi theo để giúp, nhưng sư bá người là người tín nghĩa, bảo rằng đã ước hẹn rõ với tên ma đầu kia là không cho người thứ ba tham gia,

do vậy ông kiên quyết không cho ta đi. Trận tỷ thí đó, sư bá người võ công không thua gì đối thủ, nhưng gã ma đầu liên tiếp triển khai nguy kế, cuối cùng bị trúng một chưởng vào ngực, kiếm Ý Thiên còn chưa kịp rút khỏi vỏ, thì đã bị tên ma đầu kia đoạt mất.

Chu Chỉ Nhược kêu “Ôi” một tiếng, nhớ lại cảnh Trương Vô Kỵ đoạt kiếm từ tay Diệt Tuyệt sư thái trên đỉnh Quang Minh, chỉ nghe sư phụ kể tiếp:

- Tên ma đầu kia cười khẩy một tràng, nói: “Kiếm Ý Thiên nghe danh ghê gớm lắm, nhưng dưới mắt ta nó chẳng khác gì đồng nát sắt gỉ!”. Nói rồi hắn ném thanh kiếm xuống đất mà đi thẳng. Sư bá người nhặt kiếm lên, định trở về núi trả kiếm cho ta. Nào ngờ tính ông cao ngạo, càng nghĩ càng tức không chịu nổi, đi được ba ngày thì giữa đường ngã bệnh, không dậy được nữa. Kiếm Ý Thiên bị quan phủ lấy mất, đem hiến triều đình. Con có biết tên ác đồ Ma giáo làm tức chết sư bá người Cô Hồng Tử là ai không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không, con không biết. Là ai vậy?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chính là tên đại ma đầu Dương Tiêu, kẻ sau này đã hủy hoại cuộc đời Kỷ Hiểu Phù sư tỷ con.

Bỗng nghe Lộc Trọng Khách đẩy cửa, nói:

- Xong chưa? Ta không thể đợi thêm nữa đâu.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Không việc gì phải vội, chỉ lát nữa sẽ xong.

Rồi thần nhiên nói với Chu Chỉ Nhược:

- Thời gian không còn nhiều, ta không nói với con được bao nhiêu nữa. Kiếm Ỡ Thiên ấy sau đó hoàng đế Thất tử ban cho Nhữ Dương Vương; ta đã đến phủ Nhữ Dương Vương đoạt lại được. Lần này không may trúng phải gian kế, thanh kiếm đó đã rơi vào tay bọn Ma giáo.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không phải đâu, kẻ đoạt kiếm là cô nương họ Triệu.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt, nói:

- Con bé họ Triệu ấy rõ ràng là đồng bọn của Ma giáo, chẳng lẽ đến lúc này mà con vẫn chưa tin lời sư phụ hay sao?

Chu Chỉ Nhược quả thực khó tin, nhưng không dám cãi lại sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Sư phụ muốn con tiếp nhiệm chức chưởng môn là có thâm ý. Phen này ta sa vào tay gian đồ, thanh danh một đời trôi theo dòng nước, thực chẳng còn muốn sống mà ra khỏi cái tháp này. Tên dâm đồ họ Trương kia có tà ý, chắc sẽ không lấy mạng con, thành thử con hãy giả vờ ưng thuận với hắn, thừa cơ đoạt lại kiếm Ỡ Thiên. Còn thanh đao Đồ Long thì đang nằm trong tay nghĩa phụ hắn là tên ác tặc Tạ Tốn. Tên tiểu tử Trương Vô Kỵ dù thế nào cũng không chịu tiết lộ chỗ ở của Tạ Tốn, nhưng trên đời này có một người có thể bảo hắn đi lấy thanh đao.

Chu Chỉ Nhược biết sư phụ muốn nói đến mình, thì vừa ngạc nhiên vừa e thẹn, nửa mừng nửa lo.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người ấy chính là con. Ta muốn con dùng sắc đẹp dụ hắn lấy được bảo đao bảo kiếm, thủ đoạn đó tuy không phải là cách hành xử của người hiệp nghĩa nhưng muốn thành đại sự, đừng nề tiểu tiết. Con thử nghĩ xem, kiếm Ý Thiên ở trong tay cô ả Triệu Mẫn, đao Đồ Long ở trong tay ác tặc Tạ Tốn, bọn chúng cùng một phường xấu xa với nhau, một khi đao kiếm tương phùng, lấy được binh pháp và võ công của Quách đại hiệp, dùng tàn hại bách tính, bao nhiêu người vô tội trong thiên hạ sẽ mất mạng, vợ chồng chia lìa, cha con li tán, thì đại nghiệp đánh đuổi bọn Thát tử đã khó sẽ càng khó thêm. Chỉ Nhược, ta biết việc này khó vô cùng, quả không nở bắt con phải gách vác, nhưng chúng ta một đời học võ cốt để làm gì? Chỉ Nhược, ta vì trăm họ trong thiên hạ mà cầu xin con.

Diệt Tuyệt sư thái nói đến đây liền quỳ gối mà lay Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược kinh hãi, vội quỳ xuống, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ ...

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Khê chứ, đừng để bọn ác tặc ngoài kia nghe thấy, con có bằng lòng hay không? Con mà không nhận lời, thì ta sẽ không đứng dậy.

Chu Chỉ Nhược lòng rối như tơ vò, trong khoảng thời gian ngắn ngủi vừa rồi, sư phụ bắt nàng phải làm

ba việc cực khó, trước là thể độc, không được ái mộ Trương Vô Kỵ, kể đến tiếp nhiệm chức chương môn bản phái, sau cùng lại buộc nàng dùng sắc đẹp dẫn dụ Trương Vô Kỵ, hầu lấy được kiếm Ỡ Thiên và thanh đao Đổ Long. Ba việc ấy bảo nàng thực hiện trong vòng mười năm, với tính nết hiền lành như nàng, nàng cũng không làm nổi, huống hồ chỉ trong giây lát? Thần trí bấn loạn, nàng lập tức mù người đi không còn biết gì nữa.

Đột nhiên nàng cảm thấy môi trên đau nhói, mở mắt ra thấy sư phụ vẫn đang quỳ trước mặt, thì nàng khóc, nói:

- Sư phụ, xin lão nhân gia đứng dậy cho.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Thế con đã nhận làm việc mà sư phụ cầu xin con chưa đã?

Chu Chỉ Nhược nước mắt ròng ròng, gật đầu, tựa hồ lại sắp ngất đi.

Diệt Tuyệt sư thái nắm lấy cổ tay nàng, hạ giọng nói:

- Sau khi con lấy được kiếm Ỡ Thiên và đao Đổ Long, hãy tìm một chỗ kín đáo, một tay cầm đao, một tay cầm kiếm, vận lực lên, lấy đao kiếm chém vào nhau; bảo đao bảo kiếm sẽ cùng gãy rời; sẽ lấy được bí kíp giấu bên trong thân đao kiếm. Đó là cách duy nhất để lấy được bí kíp, sau đó đao kiếm đều đã bị hủy. Con nhớ kỹ chưa?

Diệt Tuyệt sư thái nói rất khế, nhưng giọng rất nghiêm lạnh. Chu Chỉ Nhược gật đầu.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Đó là bí mật lớn nhất của bản phái, từ thời vợ chồng Quách đại hiệp truyền lại cho Quách tổ sư bản phái, tới nay chỉ một mình người chưởng môn được biết. Ai cũng biết đao Đổ Long và kiếm Ý Thiên đều là thứ vũ khí sắc bén tuyệt luân, dù người nào có được cả hai thứ đó, cũng chẳng dám mạo hiểm đem bảo đao bảo kiếm chém vào nhau, chớ lẽ tự dung hủy hoại cả hai thứ đi hay sao? Sau khi con lấy được binh pháp rồi, hãy chọn một người có tấm lòng nhân hậu, son sắt với quốc gia, đem binh thư truyền cho người đó, bảo họ phải thể đánh đuổi Hồ Lỗ. Còn bí kíp võ công thì con tự luyện lấy. "Hàng long thập bát chương" là môn cương mãnh thuần dương, con luyện không thích hợp; chỉ nên luyện công phu "Cửu âm chân kinh". Theo như ân sư ta thuật lại di ngôn của Quách tổ sư, thì pho "Cửu âm chân kinh" bác đại tinh thâm, vốn không thể tốc thành, nhưng Hoàng nữ hiệp nghĩ đến việc trừ diệt bọn Thát tử tàn ác là việc khẩn cấp, sớm ngày nào thiên hạ đỡ khổ ngày ấy, cho nên trong bí kíp giấu nơi kiếm Ý Thiên có viết mấy chương về cách luyện tốc thành. Song khi thành đại sự, phải luyện lại từ đầu cho có căn cơ; công phu tốc thành kia chỉ đắc dụng nhất thời, là do trí tuệ tuyệt đỉnh của Hoàng nữ hiệp tạo ra để quyền nghi mà thôi, không phải là võ học chân chính vô địch thiên hạ. Điều đó con phải nhớ cho kỹ.

Chu Chỉ Nhược mơ hồ gật đầu. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Cuộc đời ta bình sinh có hai tâm nguyện lớn, một là làm sao đuổi bọn Thát tử, lấy lại giang sơn cho

người Hán; hai là làm sao cho võ công phái Nga Mi đứng đầu thiên hạ, vượt cả Thiếu Lâm, Võ Đang, trở thành môn phái số một ở Trung Nguyên. Hai việc đó khó vô cùng, nhưng con đường trước mắt đã sáng rõ, chỉ cần con làm theo đúng lời dẫn dò của ta, thì rồi cuối cùng sẽ thành tựu cả, bấy giờ dù ở dưới cừu tuyến ta cũng cảm kích chịu ơn con.

Nói đến đây, thì hình như Lộc Trọng Khách ở bên ngoài lại gõ cửa. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vào được rồi.

Cửa mở ra, người bước vào không phải Lộc Trọng Khách mà là Khổ đầu đà. Diệt Tuyệt sư thái cũng không lấy làm lạ, nghĩ bụng bọn này vốn cùng một giuộc, đứa nào cũng thế cả thôi, bèn nói:

- Các hạ hãy đem đứa bé này ra đi.

Diệt Tuyệt sư thái không muốn tự vẫn trước mặt Chu Chỉ Nhược để nàng đỡ đau lòng.

Khổ đầu đà bước tới gần, nói nhỏ:

- Đây là thuốc giải, hãy uống mau, chờ khi nào thấy bên ngoài có tiếng la hét, mọi người cùng xông ra chém giết.

Diệt Tuyệt sư thái kinh ngạc, hỏi:

- Các hạ là ai? Tại sao cho ta thuốc giải?

Khổ đầu đà đáp:

- Tại hạ là Phạm Dao, Quang Minh hữu sứ của Minh giáo, lấy trộm được thuốc giải, đem tới đây cứu sư thái.

Diệt Tuyệt sư thái giận dữ nói:

- Gian tặc Ma giáo! Giờ này ngươi còn đùa cợt với ta ư?

Phạm Dao cười, đáp:

- Hay nhỉ, cứ coi như tại hạ đùa cợt với sư thái, vậy thì đây là liều thuốc độc nữa đó, sư thái có dám uống không? Thuốc này mà uống vào, một giờ sau cứ gọi là ruột đứt thành từng đoạn, chết thảm hết mức.

Diệt Tuyệt sư thái không thềm nói nữa lời, cầm lấy chút thuốc bột trên tay y, há miệng nuốt luôn vào bụng.

Chu Chỉ Nhược kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ ...

Phạm Dao chìa bàn tay kia ra, quát:

- Đừng có to tiếng, cô nương cũng uống thuốc độc ngay đi.

Chu Chỉ Nhược cả sợ, nhưng đã bị Phạm Dao bóp má, đổ thuốc bột vào miệng, rồi còn rót một ngụm từ bình nước trắng cho trôi xuống họng.

Diệt Tuyệt sư thái cả kinh, nghĩ bụng nếu Chu Chỉ Nhược chết đi, thì mọi mưu tính của mình thành công toi, bèn cố vung chưởng đánh Phạm Dao. Nhưng công lực của bà ta đã mất, chưởng này chiêu số tinh diệu, nhưng chẳng có chút sức nặng gì; Phạm Dao chỉ giơ tay hất nhẹ, bà ta đã văng vào tường.

Phạm Dao cười, nói:

- Tàng chúng Thiếu Lâm, Vô Đang chư hiệp cũng đều uống thuốc độc của ta cả rồi. Minh giáo ta hay dở tốt xấu thế nào, lát nữa các người sẽ biết thôi.

Nói đoạn y cười hà hà, quay người đi ra, khép cửa phòng lại.

*
* *

Nguyên Phạm Dao hộ tống Triệu Mẫn đi gặp Trương Vô Kỵ, mà trong bụng chỉ nghĩ tới việc làm cách nào đoạt lấy thuốc giải. Triệu Mẫn bảo y ngồi ở gian ngoài quán rượu chờ nàng, song y lập tức chạy thẳng về chùa Vạn An, đi lên tòa tháp, đến tầng thứ mười, chỗ có phòng ở của Ô Vượng A Phổ.

Ô Vượng A Phổ đang đứng ngoài cửa, thấy y liền cung kính chào:

- Khổ đại sư!

Phạm Dao gật đầu, trong bụng cười thầm: "Lão dè già họ Lộc này gớm thật, ở trong phòng hú hí với ái thiếp của vương gia, bắt đệ tử đứng ngoài canh chừng. Nhân lúc lão ta còn đang say sưa hưởng lạc trong ấy, ta phải xông vào cướp thuốc giải mới được". Bèn lách người ngang qua Ô Vượng A Phổ, bất ngờ xoay tay điểm luôn vào huyệt đạo ở bụng dưới của hắn. Ô Vượng A Phổ dĩ nhiên không hề đề phòng, mà dù có đề phòng, thì cũng không tránh được. Yếu huyệt bị điểm trúng, hắn đứng trơ ra không thể cử động, kinh ngạc không hiểu mình làm gì đắc tội với lão già câm, chẳng lẽ tiếng chào vừa rồi chưa đủ cung kính hay sao?

Phạm Dao đẩy cửa, nhanh như chớp phi thân tới bên giường, hai chân chưa chạm đất đã giáng luôn một chưởng vào kẻ nằm bên trên. Y biết Lộc Trọng Khách võ công cao siêu, nếu chưởng này không làm cho hắn trọng thương, hai bên sẽ phải quần nhau một trận ác liệt chưa biết ai sống ai chết, ai thắng ai bại; thành thử y dồn mười thành kinh lực vào chưởng này. Chỉ nghe bịch một tiếng, cái chân bị đánh thủng, bóng bay tứ tung; lật chần lên coi, chỉ thấy nàng Hàn cơ miệng mũi ứa máu, ngọc nát hương tàn, chứ chẳng thấy Lộc Trọng Khách đâu cả.

Phạm Dao chợt nảy ra một kế, vội vàng ra cửa mang Ô Vương A Phổ vào, nhét hắn dưới gầm giường, vừa xong thì có tiếng găt của Lộc Trọng Khách ở bên ngoài:

- A Phổ, A Phổ! Người dám bỏ đi đâu rồi?

Nguyên Lộc Trọng Khách đứng bên ngoài phòng giam Diệt Tuyệt sư thái đợi một hồi, nghĩ thầm hai mẹ con mụ kể lẽ đông dài biết bao giờ mới xong, nhưng không dám đắc tội với Khổ đầu đà, nên đành để yên; bụng lại nhớ nàng Hàn cơ đến mức hết chịu nổi, bèn trở lên phòng Ô Vương A Phổ. Không thấy gã đệ tử vốn luôn luôn vâng lời kia đâu, tức giận đẩy cửa bước vào, may quá chưa thấy gì khác lạ; nàng Hàn cơ vẫn nằm trên giường, mặt quay vào trong, trên mình đắp kín tấm chăn bông.

Lộc Trọng Khách cài then cửa, quay mình lại, cười nói:

- Người đẹp ơi, để ta giải huyết cho nàng, nhưng nàng chưa được lên tiếng đâu đấy.

Lão vừa nói vừa luồn tay vào trong chân, sờ soạng lưng nàng Hàn cơ. Bỗng nhiên cổ tay lão bị bóp chặt, nắm ngón tay ai như gọng kìm bấm mạnh vào mạch môn của lão. Kinh lực toàn thân lão lập tức mất hết, lão không còn chút hơi sức nào, chỉ thấy tám chân lật lên, một người bắt dây, chính là Khổ đầu đà.

Phạm Dao tay phải nắm mạch môn của Lộc Trượng Khách, tay trái nhanh như gió, điểm liên tiếp mười chín đại huyết trên người Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách mềm ra, xum xuống đất, không cử động gì được, mắt thì như nầy lửa.

Phạm Dao chỉ mặt Lộc Trượng Khách, nói:

- Lão phu đi không thay họ, ngồi chẳng đổi tên, chính là Quang Minh hữu sứ của Ma giáo, họ Phạm tên Dao đây. Hôm nay người bị lão phu ám toán, uống công người tự coi mình cơ trí tuyệt luân, kỳ thực ngu xuẩn vô dụng. Bây giờ mà lão phu giết người thì không đáng mặt anh hùng hảo hán; vậy tạm tha mạng cho người, người có giỏi thì rồi đây đi tìm Phạm Dao ta mà báo thù.

Y chưa hết hứng, còn lột sạch quần áo trên người Lộc Trượng Khách, đặt lão nằm chung với thi thể Hàn cơ, lấy tám chân bọc hai người, một sống một chết, lại với nhau.

Sau đó Phạm Dao mới lấy cây trượng sừng hươu, mở cái nhánh sừng, đổ thuốc giải ra, đi từng bước giam chia cho Không văn đại sư, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu mọi người uống. Đợi cho mọi người uống

xong cũng tốn khá nhiều thời gian, cũng phải mất công giải thích mỗi người đôi lời. Cuối cùng y tới phòng giam Diệt Tuyệt sư thái, y thấy bà ta không chịu tin đây là thuốc giải, đành dọa là thuốc độc. Y hận bà ta giết hại nhiều huynh đệ của Minh giáo, nên hù dọa được mấy câu cũng thấy khoái chí lắm.

Phân phát xong xuôi thuốc giải, Phạm Dao đang tự cảm thấy đắc ý, bỗng nghe dưới chân tháp đây tiếng huyền náo, trong đó tiếng của Hạc Bút Ông vang to hơn cả:

- Tên Khổ đầu đà là gian tế, mau bắt hắn xuống đây!

Phạm Dao thầm kêu khổ: "Chết thật, hỏng to rồi! Không biết ai cứu hắn ra thế nhỉ?". Y thò đầu nhìn xuống dưới chân tháp, thấy Hạc Bút Ông cầm đầu một đám võ sĩ vây kín xung quanh tháp. Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi nhìn thấy Phạm Dao thò đầu ra, liền bắn lên hai mũi tên, chửi to:

- Ác tặc đầu đà, ngươi hại bọn ta quá rồi!

Hạc Bút Ông và hai gã đó bị điểm huyết, vốn chưa thể cử động, lại nằm trong buồng của Lộc Trượng Khách, đâu có ai dám tự tiện bước vào. Nào ngờ đám võ sĩ do phủ Nhữ Dương Vương sai đến chùa Vạn An tra xét, không thấy tung tích nàng ái thiếp của vương gia, có người nghĩ đến tính hiếu sắc tham hoa của Lộc Trượng Khách, nhưng đám võ sĩ lâu nay vẫn luôn e sợ lão ta, tuy nghĩ ngờ lão ta dính líu đến việc Hàn cơ mất tích, song ai dám vượt râu hùm? Một hồi lâu sau, kẻ đứng đầu đội võ sĩ là Cấp tổng quản nghĩ ra một cách, sai một tên

lính hầu tới gõ cửa phòng Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách thân phận cực cao, đâu có nổi giận cũng chẳng thèm trừng phạt một tên lính hầu. Tên lính gõ cửa mấy lần, vẫn không có tiếng bên trong trả lời.

Cáp tổng quản nghiêng rằng, lệnh cho tên lính đẩy mạnh cửa vào xem sao thì thấy bọn Hạc Bút Ông và Tôn, Lý hai gã nằm lăn lóc dưới đất. Lúc ấy Hạc Bút Ông vận khí xung huyết cũng đã giải được ba, bốn phần, Cáp tổng quản giúp lão giải huyết, thế là lão lập tức hoạt động được như thường.

Hạc Bút Ông cả giận, hỏi xem Lộc Trọng Khách và Khổ đầu đã đi đâu, khi biết hai người đi lên tháp, liền dẫn bọn võ sĩ bao vây, lớn tiếng hò hét, gọi Khổ đầu đã xuống một phen tử chiến.

Phạm Dao nghĩ thầm: "Muốn tử chiến thì tử chiến, Phạm Dao ta sợ quái gì người? Có điều là bọn hòa thượng ni cô thối tha kia uống thuốc giải chưa lâu thời công lực chưa phục hồi. Hạc Bút Ông người đã nghe câu chuyện giữa ta và Lộc Trọng Khách, bây giờ ta có giết lão Lộc dê già, cũng không thể diệt khẩu nữa rồi, phải làm sao đây?"

Phạm Dao còn bàng hoàng, nhất thời chưa nghĩ được cách gì, thì nghe Hạc Bút Ông gọi to:

- Tên đầu đà chết tiệt kia, người không xuống thì ta lên!

Phạm Dao liền vào phòng vác cái bọc chân cuộn Lộc Trọng Khách và Hàn cơ ra bao lớn, chìa phần mặt ra, nói:

- Con hạc già kia, mi mà tiến lên tháp một bước, ta sẽ ném con hươu dâm dăng này xuống đó.

Đám võ sĩ giờ cao đuốc, chiếu bốn phía sáng như ban ngày, tuy ngọn tháp quá cao, ánh sáng chiếu không tới, nhưng người bên dưới vẫn có thể nhìn thấy mặt Lộc Trọng Khách và Hàn cơ.

Hạc Bút Ông cả kinh, gọi to:

- Sư ca, sư ca không sao chứ?

Lão ta gọi liền mấy lần, không nghe Lộc Trọng Khách đáp lại, tưởng rằng sư huynh đã bị Khổ đầu đà giết rồi, thì đau đớn nói:

- Tặc đầu đà, ngươi hại chết sư ca ta, ta thề một mất một còn với ngươi.

Phạm Dao giải huyết cam cho Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách liền cất tiếng chửi:

- Tặc đầu đà, ngươi là gian tế, đáng bị đem ra tòng xẻo!

Phạm Dao lại điểm huyết không cho lão ta nói. Hạc Bút Ông thấy sư huynh chưa chết, cũng hơi yên tâm, chỉ sợ Khổ đầu đà ném xuống thật, không dám bước tới cửa tháp.

Đôi bên cò cưa như thế hồi lâu, Hạc Bút Ông chưa dám xông lên cứu sư huynh. Phạm Dao thì chỉ mong kéo dài thời gian thêm chút nào hay chút ấy. Y đứng ở lan can, cười ha hả, nói:

- Con hạc già kia, sư huynh ngươi quả là gan to bằng trời, dám đi bắt trộm ái cơ của vương gia mang

về đây. Ta bắt kẻ gian, bắt quả tang tại giường. Người còn định bao che cho sư huynh người hay sao? Tổng quản đại nhân, hãy mau mau tóm cổ con hạc già đó. Sư huynh sư đệ lão ta phản loạn, tội chẳng thể tha. Tổng quản đại nhân bắt giữ hắn, thế nào cũng sẽ được vương gia trọng thưởng.

Cáp tổng quản liếc nhìn Hạc Bút Ông, cũng muốn ra tay, song lại không dám. Hắn thấy Khổ đầu đà tự dùng biết nói, kể quái lạ thật nhưng rõ ràng nhìn thấy Lộc Trưng Khách và Hàn cơ nằm chung trong một cái chăn; vốn trước đây hắn đã nghi ngờ, nên tin lời Phạm Dao đến tám chín phần. Hắn nói:

- Khổ đại sư, mời đại sư xuống đây, mọi người cùng đi gặp vương gia phân biện phải trái. Cả ba vị đều là cao nhân tiền bối, tiểu nhân không dám mạo phạm vị nào cả.

Phạm Dao vốn cả gan lớn mật, nghĩ thầm nếu tất cả cùng đi gặp vương gia, đợi đến lúc phân biện trắng đen, thì chư hiệp trên tháp đã giải độc xong rồi, bèn nói:

- Hay lắm, hay lắm! Ta đang muốn đi gặp vương gia lĩnh thưởng. Tổng quản đại nhân hãy canh chừng con hạc già ấy, đừng để hắn đào tẩu!

Đúng lúc ấy có tiếng vó ngựa dồn dập, rồi một người phi ngựa tới chân tháp, đám võ sĩ nhất tề cúi mình hành lễ:

- Tiểu vương gia!

Phạm Dao từ trên tháp nhìn xuống, thấy người kia đội chiếc mũ vàng lấp lánh, mình bận cẩm bào,

cưỡi một con bạch mã cao to, chính là thế tử của Nhữ Dương Vương, tên là Khố Khố Đặc Mục Nhi, mang tên Hán là Vương Bảo Bảo.

Wương Bảo Bảo gần giọng hỏi:

- Hàn cơ đâu? Phụ vương nổi cơn lôi đình, sai ta đích thân đi tra xét.

Cáp tổng quản bước lên bẩm cáo, rằng Lộc Trọng Khách bắt cóc Hàn cơ, hiện đã bị Khố đầu đà bắt được. Hạc Bút Ông vội nói:

- Tiểu vương gia, đừng nghe hấn nói bậy. Tên đầu đà ấy là gian tế, hấn hãm hại sư ca của thuộc hạ.

Wương Bảo Bảo nhìn lên, gọi:

- Hãy xuống cả dưới này nói chuyện!

Phạm Dao ở trong vương phủ đã lâu, biết Vương Bảo Bảo khôn ngoan sáng suốt không kém gì cha, nguy kế của mình chỉ lừa được người khác, chứ không thể che mắt gã; một khi xuống dưới đó, chỉ sau vài câu là Vương Bảo Bảo biết rõ chân tướng, sẽ hạ lệnh bọn vô sĩ vây đánh; đối phó với một mình Hạc Bút Ông đã mệt, một mình thoát thân cũng không khó, nhưng không thể nào cứu được chư hiệp trên tháp. Bèn nói to:

- Tiểu vương gia, thuộc hạ bắt được Lộc Trọng Khách rồi, sư đệ của hấn cầm hận thấu xương, thuộc hạ xuống dưới đó sẽ bị lão ta giết ngay.

Wương Bảo Bảo nói:

- Đại sư cứ xuống đây, Hạc tiên sinh không thể giết đại sư được.

Phạm Dao lắc đầu, nói to:

- Thuộc hạ ở trên tháp an toàn hơn. Tiểu vương gia, Khổ đầu đà này cả đời không nói, hôm nay việc chẳngặng đừng, đành phải mở miệng, hoàn toàn là vì lòng trung thành đối với vương gia mà thôi. Nếu tiểu vương gia không tin, thuộc hạ sẽ nhảy xuống, vỡ đầu chết trước mặt cho tiểu vương gia xem.

Vương Bảo Bảo nghe Phạm Dao nói, mười phần đến bảy tám là vô vấn, rõ ràng có ý trì hoãn, bèn thấp giọng hỏi Cáp tổng quản:

- Y có mưu đồ gì mà cố ý lẩn tránh, không lẽ chờ kẻ nào tới chăng?

Cáp tổng quản đáp:

- Tiểu nhân không biết ...

Hạc Bút Ông vội cướp lời:

- Tiểu vương gia, tên tặc đầu đà kia đã cướp thuốc giải của sư huynh thuộc hạ để cứu bọn phản nghịch đang bị nhốt trên tháp.

Vương Bảo Bảo lập tức hiểu ra, gọi to:

- Khổ đại sư, ta biết công lao của đại sư rồi, đại sư hãy mau xuống đây, ta sẽ trọng thưởng.

Phạm Dao nói:

- Thuộc hạ bị Lộc Trọng Khách đá hai cái, gãy cả hai cẳng, hiện thời không cử động được. Tiểu vương

gia đợi cho một chút, thuộc hạ vận khí trị thương, rồi sẽ xuống liền.

Vương Bảo Bảo quát:

- Cáp tổng quản, mau phái người lên tháp công Khổ đại sư xuống đây!

Phạm Dao nói to:

- Không được đâu, đừng lên. Kẻ nào đến gần ta, ta sẽ bẻ què cẳng giò của hắn.

Vương Bảo Bảo bây giờ không còn hoài nghi gì nữa, thấy Lộc Trượng Khách và Hàn cơ hai người nằm chung trong một cái chăn, đầu hai kẻ đó chưa làm trò gì cả, thì phụ vương cũng không cần tới nằng hầu đó nữa, bèn nói nhỏ:

- Cáp tổng quản, nổi lửa đốt cái tháp đi. Cho người nạp sẵn cung tên, bất kể kẻ nào từ trên tháp nhảy xuống, cũng bắn chết hết cho ta.

Cáp tổng quản tuân lệnh truyền ra, các võ sĩ cung tên sẵn sàng vây quanh tòa tháp cao; một số võ sĩ đi lấy củ khô để nổi lửa đốt tháp.

Hạc Bút Ông cả kinh, kêu lên:

- Tiểu vương gia, sư ca của thuộc hạ còn đang ở trên đó.

Vương Bảo Bảo lạnh lùng nói:

- Tên đầu đà kia không thể ở lý trên tháp; khi tháp vừa cháy là hắn sẽ xuống ngay thôi.

Hạc Bút Ông nói:

- Lỡ hấn quăng sư ca của thuộc hạ xuống thì sao? Tiểu vương gia, không nên đốt tháp.

Vương Bảo Bảo hừ một tiếng, không thèm để ý đến lão ta.

Trong giây lát, các võ sĩ đã mang cỏ, củi tới chân tháp và nổi lửa.

Hạc Bút Ông là người có địa vị lớn trong võ lâm, được Nhữ Dương Vương trân trọng mời vào vương phủ, luôn luôn được nể trọng; không ngờ hôm nay vì trùng gian kế của Khổ đầu đà, nên ngay cả tiểu vương gia cũng không coi lão ra gì; lão thấy tính mạng sư huynh nguy ngập đến nơi thì cũng bất chấp tiểu vương gia, đại vương gia, giờ đòi phản quan bút nhảy vọt tới, hất hai gã võ sĩ đang châm lửa văng ra ngoài xa.

Vương Bảo Bảo cả giận, quát:

- Hạc tiên sinh, tiên sinh định làm loạn hả?

Hạc Bút Ông nói:

- Tiểu vương gia không sai người phóng hỏa, thì lão phu sẽ không làm loạn.

Vương Bảo Bảo quát:

- Đốt lửa!

Gã phát tay trái một cái, năm tên hồng y phiến tăng đứng sau gã xông tới, cướp mất bó đuốc trong tay bọn võ sĩ mà ném vào đồng củi, cỏ chất dưới chân tháp, lửa lập tức cháy bùng bùng.

Hạc Bút Ông cuống lên, cướp một cây giáo dài của một tên võ sĩ, gạt các thanh củi đang cháy ra khỏi tháp.

Vương Bảo Bảo quát:

- Bắt lấy hắn!

Năm tên hồng y phiên tăng cầm giới đao liền vây Hạc Bút Ông lại.

Hạc Bút Ông cả giận, vứt cây giáo đi, giơ tay cướp binh khí của một tên phiên tăng ở bên trái. Tên phiên tăng này không phải hạng tầm thường, xoay giới đao chém xuống vai Hạc Bút Ông. Hạc Bút Ông vừa tránh được, thì đã nghe tiếng gió phía sau lưng, lại có hai thanh giới đao cùng chém tới.

Thủ hạ của Vương Bảo Bảo có cả thấy mười tám phiên tăng võ công cao cường, gọi là “Thập bát kim cương”, chia ra Ngũ đao, Ngũ kiếm, Tứ trượng, Tứ bạt. Năm phiên tăng này là “Ngũ đao kim cương”, nếu là một chọi một đấu với Hạc Bút Ông thì chúng thua xa, nhưng khi cả năm liên thủ với nhau, giúp nhau kẻ công người thủ, thì rất lợi hại. Hạc Bút Ông võ công tuy cao siêu, nhưng hôm trước bị Trương Vô Kỵ đánh cho hộc máu, nội lực đại hao tổn, hiện giờ lại nhìn lửa bốc cháy, đe dọa tính mạng của sư huynh, trong bụng phấp phồng lo sợ, không dễ gì thắng ngay được.

Đám võ sĩ của Vương Bảo Bảo tiếp thêm củi, lửa cháy mỗi lúc một mạnh. Tòa bảo tháp này xây bằng gạch có nhiều phần là gỗ, mấy tầng dưới cùng đã bén lửa, tiếng cháy nổ lộp bộp, ù ù.

Phạm Dao đặt Lộc Trượng Khách xuống đất, chạy vào phòng giam Võ Đang chư hiệp, nói to:

- Thát từ đang đốt tháp, các vị nội lực đã phục hồi chưa?

Chỉ thấy Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu cả bọn đang ngồi xếp bằng vận công tập trung tinh thần cao độ, không ai lên tiếng trả lời; hiển nhiên đã đến thời khắc quan trọng nhất của việc phục hồi công lực.

Một số tên võ sĩ canh giữ chư hiệp xông vào ngăn trở, đều bị Phạm Dao thộp cổ từng tên, ném xuống chân tháp chết tươi. Những tên còn lại cố xông qua khói lửa mà chạy xuống dưới đất.

Không lâu sau, lửa đã bén lên tầng thứ tư. Những người bị giam ở đây thuộc phái Hoa Sơn, công lực chưa kịp phục hồi, hốt hoảng chạy nhào nhào lên tầng thứ năm. Lửa vẫn không ngừng bốc lên, khiến những người thuộc phái Không Động ở tầng thứ năm cũng phải chạy lên cao hơn. Có người chậm chân, bị cháy sém cả râu tóc, quần áo.

Phạm Dao đang lúng túng, chưa biết làm thế nào, bỗng nghe có tiếng gọi:

- Phạm hữu sứ, đón lấy này!

Chính là tiếng nói của Vi Nhất Tiểu. Phạm Dao cả mừng, nhìn theo hướng tiếng nói, thấy Vi Nhất Tiểu đứng trên nóc hậu điện chùa Vạn An, vung tay ném sang một sợi dây dài. Phạm Dao giơ tay đón lấy. Vi Nhất Tiểu nói:

- Phạm huynh hãy buộc vào lan can, làm một cái cầu dây.

Phạm Dao còn đang loay hoay buộc, thì một gã trong "Thần tiên bát hùng" là Triệu Nhất Thương bắn lên một mũi tên làm đứt luôn sợi dây chèo. Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu cùng cất tiếng chửi, biết rằng muốn bắc một cái cầu dây, thì trước hết phải trừ khử "Thần tiên bát hùng" mới xong. Vi Nhất Tiểu chửi:

- Bắn cái con mẹ người. Đứa nào không vứt cung tên đi, lát nữa ông giết trước.

Nói rồi rút trường kiếm ra, nhảy từ trên nóc điện xuống đất. Chân vừa chạm đất, Vi Nhất Tiểu đã bị năm tên thanh y phiến tăng vây chặt, chính là "Ngũ kiếm kim cương" trong mười tám phiến tăng kia. Năm tên đó vung kiếm loang loáng, chiêu số quái dị, đấu với một mình Vi Nhất Tiểu.

Hạc Bút Ông vẫn múa cặp bút mổ hạc đấu với Ngũ đạo, nói lớn:

- Tiểu vương gia, nếu không hạ lệnh cứu hỏa, lão phu sẽ không còn nể nang gì nữa đâu.

Vương Bảo Bảo không thèm để ý đến lão. Bốn tên phiến tăng cầm trường liên chia nhau đứng bốn bên Vương Bảo Bảo, đề phòng có kẻ đánh lén. Hạc Bút Ông nóng ruột, song bút đột nhiên sử chiêu "Hoành tảo thiên quân", đẩy dạt ba tên phiến tăng trước mặt phải lui ra hai thước, lão vọt tới bên chân tháp. Năm tên phiến tăng lập tức đuổi theo. Hạc Bút Ông nhún mình một cái, đã nhảy lên mái hiên tầng thứ nhất.

Năm tên phiên tăng thấy lửa cháy bùng bùng, thì dừng lại, không nhảy lên.

Hạc Bút Ông cứ thế nhảy lên từng tầng một. Khi lão ta vọt lên đến mái hiên tầng thứ tư, Phạm Dao đứng ở tầng thứ bảy thò đầu ra trông thấy, bèn giơ cao Lộc Trưng Khách, nói lớn:

- Lão Hạc già kia, mau dừng lại! Người còn lên thêm một bước, ta sẽ cho con hươu già này máu thịt nát bấy tức thì.

Hạc Bút Ông quả nhiên không dám tiến thêm, nói:

- Khổ đại sư, huynh đệ ta trước đây không có thù oán gì với đại sư, sao đại sư nỡ gây khó dễ với huynh đệ chúng tôi thế? Đại sư muốn cứu người tình cũ là Diệt Tuyệt sư thái với đứa con gái của đại sư với bà ta là Chu Chỉ Nhược, thì đại sư cứ việc cứu họ, lão phu quyết không ngăn cản.

Diệt Tuyệt sư thái sau khi uống thuốc giải do Khổ đầu đà đưa cho, tưởng đó là thuốc độc, mình thế nào cũng chết; lại thấy Chu Chỉ Nhược cũng bị ép đổ thuốc vào miệng, bao nhiêu kỳ vọng cả đời bà tan thành mây khói, thì trong lòng đau đớn vô cùng. Đang lúc thương tâm, bỗng nghe dưới chân tháp có tiếng huyền náo, rồi cuộc đấu khẩu giữa Khổ đầu đà với Hạc Bút Ông, tiếp đến Vương Bảo Bảo hạ lệnh đốt tháp, ... hết thấy bà nghe rõ mồn một. Bà lấy làm lạ: "Chẳng lẽ lão quý đầu đà ấy định cứu mình thật hay sao?" bèn thử vận khí, lập tức thấy từ đan điền có một luồng hơi ấm đi lên, khác hẳn tình trạng từ ngày bị trúng độc tới giờ.

Diệt Tuyệt sư thái không chấp nhận cái lệnh Triệu Mẫn gọi sang đại diện tỷ võ, tuyệt thực đã sáu, bảy ngày; dạ dày trống không, nên sau khi uống thuốc giải, thuốc đi ngay vào máu, được lực được phát huy nhanh hơn tất cả mọi người. Hơn nữa, nội lực của bà thâm hậu hơn cả Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Hà Thái Xung, so với Không Văn thần tăng phái Thiếu Lâm có lẽ chỉ kém một chút, thành thử độc tính của “Thập hương nhuyễn cân tán” được thuốc giải làm tiêu tan rất nhanh. Diệt Tuyệt sư thái chỉ vận khí một hồi, nội lực tái sinh liền, chưa đến nửa canh giờ, nội công đã phục hồi được năm, sáu thành.

Diệt Tuyệt sư thái đang định vận công gấp rút hơn, bỗng nghe từng lời tiếng nói rành rọt của Hạc Bút Ông ở bên ngoài: “Đại sư muốn cứu người tình cũ là Diệt Tuyệt sư thái cùng đứa con gái của đại sư với bà ta là Chu Chỉ Nhược, thì đại sư cứ việc cứu họ, lão phu quyết không ngăn cản”. mấy tiếng “người tình cũ”... cứ như mũi tên nhọn xoáy vào tai bà, làm sao không khiến bà nổi giận, bèn bước ra lan can, tức giận quát to:

- Người nói vậy nói bậy những gì vậy?

Hạc Bút Ông năn nỉ:

- Lão sư thái, xin bà làm ơn khuyên người ... người bạn cũ của bà thả sư huynh ta ra, ta bảo đảm ba người nhà bà bình an ra khỏi đây. Huyền Minh nhị lão nói một là một, nói hai là hai, quyết không phải hạng nói rồi nuốt lời.

Diệt Tuyệt sư thái cả giận, quát hỏi:

- Cái gì mà “ba người nhà bà”?

Phạm Dao tuy đang trong cảnh nguy nan, vẫn cười phá lên hết sức đắc chí, nói:

- Lão sư thái, con hạc già ấy hẳn bảo ta với bà là người tình cũ, còn Chu cô nương là con riêng của hai đứa mình.

Diệt Tuyệt sư thái giận hết chỗ nói, trong ánh lửa khi mờ khi tỏ, vẻ mặt trông thật đáng sợ, bà giật giọng gọi:

- Lão Hạc già kia lên đây, ta đấu với lão một trăm chưởng rồi hãy tính.

Nếu là lúc khác, thách Hạc Bút Ông lên đấu thì lão lên liền, đâu ngần gì vị chưởng môn phái Nga Mi nhưng lúc này sư huynh lão đang nằm trong tay kẻ khác, lão không dám ngang tàng, chỉ kêu lên:

- Khổ đấu đả, chuyện đó là do chính đại sư nói ra, chứ đâu phải ta bịa đặt.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt nhìn Phạm Dao, quát hỏi:

- Là người nói thế ư?

Phạm Dao lại cười ha hả, định châm chọc bà ta thêm vài câu, bỗng nghe dưới chân tháp có nhiều tiếng ồn ào, nhìn xuống thì thấy trong ánh lửa có một bóng người bay lượn như cánh bướm giữa vườn hoa, tiếng binh khí từ tay các phiến tăng, võ sĩ rơi xuống đất loảng xoảng không ngớt, chính là giáo chủ Trương Vô Kỵ đã tới.

*

* *

Trương Vô Kỵ vừa ra tay, năm thanh kiếm của năm phiên tăng đang vây đánh Vi Nhất Tiểu đều văng đi cả. Vi Nhất Tiểu cả mừng, lướt tới bên cạnh chàng, nói nhỏ:

- Để thuộc hạ đi đốt phủ Nhữ Dương Vương.

Trương Vô Kỵ gật đầu, hiểu ngay dụng ý. Phe mình ở đây chỉ vền vện vài người, nếu không cứu kịp quần hào sáu đại môn phái, viện binh của đối phương sẽ kéo đến mỗi lúc một đông. Vi Nhất Tiểu đi đốt phủ Nhữ Dương Vương, bọn võ sĩ sẽ thấy việc bảo vệ vương gia cần kíp hơn. Đó là diệu kế diệu hổ ly sơn, rút củi khỏi bếp. Chỉ thấy một cái bóng xanh vút đi, Vi Nhất Tiểu đã bay qua tường.

Trương Vô Kỵ nhìn tình thế bốn phía, hỏi to:

- Phạm hữu sứ, thế nào rồi?

Phạm Dao đáp:

- Nguy lắm, đường rút xuống bị lửa chặn, không ai có thể thoát được!

Lúc này trong số mười tám phiên tăng thủ hạ của Vương Bảo Bảo, có tới mười bốn tên vây đánh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Bất giác, phải bắt tên đầu sỏ", có bắt được gã vương công Thất tử đội mũ dát vàng kia, thì mới buộc bọn chúng dập lửa cứu người; bèn nghiêng mình một cái, như con cá phóng mình lên mặt nước, chàng vọt ra khỏi vòng vây của bọn phiên tăng, tới ngay trước mặt Vương Bảo Bảo.

Nào ngờ từ phía trái có một thanh kiếm đâm tới, hàn quang lạnh người, mũi kiếm chọc thẳng vào ngực

chàng. Trương Vô Kỵ vội lùi một bước, chỉ nghe một giọng thiếu nữ nói:

- Trương công tử, đây là gia huynh, xin chờ đặng tới.

Thanh trường kiếm trong tay nàng ta rung rung, lưỡi kiếm sáng loáng như nước, chính là kiếm Ỗ Thiên; còn thiếu nữ cầm kiếm thì xinh tươi như hoa, chính là Triệu Mẫn. Nàng chạy theo Trương Vô Kỵ tới đây, chỉ chậm hơn chàng một chút.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương mau hạ lệnh dập lửa cứu người, nếu không ta sẽ phải thất lễ với hai người đó.

Triệu Mẫn quát:

- Thập bát kim cương, người này võ công cao siêu, mau lập "Kim cương trận" ngăn chặn hắn.

Mười tám gã phiến tăng mới rồi đã nếm đòn của Trương Vô Kỵ, khỏi cần quận chúa chỉ điểm cũng biết chàng lợi hại thế nào; chỉ nghe choang một tiếng lớn, tám cái não bát bằng đồng trong tay "Tứ bát kim cương" nhất tể dập mặt vào nhau một cái; mười tám gã phiến tăng chạy qua chạy lại, che chở cho Vương Bảo Bảo và Triệu Mẫn, đẩy lùi Trương Vô Kỵ ra.

Trương Vô Kỵ thấy mười tám gã phiến tăng cứ chạy quanh như đèn cù, bộ pháp kỳ dị, tạo thành một bức tường sống, xem ra bên trong còn nhiều biến hóa. Chàng toan nhảy vào phá "Kim cương trận" một phen xem sao, bỗng nghe một tiếng ầm thật lớn, một cây cột lớn trên tháp đổ xuống.

Chàng ngoảnh nhìn, thấy lửa đã bén tới tầng thứ bảy; trong ánh lửa đỏ như máu, có hai bóng người đang giao đấu ác liệt với nhau, chính là Diệt Tuyệt sư thái và Hạc Bút Ông, còn trên lan can tầng thứ mười thì lơ lửng rất nhiều người của các phái Thiếu Lâm, Võ Đang ... Những người ấy võ công chưa hoàn toàn phục hồi, hướng hồ tháp cao hơn chục trượng, đều có khinh công tuyệt đỉnh, nội lực dồi dào mà nhảy từ trên kia xuống thì cũng chết tươi.

Một ý nghĩ vụt lóe lên trong óc Trương Vô Kỵ: “Kim cương trận” không phải thứ có thể phá vỡ trong chốc lát; hơn nữa đánh bại được bọn phiến tăng, sẽ có bọn khác xông tới; muốn bắt gâ anh trai của Triệu Mẫn thật chẳng dễ gì. Diệt Tuyệt sư thái giao đấu với Hạc Bút Ông hồi lâu, không bị núng thế, chứng tỏ công lực đã phục hồi, như thế thì nhóm đại sư bá cũng đã được phục hồi, có điều là tòa tháp quá cao, họ không thể nhảy xuống mà thôi”.

Chàng nghĩ vậy, rồi đột nhiên chạy chỗ này chỗ nọ, hai tay hoặc đánh hoặc tóm, hoặc đập hoặc đoạt, đánh ngã toàn bộ “Thần tiên bát hùng”, ngoài ra trong đám võ sĩ kẻ nào cầm cung tên đều bị chàng hoặc bẻ gãy cung, hoặc điểm huyết, đến khi quanh tháp không còn một tay bắn cung nào nữa, chàng mới gọi to:

- Các vị tiên bối trên tháp, hãy lần lượt nhảy xuống đây, tại hạ ở dưới này sẽ đỡ cho.

Những người ở trên tháp nghe thế đều kinh ngạc, nghĩ thầm trên này cao đến hơn mười trượng, lực rơi sẽ rất lớn, chàng dù có sức ngàn cân cũng chẳng thể

đón đỡ được. Trong đám người phái Không Động, phái Côn Luân có kẻ nhao nhao lên nói:

- Chớ có dại nhảy xuống mà mắc lửa tên tiểu tử đó. Hấn muốn bọn ta nhảy xuống cho tan xương đầy mà.

Trương Vô Kỵ thấy lửa đã liếm gần tới chỗ các cao thủ, nếu họ không nhảy xuống, ắt tất cả sẽ bị chết thiêu, bèn lớn tiếng nói:

- Du nhị bá, nhị bá đối với diệt nhi ơn nặng như núi, không lẽ diệt nhi lại có bụng hại nhị bá? Nhị bá nhảy xuống trước đi!

Du Liên Châu vốn luôn tin ở Trương Vô Kỵ, biết chàng võ công dù rất cao cường, cũng chẳng đỡ nổi mình; song ở trên tháp để bị chết cháy hay nhảy xuống có chết cũng chả khác gì nhau, bèn đáp:

- Được, để ta nhảy!

Rồi ông tung mình từ trên tháp cao nhảy xuống.

Trương Vô Kỵ nhắm kỹ, đợi lúc thân hình Du Liên Châu còn cách mặt đất sáu thước, bèn nhẹ nhàng đẩy ra một chưởng, vào ngang lưng ông. Trong chưởng này chàng vận dụng môn võ công tuyệt đỉnh "Càn khôn đại na di", khôn khéo biến lực rơi từ trên đi xuống thành lực đẩy ngang từ trái qua phải.

Thân hình Du Liên Châu bay ngang qua, xa đến vài trượng, lúc này công lực của ông đã phục hồi được bảy, tám thành; ông vừa xoay mình một cái đã đứng vững trên mặt đất, thuận tay đánh ra một chưởng, khiến một võ sĩ Mông Cổ bị hộc máu. Ông gọi to:

- Đại sư ca, tứ sư đệ, nhảy xuống đi!

Mọi người trên tháp thấy Du Liên Châu rơi xuống bình an thì hoan hô rầm trời.

Tống Viễn Kiều thương con, muốn y thoát hiểm trước, giục:

- Thanh Thư, con nhảy xuống đi!

Tống Thanh Thư từ lúc ra khỏi buồng giam, luôn ở bên cạnh Chu Chỉ Nhược, bèn nói:

- Chu cô nương, cô nương nhảy đi.

Chu Chỉ Nhược công lực chưa phục hồi, không giúp gì cho sư phụ được, song cũng không muốn thoát đi trước một mình, nghe Tống Thanh Thư giục như vậy thì lắc đầu, nói:

- Tiểu nữ chờ sư phụ!

Lúc ấy bọn Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân đã trước sau nhảy xuống, đều được Trương Vô Kỵ thi triển thần công Càn khôn đại na di đẩy chường ra, biến lực rơi thẳng thành lực đẩy ngang, nên ai nấy đều thoát hiểm. Những người ấy tuy chưa phục hồi hoàn toàn công lực, song chỉ cần dăm sáu thành, thì bọn phiến tặc, võ sĩ cũng khó lòng địch nổi. Họ cướp ngay lấy binh khí của địch, hộ vệ xung quanh Trương Vô Kỵ. Thủ hạ của Vương Bảo Bảo và Triệu Mẫn xông tới ngăn chặn, đều bị Du Liên Châu, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân ... đẩy lùi. Mọi người trên tháp nhảy xuống, Trương Vô Kỵ lại có thêm một người tiếp tay. Những người này từ khi bị Triệu Mẫn giam giữ trên tháp đến giờ, ai cũng hứng chịu bao nhiêu nhục nhã, nhiều người

đã bị chặt ngón tay, lúc này được số lông, ai cũng đánh thí mạng, trong giây lát đã có hơn hai chục võ sĩ Mông Cổ chết ngổn ngang mặt đất.

Vương Bảo Bảo thấy tình thế xấu, hạ lệnh:

- Mau điều đội thân binh cung nỗ của ta tới đây!

Cáp tổng quân đang định đi truyền lệnh của tiểu vương gia, bỗng thấy phía đông nam lửa bốc ngút trời, vội hốt hoảng kêu lên:

- Tiểu vương gia, vương phủ bị cháy kìa! Chúng ta quay về bảo vệ vương gia thì hơn.

Vương Bảo Bảo lo lắng đến sự an nguy của cha, không còn bụng dạ nào nghĩ đến việc bắt giết bọn phản tặc, bèn nói:

- Muội tử, huynh về phủ trước, muội ở lại phải cẩn thận đấy!

Chẳng đợi Triệu Mẫn trả lời, gã quay đầu ngựa phóng đi liền.

Vương Bảo Bảo đi rồi, "Thập bát kim cương" cũng rút theo, bọn võ sĩ cũng bỏ về quá nửa. Bọn còn lại thấy vương phủ bị cháy, đâu biết rằng chỉ do một mình Vi Nhất Tiểu gây ra, cứ tưởng bọn phản tặc kéo đại đội binh mã đến tấn công vương phủ, tên nào tên nấy kinh hoàng.

Lúc này Tống Thanh Thư, Tống Viễn Kiều, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc đều đã nhảy xuống khỏi tháp, đôi bên yếu mạnh giờ đã đổi chiều; đến khi Không Văn phương trượng, Không Trí đại sư cùng các

cao tăng Đạt Ma đường và La Hán đường của Thiếu Lâm tự xuống cả rồi, thì đám võ sĩ của Triệu Mẫn không tài gì địch nổi.

Triệu Mẫn nghĩ bây giờ mình không rút đi, có khi lại bị phe bên kia bắt làm tù binh, bèn hạ lệnh:

- Các người mau rút ra khỏi chùa Vạn An!

Rồi nàng quay sang nói với . rương Vô Kỵ:

- Hoàng hôn ngày mai, ta lại mời Trương công tử đi uống rượu, nhớ đến nhé!

Trương Vô Kỵ ngần ra, chưa kịp trả lời thì Triệu Mẫn đã mỉm cười, lui vào hậu điện chùa Vạn An.

Chỉ nghe Phạm Dao trên đỉnh tháp gọi to:

- Chu cô nương, mau nhảy xuống, lửa cháy đến nơi rồi, chẳng lẽ cô nương muốn làm mỹ nhân thui hay sao?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Tiểu nữ phải theo sư phụ!

Diệt Tuyệt sư thái và Hạc Bút Ông đánh nhau một trận kịch liệt, mỗi khi khói lửa bén tới, thì họ lại nhảy lên tầng trên, cuối cùng đến tầng thứ mười. Công lực của bà chưa phục hồi hoàn toàn, nhưng bây giờ bà đã chẳng còn nghĩ gì đến chuyện sống chết, chưởng pháp chỉ công mà không thủ. Hạc Bút Ông thì một là vẫn lo ngay ngáy cho sư huynh, hai là bị thương chưa khỏi hẳn, ba là mới uống phải thuốc mê, huyết đạo bị phong bế khá lâu nên chân tay chưa được linh hoạt, thành thử đôi bên không phân cao thấp. Diệt Tuyệt sư thái nghe tiếng đệ tử trả lời, bèn nói:

- Chỉ Nhược, mau nhảy xuống đi, đừng lo cho ta! Lão tặc này làm nhục ta quá thể, làm sao có thể tha chết cho lão?

Hạc Bút Ông trầm kêu khổ: “Mụ ni cô này toàn đánh kiểu thí mạng, ta cần cứu sư huynh, không lẽ bị chết thiêu cùng với mụ ta ở đây hay sao?”. Lão bèn nói to:

- Diệt Tuyệt sư thái, câu nói ban nãy là do Khổ đầu đà nói ra, đầu dính dáng gì đến ta?

Diệt Tuyệt sư thái liền thu chưởng về, quay sang hỏi Phạm Dao:

- Tên đầu đà khốn kiếp kia, câu nói điên khùng đó có đúng là do người nói ra hay không?

Phạm Dao cười rung cả mặt, hỏi lại:

- Câu nói điên khùng nào?

Câu hỏi này rõ ràng cốt để Diệt Tuyệt sư thái phải tự miệng mình nhắc lại câu: “Lão bảo ta và người là người tình cũ, Chu Chỉ Nhược là con riêng của ta với người”. Thế nhưng hai câu ấy, làm sao bà thốt ra nổi? Nghe câu hỏi của Phạm Dao, bà đã biết là Hạc Bút Ông nói thật, thì giận điên người lên được.

Hạc Bút Ông thấy Diệt Tuyệt sư thái quay lưng về phía lão vừa lúc có một đám khói đen tràn tới, chính là cơ hội tốt để đánh lén, bèn giáng luôn một chưởng vào lưng bà. Chu Chỉ Nhược và Phạm Dao nhìn rất rõ, vội cùng kêu lên:

- Sư phụ, hãy coi chừng!

- Lão ni cô, cẩn thận kia!

Diệt Tuyệt sư thái đánh một chưởng ra phía sau, nhưng đã không đỡ nổi ám dương song chưởng của Hạc Bút Ông. Tả chưởng của bà đụng vào tả chưởng của lão ta; còn Huyền Minh thần chưởng bên tay phải của lão thì giáng trúng vào lưng bà. Huyền Minh thần chưởng vô cùng lợi hại, năm xưa trên núi Võ Đang lão từng đối chưởng ngang ngửa với cả Trương Tam Phong. Diệt Tuyệt sư thái thần hình lão đảo, ngã quỵ xuống. Chu Chỉ Nhược cả kinh, chạy lại đỡ sư phụ lên.

Phạm Dao cả giận, quát:

- Quân tiểu nhân đề tiện độc ác, còn để người lại làm gì?

Nói xong bèn xách bọc chân gói Lộc Trượng Khách và Hàn cơ quăng ngay ra khỏi tháp. Hạc Bút Ông tình đồng môn sâu nặng, trong sát-na nguy cấp không kịp nghĩ ngợi gì cả, liền nhảy theo để chộp lấy Lộc Trượng Khách. Nhưng cái bọc đã văng quá xa, Hạc Bút Ông chỉ nắm được một góc, chính lão cũng rơi xuống theo.

Trương Vô Kỵ đứng bên dưới, do khói lửa không nhìn rõ mấy người cãi cọ nhau trên tháp, chỉ thấy một vật lớn cùng với một người từ trên cao rơi xuống. Vật kia không biết là gì, hình như bọc một người bên trong; còn người rơi cùng thì đã nhìn rõ là Hạc Bút Ông. Chàng biết lão ta chính là kẻ đã gây cho chàng bao nhiêu đau khổ hồi còn nhỏ, thậm chí lão ta còn dính dáng cả đến cái chết của cha mẹ chàng. Nhưng cuối cùng chàng không nỡ xuôi tay mặc cho lão rơi xuống nát thây, chàng bèn nhảy tới, hai tay chia ra,

một đẩy vào bọc chân, một đẩy Hạc Bút Ông, khiến cả hai văng ngang ra xa hơn ba trượng.

Hạc Bút Ông xoay người một cái đã đứng vững, trong bụng kêu thảm: “Hú vía!”. Lão ta hoàn toàn không ngờ Trương Vô Kỵ lại lấy đức báo oán, cứu mạng lão. Lão quay sang phía sư huynh, thì cả kinh. Thì ra cái bọc chân trúng chưởng của Trương Vô Kỵ, cái chân bung ra, để lộ hai cơ thể trần như nhộng, rơi ngay vào đồng lửa. Lộc Trượng Khách chưa được giải huyết, không cử động được, tóc bị bén lửa cháy xèo xèo. Hạc Bút Ông kêu to:

- Sư ca!

Rồi xông vào đám lửa ôm Lộc Trượng Khách lên. Lão ta nhảy ra ngoài, chân chưa đứng vững, đã nghe tiếng Du Liên Châu quát:

- Hãy ném một chưởng của ta!

Tả chưởng đánh ngay vào vai Hạc Bút Ông. Lão ta không dám chống trả, hạ vai xuống tránh; nhưng Du Liên Châu đã quen với ngón đòn này, dù lão ta đã trăm vai xuống né tránh, đòn của ông cũng xuống theo; chỉ nghe bộp một tiếng, Hạc Bút Ông đau vãi mồ hôi lạnh, nhưng lúc này việc cứu sư huynh là trọng, lão ta vội ôm Lộc Trượng Khách mà phi thân vọt qua tường.

Lúc ấy một cây cột lớn đang cháy trên tháp rơi xuống, đè lên xác Hàn cơ, trong giấy lát lửa bao phủ toàn thân nàng ta. Mọi người ở dưới chân tháp cùng gọi to:

- Nhảy xuống mau! Nhảy xuống mau!

Phạm Dao chạy qua chạy lại tránh lửa tạt. Sau khi cái xà ngang của tòa bảo tháp bị cháy và sụp xuống, gạch ngói rơi tung tóe, đỉnh tháp hơi lung lay, có thể đổ ụp không biết lúc nào.

Diệt Tuyệt sư thái xướng giọng:

- Chỉ Nhược, nhảy xuống đi!

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư phụ nhảy trước, con sẽ xuống theo!

Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên xông tới, giáng một chưởng vào vai trái của Phạm Dao, nói:

- Ác tặc Ma giáo, không thể nào tha cho ngươi được!

Phạm Dao cười một tràng dài, tung mình nhảy khỏi tháp. Trương Vô Kỵ đánh ra một chưởng, nhẹ nhàng đẩy y rơi ngang sang một bên, khen ngợi:

- Phạm hữu sử, việc lớn đã xong, công của hữu sử không nhỏ!

Phạm Dao đứng vững chân, nói:

- Nếu không có thần công cái thế của giáo chủ, hết thấy mọi người đã thành heo quay trên tháp cả rồi. Phạm Dao hành sự kém cỏi, có công cán gì?

Diệt Tuyệt sư thái giơ tay ôm Chu Chỉ Nhược nhảy xuống, lúc cách mặt đất hơn một trượng, bà vận sức vào hai tay tung nàng ngược lên cao mấy thước. Làm thế khiến cho Chu Chỉ Nhược như chỉ bị rơi từ trên cao một trượng, không nguy hiểm chút nào, trong khi Diệt Tuyệt sư thái rơi xuống càng nhanh hơn.

Trương Vô Kỵ bước tới, vận thần công Càn khôn đại na di đẩy vào sau lưng bà. Nào ngờ Diệt Tuyệt sư thái quyết ý không sống nữa, cũng không chịu ơn Minh giáo, thấy Trương Vô Kỵ đẩy chưởng tới bèn thu hết tàn lực đánh ngược lại một chưởng. Hai chưởng đụng nhau, nghe bốp một tiếng lớn, chưởng lực của Trương Vô Kỵ bị chưởng của bà đẩy chệch đi, “hích” một cái, Diệt Tuyệt sư thái đã rơi thẳng xuống đất, xương sống gãy thành mấy đoạn. Trương Vô Kỵ thì bị chưởng của bà cộng với lực rơi khiến cho khí huyết trong ngực nhộn nhạo, phải lùi mấy bước, trong lòng không thể hiểu vì lẽ gì Diệt Tuyệt sư thái lại tự sát.

Chu Chỉ Nhược nhào tới ôm sư phụ khóc, gọi:

- Sư phụ, sư phụ!

Các đệ tử khác của phái Nga Mi cũng xúm quanh Diệt Tuyệt sư thái, ồn ã cả lên. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chỉ Nhược, từ nay con là chưởng môn bản phái; việc ta muốn con làm, con sẽ không sai lời chứ?

Chu Chỉ Nhược khóc, đáp:

- Vâng, sư phụ, đệ tử nhớ rồi.

Diệt Tuyệt sư thái mỉm cười, nói:

- Như thế, ta chết cũng nhắm mắt được...

Lúc ấy Trương Vô Kỵ bước tới, giơ tay toan thăm mạch cho bà ta, Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên xoay tay, bóp chặt cổ tay chàng, miệng rít lên:

- Tên dâm đồ Ma giáo, ngươi mà làm ô uế tẩm thân trong trắng của ái đồ ta, ta làm ma cũng không tha cho ngươi...

Chữ "ngươi" sau cùng chưa ra khỏi miệng, bà đã tắt thở. Nhưng năm móng tay bà bấm vào cổ tay Trương Vô Kỵ đến bật máu ra.

Phạm Dao nói to:

- Mọi người hãy theo ta, ra cửa Tây thành tề tựu. Nếu còn chần chừ, e đại đội binh mã của gian vương kéo đến bây giờ.

Trương Vô Kỵ ôm xác Diệt Tuyệt sư thái lên, nói nhỏ:

- Ta đi thôi!

Chu Chỉ Nhược nhè nhẹ gỡ năm ngón tay sư phụ ra khỏi cổ tay chàng, đỡ lấy thi thể sư phụ, không nhìn chàng, đi thẳng ra cổng chùa.

Lúc này cao thủ các phái Côn Luân, Hoa Sơn, Không Động đều đã chạy đi như ong vỡ tổ; chỉ còn hai vị thần tăng phái Thiếu Lâm Không Văn, Không Trí vẫn giữ phong thái tiền bối, bước tới chấp tay cảm tạ Trương Vô Kỵ, nói vài lời thăm hỏi với Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, rồi mới rời khỏi chùa.

Trương Vô Kỵ thi triển thần công Càn khôn đại na di giúp cho cao thủ sáu đại môn phái xuống khỏi tháp an toàn, đã hao tổn hầu hết nội lực; sau cùng lại phải đối chưởng với Diệt Tuyệt sư thái, khiến nguyên khí tổn thương nghiêm trọng, lúc này cơ hồ không bước nổi nữa. Mạc Thanh Cốc phải công chàng. Trương

Vô Kỵ ngấm vận Cửu dương thần công, nội lực mới dần dần phục hồi.

*

* *

Trời hửng sáng thì quân hùng tới cửa Tây, đánh đuổi bọn quan binh giữ cổng thành, chạy ra khỏi thành mấy dặm. Dương Tiêu đã đem các cỗ xe ngựa tới đón, mừng mọi người thoát cơn hoạn nạn.

Không Văn đại sư nói:

- Hôm nay nếu không được Trương giáo chủ và các vị Minh giáo cứu giúp, thì vận mệnh của sáu đại môn phái Trung Nguyên không biết sẽ thế nào. Đại ân không thể cảm tạ bằng lời là đủ, kể sách từ nay tất cả mọi người cần làm thế nào, xin Trương giáo chủ chủ trì hộ cho.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ kiến thức nông cạn, đâu dám có chủ ý gì; những mong phương trượng Thiếu Lâm tự ra lệnh cho.

Không Văn đại sư nhất quyết không nhận. Trương Tông Khê nói:

- Chỗ này cách kinh thành không xa. Chúng ta vừa quấy phá kinh đô Thát tử một phen long trời lở đất, gian vương há chịu bỏ qua? Khi chúng dập xong lửa ở vương phủ, thế nào cũng đem binh mã truy đuổi. Chúng ta hãy rời xa nơi đây, để sau bàn tính cũng được.

Hà Thái Xung nói:

- Gian vương mà đem binh mã đuổi theo thì còn gì hay bằng, mình sẽ đánh cho chúng một trận tơi bời hoa lá, cho hả cơn giận bấy nay.

Trương Tông Khê nói:

- Công lực của mọi người chưa hoàn toàn phục hồi, việc đánh giết Thát tử không phải chỉ làm vội một ngày hôm nay, chúng ta tạm lánh đi thì hơn.

Không Văn đại sư nói:

- Trương tứ hiệp nói chí phải, nếu bây giờ đánh giết bọn Thát tử, phe ta cũng sẽ thương vong không ít, nên tạm lánh đi thì hơn.

Lời của vị chưởng môn phái Thiếu Lâm nói ra bao giờ cũng có sức nặng, bởi thế không ai bàn ra tán vào nữa. Không Văn đại sư lại hỏi:

- Trương tứ hiệp, theo cao kiến của ông, chúng ta nên tạm lánh về hướng nào?

Trương Tông Khê đáp:

- Bọn Thát tử sẽ đoán chúng ta chỉ đi về hướng nam hoặc hướng đông nam. Vậy chúng ta hãy đi về hướng tây bắc.

Mọi người đều ngẩn ra, Dương Tiếu vỗ tay, nói:

- Trương tứ hiệp thực là cao kiến. Vùng tây bắc đất rộng người thưa, dễ tìm được một vùng hoang sơn để trú ẩn một thời gian; bọn Thát tử sẽ không thể ngờ được.

Mọi người càng nghĩ càng thấy kế của Trương Tông Khê rất hay, bèn quay ngựa chạy về hướng tây bắc.

Đi được hơn năm chục dặm, quần hùng dừng nghỉ trong một thung lũng. Dương Tiêu đã mua sẵn rượu thịt, lương khô, chẳng thiếu món gì. Mọi người nhắc lại chuyện thoát khỏi cơn nguy khốn vừa qua, ai cũng bảo toàn là nhờ vào sự cứu giúp của Trương Vô Kỵ và Phạm Dao.

Đến đây, Chu Chỉ Nhược và đệ tử phái Nga Mi mới đem xác Diệt Tuyệt sư thái đi hỏa táng. Không Văn, Không Trí, Tống Viễn Kiều, Trương Vô Kỵ đều tới viếng chia buồn. Diệt Tuyệt sư thái là một vị đại hiệp tuy tính nết khác thường, nhưng bình sinh hành hiệp trượng nghĩa, đầy chính khí, trong võ lâm ai ai cũng kính nể. Các đệ tử phái Nga Mi khóc lóc thảm thiết, nhiều người cũng mũi lòng.

Không Văn đại sư lớn tiếng nói:

- Người chết rồi chẳng thể phục sinh, chư hiệp phái Nga Mi nếu kế thừa chí hướng của sư thái, thì sư thái như vẫn còn sống vậy. Lần này chúng ta bị kẻ gian hạ độc, ai cũng thiệt thòi. Không Tính sư đệ của bản phái cũng bị bọn Thát tử sát hại, mối thù này không thể không báo; nhưng báo thù bằng cách nào thì phải bàn nhau cho kỹ.

Không Trí đại sư tiếp lời:

- Sáu đại môn phái Trung Nguyên vốn thù địch với Minh giáo, nay Trương giáo chủ lấy đức báo oán, ra tay cứu chúng ta, bao nhiêu hiểm thù cũ từ nay xóa sạch. Từ nay trở đi mọi người hãy đồng tâm hiệp lực, đánh đuổi bọn Hồ Lô.

Tất cả khen phải. Nhưng khi bàn tới cách báo thù, thì bàn mãi các môn phái vẫn không nhất trí được với nhau. Cuối cùng Không Văn đại sư nói:

- Việc này không thể quyết định nhất thời. Chúng ta hãy nghỉ ngơi ít ngày, chia nhau ra về; sau này sẽ lại cùng nhau bàn tính để tìm ta phương sách hay nhất.

Mọi người đều gật đầu khen phải.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hiện nay đại sự đã xong, tại hạ có chút việc riêng, phải quay lại Đại Đô một chuyến; xin từ biệt các vị. Từ nay sẽ cùng với các vị nắm tay kẻ vai, sống mái một phen với bọn Thát tử.

Quần hào nhất tề hô to:

- Mọi người hãy cùng nắm tay kẻ vai, sống mái một phen với bọn Thát tử!

Tiếng hô vang trời, rung chuyển cả thung lũng. Mọi người tiễn chàng ra cửa thung. Trương Vô Kỵ hành lễ cáo biệt. Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ là hi vọng của anh hùng thiên hạ, xin hãy gắng bảo trọng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản nhân hiểu rồi.

Đoạn chàng giục ngựa chạy về hướng nam.

Bỗng thấy một làn hắc quang loáng lên, ba món binh khí lập tức gãy đôi, bốn trong năm tên đã bị chém ngang lưng đứt thành tám khúc, bắn văng tứ phía; chỉ riêng Trịnh trưởng lão bị chém đứt cánh tay phải, nằm lăn ra đất. Chỉ thấy trong tay Tạ Tốn là một cây đại đao đen sì, chính là thanh đao Đồ Long được người đời xưng là “vô lâm chi tôn”.

Hồi 28

Tử Sam long Vương đoạn tuyệt ân nghĩa

Gần tới Đại Đô, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm trong trận chiến đêm qua ở chùa Vạn An, rất nhiều võ sĩ thuộc hạ của Nhữ Dương Vương đã biết mặt chàng, chạm trán với chúng sẽ rất bất tiện; thế là chàng ghé vào một gia đình nông phu mua một bộ quần áo cũ thay vào, đầu đội thêm cái nón lá, lấy tro than xoa mặt và tay cho đen đúa, rồi mới đi vào thành.

Chàng trở lại khách điểm ở phía tây kinh đô, nhìn bốn bề không thấy có gì lạ, mới lên nhanh vào phòng mình. Tiểu Chiêu đang ngồi bên song cửa đàn áo, thấy chàng bước vào thì giật mình, một lát mới nhận ra, vẻ mặt mừng rỡ, tươi tắn như bông hoa xuân chớm nở, nói:

- Công tử gia, tiểu nữ cứ ngỡ là một anh nhà quê nào vào nhầm phòng, ai ngờ lại là công tử.

Trương Vô Kỵ cười hỏi:

- Cô nương đang làm gì đấy? Ở một mình có buồn không?

Tiểu Chiêu đỏ mặt, giấu chiếc áo len đàn dở ra sau lưng, e thẹn nói:

- Tiểu nữ tập đàn áo, chưa cho xem được.

Nàng giấu cái áo xuống dưới gối, rót trà cho Trương Vô Kỵ, thấy mặt chàng lem luốc, cười hỏi:

- Công tử không rửa mặt hay sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Ta cố ý bôi lem, đâu cần rửa.

Chàng bưng chén trà lên, nghĩ thầm: "Triệu cô nương muốn ta đưa nàng đi mượn thanh đao Đồ Long. Đại trượng phu một lời nặng như núi, không thể thất tín với người khác. Huống hồ mình cũng đang định đi mời nghĩa phụ trở về Trung Thổ. Nghĩa phụ vốn e ngại có quá nhiều kẻ thù, mất bị lừa không thể đối phó nổi. Nhưng bây giờ quần hào võ lâm đồng tâm kháng Hồ, mọi thù oán riêng tư đều được cởi bỏ hết.

Chỉ cần có ta ở bên cạnh lão nhân gia thì không ai dám động tới sợi tóc của nghĩa phụ ta. Biển cả sóng to gió lớn nhiều hung hiểm, cô bé Tiểu Chiêu không thể đi cùng. Được, có cách rồi, ta sẽ nhờ Triệu Mẫn đem Tiểu Chiêu vào gửi trong vương phủ, còn an toàn bằng mấy ở nơi khác”.

Tiểu Chiêu thấy chàng tự nhiên tủm tỉm cười, bèn hỏi:

- Công tử nghĩ gì vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cần đến một chốn thật xa, xa vô cùng, không tiện đem cô nương đi theo. Ta vừa nghĩ ra một nơi có thể gửi cô nương ở tạm đó.

Tiểu Chiêu mặt liền biến sắc, nói:

- Công tử gia, tiểu nữ nhất định đi theo công tử, tiểu nữ muốn được ngày ngày hầu hạ công tử.

Trương Vô Kỵ khuyên:

- Ta chỉ mong tốt lành cho cô nương thôi. Ta phải đi một chuyến rất xa, rất nguy hiểm, không biết bao giờ mới trở về.

Tiểu Chiêu nói:

- Bữa ở trong đường hầm trên đỉnh Quang Minh, tiểu nữ đã quyết ý công tử đi đâu, tiểu nữ theo đó, trừ phi công tử giết tiểu nữ đi thì đành chịu. Công tử chán ghét tiểu nữ, không muốn tiểu nữ ở bên cạnh ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, không phải thế! Cô nương biết ta thích cô nương mà, ta chỉ không muốn cô nương phải mạo hiểm vô ích thôi. Khi nào trở về, ta sẽ tìm cô nương ngay.

Tiểu Chiêu lắc đầu:

- Chỉ cần được ở bên cạnh công tử, thì nguy hiểm đến mấy tiểu nữ cũng không sợ. Công tử hãy cho tiểu nữ theo cùng!

Trương Vô Kỵ cầm tay Tiểu Chiêu, nói:

- Tiểu Chiêu, ta cũng không giấu cô nương nữa, ta đã nhận lời đưa Triệu cô nương đi ra hải ngoại một chuyến. Biển cả mênh mông, ngày ngày sóng to gió lớn, phần ta không đi không được, chứ cô nương mạo hiểm như thế chẳng có ích gì.

Tiểu Chiêu đỏ mặt, nói:

- Nếu công tử đi chung với Triệu cô nương, thì tiểu nữ lại càng phải ở bên cạnh công tử.

Nói xong câu đó, nàng đã nước mắt lưng tròng. Trương Vô Kỵ nói:

- Tại sao cô nương lại càng phải ở bên ta?

Tiểu Chiêu đáp:

- Cô nương họ Triệu ấy tâm địa độc ác, ai biết nàng ta sẽ đối xử thế nào với công tử? Tiểu nữ phải đi cùng để còn có người hầu hạ công tử.

Trương Vô Kỵ chột dạ: "Không lẽ cô bé này cũng có tình ý với mình hay sao?". Chàng thấy lời của nàng rất chân thành thì cảm kích, mỉm cười:

- Thôi được, cô nương đi theo cũng không sao, giữa biển gập gió to sóng lớn đừng có mà kêu khổ đấy.

Tiểu Chiêu cả mừng, vâng dạ rồi rít, nói:

- Nếu tiểu nữ làm cho công tử bực mình, thì công tử cứ việc ném tiểu nữ xuống biển làm mồi cho cá!

Trương Vô Kỵ cười:

- Làm sao ta bỏ cô nương cho đành?

Hai người tuy ở bên nhau lâu ngày, có khi trên đường chỗ ăn ở không tiện, hai người ở chung một phòng, nhưng Tiểu Chiêu tự coi mình là phận tôi tớ, còn Trương Vô Kỵ thì không hề bông đùa cợt nhả một câu nào, vừa rồi chàng buột miệng nói "Làm sao ta bỏ cô nương cho đành?" liền biết là đã lỡ lời, bất giác đỏ mặt, quay đầu nhìn ra cửa sổ. Tiểu Chiêu thì nhè nhẹ thở dài, đến ngồi bên chàng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao cô nương lại thở dài?

Tiểu Chiêu nói:

- Số người mà công tử không đành bỏ thì nhiều đấy. Chu cô nương phái Nga Mi này, quận chúa nương của phủ Nhữ Dương Vương này, mai sau không biết còn bao nhiêu cô nương nữa. Khi đó liệu công tử có còn nhớ đến con hầu này chăng?

Trương Vô Kỵ nhìn thẳng vào mặt nàng, nói:

- Tiểu Chiêu, lâu nay cô nương luôn luôn chu đáo với ta, sao ta chẳng biết? Chẳng lẽ ta lại là kẻ vong ân bội nghĩa, không biết người tốt kẻ xấu hay sao?

Chàng nói hai câu này với vẻ mặt trân trọng, hết sức thành thực.

Tiểu Chiêu vừa then, vừa thích, cúi đầu, nói:

- Tiểu nữ không dám mong gì nhiều, chỉ mong công tử cho phép tiểu nữ được mãi mãi làm một tiểu a hoàn hầu hạ công tử, thế là mãn nguyện rồi. Đêm qua công tử không ngủ, chắc mệt lắm rồi, công tử hãy đi nằm nghỉ một lát đi.

Nói rồi nàng trải giường, hầu chàng đi nằm, còn mình thì ra ngồi bên cửa sổ, tiếp tục đan áo.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng xích sắt ở hai tay nàng kêu lanh canh, cảm thấy trong lòng bình an nhẹ nhõm, chẳng mấy chốc đã ngủ thiếp đi.

Chàng ngủ một mạch đến gần tối mới dậy, ăn một tô mì, rồi nói:

- Tiểu Chiêu, ta đưa cô nương đi gặp Triệu cô nương, mượn kiếm Ý Thiên chặt dây xích cho cô nương.

Hai người đi ra đường, thấy binh lính Mông Cổ phóng ngựa qua lại, canh phòng rất nghiêm; chắc là vì chuyện đêm qua phủ Nhữ Dương Vương bị đốt, chùa Vạn An đại loạn. Mỗi khi nghe tiếng vó ngựa, hai người lại nép mình vào góc khuất để quân Nguyên khỏi trông thấy, chẳng bao lâu đã tới cái quán rượu nhỏ nọ.

Trương Vô Kỵ dẫn Tiểu Chiêu vào trong quán, đã thấy Triệu Mẫn ngồi ở bàn hai người từng ngồi tối hôm qua, tủm tỉm cười, đứng dậy, nói:

- Trương công tử quả là người thủ tín.

Trương Vô Kỵ thấy nàng thần sắc như thường, không có vẻ gì khó chịu về chuyện đêm qua, thì nghĩ thầm: “Cô gái này quả thật bản lĩnh cao cường; về lý mà xét, ta sai người giết ái thiếp của cha nàng, lại giải thoát hết cao thủ của sáu đại môn phái mà nàng tổn bao công sức mới bắt được, đáng lẽ nàng phải giận ta lắm, đằng này vẫn bình thần như thường, không biết nàng sẽ làm gì đây?”.

Thấy trên bàn đã bày sẵn hai cái bát, hai đôi đũa, chàng bèn cúi mình một cái, ngồi xuống, Tiểu Chiêu thì đứng hầu ở xa xa.

Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Triệu cô nương, việc đêm qua tại hạ quả là đắc tội, mong cô nương lượng thứ.

Triệu Mẫn cười nói:

- Cái nàng Hàn cơ ông à ông ọ của cha ta, ta vừa gặp đã khó chịu. Đa tạ công tử đã sai người giết đi; mẹ ta khen công tử quá tài giỏi đấy.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, không ngờ kết quả lại bất ngờ ngoài dự liệu. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Bọn người ấy công tử cứu họ ra cũng tốt, bằng không họ chả chịu quy hàng, ta có giữ họ lại cũng chẳng ích gì. Công tử cứu họ ra, hẳn là họ biết ơn công tử hết mực. Từ nay uy danh của công tử trong võ lâm Trung Nguyên không có ai sánh kịp công tử. Vậy ta kính mừng Trương công tử một chén!

Nói rồi nàng mỉm cười, nâng chén rượu lên.

Vừa lúc đó từ bên ngoài có một người bước vào, chính là Phạm Dao. Phạm Dao hành lễ với Trương Vô Kỵ, sau đó cung kính vái Triệu Mẫn, nói:

- Quận chúa, Khổ đầu đã xin cáo từ.

Triệu Mẫn không thèm đáp lễ, lạnh lùng nói:

- Khổ đại sư, ông đánh lừa ta giỏi lắm. Quận chúa của ông bị một phen nhớ đời.

Phạm Dao đứng thẳng người dậy, ngang nhiên nói:

- Khổ đầu đã họ Phạm tên Dao, là Quang Minh hữu sứ của Minh giáo. Triều đình với Minh giáo là thù địch, bản nhân trà trộn vào phủ Nhữ Dương Vương, tất có mục đích riêng; may được quận chúa dùng lễ đối đãi, nay đến để cáo biệt.

Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Đại sư muốn đi thì đi, hà tất phải đa lễ?

Phạm Dao nói:

- Đại trượng phu hành sự quang minh lỗi lạc, từ nay trở đi, tại hạ đối địch với quận chúa; nếu không cáo từ minh bạch, chẳng hóa ra phụ tấm lòng tử tế bấy nay của quận chúa.

Triệu Mẫn nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Công tử có bản lĩnh gì mà thuộc hạ nào cũng tận tâm trung thành đến thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng tôi đều vì nước vì dân, vì nhân hiệp, vì nghĩa khí. Phạm hữu sứ và ta vốn không quen biết

nhau, nhưng vừa gặp đã thân thiết, hết lòng lo liệu cho nhau, không uống cái nghĩa huynh đệ.

Phạm Dao cười ha hả, nói:

- Mấy lời của giáo chủ quả nói đúng tâm can của thuộc hạ. Xin giáo chủ hãy bảo trọng, vị quận chúa nương nường này tuy ít tuổi nhưng tàn ác, xảo quyệt vô cùng. Giáo chủ quả tốt bụng, chớ có mắc lừa nàng ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phải, bản nhân không dám khinh suất.

Triệu Mẫn cười:

- Đa tạ Khổ đại sư quá khen.

Phạm Dao quay người ra khỏi quán rượu, lúc ngang qua chỗ Tiểu Chiêu, y đột nhiên giật mình, lộ vẻ kinh ngạc lạ thường, cứ như trông thấy ma quỷ hiện hình không bằng, kêu lên lạc cả giọng:

- Người ... người ...

Tiểu Chiêu lấy làm lạ, hỏi:

- Gì vậy?

Phạm Dao ngẩn người nhìn một hồi, rồi lắc đầu:

- Không phải ...không phải người ấy...ta nhìn lầm.

Y thở dài, vẻ rầu rĩ, đẩy cửa bước ra, miệng lẩm bẩm:

- Giống quá, giống quá đi mất.

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, không hiểu y bảo Tiểu Chiêu giống ai.

Bỗng nghe từ xa vọng tới mấy tiếng tiêu, ba tiếng dài, hai tiếng ngắn, âm thanh chói tai. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nghĩ đây chính là tín hiệu triệu tập đồng môn của phái Nga Mi. Hồi trước ở Tây Vực chàng sống trong đoàn người phái Nga Mi mấy ngày, đã vài lần nghe họ dùng tín hiệu này để liên lạc với nhau. Chàng nghĩ thầm: "Tại sao phái Nga Mi quay lại Đại Đô? Không lẽ họ gặp địch nhân?".

Triệu Mẫn nói:

- Đây là phái Nga Mi, dường như họ gặp chuyện khẩn cấp, chúng ta đi xem thử nhé?

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên hỏi:

- Cô nương cũng biết ư?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Ta ở Tây Vực từng dẫn người đuổi theo họ bốn ngày bốn đêm, cuối cùng bắt được Diệt Tuyệt sư thái, sao lại không biết?

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, vậy mình đi xem sao. Triệu cô nương, ta nhờ cô nương giúp trước một việc, hãy cho ta mượn kiếm Ý Thiên một chút.

Triệu Mẫn cười nói:

- Công tử còn chưa mượn thanh đao Đồ Long cho ta, đã đòi mượn kiếm Ý Thiên của ta, coi như công tử là người khôn hơn.

Nàng cười thanh bảo kiếm đeo bên hông đưa cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ rút kiếm khỏi bao, gọi:

- Tiểu Chiêu, lại đây.

Tiểu Chiêu tới trước mặt chàng, Trương Vô Kỵ vung kiếm, nghe loảng xoảng mấy tiếng nhỏ, dây xích trói buộc chân tay Tiểu Chiêu đứt rời, rơi xuống đất. Tiểu Chiêu quỳ xuống, nói:

- Đa tạ công tử, đa tạ quận chúa.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Có bé này xinh quá. Giáo chủ hẳn là thích lắm.

Tiểu Chiêu đỏ mặt, mắt sáng lên niềm vui cao độ.

Trương Vô Kỵ tra kiếm vào vỏ, trả lại Triệu Mẫn, nghe tiếng tiêu của phái Nga Mì vọng thẳng về hướng đông bắc, bèn nói:

- Ta đi thôi.

Triệu Mẫn lấy ra một đỉnh bạc nhỏ ném xuống bàn, quay mình ra khỏi lầu diêm. Trương Vô Kỵ sợ Tiểu Chiêu không theo kịp, bèn tay phải nắm tay cô bé, tay trái đỡ ngang lưng, bám sát ngay phía sau Triệu Mẫn. Chạy độ hơn chục trượng, thấy thân hình Tiểu Chiêu nhẹ lảng lảng, cước bộ di động hết sức nhanh nhẹn, chàng hơi lấy làm lạ, tay không đỡ lưng nàng nữa, song Tiểu Chiêu vẫn đi ngang với chàng, không hề bị tụt lại sau. Tuy chàng chưa thi triển khinh công thượng thừa, nhưng đã chạy cực nhanh, mà Tiểu Chiêu vẫn theo kịp như thường.

Chẳng mấy chốc Triệu Mẫn đã vượt qua mấy con đường nhỏ vắng vẻ, đến bên ngoài một ngôi nhà có

tường bao quanh. Trương Vô Kỵ nghe loáng thoáng bên trong có tiếng tranh cãi, biết là người của phái Nga Mi đang ở đây, bèn nắm tay Tiểu Chiêu nhảy qua tường, trong đêm tối đáp xuống không một tiếng động. Triệu Mẫn cũng nhảy vào theo, ba người nằm phục trong đám cỏ cao.

*

* *

Ở phía bắc khu vườn hoang có một tòa lương đình đồ nát, bên trong tụ tập đến hơn hai chục người. Chỉ nghe giọng nói của một nữ nhân:

- Người là đệ tử ít tuổi nhất của bản môn, từ phong thái đến võ công đều không có điểm nào xứng đáng chức chưởng môn cả...

Trương Vô Kỵ nhận ra đó là giọng nói của Đinh Mẫn Quân, bèn bò lại gần hơn, cách đám đông vài trượng mới dừng lại. Dưới ánh sao mờ, căng mắt nhìn, thấy trong đó có cả nam lẫn nữ, đều là đệ tử phái Nga Mi, ngoài Đinh Mẫn Quân ra, các đại đệ tử khác của Diệt Tuyệt sư thái hình như cũng đều hiện diện. Đứng hàng đầu bên trái có một thiếu nữ dong dỏng cao, quần xanh dài chấm đất, chính là Chu Chỉ Nhược. Chỉ nghe giọng Đinh Mẫn Quân gay gắt giục:

- Người nói đi, nói đi!

Chu Chỉ Nhược thông thả nói:

- Đinh sư tỷ nói rất phải, tiểu muội là đệ tử ít tuổi nhất của bản môn, bất luận phong thái, võ công, tài năng, phẩm hạnh đều không có điểm nào xứng đáng

làm chuông môn bản phái. Sư phụ ra lệnh buộc tiểu muội gánh vác đại nhiệm, tiểu muội đã một mực chối từ, nhưng tiên sư nặng lời quở trách, buộc tiểu muội phải thể độc không được làm trái lời sư phụ dặn dò.

Đại đệ tử phái Nga Mi là Tinh Huyền nói:

- Sư phụ anh minh, đã hạ lệnh cho Chu sư muội tiếp nhiệm chức chuông môn, tất là có thâm ý. Bọn ta ai ai cũng chịu đại ân tài bồi của sư phụ, phải tôn cử di chí của lão nhân gia, đồng lòng phò tá Chu sư muội, làm rạng rỡ võ đức của bản môn.

Đình Mẫn Quân cười khẩy, nói:

- Tinh Huyền sư tỷ bảo sư phụ “tất là có thâm ý”, năm chữ “tất là có thâm ý” quả nói rất đúng. Bọn ta khi ở trên tháp cao chùa Vạn An chẳng phải đều đã nghe Khổ đầu đà và Hạc Bút Ông lớn tiếng nói với nhau những gì đó sao? Cha mẹ của Chu sư muội là ai, tại sao sư phụ lại đối xử đặc biệt với Chu sư muội, chẳng đã rõ ràng rành rành đó sao?

Khổ đầu đà nói với Lộc Trọng Khách, rằng Diệt Tuyết sư thái là người tình cũ của y, Chu Chỉ Nhược là con riêng của hai người, chẳng qua là do cái tính tà ma ngoại đạo nổi lên, y thuận miệng nói giỡn chơi. Hạc Bút Ông lại đi công khai nói ra như chuyện nghiêm túc, người ngoài nghe thấy, tuy không tin hoàn toàn, song cũng không khỏi nghi ngờ. Chuyện tư tình nam nữ, người đời thường tin là có nhiều hơn là không có; mà Diệt Tuyết sư thái lại đặc biệt thương yêu Chu Chỉ Nhược, các đệ tử không hiểu vì sao, thành thử mấy chữ “là con riêng” nghe có lý hơn cả. Mọi người

nghe Đinh Mẫn Quân nói mấy câu vừa rồi đều lặng thinh.

Chu Chi Nhược nói, giọng run run:

- Đinh sư tỷ, nếu sư tỷ không phục việc tiểu muội tiếp nhiệm chức chưởng môn, thì cứ nói thẳng ra. Chữ sư tỷ hồ ngôn loạn ngữ, bôi nhọ thanh danh cả đời của sư phụ, thì cái đó tội gì? Tiên phụ của tiểu muội họ Chu, là một người làm nghề lái đò trên sông Hán Thủy, không biết chút võ công nào cả. Tiên mẫu họ Tiết, tổ tiên cũng là thế gia, quê ở Tương Dương, khi thành Tương Dương bị thất thủ, thì chạy xuống phía nam, lưu lạc không nơi nương tựa, đã kết duyên với tiên phụ. Tiểu muội may mắn được Trương chân nhân phái Vô Đang tiến dẫn, trở thành môn hạ phái Nga Mi, trước đó chưa hề gặp qua sư phụ. Sư tỷ chịu ơn lớn của sư phụ, nay lão nhân gia vừa quy tiên, đã mở miệng ăn nói những lời như thế, còn ...thì ...

Nói tới đây, giọng nàng nghẹn ngào, nước mắt rờn rờn, không nói được nữa.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Người muốn tiếp nhiệm chức chưởng môn, còn chưa được đồng môn công nhận, thân phận còn mù mờ, đã đòi tác uy tác phúc, bảo ta làm bại hoại thanh danh sư phụ, tội này tội nọ. Người định trị tội ta phải không? Vậy ta hỏi người, người đã nhận lời sư phụ nhận chức chưởng môn, lý ra phải lập tức trở về núi Nga Mi. Sư phụ tạ thế, bản phái có biết bao nhiêu việc cần vị chưởng môn xử lý. Thế mà người lại một mình trở lại Đại Đô là vì sao?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư phụ giao cho tiểu muội một việc cực kỳ hệ trọng, tiểu muội không thể không quay lại Đại Đổ.

Đinh Mẫn Quân hỏi:

- Đó là việc gì? Ở đây toàn là đồng môn bản phái, không có người ngoài, sao ngươi không nói rõ ra?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Đó là bí mật lớn nhất của bản phái, chỉ người chưởng môn được biết, không thể nói cho bất cứ ai khác.

Đinh Mẫn Quân lại cười mỉa:

- Gớm chưa, cái gì ngươi cũng vin vào hai chữ "chưởng môn", không lừa nổi ta đâu. Ta hỏi ngươi: bản phái với Ma giáo thù sâu như bể, biết bao đồng môn bản phái đã bỏ mạng bởi tay Ma giáo; giáo chúng Ma giáo chết dưới kiếm của sư phụ cũng không phải ít. Sư phụ sở dĩ qua đời, chỉ vì không muốn để cho giáo chủ Ma giáo đỡ cho. Vậy mà hài cốt của sư phụ chưa lạnh, ngươi đã lên đi tìm tên tiểu dân tộc họ Trương, hiện là đại ma đầu giáo chủ, là thế nào?

Mấy câu sau cùng Trương Vô Kỵ nghe mà không khỏi chột dạ. Lúc đó chàng thấy có một ngón tay mềm mại quẹt quẹt nhẹ vào má trái chàng, chính là Triệu Mẫn ở bên cạnh trêu chọc. Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nghĩ thầm: "Chẳng lẽ Chu cô nương đi tìm ta thật ư?"

Chỉ nghe Chu Chỉ Nhược ấp úng nói:

- Sư tỷ ... lại nói năng lung tung...

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Người còn chối nữa ư? Người bảo mọi người cứ về núi Nga Mi trước, bọn ta hỏi người trở lại Đại Đô có việc gì, người đáp ứng không chịu nói ra. Các đồng môn biết có chuyện không hay, mới lên theo sau xem thế nào. Người đến hỏi cha người là Khổ đầu đà về chỗ ở của tên tiểu dân tộc, người tưởng bọn ta không biết chắc? Người đến khách điểm tìm tên tiểu dân tộc, tưởng bọn ta không biết chắc?

Mụ ta cứ nhắc đi nhắc lại bốn chữ "tên tiểu dân tộc", Trương Vô Kỵ cố nhìn đến mấy cũng bực mình lắm, đột nhiên cảm thấy có ai phả hơi vào sau gáy, biết ngay là Triệu Mẫn lại cười trêu chàng.

Đinh Mẫn Quân nói tiếp:

- Người muốn tìm ai trò chuyện, muốn tặng tìu với ai, người ngoài chả rỗi hơi để ý làm gì. Đàng này tên tiểu dân tộc Trương Vô Kỵ là kẻ dối đầu sinh tử với bản phái, vậy mà đêm qua khi tất cả mọi người chạy ra khỏi Đại Đô, suốt dọc đường người cứ dăm đuối nhìn hấn; hấn tới đâu, người liếc theo đó; việc đó chẳng phải ta đặt điều cho người, mà các đồng môn đều đều chính mắt nhìn thấy cả. Cái lần ở trên đỉnh Quang Minh, tiên sư bảo người đâm hấn một kiếm, hấn chẳng né tránh thì thôi, lại còn cười tít mắt lên với người. Còn người thì cũng liếc mắt đưa tình với hấn, chỉ chọc khê một cái như gãi ngứa. Kiếm Ý Thiên sắc bén là thế, nếu đâm thật, sao hấn lại không chết? Nếu bên trong không có tư tình, ai mà tin nổi kia chứ?

Chu Chỉ Nhược khóc òa lên, nói:

- Ai liếc mắt đưa tình bao giờ? Sư tỷ chớ có dùng những lời khó nghe ấy để vu cho người khác.

Đinh Mẫn Quân cười mỉa mai:

- Ta nói những lời khó nghe, thế sao những việc người làm không sợ người ta bảo là khó coi? Người tưởng lời của người dễ nghe lắm chắc? Hừ, tại khách điểm người đã hỏi gã chưởng quỹ thế nào? “Làm ơn cho hỏi, ở đây có vị khách họ Trương hay không? À, trạc hai mươi tuổi, dong đồng cao, cũng có thể vị khách ấy dùng họ khác cũng nên”.

Đinh Mẫn Quân bắt chước giọng nói của Chu Chỉ Nhược nói ngập nga ngập ngừng, lại cố ý làm điệu bộ ông ọ cho người nghe thêm ghét.

Trương Vô Kỵ tức giận, nghĩ thầm Đinh Mẫn Quân là kẻ điêu ngoa tai ác nhất trong phái Nga Mi, Chu Chỉ Nhược hiền lành mềm yếu, không phải là đối thủ của mụ ta; nhưng nếu mình xuất hiện bên vực cho nàng, thì một là chuyện riêng của phái Nga Mi, người ngoài không tiện xen vào; hai là như thế càng đẩy Chu Chỉ Nhược vào thế bất lợi; thành thử nhìn thấy nàng bị dồn vào chân tường mà đành bó tay.

Đại đa số đệ tử phái Nga Mi vốn tôn trọng di mệnh của sư phụ để Chu Chỉ Nhược làm chưởng môn; nhưng nay nghe Đinh Mẫn Quân nói năng sắc bén, hợp tình hợp lý, thì đều nghĩ thầm: “Sư phụ và Ma giáo có thù oán sâu xa, Chu sư muội lại có quan hệ bất thường với giáo chủ Ma giáo như vậy, lỡ nàng ta đem bản phái bán đứt cho Ma giáo thì làm sao đây?”

Lại nghe Đinh Mẫn Quân nói:

- Chu sư muội, người do Trương chân nhân phái Võ Đang dẫn nhập làm môn hạ của sư phụ, mà tên tiểu dân tặc kia chính là con của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang. Chuyện này bên trong chứa đựng âm mưu quái dị gì, ai mà biết được.

Đoạn mù ta cao giọng, nói:

- Các vị sư huynh sư tỷ, sư đệ sư muội, sư phụ tuy có di ngôn bảo Chu sư muội tiếp nhiệm chức chưởng môn, nhưng lão nhân gia không thể ngờ người vừa viên tịch, cốt tro chưa lạnh, thì người chưởng môn bốn phái đã lập tức lên đi tìm gặp giáo chủ Ma giáo để tư tình. Việc này can hệ trọng đại đến sự hưng suy tồn vong của bốn phái; nếu tiên sư biết chuyện hôm nay, lão nhân gia ắt sẽ chọn người chưởng môn khác. Di chí của sư phụ là làm sao cho bốn phái được rạng rỡ, chứ quyết không muốn bốn phái bị diệt trừ bởi tay Ma giáo. Theo ý tiểu muội, chúng ta hãy kế thừa di chí của tiên sư, mong Chu sư muội hãy trao lại thiết chỉ hoàn của chưởng môn, chúng ta sẽ chọn một vị sư tỷ tài đức vẹn toàn, danh tiếng võ công đều trội hơn đồng môn, đứng ra giữ chức chưởng môn.

Đình Mãn Quân dứt lời, có sáu, bảy người lên tiếng phụ họa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Tiểu muội đã nhận lệnh của tiên sư tiếp nhiệm chưởng môn bản phái, chiếc thiết chỉ hoàn này quyết không giao cho ai cả. Tiểu muội quả thực không ham chức chưởng môn, nhưng đã từng lập trọng thệ với sư

phụ, quyết không thể ...quyết không phụ sự ủy thác của lão nhân gia.

Câu này nàng nói ra nghe rất yếu ớt, một vài đồng môn trước đó đứng giữa, chưa theo phe nào, nghe nàng nói vậy đều trầm lắng đầu.

Đinh Mẫn Quân gay gắt nói:

- Thiết chỉ hoàn của chuồng môn, người không muốn trao lại cũng phải trao! Hai môn quy nghiêm giới của bốn phái là khi sư diệt tổ và dâm tà vô sỉ người đều đã phạm, thì có còn đủ tư cách chuồng lý môn hộ phái Nga Mi nữa chăng?

Triệu Mẫn ghé môi sát tai Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Chu cô nương của công tử nguy mất! Công tử hãy gọi ta là “hảo tỷ tỷ” (bà chị tốt), ta sẽ đứng ra giải vây cho nàng ta.

Trương Vô Kỵ sực nghĩ, cô gái này túc trí đa mưu, tất có diệu kế giúp Chu Chỉ Nhược thoát khốn, nhưng nàng còn nhỏ hơn mình mấy tuổi, phải hạ mình gọi nàng bằng “bà chị” thì chẳng nhục lắm sao? Chàng đang do dự, thì Triệu Mẫn lại nói:

- Công tử không gọi là tùy công tử, ta đi đây.

Trương Vô Kỵ không còn cách nào hơn, đành ghé tai nàng nói:

- Hảo tỷ tỷ.

Triệu Mẫn cười không thành tiếng, toan nhồm dậy tiến ra, thì mọi người trong đình đã phát giác. Đinh Mẫn Quân quát lên:

- Ai đó? Tại sao lên lút nghe trộm?

Đột nhiên bên ngoài tường vọng vào mấy tiếng ho, một giọng thiếu nữ trong trẻo nói:

- Đêm hôm khuya khoắt, phái Nga Mi các người lên lút làm gì trong đó?

Một làn gió lướt qua theo bóng người, trong lương đình đã có thêm hai người.

Hai người vừa bay vào ngoảnh mặt về phía ánh trăng, Trương Vô Kỵ nhìn rất rõ, chính là Kim Hoa bà bà, còn thiếu nữ thân hình yếu điệu, mặt mũi xấu xí chính là nàng Thù Nhi Ân Ly, biểu muội của Trương Vô Kỵ, con gái của Ân Dã Vương.

Hôm Vi Nhất Tiểu bắt được Thù Nhi, chưa kịp mang lên đỉnh Quang Minh, thì hàn độc phát tác, y cố nhịn không hút máu nàng, rốt cuộc không chịu nổi, ngã lăn ra bất tỉnh, sau được Chu Điền cứu tỉnh, nhìn đến Thù Nhi thì đã không thấy đâu nữa. Trương Vô Kỵ từ ngày chia tay với nàng vẫn thương nhớ đến, không ngờ lúc này nàng bất ngờ xuất hiện ở đây, chàng cả mừng, suýt nữa thì lên tiếng gọi.

Đình Mẫn Quân lạnh lùng nói:

- Kim Hoa bà bà, bà tới đây làm gì?

Kim Hoa bà bà hỏi:

- Sư phụ người đâu?

Đình Mẫn Quân đáp:

- Tiên sư đã viên tịch tối hôm qua, bà ở ngoài kia đã nghe trộm từ lâu, biết cả rồi sao còn hỏi?

Kim Hoa bà bà kêu lên, lạc cả giọng:

- Ồ, Diệt Tuyệt sư thái viên tịch mất rồi! Làm sao mà chết? Sao không đợi gặp lại ta? Chà, tiếc thay, tiếc thay...!

Chưa nói dứt câu bà ta đã cúi gập người ho sù sụ. Thù Nhi dấm lưng nhè nhẹ cho bà ta, nhìn Đinh Mẫn Quân cười nhạt, nói:

- Ai thèm nghe trộm chuyện của các người? Ta cùng bà bà đi ngang qua đây, nghe tiếng léo nhéo chướng tai, nhận ra giọng nói của mi, nên mới ghé vào xem thế nào. Bà bà hỏi gì mi, mi có nghe rõ không đấy? Sư phụ mi chết thế nào?

Đinh Mẫn Quân tức giận:

- Cái đó thì liên can gì đến người? Tại sao ta lại phải nói với người?

Kim Hoa bà bà thở một hơi dài, thông thả nói:

- Ta bình sinh động thủ với người khác, chỉ thua sư phụ người một lần, song hoàn toàn không phải vì chiêu số võ công, mà chỉ vì không chống đỡ nổi kiếm Ỡ Thiên quá sắc bén đó thôi. Mấy năm qua ta thể tìm một thanh bảo đao, để so tài cao thấp với sư phụ người một lần nữa. Lão bà này đi khắp chân trời góc bể, cũng không đến nổi uống công, được một cổ nhân bằng lòng cho ta mượn bảo đao. Ta nghe đồn phái Nga Mi bị triều đình bắt giam ở chùa Vạn An, ta định bụng đến cứu sư phụ người ra để so tài thực sự một lần nữa, nào ngờ hôm nay tới thì chùa Vạn An chỉ còn là một đồng gạch vụn. Ôi, định mệnh đã an bài, Kim

Hoa bà bà đời này không rửa được cái nhục thua trận. Diệt Tuyệt sư thái ơi là Diệt Tuyệt sư thái, sao mụ không chết trở lại một hai ngày cho ta nhờ?

Đinh Mẫn Quân nói:

- Nếu sư phụ vẫn bổi còn sống, thì bà lão bắt quá lại thua thêm một trận nữa, sẽ còn buồn lòng hơn mà thôi...

Đột nhiên nghe bốp bốp bốn tiếng rất giòn, Đinh Mẫn Quân choáng váng hoa mắt, lảo đảo chực ngã, hai má đã bị Kim Hoa bà bà tát cho bốn cái liên. Cứ tưởng bà lão ho hen ốm yếu, ai ngờ ra tay lại thần tốc đến thế, thủ pháp lại quái dị đến thế; bốn cái tát đó làm cho Đinh Mẫn Quân không có cách gì né tránh hay chống đỡ. Kim Hoa bà bà đứng cách xa Đinh Mẫn Quân phải gần hai trượng, trong nháy mắt vọt tới trước mặt, tát liên bốn cái, rồi trở về chỗ cũ, hành động y như ma quỷ vậy.

Đinh Mẫn Quân vừa tức vừa sợ, rút kiếm ra, xông tới chỉ mặt Kim Hoa bà bà, nói:

- Con mụ ăn mày kia, quả không thiết sống nữa sao?

Kim Hoa bà bà tựa hồ không nghe không thấy tiếng chửi cũng như mũi kiếm của Đinh Mẫn Quân, chỉ chậm rãi nói:

- Sư phụ người sao lại chết?

Giọng bà lão buồn thiu, tựa hồ trong lòng hết sức chán chường. Mũi kiếm của Đinh Mẫn Quân cách ngực bà lão chưa đầy ba thước, cuối cùng vẫn không dám đâm tới, Đinh Mẫn Quân chỉ chửi:

- Con mụ ăn mày, việc gì ta phải nói với mụ?

Kim Hoa bà bà thở dài, lẩm bẩm một mình:

- Diệt Tuyệt sư thái, bà một đời anh hùng, đáng mặt một nhân vật xuất chúng trong võ lâm, vậy mà khi thác đi, trong đám đệ tử không có đứa nào đứng ra tiếp nhiệm chưởng môn hay sao?

Tĩnh Huyền sư thái tiến lên một bước, chấp tay hành lễ, nói:

- Bản ni Tĩnh Huyền tham kiến bà bà. Tiên sư lúc lâm chung có di mệnh cho Chu Chỉ Nhược Chu sư muội tiếp nhiệm chưởng môn; có điều là một số đồng môn trong bản phái chưa phục. Tiên sư đã viên tịch, khiến cho bà bà không được thỏa lòng, định mệnh như thế, còn biết nói sao? Chưởng môn bản phái chưa định, thành thử chưa thể hẹn gì với bà bà được. Nhưng phái Nga Mi là một môn phái lớn trong võ lâm, quyết không thể đánh mất uy danh của tiên sư. Bà bà có gì sai bảo, xin cứ nói ra, sau này người chưởng môn bản phái sẽ theo qui củ võ lâm xử lý với bà bà. Nếu bà bà cậy mình là bậc tiền bối, trình cường khi nhân, phái Nga Mi tuy hôm nay gặp đại nạn mất sư phụ, nhưng cũng sẽ đối phó đến cùng với bà bà, dầu máu thấm đầy khu vườn hoang này, thì cũng quyết tử chiến.

Mấy lời đó được nói ra một cách từ tốn, không ngang ngạnh cũng không luồn cúi, cả Trương Vô Kỵ lẫn Triệu Mẫn cũng thầm khen là danh thếp.

Kim Hoa bà bà sáng mắt lên, nói:

- Thì ra khi viên tịch, tôn sư cũng đã có di mệnh,

định người kế nhiệm chức chưởng môn, thế thì hay lắm. Là vị nào vậy? Xin cho gặp mặt.

Lời lẽ của Kim Hoa bà bà so với lúc nói với Đinh Mẫn Quân đã khác sáo hơn nhiều.

Chu Chỉ Nhược bước ra thì lễ, nói:

- Bà bà vạn phúc! Chưởng môn đời thứ tư của phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược kính chào bà bà.

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Sao không biết xấu, dám tự phong mình làm chưởng môn đời thứ tư của bản phái.

Thù Nhi cười khẩy:

- Vị Chu tử tử này là người tử tế, hồi ta ở Tây Vực đã được Chu tử tử thăm nom. Chu tử tử mà còn không đáng làm chưởng môn, thì mi đòi làm hay sao? Mi mà còn hỗn xược với bà bà của ta, ta sẽ thưởng cho mi vài cái tát nữa đó.

Đinh Mẫn Quân cả giận, dùng trường kiếm đâm luôn vào ngực Thù Nhi. Thù Nhi nghiêng người qua, giơ tay tát vào mặt Đinh Mẫn Quân. Thân pháp của nàng hết như Kim Hoa bà bà, nhưng xuất thủ thì không nhanh bằng. Đinh Mẫn Quân lập tức hụp đầu xuống tránh, nên kiếm của mụ ta cũng không thể đâm trúng Thù Nhi.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Con bé này, ta dạy bao nhiêu lần, cái chiêu dễ thế mà học không xong. Nhìn cho kỹ vào này!

Bà lão vung tay phải, thuận thế tát vào má trái Đinh Mẫn Quân một cái, xoay tay tát má bên phải, lại thuận tay tát má trái, lại xoay tay tát má bên phải, bốn cái tát rất rõ ràng, ai cũng nhìn thấy. Đinh Mẫn Quân cảm thấy hình như toàn thân bị giữ chặt, tứ chi không cử động được, mặt bị bốn cái tát, không có cách gì chống đỡ; may mà Kim Hoa bà bà không hề dùng lực nên mặt ta mới không bị trọng thương.

Thù Nhi cười nói:

- Bà bà, thủ pháp của bà bà con học được rồi, chỉ không có nội lực như bà bà mà thôi. Để con thử lại này.

Đinh Mẫn Quân bị nội lực của Kim Hoa bà bà giữ chặt, thấy Thù Nhi lại giơ tay sắp vả vào mặt mình, thì tức quá suýt ngất đi.

Đột nhiên Chu Chí Nhược sấn tới, giơ tay trái đỡ chưởng của Thù Nhi, nói:

- Xin tỷ tỷ dừng tay!

Nàng quay sang nói với Kim Hoa bà bà:

- Bà bà, Tĩnh Huyền sư tỷ chúng tôi vừa rồi đã nói rõ, đồng môn bản phái tuy võ công chưa tinh thâm bằng bà bà, song cũng không để cho bà bà muốn lăng nhục thế nào cũng được.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Ấ họ Đinh mồm nhọn kia mở miệng ra là không phục người làm chủ môn, sao vừa rồi người còn đỡ đòn cho nó?

Chu Chí Nhược nói:

- Chuyện nội bộ của môn phái chúng tôi không liên can đến người ngoài. Tiểu nữ được di mệnh của tiên sư, tuy bản lĩnh thấp kém, song cũng không để cho người ngoài làm nhục người trong bản phái.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Hảo, hảo, hảo!

Bà lão nói xong ba tiếng ấy thì ho sù sù. Thù Nhi lấy một viên thuốc đưa ra, Kim Hoa bà bà cầm lấy nuốt luôn, thở hắt hắt một hồi, rồi đột nhiên hai chưởng cùng tung ra, một đặt ngay trước ngực Chu Chỉ Nhược, một đè sau lưng nàng, ép thân hình nàng giữa hai bàn tay bà, những chỗ ấy toàn là đại huyết chí mạng.

Chiêu đố tung ra thật cực kỳ quái dị. Chu Chỉ Nhược tuy võ học chưa nhiều, nhưng cũng đã được Diệt Tuyệt sư thái chân truyền vài ba phần, không hiểu vì sao lại bị đối phương khống chế các đại yếu huyết ở ngực và lưng, thì sợ tái cả mặt, không thốt nên lời. Kim Hoa bà bà thần nhiên nói:

- Chu cô nương, ngươi là chưởng môn mà võ công tầm thường quá. Không lẽ tôn sư lại đem trọng nhiệm người chưởng môn phái Nga Mi bắt một cô bé liễu yếu đào tơ như ngươi phải gánh vác? Ta xem ra quá nửa là do ngươi tự khoe khoang như thế.

Chu Chỉ Nhược định thần nghĩ bụng: "Bà ta chỉ cần ấn mạnh một cái, tâm mạch của ta sẽ bị đánh vỡ, chết ngay tại chỗ. Nhưng ta phải làm sao để không mất uy phong của sư phụ bây giờ?". Nghĩ đến sư phụ, dưng khí lập tức tăng gấp trăm lần, bèn giơ tay trái ra nói:

- Đây là thiết chỉ hoàn của trường môn phái Nga Mi, do tiên sư tự tay đeo cho tiểu nữ, không lẽ lại là giả?

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Sư tỷ của người lúc nãy nói đúng, phái Nga Mi là một môn phái lớn trong võ lâm, nhưng chỉ với một chút bản lĩnh như nhà người thì làm sao có thể làm trường môn một môn phái lớn trong võ lâm kia chứ? Ta thấy người nên nghe theo lời dạy bảo của ta thì hơn.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Kim Hoa bà bà, sư phụ đã viên tịch, nhưng phái Nga Mi hoàn toàn không phải vì thế mà bị trừ diệt. Tiểu nữ đã rơi vào tay bà bà, muốn giết cứ việc giết, chứ đừng hòng ép tiểu nữ làm những việc sai trái. Bốn phái bị hãm vào gian kế của triều đình, bị nhốt trên tháp cao, song không một ai chịu đầu hàng. Chu Chỉ Nhược này tuy tuổi ít, sức yếu, nhưng đã nhận trọng nhiệm, tự biết khó đảm đương, nên đã không nghĩ đến chuyện sống chết nữa rồi.

Trương Vô Kỵ thấy các yếu huyệt ở ngực và lưng nàng đã bị Kim Hoa bà bà khống chế, sống chết chỉ trong gang tấc, song vẫn hiên ngang như thế, chàng chỉ sợ Kim Hoa bà bà nổi giận lên sẽ giết nàng. Trong lúc nguy cấp, chàng toan nhảy ra cứu. Triệu Mẫn đoán biết ý nghĩ của chàng, cầm cánh tay chàng lay lay mấy cái, ngụ ý đừng lo vội.

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà cười ha hả, nói:

- Diệt Tuyệt sư thái kế cũng tính mất thật, cô tiểu trường môn này võ công tuy yếu, nhưng tính

cách lại mạnh mẽ. Ở phải, phải rồi, võ công non yếu còn có thể luyện cho giỏi chứ núi sông dễ đổi, bản tính khó thay.

Thực ra lúc này Chu Chí Nhược đã sợ hết hồn, chỉ là nghĩ đến sự phụ lúc lâm chung lại ủy thác trọng nhiệm cho nàng, nên phải cố tỏ ra quật cường vậy thôi.

Các đồng môn phái Nga Mi vốn coi thường Chu Chí Nhược, nhưng thấy nàng không kẻ hiềm khích riêng, dám đứng ra che chở cho Đinh Mẫn Quân, khi bị cường địch uy hiếp vẫn không hề làm mất thanh danh bản phái, thì trong lòng đều đã kính phục. Thanh trường kiếm trong tay Tĩnh Huyền rung một cái, mấy tiếng sáo miệng huýt lên, các đệ tử phái Nga Mi bèn giãn ra, ai nấy rút binh khí vây chặt tòa lương đình lại.

Kim Hoa bà bà cười hỏi:

- Làm gì vậy?

Tĩnh Huyền nói:

- Bà bà bắt giữ chương môn phái Nga Mi là có ý gì?

Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng, nói:

- Các ngươi tưởng cây đông mà thắng được ư? Hà hà, dưới mắt Kim Hoa bà bà này, dù đông gấp mười thế này cũng có khác gì đâu?

Đột nhiên Kim Hoa bà bà bỏ Chu Chí Nhược ra, thân hình vọt ngay tới trước mặt Tĩnh Huyền, dùng hai ngón tay trở và giữa chọc vào hai mắt Tĩnh Huyền. Tĩnh Huyền vội thu kiếm về chém cánh tay Kim Hoa bà bà; chỉ nghe "hự" một tiếng, một sư muội đồng

môn đứng bên cạnh đã ngã gục. Kim Hoa bà bà giả vờ tấn công Tinh Huyền, chân trái lại đá trúng huyết đạo ở hông một nữ đệ tử phái Nga Mi.

Chỉ thấy thân hình Kim Hoa bà bà di chuyển vùn vụt trong lương đình, tay áo phát phới, tiếng ho húng hắng; trường kiếm của mấy chục đệ tử phái Nga Mi cùng chia tới mà không một ai dám trúng vạt áo bà lão, trong khi bảy, tám người đã ngã xuống vì bị bà lão đánh trúng huyết đạo. Thủ pháp đả huyết của bà lão vô cùng quái dị, người trúng đòn đều kêu rống lên. Trong giây lát, giữa khu vườn hoang tiếng kêu la liên tiếp vang lên, nghe kinh hồn.

Kim Hoa bà bà vỗ tay một cái, trở vào lương đình, nói:

- Chu cô nương, võ công của phái Nga Mi các người so với Kim Hoa bà bà thế nào?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công bản phái đương nhiên là cao hơn bà bà. Năm xưa bà bà đã bị bại dưới kiếm của tiên sư, không lẽ bà bà quên rồi sao?

Kim Hoa bà bà tức giận nói:

- Diệt Tuyệt lão ni ý vào thanh kiếm sắc bén, đâu có tính là được?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Bà bà thử nói thực một câu xem, nếu tiên sư và bà bà đấu tay không với nhau, thì ai thắng ai bại?

Kim Hoa bà bà ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Không biết nữa. Ta vốn muốn biết tôn sư và ta, ai mạnh ai yếu, nên mới tới Đại Đò này. Ôi, Diệt Tuyệt sư thái viên tịch, võ lâm đã mất đi một cao nhân. Tre già đã lụi, măng mới lại chưa mọc, phái Nga Mi từ nay suy tàn.

Bảy đệ tử phái Nga Mi nằm ngoài vườn không ngớt kêu la oai oái, dường như làm chứng cho lời của Kim Hoa bà bà. Mấy đại đệ tử như Tinh Huyền cố xoa bóp cho bọn họ, nhưng chẳng có tác dụng gì cả, xem chừng chỉ một mình Kim Hoa bà bà mới giải được.

Trương Vô Kỵ năm xưa từng chữa trị cho nhiều người bị Kim Hoa bà bà đã thương; biết bà lão này ra tay rất hiểm ác, ít gặp ai như thế trên giang hồ. Chẳng định nhảy ra cứu, song lại nghĩ thầm: "Nếu mình giúp Chu cô nương, thì lại đắc tội với Thù Nhi. Biểu muội đối với mình cực tốt, lại là chỗ cốt nhục chí thân, mình làm sao có thể bên nặng bên nhẹ?"

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Chu cô nương, người đã phục chưa?

Chu Chỉ Nhược ngang nhiên nói:

- Võ công bản phái sâu như biển cả, đâu có thể thành tựu ngay. Chúng vân bối còn nhỏ tuổi, dĩ nhiên không sánh kịp bà bà, nhưng sau này sẽ tiến triển đến vô cùng.

Kim Hoa bà bà cười nói:

- Hay lắm, hay lắm! Vậy Kim Hoa bà bà này cáo từ; đợi khi nào võ công của cô nương tiến triển đến vô cùng, sẽ trở lại giải huyệt cho bọn kia cũng được.

Nói đoạn dắt tay Thù Nhi, quay mình đi ra.

Chu Chỉ Nhược nghĩ đến nỗi đau đớn của các đồng môn, một lát còn không chịu nổi, để Kim Hoa bà bà đi mất rồi, họ sẽ đau chết mất, vội nói:

- Bà bà, khoan đã! Xin hãy giải huyết cho mấy vị sư huynh sư tỷ kia đã.

Kim Hoa bà bà nói:

- Muốn ta giải cứu cũng không khó. Từ rày trở đi, Kim Hoa bà bà và cô bé đệ tử này tới đâu, người của phái Nga Mi phải tránh ra, tìm đường khác mà đi, nghe chưa?

Chu Chỉ Nhược nghĩ thầm: "Mình vừa làm chướng môn, đã gặp ngay đại địch. Nếu chịu khuất phục như thế, phái Nga Mi làm sao có thể đứng vững trong võ lâm? Không lẽ thế là mình để cho phái Nga Mi bị hủy diệt hay sao?".

Kim Hoa bà bà thấy nàng lưỡng lự, chưa trả lời, thì cười, nói:

- Người không muốn làm mất uy danh phái Nga Mi thì cũng được. Hãy đưa kiếm Ỡ Thiên cho ta mượn, ta sẽ giải cứu cho các đồng môn của người.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư đồ chúng tôi trúng phải gian kế của triều đình, bị giam vào tháp cao, kiếm Ỡ Thiên làm sao còn ở trong tay chúng tôi được?

Kim Hoa bà bà vốn đã tính đến chuyện đó, việc mượn kiếm chẳng qua chỉ là lời cầu may, nghe Chu

Chỉ Nhược trả lời như thế chỉ hơi tỏ vẻ thất vọng, đột nhiên bà lão nói:

- Người muốn bảo toàn uy danh phái Nga Mi thì sẽ không giữ được tính mạng mình...

Nói rồi lấy trong bọc ra một viên thuốc, nói:

- Đây là thuốc độc "Đoạn trường liệt tâm" (làm đứt ruột vỡ tim), người chịu uống, thì ta sẽ giải cứu cho bạn kia.

Chu Chỉ Nhược nghĩ đến lời trăng trối của sư phụ mà đứt từng khúc ruột, nghĩ thầm: "Sư phụ bảo ta phải lừa dối Trương công tử, việc ấy ta làm chẳng được, có sống cũng phải chịu giày vò khổ sở; chỉ bằng chết quách cho rồi, khỏi cần lo lắng đủ chuyện". Bèn đưa tay nhận luôn viên thuốc độc.

Tĩnh Huyền gọi giạt giọng:

- Chu sư muội, không được uống!

Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy cấp, định nhảy ra ngăn cản, thì Triệu Mẫn ghé tai chàng thì thầm:

- Ngốc ơi là ngốc! Thuốc giả đấy, không phải thuốc độc đâu.

Trương Vô Kỵ còn đang ngạc nhiên, thì Chu Chỉ Nhược đã bỏ viên thuốc vào miệng nuốt luôn.

Bọn Tĩnh Huyền nhao nhao lên toan xông cả tới động thủ với Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà nói:

- Cừ lắm, can đảm lắm! Thuốc độc vừa rồi chưa phát tác ngay đâu. Chu cô nương, người đi theo ta,

ngoan ngoan vâng lời, không chừng ta sẽ vui lòng cho người thuốc giải.

Nói xong bước tới chỗ những đệ tử phái Nga Mi đang kêu rên, vỗ vỗ mấy cái giải huyết cho họ. Bọn họ lập tức khỏi đau, hết kêu rên, chỉ có điều nhất thời chưa cử động được vì tứ chi tê dại. Họ thấy Chu Chỉ Nhược xả thân vì họ, uống thuốc độc để cứu họ, thì đều vô cùng cảm kích, có người nói:

- Đa tạ chưởng môn!

Kim Hoa bà bà cầm tay Chu Chỉ Nhược, dịu dàng nói:

- Con ngoan, hãy đi theo ta, bà bà sẽ không ngược đãi con đâu.

Chu Chỉ Nhược chưa trả lời, đã cảm thấy một luồng lực đạo cực mạnh nhắc nàng bay lên.

Tĩnh Huyền gọi:

- Chu sư muội ...

Rồi xông tới toan kéo lại, bỗng thấy có một luồng chỉ phong bắn xéo tới, đó là Thù Nhi từ bên cạnh dùng ngón tay tấn công. Tĩnh Huyền vung tả chưởng lên chặn lại, không ngờ chiêu đó của Thù Nhi chỉ là hư chiêu, nghe bốp một tiếng, Đinh Mẫn Quân đã bị trúng một cái tát, cái ngón "Chỉ đông đá tây" ấy chính là võ học của Kim Hoa bà bà. Chỉ nghe Thù Nhi cười khanh khách, đã vọt qua tường mà đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đuổi theo mau!

Chàng một tay nắm Triệu Mẫn, một tay dắt Tiểu Chiêu, ba người cùng vượt tường ra ngoài.

Bọn Tinh Huyền thấy trong đám cỏ có tới ba người ẩn nấp thì hết sức kinh ngạc. Khinh công của Kim Hoa bà bà và Trương Vô Kỵ cao siêu biết mấy, khi các đệ tử phái Nga Mi nhảy lên bờ tường, thì sáu người kia đã lẩn vào bóng đêm, không biết đi về hướng nào.

Nhóm Trương Vô Kỵ đuổi được hơn mười trượng, thì Kim Hoa bà bà quát lên, chân vẫn không chậm lại:

- Đệ tử phái Nga Mi vẫn còn có kẻ dám đuổi theo Kim Hoa bà bà kia à, gồm nhĩ!

Triệu Mẫn nói:

- Hãy để lại chưởng môn bản phái!

Nàng vọt nhanh tới mấy trượng, kiếm Ý Thiên đâm vào sau lưng Kim Hoa bà bà. Chiêu "Kim đỉnh Phật quang" này chính là một chiêu kiếm pháp đích truyền của phái Nga Mi, Triệu Mẫn học được từ các nữ đệ tử phái Nga Mi ở chùa Vạn An, có điều là không phải do Diệt Tuyệt sư thái truyền thụ, nên không mấy tinh diệu.

Kim Hoa bà bà nghe tiếng binh khí xé gió ở sau lưng, bèn buông Chu Chỉ Nhược, xoay ngay người lại. Triệu Mẫn lách cổ tay một cái, lại là chiêu "Thiên phong cánh tú". Kim Hoa bà bà nhận biết binh khí trong tay đối phương chính là bảo kiếm Ý Thiên, thì nửa mừng nửa lo, vươn tay ra toan cướp lấy. Sau mấy chiêu, Kim Hoa bà bà đã tới gần trước mặt Triệu Mẫn, mấy ngón

tay đang định chộp lấy cổ tay cầm kiếm của nàng, không ngờ Triệu Mẫn vòng gấp kiếm lại, sử chiêu “Thần đà tuần túc” của kiếm pháp phái Côn Luân.

Kim Hoa bà bà thấy nàng là một thiếu nữ ít tuổi, cầm kiếm Ỡ Thiên, thì triển kiếm pháp đích truyền của phái Nga Mi, nên cứ ngỡ nàng là đệ tử phái Nga Mi. Để đối phó với Diệt Tuyệt sư thái, mấy năm qua Kim Hoa bà bà đã tìm hiểu thật kỹ kiếm pháp phái Nga Mi, thấy Triệu Mẫn sử mấy chiêu, nghĩ nàng công lực chưa ra gì, nên đã tính toán trước, một khi tiến đến gần nàng, thế nào cũng sẽ đoạt được kiếm Ỡ Thiên. Nào ngờ cô bé này bỗng dưng đổi sang kiếm pháp phái Côn Luân. Giả dụ chưa có chủ định từ trước, thì kiếm pháp phái Côn Luân đâu có là gì đối với Kim Hoa bà bà; song vì chiêu này quá bất ngờ, nên tuy võ công cao cường, Kim Hoa bà bà cũng sợ toát mồ hôi, vội lặn xuống đất mới tránh thoát, nhưng ống tay áo bên trái vẫn bị mũi kiếm sượt đi mất một mảnh to.

Kim Hoa bà bà nửa ngạc nhiên, nửa tức giận, lại xông tới. Triệu Mẫn biết võ công của mình thua kém bà lão quá xa, không dám đối chiêu với bà lão, chỉ múa kiếm, đâm bên phải chém bên trái, lách đông lượn tây; sử dụng lúc thì kiếm pháp phái Không Động, lúc thì kiếm pháp phái Hoa Sơn ; vừa sử chiêu “Đại mạc phi sa” của phái Côn Luân, lại ra ngay chiêu “Kim châm độ kiếp” trong Đạt Ma kiếm pháp của phái Thiếu Lâm. Chiêu nào cũng đều là tinh hoa trong kiếm pháp của từng môn phái, chiêu nào cũng đầy uy lực, cộng với sự sắc bén của kiếm Ỡ Thiên, khiến Kim Hoa bà bà hết sức kinh ngạc, nhất thời chưa có cách nào tới gần.

Thù Nhi sốt ruột quá, vội cỡi thanh kiếm đeo bên hông, ném cho Kim Hoa bà bà. Triệu Mẫn tấn công gấp gấp bảy, tám chiêu liên tiếp, đến chiêu thứ chín, Kim Hoa bà bà bất đắc dĩ phải vung kiếm gạt ra, nghe “cách” một tiếng, trường kiếm đã gãy đôi.

Kim Hoa bà bà tái mặt, nhảy vọt ra ngoài, quát hỏi:

- Con nhãi kia, mi là ai?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Sao mụ không rút thanh đao Đồ Long ra?

Kim Hoa bà bà giận dữ nói:

- Nếu ta có thanh đao Đồ Long trong tay, mi làm sao tiếp nổi tám chiêu, mười chiêu của ta? Mi có dám theo ta đi thử một chuyến hay không?

Triệu Mẫn cười nói:

- Nếu mụ có được thanh đao Đồ Long thì hay lắm. Ta sẽ ở Đại Đô chờ mụ đi lấy đao tới tái đấu.

Kim Hoa bà bà nói:

- Mi quay đầu lại, để ta nhìn rõ mặt mi coi.

Triệu Mẫn bèn nghiêng người, lè lưỡi, nhắm mắt trái, mở mắt phải, nhả mặt méo miệng để trêu-tức bà lão. Kim Hoa bà bà cả giận, nhổ toẹt một bãi nước miếng xuống đất, vút thanh kiếm gãy, dắt Thù Nhi và Chu Chỉ Nhược bỏ đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mình mau đuổi theo.

Triệu Mẫn nói:

- Việc đó không cần vội. Công tử cứ để ta. Ta dám chắc với công tử rằng Chu cô nương sẽ không sao cả.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tại sao cô nương lại nhắc tới thanh đao Đồ Long?

Triệu Mẫn nói:

- Ta nghe bà lão nói lúc ở khu vườn hoang, rằng đã đi khắp chân trời góc biển, cuối cùng mượn được của cố nhân một thanh bảo đao, cốt đấu với kiếm Ỡ Thiên của Diệt Tuyệt sư thái. "Ỡ Thiên bất xuất, thù dũ tranh phong?". Muốn tranh lợi hại với kiếm Ỡ Thiên, chỉ có thanh đao Đồ Long mà thôi. Chẳng lẽ cuối cùng Kim Hoa bà bà đã mượn được của Tà lão tiền bối, nghĩa phụ của công tử, thanh đao Đồ Long? Ta vừa rồi múa kiếm đánh bà ta, cốt ép bà ta phải rút bảo đao ra đấu. Nhưng bà ta không mang đao bên người, lại bảo ta đi theo bà lão xem thử. Tựa hồ bà lão đã biết bảo đao ở đâu, song chưa lấy được.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ, nói:

- Kể cũng lạ thật!

Triệu Mẫn nói:

- Ta nghĩ Kim Hoa bà bà sẽ đi ra biển, giương buồm đi tìm thanh đao Đồ Long. Chúng ta phải làm sao đến trước, đừng để cho một người hai mắt đã mù, tâm địa nhân hậu như Tà lão tiền bối lại bị bà lão độc ác đó lừa dối.

Trương Vô Kỵ, nghe nàng nói đến câu sau cùng thì nhiệt huyết trào dâng, vội nói:

- Đứng lắm, đứng lắm!

Lúc trước chàng nhận lời Triệu Mẫn đi mượn thanh đao Đồ Long, chẳng qua là vì lời hứa của đại trượng phu đáng giá ngàn vàng, không thể nuốt lời. Còn bây giờ nghĩ Kim Hoa bà bà đi gây khó dễ cho nghĩa phụ, thì chỉ hận không có cánh để bay ra cứu giúp.

Triệu Mẫn dẫn hai người đến trước vương phủ, dặn dò tên vệ sĩ canh cửa một hồi. Hắn luôn mồm vâng dạ, quay mình đi vào phủ, không lâu thì dắt ra chín con tuấn mã, vác theo một bọc to vàng bạc đưa cho nàng. Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu ba người cưỡi ba con ngựa, còn sáu con kia dẫn theo để thay đổi, phóng gáp về hướng đông.

Sáng hôm sau, chín con ngựa đã mệt lử, Triệu Mẫn liền gởi kim bài của phủ Nhữ Dương Vương điều động binh mã cho quan lại địa phương, đổi lấy chín con ngựa khác. Khuya hôm đó, ba người đã phóng tới bờ biển.

Triệu Mẫn cưỡi ngựa chạy thẳng vào huyện thành, ra lệnh cho tri huyện chuẩn bị cấp tốc một chiếc thuyền đi biển kiên cố nhất, trên thuyền có sẵn đà công, thủy thủ, lương thực, nước ngọt, binh khí, quần áo rét. Ngoài ra, mọi thuyền bè ven biển hiện có phải đuổi hết về phía nam, suốt dọc năm mươi dặm bờ biển không cho đậu bất cứ chiếc thuyền đi biển nào cả. Kim bài của Nhữ Dương Vương đưa đến, một viên tri huyện tép riu lẽ nào dám trái lệnh? Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu ở trong huyện nha uống rượu chờ tin. Chưa đầy một ngày, tri huyện đến bẩm mọi thứ đã chuẩn bị xong xuôi.

Ba người ra bờ biển xem chiếc thuyền, Triệu Mẫn cứ dầm chân kêu lên:

- Hồng rồi!

Thì ra chiếc thuyền đang đậu là một hải thuyền rất lớn, cao hai tầng, mũi thuyền và hai bên mạn thuyền có gắn đại bác, đó là một pháo hạm của hải quân Mông Cổ. Năm xưa đại quân Mông Cổ tiến đánh Nhật Bản, tập trung rất nhiều tàu thuyền, không ngờ gặp một cơn bão, tàu thuyền bị đắm hết, cuộc đông chinh tan thành bọt nước. Nhưng quy mô đóng tàu thuyền đã thành hình từ đây. Triệu Mẫn tính toán trăm sự đều hay, chỉ có một sai sót, không ngờ viên tri huyện nhận lệnh xong muốn tăng công, đã đi gặp thủy sư mượn ngay một chiếc pháo hạm. Lúc này trên thuyền đã có đủ lương thực, nước ngọt. Mọi tàu thuyền khác theo lệnh kim bài Nhữ Dương Vương truyền xuống, đã xuôi về phía nam vài chục dặm cả rồi. Triệu Mẫn đành cười gượng, lệnh cho các thủy thủ dùng lưới đánh cá treo lấp các khẩu đại bác, trên thuyền đặt vài chục sọt cá tươi, làm như chiến thuyền cũ không dùng nữa, đã sửa lại thành thuyền đánh cá.

Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu mặc giả thủy thủ, dùng dầu lạc bôi vàng cả mặt, dán thêm chút ria mép, trông không ai nhận biết được nữa. Ba người lên thuyền, chờ Kim Hoa bà bà tới.

Nàng quận chúa Triệu Mẫn liệu sự như thần, quả nhiên gần tối thì có một cỗ xe lớn chạy tới bến, Kim Hoa bà bà dắt Thù Nhi và Chu Chỉ Nhược tới thuê thuyền. Thủy thủ đã được Triệu Mẫn dặn trước, nên

từ chối, nói rằng đây là pháo hạm cũ nay sửa thành thuyền đánh cá, chỉ chuyên nghề chài lưới, chứ không chở khách. Mãi khi Kim Hoa bà bà đưa ra hai đĩnh vàng trả công, chủ thuyền mới miễn cưỡng nhận lời. Kim Hoa bà bà cùng Thù Nhi và Chu Chỉ Nhược lên thuyền, truyền lệnh giọng buồm ra khơi.

Trên đại dương mênh mông vô bờ, chiếc thuyền trôi về hướng đông nam.

Thuyền đi hai ngày, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ở khoang dưới nhìn ra cửa sổ, thấy mặt trời mọc ban ngày và mặt trăng nhô lên ban đêm đều ở mạn thuyền bên trái, rõ ràng là thuyền chạy về phương nam. Bấy giờ là đầu mùa đông, gió bắc thổi mạnh, buồm no gió, thuyền trôi băng băng.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn bàn tính với nhau, chàng nói:

- Nghĩa phụ ta ở Bằng Hỏa đảo trên cực bắc, mình muốn tìm ông thì phải đi về hướng bắc mới đúng, sao lại đi ngược xuống phương nam?

Triệu Mẫn nói:

- Kim Hoa bà bà chắc có chuyện quái lạ, hướng hồ hiện giờ đâu phải là mùa gió nồm, có muốn lên phương bắc cũng chẳng đi được.

Chiều ngày thứ ba, đà công xuống khoang dưới bẩm với Triệu Mẫn, rằng Kim Hoa bà bà rất thông thuộc hải trình vùng này, chỗ nào có bãi cát, chỗ nào có đảo san hô, bà lão còn biết rõ hơn cả đà công.

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ ra, nói:

- Hay là bà ta trở về đảo Linh Xà?

Triệu Mẫn hỏi:

- Đảo Linh Xà là thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chồng của Kim Hoa bà bà là Ngân Diệp tiên sinh, quê ở đảo Linh Xà, ông ta chết rồi. Cái tên Kim Hoa Ngân Diệp đảo Linh Xà, chẳng lẽ cô nương chưa nghe bao giờ?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Công tử hơn ta có vài tuổi, mà nhiều chuyện trên giang hồ sao rành thế?

Trương Vô Kỵ cười, đáp:

- Tà ma ngoại đạo Minh giáo thì phải rành về nhiều chuyện nhân rồi trên chốn giang hồ hơn quận chúa nương nương chứ.

Hai người vốn đối địch với nhau, mỗi bên thống lĩnh rất nhiều hào kiệt, đã đánh nhau mấy trận ác liệt, nhưng sau mấy ngày ở dưới khoang thuyền với nhau, chuyện trò tự nhiên khỏi cần giữ ý; lại có chung đối thủ là Kim Hoa bà bà, nên khoảng cách giữa đôi bên mỗi ngày một ngắn lại.

Đã công bầm báo xong, sợ Kim Hoa bà bà phát giác, vội trở lên buồng lái ngay.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Đại giáo chủ, Kim Hoa Ngân Diệp đảo Linh Xà uy chấn giang hồ như thế nào, phiền đại giáo chủ kể

lại cho con a hoàn thổ lậu dốt nát này nghe có được chăng?

Trương Vô Kỵ cười, đáp:

- Nói ra thật xấu hổ, Ngân Diệp tiên sinh là người thế nào, ta cũng không biết chút gì. Riêng Kim Hoa bà bà thì ta đã từng gặp bà ta một lần.

Rồi chàng kể hồi ở Hồ Diệp cốc học nghề thuốc của "Diệp cốc y tiên" Hồ Thanh Ngưu ra sao, người của các môn phái bị Kim Hoa bà bà hạ độc thủ sống dở chết dở đến Hồ Diệp cốc nhờ chạy chữa như thế nào, chàng và Hồ Thanh Ngưu chỉ điểm mới chữa khỏi cho họ; sau đó Kim Hoa bà bà đấu với Diệt Tuyệt sư thái bị thua ra sao; hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu, Vương Nạn Cô bị Kim Hoa bà bà treo cổ thế nào, kể ra một lượt. Chàng nghĩ đến Hồ Thanh Ngưu tuy tính khí quái dị, nhưng đối với chàng rất tốt, nhớ lại cảnh xác vợ chồng họ bị treo lủng lẳng trên cây, thì bất giác rưng rưng nước mắt. Chàng lại kể sơ qua việc Thù Nhi muốn bắt chàng mang ra đảo Linh Xà làm bạn, chàng cắn vào tay Thù Nhi một cái thật đau như thế nào. Chàng cũng không hiểu tại sao mình chỉ thuật sơ qua chuyện đó, có lẽ vì nó có vẻ bất nhã chăng.

Triệu Mẫn lặng lẽ, chăm chú nghe từ đầu đến cuối, rồi trình trọng nói:

- Lúc đầu ta chỉ nghĩ bà lão này chẳng qua chỉ là một cao thủ võ công, không ngờ bên trong lại có nhiều chuyện ân oán. Nghe công tử kể, ta thấy bà lão này là kẻ rất khó đối phó, chúng ta phải hết sức cẩn thận mới được.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Quận chúa nương nương văn võ kiêm toàn, dưới tay lại có nhiều kỳ tài dị sĩ, đối phó với một mình bà lão, có gì phải ngại?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Tiếc rằng giữa đại dương mênh mông, không thể nào gọi các võ sĩ, phiên tăng của ta tới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế mấy tay đầu bếp, các thủy thủ kéo buồm kia chưa phải là cao thủ hạng nhất, mới chỉ là hạng nhì trên giang hồ thôi ư?

Triệu Mẫn kinh ngạc, cười ha hả, nói:

- Bội phục, bội phục! Đại giáo chủ quả thật tinh đời, không thể giấu nổi công tử.

Nguyên khi nàng trở lại vương phủ lấy tiền và ngựa, nàng đã kín đáo dặn vệ sĩ, điều động một số thuộc hạ đi gấp ra vùng biển chờ lệnh. Bọn họ đến nơi chỉ chậm hơn Trương Vô Kỵ nửa ngày. Bọn này không tham chiến ở chùa Vạn An, chưa gặp Trương Vô Kỵ lần nào, đóng giả đầu bếp và thủy thủ trên thuyền. Nhưng người có võ, thần sắc cử chỉ dù cố che giấu, vẫn cứ lộ ra, người tinh mắt như Trương Vô Kỵ nhìn vào là biết ngay.

Triệu Mẫn nghe chàng nói thế, nghĩ thầm nếu chàng đã nhìn ra, thì người lão luyện dày dạn như Kim Hoa bà bà hẳn cũng thừa biết. May bên mình người nhiều thế mạnh, Trương Vô Kỵ võ công cao cường, bà lão dù biết hay không biết cũng thế thôi, giả dụ phải

động thủ, cả bà ta với Thù Nhi cũng chỉ có hai người, chẳng có gì đáng ngại. Còn nếu bà ta chưa nhận ra, thì mình cứ tiếp tục giả trang không sao.

Mấy ngày qua, điều Trương Vô Kỵ lo nhất là Chu Chỉ Nhược sau khi uống viên thuốc của Kim Hoa bà bà, chất độc đã phát tác hay chưa. Triệu Mẫn biết bụng dạ chàng, thấy chàng mặt ủ mày chau, bèn sai người lên khoang trên vờ bưng trà tiếp nước, xem xét động tĩnh, mỗi lần trở xuống đều bấm là Chu cô nương lời lẽ, cử chỉ như thường, không có vẻ gì bị trúng độc cả. Sau mấy lần như thế, Trương Vô Kỵ cũng an tâm phần nào.

Chàng ngồi trong một góc khoang, nhớ lại tình cảnh trên cánh đồng tuyết ở Tây Vực, Thù Nhi bầu bạn với chàng thế nào; khi bị Hà Thái Xung, Vô Liệt, Đinh Mẫn Quân vây đánh, nàng đòi được gặp chàng lần cuối, chính chàng trước mặt bọn Hà Thái Xung đã nói lớn: “Cô nương, ta thành tâm mong muốn lấy cô nương làm vợ, chỉ mong cô nương đừng bảo ta không xứng”. Rồi chàng lại từng nói riêng với nàng: “Từ nay trở đi ta sẽ hết lòng ái hộ cô nương, săn sóc cô nương, bất kể kẻ nào đến gây khó dễ với cô nương, khinh khi cô nương, dẫu hấn tài ba đến mấy, ta cũng quyết xả thân bảo vệ cho cô nương chu toàn. Ta mong cô nương bình yên sung sướng, quên mọi khổ đau từ trước”. Nhớ lại câu nói đó, chàng bất giác đỏ mặt.

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, công tử lại nhớ đến Chu cô nương rồi phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không có.

Triệu Mẫn nói:

- Làm gì phải chối, công tử nhớ hay không nhớ, ta đâu có kiểm soát được. Nam tử hán đại trượng phu, không nên nói dối.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cần gì phải nói dối. Nói cho cô nương hay, người ta nhớ đến, không phải là Chu cô nương.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu công tử nghĩ đến Khổ đầu đà hay Vi Nhất Tiểu, thì về mặt công tử đâu có như thế. Những kẻ mặt mũi quái đản ấy, khi công tử nghĩ đến, về mặt không bao giờ lại dịu dàng, bên lên như vừa rồi.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Cô nương thật là lợi hại, người khác nghĩ đến ai, xấu hay đẹp, cô nương cũng biết cả. Nói thật nhé, người mà ta nhớ đến lại chẳng xinh đẹp chút nào.

Triệu Mẫn thấy chàng nói rất thành thực, thì mỉm cười, không để ý nữa. Nàng tuy thông minh, cũng không thể tưởng tượng ra người chàng nhớ đến lại là cô gái Thù Nhi xấu xí đang ở khoang thuyền bên trên.

Trương Vô Kỵ nghĩ Thù Nhi luyện môn công phu âm độc "Thiên thù vạn độc thủ" đến nỗi mặt mũi sưng cả lên, từng cục lở lĩm; tối hôm trước trong khu vườn hoang, trông còn xấu hơn cả ngày trước thì chàng bất giác thở dài, nghĩ môn công phu tà độc ấy, càng luyện e rằng càng hỏng cả tâm linh lẫn thể xác. Chàng

nhớ lúc Ân Lê Đình nói Trương Vô Kỵ rơi xuống vực chết rồi, Thù Nhi đã gục xuống đất khóc lóc thảm thiết, thì chàng vô cùng xúc động. Chàng từ khi lên đỉnh Quang Minh, ngày cũng như đêm, nếu không bận luyện công thì cũng bồn ba lo liệu cho Minh giáo, đâu có mấy lúc nghĩ đến chuyện riêng của mình. Tuy chàng cũng có lúc nhớ đến Thù Nhi, cũng từng hỏi Vi Nhất Tiểu, từng nhờ Dương Tiều phái người đi tìm kiếm quanh đỉnh Quang Minh song đều không thấy tung tích nàng đâu cả. Bây giờ chàng mới tự trách mình: “Thù Nhi đối với ra tốt như thế, sao ta lại lạnh nhạt bạc bẽo với nàng? Tại sao bao lâu nay ta chẳng hề nhớ tới nàng?”. Từ khi làm giáo chủ Minh giáo, mọi việc riêng tư chàng đều gác sang một bên.

Triệu Mẫn đột nhiên hỏi:

- Công tử lại hối hận việc gì chăng?

Trương Vô Kỵ chưa trả lời, từ khoang trên bỗng vọng xuống nhiều tiếng nói lao xao, rồi một thủy thủ chạy xuống bẩm báo:

- Phía trước thấy đất liền, Kim Hoa bà bà bảo chúng thuộc hạ gióng thuyền tới.

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn ra cửa sổ, thấy cách vài dặm có một hòn đảo lớn, cây cối xanh tốt, trên đảo có mấy ngọn núi cao chọc trời. Con thuyền no gió, lướt nhanh về phía trước. Chẳng mấy chốc thuyền đã tới đảo. Phía đông hòn đảo, núi đá chạy thẳng ra biển, không có bãi cạn, chiếc thuyền tuy ngập sâu dưới nước, song vẫn đậu được ngay cạnh bờ.

*

* *

Chiếc thuyền vừa đậu, bỗng nghe từ trên núi vọng xuống một tiếng rống lớn, trung khí sung mãn, cực kỳ uy mãnh. Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc vừa vui mừng. Tiếng rống kia quá quen thuộc, chính do nghĩa phụ chàng, Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn phát ra.

Hơn mười năm cách biệt, hùng phong của nghĩa phụ vẫn như xưa, làm sao chàng không vui mừng kia chứ? Chàng không kịp suy nghĩ vì sao Tạ Tốn đang ở Băng Hòa đảo nơi cực bắc lại về đây, cũng bất chấp Kim Hoa bà bà có thể nhận ra chân tướng của mình, liền vội vã leo cầu thang lên buồng lái, nhìn về phía triển núi phát ra tiếng rống.

Chỉ thấy bốn hán tử tay cầm binh khí đang vây đánh một người có thân hình cao lớn. Người tay không nghênh địch chính là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Trương Vô Kỵ thoáng nhìn, thấy nghĩa phụ tuy hai mắt đã mù, lại một mình chọi bốn, tay không đấu với bốn món binh khí, song không lép vế tí nào. Chàng chưa từng nhìn thấy nghĩa phụ động thủ với ai, bây giờ chỉ coi vài chiêu, đã mừng trong bụng: "Năm xưa Kim Mao Sư Vương uy chấn thiên hạ, quả nhiên danh bất hư truyền. Nghĩa phụ ta võ công cao hơn Thanh Dục Bức Vương, phải ngang với ông ngoại ta". Bốn người kia võ công cũng khá cao cường, từ dưới thuyền nhìn lên triển núi không rõ mặt mũi, chỉ thấy họ áo quần lam lũ, lưng đeo túi vải, hẳn là người của Cái Bang. Bên cạnh còn có ba người đứng tiếp ứng.

Chỉ nghe một người lên tiếng nói:

- Giao thanh đao Đồ Long ra ...tha chết cho người..
bảo đao thế mạng ...

Gió núi thổi mạnh khiến tiếng nói nghe lúc được lúc mất; khoảng cách khá xa nên nghe không rõ, song cũng biết mấy kẻ kia muốn cướp đoạt thanh đao Đồ Long.

Tạ Tốn cười ha hả, nói:

- Thanh đao Đồ Long ở sau lưng ta đây, bọn Cái Bang thối tha kia có giỏi cứ đến mà lấy.

Miệng nói, tay ông ra chiêu chẳng chậm lại chút nào.

Kim Hoa bà bà nhún mình một cái đã vọt lên bờ, ho mấy tiếng, nói:

- Quần hiệp Cái Bang giáng lâm đảo Linh Xà, sao không đến hỏi chuyện lão bà tử, lại quấy rầy quý khách của đảo Linh Xà, là muốn gì đây?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Quả nhiên đây là đảo Linh Xà, nghe giọng điệu của Kim Hoa bà bà, tựa hồ nghĩa phụ ta được lão bà mời đến. Năm xưa nghĩa phụ ta nhất quyết không chịu rời Băng Hỏa đảo về Trung Nguyên, sao Kim Hoa bà bà mời về, ông lại chịu? Tại sao Kim Hoa bà bà biết được chỗ ở của nghĩa phụ ta?”. Chỉ giây lát trong óc chàng nảy ra nhiều nghi hoặc.

Bốn người đang đấu nghe chủ nhân hòn đảo đã tới, chỉ mong sớm thanh toán Tạ Tốn cho xong chuyện, nên tấn công thật gấp rút. Họ đâu ngờ làm thế là phạm vào điều đại kỵ trong võ học. Tạ Tốn hai mắt bị

mù, hoàn toàn căn cứ vào tiếng gió do binh khí của địch phát ra mà xác định phương vị đối phó. Bốn kẻ kia ra tay càng nhanh, tiếng gió càng mạnh. Tạ Tốn cười một tràng, giáng một quyền trúng ngực một tên, tên đó rú lên một tiếng thảm thiết, từ triền núi lăn xuống, vỡ đầu, óc văng tung tóe.

Một trong ba kẻ đứng ngoài tiếp ứng quát to:

- Lui ra!

Y nhẹ nhàng dấm ra một quyền, quyền lực như có như không, khiến Tạ Tốn không thể nhận ra đường đến của đòn. Quả nhiên quyền đến cách thân hình Tạ Tốn chỉ còn vài tấc ông mới biết, vội ra chiêu ứng phó, chân tay luống cuống, lúng túng rồ rệt. Ba kẻ đầu lúc trước đều lui ra, thêm một lão già đứng ngoài nhập cuộc, cũng dùng cách đánh như kẻ vừa rồi, xuất chiêu rất nhẹ; chỉ qua vài chiêu, Tạ Tốn chống đỡ loạng quạng, suýt trúng đòn hiểm.

Kim Hoa bà bà quát:

- Quý trưởng lão, Trịnh trưởng lão, Kim Mao Sư Vương mất bị lừa, hai vị giữ thủ đoạn đê hèn như thế, uống cho hai tiếng anh hùng trên chốn giang hồ.

Bà lão vừa nói vừa chống gậy chạy lên triền núi. Trông thân hình bà lão run rẩy như thế, cứ tưởng gió thổi bay xuống vực đến nơi, vậy mà bà di động cực nhanh; chỉ thấy mỗi lần chống gậy xuống đất một cái, thân hình bà lại vọt lên như bay, sau vài lần nhún nhảy đã tới lưng chừng núi. Thù Nhi vội bám theo, nhưng cách một quãng xa.

Trương Vô Kỵ lo cho an nguy của nghĩa phụ, vội chạy lên núi. Triệu Mẫn chạy theo bên cạnh, nói nhỏ:

- Có lão bà tử đó rồi, Kim Mao Sư Vương sẽ không bị nguy hiểm; công tử đừng ra tay, giấu lại lịch mình thì hơn.

Trương Vô Kỵ gật đầu, chạy đằng sau Thù Nhi. Lúc này nếu chỉ thấy thân hình Thù Nhi ở sau lưng mà không nhìn mặt, thì ai cũng phải nói là một giai nhân tuyệt sắc, chẳng kém Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu chút nào. Chàng nghĩ thế, rồi tự trách mình: "Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, nghĩa phụ mi đang gặp nguy nan, mi lại chăm chăm ngắm con gái nhà người, bình phẩm thân hình xấu đẹp của họ là sao?".

Thoáng chốc bốn người đã tới chỗ triển núi bằng phẳng. Chỉ thấy Tạ Tốn hai tay ra chiêu cực ngắn, chỉ thủ mà không công, chờ khi quyền cước của kẻ địch tới thật gần, mới dùng tiểu cầm nã thủ chiết giải. Lối đánh này tuy nhất thời có thể tự phòng vệ, nhưng muốn thắng địch thì quá khó. Trương Vô Kỵ đứng dưới gốc một cây tùng cổ thụ, thấy nghĩa phụ mặt đầy nếp nhăn, tóc bạc quá nửa, so với khi chia tay thì già hẳn đi, chắc là hơn chục năm qua trôi trên hoang đảo, sống lay lắt qua ngày, thì trong lòng chàng trào lên nỗi chua xót, ngực chột nóng ran, chàng muốn chạy ra thay ông đánh bại kẻ địch, cha con nhận nhau. Triệu Mẫn biết tâm ý chàng, khẽ cào cào lòng bàn tay chàng, lắc lắc đầu.

Bỗng nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Quý trưởng lão, "Âm sơn chuông đại cứu thúc" của các hạ lưng danh giang hồ, hà tất phải lén lút mà

mãnh giả làm chiêu thức miên chương? Còn Trịnh trưởng lão nữa, sao lại đem “Hồi phong phát liễu quyền” giấu trong Bát quái quyền là thế nào? Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp đâu có nhìn thấy ... khụ khụ...

Tạ Tồn không nhìn thấy chiêu thức của đối phương; Quý, Trịnh hai lão lại vô cùng xảo quyết, khi xuất chiêu lại cố ý biến thức khiến ông không biết đăng nào mà lẫn. Nghe Kim Hoa bà bà mách nước như thế, Tạ Tồn đã có chủ định, nhân lúc quyền pháp của Trịnh trưởng lão sắp biến đổi, liền đánh ra một quyền, trúng ngay quyền của Trịnh trưởng lão đang đánh tới, Trịnh trưởng lão phải lùi hai bước mới đứng lại được. Quý trưởng lão ở bên cạnh vung chương tiếp cứu, khiến Tạ Tồn không thể truy kích.

Trương Vô Kỵ nhìn kỹ hai vị trưởng lão Cái Bang, thấy Quý trưởng lão mập lùn, mặt đỏ, trông như một gã đồ tể; còn Trịnh trưởng lão thì gầy khô, mặt xanh như tàu lá, trông đúng một gã ăn mày. Hai trưởng lão lưng đều đeo tám cái túi vải. Đúng cách xa là một thanh niên trạc ba mươi tuổi, cũng trang phục theo lối Cái Bang, nhưng áo quần sạch sẽ thơm tất, lưng cũng đeo tám cái túi vải. Tuổi y còn trẻ như thế mà đã giữ chức trưởng lão tám túi của Cái Bang, thực là hiếm có. Đột nhiên nghe gã nói:

- Kim Hoa bà bà, bà đã nói trước là không giúp Tạ Tồn, vừa rồi lại lên tiếng mách nước là thế nào?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Các hạ cũng là trưởng lão trong Cái Bang ư? Lão bà tử này mắt kém, chưa từng biết đến.

Người kia nói:

- Tại hạ mới gia nhập Cái Bang chưa lâu, bà bà dĩ nhiên không biết. Tại hạ họ Trần, thảo tự Hữu Lượng.

Kim Hoa bà bà lăm bắm một mình:

- Trần Hữu Lượng? Trần Hữu Lượng? Chưa nghe bao giờ.

Chợt có tiếng quát to, cánh tay trái của Trịnh trưởng lão lại bị trúng một quyền của Tạ Tốn, ba gã đệ tử Cái Bang đứng ngoài lại cầm binh khí xông vào vây đánh Tạ Tốn. Võ công ba tên này thấp hơn hai lão Quý, Trịnh, thực ra chỉ làm vướng víu chân tay. Nhưng Tạ Tốn từ khi bị mù chưa giao đấu với ai, không có kinh nghiệm lâm trận, hôm nay lần đầu gặp cường địch, kẻ địch ngoài quyền cước lại có kẻ sử dụng binh khí, âm thanh hỗn tạp, khó bề phân biệt phương vị, trong phút chốc đã trúng một quyền vào vai.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy cấp, toan ra tay, thì Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Chẳng lẽ Kim Hoa bà bà không cứu?

Trương Vô Kỵ hơi chần chừ, thấy Kim Hoa bà bà đứng chống gậy, nhếch mép cười, không có vẻ gì ra tay cứu viện. Ngay lúc đó, đùi bên trái của Tạ Tốn lại trúng một cú đá rất mạnh của Trịnh trưởng lão. Tạ Tốn loạng choạng suýt ngã.

Trương Vô Kỵ đã cầm sẵn trong tay bảy viên sỏi, lúc này chàng không nhìn thêm được nữa, tay phải vung lên, bảy viên sỏi chia ra bắn tới năm người. Các viên sỏi chưa tới đích, bỗng thấy một làn hắc quang

loáng lên, soạt một tiếng, ba món binh khí lập tức gãy đôi, bốn trong năm tên đã bị chém ngang lưng đứt thành tám khúc, bắn văng tứ phía; chỉ riêng Trịnh trưởng lão bị chém đứt cánh tay phải, nằm lăn ra đất, trên lưng bị hai viên sỏi bắn trúng. Bốn tên bị chém chết kia cũng mỗi tên trúng một viên sỏi, nhưng là đao chém trước, sỏi bắn tới sau, nên việc Trương Vô Kỵ xuất thủ là thừa.

Biến cố diễn ra quá nhanh, ai nấy cả kinh, chỉ thấy trong tay Tạ Tốn là một cây đại đao đen sì, chính là thanh đao Đồ Long được người đời xưng là “vô lâm chí tôn”. Tạ Tốn cầm đao đứng sừng sững giữa triển núi, uy phong凛冽, y như tướng nhà trời.

Trương Vô Kỵ từ nhỏ đã nhìn thấy thanh bảo đao này, nhưng cũng không ngờ nó lại sắc bén, uy mãnh đến thế.

Kim Hoa bà bà lẩm bẩm:

- Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long! Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long!

Trịnh trưởng lão bị đứt một cánh tay, cứ rống lên như heo bị chọc tiết. Trần Hữu Lượng mặt trắng bệch, lớn tiếng nói:

- Tạ đại hiệp võ công cái thế, bội phục, bội phục. Vị Trịnh trưởng lão này xin cho xuống núi, tại hạ nguyện thế mạng cho ông ấy, xin Tạ đại hiệp cứ việc ra tay!

Lời này nói ra, ai nấy cảm động, không ngờ người này nghĩa khí sâu nặng đến thế. Trương Vô Kỵ bất giác thấm kính phục.

Tạ Tồn nói:

- Trần Hữu Lượng, ô, người là một trang hảo hán, cứ khiêng lão họ Trịnh xuống núi, ta không làm gì người đâu!

Trần Hữu Lượng nói:

- Tại hạ cảm tạ đại ân tha chết, nhưng Cái Bang đã có năm người bỏ mạng bởi tay Tạ đại hiệp, trong vòng mười năm nếu tại hạ học võ thành công, tại hạ sẽ đến báo ân trả oán hôm nay.

Tạ Tồn nghĩ thầm, mình chỉ cần tiến lên một bước, vung đao ra thì Trần Hữu Lượng khó bề thoát chết, giữa lúc cực kỳ nguy hiểm như thế mà y vẫn dám nói đến chuyện sau này tìm đến báo thù, thì quả là người can đảm, bèn nói:

- Lão phu nếu sống thêm mười năm, sẵn lòng lĩnh giáo.

Trần Hữu Lượng ôm quyền hành lễ với Kim Hoa bà bà, nói:

- Cái Bang xâm nhập quý đảo, xin tạ tội!

Y cúi xuống ôm Trịnh trưởng lão lên, hiên ngang đi xuống núi.

Kim Hoa bà bà trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ, lạnh lùng nói:

- Gã kia, khá khen cho thủ pháp đả huyết của người. Tại sai người lại bắn ra những bảy viên sỏi? Có phải một viên định bắn Trần Hữu Lượng, một viên nhắm vào ta phải không?

Trương Vô Kỵ thấy bà lão nhận ra ý định bán bảy viên sỏi của mình, song không nhận ra mình là ai, thì chỉ mỉm cười, không trả lời. Kim Hoa bà bà xẵng giọng nói:

- Gã kia, quý tính đại danh của người là gì? Sao lại giả làm thủy thủ đi theo lão bà bà làm gì? Trước mặt Kim Hoa bà bà mà người dám giở trò quỷ, bộ không thiết sống nữa hả?

Trương Vô Kỵ không quen nói dối, cứ ngẩn ra chưa biết trả lời thế nào.

Triệu Mẫn giả giọng ồm ồm của nam giới, nói:

- Chúng vãn bối thuộc bang Cự Kinh kiếm ăn trên biển, lâu nay làm nghề buôn bán không dùng vốn. Lão bà bà chịu trả giá cao, nên đành chở khách một chuyến. Vị huynh đệ này thấy bọn Cái Bang cậy đông hà hiếp người khác, nên ra tay giúp người thế cô, không ngờ Tạ đại hiệp võ công cao cường đến thế, chúng vãn bối hóa thành kẻ đa sự.

Nàng giả giọng nam giới, nhưng nghe vẫn cứ the the, may là hóa trang kỹ lưỡng, mặt mũi vàng vọt, già hắc đi, nên Kim Hoa bà bà không nhận ra.

Tạ Tốn tay trái xua xua, nói:

- Đa tạ! Ô, Kim Mao Sư Vương hóa ra hổ xuống đồng bằng, hôm nay phải nhờ đến sự trợ giúp của cả bang Cự Kinh. Ta xa cách giới giang hồ hơn hai mươi năm, trong võ lâm xuất hiện bao nhiêu người tài giỏi, ta còn quay về làm gì nữa kia chứ?

Câu cuối cùng, giọng Tạ Tốn vô cùng chán chường, nghe cảm khái thương tâm hết sức. Vừa rồi Trương

Vô Kỵ bắn bảy viên sỏi, kinh lực mạnh hiếm có, Tạ Tốn nghe rất rõ, kinh hãi không ngờ trong võ lâm nay lại có cao thủ ghê gớm thế, lại tự nghĩ hôm nay mình toàn phải nhờ thanh đao Đồ Long mới thoát nổi cuộc vây đánh của lũ chuột nhất; nhớ lại hơn hai mươi năm về trước, ở Vương Bàn sơn đảo, ông một mình làm cho cả quần hùng khiếp sợ, mà tưởng như ở kiếp nào.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, muội biết tam ca không muốn người ngoài trợ giúp, nên không ra tay. Tam ca không trách chứ?

Trương Vô Kỵ nghe bà lão gọi nghĩa phụ là tam ca, thì hơi ngạc nhiên, không biết rằng Tạ Tốn đứng hàng thứ ba, chỉ nhìn tuổi tác, thì rõ ràng Kim Hoa bà bà già hơn. Chỉ nghe Tạ Tốn nói:

- Có gì mà trách với chả móc? Lần này bà về Trung Nguyên, có nghe ngóng được tin tức gì về hài nhi Vô Kỵ của ta chăng?

Trương Vô Kỵ xúc động, cảm thấy có một bàn tay mềm mại bóp chặt tay chàng, biết rằng Triệu Mẫn không muốn chàng nhận cha con vào lúc này. Vừa nãy chàng đã không nghe lời nàng, cứ bắn sỏi cứu viện; tuy là mạo muội, song vì quá lo cho sự an nguy của nghĩa phụ; còn bây giờ có nhin một chút cũng chẳng ngại.

Kim Hoa bà bà đáp:

- Không có gì.

Tạ Tốn thở dài, lát sau mới nói:

- Hàn phu nhân, hai ta vốn là huynh muội thân tình, mong bà đừng lừa dối kẻ mù lòa này. Hài nhi Vô Kỵ của ta có đúng là còn sống trên đời hay chẳng?

Kim Hoa bà bà do dự chưa trả lời, Thù Nhi bỗng nói:

- Tạ đại hiệp...

Kim Hoa bà bà giờ tay trái nắm chặt cổ tay nàng, trừng mắt một cái, khiến Thù Nhi không dám nói nữa. Tạ Tốn hỏi:

- Ân cô nương, nói đi, nói đi! Có phải bà bà của cô nương đánh lừa ta hay không?

Thù Nhi nước mắt ròng ròng. Kim Hoa bà bà giờ tay phải để trên đỉnh đầu nàng, Thù Nhi chỉ cần nói ra một lời trái ý bà, bà ta sẽ lấy mạng nàng tức thì. Thù Nhi nói:

- Tạ đại hiệp, bà bà không lừa Tạ đại hiệp đâu. Lần này trở về Trung Nguyên, không nghe được tin tức gì của Trương Vô Kỵ.

Kim Hoa bà bà nghe nàng nói vậy, mới bỏ tay ra khỏi đầu nàng, nhưng tay trái vẫn nắm chặt cổ tay nàng.

Tạ Tốn nói:

- Vậy hai người nghe được tin tức gì? Minh giáo ra sao? Những người cũ của chúng ta bây giờ thế nào?

Kim Hoa bà bà nói:

- Không biết nữa. Chuyện trên giang hồ, muội không hỏi tới. Muội chỉ đi tìm tên đầu đà đã hại chết

phu quân muội để thanh toán, rồi tìm Diệt Tuyệt sư thái để báo thù một kiếm năm trước; còn mọi chuyện khác, muội chẳng quan tâm.

Tạ Tốn giận dữ nói:

- Giỏi nhỉ, Hàn phu nhân, ngày ở Bằng Hỏa đảo, bà nói với ta những gì? Bà bảo vợ chồng Trương ngũ đệ vì không chịu thổ lộ nơi ta đang ẩn cư, mà cả hai bị người ta ép phải tự vẫn trên núi Vô Đang; hài nhi Vô Kỵ của ta thành kẻ mồ côi không ai trông nom, lưu lạc giang hồ, đến đâu cũng bị người ta làm nhục, thế thắm hết mức, có phải thế không?

Kim Hoa bà bà nói:

- Đúng thế!

Tạ Tốn nói:

- Bà bảo Vô Kỵ bị trúng Huyền Minh thần chưởng, ngày ngày bị chất âm độc hành hạ khổ sở, chính bà đã gặp nó ở Hồ Điệp cốc, định đem nó đi đảo Linh Xà, nhưng nó nhất quyết không chịu, có phải thế không?

Kim Hoa bà bà đáp:

- Đúng thế, nếu muội lừa dối huynh, thì trời tru đất diệt, Kim Hoa bà bà sẽ không bằng bọn hạ lưu trên giang hồ, phu quân muội ở dưới mồ cũng chẳng được yên.

Tạ Tốn gật đầu, nói:

- Ân cô nương, còn cô nương thì sao?

Thù Nhi nói:

- Diệt nhi bảo rằng hôm ấy diệt nhi đã cố khuyên Vô Kỵ đi ra đảo Linh Xà, y chẳng những không chịu, còn cắn diệt nhi một cái, mu bàn tay diệt nhi vẫn còn vết răng đây, lời đó quyết không sai. Diệt nhi... diệt nhi vẫn nhớ y vô cùng.

Bàn tay Triệu Mẫn đang nắm tay Trương Vô Kỵ bồng bốp mạnh một cái, mắt thì lườm chàng, ánh mắt vừa có vẻ giễu cợt, vừa có vẻ giận dữ, tựa hồ muốn nói: "Công tử giấu ta giỏi thật! Thì ra cô nương kia quen công tử từ hồi nào, giữa hai người còn nhiều chuyện với nhau". Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nghĩ đến mối tình kỳ dị của Thù Nhi đối với chàng, trong lòng vừa êm dịu vừa chua xót.

Bỗng nhiên Triệu Mẫn cầm tay Trương Vô Kỵ đưa lên miệng cắn mu bàn tay một cái khá mạnh. Mu bàn tay chàng ứa máu tươi. Cửu dương thần công trong cơ thể chàng tự động tạo ra sức chế ngự, lập tức khiến khoe miệng nàng bật máu. Hai người cùng cố nhin đau, không kêu.

Trương Vô Kỵ nhìn Triệu Mẫn, không hiểu tại sao đột nhiên nàng lại cắn mình, chỉ thấy ánh mắt nàng tươi cười, đôi má ửng hồng, đẹp như hoa xuân; tuy miệng có gấn bộ râu giả, song vẫn không giấu được vẻ xinh tươi duyên dáng, thì lòng chàng đầy nghi hoặc.

Tạ Tồn nói:

- Được lắm! Hàn phu nhân, ta chỉ vì lo lắng cho hài nhi Vô Kỵ cô khổ, nên mới từ Băng Hỏa đảo vạn dặm xa xôi trở về Trung Nguyên. Bà đã nhận lời đi nghe ngóng tin tức Vô Kỵ, sao không giữ lời?

Trương Vô Kỵ hai hàng nước mắt lã chã tuôn rơi, bây giờ mới biết, nghĩa phụ tuy đâu đâu cũng có kẻ thù, song vẫn không nể nguy hiểm trở về Trung Nguyên, tất cả chỉ là vì chàng.

Kim Hoa bà bà nói:

- Bây giờ hai ta đã nói rõ, muội sẽ đi tìm Trương Vô Kỵ cho tam ca, tam ca thì cho muội mượn thanh đao Đổ Long. Tà tam ca, nếu tam ca cho muội mượn thanh bảo đao, lời của lão bà tử này nặng như núi, nhất định sẽ đi dò hỏi tin tức xác thực về gã thiếu niên ấy cho tam ca.

Tạ Tồn lắc đầu:

- Bà hãy tìm Vô Kỵ đưa về đây, ta sẽ cho bà mượn đao.

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Tam ca không tin muội ư?

Tạ Tồn đáp:

- Chuyện đời khó nói lắm. Thân thiết như phụ tử, huynh đệ, cũng có khi không tin nổi nhau nữa là.

Trương Vô Kỵ biết ông đang nhớ đến vụ Thành Côn, trong lòng lại chua xót.

Kim Hoa bà bà nói:

- Vậy là tam ca nhất quyết không chịu cho mượn đao trước?

Tạ Tồn nói:

- Ta đã tha cho gã Trần Hữu Lượng của Cái Bang xuống núi, từ nay đảo Linh Xà sẽ không một ngày

nào được yên, biết bao nhiêu kẻ thù trong võ lâm sẽ tới đây tìm ta gây sự. Kim Mao Sư Vương đâu còn như thuở xưa, ngoài thanh đao Đồ Long này, ta đâu còn gì để nương tựa, hì hì...

Ông bỗng đứng cười nhạt, rồi nói:

- Hàn phu nhân, ban nãy năm kẻ vây đánh ta, ngay đến vị hảo hán của bang Cự Kinh còn phải cầm sẵn đến bảy viên sỏi, hẳn là bà sắp tâm hại ta chứ gì? Bà chỉ mong ta mất mạng dưới tay bọn Cái Bang, thế là bà tiến lên thu lợi. Tạ Tốn mất mù, chứ lòng chưa mù. Hàn phu nhân, ta hỏi thêm bà câu này, Tạ Tốn đến đảo Linh Xà của bà, việc đó vô cùng bí mật, tại sao người của Cái Bang lại hay biết?

Kim Hoa bà nói:

- Chính muội cũng đang muốn tra xét xem tại sao lại thế.

Tạ Tốn giơ tay búng vào thanh đao Đồ Long một cái, cất vào trường bào, nói:

- Bà không chịu đi tìm Vô Kỵ cho ta, cái đó tùy bà. Tạ Tốn này sẽ trở lại giang hồ, lại gây nên một phen nghiêng trời lệch đất cho coi.

Nói đoạn ông ngẩng mặt lên trời hú một tiếng dài, từ triển núi phía tây chạy xuống. Chỉ thấy bước chân ông chạy nhanh, thẳng tới một ngọn núi phía bắc đảo.

Trên đỉnh núi ấy có một cái lều cỏ trơ trọi, chắc là nơi ở của ông.

*

* *

Kim Hoa bà bà chờ Tạ Tốn đi rồi, quay lại trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn, quát:

- Cút đi!

Triệu Mẫn kéo tay Trương Vô Kỵ, lập tức xuống núi, trở lên thuyền. Trương Vô Kỵ nói:

- Ta muốn đi gặp nghĩa phụ.

Triệu Mẫn nói:

- Khi nghĩa phụ công tử bỏ đi, mắt Kim Hoa bà bà lộ hung quang, công tử không thấy ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chẳng sợ gì bà lão ấy.

Triệu Mẫn nói:

- Ta nghĩ hòn đảo này còn chứa chất nhiều điều nguy bí. Bọn Cái Bang tại sao tụ tập ở đây? Kim Hoa bà bà làm cách nào biết được chỗ ẩn cư của nghĩa phụ công tử? Làm sao bà ta tìm đến Băng Hỏa đảo? Bên trong quả có nhiều điều chưa rõ. Công tử đánh chết Kim Hoa bà bà, việc đó không khó, nhưng sẽ không thể hiểu rõ ra nhiều việc.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cũng chưa định giết Kim Hoa bà bà; chỉ vì nghĩa phụ nhớ ta quá, ta phải đến gặp ông mới được.

Triệu Mẫn lắc đầu, nói:

- Hai người xa cách hơn mười năm, đợi thêm một, hai ngày đã sao? Trương công tử, ta nói để công tử biết, chúng ta phải đề phòng Kim Hoa bà bà là điều

dĩ nhiên, song cũng phải đề phòng cả cái gã Trần Hữu Lượng nữa đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trần Hữu Lượng ư? Đó là một trang hảo hán rất trọng nghĩa khí.

Triệu Mẫn nói:

- Công tử tưởng thế thật ư? Công tử không nói dối ta đấy chứ?

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, nói:

- Nói dối cô nương? Trần Hữu Lượng chịu chết thay cho Trịnh trưởng lão, thật là một người hiếm có.

Đôi mắt đẹp của Triệu Mẫn chăm chú nhìn chàng, nàng thở dài, nói:

- Trương công tử ơi là Trương công tử, công tử là giáo chủ Minh giáo, phải thống suất bao nhiêu anh hùng hào kiệt ghê gớm, mưu tính bao nhiêu việc lớn, mà lại dễ bị kẻ khác đánh lừa như thế, thì làm sao được?

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên hỏi:

- Bị kẻ khác đánh lừa ư?

Triệu Mẫn nói:

- Gã Trần Hữu Lượng ấy hiển nhiên đánh lừa Ta đại hiệp, công tử chứng kiến rõ ràng, tại sao lại nhìn không ra?

Trương Vô Kỵ bật dậy, hỏi:

- Gã đánh lừa nghĩa phụ ta ư?

Triệu Mẫn nói:

- Khi Tà đại hiệp vung đao một cái, bốn cao thủ chết tươi, một tên bị thương, gã Trần Hữu Lượng cao mấy cũng khó thoát một nhát chém của thanh đao Đồ Long. Ở tình cảnh đó, nếu không xông tới đánh thí mạng, thì chỉ còn cách quỳ xin tha mạng... Nhưng công tử thử nghĩ xem, nếu Tà đại hiệp không muốn cho người ta biết hành tung của mình, thì dù Trần Hữu Lượng có rập đầu ba trăm cái van xin, cũng chẳng thể làm cho Tà đại hiệp mềm lòng. Trừ việc giả vờ nhân hiệp trọng nghĩa, làm gì còn cách nào khác?

Nàng vừa nói, vừa thoa lên vết thương trên mu bàn tay Trương Vô Kỵ một chút thuốc cao, rồi dùng khăn tay của nàng buộc lại.

Trương Vô Kỵ nghe nàng giải thích cảnh ngộ của Trần Hữu Lượng, quả không sai chút nào, nhưng nghĩ lúc ấy Trần Hữu Lượng nói năng khẳng khái, không có chút gì giả dối, thì chàng cảm thấy bán tín bán nghi.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Thôi được, ta hỏi thêm công tử: khi Trần Hữu Lượng nói mấy câu ấy với Tà đại hiệp, thì hai tay và hai chân gã làm gì?

Trương Vô Kỵ lúc nghe Trần Hữu Lượng nói, thì chàng hoặc nhìn mặt gã, hoặc nhìn mặt nghĩa phụ, đâu có để ý tay chân gã ra sao; song chàng vẫn quan sát toàn thân gã, người ngoài không nhắc đến, thì chàng cũng chẳng lưu tâm. Bây giờ nghe Triệu Mẫn hỏi thế, chàng liền nhớ lại tình cảnh lúc đó, nói:

- Ô, Trần Hữu Lượng hơi lơ tay phải, tay trái đặt ngang, là chiêu “Sư tử bác thỏ”, còn hai chân gả ư? À phải rồi, chính là “Hàng ma thích đầu thức”. Hai chiêu ấy đều là quyền pháp của phái Thiếu Lâm, cũng đâu có gì là tệ hại. Chẳng lẽ gã giả vờ cầu tình với nghĩa phụ ta, kỳ thực có ý đánh lén hay sao? Chuyện đó không đúng, hai chiêu kia đâu có tác dụng gì.

Triệu Mẫn cười nhạt, nói:

- Trương công tử, về chuyện lòng dạ hiểm ác của người đời, công tử còn biết quá ít. Cái gã Trần Hữu Lượng kia đâu võ công cao mấy, đánh lén Tạ đại hiệp đâu dễ thành công? Hắn là kẻ thông minh cơ trí, là nhân tài hạng nhất, dĩ nhiên thừa hiểu điều đó. Giả dụ cái trò giả vờ nhân nghĩa thâm trọng kia bị Tạ đại hiệp phát hiện, không chịu tha mạng cho gã, thì từ vị trí gã đang đứng, chiêu “Hàng ma thích đầu thức” sẽ đá vào ai? Chiêu “Sư tử bác thỏ” sẽ chộp người nào?

Trương Vô Kỵ chỉ nghĩ tốt cho người khác, không hề nghĩ rằng Trần Hữu Lượng có gian kế, nay nghe Triệu Mẫn nhắc nhở, trong óc chợt lóe lên, lưng toát mồ hôi, run giọng nói:

- Thì gã ... gã sẽ đá Trịnh trưởng lão đang nằm dưới đất, và sẽ thộp Ân cô nương.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Đúng thế! Trần Hữu Lượng sẽ đá Trịnh trưởng lão vắng về phía Tạ đại hiệp, rồi sẽ chộp Ân cô nương, cô nàng có tình thanh mai trúc mã với công tử, được công tử cần tay ước hẹn, gã sẽ đẩy Ân cô nương về

phía Tạ đại hiệp, làm như thế sẽ hoãn lại một chút, để gã có cơ hội thoát thân. Tuy Tạ đại hiệp thần công cái thế, lại có bảo đao trong tay, kể đó của gã chưa chắc thành công; song trừ cách đó ra, không còn cách nào khác. Nếu là ta, lúc ấy ta cũng sẽ làm như gã. Đến lúc này ta cũng chưa nghĩ ra được cách nào khác. Trần Hữu Lượng chỉ trong khoảnh khắc đã cơ biến như thế, quả là một nhân vật ghê gớm.

Nàng nói rồi cứ tấm tắc khen. Trương Vô Kỵ càng nghĩ càng lo ngại trên đời này lòng người hiểm độc, chàng từ bé đã trải qua không ít, nhưng lợi hại như Trần Hữu Lượng quả là ít thấy; một lát sau, chàng nói:

- Triệu cô nương, cô nương vừa nhìn đã nhận ra mưu mô của gã, chỉ e cô nương còn lợi hại hơn cả Trần Hữu Lượng.

Triệu Mẫn sa sầm mặt, nói:

- Công tử mĩa mai ta đấy chẳng? Nói để công tử hay, nếu công tử sợ ta lòng dạ hiểm ác, thì hãy tránh cho xa là hơn.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Chả cần phải thế. Cô nương đã sử dụng nguy kế với ta nhiều lần, mọi việc ta cứ để phòng là được.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Công tử để phòng có nổi không kia chứ? Ban nãy ta bôi thuốc độc lên vết thương ở bàn tay, sao công tử không để phòng?

Trương Vô Kỵ kinh hãi, quả nhiên chỗ vết thương hơi ngứa, có vẻ khác lạ, vội cởi khăn buộc ra, đưa tay lên mũi ngửi ngửi, không khỏi kêu lên:

- Ồi chao!

Chàng biết là Triệu Mẫn đã bôi “Khử hủ tiêu cơ cao” lên tay chàng. Đó là loại thuốc tiêu độc, trừ thịt thối, dùng trong ngoại khoa, tuy không phải là thuốc độc, nhưng bôi lên vết thương, sẽ làm cho vết cắn bị loét rộng thêm. Loại cao này vốn có mùi hăng hăng, Triệu Mẫn lại trộn lẫn với chút son môi, sau đó dùng khăn tay băng lại, mùi thơm át mùi thuốc, khiến Trương Vô Kỵ không nhận ra được. Trương Vô Kỵ vội chạy ra đuôi thuyền lấy nước rửa thật sạch. Triệu Mẫn theo sau, vừa cười khúc khích vừa giúp chàng rửa vết thương. Trương Vô Kỵ đẩy vai nàng ra, hậm hực nói:

- Đứng lại gần ta! Nghịch kiểu gì ác thế? Làm như người ta không biết đau hay sao?

Triệu Mẫn cười khanh khách, nói:

- Thật đúng là lấy oán trả ơn, ta sợ công tử bị đau nhức, nên mới bôi thuốc cao đó.

Trương Vô Kỵ không thèm để ý đến nàng, hậm hậm đi vào khoang thuyền, nhắm mắt lại. Triệu Mẫn cũng theo vào, gọi khẽ:

- Trương công tử!

Trương Vô Kỵ giả vờ ngủ. Triệu Mẫn gọi thêm hai lần, chàng vẫn làm thinh. Triệu Mẫn thở dài:

- Biết thế ta bôi thuốc độc thật cho công tử chết luôn, còn hơn là để công tử không thêm ngó ngang gì đến ta thế này.

Trương Vô Kỵ mở mắt ra, nói:

- Thế nào là lấy oán báo ơn, cô nương nói ta nghe thử?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Nếu ta giải thích đúng, công tử phải phục thì sao đã?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương quen cưỡng từ đoạt lý, ta dĩ nhiên cãi không lại với cô nương.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Công tử còn chưa nghe ta giải thích mà đã không tin, nên nhớ ta hoàn toàn chỉ có thiện ý với công tử mà thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hừ, thiên hạ lại có thứ thiện ý kiểu đó ư? Tự dưng cắn chảy máu tay người ta, đã không đến lại còn bôi thuốc độc lên, ta thà không nhận thứ thiện ý ấy của cô nương còn hơn.

Triệu Mẫn nói:

- Được, ta hỏi công tử: ta cắn công tử đau hơn hay công tử cắn Ân cô nương đau hơn?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Chuyện đó ... lâu quá rồi, nhắc lại làm gì?

Triệu Mẫn nói:

- Ta cứ thích nhắc đấy. Ta hỏi công tử, công tử đừng có đánh trống lảng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thì cứ coi như ta cần Ân cô nương đau hơn đi. Hồi ấy cô ta nắm chặt tay ta, võ công ta không bằng, chẳng có cách gì thoát ra, trẻ con lúc cuống lên đành cần một cái. Còn bây giờ cô nương đâu phải là trẻ con, ta cũng đâu có nắm tay cô nương bắt đi ra đảo Linh Xà?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Kể cũng lạ. Hồi trước nàng ta nắm tay công tử, muốn công tử đi theo ra đảo Linh Xà, công tử nhất định không chịu đi. Vậy mà vừa rồi người ta không mời công tử, công tử lại vui vẻ đi theo là sao? Hay là người lớn rồi, lòng cũng lớn, mọi thứ đều thay đổi?

Trương Vô Kỵ lại đỏ mặt, cười nói:

- Chuyến này là cô nương rủ ta đi đấy chứ!

Triệu Mẫn nghe vậy cũng đỏ mặt, trong lòng cảm thấy ngọt ngào, tựa hồ Trương Vô Kỵ vừa nói rằng "Cô ta bắt ta đi, ta thà chết không đi; còn nàng rủ thì ta theo ngay".

Hai người im lặng hồi lâu, ánh mắt vừa chạm nhau, đã vội vàng ngoảnh đi.

Triệu Mẫn cúi đầu, nói nhỏ:

- Thôi được, để ta nói công tử nghe, năm xưa công tử cắn Ân cô nương một cái, bấy nhiêu năm cô ấy vẫn nhớ thương công tử. Ta nghe khẩu khí của cô ấy, chỉ e suốt đời cô ấy cũng không quên được công tử. Bởi vậy ta cũng cắn công tử một cái, để công tử suốt đời không thể quên được ta.

Trương Vô Kỵ nghe thế thì hiểu ngay thâm ý của Triệu Mẫn, trong lòng cảm kích không nói nên lời.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Ta nhìn vết sẹo ở mu bàn tay cô ấy, thấy công tử cắn rất sâu. Ta nghĩ vết cắn càng sâu, thì càng nhớ lâu. Ta cũng định cắn công tử một cái thật sâu, nhưng rồi không nỡ; mà cắn nhẹ, thì lại sợ công tử sẽ mau quên ta. Ngẫm đi nghĩ lại, chỉ còn cách cắn một cái vừa phải, rồi bôi thuốc "Khử hủ tiêu cơ cao" cho vết thương loét sâu hơn.

Trương Vô Kỵ thoát nghe thấy tức cười, nhưng nghĩ lại, nàng làm thế cũng chỉ vì cảm tình sâu xa đối với chàng, nên thở dài, nói:

- Ta không trách cô nương đâu. Cứ coi như ta lấy oán báo ơn, không biết thiện ý của người khác. Cô nương đối với ta như thế, dầu gì ta cũng không thể quên cô nương.

Triệu Mẫn đang dụ dằng e thẹn, nghe chàng nói vậy, ánh mắt liền lộ vẻ tinh quái, người cười, hỏi:

- Công tử bảo "cô nương đối với ta như thế", là bảo ta đối xử tử tế hay không tử tế với công tử? Trương công tử, ta đối xử xấu với công tử thì đã

nhieu, còn đối xử tốt với công tử, thì chưa được lần nào cả.

Trương Vô Kỵ nói:

- Từ nay trở đi, cô nương đối xử tốt với ta là được.

Chàng cầm tay trái nàng đưa lên môi, cười nói:

- Để ta cắn cho cô nương một cái, khiến cô nương suốt đời không quên ta.

Triệu Mẫn bỗng thẹn thùng, rút tay lại, chạy ra khỏi khoang thuyền. Vừa mở cửa khoang thì đụng ngay Tiểu Chiêu đứng đó, giật mình nghĩ thầm: "Hồng rồi, những gì ta nói với chàng, con tiểu a hoàn này đã nghe thấy cả, xấu hổ muốn chết được!". Bất giác nàng đỏ mặt, chạy lên khoang trên.

*

* *

Tiểu Chiêu tới trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Công tử gia, tiểu nữ vừa thấy Kim Hoa bà bà cùng cô nương xấu xí đi ra, mỗi người vác một cái bọc to, không biết họ muốn giở trò gì.

Trương Vô Kỵ âm ừ, từ nãy chàng và Triệu Mẫn cười đùa với nhau toàn chuyện riêng tư, giờ thấy Tiểu Chiêu, chàng không khỏi có chút ngượng ngập, ngần ra một lát, mới nói:

- Có phải họ đi tới căn lều cỏ trên đỉnh núi phía bắc hay không?

Tiểu Chiêu nói:

- Không phải, hai người đi về hướng bắc thật, nhưng không leo lên núi, hình như đang tranh cãi điều gì. Kim Hoa bà bà có vẻ rất tức giận.

Trương Vô Kỵ đi ra đuôi thuyền, thấy Triệu Mẫn đứng ở mũi thuyền thẩn thờ nhìn ra biển. Chàng nghe tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền, cũng thấy trong lòng như có từng đợt sóng trào lên không dứt. Hồi lâu, nhìn vắng đương lặn xuống dưới các con sóng phía tây, cây cối, núi non trên đảo dần dần sẫm lại, chàng mới đi vào trong khoang.

Ăn tối xong, Trương Vô Kỵ nói với Triệu Mẫn và Tiểu Chiêu:

- Ta đi thăm nghĩa phụ, hai người ở lại giữ thuyền, khỏi động người, khiến Kim Hoa bà bà phát giác.

Triệu Mẫn nói:

- Thì công tử cứ đợi một lúc nữa, trời tối hẳn hãy đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phải.

Chàng mong nhớ nghĩa phụ, nóng lòng sốt ruột, sự chờ đợi thực cứ dài đằng đẳng. Đến khi trời đã tối đen, chàng đứng dậy, mỉm cười với Triệu Mẫn và Tiểu Chiêu, đi ra cửa khoang.

Triệu Mẫn cởi thanh kiếm Ý Thiên đeo bên hông ra, nói:

- Trương công tử hãy mang thanh kiếm này phòng thân.

Trương Vô Kỵ ngẩn người, nói:

- Cô nương cứ giữ nó thì hơn.

Triệu Mẫn nói:

- Không, công tử đi thế này, ta cảm thấy không yên tâm.

Trương Vô Kỵ cười, hỏi:

- Có gì mà không an tâm?

Triệu Mẫn nói:

- Ta cũng không nói ra được. Kim Hoa bà bà kỳ bí khó lường, Trần Hữu Lượng quỷ kế đa đoan, không biết nghĩa phụ của công tử có tin công tử là "hài nhi Vô Kỵ" của ông hay chăng ... Ôi, hòn đảo này tên là "Linh Xà", không chừng còn có các loài vật độc địa, huống hồ ...

Nàng nói tới đó thì ngừng lại. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Huống hồ cái gì?

Triệu Mẫn đưa tay mình lên, làm điệu bộ cản một cái, cười hi hi, đỏ mặt. Trương Vô Kỵ biết nàng muốn nói tới biểu muội Ân Ly, bèn khoát tay, bước ra. Triệu Mẫn gọi:

- Đón lấy này!

Nàng thấy thanh kiếm Ỡ Thiên về phía chàng. Trương Vô Kỵ đón lấy thanh kiếm, trong lòng bồi hồi: "Nàng tin ta , ngay cả kiếm Ỡ Thiên cũng đưa cho mượn".

Chàng giắt kiếm sau lưng, để khí chạy tới ngọn núi phía bắc. Nhớ tới lời Triệu Mẫn, chàng sợ trong cò

có rần rết, trùng độc, chỉ đặt chân xuống những chỗ trống trải, những tảng đá nhẵn nhụi. Chừng uống hết một chén trà nóng, chàng đã đến chân núi, ngẩng lên, thấy căn lầu cỏ tối om, không đèn nến gì, nghĩ thầm: “Nghĩa phụ đã ngủ rồi ư?” nhưng lại nghĩ ngay: “Lão nhân gia hai mắt đã mù, cần gì đèn dóm?”. Đúng lúc đó, từ lưng chừng núi phía trái loáng thoáng vọng xuống tiếng nói chuyện rì rầm. Chàng nép mình, lần tới chỗ phát ra tiếng nói, nhưng không nghe thấy gì nữa.

Vừa lúc ấy có một luồng gió bắc thổi tới, khiến cỏ cây xào xạc. Trương Vô Kỵ lợi dụng tiếng gió, vọt lên thật nhanh, nghe thấy phía trước mặt chừng dặm trượng có tiếng nói rất nhỏ của Kim Hoa bà bà:

- Sao chưa ra tay? Chần chừ gì nữa?

Ân Ly nói:

- Bà bà làm thế này ... dường như không nên không phải với bằng hữu cũ. Tà đại hiệp có giao tình với bà bà mấy chục năm, mới tin bà bà mà rời Băng Hỏa đảo về Trung Nguyên.

Kim Hoa bà bà cười khẩy, nói:

- Lão tin ta ư? Người nói thật tức cười. Lão tin ta, sao không chịu cho ta mượn thanh đao? Lão trở về Trung Nguyên chỉ cốt tìm nghĩa tử của lão, chẳng liên can gì tới ta.

Trong bóng đêm, chỉ thấy lờ mờ cái bóng cồng cồng của Kim Hoa bà bà, bỗng nhiên nghe keng một tiếng nhỏ, phía trước mặt Kim Hoa bà bà, là tiếng sắt nhọn cắm xuống đá núi, lát sau lại một tiếng như thế.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, nhưng sợ bị phát giác, nên chàng không dám lại gần thêm để nhìn cho rõ.

Chỉ nghe Ân Ly nói:

- Bà bà muốn đoạt thanh bảo đao, nên công khai giao chiến để khỏi mất tư cách anh hùng. Việc đang làm này nếu bị truyền ra giang hồ, chẳng sợ hảo hán thiên hạ chê cười hay sao? Diệt Tuyệt sư thái chết rồi, bà bà còn cần đến thanh đao Đồ Long làm gì nữa?

Kim Hoa bà bà cả giận, đứng thẳng dậy, xẵng giọng:

- Con nhãi kia, năm xưa ai cứu mạng mi thoát khỏi tay cha mi? Bây giờ mi lớn rồi, không vâng lời bà bà sai bảo nữa phải không? Lão Tà Tồn kia không bà con thân thích gì với mi, sao mi cứ bênh lão chậm chạp như thế? Mi thử nói duyên cớ bà bà nghe coi.

Giọng chì chiết đầy nghiến, nhưng âm thanh rất nhỏ, tựa hồ sợ bị Tà Tồn ở trên đỉnh núi nghe thấy. Thực ra khoảng cách từ đây lên đỉnh núi rất xa, nếu không dùng nội lực truyền tiếng nói đi, thì có lớn tiếng kêu gào, trên kia cũng chưa chắc đã nghe thấy.

Ân Ly lấy từ trong bao ra vật gì đó, ném xuống đất, nghe keng keng một chập, rồi lùi lại ba bước.

Kim Hoa bà bà gất lên:

- Gì thế? Mi đủ lông đủ cánh rồi, muốn bay đi phải không?

Trương Vô Kỵ tuy qua bóng đêm, vẫn nhìn thấy mục quang bà ta quắc lên như tia chớp đầy vẻ hăm dọa. Ân Ly nói:

- Bà bà, con không dám quên đại ân bà bà đã cứu mạng và truyền thụ võ công cho con. Nhưng Tạ đại hiệp là ... là nghĩa phụ của y.

Kim Hoa bà bà cười khan vài tiếng, nói:

- Sao trên đời lại có kẻ ngu si như mi không biết! Gã tiểu tử họ Trương ấy đã rơi xuống vực sâu vạn trượng ở Tây Vực, chính tai mi đã nghe Vô Liệt, Vô Thanh Anh kể lại. Mi vẫn chưa tin hẳn, còn bắt cha con chúng mang về đây khảo vấn, chúng nói rõ ra hết cả rồi, không lẽ còn là giả hay sao? Giờ đây xương cốt của gã tiểu tử họ Trương cũng đã hóa thành tro bụi, vậy mà mi vẫn không quên được y hay sao?

Ân Ly nói:

- Bà bà, lòng con sao không thể nào quên y được. Chắc đúng như bà bà nói, là oan nghiệt kiếp trước đó chăng?

Kim Hoa bà bà thở dài, nói:

- Đừng nói năm xưa gã tiểu tử ấy không chịu theo mi ra đảo Linh Xà, dẫu có cùng mi nên vợ nên chồng, thì gã cũng đã chết rồi, còn chờ đợi gã làm gì nữa? Cũng may gã chết sớm, nếu còn sống đến hôm nay, thấy mi mất mũi thế này, liệu gã có yêu thương mi hay không? Mi phải gương mặt nhìn gã yêu thương đứa con gái khác, trong lòng mi sẽ nghĩ sao?

Mấy câu này, giọng nói của Kim Hoa bà bà đã hoàn toàn trở lại ôn tồn.

Ân Ly lặng thinh, rõ ràng chưa biết trả lời thế nào. Kim Hoa bà bà nói tiếp:

- Chả nói đâu xa, ngay Chu cô nương phái Nga Mi mà chúng ta bắt mang về đây, xinh đẹp như thế, tên tiểu tử họ Trương nhìn thấy lẽ nào không động lòng? Khi đó, mi sẽ giết Chu cô nương hay giết tiểu tử họ Trương? Hừ, nếu mi không luyện môn “Thiên thù vạn độc thủ”, thì mi cũng là một giai nhân tuyệt sắc nhưng hiện tại thì mọi thứ đều vào đấy cả rồi.

Ân Ly nói:

- Người ấy chết rồi, diện mạo con cũng đã hủy, còn gì đáng nói? Nhưng Tạ đại hiệp là nghĩa phụ của y. Bà bà, mình nhất quyết không nên động chạm tới ông ấy. Bà bà, con chỉ cầu xin bà bà một việc đó thôi, còn việc gì con cũng vâng lời bà bà.

Nói đoạn liền quì xuống.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Việc ta lên làm giáo chủ Minh giáo, đã gây chấn động cả võ lâm, sao hai người này lại không biết gì cả? À phải rồi, chắc họ đi lên Băng Hỏa đảo đón nghĩa phụ ta, đi về mất một thời gian dài; vừa rồi họ tới Đại Đô rồi trở về đảo ngay, không lai vãng với bất cứ đâu, nên không nghe nhắc đến tên ta”.

Kim Hoa bà bà ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Thôi được, mi đứng lên đi!

Ân Ly mừng rỡ:

- Đa tạ bà bà!

Kim Hoa bà bà nói:

- Ta nhận lời mi không giết Tạ Tốn, nhưng thanh đao Đổ Long thì không lấy không được ...

Ân Ly nói:

- Nhưng mà ...

Kim Hoa bà bà cắt ngang lời nàng, quát:

- Không lời thôi gì nữa, đừng có làm cho ta bực mình.

Nói xong vung tay, nghe keng một tiếng nhỏ. Bà ta cứ vung tay liên tiếp, đi xa dần, tiếng keng keng vang không dứt. Ân Ly ngồi trên một tảng đá, ôm mặt khóc tím tấc.

Trương Vô Kỵ thấy nàng đối với mình sâu nặng như thế, trong lòng vô cùng cảm kích.

Một lát sau, Kim Hoa bà bà từ xa hơn mười trượng quát:

- Mang lại đây!

Ân Ly không còn cách nào khác, đành xách hai cái túi đi về phía Kim Hoa bà bà.

Trương Vô Kỵ tiến lên mấy bước, cúi xuống nhìn, kinh hãi thấy dưới đất cứ cách hai, ba thước lại cắm một cái chông sắt dài bảy, tám tấc, mũi nhọn hoắt chìa lên sáng loáng. Chàng càng nghĩ càng ghê người, Kim Hoa bà bà hẳn là sẽ đến khiêu chiến với Kim

Mao Sư Vương, sợ không địch nổi, nếu bắn ám khí thì lo Tà Tồn nghe tiếng gió mà tránh được; đằng này cắm chông dưới đất, vô thanh vô tức, chỉ cần dụ ông đi vào bãi chông, người mù cả hai mắt làm sao có thể đề phòng? Chàng không nên được lửa giận, định nhổ các cây chông để phá vỡ âm mưu của bà ta, nhưng lại nghĩ thầm: “Mụ ác bà này gọi nghĩa phụ ta là Tà tam ca, giao tình giữa hai người ngày xưa hẳn vô cùng thân thiết. Chờ khi mụ ta đoạn tình với nghĩa phụ ta trước, ta sẽ phá quỹ kế của mụ ta. Hôm nay trời cho Trương Vô Kỵ ta ở đây, quyết không để nghĩa phụ bị thương tổn”.

Nghĩ vậy, chàng bèn ngồi bó gối sau một tảng đá, chờ xem biến chuyển. Bỗng trong tiếng gió núi có gì như tiếng lá rơi, một kẻ khinh công cao cường đang lẳng lặng tiến tới. Trương Vô Kỵ ngoảnh nhìn, thấy kẻ đó chính là trưởng lão Cái Bang Trần Hữu Lượng, tay cầm loan đao, song dùng vải bọc đao lại cho khỏi sáng. Chàng nghĩ bụng Triệu Mẫn định liệu quả không sai, người này quả không phải là người tốt.

Chỉ nghe Kim Hoa bà Bà thở dài, gọi:

- Tà tam ca, có tên cầu tặc không sợ chết đến tìm ông kìa!

Trương Vô Kỵ giật mình, không ngờ Kim Hoa bà bà lợi hại đến thế, không lẽ mụ ta đã phát hiện ra tung tích của mình chăng? Về lý mà xét, không thể có chuyện đó. Chỉ thấy Trần Hữu Lượng nằm phục xuống đám cỏ cao, không dám động đậy. Trương Vô Kỵ men lên phía trước thêm vài trượng nữa. Chàng muốn càng

gần nghĩa phụ càng tốt, để phòng Kim Hoa bà bà đột nhiên giở quỷ kế, chàng không kịp cứu viện.

Lát sau, một bóng người cao lớn từ trong căn lều cỏ trên đỉnh núi bước ra, chính là Tạ Tốn. Ông thông thả đi xuống, cách Kim Hoa bà bà vài trượng thì dừng lại, không nói một lời.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông đối với cố nhân thì để phòng từng tí một, trong khi đối với người ngoài lại quá cả tin. Cái gã Trần Hữu Lượng mà Tạ tam ca tha cho đi, bây giờ lại đến tìm ông đấy.

Tạ Tốn cười khẩy, nói:

- Giáo đâm công khai dễ tránh, mũi tên bắn lên khó phòng, Tạ Tốn này cả đời luôn luôn bị người ta lợi dụng. Gã Trần Hữu Lượng ấy lại đến tìm ta ư, để làm gì kia chứ?

Kim Hoa bà bà nói:

- Hạng tiểu nhân gian xảo đó, thiếu gì mưu mẹo? Sáng nay, khi Tạ tam ca tha mạng cho hắn, tam ca có biết chân tay hắn chuẩn bị sẵn chiêu thức gì không? Hai tay hắn thành thế "Sư tử bắc thổ", còn chân thì dợm sức ra chiêu "Hàng ma thích đầu thức", ha ha, ha ha!

Bà ta nói thì giọng thanh tao dễ nghe, nhưng tiếng cười thì như cú rúc trong đêm, nghe đáng sợ.

Tạ Tốn ngẩn người, biết lời của Kim Hoa bà bà là thật; chỉ vì mù nên ông không thể nhìn thấy hành vi của Trần Hữu Lượng. Ông thần nhiên nói:

- Tà Tồn này bị người ta lừa dối đâu phải lần đầu. Hạng tiểu nhân như hấn trên giang hồ thiếu gì, giết bớt thêm một đứa hay để lại thêm một đứa thì có khác gì đâu? Hàn phu nhân, nếu bà còn là hảo bằng hữu của ta, sao lúc sáng thấy lại chẳng nói ngay, bây giờ mới nói cho ta biết, có phải muốn chọc tức ta hay không?

Nói xong, Tà Tồn đột nhiên tung mình nhanh như chớp, nhảy đến ngay trước mặt Trần Hữu Lượng.

Trần Hữu Lượng cả kinh, vung đao chém. Tà Tồn tay trái đoạt luôn thanh loan đao của hấn, tay phải tát bốp bốp bốp ba cái liên, rồi thộp cổ hấn giơ lên, nói:

- Lúc này ta giết người, có khác gì giết gà; nhưng Tà Tồn đã nói trước, cho phép người mười năm sau trở lại tìm ta. Nếu người còn để ta gặp lần nữa trên hòn đảo này, ta sẽ lấy cái mạng chó của người.

Rồi Tà Tồn quẳng hấn ra xa.

Nơi Trần Hữu Lượng sắp rơi xuống chính là bãi chông mà Kim Hoa bà bà dày công bố trí cả đêm. Sợ gian kế của mình bại lộ, Kim Hoa bà bà liền phi thân tới, dùng cây gậy đẩy vào lưng Trần Hữu Lượng ra xa mấy trượng, miệng quát:

- Người mà còn đặt chân lên đảo Linh Xà này một bước, ta sẽ giết một trăm tên ân mày của Cái Bang. Kim Hoa bà bà ta nói sao làm vậy, hôm nay ban cho người một bông kim hoa trước.

Mụ vung tay trái, một điểm vàng loáng qua, "bộp" một tiếng, một bông kim hoa đã trúng ngay huyệt Giáp Xà trên má trái Trần Hữu Lượng, khiến hấn

nhất thời không thể nói gì để khỏi tiết lộ bí mật của mẹ. Trần Hữu Lượng đưa tay ôm má, vội bỏ chạy xuống núi.

Lúc này Tạ Tốn cách bãi chông chỉ vài trượng, thành ra Trương Vô Kỵ lại ở sau lưng ông. Nội công của Trương Vô Kỵ cao hơn hẳn Trần Hữu Lượng, chàng nín thở, nên Tạ Tốn và Kim Hoa bà bà đều không phát hiện chàng đang nằm phục ngay bên cạnh.

Kim Hoa bà bà quay người lại, khen:

- Tạ tam ca, ông dùng tai thay mắt không kém chút nào, từ nay trùng chấn hùng phong, tam ca lại có thể tung hoành trên giang hồ hai chục năm nữa đây.

Tạ Tốn nói:

- Ta đâu có nghe được "Sư tử bác thố" và "Hàng ma thích đầu thốc", chỉ cần biết tin về hài nhi Vô Kỵ, là ta chết có thể nhắm mắt được rồi. Tạ Tốn này nợ máu ngập đầu, chắc sẽ phải chết thảm, nói gì chuyện tung hoành giang hồ?

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Hộ giáo pháp vương của Minh giáo, giết vài mạng người đáng kể gì đâu? Tạ tam ca, cho muội mượn thanh đao Đồ Long đi nào.

Tạ Tốn lắc đầu không trả lời.

Kim Hoa bà bà lại nói:

- Nơi đây hình tích đã lộ, ông không thể ở lại nữa. Để muội đi tìm một nơi kín đáo, đưa tam ca đến trú vài tháng, chờ muội mang thanh đao Đồ Long đi

đánh thắng đại địch là phái Nga Mi rồi, sẽ tận lực tìm kiếm Trương công tử. Với bản lĩnh của muội, việc đem Trương công tử đến gặp tam ca không có gì khó.

Tạ Tốn lại lắc đầu. Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông còn nhớ tám chữ “Tứ đại pháp vương, Tử Bạch Kim Thanh” chứ? Ông còn nhớ năm xưa chúng ta cùng ở dưới trướng Dương giáo chủ chứ, Ứng Vương Ân nhị ca, Bức Vương Vi tứ ca, thêm tam ca và muội, bọn ta tung hoành thiên hạ, nào ai dám cản? Nay hổ có già, nhưng hùng tâm còn đó, sao tam ca nỡ để cho người ta khinh thường đứa em gái Tử Sam này, không chịu giúp là sao?

Trương Vô Kỵ cả kinh: “Nghe lời bà ta, không lẽ bà ta chính là Tử Sam Long Vương, người đứng đầu Tứ đại pháp vương của bản giáo? Trên đời lại có chuyện lạ thế ư? Tại sao ngay cả Vi Bức Vương, bà ta cũng gọi là “Tứ ca”?

Chỉ nghe Tạ Tốn bùi ngùi nói:

- Chuyện cũ, nhắc lại làm chi nữa? Già hết, ai cũng già hết rồi.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, muội già nhưng mắt chưa hoa, vẫn nhận thấy hai mươi năm qua vô công của tam ca đại tiến. Tam ca chẳng cần phải khiêm tốn. Minh còn sống đâu được nhiều nhận gì trên cõi đời này? Theo ý muội, nhân khi Tứ đại pháp vương của Minh giáo chưa ai chết, lại liên thủ làm nên một sự nghiệp oanh liệt trên giang hồ.

Tạ Tốn thở dài:

- Ân nhị ca và Vi tứ đệ bây giờ chắc gì còn sống. Nhất là Vi tứ đệ, chất hàn độc trong cơ thể khó trừ, chỉ e đã lìa trần rồi.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Tam ca nhảm rồi. Muội nói thực ông nghe, Bạch Mi Ứng Vương và Thanh Dục Bức Vương hiện đang ở trên đỉnh Quang Minh đó.

Tạ Tốn ngạc nhiên hỏi:

- Họ lại trở về đỉnh Quang Minh ư? Để làm gì vậy?

Kim Hoa bà bà nói:

- Chuyện đó chính mắt Ân Ly nhìn thấy. Con bé Ân Ly là cháu ngoại của Ân nhị ca, nó đặc tội với cha nó, cha nó định giết nó. Lần thứ nhất nó được muội cứu thoát; lần thứ hai thì Vi tứ ca cứu nó. Vi tứ ca mang nó lên đỉnh Quang Minh, giữa đường thì bị muội lên bắt đi. Ân Ly, ngươi hãy kể lại chuyện sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh cho Tạ công công nghe đi nào.

Ân Ly bèn kể lại sơ qua chuyện nàng thấy ở Tây Vực, nhưng vì chưa lên tới đỉnh Quang Minh đã bị Kim Hoa bà bà bắt đi, nên nàng không thể biết những gì xảy ra trên đỉnh Quang Minh.

Tạ Tốn càng nghe càng nóng ruột, hỏi dồn:

- Sau đó thế nào? Sau đó thế nào?

Cuối cùng ông tức giận, nói:

- Hàn phu nhân, tuy bà vì chuyện hôn nhân mà bất hòa với các huynh đệ, nhưng khi bản giáo bị nạn, sao bà có thể tự thủ bàng quan? Dương giáo chủ là Minh giáo phụ của bà, năm xưa dãi bà thế nào, bà quên hết cả rồi ư? Bà không thấy là Ân nhị ca, Vi tứ đệ, Ngũ tân nhân và Ngũ Hành kỳ đều lên đỉnh Quang Minh cứu viện đó ư?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Muội không mượn được thanh đao Đồ Long, rốt cuộc chỉ là bại tướng dưới tay Diệt Tuyệt lão ni phái Nga Mi, dù có lên đỉnh Quang Minh, cũng đâu còn mặt mũi nào động thủ với mụ ta, chẳng lẽ tới đó xin tha?

Hai người im lặng, lát sau Tạ Tốn hỏi:

- Hồi đó làm cách nào bà biết chỗ ở của ta, sao trước giờ vẫn không chịu nói ra? Là người của phái Võ Đang cho bà biết ư?

Kim Hoa bà bà nói:

- Người của phái Võ Đang làm sao biết được? Vợ chồng Trương Thúy Sơn bị các môn phái ép buộc, thà tự vẫn chứ không chịu tiết lộ chỗ ẩn cư của ông, người của phái Võ Đang dĩ nhiên không thể biết. Thôi được, hôm nay muội cũng chẳng giấu tam ca nữa. Ở Tây Vực muội có gặp một kẻ tên là Vô Liệt, vốn là con cháu của Vô Tam Thông, truyền nhân của Đoạn gia nước Đại lý năm xưa. Trời xui đất khiến thế nào, muội nghe được câu chuyện y nói với con gái y. Muội bèn bắt cha con hắn, dùng cực hình ép y phải khai ra chỗ ở của ông.

Tạ Tốn ngẫm nghĩ một hồi, mới nói:

- Gã họ Võ đó có gặp hai nhĩ Vô Kỵ của ta phải không? Chắc là gã đánh lừa trẻ con nên mới moi ra bí mật đó.

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, trong lòng vô cùng hồ thẹn, nhớ năm xưa ở Chu gia trang mình bị lừa, bị hai cha con Chu Trường Linh, Chu Cửu Chân dùng hàng loạt mưu kế nói thật ra cả; giả dụ nghĩa phụ vì thế mà bị rơi vào tay kẻ gian, thì chàng có chết vạn lần cũng không chuộc hết tội. Nghĩa phụ tuy mù lòa, nhưng suy xét sự việc thì cứ y như chính mắt trông thấy vậy.

Lại nghe Tạ Tốn nói:

- Sáu đại môn phái vây đánh Minh giáo, không phải chuyện thương, cuối cùng bán giáo thế nào?

Kim Hoa bà bà nói:

- Minh giáo hưng suy tồn vong, từ lâu đã chẳng còn liên quan gì tới muội nữa. Năm xưa trên đỉnh Quang Minh, ai ai cũng gây khó dễ với muội, Tạ tam ca quên rồi ư? Muội thì còn nhớ như in. Hồi đó chỉ có Dương giáo chủ và Tạ tam ca đối tốt với muội thôi, muội không quên đâu.

Tạ Tốn nói:

- Ô, tư oán là chuyện nhỏ, hộ giáo là đại sự. Hàn phu nhân, lòng dạ bà như thế hẹp hòi quá.

Kim Hoa bà bà giận, nói:

- Tạ tam ca là nam tử hán đại trượng phu, còn muội là đàn bà lòng dạ hẹp hòi. Hồi đó muội đã

phá môn xuất giáo, thế không dính dáng tới Minh giáo nữa. Nếu không thế, gã Hồ Thanh Ngưu làm sao có thể coi muội là người ngoài? Gã đòi muội phải quay về với Minh giáo, gã mới chịu trị độc cho Ngân Diệp tiên sinh. Hồ Thanh Ngưu là do muội giết đó. Tử Sam Long Vương đã phạm một đại giới của Minh giáo rồi. Muội đâu còn dính dáng gì tới Minh giáo nữa?

Tạ Tốn lắc đầu, nói:

- Hàn phu nhân, ta thừa hiểu bụng dạ bà. Bà đòi mượn thanh đao Đồ Long, miệng bảo là để đối phó với phái Nga Mi, thực ra là để đối phó với Dương Tiêu, Phạm Dao. Bà lúc nào cũng chăm chăm lên vào đường hầm bí mật lên đỉnh Quang Minh. Bởi thế ta càng không thể cho bà mượn đao.

Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng, nói:

- Tạ tam ca, năm xưa võ công giữa muội và tam ca, ai cao hơn ai?

Tạ Tốn nói:

- Tứ đại pháp vương, mỗi người có sở trường riêng.

Kim Hoa bà bà nói:

- Hiện nay ông đã mù hai mắt, so với lão bà tử này thì thế nào?

Tạ Tốn hiên ngang nói:

- Bà định cậy mạnh đoạt đao phải không? Tạ Tốn có thanh đao Đồ Long trong tay cũng đủ thay thế đôi mắt.

Tạ Tồn thở một hơi dài, bước lên một bước, cặp mắt mù hương thẳng về phía Kim Hoa bà bà, thần uy凛凛.

Ân Ly thấy vậy sợ hãi, lùi mấy bước về phía sau. Kim Hoa bà bà vẫn khom lưng đứng đó, tay chống gậy, thì thoảng ho vài tiếng, xem chừng Tạ Tồn chỉ cần vung đao lên là bà ta sẽ đứt làm đôi. Song bà ta vẫn đứng bất động, tựa hồ không sợ gì Tạ Tồn cả. Trương Vô Kỵ đã thấy bà ta ra tay mấy lần, quả là nhanh nhẹn tuyệt luân, lại có phần kỳ bí hơn cả Vi Nhất Tiểu, cứ y như yêu ma vậy. Lúc này bà ta đứng đối diện với Tạ Tồn, một người thì căng thẳng như kiếm tuốt cung giương; một người thì thản nhiên đứng chờ, như đã tính sẵn tất cả.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bà ta còn được xếp hạng trên cả ông ngoại ta, nghĩa phụ và Vi Bức Vương, võ công tất phải vô cùng lợi hại”, nên chàng rất lo cho nghĩa phụ. Chỉ nghe bốn bề tiếng gió ù ù, lẫn với tiếng sóng biển từ xa vọng tới, trong tình thế hung hiểm này nghe càng thêm lương. Hai người đứng cách nhau chỉ hơn một trượng, song không ai ra tay trước.

Qua một hồi lâu, Tạ Tồn bỗng nói:

- Hàn phu nhân, hôm nay bà ép ta phải động thủ, vi phạm lời thề kết nghĩa năm xưa giữa bốn đại pháp vương chúng ta, Tạ Tồn này thật khó xử.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, tam ca bản tính hiền lành, hồi ấy muội quả không thể nào ngờ rất nhiều nhân vật anh hùng hào kiệt thành danh trong võ lâm lại do một tay ông giết.

Tạ Tốn thở dài, nói:

- Ta vì quá thương cha mẹ vợ con chết thảm, muốn trả thù nên bất chấp hết thảy. Trong đời ta, việc không nên làm, việc tệ hại nhất là đã đánh liên tiếp mười ba chiêu Thất thương quyền, khiến cho Không Kiến thần tăng phái Thiếu Lâm bỏ mạng.

Kim Hoa bà bà cả kinh, nói:

- Không Kiến thần tăng quả thật bị Tạ tam ca đánh chết ư? Ông luyện thành môn võ công lợi hại ấy khi nào vậy?

Bà ta vốn tự tin mình đủ tài đối phó với Tạ Tốn, nhưng bây giờ bắt đầu thấy sợ.

Tạ Tốn nói:

- Bà đừng sợ. Không Kiến thần tăng chỉ chịu đòn chứ không đánh lại; ông ấy muốn dùng Phật pháp quảng đại vô biên để độ hóa ngoại đạo tà ma.

Kim Hoa bà bà nói:

- Hừ, có thể chứ, mười đây không bằng được Không Kiến thần tăng, ông mười ba quyền đánh chết Không Kiến thần tăng, thì chỉ cần chín mươi quyền là giết lão bà tử này thôi.

Tạ Tốn lùi một bước, giọng nói đột nhiên trở nên nhẹ nhàng:

- Hàn phu nhân, ngày xưa trên đỉnh Quang Minh, bà đối với ta hết sức tử tế. Hồi ấy ta bị bệnh, vợ ta thì mới sinh con sức còn yếu, chưa dậy nổi. Bà đã chu đáo săn sóc ta hơn một tháng, ta vẫn ghi nhớ trong lòng.

Ông giờ tay phủ bụi trên tấm áo bông, nói tiếp:

- Ở hải ngoại ta lấy da thú thay áo, bà đã may cho ta bộ quần áo bông này, vừa vận hết sức, đủ biết tình nghĩa với nhau trên đỉnh Quang Minh vẫn còn. Thôi bà hãy đi đi! Từ rày chúng ta đừng gặp nhau nữa là xong. Ta chỉ xin bà hãy loan tin ra ngoài, bảo hai nhi Vô Kỵ của ta tới đây gặp ta một chuyến, thì ca ca đội ơn muội muội lắm lắm.

Kim Hoa bà bà cười buồn, nói:

- Tạ tam ca vẫn còn nhớ tình cũ nghĩa xưa. Chẳng giấu gì ông, từ khi Ngân Diệp đại ca mất đi, lão bà tử này đã coi nhân tình thế thái nhẹ lắm rồi, chỉ vì còn vài món oán thù chưa trả xong, nên không đành lòng xuôi tay về nơi chín suối với Ngân Diệp đại ca đó thôi. Tạ tam ca, đỉnh Quang Minh có một số nhân vật, dù võ công, cơ mưu hơn người, nhưng muội chẳng coi ra gì, chỉ nể trọng một mình Tạ tam ca, ông có biết là vì sao hay không?

Tạ Tồn ngẩng nhìn trời, ngẫm nghĩ một lát, lắc đầu nói:

- Tạ Tồn tầm thường kém cỏi, không đáng được hiển muội nể trọng như vậy.

Kim Hoa bà bà tiến lên vài bước, phủ bụi một tảng đá, thông thả ngồi xuống, nói:

- Năm xưa trên đỉnh Quang Minh chỉ có Dương giáo chủ và Tạ tam ca là muội thấy không chướng mắt thôi. Khi muội gả nghĩa với Ngân Diệp đại ca, chỉ có hai vị không trách muội lấy lắm người.

Tạ Tồn cũng ngồi xuống, nói:

- Hàn đại ca tuy không phải là người trong bản giáo, nhưng là bậc anh hùng. Các huynh đệ cứ điều ơng tiếng ve, lòng dạ hẹp hòi. Ôi, sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, không biết các huynh đệ có sao không?

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông ở hải ngoại mà lòng vẫn hướng về Trung thổ, khác khoải không quên các huynh đệ cũ. Đời người mấy chục năm trôi qua trong chớp mắt, hà tất phải lo cho kẻ khác làm chi?

Hai người lúc này chỉ cách nhau vài thước, nghe rõ cả hơi thở của người kia. Tạ Tồn thấy Kim Hoa bà bà mỗi lần nói lại húng hắng ho, bèn hỏi:

- Năm xưa ở đầm lạnh Bích Thủy hiền muội bị viêm phổi, đây đưa đến tận bây giờ vẫn chưa khỏi hẳn ư?

Kim Hoa bà bà đáp:

- Mỗi lần trời lạnh lại ho nhiều. Ôi dào, ho mấy chục năm, rồi cũng quen đi. Tạ tam ca, muội nghe tam ca thở không đều, có phải vì luyện Thất thương quyền mà bị tổn thương nội tạng hay chăng? Tam ca nên cố bảo trọng.

Tạ Tồn nói:

- Đa tạ hiền muội quan hoài.

Đột nhiên ông ngẩng lên, nói với Ân Ly:

- Ân Ly, hãy tới đây!

Ân Ly đến trước mặt Tạ Tốn, nói:

- Tạ công công!

Tạ Tốn nói:

- Người hãy dùng toàn lực đâm ta một chỉ coi!

Ân Ly ngạc nhiên nói:

- Hải nhi không dám.

Tạ Tốn cười nói:

- Thiên thù vạn độc thủ của người đâu có thể làm ta bị thương, cứ việc vận sức mà đâm. Ta chỉ muốn thử xem công lực của người tới đâu thôi.

Ân Ly vẫn nói:

- Hải nhi không dám. Tạ công công, công công với bà bà ngày xưa đã kết nghĩa hữu hảo, có việc gì mà chẳng thỏa thuận êm đẹp với nhau được? Hai người chớ nên tranh giành thanh đao làm gì.

Tạ Tốn cười buồn, nói:

- Người cứ đâm ta một chỉ coi.

Ân Ly không còn cách nào khác, đành rút khăn bọc đầu ngón tay trái, rồi mới chọc một cái vào vai Tạ Tốn. Chỉ nghe nàng kêu "Ồi" một tiếng, văng ra đằng sau đến hơn một trượng, rơi phịch xuống đất, xương cốt toàn thân như muốn gãy rời.

Kim Hoa bà bà thản nhiên như không, chậm rãi nói:

- Tạ tam ca, sao bụng dạ ông hiểm độc thế, ông

sợ lão bà tử có thêm trợ thủ, nên ra tay khử trước đi phải không?

Tạ Tốn không đáp, ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Hải nhi này bụng dạ thật tốt, nó đâm ta chỉ dùng hai, ba thành lực, lại bọc đầu ngón tay, không dùng Thiên thù vạn độc thủ để đâm thương ta. Nếu không thế, Thiên thù vạn độc thủ đã trở ngược về tìm nó, lúc này nó đã bỏ mạng rồi.

Trương Vô Kỵ nghe vậy thì toát mồ hôi lạnh; thấy nghĩa phụ rõ ràng bảo là muốn thử công lực của Ân Ly, nếu nàng dùng toàn lực đâm vào thì đã mất mạng. Người trong Minh giáo tâm địa hiểm ác, người hiền như nghĩa phụ ta mà cũng thế. Chàng đâu biết rằng Tạ Tốn và Kim Hoa bà bà biết nhau bao nhiêu năm, không lạ gì bụng dạ nhau, sau vài câu thăm hỏi thông thường là sẽ bắt đầu ác đấu không chút nương tay; nếu Kim Hoa bà bà có thêm Ân Ly làm trợ thủ, thì Tạ Tốn sẽ hết sức bất lợi, nên ông dùng kế trừ trước đi.

Tạ Tốn hỏi:

- Ân Ly, tại sao ngươi lại có thiện ý đối với ta như vậy?

Ân Ly đáp:

- Công công là nghĩa phụ của chàng, lại cũng là ...vì chàng mà đến đây; trên đời này chỉ có hai người là công công và hải nhi là nhớ đến chàng mà thôi.

Tạ Tốn nói:

- Ô, không ngờ ngươi lại tốt với hải nhi Vô Kỵ

của ta như vậy, thế mà ta lại định lấy mạng người. Người hãy ghé tai lại đây nào.

Ân Ly gương đứng dậy, đi tới gần Tạ Tốn, Tạ Tốn ghé miệng sát tai nàng, nói:

- Để ta truyền cho con một pho tâm pháp nội công, do ta tham ngộ ở Bằng Hỏa đảo mà có, có thể nói là tập đại thành võ công của cả đời ta.

Không đợi Ân Ly trả lời, Tạ Tốn liền đọc một lượt từ đầu chí cuối pho tâm pháp đó cho nàng nghe. Ân Ly nhất thời khó hiểu cho rõ, chỉ cố ghi nhớ. Tạ Tốn sợ nàng không nhớ nổi, lại đọc thêm hai lần nữa, rồi hỏi:

- Con nhớ hết chưa?

Ân Ly đáp:

- Hài nhi nhớ rồi.

Tạ Tốn nói:

- Con tu tập dăm năm sẽ đạt tiểu thành. Con có biết ta truyền thụ cho con là có dụng ý gì không?

Ân Ly đột nhiên khóc òa lên, nói:

- Hài nhi...hài nhi biết. Nhưng...hài nhi không thể.

Tạ Tốn xẵng giọng:

- Con biết cái gì nào? Tại sao lại không thể?

Nói đoạn ông giơ tay trái lên, chỉ cần Ân Ly nói sai một câu, ông sẽ giáng chưởng giết nàng ngay. Ân Ly hai tay ôm mặt, nói:

- Hải nhi biết công công muốn hải nhi đi tìm Vô Kỵ, đem công phu này truyền thụ cho chàng. Hải nhi biết công công muốn hải nhi luyện thành vô công thượng thừa để còn che chở cho chàng, để chàng khỏi bị người đời hãm hại, thế nhưng ... thế nhưng ...

Nàng lại khóc òa lên.

Tạ Tốn đứng dậy, quát:

- Thế nhưng làm sao? Có phải hải nhi Vô Kỵ của ta đã gặp chuyện chẳng lành hay không?

Ân Ly sà vào lòng Tạ Tốn, nức nở:

- Chàng ... chàng từ sáu năm trước, ở Tây Vực đã rơi xuống vực sâu ...chết rồi.

Tạ Tốn rùng mình, run giọng, hỏi:

- Có ... có thật không?

Ân Ly khóc nói:

- Thật ạ. Hai cha con gã Vô Liệt chính mắt nhìn thấy chàng mất mạng. Hải nhi đã dùng Thiên thủ vạn độc thủ chọc lên người họ bảy lần, rồi bảy lần cứu họ tỉnh lại, lần nào họ cũng nói như thế, chắc là họ nói thật.

Lúc Ân Ly bắt đầu nhắc đến cái chết của Trương Vô Kỵ, Kim Hoa bà bà đã định ngăn cản, song lại nghĩ, Tạ Tốn sau khi nghe tin nghĩa tử bị chết, tâm thần sẽ rối loạn; giao đấu sẽ hung hãn hơn, nhưng cũng sẽ kém thận trọng hơn, càng dễ dụ ông vào bẫy chông gài sẵn, nên bà ta chỉ đứng một bên mỉm cười, không nói gì.

Tạ Tồn ngẩng mặt lên trời hú một tiếng dài, hai hàng nước mắt chảy xuống má. Trương Vô Kỵ thấy nghĩa phụ và biểu muội vì chàng mà đau lòng như thế, không nỡ, chỉ muốn nhảy ra giải thích, bỗng nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, cậu con nuôi Trương công tử của ông đã chết rồi, ông còn giữ thanh đao Đồ Long làm gì kia chứ? Chi bằng cho lão bà tử này mượn đi.

Tạ Tồn ghen ngào nói:

- Bà đánh lừa ta quá thể. Muốn có bảo đao, hãy lấy mạng ta trước.

Ông đẩy nhẹ Ân Ly sang một bên, soạt một tiếng, xé rách vạt áo ném về phía Kim Hoa bà bà, việc đó gọi là "Cắt bảo đoạn nghĩa" (cắt áo đoạn tuyệt tình nghĩa).

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Mình nên bước ra, nói rõ sự việc, để hai người khỏi mất tình nghĩa một cách không đầu vào đầu". Đúng lúc ấy, chàng bỗng nghe thấy từ đám cỏ rậm xa xa phía bên trái, có tiếng thở của ai đó, tiếng thở rất nhẹ, nhưng Trương Vô Kỵ thính tai vẫn nghe thấy. Chàng nghĩ thầm: "Thì ra Kim Hoa bà bà còn ngấm mai phục trợ thủ kia đấy, đã thế, mình chưa nên ra mặt vội".

Chỉ nghe tiếng đao vù vù, Tạ Tồn đã đấu với Kim Hoa bà bà.

Tạ Tồn múa đao, thanh bảo đao chẳng khác gì một con rồng đen uốn lượn quanh thân hình ông, khi nhanh khi chậm, biến hóa thần kỳ. Kim Hoa bà bà sợ

thanh đao sắc bén, chỉ chạy lòng vòng xa xa, khi nào Tạ Tốn tỏ ra sơ hở, bà ta lập tức xông vào tấn công không chút sợ hãi; khi ông thụ đao về chém, bà ta lại khéo léo tránh vụt ra ngoài. Hai người biết quá rõ võ công của nhau, trong một hai trăm hiệp chưa thể phân cao thấp. Tạ Tốn dựa vào thanh đao sắc bén, Kim Hoa bà bà thì coi thường đối phương bị mù không nhìn thấy; mỗi người đều sử dụng sở trường của mình hòng thủ thắng, coi nhẹ chiêu số và nội lực.

Đột nhiên chiếu chiếu hai tiếng, hai điểm vàng lấp loáng, Kim Hoa bà bà phóng ra hai bông kim hoa. Tạ Tốn múa thanh đao Đồ Long, hai bông kim hoa dính luôn vào đao. Nguyên bông kim hoa đúc bằng thép, bên ngoài mạ vàng, còn thanh đao Đồ Long được đúc bằng huyền thiết có từ tính cực mạnh, gặp sắt sẽ hút liền. Bông kim hoa chính là ám khí thành danh của Kim Hoa bà bà, khi phóng ra sẽ biến ảo đa đoan, Tạ Tốn dù mắt còn tinh, cũng phải dốc toàn lực mới tránh được; ai ngờ thanh đao Đồ Long lại chính là khắc tinh của loại ám khí này. Kim Hoa bà bà phóng ra liên tiếp hai bên phải trái tám bông kim hoa, đều bị thanh đao hút lấy. Trong bóng đêm mờ mờ, tám bông kim hoa dính trên thanh đao đen sì khi múa lên trông cứ như một bầy đom đóm hàng trăm con lập lòe bay lượn.

Đột nhiên Kim Hoa bà bà ho một tiếng, phóng ra một nắm ám khí, phải tới mười bảy, mười tám bông kim hoa, để thanh đao Đồ Long của Tạ Tốn dù hút được các bông kim hoa bên đông, thì cũng không hút nổi các bông kim hoa bên tây. Tạ Tốn vung tay áo

lên, cuốn được bảy tám bông, tám bông khác thì dính vào thanh đao. Ông quát:

- Hàn phu nhân, ngoại hiệu Tử Sam Long Vương của bà rất kỵ với thanh đao này, nếu bà còn ham đánh, càng bất lợi cho bà đó.

Kim Hoa bà bà cảm thấy lạnh người, phàm người võ học, tính mạng treo trên đầu đao mũi kiếm, rất kiêng những gì húy kỵ; ngoại hiệu của bà là "Long Vương", mà thanh đao kia lại tên là "Đồ Long" (giết rồng), thì quả thật không hay chút nào. Bà ta cười khẩy, nói:

- Không chừng "Sát sư trượng" (gậy giết sư tử) của lão bà tử lại giết sư tử mù trước đó.

Nghe vù một tiếng, vung gậy đánh ra. Tạ Tốn trảo vai né tránh, đột nhiên bước hụt, kêu "Ồi" một tiếng, cây gậy đã đánh trúng vai trái, lực đạo tuy đã giảm quá nửa, song cũng không phải nhẹ.

Trương Vô Kỵ cả mừng, reo thầm. Chàng thấy Tạ Tốn cố ý giả vờ không tránh kịp, để bị trúng một gậy; nghĩ bụng: "Nghĩa phụ chỉ cần vung các bông kim hoa trong tay áo trái ra, tiếp đó thanh đao Đồ Long sử chiêu "Thiên sơn vạn thủy" chém liên tiếp, thì Kim Hoa bà bà không dám chống đỡ thế đao sắc bén, ắt phải né sang bên trái, liên tiếp lùi hai lần, bấy giờ nghĩa phụ sẽ dùng nội lực hất các bông hoa dính trên thanh đao bắn thẳng ra, thì Kim Hoa bà bà không thể tránh xa, chắc chắn sẽ bị trọng thương".

Chàng vừa nghĩ thế, quả nhiên thấy hàn quang loang loáng, Tạ Tốn đã vung các bông kim hoa trong

tay áo trái ra, Kim Hoa bà bà vội lùi sang trái. Trương Vô Kỵ đột nhiên lại nghĩ ra một chuyện, kêu thầm: “Ôi, không xong rồi, Kim Hoa bà bà sẽ tương kế tựu kế”. Lúc này trong óc chàng kiến thức võ học bao la, mọi hành vi công thủ tiến thoái của hai đại cao thủ kia đều nằm trong dự tính của chàng; chỉ thấy Tạ Tốn xuất chiêu “Thiên sơn vạn thủy” chém liên tiếp, còn Kim Hoa bà bà tiếp tục lùi sang bên trái. Tạ Tốn quát to một tiếng, hất mạnh mười bông kim hoa dính trên bảo đao ra. Kim Hoa bà bà kêu “Ồi chà”, chân loạng choạng lùi lại mấy bước.

Tạ Tốn đã cắt áo đoạn tuyệt tình nghĩa, ra tay không nể nang gì nữa; ông tung mình nhảy lên, vung đao chém về phía Kim Hoa bà bà, chợt nghe tiếng kêu thẳng thốt của Ân Ly:

- Cẩn thận, có chông nhọn dưới chân!

Tạ Tốn nghe tiếng gọi, giật mình, nhưng thu về không kịp nữa, chỉ nghe nghe tiếng chú chú, hơn chục bông kim hoa đã bắn tới. Kim Hoa bà bà muốn rằng ông đang ở lưng chừng trên không sẽ không cách gì né tránh, lúc đáp xuống hai chân sẽ đạp phải chông nhọn. Tạ Tốn không biết tính sao, chỉ còn cách vung đao hút các bông kim hoa, bỗng nghe dưới đất có mấy tiếng canh cách, hai chân ông chạm xuống đất an toàn.

Ông cúi người sờ thử, thấy bốn phía chỗ nào cũng cắm các cây chông sắt dài sáu bảy tấc, nhọn hoắt; chỉ riêng chỗ ông đặt chân xuống thì bốn cây chông đã bị ai đó dùng đá bắn văng đi, nghe kinh lực ném đá gát

chông thì chính là của chàng thanh niên bang Cự Kinh đã búng bảy viên sỏi ban sáng. Chàng ta ở bên cạnh coi trộm hai người đấu, mà ông không hề phát giác, nếu không được chàng ta ra tay cứu giúp, thì hai chân ông đã dẫm phải chông, chỉ còn nước nằm đó cho Kim Hoa bà bà bầm vằm mà thôi. Nghĩ thế, Tạ Tốn không khỏi toát mồ hôi hột.

Hai người cùng thực hiện khổ nhục kế, Tạ Tốn bị một gậy vào vai, Kim Hoa bà bà cũng bị trúng hai bông kim hoa, tuy vết thương đều không phải là yếu hại, song cũng không dễ gì chịu đựng kinh lực của đối phương. Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng rất to, hướng tới chỗ Trương Vô Kỵ đang ẩn nấp, nói:

- Tên tiểu tử bang Cự Kinh kia, ngươi lại nhúng tay vào việc lớn của lão bà tử, mau để lại họ tên.

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, đột nhiên hàn quang loáng lên, Ân Ly kêu hự một tiếng, đã bị ba bông kim hoa bắn trúng vào nơi yếu hại ở ngực. Nguyên Kim Hoa bà bà thấy Trương Vô Kỵ võ công cao cường, nếu bà ta trúng trệ Ân Ly, chàng thế nào cũng phải ngăn trở, nên bèn dùng cách nói chuyện với chàng để chàng không phòng bị mà bất ngờ phóng kim hoa.

Trương Vô Kỵ cả kinh, phi thân nhảy tới, còn đang ở trên không đã chộp luôn hai bông kim hoa, khi đáp xuống liền ôm lấy Ân Ly vào lòng. Ân Ly thần trí còn tỉnh táo, thấy một chàng trai để râu quai nón ôm mình, vội giơ tay đẩy ra, vừa dùng sức liền ộc ra mấy ngụm máu tươi. Trương Vô Kỵ chợt hiểu, vội

lau mặt, vứt bộ râu hóa trang, để lộ diện mạo thật của mình. Ân Ly kinh ngạc, ngẩn người, thốt lên:

- A Ngưu ca ca, là chàng đó ư?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Phải, ca ca đây.

Ân Ly bấy giờ mới cảm thấy yên tâm, tức thì ngất đi. Trương Vô Kỵ thấy nàng bị trọng thương, chưa dám nhổ mấy bông kim hoa cắm trên ngực nàng, chỉ điểm các huyết Thần Phong, Linh Khư, Bộ Lang, Thông Cốc để bảo vệ tâm mạch cho nàng.

Chỉ nghe Tạ Tốn nói to:

- Các hạ hai lần ra tay giúp đỡ, Tạ Tốn đa tạ đại đức.

Trương Vô Kỵ ngẹn ngào, nói:

- Nghĩa... nghĩa ...hà tất...

Chiều hôm đó gió bỗng thổi mạnh, mưa như trút. Chiếc thuyền nhỏ bị gió thổi trôi giạt về phía nam. Tạ Tốn, Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu cởi giày làm tám cái gàu nhỏ, liên tục tát nước mưa ra khỏi thuyền.

Hồi 29

Bốn nữ cùng thuyền muốn gì hơn

Đúng lúc đó, bỗng nghe từ đằng sau vọng tới hai tiếng leng keng kỳ dị, có ba người từ đâu chạy vụt tới. Trương Vô Kỵ thoáng nhìn, thấy ba người đó mặc áo bào trắng rộng thùng thình, hai người thân hình cao lớn, còn người bên trái là một phụ nữ. Ba người ấy quay lưng về phía ánh trăng, nên không nhìn rõ mặt họ, nhưng trên chéo áo của cả ba đều có thêu hình ngọn lửa, hẳn là người theo Minh giáo. Ba người giơ cao hai tay,

trong tay là một tấm hắc bài màu đen dài chừng hai thước; người cao nhất đứng giữa lớn tiếng nói:

- Thánh hỏa lệnh của Minh giáo tới, Hộ giáo Long Vương, Sư Vương sao chưa quỳ xuống nghênh tiếp, còn chờ đến khi nào?

Giọng nói của người này ngượng nghịu rất khó nghe.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên nghĩ thầm: "Trong di ngôn của Dương giáo chủ có nói, Thánh hỏa lệnh của bản giáo bị thất lạc từ đời giáo chủ thứ ba mươi mốt, là Thạch giáo chủ, sao bây giờ lại ở trong tay ba người này? Liệu Thánh hỏa lệnh là thật hay giả? Ba người này phải chăng là đệ tử bản giáo?".

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Bốn nhân đã phá môn xuất giáo từ lâu, bốn chữ "Hộ giáo Long Vương" đừng nhắc đến nữa. Quý tính đại danh của các hạ là gì? Thánh hỏa lệnh là thật hay giả đây? Lấy từ đâu ra vậy?

Người kia quát:

- Bà đã phá môn xuất giáo, thì còn hỏi han lời thôì gì nữa?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Kim Hoa bà bà ta xưa nay chưa có kẻ nào dám nói nặng một câu, hồi Dương giáo chủ còn sống cũng kính nể ta ba phần. Người là cái thá gì trong Minh giáo mà đòi phách lối với ta?

Đột nhiên ba người kia xông tới, ba cánh tay trái của họ cùng chộp vào Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà

vung cây gậy quét ngang ba người, không ngờ họ di chuyển chân cách nào chẳng rõ, thân hình đã biến đổi sang vị trí khác. Cây gậy của Kim Hoa bà bà quét vào chỗ trống không, bà ta lại bị tay phải của ba người kia cùng chộp vào sau gáy mà vung tay quăng ra rất xa bên ngoài.

Vô công của Kim Hoa bà bà cao cường là thế, dẫu có ba cao thủ bậc nhất thiên hạ vây đánh, cũng chẳng thể nào chỉ trong một chiêu đã thộp cổ bà ta quăng ra ngoài xa như vậy. Thế nhưng bộ pháp của ba bạch y nhân này thực là kỳ dị, họ phối hợp với nhau lại cực kỳ nhịp nhàng, cứ y như một người có ba đầu sáu tay. Trương Vô Kỵ không khỏi thốt lên thán phục. Ba người kia di chuyển, chàng đã nhìn rõ, người cao nhất râu xồm, mắt xanh, người thứ hai râu vàng, mũi khoằm; còn người phụ nữ thì tóc đen không khác gì người Trung Hoa, song trông mắt rất nhạt, như không có màu, mặt trái xoan, trạc ba mươi tuổi, trông lạ lùng nhưng tướng mạo vô cùng xinh đẹp. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Thì ra họ là người Hồ, thảo nào nói năng ngọng nghịu, nghe đều đều như đọc thuộc lòng vậy".

Chỉ nghe gã râu xồm cao giọng nói:

- Thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ, Tạ Tốn còn chưa quỳ xuống nghênh tiếp?

Tạ Tốn nói:

- Ba vị rốt cuộc là ai? Nếu là đệ tử bản giáo, Tạ Tốn hẳn phải quen biết, còn nếu không phải là đệ tử bản giáo, thì Thánh hỏa lệnh đâu có liên quan gì với các vị.

Gã râu xồm nói:

- Minh giáo bắt nguồn từ đâu?

Tạ Tồn đáp:

- Bắt nguồn từ đất Ba Tư.

Gã râu xồm nói:

- Không sai! Ta là Lưu Vân sứ của Tổng giáo Ba Tư, còn hai vị này là Diệu Phong sứ và Huy Nguyệt sứ. Bọn ta phụng mệnh của đức Tổng giáo chủ từ Ba Tư đến Trung Thổ.

Tạ Tồn và Trương Vô Kỵ đều kinh ngạc. Trương Vô Kỵ đã đọc cuốn *Minh giáo lưu truyền Trung Thổ ký* của Dương Tiêu, biết Minh giáo quả thật từ Ba Tư truyền sang, xem ra ba vị này là người Hồ ở Ba Tư, võ công thân pháp như thế, chắc không phải giả. Chỉ nghe gã râu vàng Diệu Phong sứ nói:

- Tổng giáo chủ hay tin giáo chủ chi phái Trung Thổ mất tích, các đệ tử tàn sát lẫn nhau, bốn giáo ngày một suy yếu, nên phái Vân, Phong, Nguyệt ba sứ giả sang chính đốn giáo vụ. Toàn bộ giáo chúng từ trên xuống dưới đều phải tuân lệnh, không được sai sảy.

Trương Vô Kỵ cả mừng: "Tổng giáo chủ có lệnh truyền đến, thật không còn gì tốt hơn. Mình đỡ phải gánh vác trọng nhiệm, kiến thức nông cạn, dễ hỏng đại sự".

Tạ Tồn nói:

- Minh giáo Trung Thổ tuy bắt nguồn từ Ba Tư, nhưng đứng riêng một cội như một môn phái đã mấy

trăm năm nay, chưa hề chịu sự quản hạt của Tổng giáo Ba Tư. Ba vị từ xa tới đây, Tạ Tốn rất mừng, song cái chuyện quý nghênh gì đó thì không hiểu từ đâu ra vậy?

Gã râu xồm tên Lưu Vân sứ bèn cầm hai tấm hắc bài gõ vào nhau, nghe keng một tiếng, âm thanh không phải tiếng kim khí hoặc ngọc khí, thập phần cổ quái, nói:

- Đây là Thánh hỏa lệnh của Minh giáo Trung Thổ. Giáo chủ họ Thạch đời trước đã đánh mất ra bên ngoài, nay bọn ta lấy lại được. Xưa nay thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ, Tạ Tốn còn chưa tuân lệnh ư?

Khi Tạ Tốn gia nhập Minh giáo, thì Thánh hỏa lệnh đã thất lạc từ lâu, ông chưa từng nhìn thấy; song về sự thần kỳ của Thánh hỏa lệnh, ông đã được nghe, trong kinh thư điển tịch của Minh giáo cũng có nhắc đến, nay nghe âm thanh cổ quái kia, biết rằng ba người này quả đang cầm Thánh hỏa lệnh của bản giáo; hướng hồ họ vừa ra tay đã thộp cổ Kim Hoa bà bà mà quăng ra xa, thương nhân quyết không làm nổi, nên ông không còn nghi hoặc nữa, hỏi:

- Tại hạ tin lời tôn giá, không biết có điều chi sai bảo?

Lưu Vân sứ phất tay trái một cái, Diệu Phong sứ, Huy Nguyệt sứ cùng với gã lập tức nhảy tới, chỉ sau hai lần nhô lên hụp xuống đã đến bên Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà phóng các bông kim hoa vào ba sứ giả. Họ lạng người né tránh, Huy Nguyệt sứ sấn tới, giơ ngón tay chọc vào yết hầu Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà giơ gậy chặn lại, tiện thể trả đòn; đột nhiên người

bị nhắc bổng, thì ra đã bị Lưu Vân sứ và Diệu Phong sứ tóm lưng giơ lên. Huy Nguyệt sứ tiến lên ba bước, vỗ vào ngực và bụng bà ta liền ba chưởng, tuy không nặng, nhưng Kim Hoa bà bà đã không còn cử động được nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ba người này thân pháp nhô lên hụp xuống chẳng hơn ai, song họ phối hợp rất nhịp nhàng. Huy Nguyệt sứ dụ địch ở mặt trước, hai người còn lại bắt giữ Kim Hoa bà bà một cách xuất quỷ nhập thần. Nếu tính riêng võ công từng người, xem ra chưa bằng Kim Hoa bà bà. Gã kia vỗ ba chưởng, tuy không phải là đả huyết, nhưng công hiệu thì chẳng khác gì phép điểm huyết của Trung Thổ”.

Lưu Vân sứ giơ Kim Hoa bà bà lên, ném bà ta tới trước mặt Tạ Tốn, nói:

- Sư Vương, theo giáo quy bản giáo, đã gia nhập bản giáo thì suốt đời không được từ bỏ. Mụ này tự bảo đã phá môn xuất giáo, là phản đồ của bản giáo, Sư Vương hãy chém đầu mụ ta đi.

Tạ Tốn sững người, nói:

- Minh giáo Trung Thổ trước nay không có thứ giáo quy ấy.

Lưu Vân sứ lạnh lùng nói:

- Từ nay trở đi Minh giáo Trung Thổ phải tuân thủ hiệu lệnh của Tổng giáo Ba Tư. Đối với tên phản đồ xuất giáo, để lại chỉ là mầm họa, hãy mau trừ khử mụ ta đi.

Tạ Tốn hiên ngang nói:

- Tứ Vương của Minh giáo tình nghĩa như ruột thịt. Hôm nay tuy bà ta đối với Tạ mộ vô tình, song Tạ mộ không thể bất nghĩa, không thể ra tay làm hại bà ta.

Diệu Phong sử cười ha hả, nói:

- Người Trung Quốc thật là lắm lời, chuyện gì cũng dây dưa nhùng nhằng. Kẻ đã từ bỏ bản giáo, sao lại không giết quách đi? Thế là nghĩa lý gì? Thật là kỳ quặc, khó hiểu.

Tạ Tốn nói:

- Tạ mộ giết người không chớp mắt, nhưng không giết bằng hữu đồng giáo.

Huy Nguyệt sứ nói:

- Người phải giết mộ ta. Người không tuân lệnh, bọn ta sẽ giết người trước.

Tạ Tốn nói:

- Ba vị vừa tới Trung Thổ, trước hết đã ép buộc Kim Mao Sư Vương giết Tử Sam Long Vương, có phải là để ra oai dọa người hay không?

Huy Nguyệt sứ mỉm cười, nói:

- Người hai mắt tuy mù, nhưng lòng rất sáng, mau ra tay đi!

Tạ Tốn ngẩng mặt cười một tràng, lớn tiếng nói vang động cả sơn cốc:

- Kim Mao Sư Vương quang minh lỗi lạc, đừng nói không sát hại bằng hữu đồng giáo, dù cho người này có thâm cừu đại oán, nhưng đã bị các người bắt giữ,

không còn sức kháng cự, Tạ mỗ cũng không đời nào ra tay sát hại.

Trương Vô Kỵ nghe lời lẽ hào sảng của nghĩa phụ, lòng thầm cảm phục ông và đâm ra có ác cảm với ba vị sứ giả Minh giáo Ba Tư.

Lại nghe Diệu Phong sứ nói:

- Giáo đồ Minh giáo thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ, người cả gan phản giáo chẳng?

Tạ Tốn hiên ngang nói:

- Tạ mỗ bị mù đã hơn hai chục năm, các vị đâu có chìa Thánh hỏa lệnh ngay trước mặt Tạ mỗ, Tạ mỗ cũng chẳng nhìn thấy, còn nói gì đến việc "thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ"?

Diệu Phong sứ cả giận, hỏi:

- Được! Vậy là nhà ngươi quyết ý phản giáo phải không?

Tạ Tốn nói:

- Tạ mỗ không dám phản giáo, nhưng tôn chỉ của Minh giáo là hành thiện trừ ác, lấy nghĩa khí làm trọng. Tạ Tốn thà mất đầu, chứ nhất định không làm việc xấu.

Kim Hoa bà bà tuy không cử động được, nhưng từng câu từng chữ Tạ Tốn nói ra đều lọt vào tai.

Trương Vô Kỵ biết nghĩa phụ đã lâm vào tình thế nguy đến tính mạng, bèn nhẹ nhàng đặt Ân Ly xuống đất. Chỉ nghe Lưu Vân sứ nói:

- Người trong Minh giáo không tuân theo Thánh hỏa lệnh đều phải bị giết sạch!

Tạ Tốn quát:

- Bản nhân là Hộ giáo pháp vương, dù là giáo chủ muốn giết ta, cũng phải lập đàn bắu cáo với trời đất và Minh tôn bản giáo, nói rõ tội trạng cái đã.

Diệu Phong sứ cười hì hì, nói:

- Minh giáo ở Ba Tư đâu ra đấy, vừa tới Trung Thổ đã để ra lắm thứ quy định thối tha.

Ba sứ giả hò nhau xông tới. Tạ Tốn múa thanh đao Đồ Long bảo hộ phía trước mặt, ba sứ giả tấn công liên tiếp ba chiêu, vẫn chưa thể đến gần.

Huy Nguyệt sứ tiến thẳng lên, tay trái cầm Thánh hỏa lệnh đập xuống đỉnh đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn vung đao gạt, nghe keng một tiếng rất quái dị. Thanh đao Đồ Long mọi khi chém gãy tất cả, dù là thứ binh khí cứng rắn nhất, đằng này không chém đứt được Thánh hỏa lệnh. Trong nháy mắt, Lưu Vân sứ lạng người sang bên trái, giáng một quyền trúng đùi Tạ Tốn. Tạ Tốn loạng choạng thì Diệu Phong sứ xoay Thánh hỏa lệnh đánh vào sau lưng ông. Đột nhiên cổ tay y bị ai nắm chặt, Thánh hỏa lệnh trên tay đã bị cướp mất. Y cả kinh quay lại, thấy tấm Thánh hỏa lệnh đã nằm trong tay phải của một thanh niên.

Trương Vô Kỵ nhảy tới cướp Thánh hỏa lệnh cực kỳ nhanh nhẹn và khéo léo. Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân sứ ngạc nhiên và tức giận, từ hai bên cùng đánh tới. Trương Vô Kỵ xoay người sang trái tránh né,

không ngờ nghe “bộp” một tiếng, chàng bị Huy Nguyệt sứ đánh một Thánh hỏa lệnh vào lưng.

Thánh hỏa lệnh làm bằng một chất liệu quái dị, cực kỳ cứng rắn; chàng bị trúng đòn, mắt tối sầm như muốn ngất đi. May Thần công hộ thể lập tức phát sinh uy lực, chàng vội trấn tĩnh, nhẩy tới trước ba bước. Ba sứ giả Ba Tư bèn vây lại. Trương Vô Kỵ tay phải cầm Thánh hỏa lệnh đánh như một chiêu về phía Lưu Vân sứ, tay trái vươn ra chộp Thánh hỏa lệnh trong tay trái của Huy Nguyệt sứ. Không ngờ Huy Nguyệt sứ vừa bung ra liền nhấn xuống một cái, đầu bên kia của tấm Thánh hỏa lệnh bật lên, cách một tiếng, trúng ngay cổ tay Trương Vô Kỵ. Năm ngón tay chàng tê dại, đành buông tấm Thánh hỏa lệnh vừa cướp được, gã Huy Nguyệt sứ liền đoạt lại.

Từ khi Trương Vô Kỵ luyện thành tâm pháp Càn khôn đại na di, sau lại được Trương Tam Phong chỉ điểm thêm cái tinh diệu của Thái cực quyền, chàng chưa hề gặp địch thủ; không ngờ lúc này lại bị một phụ nữ là Huy Nguyệt sứ liên tiếp đánh trúng; lần trúng đòn thứ hai, nếu không nhờ thần công hộ thể tự động thoái lực, thì cổ tay đã gãy rồi. Chàng kinh hãi, không dám cùng kẻ địch đối công, chỉ chăm chú theo dõi để nhận rõ chiêu số của đối phương.

Ba sứ giả Ba Tư thấy Trương Vô Kỵ hai lần trúng đòn, nhưng dường như không hề bị thương, cũng hết sức ngạc nhiên. Diệu Phong sứ đột nhiên cúi đầu, lấy đầu làm chùy húc thẳng vào người Trương Vô Kỵ. Lối đánh này vốn là đại kỵ trong võ học, dùng bộ phận trọng yếu nhất của cơ thể mình tông vào địch thủ.

Trương Vô Kỵ đứng yên bất động, biết chiêu này của hần trông tưởng vụng về, thực ra tình diệu, ắt phục sẵn một chiêu khác lợi hại, chờ đầu hần tới cách người mình một thước, chàng mới lùi lại một bước. Đúng lúc đó Lưu Vân sứ nhảy vọt lên trên không trung, rồi nhằm đỉnh đầu Trương Vô Kỵ mà ngồi xuống. Chiêu này lại càng quái dị, dùng mông đít tấn công đối phương, võ học thiên hạ tuy đa dạng thật, song chưa có chiêu số nào vừa vồ vập, vừa vụng về kiểu đó. Trương Vô Kỵ bình thần như không, lách sang một bên, bỗng cảm thấy ngực đau nhói, hóa ra đã bị Diệu Phong sứ lấy cùi chỏ thúc trúng, hần cũng bị Cửu dương thần công dội ngược ra, phải lùi ba bước, loạng choạng lùi thêm ba bước, vẫn chưa đứng vững, lại phải lùi tiếp ba bước.

Ba sứ giả Ba Tư ngạc nhiên tái mặt, hai tấm Thánh hỏa lệnh trong tay Huy Nguyệt sứ vội quét ngang, còn Lưu Vân sứ thì đột nhiên nhảy lộn ba vòng trên không trung. Trương Vô Kỵ chưa hiểu ý định của gã là gì, nghĩ bụng nên tránh né là hơn, bèn bước sang trái một bước, thấy một luồng bạch quang loang loáng trước mắt, vai bên phải đã bị Lưu Vân sứ dùng Thánh hỏa lệnh giáng cho một đòn rất mạnh. Chiêu này hết sức bất ngờ, trước đó đối phương không có triệu chứng nào cả, Lưu Vân sứ rõ ràng lộn vòng trên không, tại sao lại tung Thánh hỏa lệnh đánh trúng vai chàng được kia chứ?

Trương Vô Kỵ kinh hãi, không dám ham đấu, hướng hỏ vai chàng vừa trúng một đòn rất nặng, tuy đã nhờ Cửu dương thần công dội ngược ra, song vẫn đau nhói tận xương. Nhưng chàng biết rằng chỉ cần mình lùi bước, thì nghĩa phụ sẽ mất mạng, nên vội hít

một hơi thật dài, nghiêng răng phi thân tới phía trước, giờ chưởng đánh vào ngực Lưu Vân sứ.

Lưu Vân sứ cùng đồng thời nhảy tới, hai tấm Thánh hỏa lệnh gõ vào nhau keng một tiếng, Trương Vô Kỵ cảm thấy choáng váng, thân hình đang ở trên không liền rơi thẳng xuống, chỉ cảm thấy bên sườn đau nhói vì bị Diệu Phong sứ đá trúng. Nghe bịch một cái, Diệu Phong sứ ngã ngửa ra sau; trong khi Thánh hỏa lệnh của Huy Nguyệt sứ lại đánh trúng tay phải của Trương Vô Kỵ.

Tạ Tồn ở bên cạnh nghe thấy hết, biết rằng chàng thanh niên của bang Cự Kinh kia liên tiếp trúng đòn, hiện đang gắng sức chống đỡ; ông thì khổ nỗi bị mù, không có cách gì tiếp cứu chàng, trong bụng lo lắng bội phần, giả dụ chỉ một mình đối địch, ông còn có thể căn cứ tiếng gió để phân biệt đường đi nước bước của binh khí và quyền cước đối phương; nếu tiến lên hiệp lực, thì biết quyền cước nào là của bằng hữu, binh khí nào là của kẻ địch? Nếu vung thanh đao Đồ Long lên không may chém chết bằng hữu, thì chẳng ăn hận lắm ru? Bèn nói:

- Thiếu hiệp, hãy mau chạy thoát đi, đây là việc của Minh giáo, không liên can gì tới thiếu hiệp. Hôm nay được thiếu hiệp cứu giúp, Tạ Tồn cảm kích vô cùng.

Trương Vô Kỵ nói to:

- Tại hạ ... tại hạ ... Sư Vương mau chạy đi!

Thấy Lưu Vân sứ vung Thánh hỏa lệnh đánh tới, chàng đưa Thánh hỏa lệnh ra đỡ, hai tấm Thánh hỏa lệnh đụng nhau, phát ra một âm thanh cực kỳ khó

nghe, khó tả. Tắm Thánh hỏa lệnh trong tay Lưu Vân sứ bị văng đi, Trương Vô Kỵ nhún mình nhảy lên định đoạt lấy, bỗng nghe soạt một tiếng, lưng áo chàng đã bị Huy Nguyệt sứ chộp rách toang một mảnh to. Móng tay nàng ta cào vào lưng chàng thành mấy vết rách dài, cảm thấy khá rát; chàng bị chậm một chút, Lưu Vân sứ đã kịp chộp lại được tắm Thánh hỏa lệnh.

Sau một hồi tiếp chiến, Trương Vô Kỵ biết rõ công lực của ba người này so với chàng kẻ nào cũng kém xa; nhưng võ công của họ quái dị vô cùng, binh khí thì cực kỳ thần diệu, nguy hiểm nhất là ba người liên thủ trận pháp không ra trận pháp, bài bản không ra bài bản, kỳ bí và nham hiểm khôn lường; chỉ cần đánh bại một trong ba người, thì trận chiến hôm nay có thể thủ thắng. Chàng đánh một người, thì hai người kia liền tiếp ứng, quyền pháp không ngừng biến đổi, trước sau vẫn không sao phá vỡ cục diện liên thủ của họ, ngược lại còn bị Thánh hỏa lệnh đánh trúng hai lần. Rất may ba sứ giả Ba Tư mỗi lần đánh trúng người chàng, thì họ cũng bị phản kích mạnh mẽ, khiến họ không dám dùng quyền cước đụng tiếp vào cơ thể chàng.

Tạ Tốn quát lớn một tiếng, ôm thanh đao Đồ Long trước ngực, nhảy vào vòng chiến, tới bên cạnh Trương Vô Kỵ, nói:

- Thiếu hiệp, hãy dừng đao!

Ông đưa thanh đao cho chàng. Trương Vô Kỵ nghĩ dựa vào thần uy của thanh bảo đao có thể đẩy lui đại địch, bèn nhận lấy. Tạ Tốn nhún chân phải nhảy lùi ra sau, thì ngay lúc ấy lưng bị trúng một quyền cực

mạnh của Diệu Phong sứ, tưởng chừng lực phủ ngũ tạng của ông đều bị đảo lộn. Cú đòn vừa rồi vô hình vô tung, Tạ Tốn không nghe thấy tiếng gió gì cả.

Trương Vô Kỵ vung đao chém Lưu Vân sứ. Lưu Vân sứ giờ hai tám Thánh hỏa lệnh ra đỡ, hai tay kẹp thanh đao Đồ Long lại. Trương Vô Kỵ chỉ cảm thấy lòng bàn tay rung động mạnh, thanh đao như tuột khỏi tay; chàng kinh hãi, vội vận kinh giữ lại. Lưu Vân sứ dùng Thánh hỏa lệnh định cướp binh khí đối phương, vốn ra tay là được, chưa lần nào hụt; lần này không đoạt được thanh đao của đối phương thì hết sức kinh ngạc. Huy Nguyệt sứ quát lên, cũng lấy hai tám Thánh hỏa lệnh kẹp vào thanh đao, thành thế bốn tám Thánh hỏa lệnh đoạt đao, uy lực càng thêm mạnh mẽ.

Trương Vô Kỵ đã bị thương bảy tám chỗ trên thân mình, tuy nhẹ, song cũng làm cho nội lực giảm hẳn đi, lúc này cảm thấy một nửa người nóng bừng, tay phải cầm đao run run. Chàng biết thanh đao Đồ Long can hệ mật thiết với tính mạng của nghĩa phụ, ông chưa biết chàng là ai, nhưng đã đưa đao cho chàng sử dụng, quả là một cử chỉ hào sảng; nếu chàng để bọn kia đoạt mất đao, thì còn mặt mũi nào nhìn nghĩa phụ? Bèn quát lớn một tiếng, Cửu dương thần công trong cơ thể cuộn cuộn tuôn trào. Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân sứ mặt cùng biến sắc; Diệu Phong sứ thấy tình thế không ổn, còn tám Thánh hỏa lệnh trong tay cũng dè luôn lên thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ một chọi ba, song không hề núng thế; chàng tự mừng là đã cướp được một tám Thánh hỏa lệnh của Diệu Phong sứ, nếu không cả sáu tám

cùng kẹp đao, thì sẽ khó đối phó hơn nhiều. Hiện thời bốn người đã tới giai đoạn tỷ thí nội lực. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, họ tỷ thí nội lực với chàng tức là lấy sở đoản chống sở trường, chàng hoàn toàn không sợ. Trong giây lát cả bốn người đứng bất động, ai nấy vận công. Đột nhiên Trương Vô Kỵ thấy ngực đau nhói, tựa hồ bị một vật sắc nhọn đâm vào.

Cơn đau nhói ấy bất ngờ xuyên vào tim phổi, tay Trương Vô Kỵ liền lỏng ra, thanh đao Đồ Long bị năm tấm Thánh hỏa lệnh hút đi. Trong cơn nguy biến, chàng không rời trí, thuận tay rút phăng thanh kiếm Ỡ Thiên đeo bên hông, sử chiêu “Viên chuyển như ý” trong Thái cực kiếm pháp, vạch một vòng tròn chéo, đâm vào bụng dưới của cả ba sứ giả Ba Tư. Ba người kia đang nhẩy lùi ra né tránh, thì Trương Vô Kỵ đã gài kiếm vào bao, gio tay đoạt lại thanh đao Đồ Long. Bốn bước mất đao, rút kiếm, hoàn kiếm, đoạt đao, thủ pháp nhanh như chớp, chính là công phu Càn khôn đại na di cấp thứ bảy.

Ba sứ giả Ba Tư cùng ồ lên kinh ngạc. Nội lực của họ kém xa Trương Vô Kỵ, nên họ vừa mở miệng, thì ba tấm Thánh hỏa lệnh liền bị thanh đao Đồ Long hút theo. Ba người kia vội vận sức giữ lại, thành thế giằng co không bên nào hơn bên nào. Trương Vô Kỵ bỗng lại cảm thấy ngực bị đâm nhói một cái.

Nhưng lần này chàng đã đề phòng, bảo đao không tuột khỏi tay. Hai lần đau nhói này tưởng là hữu hình, thực chất không phải, có một luồng hàn khí đã đột phá Cửu dương thần công hộ thể mà xuyên vào nội tạng. Chàng biết ba sứ giả Ba Tư này có nội lực cực kỳ âm hàn, tập trung vào một điểm, theo tấm Thánh hỏa

lệnh truyền đi, sẽ đột phá mà xuyên vào cơ thể chàng. Lấy chỉ âm công chỉ dương, thì vị tất đã thắng được Cửu dương thần công. Nhưng Cửu dương thần công của chàng thì trải ra toàn thân, còn âm kinh của ba người kia tụ lại nhỏ như sợi tóc mà xuyên vào, cho nên rất khó để phòng và chống đỡ. Chuyện đó giống như một con voi lớn tuy có sức mạnh khổng lồ, song vẫn có thể bị đàn bà trẻ con dùng kim nhọn chọc thủng da vậy. Âm kinh xuyên vào cơ thể tuy sẽ biến mất ngay, nhưng cũng gây đau buốt thấu xương.

Huy Nguyệt sử dụng liên tiếp hai lần nội kinh "Thấu cốt châm", thấy đối phương hầu như chẳng tốn sức lực chống đỡ, thì rất lấy làm lạ. Diệu Phong sử dụng tay trái để không, nhưng kinh lực toàn thân đã dồn vào cánh tay phải, tay trái chẳng khác gì tê liệt. Trương Vô Kỵ biết rằng nếu cứ để giằng co thế này, âm kinh của đối phương cứ liên tiếp xuyên phá sang, thì chàng sẽ không chịu nổi, thực chưa có cách gì đối phó. Tại nghe tiếng thở của Tạ Tốn rõ dần, rõ ràng ông đang tới gần, chàng biết nghĩa phụ muốn giúp chàng đánh địch. Lúc này bốn người nội kinh trải rộng toàn thân, nếu Tạ Tốn giáng đòn vào kẻ địch thì cũng đánh vào Trương Vô Kỵ, nên ông cứ chần chờ chưa dám ra tay.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Tình thế nguy hiểm thế này, để nghĩa phụ thoát thân trước đi là hơn", bèn nói to:

- Tạ đại hiệp, võ công của ba sứ giả Ba Tư tuy kỳ dị, nhưng tại hạ muốn thoát đi không khó. Xin đại hiệp lánh đi trước cho, tại hạ sẽ chạy theo, trả lại bảo đao sau.

Ba sứ giả Ba Tư thấy chàng đang dốc toàn lực tỵ thí nội kinh mà vẫn mở miệng nói năng thản nhiên như thường, thì không khỏi kinh ngạc.

Tạ Tốn nói:

- Quý tính đại danh của thiếu hiệp là gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm lúc này chưa thể cùng ông nhận thân, nếu không nghĩa phụ vì quá yêu thương chàng, sẽ liễu chết với ba sứ giả Ba Tư để bảo vệ chàng, bèn đáp:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu. Tạ đại hiệp sao chưa chạy đi, chẳng lẽ không tin tại hạ, sợ tại hạ lấy mất bảo đao?

Tạ Tốn cười ha hả, nói:

✓- Tăng thiếu hiệp khỏi cần nói khích Tạ mỗ. Hai ta lo lắng cho nhau, Tạ mỗ vào lúc cuối đời còn được kết giao với một vị bằng hữu như Tăng thiếu hiệp, thật là một việc thú vị. Tăng thiếu hiệp, Tạ mỗ muốn dùng Thất thương quyền đánh nữ nhân này. Khi Tạ mỗ phát kinh, Tăng thiếu hiệp hãy buông đao, thu tay về.

Trương Vô Kỵ biết Thất thương quyền của nghĩa phụ lợi hại vô cùng, chỉ cần chàng buông tay khỏi đao cho địch nhân, thì một quyền của Tạ Tốn sẽ đánh chết ngay Huy Nguyệt sứ; nhưng như thế bản giáo sẽ kết thù chuốc oán với Tổng giáo Ba Tư; bản thân chàng vẫn luôn miệng khuyên nhủ huynh đệ đồng giáo coi trọng hòa mục; hôm nay chẳng hỏi đầu đuôi lại đánh chết sứ giả Ba Tư, thì có giống một vị giáo chủ Minh giáo hay chăng? Chàng vội nói:

- Hãy khoan!

Rồi quay sang nói với Lưu Vân sứ:

- Chúng ta hãy tạm dừng tay, tại hạ có mấy lời muốn nói rõ cùng ba vị.

Lưu Vân sứ gật đầu. Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ có liên hệ mật thiết với Minh giáo, ba vị lại mang Thánh hỏa lệnh tới đây, vậy là khách quý của tại hạ, vừa rồi vô lễ đắc tội. Bây giờ tất cả cùng thu hồi nội lực, dừng tay thôi đấu, được chăng?

Lưu Vân sứ liên tiếp gật đầu. Trương Vô Kỵ cả mừng, lập tức thu kinh, ôm thanh đao Đồ Long vào ngực; cứ tưởng ba sứ giả Ba Tư cũng đồng thời thu hồi nội lực. Đột nhiên một luồng âm kinh như đao như kiếm, như mũi dùi đâm thẳng vào huyết Ngọc Đường ở ngực chàng.

Luồng khí âm hàn ấy tuy vô hình vô chất, nhưng khi xuyên vào cơ thể thì cũng sắc bén chẳng khác gì đao kiếm. Trương Vô Kỵ tức thời ngừng thở, toàn thân đờ đẫn không thể cử động, trong óc vụt thoáng hàng loạt ý nghĩ: "Sau khi ta chết, nghĩa phụ chắc cũng khó thoát khỏi độc thủ; không ngờ sứ giả Ba Tư lại bất chấp tín nghĩa như thế. Biểu muội Ân Ly có sống được chăng? Triệu cô nương và Chu cô nương sẽ ra sao? Tiểu Chiêu, ôi, cô bé thật đáng thương! Sự nghiệp cứu dân kháng Nguyên của bốn giáo cuối cùng sẽ tới đâu?". Chỉ thấy Lưu Vân sứ tay phải giơ tấm Thánh hỏa lệnh đập xuống đỉnh đầu chàng. Trương Vô Kỵ gập vạ nội lực, xung kích huyết Ngọc Đường đang bị điểm trên ngực, song vẫn chậm một bước.

Bồng có tiếng nữ giới quát to:

- Đại đội binh mã của Minh giáo Trung Thổ đã tới!

Lưu Vân sử kinh ngạc, cánh tay cầm Thánh hỏa lệnh đang giơ lên bỗng sưng lại, chưa đánh xuống. Chỉ thấy một bóng xám nhanh như tia chớp vụt tới, rút thanh kiếm Ỡ Thiên bên hông Trương Vô Kỵ, cả người lẫn kiếm lao thẳng vào bụng Lưu Vân sử.

Trương Vô Kỵ không cử động được, nhưng vẫn nhìn thấy rõ ràng, người đó chính là Triệu Mẫn; chàng cả mừng, song cũng kinh hãi không sao kể xiết.

Nguyên nàng đang sử dụng một sát chiêu của phái Côn Luân, gọi là chiêu "Ngọc toái côn cương", một lối đánh thí mạng, mình và đối phương cùng chết. Trương Vô Kỵ tuy không biết tên gọi của chiêu này, song biết nàng sử kiếm xuất chiêu, kiếm Ỡ Thiên sắc bén như thế, Lưu Vân sử hẳn sẽ bị nàng đâm chết, còn nàng thì cũng khó thoát khỏi độc thủ của địch.

Lưu Vân sử thấy thế kiếm quá ghê gớm, đứng nói ba sử giả liên thủ, tự mình gã bảo vệ cũng chẳng xong, trong cơn nguy cấp liền giơ Thánh hỏa lệnh gạt kiếm, rồi bất kể sống chết, lăn ngay xuống đất. Chỉ nghe keng một tiếng, Thánh hỏa lệnh đã gạt được kiếm Ỡ Thiên ra, nhưng thấy má bên trái mát rượi, nhất thời cũng chẳng biết là mình sống hay chết, đến lúc đứng dậy, giơ tay lên sờ má, thấy ướt dính và đau đớn dị thường, thì ra một mảng râu lẫn với thịt đã bị kiếm Ỡ Thiên sát đi, nếu Thánh hỏa lệnh không phải là kỳ vật, gạt được nhất kiếm, thì nửa cái đầu của gã đã bị chém đứt rồi.

Sau khi Trương Vô Kỵ đi gặp Tạ Tốn, Triệu Mẫn nghỉ đến Kim Hoa bà bà gian trá nguy hiểm, Trần Hữu Lượng hình tích khả nghi, nàng không thể yên tâm bèn len lén bám theo. Nàng tự biết mình khinh công không phải loại thượng thừa, chỉ cần theo gần sẽ bị phát giác, nên phải theo rất xa phía sau. Đến khi Trương Vô Kỵ ra tay đấu với ba sứ giả Ba Tư, nàng mới dám tới gần. Khi Trương Vô Kỵ tỷ thí nội lực với ba người đó, nàng mừng thầm, nghĩ bụng ba người Hồ kia tuy võ công quái dị, nhưng nội lực làm sao thâm hậu bằng Cửu dương thần công của Trương Vô Kỵ. Bỗng dưng Trương Vô Kỵ kêu gọi ba người kia ngừng đấu, Triệu Mẫn đang định lên tiếng nhắc chàng cẩn thận, thì đôi phương đã sử dụng “Âm phong đao”, khiến Trương Vô Kỵ bị thương ngã lăn ra đất. Nàng cả kinh, bất chấp hết thảy, nhảy bổ tới, sau khi rút kiếm Ý Thiên từ bên hông chàng, liền sử dụng chiêu số thí mạng của phái Côn Luân mà nàng học được ở chùa Vạn An.

Triệu Mẫn chỉ một chiêu đã buộc Lưu Vân sứ phải lui ra, song kiếm Ý Thiên cũng bật vòng lại, xén đứt một nửa cái vành mũ của nàng, để lộ ra mái tóc dài mượt. Trường kiếm của nàng vòng xéo lại, thì nàng lao người vào Diệu Phong sứ, thành thử kiếm Ý Thiên lại theo phía sau thân hình nàng. Chiêu này gọi là “Nhân quý đồng đồ”, một tuyệt chiêu của phái Không Động, cùng một kiểu như chiêu “Ngọc toái côn cương” của phái Côn Luân, đều là loại chiêu số biết mình thua, nên quyết ý cùng chết với địch. Lối đánh này rất thâm liệt. Võ công của Phật như hai phái Thiếu Lâm, Nga Mi không có loại chiêu số này. “Ngọc toái côn cương” và “Nhân quý đồng đồ” không phải là những chiêu chuyển bại thành thắng,

tìm đường sống trong cái chết, mà chỉ cốt cả hai cùng tử thương, cùng xuống suối vàng. Ngày trước ở chùa Vạn An, các cao thủ phái Côn Luân và Không Động bị nhốt, bị làm nhục, lúc tỷ võ thì công lực đã mất hết, không còn cách nào thủ thắng, vài người tính nết nóng nảy đã giở chiêu số này ra, nhưng vì họ đã mất nội lực, nên có liều chết cũng không thành. Triệu Mẫn đã ghi nhớ lại.

Diệu Phong sứ thấy nàng sử dụng các chiêu số hung hãn như thế thì cả kinh, bỗng dưng toàn thân lạnh ngắt, đứng sững bất động. Diệu Phong sứ võ công tuy cao, nhưng rất nhát gan, thấy không có cách gì chống đỡ chiêu này, thì sợ cứng người lại, đứng im chịu chết.

Thân hình Triệu Mẫn chạm tới tấm Thánh hỏa lệnh của Diệu Phong sứ, cổ tay nàng xoay một cái, trường kiếm liền đâm tới ngực Diệu Phong sứ. Chiêu này trước tiên dùng thân mình lao vào binh khí của đối phương, bất kể trong tay đối phương là đao kiếm, giáo rìu gì cũng mặc, khi đụng vào thân mình rồi cũng phải chững lại một chút; lúc đó mình sẽ đâm kiếm tới, thì kẻ địch võ công cao mấy cũng khó lòng tránh thoát. Diệu Phong sứ nhận ra chiêu này quá nguy hiểm, mới sợ đứng chết trân như vậy. Cũng may binh khí trong tay hắn chỉ là tấm Thánh hỏa lệnh bằng kim loại dài một thước, không nhọn không sắc, nên Triệu Mẫn lao người đụng vào cũng không bị thương; trường kiếm vừa đâm ra, thì nàng đã bị Huy Nguyệt sứ ôm chặt lấy từ sau lưng.

Ba sứ giả Ba Tư liên thủ nghênh địch, phối hợp với nhau tài tình không chê vào đâu được. Triệu Mẫn vừa xông tới, tung ra hai chiêu thí mạng, khiến cho trận pháp của ba đại cao thủ rối loạn; đến lúc này Huy

Nguyệt sứ mới từ sau lưng ôm được nàng. Hành vi này của Huy Nguyệt sứ tưởng không có gì lạ, kỳ thực rất chuẩn xác, không sai một ly, ứng biến thần tốc như sao băng. Thế kiếm của Triệu Mẫn tuy lợi hại, nhưng đâm chưa tới Diệu Phong sứ thì tay nàng đã bị kéo lại. Triệu Mẫn biết là không ổn, thuận theo cái thế Huy Nguyệt sứ kéo nàng về đằng sau mà hồi kiếm luôn vào bụng dưới của mình.

Chiêu này rất tráng liệt, là một chiêu kiếm của phái Võ Đang, tên là “Thiên địa đồng thọ”, không phải do Trương Tam Phong sáng tạo, mà là do Ân Lê Đình khổ tâm nghĩ ra, cốt là để cùng chết với Dương Tiều. Sau khi Kỷ Hiểu Phù chết đi, Ân Lê Đình chỉ nghĩ đến việc duy nhất là giết bằng được Dương Tiều để trả thù, song Ân Lê Đình tự biết võ công của mình không thể địch nổi Dương Tiều; sư phụ tuy là đệ nhất cao thủ trong thiên hạ, nhưng tư chất, ngộ tính của mình không học được ba, bốn thành của thầy, cho nên chỉ cốt giết được Dương Tiều, mình cũng chẳng thiết sống nữa; do đó ở trên núi Võ Đang mới nghĩ ra vài chiêu đánh thí mạng.

Khi Ân Lê Đình lên luyện tập các chiêu kiếm ấy, Trương Tam Phong bắt gặp, chỉ đành thở dài, biết chuyện loại này khó bề khuyên giải, mới đặt cho nó cái tên “Thiên địa đồng thọ”, ngụ ý là sau khi người chết đi, tinh thần bất hủ, có thể xanh tươi muôn đời, thực là một chiêu kiếm bi tráng, giết mình để giữ điều nhân nghĩa. Tại chùa Vạn An, Ân Lê Đình sử dụng chiêu này, được Phạm Dao xông ra cứu kịp. Triệu Mẫn lúc này đem ra sử dụng, chính là để kiếm Ý Thiên xuyên qua bụng mình

đâm vào bụng kẻ đang ôm mình phía sau, Huy Nguyệt sứ làm sao tránh nổi?

Giả dụ Diệu Phong sứ chưa sợ đến cứng đờ cả người, hoặc Lưu Vân sứ đứng gần ngay bên, với lối đánh ba người kết thành một khối, thì may ra còn có thể cứu mạng hai nữ nhân.

Nhìn kiếm Ỡ Thiên sắp đâm lút vào bụng cả Triệu Mẫn lẫn Huy Nguyệt sứ, trong một sát-na đó, Trương Vô Kỵ lúc này đã xung huyết thành công, liền gơ tay đoạt lấy thanh kiếm.

Triệu Mẫn cố vùng vẫy, thoát khỏi vòng tay Huy Nguyệt sứ ôm nằng, nằng suy nghĩ cực nhanh, cảm ngay tám Thánh hỏa lệnh trong tay Trương Vô Kỵ ném ra xa, nghe keng một tiếng, rơi ngay vào bãi chông do Kim Hoa bà bà sắp sẵn.

Tám Thánh hỏa lệnh được ba sứ giả Ba Tư coi ngang tính mạng; Lưu Vân sứ và Huy Nguyệt sứ không còn thiết đối địch với Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn, thậm chí chẳng thèm biết Diệu Phong sứ sống chết ra sao, cùng nhảy đi tìm. Hai người đó chạy được hơn một trượng, đã tới bãi chông của Kim Hoa bà bà. Huy Nguyệt sứ kêu ối một tiếng thất thanh, đã đạp phải một mũi chông. Trăng mờ gió mạnh, cỏ cao lút gối, hai người khó lòng nhìn rõ Thánh hỏa lệnh và các cây chông, đành rờ rẫm vừa nhỏ chông vừa tìm Thánh hỏa lệnh. Diệu Phong sứ như từ trong giấc mơ choàng tỉnh, vội vã chạy lại chỗ đồng bọn.

Triệu Mẫn vì muốn cứu mạng Trương Vô Kỵ, vừa rồi tung ra ba chiêu thí mạng nhanh như cắt, không

kịp suy tính gì hết; lúc này bình tâm lại một chút, càng nghĩ càng rùng mình, kêu "ôi" một tiếng, sà vào lòng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giơ tay ôm nàng, trong lòng cảm kích bội phần, nhưng biết ba sứ giả Ba Tư kia tìm thấy Thánh hỏa lệnh sẽ lập tức quay trở lại, vội nói:

- Chúng ta chạy đi thôi!

Chàng quay sang trả thanh đao Đồ Long cho Tạ Tốn, ôm nàng Ân Ly bị trọng thương, nói với Tạ Tốn:

- Tạ đại hiệp, tạm thời nên tránh đi đã.

Tạ Tốn nói:

- Phải.

Ông cúi xuống giải huyết cho Kim Hoa bà bà. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm Kim Hoa bà bà qua cơn đại nạn thập tử nhất sinh này, sẽ không còn hiểm khích gì với Tạ Tốn nữa.

Bốn người chạy xuống được vài trượng, Trương Vô Kỵ nghĩ bụng Ân Ly tuy là biểu muội của chàng, nhưng dẫu sao nam nữ thụ thụ bất thân, bèn trao lại Ân Ly cho Kim Hoa bà bà. Triệu Mẫn đi trước dẫn đường, tiếp đến Kim Hoa bà bà và Tạ Tốn, Trương Vô Kỵ đi sau cùng, để phòng kẻ địch đuổi theo. Chàng ngoảnh lại, thấy ba sứ giả Ba Tư vẫn đang lom khom tìm Thánh hỏa lệnh trong đám cỏ cao. Hôm nay chàng bị thảm bại, nhớ lại tình thế hung hiểm vừa rồi, cảm thấy có điều hổ thẹn, lại không biết Ân Ly trọng thương như thế, có thể cứu sống được chàng.

Đang đi, bỗng nghe Tạ Tốn giận dữ quát to một tiếng, đâm ngay một quyền vào sau lưng Kim Hoa bà bà.

Kim Hoa bà bà đưa tay ra phía sau gạt đòn, đồng thời quăng Ân Ly xuống đất. Trương Vô Kỵ cả kinh, phi thân tới. Tạ Tốn quát:

- Hàn phu nhân, sao bà lại nỡ ra tay sát hại Ân cô nương?

Kim Hoa bà bà cười khẩy, nói:

- Ông giết hay không giết lão bà tử là việc của ông. Lão bà tử giết hay không giết con bé này là chuyện của lão bà tử, ông quản được ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Có tại hạ ở đây, không cho phép bà tùy tiện giết người.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tôn giá hôm nay lo chuyện bao đồng như thế vẫn chưa đủ sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chưa chắc là chuyện bao đồng. Ba sứ giả Ba Tư sắp đuổi theo đó, bà còn chưa chịu đi cho mau?

Kim Hoa bà bà hừ một tiếng, chạy về hướng tây, đột nhiên vung tay ném ngược lại ba bông kim hoa vào phía sau gáy Ân Ly. Trương Vô Kỵ dùng ngón tay búng mạnh, chỉ nghe keng keng keng ba tiếng, ba bông kim hoa bay ngược trở lại phía Kim Hoa bà bà, kèm theo tiếng rít trong không trung, xem ra còn mạnh hơn cả bắn đi từ cung nỏ. Lúc chàng ôm Ân Ly

ban đầu, chàng đã lột râu ria hóa trang trên mặt mình, Kim Hoa bà bà đã nhận ra diện mạo của chàng, nay thấy chàng nội công quá ư thâm hậu, thì không dám giơ tay đón bắt, phải nằm mọp xuống né tránh. Ba bông kim hoa bay xẹt sát qua lưng bà ta, xé rách lưng áo ba vệt dài, khiến bà ta hoảng hồn, cầm đầu chạy, không dám ngoảnh lại nữa.

Trương Vô Kỵ bế Ân Ly lên, bỗng nghe Triệu Mẫn rên một tiếng, cúi người xuống, hai tay ôm bụng. Chàng vội chạy lên, hỏi:

- Sao thế?

Chỉ thấy tay nàng máu chảy qua các kẽ ngón tay. Nguyên khi nàng sử chiêu "Thiên địa đồng thọ" ban nãy, mũi kiếm đã chạm vào bụng. Trương Vô Kỵ cả kinh thất sắc, vội hỏi:

- Bị thương có nặng không?

Bỗng nghe tiếng Diệu Phong sứ reo to trong bãi chông:

- Tìm thấy rồi, tìm thấy rồi!

Triệu Mẫn nói:

- Mặc kệ muối, mau chạy đi, mau chạy đi!

Trương Vô Kỵ ôm nàng lên, chạy nhanh xuống núi. Triệu Mẫn nói:

- Xuống thuyền thôi! Nhổ neo đào tẩu!

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế!

Chàng một tay ôm Ân Ly, một tay ôm Triệu Mẫn, chạy xuống rất nhanh. Tà Tốn theo sau, thẩm kinh ngạc: “Chàng trai này giỏi thật, hai tay ôm hai người mà vẫn chạy nhanh đến thế!”.

Trương Vô Kỵ lòng rối như tơ vò, nếu một trong hai thiếu nữ bị thương trên tay chàng mà không cứu được, thì sẽ là mối đại hận của đời chàng; rất may chàng cảm thấy thân thể hai nàng vẫn ấm, không có dấu hiệu lạnh dần.

Ba sứ giả Ba Tư tìm được Thánh hỏa lệnh rồi, lại đuổi theo, nhưng ba người đó khinh công cố nhiên thua xa Trương Vô Kỵ và Tà Tốn. Trương Vô Kỵ chạy gần tới thuyền, gọi to:

- Triệu Mẫn quận chúa có lệnh: các thủy thủ nhỏ neo giường buồm lập tức ra khơi!

Lúc chàng và Tà Tốn lên thuyền, buồm đã kéo lên. Gã tài công phải chờ chính miệng Triệu Mẫn ra lệnh, nên gã chạy tới hỏi. Triệu Mẫn bị mất quá nhiều máu, chỉ thều thào nói:

- Hãy nghe ... lệnh Trương công tử ... là được...

Gã tài công lái thuyền ra, khi ba sứ giả Ba Tư chạy tới bờ biển, thì thuyền đã rời bờ mấy chục trượng.

*

* *

Trương Vô Kỵ đặt Triệu Mẫn và Ân Ly trong khoang thuyền, Tiểu Chiêu ở bên trợ giúp, cởi áo hai nàng để lộ chỗ vết thương. Trương Vô Kỵ xem xét thương thế, thấy bụng Triệu Mẫn bị vết kiếm rạch

sâu nửa tấc, máu chảy tuy nhiều, nhưng không nguy đến tính mạng. Ân Ly thì bị trúng ba bông kim hoa vào chỗ yếu hại, Kim Hoa bà bà đã ra tay rất nặng, liệu có thể cứu sống nàng hay không, thật khó nói trước. Chàng rắc thuốc, băng vết thương cho hai nàng. Ân Ly đã hôn mê từ lâu, không biết gì. Triệu Mẫn thì nước mắt lưng tròng, Trương Vô Kỵ hỏi nàng cảm thấy thế nào, nàng chỉ cắn răng không đáp.

Tạ Tốn nói:

- Tăng thiếu hiệp, Tạ mỗ xa rời nhân thế đã lâu, nay tình cờ trở về Trung Thổ, lại quen biết được một vị bằng hữu nghĩa khí sâu nặng như thiếu hiệp, thật là niềm vui bất ngờ.

Trương Vô Kỵ đỡ Tạ Tốn ngồi lên ghế trong khoang thuyền, rồi chàng quỳ xuống lạy, nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi Vô Kỵ bất hiếu, không thể đi đón nghĩa phụ sớm hơn, để nghĩa phụ phải chịu bao nhiêu khổ sở.

Tạ Tốn cả kinh, hỏi:

- Thiếu hiệp... nói gì lạ thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hài nhi chính là Trương Vô Kỵ đây.

Tạ Tốn làm sao tin nổi, vẫn áp ứng:

- Thiếu hiệp... nói gì lạ thế?

Trương Vô Kỵ liền đọc:

- Quyển học chi đạo tại ngưng thần, ý tại lực tiên
năng chế thắng ...

Chàng cứ đọc thuộc lòng thao thao bất tuyệt, từng câu từng chữ đều là yếu quyết võ học mà Tạ Tốn đã truyền thụ cho chàng trên Băng Hỏa đảo. Sau khi chàng đọc hơn hai chục câu, thì Tạ Tốn vừa kinh ngạc vừa vui mừng nắm chặt hai cánh tay chàng, nói:

- Con ...con quả thật là hài nhi Vô Kỵ của ta ư?

Trương Vô Kỵ đứng lên, ôm lấy ông, kể lại sơ qua mấy sự việc quan trọng nhất, riêng việc lên làm giáo chủ Minh giáo thì tạm chưa nhắc đến, để nhường phụ khởi phải theo tôn ti bản giáo hành lễ với chàng. Tạ Tốn như trong mơ, lúc này không thể không tin, cứ nhắc đi nhắc lại:

- Thật ông trời có mắt, thật ông trời có mắt!

Bỗng nghe các thủy thủ ở phía đuôi thuyền kêu lên:

- Có thuyền địch đuổi theo!

Trương Vô Kỵ chạy ra đuôi thuyền, thấy xa xa có một chiếc thuyền lớn giương cả năm cánh buồm đang lướt gió đuổi theo. Trong bóng đêm không nhìn rõ thân thuyền, nhưng năm cánh buồm trắng thì nổi rõ mồn một. Trương Vô Kỵ nhìn một lát, thấy thuyền địch nhiều buồm, thân nhẹ, càng lúc càng đuổi tới gần, trong bụng hoang mang chưa biết đối phó thế nào; nghĩ thầm cứ để cho ba sứ giả Ba Tư sang thuyền, cùng với chúng giao đấu một phen trọng khoang, ở chỗ hẹp như thế, ba sứ giả Ba Tư sẽ khó bề liên thủ với nhau. Chàng bèn dời Triệu Mẫn và Ân Ly sang một bên, ra ngoài xách vào hai cái neo sắt lớn, đặt trong khoang làm chướng ngại vật để buộc ba kẻ đó phải đấu riêng từng người một với chàng.

Vừa bố trí xong, bỗng nghe “ùm” một tiếng lớn, con thuyền nghiêng sang một bên, một cột nước biển bắn lên không trung, tạt cả vào trong khoang thuyền. Thủy thủ ở đuôi thuyền kêu lên:

- Thuyền địch nã pháo! Thuyền địch nã pháo!

Quả đạn nổ bên cạnh, may chưa trúng thuyền. Triệu Mẫn vẩy vẩy Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Thuyền mình cũng có đại bác đó!

Trương Vô Kỵ liền nhớ ngay, chàng chạy ra ngoài sai các thủy thủ gỡ vật che đậy các khẩu đại bác, nhồi thuốc, lắp đạn, châm mồi bắn trả. Chỉ nghe “đoành” một tiếng lớn, một khẩu đã bắn đi. Thế nhưng các thủy thủ này đều là võ sĩ thuộc hạ của Triệu Mẫn cải trang, võ công tuy khá, song bắn đại bác hải chiến thì không thạo, thành thử quả đạn bắn ra rơi tòm xuống khoảng cách giữa hai chiếc thuyền, nước tung lên cao hàng mấy trượng, nhưng thuyền địch chẳng bị chòng chành gì hết. Thuyền địch thấy bên đối phương cũng có đại pháo, thì không dám tiến thật gần. Một hồi sau, thuyền địch lại bắn sang một quả pháo nữa, lần này trúng mũi thuyền, thuyền liền bốc cháy.

Trương Vô Kỵ chỉ huy đám thủy thủ gọi nước cứu hỏa, bỗng thấy tầng trên của khoang thuyền lại có ngọn lửa bùng lên. Chàng xách hai tay hai thùng nước lớn, đập tung cửa khoang, hắt nước vào, dập tắt luôn ngọn lửa. Trong đám khói, chàng thấy một thiếu nữ nằm trên giường, người ướt mềm bởi nước chàng vừa hắt vào. Thiếu nữ chính là Chu Chỉ Nhược. Chàng vội hỏi:

- Chu cô nương, không sao chứ?

Chu Chỉ Nhược đầu tóc ướt sũng, hình dạng thảm hại; đang cơn nguy biến, nhìn thấy Trương Vô Kỵ xuất hiện thì sửng sốt vô cùng. Nàng vừa cử động hai tay, lập tức có tiếng loảng xoảng, nguyên Kim Hoa bà bà đã dùng dây xích khóa chân tay nàng. Trương Vô Kỵ chạy xuống khoang dưới, lấy kiếm Ỡ Thiên lên chặt đứt dây xích. Chu Chỉ Nhược nói:

- Trương giáo chủ, sao giáo chủ lại tới được đây?

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, thân thuyền đột nhiên lại rung động dữ dội. Hai chân nàng loạng choạng, ngã thẳng vào lòng Trương Vô Kỵ. Chàng vội giơ tay đỡ, ánh lửa bên ngoài chiếu vào, thấy khuôn mặt tái nhợt của nàng chợt ửng hồng, điểm mấy giọt nước trông mỹ lệ thanh nhã, như nàng tiên dưới nước hiện lên. Trương Vô Kỵ định thần, nói:

- Nào, mình xuống khoang dưới thôi.

Hai người vừa ra khỏi cửa khoang, thấy thuyền chòng chành dữ dội, thì ra một quả đạn của địch vừa trúng vào làm gãy nát bánh lái, người tài công đã bị văng xuống biển mất tăm.

Viên thuyền trưởng hoảng hốt, đích thân nhồi thuốc bắn trả, muốn đánh chìm thuyền địch, nên nhồi thật nhiều thuốc súng, dùng gậy sắt nén chặt, chỉnh cho miệng súng ngóc lên cao một chút, đốt mồi lửa. Chỉ thấy một ánh lửa nhoáng lên, một tiếng nổ vang trời, cổ đại bác vỡ tan, sắt thép bay tung tóe, viên thuyền trưởng cùng các thủy thủ vây quanh đều tan xác. Chỉ vì viên thuyền trưởng muốn cho sức nổ thật mạnh, đã nhồi quá nhiều thuốc súng, làm nổ tan cả cổ đại bác.

Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược chạy ra ngoài boong, thấy trên thuyền chỗ nào cũng có lửa cháy, chỉ chốc lát thuyền sẽ chìm, thấy ở mạn thuyền bên trái có buộc một chiếc thuyền nhỏ, bèn gọi:

- Chu cô nương, mau nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ kia đi.

Lúc này Tiểu Chiêu bế Ân Ly, Tạ Tốn bồng Triệu Mẫn từ khoang dưới chạy ra. Nguyên tiếng nổ vừa rồi làm cho đáy thuyền thủng một lỗ lớn, nước biển lập tức tràn vào ùng ục.

Trương Vô Kỵ chờ Tạ Tốn, Tiểu Chiêu đã xuống chiếc thuyền nhỏ, liền vung kiếm chặt đứt các sợi chèo buộc nó với chiếc thuyền lớn, “ùm” một tiếng, chiếc thuyền nhỏ hạ xuống biển. Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng nhảy xuống đó, cầm ngay hai mái chèo chèo thuyền tách ra.

Lúc này trên chiếc thuyền lớn lửa bốc cao và cháy to, làm đỏ rực cả một vùng biển. Trương Vô Kỵ dốc sức chèo thuyền, nghĩ thầm chỉ cần bơi ra được vùng ánh lửa không chiếu tới, thì các sứ giả Ba Tư sẽ không nhìn thấy chiếc thuyền nhỏ này, tưởng mọi người đã chết chìm dưới biển, sẽ không đuổi theo nữa. Tạ Tốn bóc một mảnh ván mà chèo phụ.

Chiếc thuyền nhỏ lướt như bay trên mặt nước, chẳng mấy chốc đã ra tới vùng tối. Chỉ nghe chỗ chiến thuyền nổ vang mấy tiếng lớn do thuốc nổ bốc cháy. Chiếc thuyền Ba Tư không dám lại gần, chỉ đậu ở xa quan sát. Một số võ sĩ của Triệu Mẫn

thao bơi lội, bơi lại gần thuyền địch cầu cứu, đều bị bọn Ba Tư trên thuyền dùng cung tên bắn chết.

Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn không dám ngừng tay chèo. Nếu là trên đất liền, bị ba sứ giả Ba Tư đuổi kịp, còn có thể tử chiến một phen. Đằng này giữa biển cả mênh mông, thuyền địch chỉ cần bắn một quả đại bác, rơi cách thuyền vài trượng, sóng ập tới cũng đủ lật thuyền. May mà hai người nội lực thâm hậu, chèo đến nửa đêm cũng chưa thấm mệt.

Đến lúc trời sáng, thấy mây kéo đầy trời, dưới mặt biển thì sương mù dằng dằng. Trương Vô Kỵ mừng rỡ nói:

- Sương mù thế này hay lắm, cứ thế này kéo dài nửa ngày nữa, bọn địch không thể nào tìm thấy chúng ta.

Không ngờ chiều hôm đó gió bỗng thổi mạnh; mưa như trút. Chiếc thuyền nhỏ bị gió thổi trôi giạt về phía nam. Bấy giờ bắt đầu vào mùa đông, quần áo ai nấy ướt sũng, Tạ Tốn và Trương Vô Kỵ nội lực thâm hậu, còn không sao; Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu thì mỗi cơn gió bắc thổi tới, lại rét run cầm cập; nhưng trên thuyền chẳng có gì để làm cho bớt lạnh. Lúc này mấy chiếc giầm không ai chèo nữa, bốn người liền cởi giày làm tám cái gàu nhỏ liên tục tát nước mưa ra khỏi lòng thuyền.

Tạ Tốn cuối cùng gặp được Trương Vô Kỵ, trong lòng vui sướng; tuy tình cảnh hiện thời đầy nguy hiểm, song ông không coi ra gì, trong mưa to gió lớn vẫn cười nói không ngớt. Tiểu Chiêu ngáy thò trong trắng, cũng cười nói vui vẻ. Chỉ riêng Chu Chỉ Nhược

cứ lẳng lẳng không nói gì, mỗi khi bắt gặp ánh mắt của Trương Vô Kỵ, nàng lại quay mặt đi.

Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, năm xưa ta cùng cha mẹ con giong thuyền ra biển khơi, giữa đường gặp một trận bão ghê gớm gấp nhiều lần thế này. Về sau bọn ta lên được núi băng, bắt hải cẩu ăn thịt. Có điều hồi ấy là gió nam thổi đưa bọn ta lên vùng cực bắc băng giá; còn hôm nay là gió bắc. Chẳng lẽ ông trời ghét Tạ Tốn muốn đẩy ta xuống Nam cực, đến phủ Tiên Ông, bắt sống ở đó hai chục năm nữa chăng? Ha ha, ha ha!

Ông cười một tràng, rồi nói tiếp:

- Năm xưa cha mẹ con một nam một nữ, trai tài gái sắc, đúng là duyên trời xe cho. Bây giờ con lại dẫn theo những bốn cô nương, thì phải làm thế nào đây? Ha ha, ha ha!

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, cúi đầu xuống. Còn Tiểu Chiêu thân nhiên như không, nói:

- Tạ lão gia tử, tiểu nhân chỉ là tiểu a hoàn hầu hạ công tử, không được tính vào trong đó ạ.

Triệu Mẫn tuy bị thương không nhẹ, lúc này chợt tỉnh, bỗng lên tiếng:

- Tạ lão gia tử, ông còn ăn nói bông phèng lung tung, đợi tiểu nữ khỏi rồi, sẽ cho ông một trận.

Tạ Tốn lè lưỡi, cười nói:

- Ấy, cô nương này ghê thật!

Ông không cười nữa, ngẫm nghĩ rồi nói:

- Nay, đêm qua cô nương đánh thí mạng ba chiêu, thứ nhất là chiêu “Ngọc toái côn cương” của phái Côn Luân, thứ hai là chiêu “Nhân quỷ đồng đồ” của phái Không An, còn chiêu thứ ba, hừ, lão phu quê mùa dốt nát này nghĩ chưa ra.

Triệu Mẫn thâm kinh hãi: “Thảo nào Kim Mao Sư Vương ngày xưa danh chấn thiên hạ, làm cho giang hồ một phen thất điên bát đảo. Ông ta mù cả hai mắt mà vẫn đoán trúng tuyệt chiêu ta dùng, quả thật danh bất hư truyền”, bèn nói:

- Chiêu thứ ba là của phái Võ Đang, có tên “Thiên địa đồng thọ”, hình như là chiêu số mới sáng tạo, Tạ lão gia tử không biết là phải.

Giọng nàng lúc này đã trở nên cung kính.

Tạ Tốn thở dài:

- Cô nương dốc toàn lực cứu Vô Kỵ, dĩ nhiên rất quý nhưng hà tất phải thí mạng? Việc gì cô nương phải thí mạng như thế?

Triệu Mẫn đáp ứng:

- Chàng ... chàng ta ...

Nàng ngập ngừng không biết có nên nói ra điều này hay chẳng, cuối cùng không nhận được, giọng nghẹn ngào:

- Ai bảo chàng ta ... ôm ... Ân cô nương ... tình tứ quá như thế, tiểu nữ chẳng thiết sống nữa!

Nói xong, nước mắt chảy ròng ròng.

Bốn người nghe cô nương trẻ tuổi thổ lộ tâm sự thâm kín trước mặt mọi người thì đều kinh ngạc,

họ không biết rằng Triệu Mẫn là con gái Mông Cổ, yêu ai thì nói là yêu, hận ai thì nói là hận, không vờ vĩnh giấu giếm, khác hẳn con gái Trung Thổ vốn thâm sâu khôn sáo lễ giáo. Hơn nữa đang ở trên con thuyền nhỏ giữa biển khơi, mưa như trút, con thuyền có thể đắm bất cứ lúc nào, sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc, chẳng cần phải kiêng dè gì nữa.

Trương Vô Kỵ nghe Triệu Mẫn nói mấy câu ấy thì vô cùng xúc động: "Triệu cô nương vốn là đại địch của ta, lần này ta theo nàng ra hải ngoại, cốt đón nghĩa phụ trở về, nào ngờ nàng lại có mối thâm tình với ta như thế". Không cấm lòng được, chàng bèn nắm lấy tay nàng, ghé tai nàng nói nhỏ:

- Từ nay dù thế nào cũng đừng đại thế nghe!

Triệu Mẫn nói xong thì hồi hận, mình là con gái, sao không giữ gìn lời ăn tiếng nói, sao lại đi tự thốt ra thế để chàng ta coi thường mình? Nhưng nghe lời chàng vừa ân cần âu yếm dặn dò, thì vừa lo vừa mừng, vừa thẹn vừa yêu, cảm thấy hết sức êm đềm ngọt ngào, nghĩ rằng ba lần vào sinh ra tử đem qua, nổi lênh đênh trôi giạt trên biển hôm nay đều không uống phí.

Mưa to một trận rồi cũng tạnh dần, nhưng sương mù càng lúc càng dày. Bỗng có tiếng quẫy nước mạnh, rồi một con cá lớn chừng ba chục cân từ dưới nước nhảy vọt lên không. Tạ Tốn giơ tay phải chớp nhanh, năm ngón tay ông cắm sâu vào bụng cá, lôi nó vào lòng thuyền. Mọi người reo vui. Tiểu Chiêu rút kiếm, đánh vẩy, mổ bụng cá, cắt thành nhiều khúc. Mọi người ai nấy đói bụng, tuy cá sống rất tanh, song

cũng đành nhắm mắt mà ăn vài miếng. Riêng Tạ Tốn thì ăn rất ngon lành; ông sống trên hoang đảo hơn hai mươi năm, món gì ăn được cũng đã ăn, nói chi món cá sống? Huống hồ món cá sống nhai kỹ một chút, sau cái mùi tanh tanh sẽ thấy cái vị ngọt tươi của nó.

Sóng gió trên biển lặng dần, mọi người ăn cá xong đều nhắm mắt dưỡng thần. Cả một ngày đêm vừa qua giao chiến ác liệt, ai cũng mỏi mệt tâm và lực. Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu tuy không tham chiến, song cũng bị một phen kinh hãi quá chừng. Biển lớn đung đưa con thuyền như đưa võng, cả sáu người trên thuyền trước sau đều ngủ thiếp đi.

Họ ngủ ngon một giấc dài, phải tới ba canh giờ. Tạ Tốn tuổi già, tỉnh dậy trước, nghe hơi thở của năm người trai gái hòa với tiếng gió biển thổi nhẹ. Triệu Mẫn và Ân Ly bị thương, hơi thở có phần gấp gáp; Chu Chỉ Nhược thì thở nhẹ và dài. Hơi thở của Trương Vô Kỵ lúc dứt quãng lúc tiếp nối, không phân biệt rõ ràng thở ra hít vào, khiến Tạ Tốn thầm kinh ngạc: “Thằng bé này nội lực thâm hậu quá chừng, ta bình sinh chưa gặp ai được như thế”. Hơi thở của Tiểu Chiêu thì lúc nhanh lúc chậm, rõ ràng là nàng luyện một môn nội công đặc dị. Tạ Tốn cau mày nghĩ thầm: “Lạ thật, không lẽ con bé này lại là...”

Đột nhiên Ân Ly quát to:

- Tiểu tử Trương Vô Kỵ kia, sao không đi ra đảo Linh Xà với ta?

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu

Chiều nghe tiếng thét đó đều choàng tỉnh. Lại nghe nàng Ân Ly nói:

- Ta thui thui một mình ở đảo... Sao chàng không theo ta ra đó? Ta đêm ngày thương nhớ chàng da diết; chàng ...ở côi âm có thấu cho chăng?

Trương Vô Kỵ đưa tay sờ trán nàng, thấy nóng như hòn than, biết là nàng bị thương nặng, lên cơn sốt nói mê nói sáng. Chàng tuy y thuật tinh thâm, nhưng trên chiếc thuyền nhỏ này không có thuốc men gì, cũng đành bó tay, chỉ xé một mảnh áo, nhúng nước, đắp lên trán Ân Ly.

Ân Ly vẫn nói lảm nhảm, đột nhiên thét to:

- Cha, cha đừng ... giết mẹ con, đừng giết mẹ con! Dì hai là do con giết đó, cha cứ việc ... giết con đi, việc đó không liên can gì đến mẹ con ... Mẹ chết rồi! Ôi mẹ chết rồi! Con làm hại mẹ rồi! Hu hu, hu hu ...

Nàng cất tiếng khóc thật thương tâm. Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Thù Nhi, Thù Nhi, muội tỉnh lại đi nào. Cha muội không ở đây đâu, đừng sợ.

Ân Ly giận dữ nói:

- Cha muội không tốt, muội không sợ ông ấy đâu! Tại sao ông ấy lại lấy vợ hai, vợ ba? Mỗi người đàn ông lấy một vợ còn không đủ hay sao? Cha ơi, cha thay lòng đổi dạ, cha có mới nới cũ, lấy hết người này lại lấy người khác, làm khổ mẹ con, làm khổ lây cả con nữa! Ông không phải là cha ta, ông là kẻ bạc tình, là kẻ đại ác!

Trương Vô Kỵ bỗng giật mình kinh hoảng, sợ tái cả mặt. Thì ra chàng vừa mới mơ một giấc mơ đẹp, thấy mình đã lấy Triệu Mẫn, lại cưới cả Chu Chỉ Nhược. Khuôn mặt sưng phù của Ân Ly cũng biến thành đẹp, luôn cả Tiểu Chiêu cũng làm vợ chàng luôn. Ban ngày ban mặt không dám nghĩ lung tung, nhưng trong giấc ngủ lại thành như thế, chỉ cảm thấy cả bốn cô nương, nàng nào cũng tốt đẹp, không nỡ chia tay với một nàng nào cả. Trong lúc chàng an ủi Ân Ly, trong óc vẫn còn mang máng cái cảm giác ngọt ngào của giấc mơ kia.

Bây giờ nghe Ân Ly trách mắng phụ thân, Trương Vô Kỵ nhớ lại câu chuyện ngày trước nàng kể, nàng không nỡ để mẹ nàng bị thiệt thòi, đã giết chết ái thiếp của cha, mẹ nàng vì vậy mà phải tự vẫn, thậm chí cả cậu ruột của Trương Vô Kỵ là Ân Dã Vương đã toan một đao giết luôn con gái mình. Câu chuyện luân thường thảm khốc ấy xảy ra chẳng qua là vì Ân Dã Vương không chung tình, năm thê bảy thiếp. Chàng liếc Triệu Mẫn, rồi lại nhìn trộm Chu Chỉ Nhược, nghĩ đến giấc mơ, không khỏi ngượng ngùng.

Ân Ly vẫn nói lầm nhảm một hồi, đột nhiên nàng đổi qua giọng van xin:

- Vô Kỵ, chàng hãy theo ta đi, theo ta đi nào. Chàng cần tay ta đau quá, nhưng ta không giận chàng đâu. Ân Ly sẽ suốt đời hầu hạ chàng, chiều chuộng chàng, coi chàng như chủ nhân của ta vậy. Chàng đừng ngại ta xấu xí, chỉ cần chàng thích ta, ta sẽ hủy hết võ công, trừ hết chất nhện độc để chàng thấy ta đẹp như buổi ban đầu...

Lời này nàng nói bằng giọng dịu dàng, ngọt ngào vô cùng. Trương Vô Kỵ nghĩ biểu muội hành sự tùy tiện, hỉ nộ thất thường, bề ngoài có vẻ quái dị ngang ngạnh, nhưng bên trong đầy sự dịu dàng âu yếm.

Lại nghe Ân Ly nói:

- Vô Kỵ, muội đi khắp nơi tìm chàng, chân trời góc biển nào cũng đến, không được tin tức gì; mãi sau mới biết chàng ở Tây Vực đã rơi xuống vực chết rồi, muội đau lòng chẳng thiết sống nữa. Ở Tây Vực muội gặp một chàng trai tên là Tăng A Ngưu, chàng ta võ công đã cao cường, tính nết lại tử tế, chàng ta bảo sẽ lấy muội làm vợ.

Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu ba nàng đều biết Tăng A Ngưu là tên giả của Trương Vô Kỵ, không hẹn mà cùng quay lại nhìn chàng.

Trương Vô Kỵ đỏ bừng cả mặt, thấy ba thiếu nữ nhìn mình bằng ánh mắt khác lạ, thì chỉ tiếu vô tuyến truyền hìc không thể nhảy ngay xuống biển, chờ khi nào Ân Ly tỉnh lại mới quay trở lên.

Lại nghe Ân Ly lẩm bẩm nói:

- Anh chàng Tăng A Ngưu ấy bảo muội rằng "Cô nương, ta thành thật mong được lấy cô nương làm vợ, chỉ mong cô nương đừng cho là ta không xứng đáng". Chàng ta còn nói: "Từ nay trở đi, ta sẽ hết lòng ái mộ cô nương, săn sóc cô nương, bất kể ai đến gây khó dễ với cô nương, dù hấn tài ba đến mấy, ta cũng sẽ xả thân bảo vệ cho cô nương được chu toàn. Ta chỉ mong cô nương sung sướng trong lòng, quên đi mọi khổ đau từ trước". Vô Kỵ, anh

chàng Tăng A Ngưu ấy nhân phẩm còn hơn chàng nhiều, võ công còn giỏi hơn cả Diệt Tuyệt sư thái phái Nga Mi cơ. Nhưng trong lòng muội đã có một gã tiểu quỷ lang tâm đoán mệnh là chàng rồi, nên muội không nhận lời chàng ta. Chàng đoán mệnh mất đi, muội sẽ thủ tiết một đời với chàng. Vô Kỵ, chàng nói xem, Ân Ly đối với chàng tốt hay không tốt? Hồi ấy chàng coi thương muội, bây giờ trong lòng chàng có ân hận hay không?

Khi Trương Vô Kỵ nghe nàng nhắc lại những lời chàng từng nói với nàng, chàng rất ngượng nhưng càng nghe càng cảm động, tự nhiên nước mắt ứa ra rờn rờn. Lúc này sương mù đã tan hết, trăng non chiếu xuống, Ân Ly trở mình nằm nghiêng, chỉ nhìn thấy thân hình thon thả của nàng.

Lại nghe nàng nói nhỏ nhẹ:

- Vô Kỵ, chàng ở chốn u minh có vắng vẻ lắm không? Có cô đơn không? Muội cùng bà bà lên Băng Hỏa đảo ở biển bắc đón nghia phụ chàng về, sau đó sẽ còn phải đến núi Vô Đang cúng tế phần mộ cha mẹ chàng, cuối cùng muội sẽ đi Tây Vực, đến đỉnh núi tuyết, nơi chàng bỏ mạng, nhảy xuống vực mà bầu bạn với chàng. Có điều muội phải chờ bà bà trăm tuổi đã, nên chưa thể về với chàng sớm hơn, để bà bà ở lại một mình khổ sở. Bà bà đối với muội rất tốt, nếu không có bà bà cứu cho, thì cha muội đã giết muội rồi. Vì nghia phụ của chàng mà muội phẫn lại bà bà, chắc bà bà ghét muội lắm. Muội chỉ muốn đối thật tốt với bà bà thôi. Vô Kỵ, chàng nghĩ có phải thế không?

Những lời này nàng như bàn bạc với Trương Vô Kỵ, trong lòng nàng, Trương Vô Kỵ đã thành ma ở cõi

âm, những lời nói dịu dàng với một hồn ma, dưới ánh trăng suông, trên con thuyền lênh đênh giữa biển trong đêm vắng, nghe thật thê lương.

Ân Ly còn nói mãi, câu nọ xọ câu kia, không liên mạch với nhau; có lúc hoảng hốt thét to, có lúc giận dữ chửi mắng, mỗi câu đều bộc lộ tâm trạng sầu khổ bi thương của nàng. Nàng nói mê lắm nhằm một hồi, cuối cùng giọng nhỏ dần, rồi ngủ thiếp đi.

Năm người không ai nói gì, mỗi người một tâm sự, nghe tiếng sóng vỗ nhẹ mạn thuyền, thấy rằng gió mát trăng thanh là vĩnh viễn tồn tại, mối âu lo của kiếp người không bao giờ dứt được.

Bỗng nhiên một tiếng hát hết sức nhẹ nhàng, hết sức phiêu diêu lan vang trên mặt biển:

Cõi trần kẻ trước người sau

Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.

Hôm nay hãy biết bữa nay,

Trăm năm thắm thoát đã hay một đời.

Mấy ai thọ được bảy mươi,

Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu.

Đó là nàng Ân Ly trong giấc mơ cất lên tiếng hát.

Trương Vô Kỵ giật mình, nhớ lại trong đường hầm bí mật lên đỉnh Quang Minh, khi bị Thành Côn bít mất lối ra, không còn cách gì thoát thân, Tiểu Chiêu cũng từng hát lên bài này. Chàng bất giác đưa mắt nhìn Tiểu Chiêu. Dưới ánh trăng, chàng thấy nàng cũng đang ngơ ngẩn nhìn mình.

Thiệt tưởng ngày nào trên đỉnh Quang Minh, trên mặt đầm Bích Thủy Hàn, tà áo tím đẹp như hoa, trường kiếm sáng như tuyết, nữ nhân này đã làm ngây ngất không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt.

Hồi 30

Như Sâm Thương vĩnh viễn xa rồi

An Ly hát xong bài trên, nàng lại hát tiếp một bài khác; lần này tiếng ca hết sức kỳ bí, khác hẳn điệu hát ở Trung Thổ, nhưng nghe kỹ thì thấy ý tứ cũng tương tự bài hát của Tiểu Chiêu:

*Đến như nước chảy xuôi khe,
Đi như gió cuốn biết về nơi nao.
Cuộc đời như giấc chiêm bao,
Về đâu, rồi sẽ ra sao bây giờ?*

Ân Ly cứ hát đi hát lại mấy câu ấy, giọng nhỏ dần, cho tới lúc chìm lẫn vào tiếng sóng, tiếng gió.

Mọi người nghĩ đến lẽ sinh tử vô thường, cõi nhân sinh thật giống như dòng nước trên sông, không biết từ đâu chảy tới, bất kể anh hùng hào kiệt, cuối cùng chẳng ai thoát khỏi cái chết, rồi bỏ thế gian cũng như làn gió kia chẳng biết thổi về chốn nào. Trương Vô Kỵ cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn của Triệu Mẫn trong tay chàng bỗng lạnh như băng, hơi run rẩy.

Tạ Tốn bỗng nói:

- Khúc hát Ba Tư này là do Hàn phu nhân dạy cho cô ta đó. Một buổi tối hơn hai mươi năm trước trên đỉnh Quang Minh, ta đã từng nghe bài hát này. Ôi, không ngờ Hàn phu nhân lại tuyệt tình như thế, cuối cùng nỡ hạ độc thủ với Ân Ly tới mức này.

Triệu Mẫn hỏi:

- Lão gia tử, Hàn phu nhân sao lại biết khúc hát Ba Tư này, hay đây là bài ca của Minh giáo?

Tạ Tốn nói:

- Minh giáo khởi nguồn từ Ba Tư, khúc hát Ba Tư này có chút uyên nguyên với Minh giáo, song không phải là bài ca của Minh giáo. Bài ca này vốn của một thi nhân nổi tiếng nhất ở Ba Tư hơn hai trăm năm trước, tên là Nga Mặc, nghe nói dân Ba Tư ai cũng biết hát bài này. Năm xưa khi ta nghe Hàn phu nhân hát bài này, ta xúc động, có hỏi bà ấy về lai lịch, bà ấy đã kể tỉ mỉ cho ta biết.

“Thời ấy đại triết gia của Ba Tư là Dã Mang mở lớp dạy học, môn hạ có ba đệ tử kiệt xuất: Nga Mặc giỏi về văn chương, Ni Nhược Mâu thạo về chính sự, còn Hoắc Sơn thì rất giỏi võ công. Ba người hợp tính nhau, nên cùng thề ước, họa phúc bên nhau, phú quý không quên nhau. Về sau Ni Nhược Mâu thanh vân đắc ý, làm đến chức Thủ tướng của Giáo chủ. Hai người bạn cũ tìm tới, Ni Nhược Mâu xin với Giáo chủ phong quan tước cho Hoắc Sơn. Nga Mặc thì không muốn làm quan, chỉ xin được cấp tiền hàng năm để tịnh cư nghiên cứu thiên văn lịch số, ngâm thơ uống rượu. Ni Nhược Mâu đáp ứng, đối đãi rất hậu hĩ.

Ngờ đâu Hoắc Sơn nuôi hùng tâm, không cam chịu ở dưới người khác, âm mưu nổi loạn. Việc làm thất bại, y liền lên núi kết bè đảng, trở thành thủ lĩnh một phái uy chấn thiên hạ, chuyên giết người, lấy tên là phái Y Tư Mỹ Lương. Thời Thập tự quân, ở Tây Vực hễ nhắc tới cái tên “Sơn trung lão nhân” Hoắc Sơn, ai ai cũng kinh sợ. Thời ấy, quân vương các nước ở Tây Vực bị giết bởi thủ hạ của “Sơn trung lão nhân” không biết bao nhiêu mà kể.

“Hàn phu nhân nói rằng ở phía cực tây ngoài đại dương có một nước lớn, tên là Anh Cách Lan. Quốc vương nước này tên là Ái Đức Hoa đắc tội với “Sơn trung lão nhân”, bị hãm sai người đến hành thích. Quốc vương bị trúng lưới dao có bôi thuốc độc; may được hoàng hậu xả thân cứu chống, hút chất độc ở vết thương ra, nhờ vậy quốc vương thoát chết. Hoắc Sơn bất chấp ân nghĩa cũ, còn sai người đi giết Thủ tướng Ba Tư Ni Nhược Mâu. Lúc lâm chung, Ni

Nhược Mậu có ngâm câu thơ của Nga Mặc, chính là mấy câu:

*Đến như nước chảy xuôi khe,
Đi như gió cuốn biết về nơi nao.
Cuộc đời như giấc chiêm bao,
Về đâu, rồi sẽ ra sao bấy chừ?*

Hàn phu nhân còn kể rằng sau này Minh giáo học được võ công của “Sơn trung lão nhân”. Ba sứ giả Ba Tư võ công quá dị, chắc là học từ “Sơn trung lão nhân” vậy.

Triệu Mẫn nói:

- Tà lão gia, tính khí của Hàn phu nhân cũng y như “Sơn trung lão nhân”. Lão gia đối xử với bà ta hết tình hết nghĩa, vậy mà bà ta lại mưu hại lão gia.

Tạ Tốn thở dài nói:

- Người đời lấy oán báo đức là chuyện thường, đâu có gì lạ?

Triệu Mẫn ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Hàn phu nhân đứng đầu Tứ vương của Minh giáo, sao võ công không có gì cao hơn lão gia. Đêm qua, khi bà ta động thủ với ba sứ giả Ba Tư, sao không thấy bà ta sử dụng độc chiêu “Thiên thù vạn độc thủ”?

Tạ Tốn nói:

- “Thiên thù vạn độc thủ” ư? Hàn phu nhân đâu biết sử dụng? Bà ấy là một mỹ nhân tuyệt sắc, coi

trọng dụng nhan còn hơn cả tính mạng mình, đời nào chịu luyện môn công phu ấy?

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược đều ngạc nhiên, nghĩ thầm tướng mạo Kim Hoa bà bà xấu xí thế, cứ nhìn hiện tại mà nói, dẫu có trẻ lại ba, bốn chục tuổi, cũng không thể nào gọi là “mỹ nhân tuyệt sắc”. Bà ta mũi thấp môi dày, mặt vuông chữ điền, tai vĩnh đón gió, bộ mặt như thế làm sao mà thay đổi nổi. Triệu Mẫn cười, nói:

- Lão gia tử, tiểu nữ chả thấy Kim Hoa bà bà đẹp ở chỗ nào cả.

Tạ Tốn nói:

- Thế ư? Tử Sam Long Vương đẹp như tiên nữ, hơn hai chục năm trước là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm; bây giờ dù tuổi đã nhiều, đáng hình năm xưa chắc vẫn còn phảng phất chứ, ôi, tiếc thay ta đã không còn nhìn thấy nữa!

Triệu Mẫn nghe giọng nói của ông rất trân trọng, lơ mờ đoán rằng bên trong có điều bí ẩn gì đây. Bà già lưng còng, bệnh hoạn xấu xí kia lẽ nào có thời từng là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm, dẫu sao cũng không tin được, bèn hỏi:

- Lão gia tử danh chấn giang hồ, võ công cao cường, chuyện đó khỏi bàn. Bạch Mi Ứng Vương tự lập giáo phái, đối đầu với sáu đại môn phái, tranh hùng với võ lâm hơn hai chục năm. Thanh Dục Bức Vương thì xuất quỷ nhập thần, hôm trước ở chùa Vạn An ông ấy dọa hủy hoại diện mạo của tiểu nữ, mỗi lúc

nhớ lại vẫn còn kinh hãi. Kim Hoa bà bà vô công tuy cao, cơ mưu tuy sâu, nhưng xếp trên ba vị, xem ra không xứng đáng, không biết vì duyên cớ gì?

Tạ Tốn nói:

- Đó là Ân nhị ca, Vi tứ đệ và ta, ba người tình nguyện nhường cho bà ấy đấy.

Triệu Mẫn hỏi:

- Vì sao vậy?

Nàng cười khanh khách, nói tiếp:

- Có lẽ vì bà ta là đệ nhất mỹ nhân trong thiên hạ, anh hùng không qua nổi cửa ải mỹ nhân, nên ba vị đại hào kiệt đành cam tâm đứng sau bóng hồng quần?

Nàng là con gái phiên bang, không câu nệ lễ mạo tôn ti, nghĩ sao nói vậy, nói đùa luôn cả với Tạ Tốn.

Tạ Tốn lại không nổi giận, thở dài nói:

- Cam tâm đứng sau bóng quần hồng, há chỉ có ba người? Bấy giờ cả trong lẫn ngoài Minh giáo, số người mong được lọt vào mắt xanh của nàng Đại Ý Ty bảo là hàng trăm người thì vẫn còn ít.

Triệu Mẫn hỏi:

- Đại Ý Ty cũng là Hàn phu nhân phải không? Tên gì nghe lạ thế?

Tạ Tốn nói:

- Bà ấy từ Ba Tư sang, đó là cái tên Ba Tư.

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược cùng ngạc nhiên, hỏi:

- Bà ta là người Ba Tư ư?

Tạ Tồn cũng ngạc nhiên, hỏi:

- Chẳng lẽ các người không nhận ra hay sao? Đại Ý Ty là người lai Trung Quốc-Ba Tư, tuy mái tóc màu đen, nhưng mắt sâu mũi cao, da trắng như tuyết, khác hẳn phụ nữ Trung Nguyên, thoát nhìn là nhận ra ngay.

Triệu Mẫn nói:

- Không, không phải thế! Bà ta mũi thì tẹt, mắt tí hí, chẳng giống lão gia mô tả chút nào. Trương công tử, có đúng thế không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế! Chả lẽ bà ta cũng cố ý hủy hoại dung mạo, như Khổ đầu đà?

Tạ Tồn hỏi:

- Khổ đầu đà là ai vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đó là Quang Minh hữu sứ Phạm Dao của Minh giáo.

Chàng bèn thuật sơ qua cho Tạ Tồn nghe chuyện Phạm Dao tự hủy dung mạo để trà trộn vào phủ Nhữ Dương Vương. Tạ Tồn thở dài, nói:

- Việc làm ấy của Phạm huynh thật khổ tâm và cô đơn, có công lớn với bản giáo, người thường thật không làm nổi. Ôi, chuyện đó phần lớn cũng vì Hàn phu nhân mà ra.

Triệu Mẫn nói:

- Ta lão gia đừng vòng vo nữa, hãy kể đầu đuôi cho bọn văn bối nghe đi.

Ta Tồn ừ, ngẩng mặt lên trời, xuất thần hồi lâu, rồi thông thả nói:

- Hơn hai chục năm trước, bấy giờ Minh giáo dưới quyền thống lĩnh của Dương giáo chủ, giáo vụ hưng vượng. Một hôm đột nhiên có ba sứ giả người Hồ từ Ba Tư đến đỉnh Quang Minh, mang theo một lá thư của giáo chủ Tổng giáo Ba Tư, xin yết kiến Dương giáo chủ. Trong thư viết rằng Tổng giáo Ba Tư có một vị Tịnh Thiện sứ giả, vốn là người Trung Hoa, sống lâu năm bên Ba Tư, gia nhập Minh giáo, lập nhiều công lao, lấy vợ người Ba Tư, sinh được một cô con gái. Vị Tịnh Thiện sứ giả mới qua đời hơn một năm trước, lúc lâm chung nhớ về cố quốc, có di mệnh muốn con gái trở về Trung Hoa. Giáo chủ Tổng giáo tôn trọng di ngôn ấy; phái người đưa con gái ông ta đến đỉnh Quang Minh, mong Minh giáo Trung Thổ chăm lo cho. Dương giáo chủ tất nhiên nhận lời, mời cô gái đó vào.

Thiếu nữ ấy vừa bước vào sảnh đường, lập tức sảnh đường bừng sáng, chỉ thấy nàng xinh xắn tuyệt trần. Khi nàng uyển chuyển vái chào Dương giáo chủ, thì các vị Tả hữu Quang Minh sứ giả, ba vị pháp vương, Ngũ tân nhân, Ngũ Hành kỳ sứ có mặt trong đại sảnh đều chấn động. Ba sứ giả Ba Tư hộ tống nàng sang đây, nghỉ lại một đêm trên đỉnh Quang Minh, hôm sau bái biệt ra về; còn nàng thiếu nữ Ba Tư Đại Ý Ty xinh đẹp tuyệt trần kia thì ở lại.

Triệu Mẫn cười nói:

- Tà lão gia, bấy giờ lão gia cũng mê nàng thiếu nữ Ba Tư kia chứ? Cần gì lão gia phải xấu hổ, cứ tình thực mà kể là được rồi.

Tà Tồn lắc đầu nói:

- Không đâu! Bấy giờ ta mới cưới vợ, vợ chồng ta tình cảm mặn nồng, vợ ta lại đang mang thai, làm sao ta có tình ý khác được?

Triệu Mẫn à một tiếng, hối hận mình đã lỡ lời. Nàng biết vợ con Tà Tồn đều bị Thành Côn sát hại; lúc này vô ý nhắc đến, không khỏi khiến ông đau lòng, vội nói:

- Phải rồi, phải rồi! Thảo nào Hàn phu nhân bảo rằng hồi bà lấy Ngân Diệp tiên sinh, trên đỉnh Quang Minh ai ai cũng phản đối, chỉ có Dương giáo chủ và Tà lão gia đối xử tốt với bà ta thôi. Chắc là phu nhân của Dương giáo chủ đã xinh đẹp, lại dịu dàng lắm, nên ông chồng mới phải nem nẹp một bề.

Tà Tồn nói:

- Dương giáo chủ khảng khái hào hiệp, Đại Ý Ty tuổi chỉ đáng con gái ông ta. Huống hồ Tổng giáo Ba Tư đã gửi gắm nhờ ông săn sóc Đại Ý Ty, nên Dương giáo chủ phải đối xử tận tình với nàng, quyết không có ý gì khác. Phu nhân Dương giáo chủ là sư muội của Thành Côn sư phụ ta, là sư cô của ta. Dương giáo chủ đối với phu nhân hết sức yêu thương kính trọng.

Thành Côn đã giết cả nhà Tà Tồn, tuy mỗi thù khắc ngày càng sâu trong tâm khảm ông, nhưng khi

nhắc đến cái tên Thành Côn, Tạ Tốn chỉ thần nhiên nói qua, như chỉ nhắc đến một kẻ bình thường.

Triệu Mẫn nói:

- Khổ đâu đã Phạm Dao nghe nói hồi trẻ là một chàng trai tuấn mỹ, chắc là mê nàng Đại Ý Ty lắm nhỉ?

Tạ Tốn gật đầu nói:

- Đúng là vừa gặp đã mê, gặp một lần mà thành mối tình khắc sâu trong tâm khảm. Kỳ thực đâu chỉ một mình Phạm huynh như thế; chàng trai nào nhìn thấy nàng Đại Ý Ty xinh đẹp tuyệt trần mà chẳng xiêu lòng? Có điều là giáo quy Minh giáo rất nghiêm, mọi người đều giữ lễ, tất cả những ai muốn cầu thân với nàng Đại Ý Ty đều là trai chưa vợ. Nào ngờ nàng Đại Ý Ty đối với mọi chàng trai đều lạnh nhạt, lạnh lùng thực sự; bất cứ ai hề biểu lộ tình ý đều bị nàng mắng cho một trận, đến mức xấu hổ, chẳng còn dám tư tưởng gì nữa. Sư cô ta là Dương phụ nhân có ý tác hợp, cho nàng lấy Phạm Dao. Song Đại Ý Ty một mực cự tuyệt, thậm chí còn giơ kiếm thể trước mặt mọi người không lấy chồng; nếu bị ép duyên thì nàng thà chết còn hơn. Từ đó mọi người đều nản lòng, không tính chuyện hôn nhân với nàng nữa.

"Nửa năm sau, ngày nọ có một người từ đảo Linh Xà ngoài khơi xa đến, tự xưng họ Hàn, tên Thiên Diệp, là con trai của kẻ thù Dương giáo chủ khi trước, đến đỉnh Quang Minh để báo thù cho cha. Mọi người thấy chàng trai họ Hàn kia diện mạo không có gì khác thường, vậy mà dám một mình lên đỉnh Quang Minh, thách đấu với Dương giáo chủ, thì ai cũng cười ầm lên. Song Dương giáo chủ lại trịnh trọng tiếp như khách quý, mở tiệc

khoản đăi. Cuối bữa tiệc Dương giáo chủ mới kể cho chúng huynh đệ biết nguyên do. Thì ra năm xưa Dương giáo chủ và cha y hai người đă vì một lời nói trái ý nhau mà đi đến động thủ, Dương giáo chủ đă dùng một chưởng “Đại cứu thiên thủ” đánh cha y gục xuống, không đứng dậy nổi. Bấy giờ cha y nói rằng mỗi thủ này phải trả, nhưng biết vô công của mình không thể tiến thêm, sau này sẽ sai hoặc con trai, hoặc con gái đi thay. Dương giáo chủ nói rằng dù là con trai hay con gái, thì ông cũng sẽ nhường ba chiêu. Người kia nói, chiêu số không cần nhường, nhưng tỷ võ theo kiểu nào, phải để cho con ông ta lựa chọn. Dương giáo chủ đă bằng lòng. Chuyện xảy ra đă hơn mười năm, Dương giáo chủ không còn nghĩ đến nữa; không ngờ người kia lại sai con trai tới.

“Mọi người đều nghĩ, đă tử tể thì không đến, đă đến ắt không tử tể; người này dám một mình lên đỉnh Quang Minh, ắt phải có tài nghệ kinh nhân. Nhưng Dương giáo chủ võ công cao siêu, có thể nói là vô địch trong thiên hạ, trừ Trương Tam Phong chân nhân phái Vô Đang ra, chẳng ai thắng nổi Dương giáo chủ một chiêu. Gã trai họ Hàn kia được bao nhiêu tuổi, dẫu ba người, năm người như y cùng xông vào, Dương giáo chủ cũng chẳng coi ra gì. Chỉ lo không biết y sẽ đưa ra kiểu đánh nào mà thôi.

“Hôm sau, gã Hàn Thiên Diệp kia trước mặt mọi người nói rõ lời hẹn năm xưa, cốt ngăn trước, không cho Dương giáo chủ nuốt lời; sau đó y mới đưa ra cách đấu. Y muốn cùng Dương giáo chủ nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn trên đỉnh Quang Minh so tài cao thấp.

"Y vừa nói xong, ai nấy ngẩn người kinh hãi. Đám Bích Thủy Hàn nước lạnh thấu xương, giữa mùa hè cũng không ai dám nhảy xuống đầm, huống chi bây giờ đang giữa mùa đông? Dương giáo chủ võ công tuy cao, nhưng lại không biết bơi lội, nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn chưa tỳ vô thì đã đông cứng, chết đuối mất rồi. Lúc đó ở trong Thánh hóa sảnh, quần hùng ai cũng lên tiếng nguyên rủa".

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện đó thật là khó xử. Đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Dương giáo chủ năm xưa đã nhận lời để con của người họ Hàn được chọn lối đấu võ. Nay Hàn Thiên Diệp chọn thủy chiến, thì về lý Dương giáo chủ không thể từ chối được.

Triệu Mẫn nắm tay chàng, bóp một cái, mỉm cười, nói:

- Đúng, đại trượng phu một lời đã nói, bốn ngựa khó đuổi kịp. Giáo chủ Minh giáo thân phận cao quý, há có thể nuốt lời đã hẹn, thất tín với thiên hạ? Đã nhận lời với người ta, nhất định phải làm cho xong.

Lời này là nói với Trương Vô Kỵ, nhắc nhở lời hẹn ước giữa hai người; Tạ Tốn làm sao biết chuyện đó, nói:

- Đúng là như thế. Hôm ấy Hàn Thiên Diệp lớn tiếng nói: "Tại hạ một mình lên đỉnh Quang Minh này, vốn không mong sống sót để xuống núi. Các vị anh hùng hào kiệt cứ việc vung đao bằm vằm tại hạ; ngoại trừ người của Minh giáo, trên giang hồ sẽ không ai biết đây là đâu. Tại hạ chỉ là một gã vô

danh tiểu tốt, có đem giết đi, cũng đâu đáng nói? Các vị muốn giết, xin cứ việc ra tay!”

“Mọi người nghe y nói thế, thì không ai có thể nói gì được nữa. Dương giáo chủ ngẫm nghĩ một hồi, rồi nói: “Hàn huynh đệ, tại hạ năm xưa quả có hẹn với lệnh tôn. Hào hán tử quang minh lỗi lạc, vụ tử võ này tại hạ nhận thua. Hàn huynh đệ muốn xử trí thế nào, tại hạ cũng tuân theo”. Hàn Thiên Diệp xoay cổ tay một cái, trong tay là một con dao găm sáng loáng, y chìa mũi dao vào ngay chỗ tim mình, nói: “Con dao này là di vật của tiên phụ, tại hạ chỉ cần Dương giáo chủ cúi lạy con dao này ba lạy”. Quần hùng nghe vậy, ai cũng tức giận, đường đường là giáo chủ Minh giáo, há để người ta làm nhục như vậy? Thế nhưng Dương giáo chủ đã nhận thua, cứ theo quy củ giang hồ, không thể không do đối phương xử trí. Tình thế hiện tại đã hết sức rõ ràng, Hàn Thiên Diệp phen này liều mạng lên đây, sau khi nhận ba lạy của Dương giáo chủ, y sẽ lập tức đâm dao vào tim mình, để khỏi phải chết dưới tay quần hào Minh giáo.

“Lúc ấy trong đại sảnh im phăng phắc, Quang Minh tả hữu sứ “Tiêu Dao nhị tiên”, Bạch Mi Ứng Vương Ân nhị ca, Bành Oánh Ngọc hòa thượng, bình thời vốn tức trí đa mưu, nhưng trước tình thế khó khăn này, cũng đành bó tay. Hành vi của Hàn Thiên Diệp rõ ràng muốn muốn bức tử Dương giáo chủ, để rửa mối nhục năm xưa cha y bị thương phải quỳ gối, sau đó y sẽ tự sát.

“Giữa lúc khẩn bách vạn phần đó, Đại Ý Ty đột nhiên bước ra, nói với Dương giáo chủ: “Gia gia, người ta có một đứa con trai hiếu thảo như vậy, chả lẽ cha không có một đứa con gái hiếu thảo? Vị Hàn gia này

báo thù cho cha y, thì hãy để con thay cha tiếp y vài chiêu. Chuyện đời nào đời nấy lo, không nên làm loạn vai vế". Mọi người kinh ngạc, sao nàng ta lại gọi Dương giáo chủ là gia gia? Nhưng rồi họ hiểu ý, nàng mạo xưng con gái của Dương giáo chủ cốt giải thoát cho ông khỏi cảnh nguy khốn; họ đều nghĩ thầm: "Trông dáng hình nàng thướt tha yếu điệu, gió thổi cũng ngã thế kia, liệu có biết võ hay không? Dầu có biết võ, cũng chẳng thể cao cường, nói gì đến chuyện nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn thủy chiến".

Dương giáo chủ chưa kịp trả lời, Hàn Thiên Diệp đã cười khẩy, nói: "Cô nương muốn thay cha tiếp chiêu, cũng được thôi. Có điều là nếu cô nương bị thua, tại hạ vẫn yêu cầu Dương giáo chủ phải lay con dao ba cái". Y thấy nàng Đại Ý Ty xinh đẹp yếu đuối, dầu có coi nàng ra gì? Đại Ý Ty hỏi: "Nếu tôn giá thua thì sao?" Hàn Thiên Diệp đáp: "Muốn chém muốn xèo, cũng xin chịu cả". Đại Ý Ty nói: "Được! Vậy hai ta đến đầm Bích Thủy Hàn!" Nói xong nàng đi trước. Dương giáo chủ vội xua tay, nói: "Không được! Con không nên dính vào vụ này". Đại Ý Ty nói: "Gia gia, cha đừng lo". Nói rồi nàng quỳ xuống lạy, coi như nàng nhận Dương giáo chủ làm nghĩa phụ.

"Dương giáo chủ thấy nàng có chủ ý, rõ ràng nắm chắc phần thắng, ngoài cách đó ra, ông cũng chưa biết làm sao, đành chiêu theo ý nàng. Mọi người cùng kéo xuống đầm Bích Thủy Hàn ở chân núi. Lúc đó gió bắc thổi mạnh, mới đến bên đầm đã thấy lạnh buốt; những người nội lực kém đều khó chịu. Nước đầm kết

thành một lớp băng mỏng, nhìn xuống chỉ thấy xanh ngấn ngát, không thấy đáy.

“Dương giáo chủ nghĩ không nên để Đại Ý Ty phải vì ông mà bỏ mạng, nên hiên ngang nói: “Con ngoan của ta, hảo ý của con, ta ghi nhớ trong lòng; hãy để ta tiếp cao chiêu của Hàn huynh cho”. Nói xong ông cởi áo ngoài, cầm một thanh đơn đao, quyết ý nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn, rồi sẽ không bao giờ ngoi lên nữa. Đại Ý Ty mỉm cười, nói: “Gia gia, con sinh trưởng ở bên bờ biển, bơi lội nào kém ai”. Nói đoạn nàng tuốt kiếm, phi thân xuống đầm, đứng trên mặt băng, dùng mũi kiếm khoanh trên băng một vòng tròn đường kính chừng hai thước, chân trái đạp mạnh, nghe ục một tiếng, cả băng lẫn người đã chìm xuống lòng đầm”.

Lúc này trên mặt đầm gió bắc rét căm căm thổi phất phật vào quần áo mọi người, Tạ Tốn nói:

- Tình cảnh trên bờ đầm Bích Thủy Hàn bấy giờ, hôm nay nhớ lại, ta tưởng như sự việc vừa xảy ra hôm qua. Đại Ý Ty mặc một chiếc áo màu tím nhạt, đứng trên mặt băng hết như Lăng ba tiên nữ, đột nhiên rơi tòm xuống nước, quần hào đứng trên bờ ai cũng kinh dị. Hàn Thiên Diệp nhìn cách xuống nước của nàng, thì vẻ cuồng ngạo trên mặt y lập tức biến mất, y tay cầm chủy thủ, cũng nhảy xuống đó.

“Đầm Bích Thủy Hàn nước màu xanh lục, đứng trên bờ đầm không thể nhìn thấy tình hình hai người giao đấu ra sao, chỉ thấy mặt nước chao động không ngớt, có lúc lặng dần, rồi lại như sôi lên ục ục. Quần hào Minh giáo hết sức lo lắng, thấy hai người lặn trong đầm đã lâu, làm sao có thể ở lâu dưới đáy nước như thế? Lại một

hồi lâu, đột nhiên thấy có bọt nước nổi lên mang theo tia máu đỏ tươi. Ai nấy càng lo sợ, không biết có phải nàng Đại Ý Ty đã bị thương hay chẳng. Bỗng Hàn Thiên Diệp từ dưới đầm lao vọt lên qua lỗ bằng kia, thở hổn hển. Mọi người thấy y lên trước, cùng cả kinh, hỏi dồn: “Đại Ý Ty thế nào? Đại Ý Ty thế nào rồi?” Chỉ thấy y hai tay không, con dao găm thì cắm ở ngực bên phải, hai bên má có hai đường rạch dài.

“Mọi người còn đang kinh dị, thì nàng Đại Ý Ty vọt lên như một con cá bay lên mặt nước, trường kiếm hộ thân, nhẹ nhàng lượn một vòng trên không trung rồi mới đáp xuống mặt bằng. Quần hùng lớn tiếng reo hò. Dương giáo chủ bước đến nắm chặt tay nàng, sung sướng không nói nên lời. Ai có thể ngờ một một cô nương thiên kiều bách mị thế kia mà công phu bơi lội lại cao siêu đến thế. Đại Ý Ty liếc nhìn Hàn Thiên Diệp một cái, nói: “Gia gia, người kia bơi lội cũng khá, nghĩ đến lòng hiếu thảo báo thù cho cha của y, gia gia hãy tha cho y cái tội đã vô lễ với giáo chủ, có được chẳng?” Dương giáo chủ tất nhiên bằng lòng, sai thần y Hồ Thanh Ngưu trị thương cho Hàn Thiên Diệp.

“Tối hôm đó trên đỉnh Quang Minh mở đại tiệc ăn mừng, người người đều bảo nàng Đại Ý Ty là đại công thần của Minh giáo, nếu không có nàng đứng ra giải vây, thì anh danh một đời của Dương giáo chủ đành trôi theo dòng nước. Bèn sắp đặt chức sắc, Dương phu nhân tặng nàng mỹ hiệu “Tứ Sam Long Vương”, ngang hàng với Ứng Vương, Sư Vương, Bức Vương. Ba người hàng Vương bọn ta lại tình nguyện nhường cho nàng đứng đầu Tứ Vương, vì đại công của nàng hôm

nay quả thực hơn hẳn tam Vương từ trước tới giờ. Sau đó ba Hộ giáo pháp vương bọn ta kết nghĩa huynh muội với Đại Ý Ty, nàng gọi ta là “Tạ tam ca”.

“Ngờ đâu sau trận thủy chiến ở đầm Bích Thủy Hàn, kết cục lại ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Hàn Thiên Diệp tuy thất bại, nhưng chẳng hiểu bằng cách nào y lại chiếm được trái tim của nàng Đại Ý Ty. Có lẽ vì ngày ngày nàng đến thăm y trên giường bệnh, từ thương hại hóa thành thương yêu, từ thù hận hóa thành ái tình; nên khi Hàn Thiên Diệp khỏi hẳn, thì nàng bắm với giáo chủ xin được kết hôn với Hàn Thiên Diệp.

“Mọi người nghe tin đó, kẻ thì đau lòng thất vọng, kẻ thì phẫn nộ bùng bùng. Cái gã Hàn Thiên Diệp từng bức bách Dương giáo chủ khiến mọi người trong Minh giáo căm hận y, nàng là hộ giáo pháp vương, làm sao có thể kết hôn với y kia chứ? Có người nóng tính nói thẳng vào mặt y. Đại Ý Ty tính nết cứng cỏi, cầm kiếm đứng ngay cửa sảnh, lớn tiếng nói: “Từ nay trở đi, Hàn Thiên Diệp đã là phu quân của ta. Kẻ nào muốn làm nhục Hàn lang, hãy tới thử kiếm với Tử Sam Long Vương trước đã!” Mọi người thấy thế, đành hậm hực bỏ đi.

“Khi Đại Ý Ty thành hôn với Hàn Thiên Diệp, phải quá nửa số huynh đệ không đến uống rượu mừng. Chỉ có Dương giáo chủ và ta căm kích việc nàng đứng ra giải vây, mà hết lòng giúp nàng sắp đặt lễ thành hôn sao cho suôn sẻ, không gặp chuyện rắc rối. Nhưng khi Hàn Thiên Diệp muốn gia nhập Minh giáo, vì số người phản đối quá nhiều, Dương giáo chủ không tiện làm trái ý của số đông. Không lâu sau, vợ chồng Dương giáo chủ đột

nhiên mất tích, lòng người trên đỉnh Quang Minh đều hoang mang. Mọi người đổ đi tứ phía tìm kiếm; một đêm nọ Quang Minh hữu sứ Phạm Dao bắt gặp Hàn phu nhân Đại Ý Ty từ trong đường hầm bí mật đi ra”.

Trương Vô Kỵ run giọng, hỏi:

- Từ trong đường hầm bí mật đi ra ư?

Tạ Tốn nói:

- Đúng thế. Giáo quy của Minh giáo cực nghiêm, đường hầm ấy chỉ có một mình giáo chủ được phép ra vào mà thôi. Phạm Dao vừa kinh ngạc, vừa giận dữ, liền tiến lên tra vấn. Hàn phu nhân nói: “Muội đã phạm trọng tội của bản giáo, muốn đâm muốn chém thế nào, muội cũng xin cam chịu”. Trong đại hội quần hào tối hôm ấy, Hàn phu nhân cũng chỉ nói mỗi câu ấy mà thôi. Hỏi nàng đi vào đường hầm bí mật làm gì, nàng bảo không muốn nói dối, song cũng không thể nói thật. Hỏi nàng Dương giáo chủ đi đâu, nàng bảo nàng không hề biết; còn việc lên vào đường hầm bí mật, thì ai làm nấy chịu, khỏi cần nói nhiều. Xét theo lý, nếu nàng không tự vấn, thì hôm đó cũng phải tự chặt một chân; nhưng một là Phạm Dao tình cũ chưa quên, hết sức che chở cho nàng; hai là ta ở bên cạnh trấn tình, nên quần hào mới định tội phạt giam nàng mười năm để ăn năn sám hối. Nào ngờ Đại Ý Ty cãi: “Dương giáo chủ không có ở đây, chẳng ai có quyền quần thúc ta”.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nghĩa phụ, Hà phu nhân lên vào đường hầm bí mật làm gì thế?

Tạ Tồn nói:

- Chuyện này kể ra thì dài, trong Minh giáo chỉ mình ta biết mà thôi. Hồi ấy mọi người phần đông nghi nằng dím dáng đến việc hai vợ chồng Dương giáo chủ mất tích; song ta hết sức chứng minh hai việc đó không liên quan gì với nhau. Tối hôm đó, tại Thánh hỏa sảnh trên đỉnh Quang Minh, quần hào bàn mãi cũng không đến đâu, cuối cùng Hàn phu nhân phá môn xuất giáo, nói rằng từ đây sẽ không còn quan hệ gì với Minh giáo Trung Thổ nữa. Nàng ta là người đầu tiên ra khỏi Minh giáo, ngay đêm đó cùng Hàn Thiên Diệp lặng lẽ xuống núi, đi đâu không biết.

"Sau đó các huynh đệ bản giáo tìm kiếm Dương giáo chủ không thấy, mấy năm liền tranh ngôi vị giáo chủ, tình thế ngày càng bi đát. Bạch Mi Ứng Vương Ân nhị ca lại rời đỉnh Quang Minh, tự sáng lập Thiên Ứng giáo. Ta hết sức khuyên can, ông ấy không nghe, huynh đệ hục hặc với nhau. Hơn hai mươi năm trước, tại Vương Bàn sơn đảo, Thiên Ứng giáo dương đao lập uy, Kim Mao Sư Vương ta tới đó phá đám, trước là cướp lấy thanh đao Đồ Long, sau là cho hủ cơ giận năm trước, cốt làm mất mặt Ân nhị ca, làm cho ông ấy hiểu rằng sau khi rời bỏ Minh giáo, chưa chắc đã làm nên trò trống gì. Ôi hôm nay nghĩ lại, ta thấy mình hành xử không khỏi có phần nóng nảy nhỏ nhen."

Tạ Tồn thở dài, một tiếng thở dài bao hàm bao nhiêu chuyện đau lòng trong dĩ vãng, vô số sóng gió chốn giang hồ.

Mọi người trầm mặc hồi lâu. Triệu Mẫn nói:

- Lão gia tử, sau này Kim Hoa Ngân Diệp uy chấn giang hồ, làm sao người của Minh giáo lại không nhận ra bà ta? Ngân Diệp tiên sinh tức là Hàn Thiên Diệp, vì sao bị trúng độc mà chết?

Tạ Tồn nói:

- Những chuyện đó thế nào, ta hoàn toàn không hay biết. Chắc là vợ chồng họ hành tẩu giang hồ, hết sức tránh chạm trán với người của Minh giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế. Kim Hoa bà bà từ đấy không đụng chạm với người của Minh giáo. Khi sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, bà ta có lên đó, song không cứu viện.

Triệu Mẫn ngẫm nghĩ, nói:

- Nhưng Tử Sam Long Vương dung mạo xinh đẹp tuyệt trần, sao lại hóa ra xấu xí như thế kia chứ? Xem chừng khuôn mặt lại không có dấu vết hủy hoại.

Tạ Tồn nói:

- Ta đoán bà ấy khéo léo thay đổi diện dung. Hàn phu nhân một đời hành sự kỳ dị, thực ra vì trong lòng có nỗi khổ tâm không nói ra được. Bà ta suốt đời cứ phải trốn tránh sự truy tìm của Tổng giáo Ba Tư, nào ngờ cuối cùng cũng không sao thoát được.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cùng hỏi:

- Tại sao Tổng giáo Ba Tư lại truy tìm bà ta?

Tạ Tồn nói:

- Đó là bí mật lớn nhất của Hàn phu nhân, đáng lẽ không nên nói ra. Nhưng ta mong các người trở lại đảo Linh Xà cứu bà ấy, nên không thể không nói.

Triệu Mẫn kinh ngạc kêu lên:

- Trở lại đảo Linh Xà ư? Chúng ta làm sao địch nổi ba sứ giả Ba Tư?

Tạ Tồn không trả lời câu đó, chỉ kể chuyện:

- Mấy trăm năm nay, giáo chủ Minh giáo Trung Thổ đều do nam giới đảm nhiệm; nhưng giáo chủ Tổng giáo Ba Tư thì lại là nữ giới, mà phải là xử nữ, không được lấy chồng. Trong kinh điển của Tổng giáo Ba Tư có quy định một cách trịnh trọng, rằng phải do thánh xử nữ đảm nhiệm chức giáo chủ, thì mới giữ được sự trinh khiết thiêng liêng của Minh giáo. Mỗi vị giáo chủ sau khi tiếp nhiệm, đều phải lựa chọn trong số con cái các nhân sĩ cao cấp của bản giáo ba người con gái, gọi là “thánh nữ”. Khi làm lễ nhận chức, các “thánh nữ” phải thể sẽ du hành bốn phương, lập công tích đức cho Minh giáo. Khi giáo chủ từ trần, các vị trưởng lão trong Tổng giáo sẽ họp xét công đức của ba “thánh nữ”, ai cao nhất sẽ được lên tiếp nhiệm chức giáo chủ. Ba “thánh nữ” kia, kẻ nào bị mất trinh, sẽ bị xử thiêu sống trên giàn lửa, dù nàng ta có trốn tận chân trời góc biển, Tổng giáo cũng sai người truy nã, để duy trì sự trinh thiện của thánh giáo...

Tạ Tồn kể tới đây, Triệu Mẫn kêu lên lạc cả giọng:

- Không lẽ Hàn phu nhân lại là một trong ba “thánh nữ”?

Tạ Tốn gật đầu:

- Chính thế! Trước khi Phạm Dao phát hiện Hàn phu nhân lên vào đường hầm bí mật, thì ta đã bắt gặp rồi. Hàn phu nhân coi ta như tri kỷ, nên đem mọi chuyện nói cho ta biết. Nàng đấu với Hàn Thiên Diệp dưới đầm Bích Thủy Hàn, hai người đụng chạm thịt da, nảy sinh tình cảm với đối phương; sau đó nàng lại an ủi y trong những ngày trị thương, cuối cùng thành mối tình oan nghiệt. Nàng biết thế nào cũng có ngày Tổng giáo Ba Tư sai người đi tìm, nên cố lập đại công để chuộc tội với Tổng giáo. Nàng lên vào đường hầm bí mật là để tìm vô công tâm pháp "Càn khôn đại na di". Môn vô công tâm pháp ấy Tổng giáo bị thất lạc đã lâu, nhưng Minh giáo Trung Thổ vẫn còn giữ được. Tổng giáo sai nàng đến đỉnh Quang Minh chính là vì lẽ đó.

Trương Vô Kỵ "Ồ" lên một tiếng, lơ mơ cảm thấy có điều không ổn, nhưng là chuyện gì, thì chàng chưa nghĩ ngay ra được. Chỉ nghe Tạ Tốn nói tiếp:

- Hàn phu nhân mấy lần lên vào đường hầm bí mật, thủy chung vẫn không tìm thấy vô công tâm pháp kia. Khi ta biết chuyện, bèn nghiêm nghị cáo giới, rằng việc đó phạm đại quy của Minh giáo, khó có thể dung tha...

Triệu Mẫn nói xen vào:

- A, tiểu nữ hiểu rồi. Hàn phu nhân phá môn xuất giáo, cốt để tiếp tục lên vào đường hầm bí mật; nàng đã không còn là người trong Minh giáo Trung Thổ, thì không bị cấm ra vào đường hầm nữa.

Tạ Tốn nói:

- Triệu cô nương thông minh lắm. Nhưng đỉnh Quang Minh là căn cứ địa của bản giáo, há có thể cho người ngoài tùy ý ra vào? Bây giờ ta cũng đoán được dụng ý của Hàn phu nhân, nên sau khi nàng xuống núi, ta đích thân canh giữ cửa đường hầm; ba lần nàng lên lên núi đều gặp ta, mới đành từ bỏ ý định đó.

Tạ Tốn ngẫm nghĩ một chút, rồi hỏi:

- Màu sắc trang phục của ba sứ giả Ba Tư có khác gì với Minh giáo Trung Thổ hay chẳng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Bọn họ đều mặc áo bào màu trắng, ở chéo áo có thêu ngọn lửa đỏ... à, áo có viền màu đen, chỉ có một điểm khác biệt nhỏ vậy thôi.

Tạ Tốn vỗ vào mạn thuyền, nói:

- Đúng là giáo chủ Tổng giáo qua đời rồi. Người Tây Vực dùng màu đen là màu tang. Áo bào trắng viền đen là để tang đó. Họ cần tuyển lập vị giáo chủ mới, nên mới không quản đường xa vạn dặm sang Trung Thổ truy tìm Hàn phu nhân.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hàn phu nhân đã từ Ba Tư sang, tất phải biết thứ võ công quái dị của ba sứ giả Ba Tư, tại sao mới đầu một chiêu, đã bị bọn họ bắt rồi?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Công tử ngốc lắm. Hàn phu nhân giả vờ đó. Bà ta cần che giấu lai lịch, tất nhiên không thể để lộ là mình biết võ công Ba Tư. Tiểu nữ đoán rằng, nếu Tạ

lão gia lúc ấy nghe từ lời ba sứ giả Ba Tư, hạ sát bà ta, thì Hàn phu nhân thế nào cũng có cách thoát thân.

Tạ Tốn lắc đầu, nói:

- Bà ấy không chịu để lộ lai lịch thì đúng rồi. Nhưng bảo rằng sau khi bị ba sứ giả Ba Tư điểm huyết mà vẫn có cách thoát thân, thì chưa chắc. Hàn phu nhân thả để ta một đao chém chết, còn hơn phải chịu cái khổ bị thiêu sống.

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu nữ ngờ Minh giáo Trung Thổ là tà giáo, ai ngờ Minh giáo Ba Tư lại còn tà hơn. Tại sao cứ phải xử nữ mới được làm giáo chủ? Tại sao lại đem thánh nữ mất trinh ra thiêu sống?

Tạ Tốn gất lên:

- Tiểu cô nương nói năng cho cẩn thận. Mỗi giáo phái đều có nghi điển quy củ truyền từ đời này sang đời khác. Hòa thượng ni cô không được lấy vợ lấy chồng, không được ăn mặn, chẳng phải là quy củ đó sao? Cái đó là tà hay không tà?

*

* *

Đột nhiên nghe tiếng canh cách, là hai hàm răng của Ân Ly va vào nhau, nàng đang run lập cập. Trương Vô Kỵ sờ trán nàng, thấy nóng hầm hập, rõ ràng đang sốt cao, bệnh tình rất nặng, bèn nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi cũng nghĩ phải trở lại đảo Linh Xà. Ân cô nương thương thế không nhẹ, phải tìm thuốc

cứu chữa mới được. Chúng ta hãy tận lực, nếu không cứu được Hàn phu nhân, thì cũng phải cố cứu Ân cô nương.

Ta Tồn nói:

- Đúng thế. Ân cô nương đối với con tình ý sâu nặng như thế, lẽ nào không cứu? Chu cô nương, Triệu cô nương, ý hai cô nương thế nào?

Triệu Mẫn nói:

- Thương thế của Ân cô nương là hệ trọng, còn tiểu nữ chỉ bị thương nhẹ. Không trở lại đảo Linh Xà thì lấy gì cứu chữa đây?

Chu Chỉ Nhược thân nhiên nói:

- Lão gia tử bảo quay lại, thì tất cả cùng quay lại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chờ sương mù tan hết, nhìn thấy trăng sao, mới có thể nhận biết phương hướng. Nghĩa phụ, gã Lưu Vân Sứ lộn hai vòng trên không, là có thể dùng thánh hỏa lệnh đả thương hài nhi, vậy là thế nào?

Thế là hai người cùng nghiên thảo gia số võ công của ba sứ giả Ba Tư. Sở học của Triệu Mẫn rất uyên bác, thỉnh thoảng nàng cũng góp vài câu, nhưng bàn luận chán, vẫn không tìm ra được yếu chỉ công phu liên thủ của ba sứ giả Ba Tư như thế nào.

Sương mù trên biển mãi khi mặt trời mọc mới tan. Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta từ phương bắc trôi xuống hướng đông nam; bây giờ phải chèo thuyền về hướng tây bắc mới được.

Chàng cùng Tạ Tốn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu bốn người luân phiên chèo thuyền. Điều khiển chiếc thuyền nhỏ xông pha các đợt sóng trên biển cả thật chẳng dễ chút nào; may Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn nội lực thâm hậu, còn Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu cũng có tu luyện, chèo thuyền cũng chẳng khác gì việc luyện võ công.

Chèo như thế mấy ngày liền, chiếc thuyền cô đơn cứ tiến dần về hướng tây bắc.

Trong mấy ngày đó, Tạ Tốn nhứt mảy suy tư về võ công quái dị của ba sứ giả Ba Tư, ngoài việc hỏi Trương Vô Kỵ vài câu, ông không nói một lời. Đến chiều tối ngày thứ sáu, Tạ Tốn đột nhiên hỏi rất kỳ về công phu của phái Nga Mi mà Chu Chỉ Nhược học được. Chu Chỉ Nhược cứ sự thực trả lời. Hai người một hỏi một đáp, trò chuyện đến tận đêm khuya. Tạ Tốn thất vọng, nói:

- Võ công của ba phái Thiếu Lâm, Vô Đang, Nga Mi đều liên quan đến Cửu dương chân kinh, cùng một đường với sở học của Trương Vô Kỵ, thuộc loại dương cương. Nếu có Trương Tam Phong chân nhân ở đây, lấy võ học bác đại bao hàm hết cả âm nhu dương cương của ông ấy liên thủ với Trương Vô Kỵ, thì mới có thể phối hợp âm dương, đánh bại được ba sứ giả Ba Tư. Thế nhưng nước xa không cứu được lửa gần, Hàn phu nhân mà rơi vào tay ba sứ giả Ba Tư, thì không biết ra sao đây?

Chu Chỉ Nhược bỗng hỏi:

- Lão gia tử, nghe nói một trăm năm trước, trong võ lâm có vị cao nhân tinh thông Cửu âm chân kinh, phải vậy không?

Hồi còn ở trên núi Vô Đang, Trương Vô Kỵ từng nghe thái sư phụ nhắc đến Cửu âm chân kinh, biết rằng mấy người như phụ thân Quách Tĩnh của tổ sư sáng lập phái Nga Mi Quách Tương, Thần điêu đại hiệp Dương Quá, đều học được võ công trong Cửu âm chân kinh, nhưng công phu trong Cửu âm chân kinh tập luyện vô cùng gian nan, Quách Tương dù là con ruột của Quách Tĩnh mà cũng không học nổi; giờ nghe Chu Chỉ Nhược hỏi đến, chàng nghĩ thầm: “Không lẽ tổ sư sáng phái Nga Mi có truyền lại một phần công phu trong Cửu âm chân kinh chăng?”

Tạ Tốn nói:

- Thi các bậc trưởng lão đồn đại như thế, có ai biết thật giả ra sao đâu. Ta nghe các vị tiên bối bảo tuyệt kỹ ấy như phép thần vậy; ngày nay nếu có ai học được môn võ công ấy, liên thủ với Trương Vô Kỵ chống địch, thì chắc chắn diệt trừ được ba sứ giả Ba Tư.

Chu Chỉ Nhược ô lên một tiếng, không hỏi thêm nữa.

Triệu Mẫn hỏi:

- Chu cô nương, phái Nga Mi của cô nương có ai biết môn võ công ấy không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nếu phái Nga Mi có được thần công ấy, tiên sư đã chẳng bỏ mạng ở chùa Vạn An.

Diệt Tuyệt sư thái sở dĩ lia trần, căn nguyên là do Triệu Mẫn mà ra, Chu Chỉ Nhược cảm hận nàng ta vô cùng; bao nhiêu ngày đêm mưa gió ngồi chung trên

một con thuyền, song nàng không trao đổi với Triệu Mẫn nửa lời; giờ nghe Triệu Mẫn hỏi đích danh, nàng liền nói móc cho một câu. Chu Chỉ Nhược tính nết hiền lành, bình sinh chưa từng bốp chát với ai như thế bao giờ. Triệu Mẫn nghe xong không giận, chỉ cười cười.

Trương Vô Kỵ mãi miết chèo thuyền, đột nhiên nhìn về phía xa, kêu lên:

- Xem kia, xem kia! Đằng kia có ánh lửa.

Mọi người nhĩ theo hướng mắt chàng, quả nhiên ở góc tây bắc, nơi đường chân trời, có ánh lửa chập chờn. Tạ Tốn tuy không nhìn thấy gì, nhưng trong lòng cũng nửa mừng nửa lo như mọi người, dồn sức vào mái chèo nhiều hơn.

Ánh lửa nhìn không xa, thực ra trên biển khơi phải cách xa đến mấy chục dặm. Hai người chèo cả nửa ngày mới tới gần. Trương Vô Kỵ thấy nơi ánh lửa có các ngọn núi nhấp nhô, chính là đảo Linh Xà, liền nói:

- Chúng ta đến nơi rồi.

Tạ Tốn đột nhiên kêu "Thối chết!" rồi hỏi:

- Có phải trên đảo Linh Xà có lửa bốc lên cao hay không? Chẳng lẽ bọn chúng thiêu sống Hàn phu nhân luôn sao?

Chỉ nghe "hích" một tiếng, Tiểu Chiêu đã ngã lộn ra sàn thuyền. Trương Vô Kỵ kinh hãi, tới đỡ nàng dậy, thấy nàng bất tỉnh, hai mắt nhắm nghiền, vội day huyết Nhân Trung cho nàng tỉnh lại, hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương sao thế?

Tiểu Chiêu hai mắt rưng rưng, nói:

- Tiểu nữ nghe nhắc đến việc thiếu sống người nên ... lo ... sợ ... quá.

Trương Vô Kỵ an ủi nàng:

- Đây là Tạ lão gia đoán thế thôi, chưa chắc có chuyện ấy. Ví dầu Hàn phu nhân có sa vào tay bọn chúng, mình bây giờ đến nơi, cũng còn cứu kịp.

Tiểu Chiêu nắm chặt tay chàng, cầu khẩn:

- Công tử, tiểu nữ cầu xin công tử hãy cố cứu mạng Hàn phu nhân.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tất cả mọi người ở đây sẽ cố làm việc đó.

Đoạn chàng trở lại đuôi thuyền, cầm mái giẫm lên, chèo nhanh hơn trước. Tiểu Chiêu cũng cầm lấy mái giẫm, hai tay run run, song cũng cố sức chèo.

Triệu Mẫn bỗng hỏi:

- Trương công tử, có hai việc tiểu nữ nghĩ đã lâu, nhưng vẫn không chưa hiểu rõ, mong công tử chỉ giáo.

Trương Vô Kỵ tự dưng thấy nàng nói năng khách sáo như thế, lấy làm lạ, hỏi:

- Việc gì vậy?

Triệu Mẫn nói:

- Lần trước ở bên ngoài Lục Liễu trang, tiểu nữ sai người tấn công các vị lệnh ngoại công, Dương tả sứ, chính Tiểu Chiêu cô nương này đã điều động binh mã

chống trả. Đúng là tướng đã mạnh ắt binh không yếu, một tiểu a hoàn của giáo chủ Minh giáo mà tài ba như thế, quả là thật...

Tạ Tốn liền hỏi:

- Ai là giáo chủ Minh giáo?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Lão gia tử, bây giờ nói cho lão gia biết cũng được rồi, vị công tử con nuôi của lão gia đường đường là giáo chủ Minh giáo đó, lão gia trở thành thuộc hạ của chàng ta rồi.

Tạ Tốn bán tín bán nghi, nhất thời chưa biết nói sao. Triệu Mẫn liền thuật lại sơ qua việc Trương Vô Kỵ đảm nhiệm chức giáo chủ Minh giáo như thế nào, tuy có nhiều chi tiết nàng không biết. Trương Vô Kỵ bị Tạ Tốn hỏi dồn, không thể giấu được nữa, cũng đành kể lại vụ sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh ra sao, mình ở trong đường hầm bí mật học được tâm pháp Càn khôn đại na di như thế nào.

Tạ Tốn cả mừng, đứng dậy, rồi vái lạy ngay trong lòng thuyền, nói:

- Thuộc hạ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, tham kiến giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội quỳ xuống trả lễ, nói:

- Nghĩa phụ khỏi cần đa lễ. Dương giáo chủ có di mệnh để nghĩa phụ tạm giữ chức vị giáo chủ. Hải nhi đang lo không gánh vác nổi trọng nhiệm, may sao nghĩa phụ yên lành trở về, thật là phúc của bản giáo.

Khi nào chúng ta trở về Trung Thổ, xin nghĩa phụ tiếp nhiệm chức vị giáo chủ cho.

Tạ Tồn nói:

- Nghĩa phụ con tuy đã trở về, nhưng hai mắt đã lòa, hai chữ “yên lành” không đúng đâu. Thủ lĩnh Minh giáo há có thể để một người mù đảm nhiệm? Triệu cô nương, cô nương có hai việc gì chưa hiểu rõ?

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu nữ định hỏi Tiểu Chiêu cô nương, thuật Kỳ môn bát quái, âm dương ngũ hành là do ai dạy cho cô nương vậy? Cô nương còn ít tuổi, làm sao đã học được nhiều môn công phu lạ thế?

Tiểu Chiêu nói:

- Đó là võ công gia truyền của tiểu nhân, chẳng bỏ quên chúa nương nương cười cho.

Triệu Mẫn lại hỏi:

- Lệnh tôn là ai? Con gái giỏi thế, cha mẹ hẳn phải là bậc cao thủ lừng danh thiên hạ.

Tiểu Chiêu nói:

- Gia phụ mai danh ẩn tính, không đáng để quận chúa phải bận lòng. Chẳng lẽ quận chúa lại định chặt vài ngón tay của tiểu nhân để ép tiểu nhân phải bộc lộ võ công ra hay sao?

Cô bé tuổi còn nhỏ mà đối gia đối giảm với Triệu Mẫn không chịu kém câu nào, nhắc đến chuyện chặt ngón tay, rõ ràng là muốn khơi dậy lòng căm hận của Chu Chỉ Nhược.

Triệu Mẫn cười, quay sang hỏi Trương Vô Kỵ:

- Trương công tử, tối hôm ở quán rượu nhỏ tại Đại Đô, lần thứ hai mình gặp nhau, Khổ đại sư bà Phạm Dao đến chào từ biệt muội, khi y nhìn thấy Tiểu Chiêu, đã nói hai câu gì nhỉ?

Trương Vô Kỵ vốn đã quên chuyện đó, nghe Triệu Mẫn nhắc đến, nghĩ một lát, mới nói:

- Khổ đại sư hình như có nói là tướng mạo Tiểu Chiêu giống một người quen nào đó. Triệu Mẫn nói:

- Đúng, Công tử thử đoán xem Khổ đại sư bảo Tiểu Chiêu giống ai?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta làm sao đoán được?

*

* *

Hai người còn đang nói chuyện, chiếc thuyền nhỏ đã tới gần đảo Linh Xà. Chỉ thấy ở phía tây đảo có đậu một số thuyền lớn, trên các cánh buồm trắng đều thêu ngọn lửa đỏ rất lớn, đầu cột buồm thì treo một băng vải màu đen.

Trương Vô Kỵ cau mày nói:

- Tổng giáo Ba Tư lao sư động chúng, đưa sang đây quả không ít người.

Triệu Mẫn nói:

- Minh hãy chèo thuyền ra phía sau đảo, tìm một nơi kín đáo mà đổ bộ, khỏi bị bọn họ phát giác.

Trương Vô Kỵ gật đầu nói:

- Đúng thế.

Nhưng mới bơi thêm được ba, bốn trượng, đột nhiên trên chiếc thuyền lớn nổi lên tiếng tù và u u, tiếp đó đoàng đoàng hai tiếng, hai quả đại bác bắn tới, một viên rơi ở bên trái, một viên rơi ở bên phải con thuyền nhỏ, dựng lên hai cột nước, làm cho con thuyền này chòng chành như muốn lật. Trên thuyền lớn có người hô to:

- Thuyền kia mau chèo lại đây, nếu không tuân lệnh, sẽ bị bắn chìm lập tức.

Trương Vô Kỵ thăm kêu khổ, biết hai phát đạn vừa rồi đích chỉ thị uy, cố ý bắn sang hai bên; bây giờ hai bên gần nhau thế này, kẻ địch ngấm bắn dễ dàng, chỉ cần một quả đạn trúng thuyền thì cả sáu người khó bề sống sót, đành chằm chằm bơi thuyền tới.

Ba khẩu pháo trên thuyền lớn cũng từ từ chuyển dịch miệng súng, nhắm đúng vào con thuyền nhỏ. Khi thuyền nhỏ tới sát, thuyền lớn liền thả thang dây xuống. Trương Vô Kỵ nói:

- Bọn mình lên trên, tùy cơ đoạt thuyền.

Tạ Tốn mò thang dây, leo lên thuyền lớn trước nhất. Chu Chi Nhược lẳng lẳng cúi xuống ôm Ân Ly, leo lên, kế đến Tiểu Chiêu, Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn, leo lên sau cùng. Chỉ thấy trên thuyền lớn rất đông người, ai cũng tóc vàng mắt xanh, thân hình cao lớn, đều là người Hồ xứ Ba Tư, không thấy ba sứ giả Vân, Phong, Nguyệt nọ.

Một người Ba Tư biết nói tiếng Trung Quốc, hỏi:

- Các người là ai? Đến đây làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Chúng tôi đi biển gặp bão, thuyền lớn bị chìm, nhờ các vị cứu cho.

Người Ba Tư bán tín bán nghi, quay đầu nói với viên thủ lĩnh ngồi trên ghế ngay giữa sàn thuyền, nói mấy câu bằng tiếng Ba Tư. Viên thủ lĩnh nói xí xồ mấy câu với đám thủ hạ.

Tiểu Chiêu đột nhiên vọt tới tung chưởng tấn công viên thủ lĩnh. Y kinh hãi vội né sang bên, chộp luôn cái ghế vừa ngồi mà phang vào Tiểu Chiêu. Trương Vô Kỵ không ngờ Tiểu Chiêu chưa chi đã động thủ, lạng người một cái đã tiến lên ba thước, giơ tay điểm huyệt viên thủ lĩnh. Mấy chục người Ba Tư trên thuyền lập tức náo loạn, rút binh khí ra, vây cả bọn lại. Những người này đều biết võ, nhưng so với ba sứ giả Vân, Phong, Nguyệt nọ thì kém xa. Trương Vô Kỵ tay phải đỡ Ân Ly, tay trái lúc thì vỗ chưởng, lúc thì điểm huyệt. Tà Tốn múa thanh đao Đồ Long; Chu Chỉ Nhược vùng trường kiếm, cộng với Tiểu Chiêu thần hình linh hoạt, chỉ trong giây lát đã thanh toán xong mấy chục người Ba Tư trên thuyền. Hơn chục tên bị chém nằm ngổn ngang trên sàn, bảy tám tên bị quăng xuống biển, còn lại bao nhiêu đều bị điểm huyệt.

Lúc đó trên biển vang động tiếng hò hét, tiếng tù và thổi loạn, những chiếc thuyền thuyền còn lại của bọn Ba Tư đều xáp lại gần, bọn người trên các

thuyền toan nhảy sang đánh bọn Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ liền xách viên thủ lĩnh, nhảy lên cái đà treo buồm, nói lớn:

- Kẻ nào dám nhảy sang đây, ta sẽ đánh chết ngay gã này.

Chỉ nghe người trên các thuyền hô hoán ầm ỹ; tuy họ không hiểu Trương Vô Kỵ nói gì, song không một ai nhảy sang, thiết tưởng viên thủ lĩnh hẳn có địa vị rất cao, đối phương e ngại nên nhất thời chưa dám tấn công.

Trương Vô Kỵ nhảy trở xuống, đang định thả viên thủ lĩnh ra, bỗng nghe sau lưng một tiếng keng, có một binh khí đánh tới, chàng vội tránh sang bên, đá ngược trở lại, thấy một tấm thánh hỏa lệnh đánh tới trước mặt, bên trái cũng có một tấm thánh hỏa lệnh khác quét ngang. Trương Vô Kỵ thầm kêu khổ, không ngờ Phong, Vân tam sứ lại đến nhanh như thế, vội kêu:

- Mọi người hãy lui cả vào trong khoang.

Chàng giơ viên thủ lĩnh lên mà đỡ một tấm thánh hỏa lệnh.

Huy Nguyệt sứ vội thu thánh hỏa lệnh về, nhưng quá vội, nên hạ bàn sơ hở, Trương Vô Kỵ liền quét chân qua, đá trúng đùi nàng ta. Diệu Phong sứ và Lưu Vân Sứ ở hai bên vội đánh tới, buộc Trương Vô Kỵ chưa đá hết chân phải thu chân về. Đôi bên trao đổi tám, chín chiêu, thánh hỏa lệnh trong tay trái của Diệu Phong sứ đánh xéo từ dưới lên, chiêu số rất quái dị, nhắm trúng bụng dưới của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ liền hạ thấp thân hình viên thủ lĩnh xuống, thật

khéo léo, nghe bộp một tiếng, tám thánh hỏa lệnh đã đập vào má trái viên thủ lĩnh Ba Tư. Ba sứ giả kia cùng kinh hãi kêu lên, mặt mày biến sắc, cùng nhảy về phía sau, trao đổi mấy câu bằng tiếng Ba Tư, đột nhiên cúi mình cung kính hành lễ với viên thủ lĩnh đang nằm trong tay Trương Vô Kỵ, rồi quay về thuyền của chúng.

Bỗng tiếng tù và nổi lên từng chập, một chiếc thuyền lớn từ từ lại gần, trên mũi thuyền cắm mười hai lá cờ lớn thêu chỉ vàng. Trên thuyền đặt mười hai chiếc ghế bành lót da hổ, trong đó một chiếc bỏ trống, còn mười một chiếc kia đã có người ngồi. Chiếc thuyền lớn đó tới gần thì dừng lại, Triệu Mẫn thấy chiếc ghế trống đứng hàng thứ sáu, bụng nghĩ ngay ra, liền nói:

- Người mà ta bắt được trang phục giống như mười một kẻ đang ngồi bên thuyền kia, chắc là một trong mười hai viên đại thủ lĩnh của họ, địa vị đứng thứ sáu.

Tạ Tồn nói:

- Mười hai đại thủ lĩnh ư? Ô, thì ra mười hai “Bảo thụ vương” của Tổng giáo cùng sang Trung Thổ, thật không phải chuyện thường.

Triệu Mẫn hỏi:

- Mười hai “Bảo thụ vương” là gì vậy?

Tạ Tồn nói:

- Trong Tổng giáo Ba Tư, dưới giáo chủ có mười hai đại kinh sư, gọi là “Thập nhị Bảo thụ vương”, địa vị tương đương Tứ đại pháp vương của Minh giáo Trung Thổ. Mười hai “Bảo thụ vương” này, thứ nhất Đại

Thánh, thứ hai Trí Tuệ, thứ ba Thường Thắng, thứ tư Chuông Hỏa, thứ năm Cần Tu, thứ sáu Bình Đẳng, thứ bảy Tín Tâm, thứ tám Trấn Ác, thứ chín Chính Trực, thứ mười Công Đức, thứ mười một Tế Tâm, thứ mười hai Câu Minh. Mười hai “Bảo thụ vương” lấy việc tinh thông giáo nghĩa, kinh điển làm chính, chứ không nhất thiết phải giỏi võ công. Người này đứng hàng thứ sáu, vậy là “Bình Đẳng Bảo thụ vương”.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống chân cột buồm, đặt Bình Đẳng vương nằm ngang trên gối, người này có địa vị rất cao trong Tổng giáo Ba Tư, thì sự sống chết, khả năng thoát hiểm của sáu người bên chàng đều trông vào người này. Chàng cúi nhìn, thấy má trái của y sưng to lên, may mà vết thương không phải là trí mạng. Có lẽ Diệu Phong sử lúc ra đòn biết là không ổn, đã vội thu lực về, cộng với nội công người này cũng khá, nên có sức chống đỡ.

Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu thu dọn đám người Ba Tư trên sàn thuyền, xác chết thì kéo vào khoang sau, những kẻ còn sống thì xếp thành một hàng. Chỉ thấy mười mấy chiếc thuyền Ba Tư vây quanh, các khẩu đại bác đều chia sang thuyền của bọn Trương Vô Kỵ. Các thuyền kia rất đông người Ba Tư, đao kiếm lấp loáng dưới ánh đuốc. Trương Vô Kỵ thăm kinh hãi, đừng nói các thuyền kia nã pháo, chỉ cần đám người kia tràn sang, thì chàng có ba đầu sáu tay cũng chẳng thể chống đỡ; dầu có võ công tuyệt đỉnh để thoát thân, thì cũng không có cách gì bảo vệ cho mấy người đồng hành. Ân Ly và Triệu Mẫn đang bị thương, lại càng nguy hiểm hơn.

Chỉ nghe một người Ba Tư cao giọng nói bằng tiếng Trung Quốc:

- Kim Mao Sư Vương nghe đây, "Thập nhị Bảo thụ vương" của Tổng giáo đều hiện diện tại đây. Người đắc tội với Tổng giáo, các Bảo thụ vương rộng lòng tha cho, nhưng phải mau thả các giáo hữu của Tổng giáo ra, rồi giòng thuyền đi ngay.

Tạ Tốn cười đáp:

- Tạ mỗ đâu phải là đứa trẻ lên ba, bọn ta thả tù binh rồi, các người nã pháo sang thuyền bọn ta thì sao?

Người kia giận dữ nói:

- Người không thả ra, chúng ta không dám bắn chắc?

Tạ Tốn ngẫm nghĩ một chút, rồi nói:

- Ta có ba điều kiện, nếu bên quý vị đáp ứng, chúng ta sẽ cung kính trao trả các giáo hữu Tổng giáo lên bờ.

Người kia hỏi:

- Điều kiện gì?

Tạ Tốn nói:

- Thứ nhất, từ nay Tổng giáo và Minh giáo Trung Thổ phải tương thân tương kính, không bên nào xâm phạm bên kia.

Người kia hỏi:

- Còn điều kiện thứ hai?

Tạ Tốn nói:

- Các vị giao Đại Ý Ty sang đây, tha cho bà ta tội thất trinh, từ rày không truy cứu nữa.

Người kia giận dữ nói:

- Việc ấy hoàn toàn không được. Đại Ý Ty đã phạm đại quy của Tổng giáo, phải chịu cực hình hỏa thiêu, đâu có liên quan gì tới Minh giáo Trung Thổ các người? Còn điều kiện thứ ba?

Tạ Tốn nói:

- Điều kiện thứ hai đã không đáp ứng, thì còn nói điều kiện thứ ba làm gì?

Người kia nói:

- Giả dụ phía ta đáp ứng điều kiện thứ hai, thì người thử nêu điều kiện thứ ba nghe coi.

Tạ Tốn nói:

- Điều kiện thứ ba hết sức dễ dàng, các vị phái một chiếc thuyền nhỏ đi theo thuyền của chúng ta. Sau khi đi năm chục dặm, nếu chúng ta không thấy thuyền lớn của các vị đuổi theo, thì sẽ thả những những bị bắt sang thuyền nhỏ cho các vị.

Người kia cả giận, quát:

- Nói nhăng nói cười! Nói nhăng nói cười!

Tạ Tốn ngẩn ra chưa hiểu người kia nói gì, Triệu Mẫn cười nói:

- Gã nói tiếng Trung Quốc chưa thạo, định bảo “Nói nhăng nói cuội” thì lại đánh thành “Nói nhăng nói cười”.

Tạ Tồn và Trương Vô Kỵ nghĩ nàng nói không sai, tuy tình thế lúc này căng thẳng, song cũng không nhịn được, cùng cười ồ lên.

Người vừa nhảm "Nói nhăng nói cười" kia đứng cuối cùng trong "Thập nhị Bảo thụ vương", là Câu Minh vương, thấy bọn Tạ Tồn cười thì càng tức giận, bèn huýt một tiếng sáo, cùng người thứ mười một là Tề Tâm vương phi thân bay sang thuyền bên này.

Trương Vô Kỵ xông tới, tả chưởng đánh vào ngực Tề Tâm vương. Tề Tâm vương không né tránh thì chớ, còn giơ tay trái chụp xuống đầu chàng. Trương Vô Kỵ thấy chưởng của mình sẽ đánh tới ngực hấn trước, nào ngờ Câu Minh vương ở bên cạnh tung song chưởng tiếp chưởng của chàng, trong lúc năm ngón tay của Tề Tâm vương vẫn chụp xuống đầu chàng. Trương Vô Kỵ vội dấn lên một bước mới tránh được; biết rằng hai người kia liên thủ với nhau, chẳng khác gì một người có bốn tay bốn chân. Trong giây lát, ba người đã trao đổi bảy, tám chiêu.

Trương Vô Kỵ thâm kinh hãi, hai gã này tuy không bằng Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, nhưng võ công thập phần quái dị, rất giống tâm pháp Càn khôn đại na di, song khi vận dụng đã biến đổi khác hẳn, không thể lẫn ra đầu mối, tuy rằng chiêu số không khôn khéo và lợi hại bằng tâm pháp Càn khôn đại na di. Hai gã đánh cứ như kẻ điên, ngẫu nhiên học được tâm pháp Càn khôn đại na di, nhưng học chưa đến nơi đến chốn, thần trí lại rối loạn, đâm đá lung tung, thành thử người khác chẳng biết đường nào mà chống đỡ.

Hai gà liên thủ rất chặt chẽ, y như Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, tưởng chừng cả bọn cùng một lò ra vậy. Trương Vô Kỵ miễn cưỡng giao đấu, hi vọng sau vài ba chục chiêu sẽ chiếm thượng phong.

Ngay lúc ấy, Phong, Vân, Nguyệt tam sứ cùng hét lớn, lại nhảy sang thuyền bên này, xông cả lại hồng cướp lại Bình Đẳng vương để chuộc cái tội đã lỡ tay đánh trúng mặt y.

Tạ Tốn liền giơ Bình Đẳng vương lên quay ngang, thành một vòng tròn thật rộng. Phong, Vân, Nguyệt tam sứ lần này làm sao dám tấn công một cách khinh suất, chỉ né qua lạng lại, tìm sơ hở để xông vào.

Bỗng Cầu Minh vương hự lên một tiếng, ngã xuống vì trúng một ngọn cước. Trương Vô Kỵ cúi xuống định bắt sống hắn, thì Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân Sứ cầm thánh hỏa lệnh xông tới, để Diệu Phong sứ ôm Cầu Minh vương nhảy trở về thuyền. Lúc này Tề Tâm vương liên thủ với Vân, Nguyệt nhị sứ, nhưng sự phối hợp xem ra không ăn ý bằng Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, nên sau vài hiệp thấy khó thủ thắng, bèn huyết sáo, nhảy trở về thuyền.

Trương Vô Kỵ định thần, nói:

- Bọn này tựa hồ đã học tâm pháp Càn khôn đại na di, nhưng lại học không đúng cách, đâm ra khó đối phó.

Tạ Tốn nói:

- Tâm pháp Càn khôn đại na di của bản giáo vốn bắt nguồn từ Ba Tư. Sau khi truyền sang Trung Thổ mấy trăm năm trước, ở ngay bản quốc Ba Tư lại bị

thất truyền, chỉ còn giữ được vài phần, theo lời Đại Ý Ty, là không đầu vào đầu cả, nên họ mới sai nàng tới đình Quang Minh để lấy trộm tâm pháp mang về.

Trương Vô Kỵ nói:

- Căn cơ võ công của bọn họ rất nông cạn, đúng là có vài phần không đầu vào đầu, song họ lại vận dụng vô cùng khéo léo. Hiển nhiên là bên trong còn có một điều cốt lõi hệ trọng nào đó mà hải nhi chưa tìm ra. Ôi, trong tâm pháp Căn khôn đại na di cấp thứ bảy, có một vài chỗ hải nhi chưa luyện thành, chẳng lẽ lại là những chỗ ấy hay sao?

Nói xong chàng ngồi xuống sàn thuyền, ôm đầu suy nghĩ. Năm người kia không ai nói gì, sợ làm cho chàng mất tập trung tinh thần.

Đột nhiên Tiểu Chiêu hốt hoảng kêu "ối" một tiếng, Trương Vô Kỵ ngẩng lên, thấy Phong, Vân, Nguyệt tam sứ áp giải một người ra trước mặt mười một vị Bảo thụ vương. Người bị áp giải lưng còng, tay chống gậy, chính là Kim Hoa bà bà. Người ngồi chiếc ghế thứ hai là Trí Tuệ Bảo thụ vương lên tiếng hỏi bà ta mấy câu, Kim Hoa bà bà nghiêng đầu, kêu to:

- Người nói gì? Ta không hiểu.

Trí Tuệ Bảo thụ vương cười khẩy, đứng dậy, giơ tay trái giật tóc Kim Hoa bà bà một cái, lột ngay bộ tóc bạc giả, để lộ mái tóc đen nhánh. Kim Hoa bà bà vội nghiêng sang bên trái né tránh, thì Trí Tuệ Bảo thụ vương dùng tay phải lột một lớp da trên mặt bà ta. Bọn Trương Vô Kỵ ai nấy nhìn rõ, cái mà Trí Tuệ

vương lộ ra chỉ là mặt nạ, trong nháy mắt, Kim Hoa bà bà hóa thành một mỹ nhân da trắng ngần, má đỏ hây, xinh đẹp tuyệt trần.

Đại Ý Ty bị lộ mặt nạ, đành rút cây gậy đi, cười nhạt. Trí Tuệ vương nói mấy câu, bà ta trả lời bằng tiếng Ba Tư. Hai người một hỏi một đáp, nhìn thần sắc mười một Bảo thụ vương càng lúc càng thêm chăm chú.

Triệu Mẫn bỗng hỏi:

- Tiểu Chiêu cô nương, họ nói gì thế?

Tiểu Chiêu ứa nước mắt, đáp:

- Quận chúa thông minh thật, chuyện gì cũng biết, sao không ngăn dừng để Tà lão gia nhắc đến?

Triệu Mẫn lấy làm lạ, hỏi:

- Ngăn Tà lão gia đừng nhắc cái gì?

Tiểu Chiêu nói:

- Bọn kia vốn chưa biết Kim Hoa bà bà là ai, về sau biết bà là Tử Sam Long Vương, song không thể nào ngờ Đại Ý Ty lại chính là thánh nữ Đại Ý Ty. Bà bà khổ công chỉ cốt đánh lừa bọn họ. Tà lão gia lại nêu điều kiện thứ hai là đòi họ thả Đại Ý Ty; tuy là lòng tốt, song không lừa được Trí Tuệ Bảo thụ vương. Tà lão gia không nhìn thấy, nên không biết Kim Hoa bà bà hóa trang quá tài, giấu được tất cả mọi người. Triệu cô nương, cô nương thì nhìn thấy rõ, chẳng lẽ không nghĩ ra sao?

Kỳ thực Triệu Mẫn sau khi nghe Tà Tồn kể chuyện, nàng đã đoán biết Kim Hoa bà bà chính là thánh nữ Đại Ý Ty của Tổng giáo Ba Tư, song lại

không nghĩ ra rằng người Ba Tư chưa phát giác ra điều đó. Triệu Mẫn định cãi lại, nhưng nghe giọng nói của Tiểu Chiêu quá đau buồn, đoán là giữa nàng ta với Kim Hoa bà bà tất có mối quan hệ rất mật thiết, nên chỉ nói:

- Tiểu Chiêu muội tử, ta quả không nghĩ ra, nếu ta có ý gia hại Kim Hoa bà bà, thì trời không cho ta được chết yên lành.

Tạ Tồn lại càng ân hận, không nói gì được, nhưng trong bụng đã định thối, dù mình mất mạng cũng phải cố cứu sống Đại Ý Ty.

Tiểu Chiêu khóc nói:

- Bọn họ chỉ trích Kim Hoa bà bà dám lấy chồng, là phản giáo, họ muốn đem đi ... thiêu sống.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, đừng lo quá, nếu có cơ hội, ta sẽ nhảy sang cứu bà bà ngay.

Chàng gọi là "bà bà", thực ra lúc này đã thấy chân tướng của Tử Sam Long Vương, tuy đã ở tuổi trung niên, song phong tư thật chẳng khác gì Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, trông cứ như tỷ tỷ của Tiểu Chiêu vậy. Tiểu Chiêu nói:

- Không được đâu! Mười một Bảo thụ vương, lại thêm Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, công tử đâu không lại họ, có nhảy sang chỉ uống mạng. Bên ấy họ đang bàn cách cướp lại Bình Đẳng vương đấy.

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, gã Bình Đẳng vương có sống sót trở về, trên mặt bị in mấy hàng chữ thế kia thì cũng xấu hổ mà chết.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Trên mặt có hàng chữ gì?

Triệu Mẫn nói:

- Gã râu vàng đã dùng thánh hỏa lệnh đánh trúng má Bình Đẳng vương ... Ô, Tiểu Chiêu!

Đột nhiên Triệu Mẫn nghĩ ra chuyện gì đó, hỏi:

- Tiểu Chiêu muội tử, có biết chữ Ba Tư không?

Tiểu Chiêu đáp:

- Có.

Triệu Mẫn nói:

- Muội xem đây, trên má Bình Đẳng vương in mấy chữ gì nào?

Tiểu Chiêu nâng mặt Bình Đẳng vương lên nhìn, thấy má trái của y sưng vù, trên có in sâu trong thịt ba hàng chữ Ba Tư. Thì ra trên các tấm thánh hỏa lệnh đều có khắc chữ, Diệu Phong sử dụng thánh hỏa lệnh đánh nhằm vào mặt Bình Đẳng vương, khiến chữ in vào đó. Cò điều là chỗ thánh hỏa lệnh chạm vào da thịt chỉ rộng hai tấc, dài ba tấc, nên ba hàng chữ in không đầy đủ.

Khi Tiểu Chiêu cùng Trương Vô Kỵ lọt vào đường hầm bí mật trên đỉnh Quang Minh, nàng từng đọc thuộc mấy lần tâm pháp Càn khôn đại na di, tuy chưa được Trương Vô Kỵ chỉ bảo, tự mình cũng chưa tập

luyện, nhưng môn võ công tâm pháp ấy nàng nhớ rất kỹ. Khi Trương Vô Kỵ trong đường hầm luyện tâm pháp tới cấp thứ bảy, gặp chỗ nghi nan bỏ qua không luyện, Tiểu Chiêu từng ghi nhớ hết. Giờ đây nhìn hàng chữ trên má Bình Đẳng vương, nàng bất giác buột miệng kêu lên:

- Cũng là tâm pháp Càn khôn đại na di!

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương bảo cũng là tâm pháp Càn khôn đại na di ư?

Tiểu Chiêu nói:

- Không, không phải, tiểu nữ thoát nhìn tưởng thế, nhưng hóa ra không phải. Dịch sang tiếng Trung Quốc, đại ý như sau: "Muốn trái thì trước, muốn phải thì sau, ba hư bảy thực, trong cái không sinh cái có, rồi thì cái gì "trời vuông đất tròn"...", bên dưới đọc không rõ nữa.

Hơn hai chục chữ đó, Trương Vô Kỵ nghe rồi giống như đầy trời mây đen, chợt có vài tia chớp lóe sáng, lóe sáng rồi lại tắt ngấm, tối như mực; nhưng vài lần chớp ấy cũng cho chàng thấy rõ phương hướng mà đi, miệng chàng lẩm bẩm "Muốn trái thì trước, muốn phải thì sau..." Chàng cố gấn mấy khẩu quyết đó với tâm pháp Càn khôn đại na di, có lúc lơ mơ tựa hồ sắp nghĩ ra, nhưng rồi lại không phải.

Bỗng nghe Tiểu Chiêu kêu lên:

- Công tử, hãy chú ý! Bọn họ đã ra lệnh: Phong, Vân, Nguyệt tam sứ tấn công công tử; còn ba vương Càn Tu, Trấn Ác và Công Đức thì cướp lại Bình Đẳng vương.

Tạ Tốn bèn gĩa ngang Bình Đẳng vương lên trước, ngực, trao thanh đao Đồ Long cho Trương Vô Kỵ, nói:

- Con cứ dùng đao chém thật mạnh vào.

Triệu Mẫn cũng trao kiếm Ỡ Thiên cho Chu Chỉ Nhược, lúc này hai nàng cùng hội cùng thuyền, kẻ vai nghênh địch là trên hết.

Trương Vô Kỵ nhận thanh đao Đồ Long, đầu óc để tậ đầu đầu, lại giắt đao sau lưng, miệng thì lẩm bẩm "Ba hư bảy thực, vô trung sinh hữu ..."

Triệu Mẫn sốt ruột kêu lên:

- Chàng ngốc ơi, bây giờ không phải lúc nghiền ngẫm võ công, mau chuẩn bị nghênh địch là vừa!

Lời chưa dứt, Cẩn Tu vương, Trấn Ác vương và Công Đức vương đã phi thân sang, tung chưởng tấn công Tạ Tốn. Ba người ấy sợ dả thương Bình Đẳng vương nên không dùng binh khí, chỉ sử dụng quyền chưởng, chỉ cần một người nắm được thân hình Bình Đẳng vương là sẽ lập tức cướp về. Chu Chỉ Nhược đứng thủ bên cạnh Tạ Tốn, mỗi khi thấy tình thế nguy cấp lại gĩa kiếm đâm Bình Đẳng vương, như thế bọn Cẩn Tu vương, Trấn Ác vương và Công Đức vương buộc phải ra tay tấn công nàng, để nàng không còn rảnh tay mà đâm Bình Đẳng vương.

Ở mé bên kia, Trương Vô Kỵ đấu với Phong, Vân, Nguyệt tam sứ. Bốn người đã mấy lần giáp trận, ai cũng từng ném đòn của đối phương, nên không ai dám khinh suất. Sau vài hiệp, Huy Nguyệt sứ vung thánh hỏa lệnh tấn công Trương Vô Kỵ. Xét theo lý

của võ học, chiêu này ắt phải đánh vào vai trái của chàng, nào ngờ thánh hỏa lệnh đang ở giữa chừng lại quay vòng một cách quái đản, giáng đánh bốp một cái vào sau gáy chàng.

Trương Vô Kỵ bị đau nhói một hồi, nhưng trong óc chợt lóe sáng, chàng kêu to:

- Tưởng trái thì sau, tưởng trái thì sau! Đúng rồi! Đúng rồi!

Trong khoảnh khắc chàng đã vỡ lẽ, những gì Phong, Vân, Nguyệt tam sư sử dụng, chẳng qua chỉ là công phu nhập môn của tâm pháp Càn khôn đại na di cấp thứ nhất; nhưng trên thánh hỏa lệnh có khắc cách vận dụng biến hóa lạ lùng, kỳ ảo. Chàng lập tức hiểu rõ ý nghĩa mấy câu khẩu quyết mà Tiểu Chiêu vừa đọc. Còn câu "trời vuông đất tròn" thì vẫn chưa hiểu, nghĩ bụng cần phải đọc hết các chữ khắc trên thánh hỏa lệnh, mới có thể hiểu tinh yếu của võ công Ba Tư.

Chàng đột nhiên hú lên một tiếng, hai tay thi triển thủ pháp cầm nã, "ba hư bảy thực", đoạt luôn hai tấm thánh hỏa lệnh trên tay Huy Nguyệt sư; tiếp đến "vô trung sinh hữu", lại đoạt hai tấm thánh hỏa lệnh của Lưu Vân Sư. Hai người kia còn đang ngỡ ngàng, thì chàng đã nhét bốn tấm thánh hỏa lệnh vào trong túi, hai tay thộp cổ hai người mà quăng ra ngoài.

Đám người Ba Tư xì xầm xì xỏ ầm ỹ. Diệu Phong sư vội nhảy trở về thuyền của mình. Lúc này Trương Vô Kỵ đã nắm rõ yếu quyết võ công của họ; tuy chàng mới lý giải được một phần, song võ công của Phong, Vân, Nguyệt tam sư đối với chàng đã không còn gì là

kỳ bí nữa. Chàng giơ tay phải ra chộp được chân trái của Diệu Phong sứ, kéo hẳn đang lơ lửng trên không trung trở lại bên chàng, cướp luôn hai tấm thánh hỏa lệnh rồi nâng thân xác của hắn mà đập xuống đầu Trấn Ác vương. Tam vương cả kinh, vội nhảy cả về bên thuyền mình. Trương Vô Kỵ điểm huyết Diệu Phong sứ, ném xuống dưới chân.

Chàng chiến thắng khá bất ngờ, trong giây lát đã từ thế yếu chuyển sang thế thượng phong. Bọn Triệu Mẫn ai nấy vui mừng, cùng hỏi nguyên do. Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Nếu không nhờ trời xui đất khiến, để Bình Đẳng vương bị trúng đòn vào má, thì mình khốn khổ rồi. Tiểu Chiêu, cô nương hãy dịch cho ta nghe các hàng chữ trên mấy tấm thánh hỏa lệnh này đi. Mau lên nào!

Mọi người nhìn sáu tấm thánh hỏa lệnh, thấy chúng không phải bằng kim loại hoặc ngọc đá, vô cùng cứng rắn, cái ngắn cái dài, trông có vẻ trong suốt mà không phải vậy, ở giữa lơ mờ hình ngọn lửa bốc lên, màu sắc biến ảo lạ lùng. Mỗi tấm thánh hỏa lệnh đều khắc nhiều chữ Ba Tư, đừng nói nghiền ngẫm để hiểu thâm ý, chỉ dịch qua một lần cũng tốn không ít thời gian.

Nhưng Trương Vô Kỵ biết rằng muốn thoát khỏi tình cảnh nguy khốn trước mắt, không thể không hiểu rõ nguyên ủy vô công của phái Ba Tư, bèn nói:

- Chu cô nương, nhờ cô nương kể kiếm vào cổ Bình Đẳng vương. Nghĩa phụ, hãy như đao vào cổ Diệu Phong sứ để kéo dài thời gian.

Tạ Tôn và Chu Chỉ Nhược gật đầu đáp ứng.

Tiểu Chiêu cầm sáu tấm thánh hỏa lệnh lên, thấy tấm ngắn nhất khắc ít chữ nhất, màu thì đen sì sì, trông chả đẹp mắt chút nào, nàng dịch từng câu cho Trương Vô Kỵ nghe. Trương Vô Kỵ nghe xong, không hiểu câu nào cả, cố nghĩ cũng không ra, thì càng nóng ruột.

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu Chiêu muội tử, hãy dịch tấm thánh hỏa lệnh đánh vào má Bình Đẳng vương trước xem nào.

Lời nhắc này khiến Tiểu Chiêu bừng tỉnh, vội đọc các chữ khắc trên tấm thánh hỏa lệnh dài thứ hai, dịch nghĩa ra, Trương Vô Kỵ hiểu được bảy, tám phần. Đến khi dịch nghĩa trên tấm thánh hỏa lệnh dài nhất, thì Trương Vô Kỵ mới nghe vài câu, đã mừng rỡ nói:

- Tiểu Chiêu, văn tự trên sáu tấm thánh hỏa lệnh này, tấm càng dài càng dễ hiểu. Tất cả đều là công phu nhập môn.

Thì ra sáu tấm thánh hỏa lệnh này là do "Sơn trung lão nhân" Hoắc Sơn đúc nên, trên đó khắc tinh yếu võ công một đời của y. Cả sáu tấm thánh hỏa lệnh cùng với Minh giáo được truyền sang Trung Thổ cùng lúc, vốn được dùng làm lệnh phù của giáo chủ Minh giáo Trung Thổ. Về sau, trong Minh giáo Trung Thổ không có ai biết văn tự Ba Tư. Mấy chục năm trước, sáu tấm thánh hỏa lệnh bị người của Cái Bang cướp mất, thương nhân Ba Tư mua lại được, nên trở về với Minh giáo Ba Tư. Tổng giáo Ba Tư nghiên cứu văn tự khắc trên đó, mấy chục năm qua, những người có võ công khá cao trong Tổng giáo ngày một tăng tiến. Nhưng vì võ công khắc trên đó bác đại tinh

thâm, nên ngay cả người giỏi nhất là Đại Thánh Bảo thụ vương cũng chỉ học được ba, bốn thành mà thôi.

Còn tâm pháp Càn khôn đại na di thì vốn là thần công hộ giáo của Minh giáo Ba Tư, nhưng người thường không thể tu luyện được môn võ công kỳ diệu đó. Chức giáo chủ Minh giáo Ba Tư, theo quy định, lại chỉ do nữ đảm nhiệm, hàng trăm năm nay chỉ là các nữ giáo chủ võ công tầm thường, nên tâm pháp truyền lại rất hữu hạn; trong khi Minh giáo Trung Quốc vẫn còn giữ được toàn phần. Minh giáo Ba Tư lấy võ công Càn khôn đại na di cực truyền chưa đến một thành, kết hợp với võ công trên sáu tấm thánh hỏa lệnh luyện được hai ba thành, để tạo ra một môn công phu kỳ dị cổ quái.

Trương Vô Kỵ ngồi xếp bằng ở mũi thuyền, Tiểu Chiêu đem từng câu từng chữ khắc trên sáu tấm thánh hỏa lệnh dịch cho chàng nghe. Thứ võ công hàm chứa trong các tấm thánh hỏa lệnh vốn vô cùng kỳ diệu, nhưng một phép thông, vạn phép thông; mọi học vấn cao thâm đến chỗ cùng cực thì đều quy về một mối. Trương Vô Kỵ đã thông hiểu Cửu dương thần công, tâm pháp Càn khôn đại na di, quyền lý của Thái cực quyền phái Võ Đang rồi, nay thứ võ công trên các tấm thánh hỏa lệnh tuy kỳ lạ thật, nhưng chẳng qua cũng là đỉnh cao của sở học bằng môn tả đạo mà thôi, chứ nói về tinh thâm rộng lớn, thì còn kém xa ba môn võ học kể trên. Trương Vô Kỵ nghe Tiểu Chiêu dịch xong cả sáu tấm thánh hỏa lệnh, thì nhất thời chỉ nhớ được bảy tám phần, trong đó hiểu rõ chỉ năm sáu phần; song chỉ ngần ấy thôi, thì võ công của các Bảo thụ vương và Phong, Vân, Nguyệt tam sứ dưới mắt chàng

đã rõ như trên lòng bàn tay rồi, không còn gì đáng ngại.

*

* *

Thời gian trôi đi từng khắc, Trương Vô Kỵ toàn tâm toàn ý dồn cho việc tìm hiểu võ học, không quan tâm gì đến mọi chuyện xung quanh; nhưng Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược thì nóng lòng sốt ruột vô cùng, thấy cảnh Đại Ý Ty chân tay đã bị xiềng xích; mười một Bảo thụ vương chụm đầu bàn bạc, các Bảo thụ vương cởi áo bào ra, thay vào bằng áo giáp; người ta đưa ra đủ loại binh khí kỳ hình quái trạng cho các Bảo thụ vương, đám người Hồ Ba Tư dàn ra lối nhỏ khắp các thuyền trước sau phải trái, một số người Hồ giương sẵn cung tên nhắm thẳng sang sáu người bên này, mười gã Ba Tư tay cầm búa và dùi, nhảy xuống biển, chỉ đợi thủ lĩnh hạ lệnh là lặn xuống đục thủng thuyền bên này.

Chỉ nghe Đại Thánh Bảo thụ vương ngồi chính giữa quát to một tiếng, trên các thuyền vây quanh tiếng trống, tiếng tù và cùng nổi lên âm ỹ.

Trương Vô Kỵ giật mình, ngẩng đầu lên, thấy mười một vị Bảo thụ vương đều mặc áo giáp vàng lóng lánh, tay cầm binh khí, nhảy sang thuyền bên này. Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược cầm đao, kiếm đang kể cổ Bình Đẳng vương và Diệu Phong sứ. Mười một Bảo thụ vương tuy đã nhảy sang thuyền, nhưng thấy tình cảnh ấy cũng chưa dám xông lại gần, mà đứng thành hình bán nguyệt, mắt nhìn chằm chằm chờ cơ

hội. Bọn Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược thấy mười một Bảo thụ vương thân hình cao to, dáng điệu hùng hổ, thì họ thối kinh hãi.

Trí Tuệ vương nói bằng tiếng Trung Quốc:

- Bọn bay mau mau thả giáo hữu của bên tao ra, thì sẽ được tha chết. Mấy giáo hữu kia đối với bên tao chỉ như lũ heo lù chó mà thôi, bọn bay kể dao vào cổ chúng thì dọa được ai? Bọn bay có giỏi thì giết luôn họ đi xem nào. Trong thánh giáo Ba Tư, những người như họ đông hàng nghìn hàng vạn, mất một hai đứa đâu có sao?

Triệu Mẫn nói:

- Bọn bay đừng có già mồm, không lửa nổi bên tao đâu. Bên tao biết thừa, hai người này một là Bình Đẳng Bảo thụ vương, một là Diệu Phong sứ, có địa vị rất cao trong Minh giáo bọn bay. Mi bảo họ như heo như chó là lắm to rồi!

Trí Tuệ vương học tiếng Trung Quốc theo sách vở, mấy chữ “bọn bay”, “bên tao” toàn là ngôn ngữ thô tục. Triệu Mẫn bắt chước giọng điệu và từ ngữ của y, khiến bọn Tạ Tốn nghe mà không khỏi tức cười, dẫu đang ở trong hiểm cảnh.

Trí Tuệ vương cau mày, nói:

- Trong thánh giáo có cả thấy ba trăm sáu chục vị Bảo thụ vương. Bình Đẳng vương đứng thứ ba trăm năm mươi chín. Bọn tao có những một ngàn hai trăm sứ giả, gã Diệu Phong sứ kia vô công tầm thường, hoàn toàn vô dụng, bọn bay hãy mau giết gã đi không sao.

Triệu Mẫn nói:

- Hay lắm, hay lắm! Hai vị bằng hữu cầm đao kiếm, hãy mau giết hai kẻ vô dụng kia xem thử nào!

Tạ Tốn đáp:

- Tuân lệnh!

Ông giơ thanh đao Đồ Long lên, phặt ngang qua đỉnh đầu Bình Đẳng vương một cái.

Mọi người ồ lên kinh hãi, thanh đao Đồ Long chém hớt bên trên, cách đỉnh đầu Bình Đẳng vương chưa đến nửa tấc, làm đứt một túm tóc, gió biển thổi bay tán loạn trên không. Tạ Tốn lại vung đao chém bên trái một nhát, bên phải một nhát, xuống hai bên vai Bình Đẳng vương. Hai nhát đao này ai cũng tưởng sẽ chặt phăng hai cánh tay Bình Đẳng vương, nhưng khi lưỡi đao sắp chạm vào người y, thì cổ tay ông hơi xoay chút xíu, hớt mỗi bên tay áo một mảnh. Ba nhát đao chém mạnh mà bộ vị chuẩn xác, đừng nói người mù, ngay người sáng mắt cũng khó bề làm nổi.

Bình Đẳng vương chết đi sống lại, sợ tưởng muốn ngất xỉu. Mười một Bảo thụ vương, Phong, Vân, Nguyệt tam sứ đều trơ mắt, há hốc mồm, lè lưỡi.

Triệu Mẫn nói:

- Bọn bay đã thấy võ công của Minh giáo Trung Thổ rồi đấy. Vị Kim Mao Sư Vương này trong Minh giáo Trung Thổ đứng thứ ba ngàn năm trăm lẻ chín. Bọn bay mà cậy đông thủ thắng, sau này Minh giáo Trung Thổ ắt sang Ba Tư báo thù, quét sạch tổng đàn của bọn bay, bọn bay tất không chống đỡ nổi, chỉ bằng sớm hòa giải với bên tao đi thì hơn.

Trí Tuệ vương biết Triệu Mẫn không nói thực, nhưng nhất thời cũng vô kế khả thi. Đại Thánh Bảo thụ vương bỗng nói vại câu. Tiểu Chiêu kêu lên:

- Trương công tử, bọn họ sắp đục thuyền.

Trương Vô Kỵ cả sợ, nếu thuyền chìm, mấy người không biết bơi sẽ bị bắt cả; vội nhún mình một cái, đã vọt tới trước mặt thuyền Đại Thánh vương.

Trí Tuệ vương quát:

- Người làm gì vậy?

Công Đức vương và Chuồng Hỏa vương ở hai bên, một cầm roi, một cầm chùy, cùng xông vào. Trương Vô Kỵ lúc này đã thừa biết võ công Ba Tư, chàng không né tránh, hai tay cùng vươn ra thộp ngay yết hầu hai vương. Chỉ nghe keng một tiếng, cây thiết tiên (roi sắt) của Công Đức vương và cây chùy bát giác của Chuồng Hỏa vương đã đập vào nhau tóe lửa; cả hai vương bị Trương Vô Kỵ nắm trúng yếu huyệt mà lời sênh sịch về. Trong lúc nhốn nháo, Trương Vô Kỵ lại liên tiếp tung ra bốn cú đá, hai cú đá văng đại đao trong tay Tể Tâm vương và Trấn Ác vương, hai cú sau thì đá văng Cẩn Tu vương và Câu Minh vương xuống biển.

Một Bảo thụ vương thân hình cao gầy xông tới, hai tay cầm hai đoản kiếm, đâm vào ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ lại tung chân đá vào cổ tay hắn. Hắn đột nhiên đặt hai tay chéo nhau, đâm vào bụng dưới của chàng. Chiêu này biến hóa hết sức linh hoạt. Trương Vô Kỵ phải nhảy vội ra sau mới tránh được. Nguyên hắn là Thượng Thắng Bảo thụ vương, kẻ có võ công cao nhất trong mười hai Bảo thụ vương của Tổng giáo Ba Tư.

Trương Vô Kỵ liền khóa huyết đạo của Công Đức vương và Chuồng Hỏa vương mà quăng vào trong khoang thuyền, rồi xông tới đấu với Thường Thắng vương. Người này tuy cùng xếp hàng “vương”, nhưng võ công cao cường hơn hẳn các vương khác. Trương Vô Kỵ công ba chiêu, thủ ba chiêu, ba lần tiến, ba lần thoái, trong bụng thầm khen: “gã người Hồ Ba Tư này giỏi thật!”

Chàng đã hiểu rõ tâm pháp võ công trên thánh hỏa lệnh, nhưng chưa từng luyện tập, lại gặp ngay cường địch, phải vừa giao đấu với Thường Thắng vương, vừa nhớ lại những gì mới biết. Trong hơn mười chiêu đấu, chàng dựa vào nội lực thâm hậu, chiêu số xảo diệu, duy trì cục diện bất phân thắng bại; sau hơn hai chục chiêu, thì bí quyết trên thánh hỏa lệnh được phối hợp với tâm pháp Càn khôn đại na di càng lúc càng thuần thục như ý. Thường Thắng vương được xưng là “Thường Thắng”, bình sinh chưa có đối thủ, bây giờ bị đối phương khác chế khiến cho phải bó chân bó tay, là chuyện y chưa gặp bao giờ, thì y vừa kinh dị, vừa lo sợ. Đấu được hơn ba chục chiêu, Trương Vô Kỵ tiến lên một bước, đột nhiên ngồi bệt xuống sàn thuyền mà ôm chặt lấy hai cẳng chân Thường Thắng vương. Chiêu số quái dị này vốn được ghi trên thánh hỏa lệnh, nhưng đã là công phu cực kỳ cao thâm, Thường Thắng vương tuy có biết, song chưa dám sử dụng. Trương Vô Kỵ vừa ôm xong liền dùng mười ngón tay bấm mạnh hai huyết Trung Đô, Trúc Tân, là phép điểm huyết của võ công Trung Thổ. Thường Thắng vương chỉ cảm thấy nửa thân bên dưới bị tê dại, khó bề cử động, đành thờ dãi cho người ta bắt.

Trương Vô Kỵ yêu mến tài năng của y, bèn nói:

- Người võ công khá lắm. Ta muốn giữ thanh danh cho người. Người mau trở về thuyền đi.

Nói xong chàng buông tay ra. Thường Thắng vương vừa cảm kích vừa xấu hổ, nhảy về thuyền mình.

Đại Thánh vương thấy Thường Thắng vương hết sức khổ chiến mà vẫn thua, Công Đức vương và Chuồng Hỏa vương thì nằm trong tay địch; nếu đục chìm thuyền địch, thì chẳng khác gì ném chuột làm vỡ đồ quý, bọn Bình Đẳng vương bốn người sẽ mất mạng theo, bèn ra lệnh gọi tất cả trở về thuyền của mình.

Triệu Mẫn lớn tiếng nói:

- Bọn bay hãy mau trao Đại Ý Ty sang đây, chấp thuận ba điều kiện của Kim Mao Sư Vương.

Chín vị Bảo thụ vương chụm đầu bàn tính với nhau một hồi. Rồi Trí Tuệ vương nói:

- Ba điều kiện của bọn bay, cũng có thể chấp thuận. Vị công tử trẻ tuổi kia võ công rõ ràng cùng phái với võ công Ba Tư bọn tao. Y học ở đâu ra vậy? Bọn tao có điểm chưa rõ.

Triệu Mẫn cố nhin cười, giả bộ nghiêm trang nói:

- Bọn bay không hiểu rõ, không biết gì, hiểu không ra đầu ra đũa. Vị công tử trẻ tuổi này là đệ tử thứ tám của Quang Minh sứ giả bản giáo. Bảy vị sư huynh sư đệ của chàng ta không lâu nữa sẽ tới, lúc ấy thì bọn bay cứ gọi là tan tác náo loạn, ô hô ai tai.

Trí Tuệ vương vốn cực kỳ thông minh, nhưng vốn liếng Hoa ngữ của hắn chưa sâu, chỉ hiểu được sáu bảy phần những gì Triệu Mẫn nói, cũng đoán là nàng khoác lác, nhưng ngẫm nghĩ một chút, nói:

- Được, cho Đại Ý Ty qua thuyền bên đó.

Hai giáo đồ Ba Tư áp giải Đại Ý Ty sang thuyền Trương Vô Kỵ. Chụm Chỉ Nhược vung trường kiếm, keng keng hai tiếng, chặt đứt ngay xiềng xích khóa chân tay bà ta. Hai giáo đồ Ba Tư thấy kiếm sắc đến thế thì sợ xanh mặt, vội nhảy về thuyền chúng.

Trí Tuệ vương nói:

- Bọn bay mau mau giong thuyền trở về Trung Thổ. Bọn tao sẽ chỉ cho một chiếc thuyền nhỏ theo sau bọn bay.

Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Minh giáo Trung Thổ vốn bắt nguồn từ Ba Tư, đôi bên chúng ta tình như huynh đệ, chuyện hiểu lầm hôm nay, mong các vị đừng để bụng. Khi nào có dịp, mời các vị tới đỉnh Quang Minh, chúng ta cùng uống rượu vui chung. Những điều sai sót, xin tạ lỗi cùng các vị.

Trí Tuệ vương cười ha hả, nói:

- Người giỏi võ lắm, bọn tao rất thần phục. Học mà được luyện tập, chẳng sướng lắm sao? Có bằng hữu phương xa đến chơi, chẳng sướng lắm sao? Tan tác náo loạn, ô hô ai tai!

Bọn Trương Vô Kỵ nghe hắn dẫn chứng hai câu trong sách của Khổng Tử, kể cũng hiếm có; không

ngờ hấn lại nhắc nguyên xi hai câu của Triệu Mẫn, thì cười ồ lên. Triệu Mẫn nói:

- Người nói tiếng Trung Quốc thạo lắm. Là dân Ba Tư man di mà thế là hiếm có! Chúc người đa phúc đa thọ, sống lắm nhục nhiều, bơi nhẹ tổ tiên, không bệnh cũng toi!

Trí Tuệ vương chỉ hiểu bốn chữ “đa phúc đa thọ”, hấn nghĩ những chữ sau chắc cũng là lời chúc tụng cả, bèn cười hì hì, luôn mồm “đa tạ, đa tạ”.

Trương Vô Kỵ nghĩ bụng, không chừng Triệu Mẫn còn cao hứng nói lăm chuyện kỳ quái khác, mình đang ở giữa hang hùm ổ rắn, dễ sinh chuyện chi bằng thoát đi cho sớm thì hơn; liền nhổ neo, xoay bánh lái, giương buồm cho thuyền từ từ chạy đi. Những người Ba Tư trên các thuyền xung quanh thấy chàng kéo neo giương buồm, một mình làm bằng cả chục thủy thủ, thần lực kinh người, thì không khỏi tấm tắc khen ngợi.

Người ta ném sợi dây buộc chiếc thuyền nhỏ sang cho Trương Vô Kỵ, chàng bắt lấy, buộc vào đuôi thuyền để kéo theo. Trên chiếc thuyền nhỏ kia chỉ có hai người, một nam một nữ, là Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân Sứ.

*

* *

Trương Vô Kỵ cầm lái, cho thuyền chạy về hướng tây, thấy các thuyền lớn của Ba Tư không hề đuổi theo; đi được mấy dặm, nhìn lại phía đảo Linh Xà, thấy đám thuyền kia chỉ còn nhỏ tí và vẫn ở yên một chỗ, chàng mới yên tâm.

Chàng nhờ Tiểu Chiêu cầm lái hộ, bước vào trong khoang xem thương thế của Ân Ly, thấy nàng nửa tỉnh nửa mê nằm thiêm thiếp, tuy không đỡ song cũng không nặng thêm, nghi bụng trên chiếc thuyền lớn này của Ba Tư có khi có thuốc men cũng nên.

Đại Ý Ty đứng ở mũi thuyền, nhìn ra xa, nghe tiếng bước chân của Trương Vô Kỵ, không quay đầu lại. Trương Vô Kỵ nhìn từ phía sau, thấy bà ta có thân hình thon thả, mái tóc dài bay phất phơ, cái gáy trắng như ngọc, Tạ Tốn bảo ngày trước Đại Ý Ty là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm, quả không sai. Thiết tưởng ngày nào trên đỉnh Quang Minh, trên mặt đầm Bích Thủy Hân, tà áo tím đẹp như hoa, trường kiếm sáng như tuyết, nữ nhân này đã làm ngây ngất không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt.

Thuyền đi đến chiều tối, tính ra phải cách đảo Linh Xà ngót trăm dặm, nhìn về phía đông, trên mặt biển không thấy bóng một cánh buồm nào, quả thật là Tổng giáo Ba Tư bị ép không dám đuổi theo. Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, mình đã thả bọn họ ra được chưa?

Tạ Tốn đáp:

- Được rồi, chúng có muốn đuổi theo, cũng chẳng kịp nữa.

Trương Vô Kỵ bèn giải huyệt cho Bình Đẳng vương, Công Đức vương, Chương Hỏa vương và Diệu Phong sứ, luôn miệng xin lỗi, thả họ xuống chiếc thuyền nhỏ kéo theo sau đuôi.

Diệu Phong sứ nói:

- Các tấm thánh hỏa lệnh do bọn ta nắm giữ, đánh mất phải chịu tội nặng, xin giao lại cho.

Tạ Tôn nói:

- Thánh hỏa lệnh là lệnh phù của giáo chủ Minh giáo Trung Thổ, nay vật trở về với chủ cũ, làm sao có thể giao cho các ngươi.

Diệu Phong sứ cứ nằng nặc đòi lại. Trương Vô Kỵ nghĩ bụng hôm nay phải làm cho hấn tâm phục, để sau này khỏi dây dưa rắc rối, bèn nói:

- Nếu bọn ta giao lại cho ngươi, ngươi bản lĩnh quá thấp kém, làm sao giữ nổi? So với để bị người ngoài cướp mất, thì để trong tay Minh giáo có phải hơn không?

Diệu Phong sứ nói:

- Người ngoài làm sao có thể cướp được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ngươi chưa tin, cứ thử thì biết.

Liền đem sáu tấm thánh hỏa lệnh giao cho hấn. Diệu Phong sứ cả mừng, mới nói xong hai tiếng “Đa tạ”, thì Trương Vô Kỵ tay trái móc nhẹ, tay phải kéo về, đã lấy lại cả sáu tấm thánh hỏa lệnh.

Diệu Phong sứ cả kinh, giận dữ nói:

- Ta cầm chưa chặt, như thế không tính.

Trương Vô Kỵ cười:

- Thì thử lần nữa coi.

Lại giao hết thánh hỏa lệnh cho hấn.

Diệu Phong sứ cất bốn tám thánh hỏa lệnh vào bọc, rồi hai tay cầm hai tám, thấy Trương Vô Kỵ giơ tay cướp, liền dùng thánh hỏa lệnh bên trái đánh vào cổ tay chàng. Trương Vô Kỵ xoay cổ tay một cái, tóm luôn cánh tay phải của hấn hất lên, hai tám thánh hỏa lệnh đập vào nhau, nghe keng một tiếng chấn động cả người. Nội lực hùng hậu của Trương Vô Kỵ theo cánh tay hấn truyền sang, Diệu Phong sứ hai tay tê dại, toàn thân bủn rủn, như bị tê liệt, buông rơi hai tám thánh hỏa lệnh.

Trương Vô Kỵ thò tay vào bọc lôi bốn tám thánh hỏa lệnh ra, lại nhặt hai tám thánh hỏa lệnh dưới sàn thuyền lên, hỏi:

- Thế nào? Người còn muốn thử một lần nữa không?

Diệu Phong sứ mặt tái xám, lấm bầm:

- Người không phải là người, người là ma quỷ, là ma quỷ!

Hấn nhún chân định nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ, nhưng gối còn bủn rủn, ngã ngay ra. Lưu Vân Sư vội bước tới đỡ, cấp hấn sang thuyền nhỏ.

Chiếc thuyền nhỏ giống buồm. Công Đức vương hai tay kéo căng sợi dây buộc, giật mạnh một cái, dây đứt phụt, thuyền nhỏ tách ra khỏi thuyền lớn. Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Đã đắc tội nhiều, mong các vị lượng thứ.

Bọn Công Đức vương mặt hầm hầm, quay đi không nói một lời.

Chiếc thuyền lớn thuận gió lướt về phía tây, hai chiếc thuyền xa nhau dần. Bỗng nghe Đại Ý Ty kêu lên:

- Bọn giặc kia gồm thật!

Bà ta nhảy luôn xuống biển. Trương Vô Kỵ giắt mình, vội xoay bánh lái, chỉ thấy có đốm máu đỏ từ dưới biển sủi lên, rồi cách đó một quãng, lại có đốm máu thứ hai sủi lên; trong giây lát có tới sáu đốm máu như thế. Bỗng thấy Đại Ý Ty từ dưới nước nhô lên, miệng ngậm đoản đao, tay phải túm tóc một gã Ba Tư. Trương Vô Kỵ vội quay thuyền lại đón; vì thuyền quá lớn, lại không kịp hạ buồm, nên phải lượn một vòng rộng mới lại gần Đại Ý Ty. Tử Sam Long Vương bơi lội dưới biển không khác gì cá, chẳng mấy chốc đã bơi tới thuyền, tay trái túm dây neo, nhún mình bay lên trên thuyền, kéo theo gã Ba Tư kia.

Mọi người lạnh sống lưng, biết bọn Ba Tư đã ngầm ngầm ám hại, bố trí mấy kẻ có tài bơi lội nấp sau chiếc thuyền nhỏ; đợi khi đám Bình Đẳng vương đã sang thuyền nhỏ rồi, bèn cho bọn bơi lội giở kia lặn sang đục thuyền lớn. May mà Đại Ý Ty phát hiện bọt hơi của chúng, nhảy xuống biển giết được sáu tên, bắt sống một tên.

Đại Ý Ty đang định tra hỏi tên kia, bỗng ở đuôi thuyền vang lên một tiếng nổ lớn, khói đen bốc ngùn ngụt. Con thuyền chòng chành như trúng đại bác, gổ ở đuôi thuyền bay tứ tung. Bọn Trương Vô Kỵ thấy một luồng hơi nóng phả vào người, vội nằm mọp cả xuống.

Đại Ý Ty kêu lên:

- Bọn này gian ác quá!

Bà ta chạy lại khoang sau, thấy đuôi thuyền bị thủng một lỗ lớn, cái bánh lái đã bay đầu mất, nước biển đang tràn vào qua lỗ thủng. Đại Ý Ty hỏi gã Ba Tư mấy câu, rồi giơ chường đập xuống đầu hấn một cái, đá luôn xác hấn xuống biển, nói:

- Ta tưởng bọn chúng chỉ đục thuyền, không ngờ chúng còn buộc thuốc súng vào bánh lái.

Bây giờ chiếc thuyền nhỏ của bọn Bình Đảng vương đã đi xa, Đại Ý Ty dẫu bơi giỏi đến mấy, cũng chẳng thể nào đuổi kịp.

Cả bọn rầu rĩ nhìn nhau, đành bó tay. Triệu Mẫn buồn bã nhìn Trương Vô Kỵ, nghĩ thầm: "Thuyền địch không lâu nữa sẽ kéo tới, mình thật là chết không có đất mà chôn".

Chiếc thuyền này thân rất lớn, có chìm cũng còn lâu. Đột nhiên Đại Ý Ty dùng tiếng Ba Tư nói gì đó với Tiểu Chiêu. Tiểu Chiêu cũng dùng tiếng Ba Tư trả lời, hai người một hỏi một đáp, sắc mặt thay đổi luôn luôn. Chỉ thấy Tiểu Chiêu đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ, hai má ửng hồng đầy vẻ thẹn thùng. Đại Ý Ty xắc giọng hỏi dồn. Hai người nói chuyện rất lâu, dường như tranh biện chuyện gì, sau đó Đại Ý Ty tựa hồ khuyên nhủ Tiểu Chiêu bằng lòng việc gì đó, Tiểu Chiêu một mực lắc đầu, rồi đột nhiên nàng nhìn Trương Vô Kỵ, thở dài, nói mấy câu. Đại Ý Ty đang tay ôm Tiểu Chiêu vào lòng, cử chỉ vô cùng âu yếm thân mật. Hai người nước mắt giàn giụa. Tiểu Chiêu thút thít khóc mãi, Đại Ý Ty thì dịu dàng vỗ vỗ an ủi.

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược ngo

ngác nhìn nhau, không hiểu chuyện gì. Triệu Mẫn ghé tai Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Công tử xem, hai người ấy giống nhau như đúc!

Trương Vô Kỵ chột dạ, nhìn kỹ, thấy Đại Ý Ty và Tiểu Chiêu cùng đều có khuôn mặt trái xoan cực kỳ thanh tú, mũi cao da trắng, ánh mắt long lanh, mặt mũi quả giống nhau thật. Có điều trong dung mạo của Tiểu Chiêu, hơi hướng của người Hồ Ba Tư chỉ còn loáng thoáng, trong khi nhìn Đại Ý Ty thì biết ngay không phải là dân Trung Thổ. Chẳng nhớ lúc ở quán rượu Đại Đô, Phạm Dao nhìn thấy Tiểu Chiêu đã thốt lên hai tiếng "Giống quá! Giống quá!" tức là bảo Tiểu Chiêu có tướng mạo giống hệt Tử Sam Long Vương. Thế thì Tiểu Chiêu là muội muội, hay là con gái của Đại Ý Ty?

Trương Vô Kỵ lại nhớ đến cha con Dương Tiêu, Dương Bất Hối luôn luôn để phòng cô bé Tiểu Chiêu, mỗi khi chàng hỏi Dương Tiêu, tại sao cứ e ngại cô bé Tiểu Chiêu như đối với đại địch, thì Dương Tiêu chỉ trả lời âm ỉ. Bây giờ chàng mới biết, thì ra Dương Tiêu cũng thấy Tiểu Chiêu có diện mạo giống Tử Sam Long Vương, nhưng không có bằng chứng, lại thấy Trương Vô Kỵ có ý bênh vực cô bé, nên không tiện nói rõ ra. Còn việc Tiểu Chiêu cố tình méo miệng, nhăn mũi, he hé mắt, chẳng qua chỉ để che giấu mà thôi.

Đột nhiên chàng nghĩ đến chuyện: "Tiểu Chiêu trà trộn lên dinh Quang Minh để làm gì? Tại sao nàng lại biết lối vào đường hầm bí mật? Vậy hẳn nàng do Tử Sam Long Vương sai đến, cốt đánh cắp tâm pháp Cần khôn đại na di. Nàng chịu làm tì nữ hầu hạ ta, ở bên ta hai năm qua, mà ta không hề để

phòng nàng, pho tâm pháp võ công kia chính nàng đã đọc, sau đó muốn sao lại một bản thật dễ như trở bàn tay. Chao ôi! Ta cứ tưởng nàng là một cô bé hồn nhiên ngây thơ, ai ngờ nàng cũng đầy mưu mô tâm kế. Hai năm qua ta như kẻ ở trong mộng, ở trong bẫy của nàng mà có biết gì đâu. Trương Vô Kỵ ời là Trương Vô Kỵ, mi suốt đời cả tin, ở đâu cũng bị người ta lừa dối, ngay một con hầu cũng có thể lừa giỡn với mi". Nghĩ đến đây, chàng không khỏi bực mình.

Lúc đó Tiểu Chiêu lại đưa mắt nhìn chàng. Trương Vô Kỵ thấy ánh mắt nàng vô cùng dịu dàng, âu yếm, không một chút giả dối, thì trong lòng xúc động dạt dào, nhớ đến lúc chiến đấu với sáu đại môn phái trên đỉnh Quang Minh, nàng đã xả thân bảo vệ cho chàng, hai năm qua chăm chút hầu hạ chàng, bây giờ chuyện gì chàng cũng nghi ngờ nàng như thế, chẳng oan cho nàng lắm sao? Chàng đang ngần ngừ, chiếc thuyền lắc mạnh một cái, chìm xuống thêm một nấc lớn.

Đại Ý Ty nói:

- Trương giáo chủ, các vị đừng lo sợ. Đợi thuyền của người Ba Tư tới đây, ta và Tiểu Chiêu sẽ có cách ứng phó. Tử Sam Long Vương tuy là phân nữ nhi, nhưng biết ai làm nấy chịu, quyết không để các vị bị vạ lây. Trương giáo chủ và Tà tam ca đãi ta nghĩa nặng tày non, Đại Ý Ty lúc này xin cảm tạ.

Nói xong bà ta phục xuống lạy. Trương Vô Kỵ và Tà Tồn vội trả lễ, nghiễm nhiên: "Bọn Ba Tư hành sự tàn bạo, chúng sẽ đem bà ra thiêu sống, cùng chẳng đời nào tha cho bọn ta đâu".

Chiếc thuyền vẫn chìm dần, nước tràn vào khoang. Trương Vô Kỵ ôm Ân Ly, Chu Chỉ Nhược ôm Triệu Mẫn, mọi người cùng leo lên đà cột buồm.

Tiểu Chiêu bỗng chỉ tay về hướng đông, khóc òa lên. Mọi người nhìn theo hướng tay nàng, thấy xa xa có những cánh buồm lấm chấm. Không lâu sau, bóng cánh buồm lớn dần, chính là mười mấy chiếc thuyền lớn của bọn Ba Tư đang thuận gió đuổi tới.

*

* *

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu ta là Đại Ý Ty, thì thà nhảy xuống biển mà chết, còn hơn là bị bắt đem đi thiêu sống”. Chàng thấy vẻ mặt bà ta vẫn thản nhiên, không có gì là kinh sợ, thì không khỏi thán phục: “Bà ta đứng đầu Tứ đại pháp vương, quả không tầm thường. Thiết nghĩ năm xưa Ứng Vương, Sư Vương, Bức Vương là ba vị hào kiệt đứng tuổi, đã thành danh, còn Đại Ý Ti mới là một thiếu nữ, mà đã đứng trên cả ba Vương, đâu phải chỉ vì công lao một ngày mà được, tất phải có chỗ hơn người”. Nhìn đoàn thuyền Ba Tư tới gần, chàng nghĩ thầm: “Ta đắc tội với đám Bảo thụ vương không nhỏ, nếu sa vào tay chúng, thì khó mong sống sót. Phải nghĩ cách làm sao để nghĩa phụ, Triệu cô nương, Chu cô nương và biểu muội an toàn. Tiểu Chiêu, ôi Tiểu Chiêu, thà để nàng bất nghĩa với ta, chứ ta không thể bất nhân với nàng”.

Đoàn thuyền Ba Tư tới gần, các khẩu đại bác đều chia vào cột buồm chiếc thuyền đang chìm, lúc đến cách hai chục trượng đều hạ buồm, thả neo.

Chỉ nghe Trí Tuệ vương cười ha hả hết sức đắc chí, gọi to:

- Bọn bay đã chịu hàng hay chưa?

Trương Vô Kỵ nói to:

- Nghĩa sĩ Trung Thổ thà chết không khuất phục, sao lại đầu hàng? Nếu là hảo hán, hãy dùng võ công để phân thắng bại.

Trí Tuệ vương cười, nói:

- Đại trượng phu đâu trí, không đấu lực, hãy mau mau chịu trói!

Đại Ý Ty bỗng nói lớn mấy câu bằng tiếng Ba Tư, giọng rất nghiêm trang. Trí Tuệ vương ngạc nhiên, cũng trả lời bằng tiếng Ba Tư. Hai người hỏi đáp hơn một chục câu, Đại Thánh vương cũng xen vào hỏi thêm. Nói mấy câu nữa, từ thuyền lớn thả xuống một chiếc thuyền nhỏ, trên có tám thủy thủ bơi thuyền sang.

Đại Ý Ty nói:

- Trương giáo chủ, ta và Tiểu Chiêu sang bên kia trước, xin các vị cứ chờ một lát.

Tạ Tồn gần giọng:

- Hàn phu nhân, Minh giáo Trung Thổ không hề bạc đãi phu nhân. Sự hưng suy, an nguy của bản giáo đều quy tụ ở một mình Trương Vô Kỵ. Nếu phu nhân bán rẻ bọn ta, cái mạng của Tạ mỗ không đáng gì, nhưng nếu hại đến một sợi tóc của Trương Vô Kỵ, thì Tạ mỗ dù thành ma cũng không tha cho phu nhân đâu.

Đại Ý Ty cười khẩy, nói:

- Con nuôi của Tạ tam ca là vàng là ngọc, còn con gái muội là đất là bùn chắc?

Nói rồi cầm tay Tiểu Chiêu khê nhún một cái, nhẩy xuống chiếc thuyền nhỏ. Tám thủy thủ chèo mạnh, thuyền lướt như bay về phía đoàn thuyền Ba Tư.

Mọi người nghe Đại Ỡ Ty nói câu vừa rồi, đều ngẩn ra. Triệu Mẫn nói:

- Tiểu Chiêu quả nhiên là con bà ta.

Nhìn xa xa, thấy Đại Ỡ Ty và Tiểu Chiêu leo lên chiếc thuyền lớn, đứng ở đầu thuyền nói chuyện với các Bảo thụ vương; trong khi chiếc thuyền của mình thì vẫn chìm dần, cái cột buồm đang ngập dần từng tấc từng tấc.

Tạ Tốn thở dài:

- Không phải người cùng chủng tộc với mình, lòng dạ ắt khác xa. Vô Kỵ hài nhi, ta quen lắm Hàn phu nhân, con thì quen lắm Tiểu Chiêu. Vô Kỵ, đại trượng phu phải biết hành xử cho linh hoạt quyền biến, chúng ta hãy cố nhịn nổi nhục nhất thời, tìm cơ hội đào thoát sau. Vai con phải đảm đương gánh nặng, dân chúng ta Trung Nguyên đều mong Minh giáo ta phát cò khởi nghĩa, đánh đuổi Thất tử; một khi thời cơ xuất hiện, con cứ việc một mình thoát thân, đừng lo gì mấy người khác. Con làm chủ một giáo phái, thế nào là nặng nhẹ lớn nhỏ, phải biết phân biện rõ ràng.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm chưa đáp, Triệu Mẫn nói:

- Hừ, mạng sống của mình lo còn chưa xong, còn nói gì đến việc đánh đuổi Thất tử. Lão gia tử bảo người Mông Cổ hay người Ba Tư tử tế nào?

Chu Chỉ Nhược đã lâu không nói gì, đột nhiên xen vào:

- Tiểu Chiêu đối với Trương công tử tình ý sâu nặng, chắc chắn không phản bội chàng.

Triệu Mẫn nói:

- Cô nương không thấy Tử Sam Long Vương một mực bức bách Tiểu Chiêu hay sao? Tiểu Chiêu thoát đầu không chịu, sau bị ép quá, rốt cuộc cũng chịu vậy, còn giả bộ khóc lóc một hồi.

Lúc này cái đà cột buồm chỉ còn cách mặt biển hơn một trượng, mỗi cơn sóng dềnh lại tạt nước tới mặt họ. Triệu Mẫn bỗng nhiên cười, nói:

- Trương công tử, cả bọn chết chung một chỗ với công tử cũng hay. Tiểu Chiêu gian trá xảo quyệt, thành thử không được chết chung với chúng mình.

Câu này tuy là nói đùa, song tình ý bao hàm thật là triển miên.

Trương Vô Kỵ nghe xong cảm động, nghĩ thầm: "Ta không thể lấy tất cả các nàng làm vợ, nhưng chết chung một chỗ cùng lúc với ba nàng, cũng chẳng uống chút nào". Chàng nhìn Triệu Mẫn, nhìn Chu Chỉ Nhược, nhìn Ân Ly đang ôm trong tay. Ân Ly vẫn hôn mê chưa tỉnh, còn Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược hai nàng thì hai má hồng tươi, mặt lấm tẩm các hạt nước y như các giọt sương trên đoá hoa ban mai, nàng họ Triệu thì tươi tắn như bông hồng, nàng họ Chu tú lệ như bông lan, trong giây lát chàng cảm thấy bình an sung sướng.

Bỗng nghe trên mười mấy chiếc thuyền Ba Tư nổi lên tiếng hoan hô vang dậy. Bọn Trương Vô Kỵ

kinh ngạc, chăm chú nhìn sang, thấy mọi người Ba Tư trên các thuyền đều quỳ xuống sà, hướng về phía chiếc thuyền lớn mà hành lễ. Trên chiếc thuyền lớn kia, các Bảo thụ vương cũng quỳ ở đầu thuyền, trên chiếc ghế chính giữa có một người ngồi, hình như là Tiểu Chiêu thì phải, nhưng vì ở xa, nên nhìn không rõ. Bọn Trương Vô Kỵ chưa hiểu thế nào, không biết bọn Ba Tư giờ trò gì. Đám người Hồ hoan hô một chập, rồi đứng dậy, tiếp tục xí xố với nhau ra chiều hoan hỉ, dường như họ gặp đại hỉ sự vậy.

Một lát sau, chiếc thuyền nhỏ lại bơi sang, có Tiểu Chiêu ngồi nghiêm nhiên trên đó. Nàng vẫy tay, gọi:

- Trương công tử, mời tất cả các vị cùng sang bên thuyền lớn. Minh giáo Ba Tư quyết không dám gia hại các vị.

Triệu Mẫn hỏi:

- Vì sao vậy? .

Tiểu Chiêu đáp:

- Các vị cứ sang sẽ biết. Nếu có ý gia hại, Tiểu Chiêu biết ăn nói làm sao với Trương công tử?

Tạ Tồn hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương lên làm giáo chủ của Minh giáo Ba Tư phải không?

Tiểu Chiêu cúi đầu không trả lời. Chỉ thấy từ đôi mắt to ứa ra hai hàng lệ trong như ngọc.

Ngay lúc ấy Trương Vô Kỵ thấy tai ù đi, mọi việc ra sao chàng cũng đoán được bấy, tám phần; trong lòng vô cùng xúc động, nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương gánh chịu tất cả đều là vì ta!

Tiểu Chiêu nghiêng mặt qua, không dám nhìn vào mắt chàng.

Ta Tồn thở dài, nói:

- Đại Ý Ty có người con như thế, không hổ anh danh một đời của Tử Sam Long Vương. Vô Kỵ, mình qua thôi.

Nói xong ông nhảy xuống thuyền nhỏ trước. Tiếp đó Chu Chỉ Nhược ôm Ân Ly nhảy xuống theo. Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn nhảy xuống sau cùng.

Tám thủy thủ chèo thuyền sang phía chiếc thuyền, còn cách thuyền lớn mười trượng, các Bảo thụ vương đã cùng cúi mình nghênh tiếp giáo chủ.

Mọi người lên chiếc thuyền lớn rồi, Tiểu Chiêu dẫn dò mấy câu, lập tức có người cung kính dâng lên khăn lau mặt, đồ ăn, rồi dẫn từng người vào các phòng thay quần áo ướt.

Trương Vô Kỵ thấy căn phòng chàng được dẫn vào rất rộng, bày biện không ít đồ đạc bằng ngọc ngà châu báu, chàng đang lau mình, thì kệt một tiếng, cửa phòng hé mở, một người bước vào, chính là Tiểu Chiêu. Nàng cầm trên tay một bộ đồ lót, một trường bào, nói:

- Công tử, để tiểu nữ hầu công tử thay đồ.

Trương Vô Kỵ trong lòng chua xót, bối hổi nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương giờ đã là giáo chủ Tổng giáo, nói đúng ra ta còn là thuộc hạ của cô nương nữa, cần gì cô nương phải làm những việc này?

Tiểu Chiêu năn nỉ:

- Công tử, đây là lần cuối cùng. Từ nay hai đứa mình đông tây xa cách vạn dặm, không còn ngày gặp lại; tiểu nữ có muốn hầu hạ công tử một lần nữa, cũng không được nữa rồi.

Trương Vô Kỵ đau lòng, đành để nàng như vẫn thường làm, thay áo, cài khuy, thắt dây lưng, lại lấy lược chải đầu cho chàng.

Trương Vô Kỵ thấy nàng nước mắt lưng tròng, bỗng nhiên trong lòng xúc động, bèn dang tay ôm tấm thân thon thả của nàng vào lòng. Tiểu Chiêu thốt lên "Ồi" một tiếng, toàn thân run rẩy. Trương Vô Kỵ đặt lên má nàng một cái hôn thật nồng nàn, nói:

- Tiểu Chiêu, lúc đầu ta còn tưởng nàng lừa dối ta, không ngờ nàng đối với ta sâu đậm đến thế.

Tiểu Chiêu ngả đầu vào bộ ngực nở nang của chàng, nói nhỏ:

- Công tử, thoát tiên tiểu nữ có lừa dối chàng thật. Mẹ của tiểu nữ vốn là một trong ba thánh nữ của Tổng giáo, được phái sang Trung Thổ, tích lập công đức, để rồi trở về Ba Tư, tiếp nhiệm chức vụ giáo chủ. Không ngờ sau khi gặp cha của tiểu nữ, tình ý không dứt được, đành phản giáo mà thành hôn với cha của tiểu nữ. Mẹ biết mình tội nặng, bèn đem chiếc nhẫn đá quý bảy màu của thánh xử nữ trao lại cho tiểu nữ, sai tiểu nữ trà trộn lên đỉnh Quang Minh, lấy trộm tâm pháp Càn khôn đại na di. Công tử, chuyện đó tiểu nữ đã giấu công tử, nhưng trong lòng tiểu nữ, tiểu nữ không bao giờ sai trái với công tử. Bởi vì tiểu nữ không hề muốn

trở thành giáo chủ Minh giáo Ba Tư, tiểu nữ chỉ mong được làm con tiểu a hoàn suốt đời hầu hạ công tử, vĩnh viễn không xa rời công tử. Tiểu nữ từng nói như thế với công tử, có đúng không? Công tử cũng đã bằng lòng như thế, có đúng không?

Trương Vô Kỵ gật đầu, đặt tấm thân nhỏ nhắn của nàng lên hai gối mình, lại hôn nàng, hôn tha thiết. Đôi môi nàng lẫn nước mắt, vừa ngọt ngào, vừa mặn mòi.

Tiểu Chiêu lại nói:

- Tiểu nữ đã nhớ năm lòng tâm pháp Cần khôn đại na di, song hoàn toàn không phải vì có ý phản bội công tử. Nếu không phải hôm nay ở vào bước đường cùng, tiểu nữ sẽ không bao giờ nói lộ chuyện này ra cả...

Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Bây giờ thì ta hiểu cả rồi.

Tiểu Chiêu ngậm ngùi nói:

- Hồi nhỏ, tiểu nữ thấy mẹ ngày đêm bất an, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ tìm cách che giấu dung nhan của mình, hóa trang thành một bà lão xấu xí. Mẹ lại không cho tiểu nữ được ở với bà, đem gửi nhà người khác nuôi, hai ba năm mới đến gặp một lần. Bây giờ tiểu nữ mới hiểu, mẹ đã hết sức mạo hiểm để được thành hôn với cha. Công tử, nếu hôm nay không sa vào tình thế này, thì đừng nói chức giáo chủ, ngay có làm nữ hoàng cai trị toàn thế giới, tiểu nữ cũng chẳng màng.

Nói tới đây, hai má nàng đỏ bừng lên.

Trương Vô Kỵ thấy thân thể nàng trong vòng tay

mình chợt nóng bừng lên, lòng xúc động, bỗng nghe tiếng nói của Đại Ý Ty từ bên ngoài vọng vào:

- Tiểu Chiêu, nếu con không khắc chế được tình dục, tức là làm cho Trương công tử bị mất mạng đó.

Tiểu Chiêu rùng mình, đứng ngay dậy, nói:

- Công tử, từ nay công tử đừng nhớ đến tiểu nữ nữa. Ân cô nương theo mẹ tiểu nữ nhiều năm, tình ý với công tử thật sâu nặng, rất xứng đáng với công tử.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Chúng ta hãy xông ra, bắt giữ vài vị Bảo thụ vương, ép họ phải thả mình về đảo Linh Xà.

Tiểu Chiêu buồn bã lắc đầu:

- Lần này bọn họ khôn ra rồi. Tựa đại hiệp, Ân cô nương, lúc này mỗi người đều bị người Ba Tư kẻ gươm vào cổ, mình chỉ có hành động khác lạ, bọn họ sẽ giết ngay.

Nói xong nàng mở cửa khoang bước ra, thấy Đại Ý Ty đứng bên cửa, có hai gã Ba Tư giở trường kiếm ngay sau lưng. Hai gã đó cúi mình hành lễ với Tiểu Chiêu, song mũi kiếm vẫn chĩa vào lưng Đại Ý Ty.

Tiểu Chiêu bước ra, Trương Vô Kỵ theo sau, quả nhiên thấy bọn Tạ Tốn đều có các võ sĩ Ba Tư cầm kiếm đứng sau khổng chế. Tiểu Chiêu nói:

- Công tử, ở đây có linh dược trị thương của Ba Tư, công tử hãy lấy mà trị thương cho Ân cô nương.

Nói rồi nàng dùng tiếng Ba Tư ra lệnh mấy câu. Công Đức vương lấy một bình thuốc cao, đưa cho Trương Vô Kỵ.

Tiểu Chiêu nói:

- Tiểu nữ ra lệnh cho người tiễn các vị về Trung Thổ, thôi chúng ta từ biệt nhau ở đây. Tiểu Chiêu thân ở Ba Tư, ngày ngày cầu cho công tử phúc thể khang ninh, mọi sự như ý.

Giọng nàng nghẹn ngào. Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương ở chốn hang hùm miệng sói, mọi việc hãy thận trọng.

Tiểu Chiêu gật đầu, ra lệnh cho thuộc hạ chuẩn bị thuyền.

Tạ Tốn, Ân Ly, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược từng người một sang thuyền. Tiểu Chiêu đem thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên trao lại cho Trương Vô Kỵ, nở nụ cười tê tái, giơ tay vẫy chào.

Trương Vô Kỵ không biết nói sao, đứng ngây một lát, rồi nhảy xuống thuyền. Chiếc thuyền lớn của Tiểu Chiêu bỗng nổi tiếng tù và vang động. Hai thuyền cùng giương buồm lên, khoảng cách xa dần. Tiểu Chiêu vẫn đứng ở đầu thuyền, dăm dăm nhìn về phía Trương Vô Kỵ.

Khoảng biển giữa hai người càng lúc càng xa, cuối cùng chiếc thuyền lớn của Tiểu Chiêu chỉ còn là một cái chấm nhỏ, rồi mặt biển tối sầm, tiếng gió thổi vào buồm như mang theo cả tiếng ai nức nở nghẹn ngào.

(Xem tiếp tập 4)

MỤC LỤC

Hồi 21

Giải kiếp nạn, đương đầu sáu phái 5

Hồi 22

Ba việc tốt, quần hùng đồng lòng 85

Hồi 23

Đóa thủy tiên khiến khách mê say 175

Hồi 24

Thái cực sơ truyền nhu khắc cương 249

Hồi 25

Đốt lửa lên thề với đất trời 333

Hồi 26

Mặt hoa da phấn nữ hũy sao? 389

Hồi 27

Tháp cao trăm thước mong có cánh 469

Hồi 28

Tử Sam long Vương đoạn tuyệt ân nghĩa 537

Hồi 29

Bốn nữ cùng thuyền muốn gì hơn 639

Hồi 30

Như Sâm Thương vĩnh viễn xa rồi 681

Tổng phát hành

Công ty Văn hóa Phương Nam

16D/12-14 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP.HCM

ĐT: 8558504 - 8589592 * Fax: 8588908

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học,

Hà Nội * ĐT: 7.336.235 * Fax: 7.336236

Nhà sách Phương Nam 19 Phan Chu Trinh,

Đà Nẵng * ĐT, Fax: (05-11) 821470

Nhà sách Phương Nam 06 Hòa Bình,

TP Cần Thơ * ĐT: (071) 813436 * Fax: (071) 813437

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội
ĐT: 8.294685 - Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Ý Thiên Đồ Long ký - Tập 3

KIM DUNG

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 767 do Cục xuất bản cấp ngày 12 - 7 - 2002 và giấy trích ngang KHXB số 267/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 16 - 7 - 2002.
In xong và nộp lưu chiểu quý 3 / 2002.



KIM DUNG

**Tiểu ngạo
giang hồ**

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập

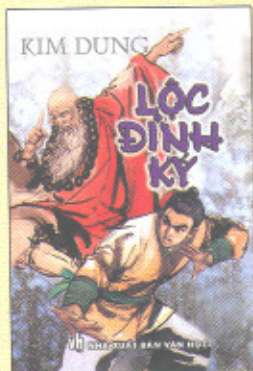


KIM DUNG

**Anh hùng
xạ điêu**

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập



KIM DUNG

**LỘC
ĐỈNH
KỲ**

Trọn bộ:

- Bìa thường 10 tập
- Bìa cứng 5 tập

金庸



Y Thiên Đa Long ký 3C



8

Giá: 80.000 Đ